

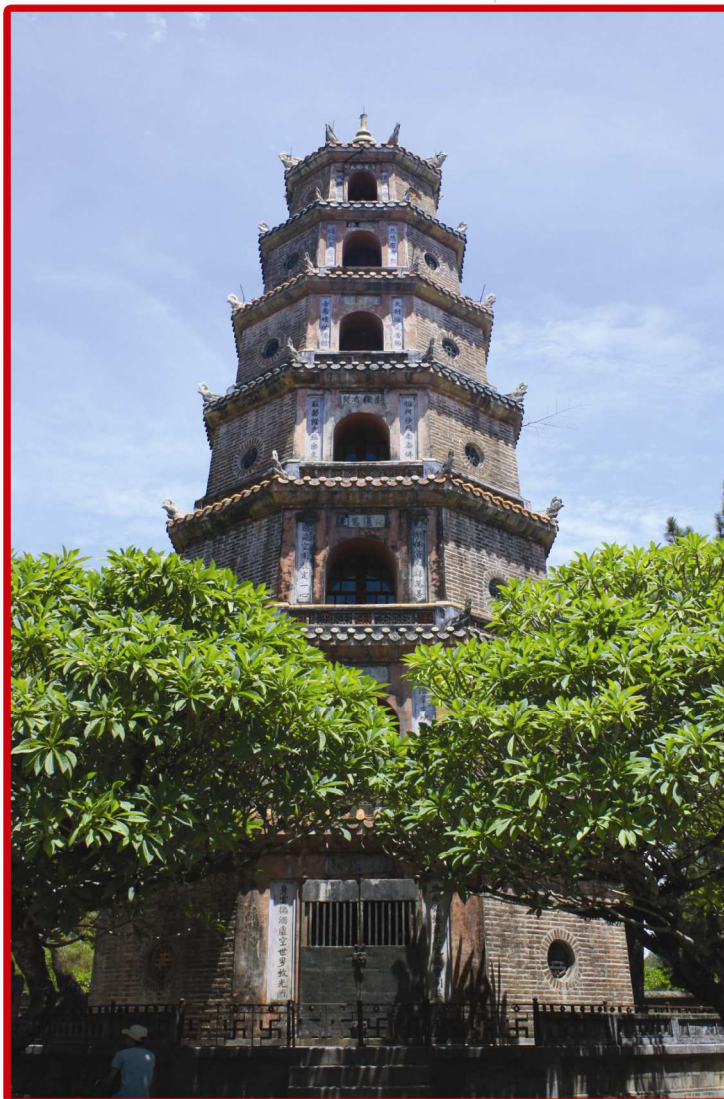
VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM
TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

*Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnam-
fluechtlinge in der Bundesrepublik Deutschland*

87 Tháng Sáu 1995
JUNI 1995

AUSGABE IN VIETNAMESISCH UND DEUTSCH



Gió Tiếng
đưa chuông
cánh Chiên
trúc Mỵ
là cánh
đá gà
đá Thọ
đá Hương

VIÊN GIÁC



Tạp Chí của Kiền Bào và Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistische Vietnam-Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

Chủ trương (Herausgeber):
T.T. Thích Như Điển

Cùng sự cộng tác và trách nhiệm về:

Tôn Giáo (Thích Như Điển) . Văn Hóa - Văn Nghệ (Phù Vân - Vũ Nam) . Gia Đình Phật Tử (Thiện Căn Phạm Hồng Sáu) . Hoa Phượng (Hồng Nhiên) . Thể Thao (Người Giám Biên) . Y Học Thường Thức (Huỳnh Hoa) . Chính Trị Thời Sự

Kỹ Thuật Ấn Loát (Layout)
Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức Quốc

Cùng sự cộng tác của
Mitwirkung von

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức
Vereinigung der Buddhistische-Vietnamflüchtlinge i.d. BRD

Tòa Soạn & Ấn Quán
Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo Việt Nam tại Đức Quốc

Vietnamesisch-Buddhistische
Sozio-Kulturzentrum i. d. BRD
c/o Chùa Viên Giác

**Karlsruher Str.6, 30519
Hammover. Tel. (0511) 879630
Fax. (0511) 8790963**

* Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt Tỵ Nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.

* Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt tôn giáo, Xã Hội hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường. Viên Giác xin chân thành cảm tạ

* Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.

TRONG SỐ NÀY

- Thư Tòa Soạn	Trang 3
- Thông Cáo Báo Chí	4
- Thống Nhất Phật Giáo - Đỗ Trung Hiếu	5 - 19
- Đạt Đạo - Nguyễn Huỳnh Mai	19

AUF DEUTSCH

- Buddhismus des Lauteren Landes Dialog mit alten Meistern Uebersetzung Tu Xung Roland Berthold	20 - 21
- Weg ohne Grenzen - Ven. Thích Như Điển	21 - 23
- Buddhistische Aktivitaeten	23 - 25

*

- <i>Vườn Thơ Viên Giác</i> : Một nơi để tìm về - Phù Vân	26 - 28
- <i>Trang Hoa Phượng</i> : Xóm Nhỏ - Huy Giang	29 - 30
- Tấm Cám - Hồng Nhiên sưu tầm	31 - 32
- Hội Ngộ - GDPT tại Đức	32 - 33
- <i>Việt Sử Bàng Tranh</i> : Thập Đạo Tướng Quân ... - Bùi Văn Bảo	33 - 34
- <i>Gia Chánh Chay</i> : Mi Cẩn - Chả Lua Chay	35
- <i>Y Học Thường Thức</i> : Câu Kỳ - Quỳnh Hoa	35
- Herzinfarkt - BS. Trương Ngọc Thanh & DS. Trương Thị Mỹ Hà	36 - 37
- Một Chuyến Đi Vội - Thích Như Điển	38 - 40
- Tôi Làm Văn Sĩ - Nguyễn Nhung	41 - 43
- Chú Tiểu Đệ - Vũ Nam	44 - 48
- Hãy Trở Về - Nguyễn Huỳnh Mai	48
- Về Ngày Phật Đản - Vô Danh	49
- Hội Chùa Viên Giác - Trần Đăng	49 - 50
- Chuyện Chùa - Hồng Nhiên	51 - 52
- Một Cảnh Vô Thường - Từ Hùng	53 - 56
- Nhà Giáo Quốc Gia góp ý với các nhà giáo ... - Áo Giản Phan Ngô	57 - 59
- "Bác Sĩ Jivago" trong tấn tuồng bi hài kịch ... - Phan Ngọc Minh	60 - 62
- Thưa Mẹ con là người Việt Nam - Phù Vân	63 - 68
- Tấm Chân Tinh - Như Giác	69 - 70
- Ở Việt Nam có thật sự tự do tôn giáo hay không - Phạm Hoàng Thái	71 - 72
- Nhấn tin - Tìm Thân nhân	72
- Tìm thân nhân - Thông Báo	73
- Tin Thời Sự - Phan Ngọc	74 - 77
- Tin Tức Sinh Hoạt - PV tóm lược	77 - 78
- Tuyên Ngôn của Mặt Trận QG Đối Kháng QN/HN	79
- Kháng Nghị Thư của Cộng Đồng ...	80
- Trả lời phỏng vấn - Thanh Lê	81
- Tự Do Dân Chủ & Nhân Quyền cho VN - Hồ Anh Tuấn	82
- Tin Phật Sự	83 - 85
- Hộp Thư Viên Giác	86
- Phương Danh Cúng Dường	87 - 94
- Phân Ưu - Cáo Phó - Cảm Tạ	95

THƠ

*Thiện Chánh - Huy Giang - Phương Hà - Đặng Quốc
Việt - Nguyễn Sỹ Long - Nguyễn Đức Hoàn - Nguyễn
Song Anh - Hoa Tiên - Nguyễn Tấn Hưng.*

Hình Bìa: *Phạm Thương*



Thư Đạo SOẠN

Đại lễ Phật Đản 2539 đã qua; nhưng dư âm vẫn còn vang vọng đâu đây về kết quả của ngày lễ trọng đại ấy.

Năm nay mặc dầu số người tham dự không bằng năm trước, Ban Tổ Chức ước tính chừng 4.000 người đã về chùa dự lễ; nhưng không khí trong những ngày lễ rất trang nghiêm: Vì trước cổng chùa không còn đậu xe bừa bãi nữa, mà hầu như tất cả đều đậu tại bãi đậu xe của Messegelaende, trông xe của những người đi dự lễ, giống như một hội chợ nho nhỏ của thành phố. Một điều đặc biệt hơn, qua mục "Những Điều Cần Biết" đăng trong Viên Giác số 86 tháng 4 vừa qua, mọi gian hàng đã ký hợp đồng với chùa để buôn bán trong ngày lễ và từ đó một phần lớn đã loại trừ được những gian hàng không cho phép bán như thịt, cá, bia, rượu v.v... Có một vài gian hàng vì không đọc thông cáo trên báo nên đã đem đồ mận đến chùa để bán; nhưng qua sự giải thích của Ban Tổ Chức và Ban Trật Tự, không khí thanh tịnh đã trả lại cho chùa và hy vọng rằng những người này trong Lễ Vu Lan tới cũng như các lễ khác trong tương lai không còn tái diễn cảnh này nữa. Công đức này có được phần lớn nhờ ý thức cá nhân cao và cũng nhờ vào sự cộng tác đắc lực của các anh em Sinh viên Phật tử đến từ Frankfurt, cũng như các Chi Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn trên toàn xứ Đức.

Tại rạp hát, mặc dầu năm nay số thu không bù đủ số chi cho tiền rạp và ca sĩ; nhưng Ban Tổ Chức và các Gia Đình Phật Tử đã không xả cửa sau giờ giải lao như mọi năm để mọi người không có vé cũng vào được. Có nhiều người đến rạp hát nhưng không chịu mua vé vào, chỉ chờ cơ hội ấy; nhưng vấn đề này trong tương lai sẽ được áp dụng kỹ, không thể xảy ra như mọi khi nữa. Nghĩa là, ai muốn vào xem hát, phải mua vé đàng hoàng. Đó cũng là bổn phận của người đi xem. Xin tán dương tinh thần làm việc của các anh chị em trong Gia Đình Phật Tử.

Năm nay có hai điểm son đặc biệt vừa nêu ra để biểu dương ý chí quyết tâm và nêu cao tinh thần ý thức cá nhân trong tập thể, nên ai ai cũng hài lòng.

Ngoài ra, các gian hàng chay của các chùa cũng đã góp phần đắc lực trong việc cung ứng những

món ăn chay đặc biệt để giới thiệu đến đồng bào đi dự lễ để thay thế cho các món ăn mặn. Đây cũng là tinh thần cộng tác chung của các chùa trong Chi Bộ Giáo. Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Đức. Đó cũng là một điểm son đáng ghi nhớ.

Chỉ có một điều đáng lưu tâm hơn là việc máy in của chùa. Cho đến hôm nay sau 3 tháng kêu gọi, nhất là sau khi quý độc giả đọc "Lời Tâm Sự" đăng trên báo Viên Giác số 85 trong tháng 2 vừa qua, thấy hữu lý quá, đã có rất nhiều người gửi tiền về chùa hỗ trợ, kể 10 DM có, đa số là 20 DM; nhưng có người cũng hỗ trợ nhiều hơn như thế nữa; nhưng mãi đến nay mới được 10.000 DM, nghĩa là mới có một phần sáu của chương trình. Bây giờ chúng tôi phải tính sao đây? Xin quý vị cho chúng tôi một lời khuyên, có nhiều vị nghĩ rằng đã hỗ trợ cho Viên Giác rồi, đâu cần hỗ trợ việc mua máy in nữa. Điều ấy cũng có lý; nhưng tiền hỗ trợ cho báo Viên Giác mới chỉ đủ tiền tem thư mà thôi, làm sao có thể trích ra để mua máy in được. Đó là chưa nói đến việc đầu tháng 7 này Bưu điện lại tăng giá nữa.

Một lần nữa chúng tôi xin tha thiết kêu gọi quý vị cố gắng lưu tâm và hỗ trợ cho chương trình mua máy in để sớm có kết quả. Nếu không, máy in cứ hư hoài và thời gian gửi báo đến quý vị sẽ kéo dài ra sự trễ nải, mà điều ấy chắc chắn rằng quý vị không muốn.

Ngày 18 tháng 6 năm 1995 vừa qua, Đức Bồ Tát Quan Thế Âm đã giáng lâm Chùa Viên Giác, đó là sự thăm viếng của Đức Đạt Lai Lạt Ma. Có người gọi Đức Phật sống; nhưng theo Ngài giải thích, Ngài chỉ là vị Thầy (Lama) trí tuệ (Đạt Lai) mà thôi. Riêng truyền thuyết của Tây Tạng, họ hiểu rằng Ngài là hóa thân của Đức Bồ Tát Quan Thế Âm.

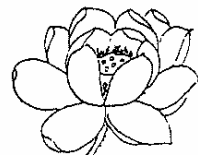
Ngài đến để chúc phúc cho đồng bào Phật Tử Việt Nam chúng ta cũng như Phật Tử Đức. Ngài đã mang lại biết bao nhiêu tin yêu cho mọi loài và mọi người.

Ngài đến và đi như cơn gió thoảng; nhưng qua sự thăm viếng của Ngài, chúng ta đã học được một bài học về tình thương, có một giá trị cao cả tuyệt vời đối với nhân sinh, đồng loại.

Nguyên cầu cho thế giới luôn ngưỡng vọng đến hòa bình và sống chân thật với nhau trong tình yêu bao la với đồng loại và cầu nguyện cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quốc nội sớm qua cơn pháp nạn này.

Nam Mô Chứng Minh Sư Bồ Tát Ma Ha Tát

• Ban Biên Tập Báo Viên Giác



THÔNG CÁO BÁO CHÍ NGÀY 16.5.1995

* Đại Đức Thích Hải Chánh được trả tự do nhưng không được về cư trú chùa Linh Mục, Huế.

* Các Đại Đức Trí Tụ, Hải Tạng, Hải Thịnh bị ngược đãi, đánh đập ở Trại Ba Sao

Đại Đức Thích Hải Chánh, tục danh Nguyễn Chơn Tâm, sinh năm 1966, Tăng sĩ chùa Linh Mục, vừa được chính quyền cộng sản đặc xá nhân ngày 30.4 vừa qua. Bị bắt vì tham gia cuộc biểu tình bất bạo động với 40.000 Phật tử Huế ngày 24.5.93 và bị kết án 3 năm tù với tội danh "gây rối trật tự công cộng" cùng với các Đại Đức Thích Trí Tụ, giám tự chùa Linh Mục, Thích Hải Tạng, giám tự chùa Long An và Thích Hải Thịnh.

Đại Đức Hải Chánh là tăng sĩ độc nhất được đặc xá trong 75 Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức và Phật tử còn bị giam giữ hoặc quản thúc theo danh sách đệ trình tại Ủy ban Nhân quyền Liên Hiệp Quốc ở Genève. Tuy được trả tự do, nhưng Đại Đức không được quyền trở về cư trú chùa Linh Mục như trước kia.

Trên tờ "Giấy Ra Trại" do Bộ Nội Vụ, Trại Nam Hà, số 113/GRT cấp và do Đại tá Giám thị Nguyễn Tiến Lân ký ngày 30.4.1995, ghi rõ "nơi đăng ký Nhân khẩu thường trú" của Đại Đức Hải Chánh là "Chùa Linh Mục - Xã Hương Long - TP Huế".

Nhưng lại bắt buộc Đại Đức phải về "cư trú tại Thôn Ngô xá đông, xã Triệu trung, Triệu phong, Quảng Trị.

Đương sự phải trình diện tại Ủy ban Nhân dân phường, xã nơi về cư trú trước ngày 15.5.1995".

Bản Thông báo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN), gửi từ Việt Nam mà Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế vừa nhận được, đã "cực lực phản đối việc cấm cản Tăng sĩ không được ở chùa để tu học và sinh hoạt, vì chùa viện mới là nơi thường trú của giới Tăng Ni ở cõi Ta Bà này. Trên mặt thế tục, việc cấm cản Đại Đức Thích Hải Chánh trở về chùa Linh Mục, là nơi đăng ký nhân khẩu thường trú của Đại Đức, vi phạm điều 68 trong Hiến Pháp. Điều này bảo đảm quyền tự do đi lại và cư trú của mọi công dân".

* Bản Thông báo nói trên của GHPGVNTN cũng đã tố cáo việc các Đại Đức Thích Trí Tụ, Thích Hải Tạng, Thích Hải Thịnh bị bắt cùng thời với Đại Đức Hải Chánh vì tham gia cuộc biểu tình tại Huế hồi tháng 5 năm 1993 không được trả tự do. Điều nguy ngập hơn nữa, là cuộc tuyệt thực 8 tuần lễ vào tháng Tư năm ngoái đòi hỏi quyền chống án và cải thiện đời sống tù nhân trong trại, ba Đại Đức đã bị chuyển sang phân trại B ở trại cải tạo Ba Sao, Nam Hà, là nơi dành giam tù hình sự. Bản Thông báo viết: "Các Đại Đức Trí Tụ, Hải Tạng, Hải Thịnh ở Ba Sao đang sống vô cùng khổ sở về mọi mặt, họ bị đồng hóa với những tội phạm đầu trâu mặt ngựa, bị những tội phạm mặt gấu này hành hạ thẳng tay. Hiện sức khỏe ba Đại Đức yếu kém trầm trọng mà không được chăm sóc. Đây là trò ném đá giấu tay của ban quản giáo trại. Thật là một ngục hình dã man, đày ải, chứ đâu phải như trên ngôn từ xưng danh Trại Cải Tạo!".

Làm tại Paris, ngày 16.5.1995
Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế

THÔNG CÁO BÁO CHÍ NGÀY 19.5.1995

* GHPGVNTN cực lực phản đối nhà cầm quyền Hà Nội đày Hòa Thượng Thích Quảng Độ ra Bắc, dù không hề đưa ra tòa xét xử

Theo Thông báo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) từ Việt Nam gửi đến Paris hôm nay cho biết Hòa Thượng Thích Quảng Độ đã bị đày ra miền Bắc. Hiện bị câu lưu tại một ngôi chùa nhỏ, chùa Vụ Bản tỉnh Nam Định.

Hòa Thượng Thích Quảng Độ, tục danh Đặng Phúc Tuệ, 68 tuổi, Tổng Thư ký Viện Hóa Đạo GHPGVNTN, bị bắt tại Sài Gòn ngày 04.01.1995, vì Hòa Thượng đã liên tiếp lên tiếng phản đối nhà cầm quyền cộng sản bắt bớ 4 Thượng Tọa, Đại Đức và 2 Phật tử cầm đầu Phái đoàn Giáo Hội đi cứu trợ đồng bào bị lũ lụt ở đồng bằng sông Cửu Long hồi đầu tháng 11 năm ngoái. Thoạt đầu nhà cầm quyền Hà Nội phản bác tin bắt bớ do Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế loan tải từ Paris ngày 05.01.95. Nhưng sau đó, ngày 25.01.95, Bộ Ngoại Giao Hà Nội đành phải xác nhận việc bắt giam Hòa Thượng Quảng Độ và cho biết sẽ đưa ra xét xử như "một người Việt Nam phạm tội chứ không là một Tăng sĩ Phật giáo" với tội danh "gây rối chống lại luật pháp Việt Nam". Hòa Thượng Thích Quảng Độ đã bị quản thúc 10 năm không hề xét xử tại xã Vũ Đoài, tỉnh Thái Bình miền Bắc (1982-1992), vì thời ấy Hòa Thượng phản đối việc thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam (Nhà nước) làm công cụ chính trị cho Đảng. Năm 1992, Hòa Thượng tự ý trở về Sài Gòn ở tại Thanh Minh Thiền Viện, số 90 đường Trần Huy Liệu, quận Phú Nhuận, Sài Gòn, nơi thường trú trước kia. Một trong những lý do mà Hòa Thượng bị bắt lại hồi đầu năm nay, là bức thư Hòa Thượng viết ngày 19.8.94 gửi bằng Bưu điện cho ông Tổng Bí thư Đỗ Mười, kèm theo tài liệu "Nhận định về những sai lầm tai hại của đảng Cộng Sản Việt Nam đối với Dân tộc và Phật giáo Việt Nam". Tài liệu này đã được Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế và cơ sở Quê Mẹ ấn hành tại Paris tháng 2.1995.

Bản Thông báo của GHPGVNTN trong nước tố cáo "sự vi phạm nghiêm trọng luật pháp Việt Nam cũng như công pháp quốc tế" của nhà cầm quyền Hà Nội. Bản Thông báo viết: "Theo luật pháp Việt Nam (*) thời hạn tạm giữ bị can là bốn tháng.

Sau 4 tháng, nếu không đủ căn cứ khởi tố bị can thì phải trả tự do ngay cho người đã bị tạm giữ. Nếu nhà nước cho rằng Hòa Thượng Quảng Độ có tội, thì phải đưa Hòa Thượng ra xét xử công minh trước tòa án có luật sư biện hộ do Hòa Thượng chọn lựa. Ba Luật sư Pháp thuộc Liên Đoàn Quốc tế Nhân quyền tại Paris đã được GHPGVNTN chỉ định biện hộ cho Hòa Thượng Quảng Độ, các Thầy Thích Không Tánh, Thích Nhật Ban, Thích Trí Lực và hai cư sĩ Nhật Thường, Đồng Ngọc, họ đang chờ nhà nước cấp chiếu khán vào Việt Nam. GHPGVNTN hy vọng rằng kỳ này nhà nước CHXHCNVN không tái diễn cảnh xử kín bất minh như đã xảy ra với các Đại Đức chùa Linh Mục, Huế, và chùa Sơn Linh, Bà Rịa - Vũng Tàu, trong hai năm 1993 và 1994. GHPGVNTN yêu cầu lần này nhà nước CHXHCNVN phải xét xử công khai trước một tòa án có báo chí và quan sát viên quốc tế tham dự, và có luật sư biện hộ do các bị can tự chọn lựa".

Làm tại Paris, ngày 19.5.1995
Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế

(*) Điều 71 và 69 trong Bộ luật Tố tụng Hình sự của CHXHCNVN (PTTPGQT chú)

THỐNG NHẤT PHẬT GIÁO

LỜI TÒA SOẠN

Sau khi cưỡng chiếm được miền Nam, bạo quyền Cộng Sản Hà Nội liền nghĩ ngay đến việc thống nhất Phật Giáo dưới sự chỉ đạo của đảng để chỉ phục vụ cho đảng!

Nhưng mục đích của Đạo Phật là cứu đời khỏi khổ, phục vụ tha nhân để làm cho cuộc sống được thăng hoa chứ không phải phục vụ cho đảng để cứu đảng! Do đó nghị vụ Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Thích Quảng Độ thuộc Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất chống đối quyết liệt việc làm sai trái này của đảng.

Nhận thấy thuyết phục không được, bạo quyền phải dùng đến biện pháp chuyên chính vô sản, quản thúc Hòa Thượng Huyền Quang tại Bình Định và Hòa Thượng Quảng Độ tại Thái Bình và còn giam giữ cho đến ngày nay.

Để độc giả hiểu rõ tiến trình từ lúc vận động dưới quyền lực của đảng, đến khi hình thành cái Giáo Hội được mang tên là: "Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam" mà người đời mỉa mai gọi là Giáo Hội Quốc Doanh! Tòa Soạn cho đăng nguyên văn bài "Thống Nhất Phật Giáo" của ông Đỗ Trung Hiếu, một cán bộ tham mưu của đảng.

Đây là một tài liệu có giá trị cho ai muốn nghiên cứu về lịch sử Phật Giáo dưới chế độ Cộng Sản. Còn đúng hay sai thì chỉ có người trong cuộc mới hiểu rõ. Do đó, Tòa Soạn mong mọi sẽ có một tiếng nói thứ hai, thứ ba... của người trong cuộc để làm sáng tỏ thêm tập tài liệu này.

Tôn giáo là một vấn đề lớn của Dân tộc. Thống nhất Phật giáo Việt Nam là một chủ trương chiến lược của Đảng Cộng sản Việt Nam trong vấn đề tôn giáo.

Các nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam, quý Hòa Thượng lãnh đạo các hệ phái và tổ chức Phật giáo đều có trách nhiệm trong việc thống nhất Phật giáo.

Với tư cách là một cán bộ tham mưu của Đảng Cộng Sản VN, tôi có một vai trò trọng yếu trong thời điểm đó. Đúng, sai trong việc thống nhất Phật giáo Việt Nam tôi đều có phần trách nhiệm.

Ngày nay viết lại phần này, trước hết tôi tự xác định trách nhiệm, tự nhìn lại mình và đáp lời với Tăng Ni và đồng bào Phật tử. Đồng thời tôi tha thiết mong những ai có liên quan, đặc biệt là những nhà lãnh đạo Đảng Cộng Sản VN, bình tâm xem lại mọi việc, thấy rõ nguồn căn, chân thành giải quyết hợp với nguyện vọng Phật tử Việt Nam: Dân Tộc Với Đạo Pháp Như Nước Với Sầu.

Rồi, đối với các tôn giáo khác cũng nên làm như thế. Được vậy nhân dân Việt Nam sẽ hạnh phúc, mọi người sẽ thanh thân biết bao.

Mùa Phật Đản 2538 (1994)

ĐỖ TRUNG HIẾU

*

* ÔN GIÀ LAM

Ôn Già Lam tức Hòa Thượng Thích Trí Thủ

Khi đến chùa Già Lam ở quận Gò Vấp Tp Hồ Chí Minh, viếng tháp Ôn, đọc bia đặt trước tháp là đứ:

Tướng niệm Hòa Thượng Thích Trí Thủ (1909-1984).

Hòa Thượng họ Nguyễn, húy Văn Kính,

pháp danh Tâm Như,

tự Đạo Giám, hiệu Thích Trí Thủ,

sinh ngày 19.9 năm Kỷ Dậu (1909) tại Trung Kiên,

Quảng Trị.

17 tuổi xuất gia, 20 tuổi thọ Cụ túc, di pháp đời thứ 43 phái Thiền Lâm Tế.

Với chí nguyện thượng cầu hạ hóa, Hòa Thượng là một trong những vị đi đầu trong công cuộc chấn hưng Phật giáo nước nhà, mở nhiều Phật học viện, trùng tu nhiều phạm vũ,

khai sơn Quảng Hương già lam, mở nhiều Đại giới đàn và phiên dịch giảng giải Kinh, Luật, Luận. Hoà Thượng không ngừng tiếp dẫn hậu lai cho Tăng, Tin đồ được nhờ ơn Pháp vũ.

Xuất thế tinh chuyên đã vậy, nào quên nhập thế độ sinh, dẫu tuổi già chẳng ngại dần thân, hạnh phổ hiền lợi đời lợi đạo. Biết thế sự lắm phen khe khát, tâm hồn luôn hoan hỷ bao dung. Mãn cơ duyên tứ đại trả về đây, song thọ ta la chúng sinh truy niệm:

NHƯ THỊ CHÂN, NHƯ THỊ HUYỀN
NHƯ THỊ CÔNG ĐỨC TRANG NGHIÊM

Hòa Thượng viên tịch ngày 02 tháng 3 năm Giáp Tý (1984)

Hòa Thượng THÍCH THIÊN SIÊU

(19.9 năm Ất Sửu - 1985)

Tháp bia hoàn thành ngày 19.9 năm Ất Sửu (1985)

Thất chúng đệ tử phụng lập

* CON ĐƯỜNG KHÚC KHUYU

Phật giáo Việt Nam trải qua nhiều bước thăng trầm. Đời Lý, đời Trần Phật giáo cực thịnh, là quốc đạo. Triều Lê Phật giáo bắt đầu suy vi. Đến triều Nguyễn Phật giáo sa sút, mất hẳn vị trí trong chính trị, văn hóa và xã hội ở Việt Nam.

Thăng trầm này do sự biến đổi và nhiều nhượng của xã hội, đồng thời cũng do tự bản thân Phật giáo không cải tiến kịp với thời đại.

Khi nghiên cứu lịch sử Phật giáo tôi nhận thấy việc đạo thời nào cũng có thể quyền ít nhiều tác động vào, chứ không chỉ duy có các nhà tu hành tính toán lo liệu. Ngay Hội Phật giáo thế giới thành lập năm 1950 tại Tích Lan cũng vậy.

Đầu thế kỷ 20 tại Trung Hoa xuất hiện một nhà sư kiệt xuất: Thái Hư Đại Sư. Ngài họ Lã, người đất Sùng Đức, tỉnh Chiết Giang, sinh ngày 18 tháng 12 năm Quang Tự thứ 15 (1890). Bẩm sinh thông minh, sau khi tốt nghiệp trường Cao đẳng ngài xuất gia năm 16 tuổi (1906, là năm sinh vua Phổ Nghi) tu học với pháp sư Kỳ Xương. Năm 23 tuổi ngài đến tu trì chùa Song Khê núi Bạch Vân.

Ngài dốc tâm nghiên cứu Phật học, sáng lập và chủ bút Giác xã Tùng thư, sau chuyển thành nguyệt san Hải triều âm. Ngài cổ súy phong trào hiện đại hóa Phật giáo và tuyên bố:

Cách mạng Giáo lý

Cách mạng Giáo chế

Cách mạng Giáo sản

Phong trào này ảnh hưởng sâu đậm vào Phật giáo Việt Nam cận đại.

Những người Việt Nam quan tâm đến tiền đồ Phật giáo đã hưởng ứng và khởi xướng phong trào chấn hưng Phật giáo Việt Nam. Năm 1932 Hội Phật học Việt Nam được thành lập do các vị đại sư Giác Tiên và cư sĩ Tâm Minh (Lê Đình Thám) sáng lập. Ngoài ra ngài Phước Huệ ở chùa Thập Tháp là người có nhiều ân đức nhất đối với Hội. Trong việc đào tạo tăng tài phải kể đến công đức của pháp sư Mật Kế, đại sư Trí Độ. Mục đích của phong trào là đoàn kết các tổ chức Phật giáo, thống nhất thành một đề tu học, duy trì và xiển dương Chánh pháp.

Trong những chặng đường chấn hưng Phật giáo đó, Ôn Già Lam đã tích cực đóng góp phần mình.

Năm 1951 Hội nghị thống nhất Phật giáo lần thứ nhất tại chùa Từ Đàm Huế gồm 6 tập đoàn tăng, cư sĩ Bắc Trung Nam thành lập Tổng Hội Phật giáo VN (THPGVN, lúc đó bị ràng buộc bởi dự số 10, chỉ chấp nhận đạo Thiên Chúa là Giáo hội, còn các đạo khác đều là Hội đoàn).

Năm 1964 Hội nghị thống nhất Phật giáo lần thứ hai tại chùa Xá Lợi Sài Gòn gồm 11 đoàn tăng, cư sĩ Bắc Tông, Nam Tông ở phía Nam vĩ tuyến 17 của Việt Nam, thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN). Lúc này là sau cuộc đấu tranh của phong trào Phật giáo chống chế độ độc tài Ngô Đình Diệm thành công, nên không còn bị ràng buộc trong dự số 10 nữa.

Năm 1981 Hội nghị thống nhất Phật giáo lần thứ ba tại chùa Quán Sứ Hà Nội gồm 9 tổ chức và hệ phái Bắc Tông, Nam Tông và Khất sĩ trong toàn cõi Việt Nam, thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) trong chế độ xã hội chủ nghĩa.

Cuộc thống nhất Phật giáo lần này, bên ngoài do các Hòa Thượng gánh vác, nhưng bên trong bàn tay Đảng Cộng sản Việt Nam xuyên suốt quá trình thống nhất để nắm và biến Phật giáo Việt Nam trở thành một tổ chức bù nhìn của Đảng.

Hòa Thượng Minh Nguyệt thuộc Giáo hội cổ truyền Nam bộ. Hòa Thượng tham gia cách mạng từ năm 1945, bị tù 15 năm ở Côn đảo. Sau Hiệp định Paris 1973 Hòa Thượng được trao trả về Lộc Ninh. Sau ngày 30.4.1975 Hòa Thượng liên lập Ban liên lạc Phật giáo yêu nước (BLLPGYN) theo sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, và chịu sự chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên của Thành ủy Tp Hồ Chí Minh. BLLPGYN mang tính chất là một tổ chức quân chúng nặng về vận động chính trị hơn là một tổ chức tôn giáo.

Hòa Thượng Minh Nguyệt muốn trở thành Giáo chủ của Phật giáo Việt Nam, đồng thời là đảng viên chân chính của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nhưng Hòa Thượng chưa đủ chuẩn để trở thành Giáo chủ, nên sự tập hợp Tăng Ni Phật từ chỉ đến một mức độ nhất định, đa số vẫn hướng về phía khác. Là Đảng viên Đảng Cộng sản VN Hòa Thượng tự nguyện chấp hành những điều Đảng đề ra và thực hiện những chủ trương về thống nhất Phật giáo của Đảng một cách nghiêm túc.

Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, chánh thư ký Viện Tăng Thống GHPGVNTN thoát ly vào chiến khu trong dịp Tết Mậu Thân (1968), tham gia Liên minh các Lực lượng Dân tộc Dân chủ và Hoà bình Việt Nam với tư cách Phó chủ tịch và Chủ tịch là Luật sư Trịnh Đình Thảo. Sau giải phóng Hòa Thượng gửi kiến nghị đến Tổng Bí thư Đảng Lê Duẩn, Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng, Chủ tịch Quốc hội Trường Chinh, Thủ tướng Phạm Văn Đồng về việc thống nhất Phật giáo Việt Nam. Hòa Thượng nói rõ: "Khi đất nước bị xâm lược tôi làm nghĩa vụ công dân, nay đất nước độc lập tôi trở lại chu toàn việc Đạo, và trước hết là vận động cho công cuộc thống nhất Phật giáo Việt Nam". Về nguyên tắc các nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản và Nhà nước Việt Nam đồng ý. Nhưng đi vào cụ thể thì không chấp nhận quan điểm thống nhất Phật giáo của Hòa Thượng Đôn Hậu.

Theo Hòa Thượng thống nhất Phật giáo Việt Nam là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) ở miền Nam và Hội Phật giáo Thống nhất VN (HPGTNVN) ở miền Bắc hợp lại thành một Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam duy nhất. Trong phạm vi chính trị Đảng Cộng sản VN có quyền có ý kiến về phương hướng chung đối với Giáo hội. Nhưng mọi việc của Giáo hội thì hàng giáo phẩm, tăng ni và đồng bào Phật tử tự quyết định. Điều này các nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản VN không đồng tình. Bởi vì dưới chế độ chuyên chính vô sản tất cả các tổ chức và cá nhân nhất nhất đều phải tuân thủ sự lãnh đạo chỉ đạo của Đảng một cách cụ thể chi li. Trong tôn giáo lại càng chặt chẽ kỷ lưỡng hơn nhiều. Huống chi GHPGVNTN hoàn toàn độc lập ngoài sự kiểm soát của Đảng. Còn HPGTNVN là một tổ chức hình thức, có xác không hồn, chỉ làm theo sự lãnh đạo chỉ đạo của Đảng một cách thụ động. Nếu để cho HPGTNVN tự mình thống nhất với GHPGVNTN thì sẽ bị GHPGVNTN đồng hóa dễ dàng. Do đó Đảng Cộng sản VN từ chối đề án thống nhất Phật giáo của Hòa Thượng Đôn Hậu, và gán cho Hòa Thượng có ý đồ xấu, chống Đảng và Nhà nước VN Cộng sản. Hòa Thượng thì nhất mực giữ vững lập trường, không hề lay chuyển cho đến ngày viên tịch (ngày 21 tháng 3 năm Nhâm Thân, tức ngày 23.4.1992).

Trong tình hình đó, ban tôn giáo chính phủ đưa ra một đề án thống nhất Phật giáo Việt Nam, nội dung chính là gồm HPGTNVN, GHPGVNTN và BLLPGYN thành một tổ chức Phật giáo duy nhất. Về nguyên tắc Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản VN nhất trí, còn cụ thể ra sao ban Bí thư đòi ban Tôn giáo phải trình đề án chi tiết rõ ràng. Ban Tôn giáo chính phủ điện mời tôi tham gia đề án này.

Máy bay hạ cánh xuống sân bay Gia Lâm Hà Nội vào đầu Xuân Kỷ Mùi (1979). Ba tuần sau Trung Quốc tấn công 6 tỉnh biên giới phía Bắc. Hà Nội đóng về thành phố ngàn năm văn hiến, vừa kiêu ngạo vừa xôn xao nhón nhác trước những tin tức từ biên giới Việt-Trung bay về.

Tôi hỏi Thượng Tọa Thanh Từ ở chùa Quán Sứ về tình hình quân ta thế nào? Thượng Tọa cười châm biếm:

- Ở Lạng Sơn, Cao Bằng, ta có hai "sư". Hiện thất lạc một, còn một chạy về Hà Nội, đang ở chùa Quán Sứ.

Tôi đi thăm một vòng các vùng Thiên Chúa giáo ở Hà Nam Ninh, Tòa Tổng giám mục Hà Nội, đặc biệt là khu Bùi Chu Phát Diệm, nhà thờ Đá. Tôi đi thăm các ngôi chùa cổ từ tháp Phổ Minh, di cảo Vạn Kiếp, chùa Keo, chùa Tây phương, chùa Thầy, vùng Trúc Lâm Yên Tử, Côn Sơn của Nguyễn Trãi, tìm hiểu về Tam Tổ đời Trần, vụ án Lê Chi Viên đời Lê, chùa Bộc thờ vua Quang Trung Nguyễn Huệ gần Gò Đống Đa, và về Đền Hùng ở Vĩnh Phú chiêm nghiệm sự đời.

Sau đó, ban Tôn giáo chính phủ tổ chức phổ biến tình hình tôn giáo và công tác tôn giáo vận ở miền Bắc cho tôi nghe. Tất cả đi theo đúng chỉ thị 20 (?) của Ban Bí thư Trung ương Đảng Cộng sản VN. Đây là một chỉ thị đầu tiên về công tác tôn giáo vận do Trần Xuân Bách soạn thảo và bí thư thứ nhất Lê Duẩn duyệt và ký vào năm 1960. Nội dung nói rõ chủ trương của Đảng Cộng sản VN đối với tôn giáo, chỉ đạo cụ thể những công tác tôn giáo vận ở miền Bắc và chuẩn bị lực lượng cán bộ cho công tác tôn giáo vận ở miền Nam khi miền Nam được giải phóng. Người ta khen Trần Xuân Bách là bậc thầy trong nghề tôn giáo vận, nhất là qua chỉ thị này.

Đối với tôi, thực tế miền Bắc và lý luận của các bậc đàn anh làm công tác tôn giáo vận ở miền Bắc đều không có sức thuyết phục. Ngược lại chính những điều đó đã gây cho tôi cảm giác ngao ngán. Tôi đã nói những băn khoăn này với ông Nguyễn Văn Hiệu và ông Nguyễn Quang Huy, nhưng chưa hề được trả lời nghiêm chỉnh.

Hầu hết chùa, nhà thờ ở miền Bắc mà tôi đã đến thăm đều rêu phong tàn tạ. Các nhà sư (sư ông, sư bà) lấm lấm sợ sệt, một báo cáo cụ, hai báo cáo cụ. Các linh mục, giám mục đóng kín cửa tháp kềm với thời cuộc. Phật tử gần như không còn gì nữa, chỉ ẩn hiện dưới dạng mờ tín, cúng bái linh tinh và rất e dè trước khách lạ. Tín đồ Thiên Chúa giáo thì khổ cực, hằn sâu trong mắt họ những nét u uất thâm nghiêm, nhưng rực lửa và sẵn sàng bốc cháy khi có môi. Đó là mối nguy lớn, chứ không phải sự thành công của tôn giáo vận.

Cán bộ tôn giáo vận ở Trung ương và các tỉnh miền Bắc vẫn hóa thấp kém, chính trị non nớt, nghiệp vụ chuyên môn giáo điều cũ kỹ và tổ chức bộ máy tôn giáo vận xộc xệch què mùa. Như vậy làm sao đối ứng nổi với bộ máy hiện đại của các tôn giáo ở miền Nam. Cho nên rốt cuộc chỉ áp dụng "chuyên chính vô sản".

Ban Tôn giáo chính phủ đưa ra những ý kiến về việc thống nhất Phật giáo VN. Tôi chỉ nghe và im lặng. Sau đó tôi thừa lại với cụ Xuân Thủy ý đồ của ban Tôn giáo chính phủ về việc việc thống nhất Phật giáo VN, và xin cụ với tư cách Bí thư Trung ương Đảng, trưởng ban Dân vận và Mặt trận Trung ương, Bí thư Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Trung ương cho biết ý kiến thế nào? Cụ trầm ngâm một lát nhìn tôi, hỏi:

- Ý anh thế nào?

- Đây là việc lớn, ảnh hưởng cả nước, cháu không dám.

- Nhưng anh là một người hoạt động liên tục trong Nam, sâu sát tình hình hơn tôi.

Tôi mạnh dạn thưa với cụ:

- Thưa bác, cháu không đồng tình với dự án của ban Tôn giáo chính phủ.

- Vậy theo anh phải thế nào?

- Cháu muốn nghe chủ trương của Đảng. Cháu sẽ nghiên cứu thực tế và thưa lại với bác sau. Bây giờ cháu chưa suy nghĩ chín chắn.

- Việc thống nhất Phật giáo Việt Nam theo tôi biết, Đảng chủ trương thống nhất Phật giáo của ta với GHPGVNTN khối Ấn Quang. Phật giáo của ta là HPGTNVN ở miền Bắc và

BLLPGYN ở miền Nam. Ở miền Bắc, Phật tử đã vào các đoàn thể quần chúng hết rồi, chỉ còn những cụ già đi lễ bái ở các chùa ngày rằm, mồng một theo tục lệ cổ truyền. Sự tiêu biểu thật hiếm. Cụ Trí Độ đã luống tuổi, quanh đi quanh lại vẫn cụ Phạm Thế Long, nhưng khả năng đức độ của cụ ảnh hưởng trong nước và quốc tế hạn chế. BLLPGYN có khá hơn một tí. Cụ Minh Nguyệt có thành tích ở tù 15 năm Côn Đảo, cụ Thiện Hào có thành tích đi kháng chiến, nhưng điều Phật tử cần ở nhà sư, cả hai cụ đều hạn chế.

GHPGVNTN khởi Ân Quang là một tổ chức tôn giáo và tổ chức quần chúng mang tính xã hội chính trị có màu sắc dân tộc, thu hút đông đảo quần chúng và có uy tín trên thế giới, nhiều nhà sư tài giỏi. Nếu thống nhất theo kiến nghị của cụ Đôn Hậu, có nghĩa là giải thể BLLPGYN, sát nhập HPGTNNV vào GHPGVNTN và chịu sự lãnh đạo của họ. Như thế GHPGVNTN phát triển ra toàn lãnh thổ Việt Nam chứ không chỉ ở miền Nam như trước năm 1975. Quan trọng là Đảng không bao giờ lãnh đạo được GHPGVNTN, mà ngược lại GHPGVNTN trở thành một tổ chức tôn giáo rộng lớn có đông đảo quần chúng, là một tổ chức áp lực chính trị thường trực với Đảng và chính phủ Việt Nam. Thống nhất theo dự án của ban Tôn giáo chính phủ chưa ổn lắm, vì chung qui cũng đưa các cụ ở HPGTNNV và BLLPGYN xách cặp cho GHPGVNTN mà thôi. Bởi vì các cụ ta đứng gần Thượng Tọa Thích Trí Quang sẽ bị thu hút vào tay áo trắng của Thượng Tọa hết.

Vậy muốn thống nhất Phật giáo Việt Nam phải làm tốt các khâu này:

- Tranh thủ được Hòa Thượng Thích Đôn Hậu và Viện Tăng Thống, Hòa Thượng Thích Trí Thủ, Thượng Tọa Thích Trí Quang và Viện Hóa Đạo GHPGVNTN.

- Giải quyết được số cực đoan quá khích, đứng đầu là Thượng Tọa Thích Huyền Quang, Thượng Tọa Thích Quảng Độ bằng biện pháp thuyết phục là thượng sách.

Anh nghĩ sao, có ý kiến gì cho tôi biết?

- Thưa bác, cháu cảm ơn bác. Nếu bác muốn cháu sẽ viết thành đề án đại cương trình bác sau. Bây giờ cháu xin thưa với bác một điều khác.

Theo cháu nghĩ, Trung Quốc hơn nửa triệu quân đánh 6 tỉnh biên giới phía Bắc và định đánh thẳng xuống thủ đô nếu trót lọt, là vì Việt Nam đã đưa quân sang đánh Pôn Pốt giải phóng Campuchia. Ta sẽ thắng Campuchia về quân sự, nhưng về chính trị thì phức tạp nhiều kẻ vô cùng, ngay tại đất Campuchia và dư luận quốc tế, ảnh hưởng rất lớn đến công tác đối ngoại.

Cháu nghĩ muốn giải quyết tốt vấn đề chính trị ở Campuchia phải làm tốt 2 việc: Phật giáo và Hoàng thân Sihanouk. Pôn Pốt đã tiêu diệt toàn thể tôn giáo ở Campuchia, Phật giáo là quốc đạo cũng bị triệt hạ sạch sành sanh. Việt Nam nên sớm đưa phái đoàn Phật giáo Việt Nam lên phục hồi lại Phật giáo Campuchia, dân Campuchia sẽ biết ơn Việt Nam.

Phật giáo VN cũng nên mời một số nhà sư Thái Lan, Miến Điện, Sri Lanka để quốc tế hóa việc này và làm tăng ý nghĩa của buổi lễ thọ giới.

Phật giáo Campuchia toàn là Nam Tông, nên Phật giáo ở Tp Hồ Chí Minh và Nam bộ mới làm được.

Công việc này còn có ý nghĩa về hoạt động của Phật giáo sau giải phóng, chuẩn bị cho cuộc vận động thống nhất Phật giáo VN sắp tới.

Cụ Xuân Thủy cười với ánh mắt sáng trong:

- Tôi đồng ý. Anh về Nam chuẩn bị ngay. Điện cho tôi biết. Tôi sẽ chỉ thị cho ban Tôn giáo chính phủ thi hành. Anh chịu trách nhiệm về đề án này và sẽ là chính ủy của đoàn. Tôi bay về Sài Gòn và một thời gian ngắn đã hình thành đoàn Phật giáo Việt Nam như sau:

1. Hòa Thượng Bửu Chơn, trưởng đoàn Tp HCM
2. Hòa Thượng Giới Nghiêm, phó đoàn "
3. Thượng Tọa Siêu Việt, thành viên "
4. Thượng Tọa Minh Châu, thành viên "
5. Thượng Tọa Thiện Tâm, thành viên "

6. Đại Đức Danh Dĩnh, thành viên Rạch Giá

7. Đại Đức Danh Bận, thành viên "

8. Đại Đức Danh Đệm, thành viên "

9. Đại Đức Danh Âm, thành viên "

10. Cư sĩ Danh Ôn, thành viên "

11. Nhà thơ Hải Như, thành viên Tp HCM

12. Đỗ Thế Đông (ĐTHiếu), thành viên "

Đoàn có những ưu thế và thích hợp với Phật giáo Campuchia.

Hòa Thượng Bửu Chơn xuất gia tu học suốt 12 năm tại chùa Lankar gần đài độc lập, trung tâm thành phố Phnom Penh.

Năm 1951 Hòa Thượng đưa Phật giáo Therevada về Việt Nam và lập nên ngôi chùa Phổ Minh ở số 12 Thiên Hộ Dương, quận Gò Vấp, Sài Gòn. Năm 1952 Hòa Thượng sang Sri Lanka nghiên cứu Phật học. Năm 1954 Hòa Thượng làm Trưởng đoàn dự Hội nghị kết tập Tam tạng Páli lần thứ 6 tại Rangoon. Năm 1957 Hòa Thượng sáng lập Giáo hội Tăng già nguyên thủy Việt Nam và được bầu làm Tăng Thống. Năm 1960 Hòa Thượng được bầu làm phó chủ tịch Phật giáo thế giới trong kỳ họp Phật giáo thế giới lần thứ năm tại Thái Lan. Hòa Thượng dự nhiều hội nghị Phật giáo và tôn giáo thế giới tại Ấn Độ, Tích Lan, Miến Điện, Anh, Pháp, Đức...

Hoà Thượng là người đứng ra vận động xây dựng Thích Ca Phật đài ở Vũng Tàu.

Ngoài Thượng Tọa Minh Châu tất cả sư đều là Nam Tông. Thượng Tọa Minh Châu, Thượng Tọa Thiện Tâm không nói được tiếng Campuchia, những nhà sư khác trong Đoàn đều thông thạo tiếng Campuchia đặc biệt Thượng Tọa Siêu Việt nói giỏi hơn người Campuchia vì Thượng Tọa sinh trưởng và tu học tại Campuchia từ thơ ấu, đến năm 1970 Lôn Nôn đảo chánh Sihanouk, Thượng Tọa mới bỏ chạy về Việt Nam.

Tôi gặp riêng Hòa Thượng Bửu Chơn và Hòa Thượng Giới Nghiêm trao đổi nội dung và chương trình làm việc ở Phnom Penh theo nguyên tắc "Mọi việc thuộc đạo hai Hòa Thượng cứ tự quyết định không cần trao đổi, điều gì dính đến chính trị mới cho tôi hay để tính toán trước khi quyết định. Những gì thuộc chính trị và hành chánh tôi lo liệu và báo lại hai Hòa Thượng biết. Việc lãnh đạo đoàn hai Hòa Thượng làm cho đúng phép không cần bàn bạc. Nhà thơ Hải Như đi với tư cách một thành viên, phải làm bốn phận là một cư sĩ như những cư sĩ khác trong đoàn".

Ban Tôn giáo chính phủ, với danh nghĩa HPGTNNV điện mời Phật giáo Ấn Độ và Sri Lanka sang dự, nhưng họ dè dặt không muốn đi, còn Phật giáo Liên Xô, Mông Cổ nhiệt tình sang tham dự, nhưng họ là sư Bắc Tông, tôi thấy không hiệu quả nên từ chối.

Ngày 17.9.1979 đoàn Phật giáo Việt Nam lên đường. Hơn nửa giờ bay hạ cánh xuống phi trường Pochentong. Ông Mác-ti tiếp đón đoàn tại phi trường. Ông Chia Xim, ủy viên Bộ chính trị Đảng Nhân dân Cách mạng Campuchia, chủ tịch Mặt trận đoàn kết Campuchia làm trưởng ban tổ chức lễ thọ giới. Ông Chia Xim quý lạy chư tăng. Mấy ông chuyên gia cộng sản Việt Nam ở Phnom Penh rất khó chịu, luôn miệng càu nhàu: "Cộng sản lại quý lạy nhà sư!"

Trong khi tôi làm việc với chuyên gia Việt Nam, quý Hòa Thượng, Thượng Tọa kiểm tra những nhà sư bị Pôn Pốt lột áo, nay xin tu lại gồm:

1. Bru Dít 70 tuổi
2. Ich Sum 60 tuổi
3. Ken Von 50 tuổi
4. Non Ngoét 60 tuổi
5. Danh Sarum 50 tuổi
6. Tep Von 50 tuổi

Tôi ngày 18.9.1979 Hòa Thượng Bửu Chơn và Hòa Thượng Giới Nghiêm gặp riêng tôi. Ý hai Hòa Thượng đề nghị nếu có một nhà sư Campuchia đứng chủ lễ làm Thầy tế độ thì hay hơn cả, vì Campuchia đang mắc cảm với Việt Nam và dư luận quốc tế không thuận lợi trong việc Việt Nam đưa quân sang Campuchia. Tôi đồng ý và trao đổi với chuyên gia Việt

Nam. Đoàn chuyên gia nhất trí, Mặt trận đoàn kết Campuchia cũng nhất trí. Nửa tiếng đồng hồ sau, một cuộc lũng sự khắp lãnh thổ Campuchia xem còn sót vị sư nào không? Ba tiếng đồng hồ sau, tin về cho biết có một vị sư tên là Cốt Vai 80 tuổi ở phía Bắc Kompong Cham còn giữ chiếc áo cà sa vàng. Máy bay trực thăng tức tốc bay tận nơi, rước cụ Cốt Vai về đến Phnom Penh vào lúc nửa đêm. Một cuộc chất vấn giữa các nhà sư Campuchia sắp tu lại và cụ Cốt Vai hơn một tiếng đồng hồ. Cụ Cốt Vai công nhận còn giữ áo nhưng đã cời khỏi người giấu trong rừng rậm chứ không mặc thường xuyên trong người sợ Pôn Pốt phát hiện. Như vậy kết luận cụ Cốt Vai xem như đã ra thế, không còn đủ tư cách nhà sư nữa. Và cụ Cốt Vai lại xin các nhà sư Việt Nam cho cụ tu lại. Cụ Cốt Vai được xếp vào hàng đầu trong 7 nhà sư Campuchia được thọ giới lại đầu tiên.

Chiều ngày 18.9.1979 Hòa Thượng Bửu Chơn trở bệnh nặng. Hòa Thượng bị bệnh gan và đã mổ một lần vào năm 1967. Từ đó sức khỏe Hòa Thượng sa sút dần. Trước khi Đoàn Phật giáo Việt Nam đi Pnom Pênh Hòa Thượng đã thấy triệu chứng bệnh tái phát, nhưng Hòa Thượng một mực muốn đi. Tôi đề nghị đưa Hòa Thượng vào bệnh viện Pnom Pênh, cử Hòa Thượng Giới Nghiêm làm quyền trưởng Đoàn, không có phó Đoàn.

9 giờ sáng ngày 19.9.1979 làm lễ xuất gia cho 7 vị sư Campuchia tại chùa Unalon (chùa lớn nhất Pnom Pênh, nơi Vua sai ở). Hòa Thượng Giới Nghiêm làm Thầy tế độ, Thượng Tọa Siêu Việt, Thượng Tọa Thiện Tâm làm Yết ma, các vị khác là thành viên buổi lễ. Riêng Thượng Tọa Minh Châu và là Bắc Tông nên chỉ tham dự với tư cách khách danh dự. Ngày 20.9.1979 lễ xuất gia kết thúc thi, lúc 02 giờ 00 ngày 21.9.1979 (ngày mồng một tháng 8 năm Kỷ Mùi) Hòa Thượng Bửu Chơn viên tịch.

Tôi tiễn đoàn Phật giáo Việt Nam về bằng máy bay, Thượng Tọa Thiện Tâm (đệ tử Hòa Thượng Bửu Chơn) và tôi ở lại đưa nhục thể Hòa Thượng Bửu Chơn về bằng đường bộ. Đường đi rất vất vả và vừa gặp ghềnh vừa có khả năng bị Khmer đỏ phục kích bất cứ lúc nào, nên đội bảo vệ đoàn trang bị vũ khí rất bén, một tổ mìn mìn, một tổ bộc hậu và mãi 02 giờ sáng ngày hôm sau 22.9.79 mới đến bệnh viện Thống Nhất Tp HCM.

Chuyến đi Pnom Pênh hoàn tất vừa hoan hi vừa đau thương, thì lại nhận một tin chẳng lành khác: Hòa Thượng Thích Trí Độ viên tịch tại chùa Quán Sứ Hà Nội ngày 04 tháng 9 Kỷ Mùi (ngày 24.10.1979).

Ông Già Lam viếng Hòa Thượng Trí Độ câu liền "Nhập bất nhị môn" lấy trong Kinh Di Ma Cật. Quý Hòa Thượng, Thượng Tọa nói như vậy là Ông Già Lam ý đã quyết, Phật giáo phải thống nhất. Nhưng thống nhất như thế nào thì từ trong Phật giáo cũng như trong Đảng cộng sản Việt Nam còn nhiều ý kiến khác nhau.

Tôi lại gặp cụ Xuân Thủy trình bày đại cương nội dung thống nhất Phật giáo Việt Nam.

Thống nhất Phật giáo Việt Nam về tôn giáo có nghĩa là:

- Thống nhất Bắc Tông, Nam Tông, Khất Sĩ và các tổ chức Phật giáo khác.

- Thống nhất về mặt tổ chức, vẫn tôn trọng các truyền thống khác nhau.

Thống nhất Phật giáo về chính trị có nghĩa là thêm sức mạnh của dân tộc, tạo điều kiện thuận lợi để Việt Nam hòa hợp với các nước Đông Nam Á.

Trọng tâm thống nhất Phật giáo Việt Nam là miền Nam Việt Nam mà trọng điểm là Tp Hồ Chí Minh. Tổ chức Phật giáo cần quan tâm là GHPGVNTN, vì đây là Phật giáo lớn nhất, tầng ni có trình độ, lực lượng Phật tử có tổ chức đông đảo và có uy tín quốc tế. Vì vậy phải thuyết phục được Viện Tăng Thống, Viện Hóa Đạo và ban Đại diện các tỉnh Giáo hội, nhất là những vị đứng đầu. Nhưng một điểm mấu chốt phải thuyết phục cho được là Thượng Tọa Thích Trí Quang.

Muốn vậy cần chú ý:

1. Tổ chức Phật giáo sắp tới là Giáo hội chứ không phải hội đoàn như các tổ chức đoàn thể. Giáo hội có tổ chức theo hệ thống hành chánh của Nhà nước.

2. Nhân sự phải tiêu biểu về đức độ và năng lực, tức là những người chân tu có học.

3. Nội dung hoạt động của Giáo hội độc lập trong luật pháp nhà nước. Đạo pháp gắn liền với Dân tộc là nội dung chính.

Cụ Xuân Thủy trầm ngâm hỏi đi hỏi lại nhiều việc và những nhân vật Phật giáo. Bỗng cụ nhìn tôi hỏi:

- Anh nghĩ thế nào về Thượng Tọa Thích Trí Quang?

- Thưa bác, đây là một nhà sư uyên thâm Phật học, hoạt động chính trị thông minh.

- Quan điểm chính trị của Thượng Tọa Thích Trí Quang ra sao?

- Thưa bác, cháu biết Thượng Tọa Thích Trí Quang từ năm 1959. Trong cuộc đấu tranh chống chính quyền Ngô Đình Diệm năm 1963, Thượng Tọa là linh hồn của phong trào và của Phật giáo miền Trung và sau đó là nhà chiến lược của GHPGVNTN.

Thượng Tọa đứng trên lập trường dân tộc. Nhưng ý anh Tư Ánh (Trần Bạch Đằng) khác cháu.

- Trần Bạch Đằng nói sao?

Anh Tư Ánh nói Thượng Tọa Trí Quang là loại CIA chiến lược. Cháu hỏi bằng cứ? Anh Tư Ánh nêu những sự kiện: năm 1964 nhân trận lụt lớn ở miền Trung, quân giải phóng chuẩn bị nhổ các đồn bót nguy, Thượng Tọa Trí Quang nêu khẩu hiệu "GHPGVNTN cứu lụt". Cờ 5 màu dựng trên các ca-nô, tàu, máy bay trực thăng cứu sạch bọn nguy quân.

Cũng năm 1964 nhân dân phần nộ trước chính quyền quân phiệt nguy, MTGPMN nêu khẩu hiệu chống quân phiệt để đẩy mạnh Phong trào đô thị, Thượng Tọa Trí Quang lập Hội đồng Nhân dân cứu quốc (HĐND CQ) miền Trung đòi chính phủ dân sự, gom hết quần chúng về phía mình và đập xẹp khẩu hiệu của ta. Năm 1965 Mỹ đổ quân trắng trợn xâm lược miền Nam Việt Nam, MTGPMN đẩy mạnh Phong trào chiến tranh Cách mạng chống Mỹ xâm lược, Thượng Tọa Trí Quang nêu khẩu hiệu "cầu nguyện hòa bình" làm hạn chế cuộc đấu tranh chống Mỹ của ta. Cháu cho rằng những điều đó chưa đủ thuyết phục, vì mỗi người có thể hiểu một cách khác theo vị trí của mình. Anh Tư Ánh mĩa mai... "Đi tìm bằng cứ ư? Còn khuya.

Cờ tình báo chiến lược chỉ có trung tâm CIA ở Washington và lâu năm góc mới xác nhận được". Cháu vẫn chưa tin. Anh Tư Ánh nói anh Út (Nguyễn Văn Linh) giận Thích Trí Quang lắm, và MTGPMN chưa hề thua ai, thế mà bị Trí Quang cho đo ván ba lần. Ba lần đó Thích Trí Quang điều dóu Mỹ nguy hiểm cách nhẹ nhàng. Bao nhiêu triệu dollars mới trả nổi những đòn chiến lược đó? Cháu vẫn thấy chưa đủ dữ kiện để thuyết phục cháu nghe theo nhận định của anh ấy. Thế là anh Tư Ánh nói với anh Nguyễn Quang Huy cháu là "Thích Trí Anh".

Cụ Xuân Thủy cười sáng khoái.

- Này, cái ông lúc thì Trần Bạch Đằng, lúc thì Tư Ánh, lát khất như con lật đật, lúc nào cũng cao ngạo, tỏ ra thông minh xuất chúng, nhưng thực chất rỗng tuếch. Anh có thể bố trí cho tôi gặp Thượng Tọa Thích Trí Quang được không?

Câu hỏi bất ngờ của cụ Xuân Thủy làm tôi cân thận từng lời nói

- Thưa bác, sau giải phóng, anh Năm Xuân (Mai Chí Thọ) và cháu đến thăm Viện Hóa Đạo tại chùa Ấn Quang. Hòa Thượng Viện trưởng Thích Trí Thủ tiếp và gần đủ thành viên Viện Hóa Đạo. Thượng Tọa Trí Quang ngồi cạnh Hòa Thượng Trí Thủ và là người phát biểu duy nhất toàn bộ nội dung hôm ấy với anh Năm Xuân. Cuộc gặp gỡ chẳng đem lại kết quả gì. Năm 1978, cháu mời Thượng Tọa Trí Quang đến Văn phòng Mặt trận Tổ quốc thành phố Hồ Chí Minh vào buổi tối. Anh Sáu Tường (Nguyễn Văn Nghiệp) ủy viên thường vụ Thành ủy, trưởng ban Dân vận và anh Phạm Văn Ba, thành ủy viên phó chủ tịch Ủy ban Mặt trận thành phố tiếp. Nhưng những nhà chiến thuật nói chuyện với những nhà chiến lược, nên chẳng đến đâu cả.

Bây giờ cháu chưa biết ý định, yêu cầu và nội dung bác muốn gặp Thượng Tọa Thích Trí Quang như thế nào? Nếu bác thấy được, bác có thể cho cháu biết để cháu chủ động tính toán sao cho phù hợp.

- Tôi sẽ tiếp Thượng Tọa Trí Quang với tư cách Bí Thư Trung ương Đảng, tốt nhất là tại Hà Nội.

Tôi sẽ nói rõ ý kiến của Đảng đối với Phật giáo Việt Nam và sẵn sàng nghe ý kiến của Thượng Tọa về tình hình, chính sách đối với Phật giáo Việt Nam và tình hình chính sách chung cả nước, quốc tế. Tôi sẽ tiếp Thượng Tọa trang trọng. Anh lo liệu được chứ?

- Thưa bác, cháu cố gắng.

Trong đầu tôi luôn suy nghĩ một kế hoạch hoàn hảo để công việc được tốt đẹp. Tôi thông báo cho anh Nguyễn Quang Huy, người bạn thân của tôi ở ban Tôn giáo chính phủ biết. Một hôm anh Huy nói chuyện với anh Trần Bạch Đằng, ông ta vẫn một mực nói Thượng Tọa Trí Quang là CIA. Anh Huy bắt luôn "Thế mà cụ Xuân Thủy, Bí thư Trung ương Đảng sẽ tiếp đây". Ông Trần Bạch Đằng phản ứng: "Tại sao tôi không biết?" Anh Huy còn nói: "Cụ Xuân Thủy khen anh Mười Anh và muốn mời anh ấy ra Trung ương làm việc đây". Trần Bạch Đằng mia mai:

"Ông thích thì vào thành phố Hồ Chí Minh xin với Thành ủy. Tôi không có ý kiến". Không ngờ chuyện lại phức tạp đến thế.

Gần đến ngày thất tuần (49 ngày) Hòa Thượng Trí Độ, thầy của Thượng Tọa Trí Quang. Tôi được tin Thượng Tọa muốn ra Hà Nội cúng giỗ thầy để báo hiếu. Tôi đến chùa Ấn Quang thăm Thượng Tọa Trí Quang một cách tự nhiên.

Quả thật Thượng Tọa đang sốt ruột muốn đi Hà Nội dự lễ thất tuần của Hòa Thượng Trí Độ. Chỉ còn hơn một tuần nữa, Thượng Tọa chưa biết thủ tục hành chánh ra sao? (Bởi lúc đó đi lại rất khó khăn). Đi bằng máy bay hay tàu lửa? Thượng Tọa ngờ ý nếu không phiền, nhờ tôi giúp đỡ.

Tôi hứa cố gắng giúp những gì Thượng Tọa yêu cầu, hy vọng là có thể được. Thượng Tọa cảm ơn tiền tôi ra về.

Tôi điện báo cáo nội dung gặp Thượng Tọa Trí Quang với cụ Xuân Thủy và điện cho anh Huy ở 34 Ngô Quyền, Hà Nội, xin ban Tôn giáo chính phủ yểm trợ. Cụ Xuân Thủy ra lệnh cho các nơi thi hành. Tôi chuẩn bị toàn bộ kế hoạch chặt chẽ, từ phương tiện đi lại, thị giả (người phục vụ), điều kiện tiếp cận trên máy bay, nơi ở và tài xế xe con để Thượng Tọa sử dụng tại Hà Nội và đi nơi nào tùy Thượng Tọa. Đồng thời tôi tạo hoàn cảnh thật tự nhiên, chu đáo để đưa tới buổi gặp gỡ ngẫu nhiên "Xuân Thủy / Trí Quang".

Hai hôm sau, Thượng Tọa Trí Quang nhắn tôi đến chùa Ấn Quang chơi. Thượng Tọa cảm ơn và đôi ý không đi Hà Nội vì sức khỏe yếu, chỉ lập bàn thờ ngay tại chánh điện chùa Ấn Quang để cúng Hòa Thượng Trí Độ vào ngày rằm tháng 10 Kỷ Mùi (ngày 04.11.1979). Tôi nói với Thượng Tọa không có vấn đề gì phải cảm ơn, vì chưa mua vé nên chưa phải sao cả. Đùng là "muru sự tại nhân, thành sự tại thiên". Tôi báo tin cho cụ Xuân Thủy và anh Huy biết. Ít hôm sau cụ Xuân Thủy gặp tôi cho biết có một cán bộ công an thành phố Hồ Chí Minh quá nhiệt tình đến xin tự nguyện mua vé máy bay và giúp mọi việc cho Thượng Tọa Trí Quang đi Hà Nội cúng 49 ngày giỗ thầy.

Thượng Tọa Trí Quang lại biết người đó là công an, nên nghi có vấn đề, liền hủy cuộc đi. Cụ Xuân Thủy cười: "Cọp vừa ló đầu ra miệng hang, ta lại vung về làm cọp thụt vào rồi. Thôi đợi lúc khác".

Bây giờ cụ bàn tiếp về việc thống nhất Phật giáo Việt Nam. Cụ nói:

- Về nét chung anh trình bày tôi đồng ý. Nhưng anh nên cùng ban Tôn giáo chính phủ quan tâm mấy điểm cần thiết:

- Hệ thống tổ chức Phật giáo sắp tới theo hình tháp lật ngược và ở trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Đạo Phật gắn liền với dân tộc. Nhưng thời đại ngày nay là thời đại xã hội chủ nghĩa nên phải gắn với xã hội chủ nghĩa.

- Nhân sự tiêu biểu là của GHPGVNTN khối Ấn Quang, nhân sự hành động phải là các nhà sư của ta.

Tôi tường thuật lại toàn bộ ý kiến tôi trình bày với cụ Xuân Thủy và ý kiến cụ Xuân Thủy cho ban Tôn giáo chính phủ nghe. Anh Hiệu, anh Huy đều khen ngợi cụ Xuân Thủy nhạy bén, sắc sảo và đề nghị tôi viết thành đề án cụ thể. Tôi thờ ra:

- Đây là công việc của Trung ương, ban Tôn giáo chính phủ phải làm. Tôi không thể có cái nhìn cả nước, nên không làm được.

Tôi định đứng ngoài xem sự tình. Nhưng khi thăm Ôn Già Lam nghe Ôn tâm sự về việc đạo việc đời, tôi lại không nỡ để Ôn một mình. Tôi vào cuộc, nhưng dần dần thì nào trong guồng máy chuyên chính vô sản này là một vấn đề rất khác nghiệt. Tôi nhẩm câu nói của Ý Lan Thứ Phi: "Vạn biến như lôi, nhất tâm thiên định". Cần phải uyển chuyển linh hoạt để xử lý mọi việc.

Ban Tôn giáo Trung ương lại phân công tôi đi Mông Cổ cùng Thượng Tọa Minh Châu để dự Hội nghị thường trực Phật giáo Châu Á vì Hòa bình. Việc này do anh Nguyễn Quang Huy xếp đặt. Ban Dân vận thành ủy không muốn cho tôi đi. Ông Trần Bạch Đằng điện thoại thẳng với ông Nguyễn Vĩnh Nghiệp can thiệp.

Trước khi chúng tôi lên đường cụ Xuân Thủy tiếp tại văn phòng ban Tôn giáo chính phủ, dặn dò những điều cần thiết. Sau đó, tôi gặp riêng cụ Xuân Thủy. Tôi thưa với cụ về cách hành xử công việc:

- Thượng Tọa Minh Châu nắm nội dung chính, phát biểu tại Hội nghị và bất cứ nơi nào, bất cứ ai mà Thượng Tọa tiếp xúc, không đọc bài diễn văn viết sẵn của ban Tôn giáo chính phủ.

- Nội dung chính là Phật giáo Việt Nam đoàn kết với Phật giáo các nước, tích cực đóng góp vào công cuộc vận động hòa bình cho thế giới.

Phật giáo Việt Nam giúp Phật giáo Campuchia phục hồi Phật giáo Campuchia vì hòa bình và nhân ái.

- Ngoài ra có vấn đề gì phát sinh tại Hội nghị, đoàn Phật giáo Việt Nam được quyền linh hoạt phát biểu ý kiến của mình.

Cụ Xuân Thủy đồng ý và giao tôi quyền hành động.

Ngày 08.11.1979 chúng tôi lên đường bay sang Matkova. Máy bay sắp hạ cánh, bầu trời mùa đông tuyết trắng xóa. Cả thành phố một màu trắng nổi lên những biểu ngữ và cờ búa liềm đỏ rực, vì vừa kỷ niệm Cách mạng tháng 10. Thông báo khí tượng 10 độ dưới không độ. Khi máy bay đứng yên tại phi trường, tôi bước ra thấy không khí cũng dễ chịu, không đến nỗi lạnh lắm. Ban Tôn giáo Hội đồng Bộ trưởng Liên Xô đón chúng tôi ăn cơm, bố trí cho chúng tôi ở nhà khách chính phủ tiêu chuẩn A1 (?). Thượng Tọa Minh Châu một phòng, tôi một phòng. Cả hai đều là phòng đôi, có phòng khách, có tủ lạnh, truyền hình, có trái cây, nước uống gồm bia, nước ngọt, nước khoáng và rượu sâm banh hàng ngày.

Tôi điện thoại đến Sứ quán Việt Nam báo chúng tôi đã đến Matkova và muốn gặp ông Đại sứ. Bên kia đầu dây báo ông Đại sứ đi vắng, bí thư thứ nhất tiếp tôi. Một giờ sau tôi đến gặp ông bí thư thứ nhất. Ông thao thao bất tuyệt về đường lối chiến lược của Liên Xô đối với thế giới và chủ trương chính sách đối ngoại của Đảng ta. Riêng về Hội nghị thường trực Phật giáo Châu Á vì Hòa bình này thì ông khuyên tôi vận dụng chủ trương của Đảng nêu rõ quan điểm lập trường về vấn đề Campuchia, việc giải trừ quân bị và vũ khí hạt nhân, nhưng chủ yếu nhắm vào Mỹ. Đây xem như một đòn tấn công dư luận quốc tế vào đế quốc Mỹ hiếu chiến và bè lũ tay sai. Xong, ông bí thư thứ nhất hỏi tôi thấy thế nào? Tôi trả lời gọn lỏn:

- Cụ Xuân Thủy đã dặn tôi những điều cần thiết và cho tôi quyền hành động.

Không ngờ câu nói ấy rất có hiệu lực. Ông bí thư thứ nhất vừa nghe thế, xuống giọng nhỏ nhẹ:

- Cụ Xuân Thủy đã có ý kiến, chúng tôi xin chấp hành.

Điều này tỏ rõ uy tín của cụ Xuân Thủy rất lớn trong công tác đối ngoại của Đảng. Tôi liền chuyển sang việc khác cần thiết hơn.

- Thừa anh, hôm đi với quá tôi không kịp xin tiền chính phủ để chi phí vật. Hiện chúng tôi không có đồng nào. Nếu được, anh cho tôi hai trăm rúp để lo việc tiêu xài cho Thượng Tọa Minh Châu. Tôi thì không cần.

Anh ta thắng mực tàu:

- Hiện nay chúng tôi không có. Khi xuất số tiền cỡ đó, tôi phải làm tờ trình đề nghị Đại sứ. Có phê duyệt của Đại sứ mới được xuất.

Chán quá tôi không hỏi tiếng thứ hai, chỉ cảm ơn và ra về. Tôi nghiệp Thượng Tọa Minh Châu hỏi tôi Nhà nước có cấp chút tiền nào không. Tôi nói chẳng có đồng nào. Thượng Tọa và tôi cùng cười. Thượng Tọa hỏi tôi có phải dịch hết bài phát biểu của ban Tôn giáo chính phủ đưa mang theo ra tiếng Anh để đọc không? Tôi thưa với Thượng Tọa đọc cho biết. Ý nào Thượng Tọa thấy được thì dùng, ý nào không ổn thì bỏ. Vào Hội nghị Thượng Tọa cứ phát biểu miệng, khỏi cần văn tự. Thượng Tọa cứ linh hoạt nói chuyện với mọi người như bình thường. Nội dung làm thế nào nói bật ý nghĩa và lòng tha thiết hòa bình của Phật giáo Việt Nam, và đó cũng là nguyện vọng của dân tộc Việt Nam. Ai thật lòng vì hòa bình, Phật giáo Việt Nam đều hoan nghênh và ủng hộ. Thượng Tọa phần chân rõ rệt và cũng chẳng cần tiền bạc nữa.

Ban Tôn giáo Liên Xô gặp riêng tôi, hỏi ý kiến Việt Nam thế nào? Tôi biết Liên Xô không ngại Mông Cổ, Ấn Độ, chỉ ngại Nhật Bản, vì quan điểm hòa bình của Phật giáo Nhật Bản khác Liên Xô. Liên Xô muốn nhờ Việt Nam đứng ra tranh đấu cho Liên Xô, Liên Xô không muốn trực diện với Nhật Bản. Và lại trong Hội nghị thường trực này Liên Xô không được dự, vì không có chân trong Thường trực, mặc dù mọi chi phí Liên Xô ứng chịu. Tôi cười nói hàng hai:

- Ai yêu hòa bình Việt Nam đều ủng hộ, vì bản chất dân tộc Việt Nam hiếu hòa, và hiểu rõ chiến tranh đau khổ đến ngàn nào rồi. Tôi nghĩ rằng Liên Xô cũng vậy.

Ban Tôn giáo Liên Xô lo lắng. Tôi được biết ban Tôn giáo Liên Xô liền bay sang Ulanbator trước để chuẩn bị chu đáo, và thông qua ban Tôn giáo Mông cổ trực tiếp chỉ đạo Hội nghị này.

Tuần sau chúng tôi đến Ulanbator. Trời nắng ráo, nhưng tuyết bao phủ toàn mặt đất. Khí tượng thông báo 40 độ dưới không độ. Tôi vừa bước ra khỏi máy bay, từ 16 độ dương xuống 40 độ âm. Tôi rùng mình, rãng đặng cạp, không nói được, vội lên xe và về khách sạn. Toàn bộ khách sạn sưởi bằng gaz nên có mùi gì hơi khó chịu.

Ngày 15.11.1979 Hội nghị khai mạc. Phật giáo Mông Cổ chủ trì, nói rặc giọng Liên Xô. Ấn Độ phát biểu thuần tịnh đạo, tránh mọi dụng chàm.

Nhật Bản thẳng thừng đặt vấn đề "Người Phật tử yêu hòa bình, nên ghét tất cả những vũ khí giết người, nhất là vũ khí hạt nhân hóa học. Phật giáo Nhật Bản đòi tất cả các quốc gia có các thứ vũ khí hạt nhân hóa học giảm và đi tới hủy bỏ và giải trừ quân bị tối đa. Nhật Bản đã có thực tế đau thương này rồi". Phật giáo Mông Cổ lúng túng, vì Liên Xô là một siêu cường hạt nhân và hóa học ngang và hơn Mỹ. Khi Liên Xô nói chống vũ khí hạt nhân và hóa học là nhằm tấn công Mỹ, đòi hòa bình cũng nhằm tấn công Mỹ. Còn vũ khí hạt nhân và hóa học của Liên Xô là để bảo vệ nhân dân và hòa bình chống đế quốc Mỹ hiếu chiến. Nếu nói chống chung chung tức là lập trường không vững vàng, bị Mỹ mua chuộc hoặc là đã trở thành CIA.

Đến phiên Việt Nam, Thượng Tọa Minh Châu dùng Kinh Pháp Cú dẫn lời Đức Phật nói về hòa bình để phát biểu. Không dụng đến ai mà ai cũng thích, kể cả Phật giáo Nhật Bản.

Tối ban Tôn giáo Mông Cổ mời cơm riêng. Tôi nhận lời. Họ cảm ơn tôi. Họ có những ý nghĩ tốt về tôi.

Không biết họ nhận tin tức từ đâu, họ hỏi tôi "Ông Trần Bạch Đằng có phải là ủy viên Bộ chính trị, trưởng ban Tôn giáo chính phủ không?" Họ tỏ ra khâm phục tài năng ông Trần Bạch Đằng. Tôi trả lời:

- Ông Trần Bạch Đằng hiện là phó ban Dân vận Trung ương, phụ trách các vấn đề tôn giáo ở Việt Nam. Trong thời

kháng chiến chống Mỹ, có lúc ông là quyền bí thư khu Sài Gòn - Gia Định.

Họ lại hỏi mối quan hệ giữa ông Trần Bạch Đằng và tôi. Tôi mỉm cười:

- Khi ông Trần Bạch Đằng làm quyền khu ủy Sài Gòn - Gia Định, tôi làm trưởng ban Trí Trẻ khu Sài Gòn - Gia Định, ông là thủ trưởng tôi. Nay ông là phó ban Dân vận Trung ương, phụ trách công tác tôn giáo vận, lại cũng là thủ trưởng tôi.

Họ cười khoan khoái và "ồ" một tiếng như phát hiện ra điều gì. Họ thật xốn xác.

Ban Tôn giáo Mông Cổ liền hỏi tôi một câu hóc búa. Tôi nghĩ có thể do ban Tôn giáo Liên Xô chỉ đạo.

- Đồng chí nghĩ thế nào về Phật giáo Châu Á vì Hòa bình? Vai trò của Phật giáo Mông Cổ và vị trí tương lai của Phật giáo Việt Nam?

Tôi không ngần ngại trình bày rõ quan điểm của mình:

- Thừa các đồng chí, tôi xin nói thẳng suy nghĩ cá nhân tôi. Nếu có gì đồng chí mong các đồng chí thứ lỗi. Hội Phật giáo Châu Á vì Hòa bình thành lập sau Hội Phật giáo thế giới 10 năm. Liên Xô tìm hiểu Phật giáo sau Hoa Kỳ 30 năm. Phật giáo Châu Á vì Hòa bình gồm Phật giáo Liên Xô, Mông Cổ, Bắc Việt Nam, một bộ phận của Phật giáo Lào, một phái của Phật giáo Sri Lanka, Ấn Độ, Nhật Bản. Hội Phật giáo thế giới bao gồm hầu hết các nước có Phật giáo là quốc đạo và những quốc gia có đạo Phật trên thế giới. Hoạt động của họ sinh động có sức, thu hút quần chúng. Ngược lại Phật giáo Châu Á vì Hòa bình nặng về hoạt động chính trị.

Muốn phát huy Phật giáo Châu Á vì Hòa bình thì cần thay đổi nội dung hoạt động. Nếu chọn Phật giáo Việt Nam làm Văn phòng chính vì Việt Nam có Bắc Tông, Nam Tông và có thành tích chống chế độ độc tài Ngô Đình Diệm năm 1963 làm chấn động toàn thế giới, thì Phật giáo Việt Nam phải làm tốt các việc:

1. Thống nhất Phật giáo cả nước thành một Giáo hội duy nhất hoạt động độc lập trong Luật pháp.

2. Thành lập Viện Phật học Việt Nam để nghiên cứu Tam Tạng các vấn đề Phật học Việt Nam và thế giới, làm nền tảng cho các trường Đại học, Cao đẳng Phật học.

3. Thành lập các trường phổ thông, Cao đẳng, Đại học Phật giáo để đào tạo tăng tài và các nhà Phật học.

Tại Ulanbator vẫn giữ một Văn phòng làm nơi nghiên cứu Phật học và tại Matkova làm một Văn phòng liên lạc với Tây Âu.

Đồng thời nên tạo mối quan hệ tốt đẹp giữa Phật giáo Châu Á vì Hòa bình với Hội Phật giáo thế giới.

Ban Tôn giáo Mông Cổ tư lự về những ý kiến của tôi. Nhưng hôm sau gặp lại tôi họ hớn hờ ra mặt. Họ gửi cho Thượng Tọa Minh Châu và tôi mỗi người khoảng 250 rúp (đổi từ tiền Mông Cổ ra). Họ còn tặng một số quà khác. Có lẽ họ đã báo cáo với cấp trên và ban Tôn giáo Liên Xô.

Sau 10 ngày hội nghị và tham quan, chúng tôi trở lại Liên Xô.

Chúng tôi gặp một trận bão tuyết. Máy bay chòng chênh như chiếc thuyền bị sóng lớn trên biển khơi. Thượng Tọa Minh Châu cười như Đức Di Lạc: "Chẳng lẽ chúng ta về cõi Niết Bàn sớm như thế này sao?"

Nhưng không, máy bay hạ cánh an toàn xuống sân bay Bọ Cút gần biên giới Mông Cổ / Liên Xô. Thời tiết 50 độ âm. Mùi tai tôi đều bị rịn máu.

Nhưng nhân viên vẫn hoạt động bình thường. Họ chỉ biết nói tiếng Nga và tiếng Mông Cổ. Đoàn chúng tôi: Việt Nam, Nhật Bản, Ấn Độ ngoài tiếng mẹ đẻ còn biết thêm tiếng Pháp, tiếng Anh, không biết tiếng Nga hoặc tiếng Mông Cổ, nên mọi giao dịch phải dùng ngôn ngữ quốc tế: "ra đầu".

Ngày hôm sau hết bão, chúng tôi về Matkova. Ban Tôn giáo Liên Xô đón chúng tôi ở phi trường. Đồng chí lễ tân nói nhỏ bên tai tôi: "Các anh phát biểu hay lắm". Thế là ban Tôn giáo Liên Xô đã được báo cáo đầy đủ.

Về đến nhà khách chính phủ, ban Tôn giáo Liên Xô gửi đến chúng tôi mỗi người một phong bì 80 rúp và đề nghị

chúng tôi tham quan các nơi ở Matkova, Leningrad, Kiev tùy ý chúng tôi. Ban Tôn giáo Liên Xô chịu mọi phí tổn. Tôi chỉ chọn một số nơi ở Matkova và Leningrad, không đi Kiev vì tôi muốn mau thoát khỏi cái tủ lạnh mệnh mông vĩ đại này, để trở về quê hương thân yêu ấm áp.

Chúng tôi được thăm tu viện Chính thống giáo. Ngài Giáo chủ hướng dẫn chúng tôi xem tu viện, thăm các chủng sinh: đủ màu da, trắng, vàng, đen của năm châu. Tính quốc tế rõ rệt. Qua đây tôi thấy thêm tham vọng của Liên Xô. Chúng tôi đi thăm Điện Kremlin. Đền đài, cung điện, thành quách tuy lớn hơn nhưng mất gốc thành nội Huế. Vua chúa ở đây cũng thế. Khi đứng trước tượng đồng Alex-xăng đại đế, Thượng Tọa Minh Châu hỏi cô hướng dẫn viên "trong chế độ xã hội chủ nghĩa sao vẫn đề trọng vua?" Cô ấy trả lời duyên dáng: "Thưa Thượng Tọa, lịch sử là lịch sử".

Tất cả những hình ảnh miền Bắc Việt Nam, Campuchia, Mông cổ, Liên Xô, ý kiến của các đoàn Phật giáo Nhật Bản, Ấn Độ... đập mạnh vào đầu tôi, làm cơ sở cùng cố những suy nghĩ của tôi về một đề án thống nhất Phật giáo Việt Nam. Khi về lại Hà Nội, gặp cụ Xuân Thủy tôi thưa thêm:

1. Nên thống nhất Phật giáo Việt Nam theo yêu cầu của tăng ni và Phật tử Việt Nam, đồng thời cũng phải quan tâm đến tình hình Phật giáo thế giới.

2. Nên tổ chức nhiều đoàn trí thức, giáo phẩm các tôn giáo Việt Nam đi thăm Liên Xô và các nước Đông Âu.

Cụ Xuân Thủy đồng tình:

Một biến cố xảy ra. Ông Nguyễn Văn Linh làm trưởng ban Dân vận Trung ương Đảng CSVN thay cụ Xuân Thủy. Cụ Xuân Thủy vẫn làm bí thư Trung ương Đảng, bí thư Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tôn giáo vận chịu sự lãnh đạo của ông Nguyễn Văn Linh và cụ Xuân Thủy. Một thời điểm khá phức tạp và tế nhị.

Ngày 12, 13.02.1980, ông Nguyễn Văn Linh ủy viên Bộ chính trị trưởng ban Dân vận Trung ương mời đại diện các tổ chức, hệ phái Phật giáo Việt Nam họp tại số 31 đường 30/4 (nay là Lê Duẩn) thành phố Hồ Chí Minh, gồm có:

1. HT Thích Đức Nhuận - Quyền Hội trưởng HPGVNTN
 2. HT Thích Đôn Hậu - Chánh thư ký Viện Tăng Thống GHPGVNTN
 3. HT Thích Trí Thủ - Viện trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN
 4. HT Phạm Thế Long - Phó Hội trưởng HPGVNTN
 5. HT Thích Minh Nguyệt - Chủ tịch BLLPGYN
 6. HT Thích Trí Tịnh - Phó Viện trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN
 7. HT Bửu Ý - Viện trưởng Viện Hoàng Đạo GHPGCTVN
 8. HT Thích Mật Hiền - Giáo phẩm Viện Tăng Thống GHPGVNTN
 9. HT Thích Giới Nghiêm - Tăng Thống GHTGNTVN
 10. HT Thích Thiện Hào - Phó chủ tịch BLLPGYN
 11. HT Thích Giác Nhu - Đại diện GHTGKSVN
 12. HT Thích Đạt Hào - Đại diện Thiên thai giáo quán tông.
 13. TT Thích Minh Châu - Viện trưởng Viện Đại học Vạn Hạnh
 14. TT Thích Từ Hạnh - Tổng Thư ký BLLPGYN
 15. TT Thích Thanh Tứ - Thư ký HPGVNTN
 16. TT Thích Giác Toàn - Đại diện GHTGKSVN
 17. NS Thích Nữ Huỳnh Liên - Ni sư trưởng Ni giới KSVN
 18. CS Võ Đình Cường - Nhân sĩ trí thức Phật giáo
 19. CS Tổng Hồ Cẩm - Đại diện Hội Phật học Nam Việt
 20. CS Tăng Quang - Đại diện Hội Phật học Nam Việt
- Phía Đảng Cộng sản Việt Nam có ông Nguyễn Văn Linh, Trần Bạch Đằng (phó ban Dân vận Trung ương), ông Nguyễn Văn Hiệu, Nguyễn Quang Huy (ban Tôn giáo chính phủ) và tôi, ban Tôn giáo Tp Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Văn Linh trình bày chính sách tự do tín ngưỡng và tự do không tín ngưỡng của Đảng và chính phủ Cộng sản Việt Nam nhẹ nhàng có sức thuyết phục. Ông mở

đầu bằng một câu nổi tiếng: "Nếu quý Hòa Thượng cho phép tôi xin được gọi đạo Phật của chúng ta, và nêu quý Hòa Thượng không ngăn ngại cũng có thể gọi Đảng của chúng ta".

Sau đó ông đề nghị các vị đại biểu nên bàn việc thống nhất Phật giáo Việt Nam. Xong, ông ra về. Ông Trần Bạch Đằng, ban Tôn giáo chính phủ và tôi ở lại nghe các vị đại biểu thảo luận. Hòa Thượng Đôn Hậu phát biểu trước vẫn giữ lập trường của mình, đặt lại vấn đề rõ ràng. Hòa Thượng Giới Nghiêm phản đối ý kiến của Hòa Thượng Đôn Hậu, hưởng ứng lời kêu gọi của ông Nguyễn Văn Linh (ông Trần Bạch Đằng rất thích, nói với tôi: Có thể cho họ thức tỉnh. Tôi im lặng). Hòa Thượng Đôn Hậu cáo mệt về sớm, và ở luôn trong chùa Vạn Phước quận 11 không ra dự Hội nghị nữa, mặc dù ban Dân vận Trung ương nhiều lần tha thiết mời Hòa Thượng. Tuy nhiên Hội nghị vẫn tiếp tục trọn hai ngày, bầu ra ban Vận động thống nhất Phật giáo Việt Nam (BVĐTNPGVN) do Hòa Thượng Thích Trí Thủ làm trưởng ban, hai Hòa Thượng Thích Đức Nhuận, Hòa Thượng Thích Đôn Hậu làm cố vấn.

Khi gặp lại cụ Xuân Thủy tôi trình bày hết sự thật và tỏ ý lo lắng, vì mới thuyết phục Hòa Thượng Trí Thủ, còn Hòa Thượng Đôn Hậu thì không lay chuyển, ý của Thượng Tọa Trí Quang ra sao chưa biết, nên vấn đề còn rất nhiều ẩn số. Cụ Xuân Thủy cười:

- Chuyện bây giờ thuộc về ông Nguyễn Văn Linh.

Trong lúc đó BVĐTNPGVN hoạt động theo trình tự của mình. Các Hòa Thượng tự quyết định mọi việc. Nhưng lại sinh ra những mâu thuẫn nội bộ. Hòa Thượng Trí Thủ làm trưởng ban hợp với thực tế và yêu cầu của Đảng, nhưng Hòa Thượng Đôn Hậu không bằng lòng, các bộ phận trong GHPGVNTN, đặc biệt là Phật giáo miền Trung chống lại, không đồng tình sự thống nhất này.

Ngày 18.5.1980 BVĐTNPGVN ra Huế để ngày 24.5.1980 ra mắt. Hòa Thượng Trí Thủ rất lo, tâm sự với tôi ngại sẽ bị khó khăn ở Huế và không vượt qua nổi. Tôi nhắc Hòa Thượng, khi xưa vua Quang Trung đem quân ra Bắc đánh đuổi quân Thanh phải dừng lại ở Nghệ An để cầu La Sơn Phu Tử. Nay Ôn ra Huế làm việc thống nhất Phật giáo muốn Phật sự được thành tựu cần ghé lại Nha Trang để cầu La Sơn Phu Tử trong đạo Phật. Ôn hỏi tôi "là ai?" Tôi thưa: "Ôn Từ Đàm". Hòa Thượng Trí Thủ vui vẻ và cầu được Thượng Tọa Thiện Siêu cùng ra Huế. Mọi việc ở Huế đều êm thấm.

Trong Viện Hóa Đạo, Thượng Tọa Huyền Quang, Quảng Độ chống quyết liệt. Thuyết phục mãi không được, chính quyền phải dùng biện pháp chuyên chính vô sản, quân thúc Thượng Tọa Huyền Quang tại Bình Định, và Thượng Tọa Quảng Độ tại Thái Bình.

Hòa Thượng Minh Nguyệt cũng không vui, phải chấp hành ý kiến của Đảng, nhưng làm phó cho Hòa Thượng Trí Thủ thì không thích chút nào. Hòa Thượng Phạm Thế Long cũng thế. Giáo hội Phật giáo cổ truyền mặc cảm thua kém về nhiều mặt, cũng không mấy hài lòng, nhưng không dám cãi lại ý Đảng.

Như vậy Phật giáo của Đảng chẳng mấy yên tâm, GHPGVNTN cũng không toàn ý.

Lại một biến cố xảy ra trong Đảng. Vì cho ông Hoàng Văn Hoan đi chữa bệnh tại Cộng hòa Dân chủ Đức. Nửa đường khi máy bay tạm nghỉ ở Karachi, ông Hoàng Văn Hoan trốn sang tòa Đại sứ Trung Quốc và từ đó đi Bắc Kinh, nên cụ Xuân Thủy mất Bí thư Trung ương Đảng, ông Trần Quốc Hoàn thôi Bộ trưởng Bộ Nội Vụ, chuyển sang làm Trưởng ban Dân vận Trung ương thay ông Nguyễn Văn Linh. (ông Linh thôi Bộ Chính trị chỉ còn ủy viên Trung ương Đảng, về làm Bí thư Thành ủy Tp Hồ Chí Minh. Ông Linh bị thất sủng vụ khác). Một ông từng lãnh đạo và tổ chức mạng lưới công an trên 30 năm, nay làm dân vận và trực tiếp lãnh đạo tôn giáo vận. Ai cũng sợ. Ông Trần Bạch Đằng bị kỷ luật, bị cách chức phó ban Dân vận Trung ương vì ba cái lằng nhằng. Ông Đặng Thành Chơn (Tám Lý) thay thế và phụ trách công tác tôn giáo vận.

Sự kiện này như một quả búa tạ giáng xuống đầu tôi. Tôi phải vận nội công để đỡ và tiến hành công việc đang dở dang.

Tôi kiểm lại thể lực mình ở Tp Hồ Chí Minh: ông Nguyễn Hộ ủy viên thường vụ Thành ủy phụ trách toàn khối vận. Ông là lớp đảng viên 37 cùng trào với ông Nguyễn Văn Linh, tin và có tình cảm nhiều với tôi. Ông Trần Văn Cầu (Ba Cầu), Thành ủy viên, trưởng ban Dân vận, hiền hòa, đồng quan điểm với tôi. Ở ban Tôn giáo chính phủ, anh Nguyễn Quang Huy là bạn thân, anh Nguyễn Văn Hiệu thuyết phục được. Nhưng ông Trần Quốc Hoàn thì khó lắm, con người hết ra lừa, đã quyết là không ai dám có ý kiến sửa lại.

Tôi áp dụng ngay bài bản của Mác Lênin "Sự nghiệp cách mạng là của quần chúng. Đảng là đội tiên phong đồng thời là người đầy tớ trung thành của quần chúng". Tôi thông qua Thượng Tọa Từ Hạnh, phó thư ký BVĐTNPGVN đưa ý kiến đề xuất với Ôn Già Lam cử Hòa Thượng Trí Tịnh làm trưởng tiểu ban nội dung, và tiến hành những cuộc tham khảo ý kiến rộng rãi trong các tổ chức Phật giáo về nội dung thống nhất Phật giáo Việt Nam, vừa làm biên bản gửi cho ban Dân vận Trung ương, vừa làm cơ sở soạn thảo Hiến chương của Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN). Đây là chỗ dựa vững chắc và cơ sở thực tiễn để thuyết phục ông Trần Quốc Hoàn.

Thế là BVĐTNPGVN mở hàng loạt cuộc thăm viếng và tham khảo ý kiến từ GHPGVNTN, GHTGNTVN, GHPGCTVN, Ni giới Khất sĩ, Hội Phật học Nam Việt... Ý kiến phong phú và hợp với tình hình thực tế với Phật giáo Việt Nam. Ôn Già Lam bàn bạc với Thượng Tọa Trí Tịnh tiến hành soạn thảo Hiến chương GHPGVN tại chùa Vạn Đức huyện Thủ Đức. Buổi khai bút trang nghiêm tại thiền viện lâu 3. Hòa Thượng Trí Tịnh, Mật Hiền, Thượng Tọa Minh Châu, Từ Hạnh tâm gột tinh khiết. Toàn thiền viện xông trầm thơm nức, ngập phòng trầm hương nghi ngút, bay quyên linh thiêng. Tất cả qui trước Đức Phật nguyện cầu và khai bút. Hòa Thượng Trí Tịnh trình đọc Phật nguyện cầu và khai bút. Hòa Thượng Trí Tịnh trình đọc viết dẫn bài chi tiết bản Hiến chương, và Lời nói đầu.

Trong lời nói đầu hôm đó có những câu:

"cũng như trong sự nghiệp giải phóng dân tộc ngày nay do Hồ Chủ tịch và Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo".

"cả nước đang xây dựng chủ nghĩa xã hội".

"Giáo hội Phật giáo Việt Nam là một tổ chức Phật giáo duy nhất đại diện cho Phật giáo Việt Nam về mọi mặt quan hệ ở trong nước và nước ngoài".

"Giáo hội Phật giáo Việt Nam hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và luật pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam".

Những phần này do ban Tôn giáo chính phủ thuyết phục các Hòa Thượng thêm vào cho đúng với khẩu vị của Đảng và chính phủ Cộng sản.

Trung tuần tháng 4.1980, ông Đặng Thành Chơn, phó ban Dân vận Trung ương mang đề án thống nhất Phật giáo Việt Nam vào làm việc với ban Dân vận Tp Hồ Chí Minh. Nội dung đề án là biến hoàn toàn Phật giáo Việt Nam thành một hội đoàn quần chúng. Còn thấp hơn hội đoàn vì chỉ có tăng ni không có Phật tử, chỉ có tổ chức bên trên không có tổ chức bên dưới, tên gọi là Hội Phật Giáo Việt Nam (HPGVN) với một bản Điều lệ thô sơ. Đứng đầu là hội trưởng hoặc chủ tịch, một số hội phó, một thư ký hai phó thư ký, một số ủy viên. Ở dưới từ tỉnh trở xuống không có tổ chức, tỉnh nào có đông tăng ni thì có ban Liên lạc, tỉnh nào ít thì thôi. Nội dung hoạt động là lo việc cúng bái chùa chiền, không có hoạt động gì liên quan tới quần chúng và xã hội. HPGVN ở trong Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tuân thủ luật pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Ông Đặng Thành Chơn nói đề án này đã được ban Dân vận Trung ương thông qua, vì đã trình ban Bí thư đã nhất trí. Đây là một đề án tốt giúp Phật giáo tiến bộ. Bởi vì đạo Phật gắn bó với Dân tộc, có công với Cách mạng, nên Đảng quan tâm muốn làm sao cho đạo Phật nhanh chóng thoát khỏi sự lạc hậu, tiến bộ ngang với các đoàn thể Cách mạng khác.

Cả ban Dân vận thành phố im phăng phắc. Anh Trần Văn Cầu nhìn tôi với ánh mắt trông đợi. Tôi mạnh dạn phát biểu:

- Thưa anh Tám (Tám Lý), những ý kiến anh Tám truyền đạt là chân thành. Ở góc độ người Cộng sản đó là sự tốt bụng đối với đạo Phật. Nhưng về phía tăng ni và Phật tử chắc chắn họ không chấp nhận, họ không thể nào hiểu nổi ý tốt của Đảng. Ngược lại, họ sẽ oán hận Đảng, cho rằng Đảng áp đặt sự thống nhất theo ý Đảng. Sự thống nhất Phật giáo hoàn toàn thất bại. Bởi vì điều Đảng cho rằng lạc hậu, họ tôn vinh là thiêng liêng. Điều Đảng cho rằng Đảng giải phóng họ, họ cho rằng Đảng đàn áp họ. Theo ý tôi, làm Cách mạng là xuất phát từ nguyện vọng quần chúng. Điều gì trái nguyện vọng quần chúng là không nên làm. Quần chúng như con bệnh. Bệnh còn yếu, chỉ cần uống nước cháo ta cho ăn cơm gà, dù cơm gà ngon và bổ hơn, nhưng chắc chắn con bệnh chết. Do đó, tôi không tán thành dự án của ban Dân vận Trung ương.

Tôi nhìn anh Đặng Thành Chơn và toàn ban Dân vận thành phố một lượt. Anh Trần Văn Cầu mỉm cười gật gật đầu, các anh phó ban đảo dác nhìn nhau, ú ớ nhìn tôi trách móc và đang tìm lời để lập luận bào chữa những ý kiến nghịch nhĩ của tôi. Ông Đặng Thành Chơn lặng người. Hình như ông chưa hề nghe kiểu nói này, mà quen nghe ý và lời ngoan ngoãn chấp hành và minh họa theo thói. Nhưng ông cũng không quen ứng xử đối với những tình huống phản biện, nên không nhảy bèn trong suy tư và diễn đạt. Không khí im lặng căng thẳng trôi qua hai, ba, năm phút... Vẫn im lặng. Anh Trần Văn Cầu khá bản lĩnh:

- Tôi đề nghị tuần sau làm việc tiếp, anh Tám nhỉ.

Mọi người "ò" lên một tiếng vui vẻ ra về. Anh Ba Cầu kéo tôi nói riêng.

- Anh bác hết đề án của Trung ương. Vậy anh có sẵn đề án khác chưa?

- Anh Ba yên tâm, tôi đã có.

Tôi ngồi trên sân thượng nhà tôi, ngắm trăng lưỡi liềm đầu tháng, trong đầu biết bao ý tứ bồn chồn.

Khi tiếp xúc với ban Bí thư, tôi mới hiểu rõ từ "tập thể" trong Đảng là tương đối, không giống trong lý luận về các nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ chút nào. Bộ chính trị là một tập thể mỗi-người-làm-mỗi-cách theo ý của Tổng Bí thư. Ban Bí thư cũng là một tập thể mỗi-người-cát-cứ-một-lĩnh-vực theo sự chỉ huy của Tổng Bí thư, và Tổng Bí thư là tập trung dân chủ. Một<139> chế độ vừa độc tài vừa phong kiến khủng khiếp.

Ông Trần Quốc Hoàn là ủy viên Bộ chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng ban Dân vận Trung ương, tức là ông cát cứ lĩnh vực Dân vận. Ý kiến của ông căn bản là ý kiến của Bộ chính trị, ban Bí thư, ban Dân vận Trung ương. Tổng Bí thư phán quyết vấn đề trên cơ sở ý kiến của ông. Chỉ có Tổng Bí thư mới phủ định ý kiến của ông. Khi chuyện đó xảy ra phải là ghê gớm lắm.

Đề án thống nhất Phật giáo Việt Nam, theo ông Đặng Thành Chơn là đã thông qua ban Dân vận trung ương và ban Bí thư đã nhất trí, tức có nghĩa là ông Trần Quốc Hoàn chỉ đạo làm đề án này, đã thông qua và ký duyệt. Đây tập thể là thể đây, tập trung dân chủ là thể đây. Cho nên vấn đề hiện nay là tôi đang đối mặt với ông Trần Quốc Hoàn, con người đầy quyền lực, gốc là trùm công an, ai cũng sợ. Ngày nay, người ta sợ đụng đầu với ông Trần Quốc Hoàn. Tôi dám bác đề án của ông Trần Quốc Hoàn, tức đem đầu chọi vào đá tảng. Người ta sợ cho tôi và sợ hành động của tôi lây đến người ta. Con người thật vĩ đại, nhưng cũng rất tầm thường. Thân phận mình rồi sẽ ra sao? Tôi nghĩ đến Ôn Già Lam, đến quý thầy hiền lành đáng kính đáng thương. Khi tôi lên 10 tuổi mẹ tôi xuống tóc tu tại gia và mẹ tôi qui y Ôn Già Lam. Tôi nghĩ đây cũng là một cộng nghiệp.

Tuần sau cuộc họp tái nhóm, hai phó ban Dân vận thành phố vắng mặt không có lý do. Còn lại anh Ba Cầu, trưởng ban, anh Bảy Lâm (Huỳnh Văn Lâm) phó ban thứ nhất phụ trách tổ chức, và tôi. Ông Đặng Thành Chơn giải thích thêm về ý nghĩa của đề án, nhưng thấy không thuyết phục được ban Dân vận thành phố, ông nói toạc:

- Đây là đề án được anh Trần Quốc Hoàn, trưởng ban Dân vận trung ương, đồng thời thay mặt ban Bí thư trung ương

Đảng đã thông qua ký duyệt. Bây giờ chỉ còn triển khai thi hành. Nếu có thêm bất là phần biện pháp thực hiện đề án, phân công giữa trên dưới sao cho ổn.

Quả thật, con bài tẩy cuối cùng ông Đặng Thành Chơn đưa ra làm cho trường, phó ban Dân vận thành phố đều rúng rính, cúi đầu chấp hành hết. Tôi bật đứng dậy:

- Thừa anh Tám, ý thức tổ chức kỷ luật và chấp hành là thước đo đảng tính của mỗi đảng viên. Tôi là một đảng viên cũng tuân thủ như thế.

Nhưng có những sự việc lợi ích cho sự nghiệp Cách mạng bắt buộc người đảng viên phải vì lợi ích này hơn tuân thủ tổ chức kỷ luật Đảng một cách máy móc. Vì vậy, ở trong tù, ngoài chiến trường mỗi đảng viên phát huy tính độc lập sáng tạo để chiến đấu là căn bản. Đó là một thứ tổ chức kỷ luật và chấp hành cao hơn, thiêng liêng hơn, vì nó hoàn toàn tự giác.

Với tinh thần đó, thừa anh Tám, tôi không tán thành đề án thống nhất Phật giáo Việt Nam của ban Dân vận trung ương. Nếu ban Dân vận trung ương vẫn cương quyết tiến hành thì, từ giờ này tôi xin rút ra khỏi công tác tôn giáo vận, xin Thành ủy chuyển tôi sang công tác khác.

Không khí rất căng thẳng. Ông Đặng Thành Chơn không nói được tiếng nào. Anh Ba Cầu, anh Bảy Lâm đều có cảm tình với tôi, nhiều quan điểm thống nhất với tôi, trong tình hình này, cả hai anh đều lẩn tránh. Anh Bảy Lâm cười xuề xòa:

- Thôi, làm gì căng dờ anh Mười.

Tôi đề nghị anh Mười không rút lui. Xin anh Tám ngưng lại đây để ban Dân vận Thành ủy nghiên cứu tiếp, trình với Thành ủy xin ý kiến và báo cáo với ban Bí thư. Đồng thời, mong anh Tám báo cáo lại với ban Dân vận trung ương tình hình thực tế ở Tp Hồ Chí Minh.

Ông Đặng Thành Chơn đồng ý vì đây là lối thoát duy nhất. Tôi hiểu ý anh Bảy Lâm muốn dùng Thành ủy để đối trọng với ban Dân vận trung ương và làm cho ban Bí thư phải lưu tâm. Còn với tôi, ý kiến của Thành ủy là trực tiếp áp lực. Nếu tôi không chấp hành, chỉ còn nghĩ việc, từ quan về vườn.

Nhưng Thành ủy là ai? Đó là tập thể mỗi người tự tung tự tác một lĩnh vực theo ý của Bí thư. Trong lĩnh vực Dân vận, ông Nguyễn Hộ, ủy viên thường vụ Thành ủy phụ trách, là ý kiến tôi thường.

Ông Hộ với tôi là mối quan hệ thân tình từ những năm 1973 còn năm gai nếm mật. Bí thư Thành ủy là ông Nguyễn Văn Linh, cùng trào với ông Nguyễn Hộ, nhà chiến lược miền Nam, có một số định kiến với ông Nguyễn Hộ, nhưng trong vấn đề dân vận thì giống nhau, và ông Linh bao giờ cũng quyết trên cơ sở ý kiến của ông Hộ. Ông Linh khá nể nang ông Hộ. Hơn nữa đối với tôi, ông Linh cũng từng biết và từng làm việc nhiều lần về vấn đề tôn giáo. Tôi đã từng thừa ủy nhiệm ông mang thư của ông đến trao và làm việc với cụ Tổng giám mục Nguyễn Văn Bình.

Hiện thời ông Linh bị thất sủng, vì bất đồng ý kiến với ông Lê Duẩn, nên chỉ còn ủy viên Trung ương Đảng, về làm Bí thư Thành ủy, ông Võ Văn Kiệt ra Trung ương làm Phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, phụ trách ủy ban Kế hoạch Nhà nước. Vì thế ông Linh càng bất bình nhiều chính sách của Trung ương đề ra. Ông đang chuẩn bị trở lại nắm quyền lực bằng ba con đường sáng: "chính sách đối với nông dân và sản xuất nông nghiệp, công tác dân vận, công tác tôn giáo vận và Hoa vận". Như vậy đối với Thành ủy tôi không ngại mà còn là chỗ dựa vững mạnh. Vấn đề còn lại là ban Dân vận trung ương, tập trung là ông Trần Quốc Hoàn. Ngay trong ban Tôn giáo chính phủ tôi có người bạn thân được phân công thực hiện đề án này:

Nguyễn Quang Huy. Việc này chắc chắn ông Trần Quốc Hoàn phải triệu anh Huy ra tay.

Tuần sau, anh Huy điện thoại báo cho tôi biết sẽ vào thành phố Hồ Chí Minh làm việc. Đề nghị tôi xếp lịch làm việc riêng với tôi một ngày, sau đó mới làm việc với ban Dân vận thành phố. Tôi sẵn sàng và thấy dự đoán mình là đúng.

Hôm sau anh Huy vào, mời tôi đến nhà khách Trung ương, vào phòng riêng của anh. Đóng kín cửa. Anh Huy tâm sự:

- Tôi không rõ anh Tám Lý vào làm việc trong này thế nào. Khi về Hà Nội, anh Tám buồn lắm, xin gặp ông Trần Quốc Hoàn và nói mình bất lực, không thuyết phục được ban Dân vận Tp Hồ Chí Minh. Anh Tám xin từ chức. Ông Hoàn đỏ mặt nói gay gắt: "Bộ anh muốn nói gót thằng cha Trần Bạch Đằng hả? Nếu muốn tôi cho nghỉ luôn". Xong, ông Hoàn chỉ thị tôi vào làm việc với ban Dân vận thành phố, đặc biệt tìm hiểu Mười Anh là anh chàng nào? Quan điểm chính trị thế nào báo cáo cụ thể với ông ấy. Vấn đề trở thành nghiêm trọng.

Anh nên nhớ rằng, chưa thời nào trường ban Dân vận lại là ủy viên Bộ chính trị, Bí thư Trung ương Đảng. Hơn nữa, ông trường ban Dân vận này vốn là ông Bộ trưởng Nội vụ hơn 30 năm, một nhân vật rất được tin tưởng của Trung ương, đã từng hét ra lửa, từng sinh sát bao nhiêu người, nắm toàn bộ vấn đề an ninh quốc gia trong một thời gian rất dài, đến nỗi trong Đảng, trong dân người ta ớn lạnh khi nghe đến tên Lê Đức Thọ, Trần Quốc Hoàn.

Tôi rất lo cho anh. Anh nên biết rằng Đảng không phải là của mình, mà là của mấy ông, chỉ là của mấy ông thôi, dù mình là đảng viên. Tất cả đảng viên chỉ là con cờ cho mấy ông sử dụng thôi, giỏi lắm là được học Nghị quyết và được giơ tay biểu quyết theo ý mấy ông. Phật giáo là của mấy cụ Hòa Thượng. Tôi gì anh nhảy vào cáng đảng cho mang họa.

Thôi thì để cho Đảng và Phật, đức mấy ông và các cụ Hòa Thượng tính với nhau. Tội mình, Đảng báo đầu làm dây cho yên thân. Tôi còn cả đàn con, anh cũng còn hai cháu nhỏ. Anh nên nghĩ kỹ lại đi, anh Mười.

Rồi, anh Huy mở cặp lấy xấp hồ sơ, rút đề án thống nhất Phật giáo của ban Tôn giáo chính phủ viết theo chỉ đạo của ban Dân vận Trung ương, và bên lề trên đầu một hàng chữ duyệt, viết bằng mực đỏ của ông Trần Quốc Hoàn. Chữ viết đẹp, nét sắc sảo, ghi cả ngày giờ, ký và viết tên ở phía dưới.

Tôi nghĩ té ra vậy. Dưới chế độ chuyên chính vô sản, cán bộ đảng viên mềm nhũn như bún, khác hẳn thời kháng chiến thật khí phách hiên ngang biết bao. Không, tôi không đánh mất lương tâm. Tôi tinh bơ dền độ anh Huy nhìn tôi kinh ngạc. Có lẽ anh Huy nghĩ rằng tôi điếc không sợ súng. Tôi hỏi anh Huy:

- Anh Tám Lý bị ông Trần Quốc Hoàn bỏ, bây giờ anh ngại tới phiên mình cũng bị như thế chứ gì? Anh Huy ơi, tôi không quen không khí "triều đình" ngoài đó. Không phải tôi ý thế cụ Xuân Thủy mà bất chấp đầu. Bình sinh từ thơ ấu tôi đã vậy. Có lẽ cụ Xuân Thủy tin yêu tôi là vì tính khí đó. Xin nói thẳng với anh, tôi không thay đổi ý kiến. Nhưng anh là người anh, người bạn thân thương nên tôi đề nghị cách này. Anh hãy đến thăm Hòa Thượng Trí Thủ và toàn BVĐTNPĐVN nghe các cụ phát biểu ý kiến. Hiện nay BVĐTNPĐVN đi thăm tất cả các tổ chức và hệ phái Phật giáo, nghe và ghi nhận ý kiến của mỗi nơi, tập hợp lại và trên cơ sở đó soạn thảo sơ bộ một bản Hiến chương của GHPĐVN.

Đề khách quan, anh cho vài cán bộ tôn giáo Trung ương cùng đi với anh, có thể vừa ghi chép vừa ghi âm. Sau đó anh suy nghĩ làm báo cáo với ông Trần Quốc Hoàn kèm tất cả những gì anh ghi nhận được. Tôi nghĩ ông Trần Quốc Hoàn là một người lãnh đạo ắt sẽ đồng tình.

Anh Huy cười tươi tắn, mắt anh sáng ra, đứng dậy đập vào vai tôi:

- Quả là Thích Trí Anh. Hay, hay lắm! Tôi đồng ý.

Hôm sau anh Huy đến thăm Ông Già Lam, Hòa Thượng Trí Tịnh, Hòa Thượng Minh Nguyệt, Hòa Thượng Bửu Ý, Hòa Thượng Giới Nghiêm, Thượng Tọa Minh Châu, Thượng Tọa Từ Hạnh, Thượng Tọa Giác Toàn, ông Võ Đình Cường, ông Tổng Hồ Cẩm, Ni sư Huỳnh Liên... Và, khi gặp lại tôi anh tâm sự:

- Thật cảm động, các Hòa Thượng, Thượng Tọa, các anh... rất chân tình. Họ nghĩ đến việc xây dựng đạo chín chắn, có tầm nhìn xa. Hòa Thượng Trí Thủ xứng đáng là người lãnh đạo Phật giáo Việt Nam. Mình không thể áp đặt theo kiểu miền Bắc xã hội chủ nghĩa được đâu. Qua mấy ngày làm việc với mấy cụ, tôi tìm được cơ sở để trình bày lại với ông Trần Quốc Hoàn. Đề án thống nhất Phật giáo của ban Dân vận Trung

ương tôi không yên lòng, nhưng không có cơ sở để phản biện. Tôi đành chấp bút viết theo sự chỉ đạo của ông trưởng ban Dân vận Trung ương. Nay tôi tự tin và bình tĩnh làm cuộc phản biện với ban Dân vận Trung ương và ban Bí thư Trung ương Đảng được rồi.

Tôi muốn gặp Thượng Tọa Trí Quang nhưng ngặt nỗi, không biết từ đâu báo cáo, năm trước tôi đi với anh đến thăm Thượng Tọa tại chùa Ấn Quang, họ bảo tôi theo đuôi anh và là khuyển hữu. Từ đó ban Dân vận Trung ương không cho tôi gặp Thượng Tọa Trí Quang nữa. Thật đáng tiếc.

Tôi ân cần:

- Anh nên tìm hiểu sâu thêm trong Phật tử và giới tăng ni bình thường.

Bao giờ về Hà Nội, anh cho tôi biết, tôi có việc cần nói riêng với anh.

Hai hôm sau, anh Huy đến thăm tôi để từ giã về Hà Nội. Sắc khí anh trông sáng rỡ, không bèo nhèo như lúc mới từ Hà Nội vào thành phố Hồ Chí Minh lần này. Chúng tôi tâm sự những điều Tăng Ni và Phật tử đặt ra cho Đảng và Nhà nước. Rõ ràng ý nghĩ giữa Đảng và giới Phật giáo còn cách biệt. Bốn phạm chúng tôi phải làm cho các vị lãnh đạo Đảng biết sự thật để điều chỉnh chính sách phù hợp với tình hình. Anh Huy khẳng định hầu hết các vị lãnh đạo các tổ chức và hệ phái Phật giáo miền Nam đều ở tại thành phố Hồ Chí Minh, và tất cả muốn thống nhất Phật giáo để có một GHPGVN trang nghiêm đúng nghĩa với lịch sử hai ngàn năm của đạo Phật gắn bó với dân tộc Việt Nam. Không ai, kể cả các vị trong BLLPGYN Tp Hồ Chí Minh, muốn tập hợp Phật giáo thành một hội đoàn quần chúng, gọi là tiền bộ Cách mạng.

Tôi xen vào:

- Có lẽ thăm tâm HPGTNN ở miền Bắc cũng vậy, mà không dám biểu lộ, bởi sự trấn áp của các anh dữ quá.

Anh Huy cười hiền lành:

- Chắc phải xem lại hết mọi vấn đề. Nhưng phải có thời gian. Bởi những tảng băng đó, phần lớn là ít học, làm sao tiếp thu cái mới nhanh chóng được. Thế mà Đảng là của mấy ông. Mấy ông là Đảng, tội mình có nghĩa lý gì.

- Anh Huy, bây giờ tôi thưa vài điều cần thiết trước khi anh về Hà Nội.

Tôi kể cho anh nghe hai mẩu chuyện về Ôn Già Lam.

BVĐTNPGVN tổ chức một buổi họp mở rộng tại chùa Vĩnh Nghiêm để sơ vấn ý kiến tăng chúng và tín đồ về nội dung của tổ chức Phật giáo thống nhất sắp tới. Ni sư Huỳnh Liên và bà Ngô Bá Thành hăng hái góp ý, trong đó phần lớn là muốn đấu tranh cho quyền bình đẳng nam nữ, đặc biệt là trong tổ chức Phật giáo. Hai vị này cho rằng ở ngoài xã hội nam nữ mất bình đẳng một, thì trong tôn giáo mất bình đẳng mười. Phật giáo cũng như thế, đôi khi còn quá lắm.

Không khí trở nên căng thẳng, quý Hòa Thượng cho rằng hai vị nữ này kém lễ độ đối với các bậc tôn trưởng. Các Thượng Tọa và Tăng Ni thì chê trách hai vị cậy công tranh đấu trước năm 1975, cậy có học cao và có vị trí quốc tế, nói năng nhiều điều quái quắt. Ôn Già Lam vẫn ôn tồn tươi cười, nói một cách hiền lành với mọi người. "Ni sư và bà luật sư quên đấy.

Trong Đạo Phật ai cũng nói "Nam mô bốn sư Thích Ca mâu ni Phật", chứ không ai nói "Nam mô bốn sư Thích Ca tăng Phật". Ni ở gần Phật, còn tăng thì xa lắm. Vậy đấu tranh bình đẳng nam nữ làm gì. Phải không Ni sư và bà luật sư?" Tất cả mọi người, kể cả Ni sư Huỳnh Liên và bà Ngô Bá Thành, đều cười òa nhẹ nhàng thoải mái.

Sức hòa hợp và thuyết phục của Ôn duyên dáng, sâu sắc như thể. Hôm về Huế, Ôn và tôi ngồi trong liêu ở chùa Báo Quốc, Ôn trầm ngâm đọc cho tôi nghe bài thơ "Nhớ Làng" Ôn sáng tác năm 1969.

*Tôi nhớ làng tôi sống cực nghèo,
Lũy tre soi bóng, nước trong veo.
Quanh năm phẳng lặng dòng sông Hãn,*

Đùm bọc thân yêu tám nhiễu điều.

*Làng tôi xa lánh cảnh phồn hoa,
Sớm tối chuông ngân khắp mọi nhà.
Luống cải vườn rau sạch hoạt thú,
Tiếng cười xen lẫn tiếng dân ca.*

*Làng tôi cát mịn nước hồ trong,
Gió mát sen thơm dân một lòng,
Chạp giỗ sum vầy tình nội ngoại.
Buồn vui san sẻ đời no chung.*

*Làng tôi khó tả hết tình yêu,
Dù nói bao nhiêu chẳng thấy nhiều.
Bể rộng trời cao tôi thấy nhỏ.
TRUNG KIẾN đất tổ ngấp tình yêu.*

Một bậc chân tu có tâm hồn gắn bó với đất nước sâu thẳm như thế, anh cũng là dân Quảng Trị, anh có xúc động không?

Anh Huy trầm ngâm rồi siết chặt tay tôi:

- Xin biết ơn anh. Trong việc riêng gia đình, trong việc chung công tác, anh luôn luôn là người bạn thân tình, hết lòng với bè bạn. Nhưng cần thận trọng, có người tung dư luận đồn anh là đệ tử Hòa Thượng Trí Thủ, thậm chí còn là con nuôi của Hòa Thượng Trí Thủ nữa.

Tôi thờ dài:

- Anh Huy, mẹ tôi qui y Ôn, tức đệ tử Ôn. Năm 1959, trong bước đường cùng bị địch truy gắt, tôi vào Phật học viện Hải Đức Nha Trang nương thân. Lúc đó, Ôn là Giám viện đã đùm bọc tôi mặc dù Ôn biết tôi là cộng sản. Bảy nhiều dù tôi kính trọng và ghi ơn Ôn suốt đời. Ai nói sao tùy họ. Nhưng tôi không bao giờ phản lại lòng mình. Vì vậy, ngày 30.4.1975 giải phóng Sài Gòn. Sáng ngày 01.5.1975 tôi đến thăm Ôn tại chùa Già Lam, và sẵn sàng đứng ra làm những việc tốt đẹp cho Ôn với khả năng mình. Tôi giới thiệu về Ôn một cách trung thực với tất cả các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước. Rất tiếc còn nhiều việc chưa làm tốt, và trong Tăng Ni Phật tử, nhất là hàng đệ tử Ôn cứ nghi nghi ngại ngại và cho rằng đôi lúc tôi làm khó dễ Ôn. Anh Huy ơi, làm sao tôi có thể quay lưng bỏ mặc cho một ân nhân vào bậc thầy, bậc cha của mình trong bước ngặt nghèo này. Nhưng anh biết đấy, muôn vàn khó khăn. Kỳ này anh trình với ông Trần Quốc Hoàn thành công, tức là anh đã vì việc chung, trong đó cũng có phần đáp lại tình riêng của tôi mà tôi đã dành cho các con anh, cho cả anh chị.

Anh Nguyễn Quang Huy chia tay tôi vừa thân tình vừa tin tưởng sự phản biện sẽ thành công.

Ba hôm sau, khoảng 9 giờ tối, anh Huy gọi điện vào nhà tôi với giọng nói phấn khởi:

- Anh Mười, tôi đã gặp Thủ trưởng. Ly kỳ nhưng kết quả tốt đẹp. Hai hôm nữa tôi sẽ bay vào Tp Hồ Chí Minh kể hết tự sự cho anh nghe. Vì ít hôm sau, Thủ trưởng sẽ vào làm việc trực tiếp với anh.

Tôi thấy vui. Trong đầu miên man nghĩ đến những điều ly kỳ với đủ dáng vẻ "hý, nộ, ái, ố". Tôi liền đến thăm Ôn Già Lam để nghe Ôn thuật lại những chuyện vui buồn, thuận chiều trắc trở trong công cuộc vận động thống nhất Phật giáo Việt Nam.

Ôn Già Lam ngậm lại quá khứ gần trọn cuộc đời tu hành, trong đó một điều tâm niệm là thống nhất Phật giáo Việt Nam.

Ôn bảo đó là nguyện vọng chung của toàn thể Tăng Ni và Phật tử.

Nhưng trong thực hiện lắm nhiều khê, vì mấy lẽ: Tổ chức Phật giáo nào cũng muốn mình có một vai trò và vị trí quan trọng bậc nhất trong việc thống nhất. Vị lãnh đạo Phật giáo nào cũng muốn mình là Giáo chủ của tổ chức Phật giáo thống nhất.

Người đủ đức độ tài ba để hòa hợp chung thì hiếm. Người tham vọng những địa vị quá sức mình thì nhiều. Phật giáo lại nhiều hệ phái và tổ chức. Ngoài Đại Thừa và Tiểu Thừa có truyền thống khắp thế giới xưa nay, còn thêm những tổ chức mang tính địa phương như Tăng già Khất sĩ và Ni giới Khất sĩ.

Y phục gần giống Nam Tông, trai giới lại giống Bắc Tông. Kinh kệ phiên chế theo kiểu nôm na của Nam bộ. Trong Bắc Tông còn có nhiều hệ phái khác nhau. May là tất cả đều nhất tâm hướng về Đức Phật Thích Ca. Vì vậy, thống nhất Phật giáo Việt Nam phải rất tế nhị và uyển chuyển. Phần nào thống nhất thành một mối. Phần nào vẫn duy trì tính khác biệt trong pháp môn và phương tiện tu hành của mỗi hệ phái.

Ôn kê, ngay trong GHPGVNTN cũng không đơn giản. Sau giải phóng, Giáo hội đã chính thức gửi văn thư cho HP GTNVN và gửi lên chính phủ cũng như Ủy ban Quân quản thành phố đề đề xuất việc thống nhất Phật giáo cả nước. Đó là nguyện vọng của toàn Giáo hội. Nhưng trong từng thành viên của Viện Tăng Thống và Viện Hóa Đạo đâu có hoàn toàn đồng nhất. Mãi đến Đại hội GHPGVNTN ngày 23.01.1977 mới thông qua Thông bạch 7 điểm, trong đó điểm thứ 6 "Đại hội cầu ủy Giáo hội Trung ương tiếp tục vận động thống nhất Phật giáo cả nước trong tinh thần Đạo pháp và truyền thống".

Thế nhưng khi tôi tham gia BVĐTNPGVN với tư cách Viện trưởng VHĐ/GHPGVNTN thì không ít người trong Giáo hội không tán thành.

Ôn có hỏi tôi có nhớ bài thơ của ngài Vạn Hạnh thiền sư đời Lý nói về sự thịnh suy sau khi vua cất ván.

Tôi thưa Ôn đó là bài thơ nổi tiếng, và Ôn đọc luôn:

*Thân như điện ảnh hân hoan vô,
Vạn mộc Xuân vinh Thu hựu khô.
Nhậm vận thịnh suy vô bố úy,
Thịnh suy như lộ thảo đầu phô.*

Tôi thưa với Ôn, khi ở Phật học viện Hải Đức, tôi có nghe bài thơ mấy thầy thường đọc thế này:

*Có thời có tụ mây may,
Không thì cả thế gian này cũng không.
Kìa trong bóng nguyệt dòng sông,
Ai hay không có, có không là gì?*

Ôn cười, Ôn bảo ý Đạo huyền nhiệm, ai có tâm Đạo sẽ đạt Đạo, ai không thì muôn vạn kiếp cũng thế thôi. Ôn nói, một hôm Ôn ngắm trăng, cảm hứng làm bài thơ:

*Đầu sào trăm thước câu buồn,
Một làn sóng động, ngàn luôn sóng theo.
Đêm thanh nước lạnh cá nghèo,
Đầy thuyền chở nặng trăng gieo bóng về.*

Một đêm đẹp trời thượng tuần tháng 5.1980 anh Nguyễn Quang Huy vào, liền đến nhà tôi với khí thế hồ hởi. Vừa ngồi xuống ghế, anh liền kê:

- Anh Mười ơi, hết biết. Tôi vừa đến Hà Nội, Thủ trưởng gọi tôi 1 giờ 30 đến làm việc với Thủ trưởng tại nhà riêng. Tôi hình dung mọi sự gay go và những lý lẽ mình sẽ biện bạch.

Tôi bước vào cửa đúng 1 giờ 25 thấy Thủ trưởng đã chính tề đứng ở hành lang đợi tôi. Mặt Thủ trưởng hồng hào, hớt tóc demi-court, tạo nên một nét sắc sảo đặc biệt. Đây là lần đầu tiên tôi làm việc một mình trực tiếp với Thủ trưởng, từ lúc Thủ trưởng về nhậm chức trưởng ban Dân vận Trung ương. Tôi từng nghe danh ông trùm công an khét tiếng này, nên hơi ớn lạnh.

Mới an tọa, phân ngồi chủ khách, Thủ trưởng phủ đầu:

- Sao, thất bại trước ban Dân vận Tp Hồ Chí Minh rồi hả? Bị anh chàng Mười Anh quyền rũ rồi hả?

Tôi cười xen vào.

- Thế anh bị kẹt chữ gì? Và phải đối ứng ra sao?

- Không, tôi mềm mỏng và linh hoạt chứ không trực chiến.

Vì trực chiến là bị đánh gục ngay. Tôi thưa với Thủ trưởng: "Thưa anh, tôi không đến làm việc với ban Dân vận Tp Hồ Chí Minh. Tôi thăm và làm việc với BVĐTNPGVN và một số trí thức Phật tử, những đại biểu tiêu biểu trong các tầng lớp Phật giáo để nghe tâm tư nguyện vọng của họ về việc thống nhất Phật giáo ra sao.

Tôi nghĩ đó là cơ sở thực tiễn để báo cáo với lãnh đạo quyết định chính sách".

Mới mở đầu như vậy, Thủ trưởng hào hứng liền: "Ồ, có thể chứ. Sáng tạo đấy. Ai như cái ông Đặng Thành Chơn, làm hỏng việc rồi xin từ chức.

Hay, tôi nghe theo anh báo cáo tường tận, cụ thể. Hay đấy".

Thủ trưởng gọi phục vụ hai ly cà phê sữa thật ngon. Mặt Thủ trưởng sáng lên. Tôi cũng mở cờ trong bụng, nhưng vẫn cảnh giác và rất thận trọng, vì Thủ trưởng từng là Bộ trưởng Bộ Nội Vụ hơn 30 năm, lắm mưu mô và nhiều bẫy gài lẩn. Cho nên tôi tiếp lời: "Thưa anh, tuân theo lệnh anh tôi xin báo cáo trung thực những gì chính tai tôi đã nghe, ghi chép đầy đủ. Nếu có gì sơ sót, hoặc không đúng xin anh thứ lỗi. Bởi đó là trình độ tôi không nhận thức ra hết, chứ không phải xuất phát từ một động cơ nào".

Thủ trưởng thúc giục: "Được, không sao. Anh cứ báo cáo cho tôi nghe thật tỉ mỉ, đừng bỏ sót việc gì".

Thế là tôi trình bày một mạch hơn hai tiếng đồng hồ. Cứ vừa nói vừa nhìn ánh mắt, cử chỉ của Thủ trưởng để lựa lời. Thủ trưởng nghe say sưa, ghi chép không sót một tí gì. Xong, Thủ trưởng ngời bật giữa người ra, trầm ngâm gần 5 phút. Năm phút đó là thời gian rất căng thẳng đối với tôi. Thủ trưởng ngời nhìn người lại, phán:

- Thực tế phong phú, có lý có tình phải rất quan tâm. Đề án của chúng ta đơn giản quá. Về nguyên tắc phải làm lại hết. Còn ý kiến ông Mười Anh thế nào? Anh có gặp không?

Biết không, tôi cố tránh không đề cập đến anh vì sợ bất lợi. Thế mà cũng không thoát được với Thủ trưởng. Câu hỏi trực diện buộc tôi phải trả lời.

Tôi vồn vã:

- Anh nói sao?

Anh Huy mỉm cười:

- Tất nhiên tôi nói rất khéo. Tôi thưa với Thủ trưởng có gặp anh Mười Anh, nói rõ quan điểm của ban Dân vận Trung ương. Anh ấy vẫn không thay đổi ý kiến, và mời tôi cùng đi thực tế với anh ấy. Nhưng tôi đi một mình.

Thủ trưởng kết luận buổi làm việc:

"Tôi sẽ vào Tp Hồ Chí Minh làm việc với ban Dân vận thành phố và anh Mười Anh. Mai anh vào trước sắp xếp công việc cho tôi. Điện cho tôi biết lịch làm việc, tôi vào ngay và mọi việc tôi sẽ quyết định tại đó".

Anh nên nhớ, Thủ trưởng nói và làm như đinh đóng cột. Bây giờ tới phiên anh chuẩn bị lời lẽ, tinh thần để báo cáo với Thủ trưởng.

Tin trưởng ban Dân vận Trung ương vào làm việc với ban Dân vận Thành ủy về công tác tôn giáo - cụ thể việc thống nhất Phật giáo Việt Nam - làm cho mấy ông phó ban Dân vận Thành ủy lo ra mặt. Anh Ba Cầu gặp tôi niềm nở:

- Anh Mười chuẩn bị báo cáo nghen. Tôi hoàn toàn tin tưởng anh, anh cứ làm việc.

8 giờ sáng một ngày tháng 5 năm 1980, tôi ngồi đối diện với ông Trần Quốc Hoàn ở phòng họp ban Dân vận Thành ủy, 28 đường Phùng Khắc Khoan quận 1 thành phố Hồ Chí Minh. Anh Ba Cầu giới thiệu ông Trần Quốc Hoàn và một chuyên viên theo ghi chép. Xong giới thiệu thành phần phía thành phố tham dự, gồm Trần Văn Cầu, trưởng ban, Huỳnh Văn Lâm, phó ban phụ trách tổ chức và tôi, phó ban thường trực ban Tôn giáo thành phố. Ông Trần Quốc Hoàn nhìn tôi mỉm cười, mắt sắc lẹm, và nói liền:

- Hôm nay tôi gặp một chuyên gia nổi tiếng. Tôi muốn nghe và sẵn sàng nghe trực tiếp ý kiến của anh đây. Tôi không ngăn ngại, e dè phát biểu liền:

- Thưa đồng chí trưởng ban Dân vận Trung ương, thưa các đồng chí. Đảng chủ trương thống nhất Phật giáo Việt Nam, tức là đoàn kết tất cả các tổ chức Phật giáo Việt Nam, trong đó GHPGVNTN là một tổ chức lớn nhất, có qui củ về tổ chức, nhiều Tăng Ni uyên thâm Phật học, có trình độ văn hóa, có khả năng và kinh nghiệm hoạt động cả trong đạo và đời. GHPGVNTN đã từng có uy tín với quốc tế, nhất là sau cuộc

đấu tranh năm 1963. Các tổ chức Phật giáo khác hoặc là của ta, hoặc để thuyết phục. Đối với GHPGVNTN không đơn giản chút nào. Như vậy, theo chủ trương của Đảng, thống nhất Phật giáo Việt Nam cốt lõi là đoàn kết được GHPGVNTN. Muốn đoàn kết thì phải đề ra chính sách cho người ta chấp nhận được. Huống chi tôi biết các tổ chức Phật giáo khác, kể cả HPGTNN ở miền Bắc, bên ngoài tỏ ra tuân thủ theo ý kiến lãnh đạo của Đảng, nhưng trong lòng nào có thích thú gì, bên ngoài tỏ vẻ bài bác GHPGVNTN cho vừa lòng Đảng, hoặc vì ganh tị kiêu các tổ chức Phật giáo khác. Cụ thể, các đồng chí cứ kiểm tra, ngay tại chùa Quán Sứ, các nhà sư rậm rạp nghe và làm theo ban Tôn giáo chính phủ chỉ đạo. Nhưng khi họ đóng cửa lại, họ đọc sách gì? Có phải là Lục Tổ Huệ Năng và bộ Tâm Ảnh Lục của Thượng Tọa Trí Quang, Phật giáo hiện đại hóa, Phật giáo ngày nay của Thượng Tọa Thích Nhất Hạnh. Chắc có người sẽ bảo họ đọc vì tò mò, vì hiếu kỳ. Không, tôi biết rõ họ đọc với sự say sưa, với cả tấm lòng, vì chính sự thu hút của tác phẩm đó, và vì bao nhiêu năm họ bị bưng bít không có sách gì để đọc.

Tôi nghĩ thống nhất Phật giáo Việt Nam là nguyện vọng tha thiết của toàn thể Tăng Ni Phật tử, kể cả những nhà sư đồng chí. vậy thì Đảng lãnh đạo sao cho sự thống nhất này là sự nghiệp của chính họ, là sản phẩm của họ, chứ không phải của Đảng áp đặt. Đảng lãnh đạo là vạch đường và tạo điều kiện cho họ làm. Đó cũng là đường lối quản chúng của Đảng.

Đảng sẽ ở trong lòng họ, nếu Đảng giúp họ thực hiện được nguyện vọng chính đáng của họ. Ngược lại, sự tác hại chính trị không lường.

Tôi dừng lại nhìn ông Trần Quốc Hoàn để dò xét phản ứng. Nét hờn hờ lộ rõ trên mặt con người mà tiếng đồn ác nhiều hơn thiện. Tôi còn đang chần chờ. Ông Hoàn hào hứng:

- Anh nói tiếp đi. Tôi đồng tình quan điểm anh trình bày. Đó là ý kiến xác đáng. Bây giờ, anh hãy nói cho tôi nghe các nguyên tắc, nội dung và từng bước cụ thể ra sao?

Thế là tôi yên tâm, lật bản đề án ra báo cáo từng phần. Đến đâu tôi đều thấy ông Trần Quốc Hoàn gật đầu vui vẻ. Sau ba tiếng đồng hồ, nghe hết đề án của tôi, ông Trần Quốc Hoàn kết luận:

- Bỏ đề án mà tôi đã duyệt, lấy đề án của anh Mười Anh, tu chỉnh thêm và thi hành ngay.

Anh Ba Cầu mời cơm trưa tại nhà riêng của anh. Tôi đề nghị mời thêm bạn tôi, anh Hồ Hiếu, cùng dự. Ông Trần Quốc Hoàn bắt tay tôi đồng ý.

Tôi thờ phào nhẹ nhõm đến gặp anh Nguyễn Quang Huy.

- Sao anh không dự họp?

- Tôi tránh vì đang có dự luận cho rằng tôi bị anh tác động.

Thế nào? Tốt chứ?

- Như anh dự kiến. Chắc Thủ trưởng sẽ truyền đạt lại cho anh thôi. Bây giờ tôi xin nói lại những điểm chính:

* Bỏ đề án của Thủ trưởng đã duyệt, chấp thuận đề án của tôi. Ban Tôn giáo tu chỉnh thêm và thực hiện ngay.

* Nội dung đề BVĐTNPGVN tự đề ra và quyết định. Ban Tôn giáo chính phủ và ban Tôn giáo Tp Hồ Chí Minh theo dõi từng bước để giúp đỡ và phản ánh với ban Dân vận, cần thì báo cáo với ban Bí thư và Thành ủy Tp Hồ Chí Minh

* Nhân sự tham dự Đại hội thống nhất Phật giáo cũng do BVĐTNPGVN đặt tiêu chuẩn và lựa chọn. Có khó khăn gì ban Tôn giáo chính phủ và ban Tôn giáo Tp Hồ Chí Minh can thiệp với các cấp chính quyền và công an để tạo sự thuận lợi.

* Ban Bí thư sẽ ra một Thông tri hướng dẫn các cấp ủy Đảng, các cấp chính quyền, công an và ban ngành yểm trợ và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho công việc thống nhất Phật giáo Việt Nam.

Anh Huy khui ra một chai bia. Hai chúng tôi cụng ly chúc mừng "Phật sự viên thành, Ôn Già Lam vạn phúc".

Tháng 8 năm 1981 khi BVĐTNPGVN gửi bản Dự thảo Hiến chương cho ban Dân vận Trung ương và ban Tôn giáo chính phủ, sau một tuần đã có những ý kiến bổ sung như sau:

* Lời nói đầu thêm những đoạn như đã nói trên.

* Chương II điều 4 thêm "... và Tổ quốc xã hội chủ nghĩa"

* Chương V điều 18. Qui định hoạt động của Giáo hội gồm vào trong 6 ban một cách hình thức.

* Chương VI. Từ điều 23 đến 26, 27 tổ chức Giáo hội "teo" dần và cơ sở là Tự viện, Tịnh xá, Tịnh thất, Niệm Phật Đường tức lấy chùa làm cơ sở chứ không phải lấy quần chúng Phật tử làm đơn vị cơ sở của tổ chức Giáo hội.

Như vậy tinh thần của cụ Xuân Thủy được thể hiện trong bản Hiến chương này rõ rệt: Đạo Pháp - Dân Tộc - Chủ Nghĩa Xã Hội, và cơ cấu tổ chức là Hình Thức Lộn Ngược.

Ban Tôn giáo chính phủ đề nghị tôi gặp Ôn Già Lam để thuyết phục theo đường hướng này. Tôi từ chối. Anh Nguyễn Quang Huy phải đến gặp Ôn Già Lam và BVĐTNPGVN để đã thông. Trong tinh thể "chăng đặng đưng" Ôn Già Lam và các vị trong BVĐTNPGVN phải thuận theo.

Nhưng Tăng Ni và Phật tử rất nhạy cảm, nhất là trong GHPGVNTN. Họ phản ứng gay gắt. Ôn Già Lam gặp không biết bao nhiêu áp lực và khó khăn, chông chát. Ôn tâm sự với tôi. Thông nhất kiểu này, tới cũng khó mà lui cũng khó. Tôi thưa với Ôn:

"Thực tế diễn ra có thể tốt hơn.

Mẫu chốt bây giờ là con người. Mình phải uyển chuyển". Ôn đồng tình nhưng lòng không vui. Điềm lại nhân sự, tôi nhớ lại hai nhân vật tuy hiện nay không có tại Việt Nam nhưng ảnh hưởng không phải không có: Thượng Tọa Thích Nhất Hạnh và nữ trí thức Phật tử Cao Thị Phụng.

Thượng Tọa Thích Nhất Hạnh là một nhà văn hóa, một nhà lý luận của GHPGVNTN, yêu hòa bình và có tham vọng chính trị. Năm 1966, 1967 tôi quen với Thượng Tọa và gặp nhau trong những cuộc Hội thảo về Hòa bình cho Việt Nam. Tôi được Thượng Tọa mời cơm trưa cùng với Thượng Tọa tại phòng riêng lầu 1 chùa Pháp Hội. Hơn ba lần nói chuyện với Thượng Tọa, tôi vẫn cảm nhận có cái gì bí ẩn khó hiểu nơi Thượng Tọa khác với giáo sư Nguyễn Ngọc Lan, một trong những người dẫn thân trong phong trào đấu tranh thời đó. Cao Ngọc Phụng là một trí thức Phật tử, yêu hòa bình tha thiết. Chị như hiện trọn đời mình cho công cuộc hòa bình cho Việt Nam.

Chị là bạn thân của Nhất Chi Mai. Năm 1966 chị biết tôi là cộng sản, chị nói: "Anh có lý tưởng của anh, điểm nào phù hợp tôi hết lòng giúp anh. Tôi không cản trở và làm hại anh, cũng không theo anh". Chị đã làm đúng như chị nói.

Tôi cố xoay sở về nhân sự cho các bên đều vui lòng rất vất vả. Ban Tôn giáo chính phủ giao tôi chịu trách nhiệm các tỉnh miền Nam. Anh Huy phụ trách các tỉnh miền Bắc và thường xuyên quan hệ với tôi để giải quyết các vấn đề khúc mắc. Ban Bí thư Trung ương Đảng cho một nguyên tắc:

* Pháp chủ, chủ tịch, tổng thư ký Hội đồng trị sự ban Tôn giáo chính phủ trình ban Bí thư duyệt.

* Các thành phần khác trong Hội đồng chứng minh và Hội đồng trị sự, anh Huy và tôi được quyền thông qua khỏi báo cáo.

Đó là một cố gắng chúng tôi tranh thủ ban Bí thư và đã được quyết.

Anh Huy dựa vào tôi và tin tưởng những đề xuất của tôi, nên công việc tương đối chủ động. Về nội dung quan trọng nhất là bản Hiến chương thì đã thông qua, các văn bản khác chỉ là minh họa để trình diễn. Tôi không quan tâm. Nhân sự tiêu biểu cũng đã xong. Nhân sự hành động anh Huy đề cử Thượng Tọa Thanh Tứ và anh Trần Khánh Dư, tôi đề nghị Thượng Tọa Từ Hạnh và bà Nguyễn Thị Thanh Quyên. Ban Bí thư thấy chưa đủ sức lèo lái GHPGVN, đề nghị anh Huy và tôi tham gia Hội đồng trị sự. Cả hai chúng tôi đều từ chối. Ban Bí thư tìm người khác không có nên đành để vậy.

Về đại biểu tham dự Đại hội là cả một sự giằng co. Ôn Già Lam bị sức ép các nơi đòi phân chia số lượng đại biểu đồng cho tổ chức mình. Có vị đòi cử đại biểu theo tỷ lệ Tăng Ni và Phật tử của mọi tổ chức Phật giáo. Khá phức tạp.

Tôi gặp Hòa Thượng Minh Nguyệt trình bày với cụ rằng: thực sự đại biểu là giữa Phật giáo của ta và GHPGVNTN. BVĐTNPGVN đều là đại biểu dự Đại hội, trong đó đại biểu

của ta đa số. Chính tổ chức và hệ phái Phật giáo, GHPGVNTN là một, còn lại tám với những danh nghĩa khác nhau, nhưng tất cả đều hoặc là ta hoặc là chịu sự lãnh đạo của Đảng. Điều đó GHPGVNTN cũng biết. Cho nên, mỗi tổ chức cứ một số đại biểu vừa phải, cộng lại đông hơn GHPGVNTN. Hòa Thượng Minh Nguyệt đồng tình nhận định đó và chấp thuận nguyên tắc phân chia số lượng đại biểu dự Đại hội.

Tôi đến gặp Ôn Già Lam và thưa với Ôn. "Bên phía PGYN kể cả miền Bắc nhiều danh nghĩa nhưng số lượng ít, hệ thống tổ chức đến các tỉnh không có, GHPGVNTN là một tổ chức lớn, cũng là một đơn vị. Số lượng đại biểu ngang với HPGTNNVN và đông hơn các hệ phái Phật giáo khác cộng lại". Ôn Già Lam lắc đầu "rắc rối quá".

Nhưng việc đề cử đại biểu các tỉnh BVĐTNPGVN có nhiều ý kiến không thống nhất và chuyên thành mời một số đại biểu tiêu biểu ở miền Nam và miền Bắc. Ôn Già Lam lại lo lắng, vì ngại nhiều vấn đề sẽ biểu quyết không thuận lợi tại Đại hội.

Như thế Ôn sẽ ăn nói làm sao với GHPGVNTN. Tôi hiểu tâm trạng Ôn và hứa cố gắng từ sau hậu trường, với khả năng mình, sẽ vận động cho mọi việc được suông sẽ tốt đẹp.

Tôi được cái hẹn gặp Thượng Tọa Trí Quang lúc 07 giờ 00 đêm 26.10.1981 tại chùa Già Lam. Tôi hiểu đây là cuộc gặp gỡ quan trọng. Tôi báo cáo với ông Nguyễn Hộ để xin phép. Ông Nguyễn Hộ đồng ý và cho tôi được phép linh hoạt giải quyết mọi tình huống trong nguyên tắc đã được ban Bí thư duyệt. 7 giờ kém 15 tôi lên xe. Ô-tô tôi vừa quẹo trái từ đường Nor Trang Long sang Lê Quang Định thì thấy phía trước xe tôi khoảng 50 m một chiếc taxi sơn trắng hiệu Peugeot 203 đang hướng về phía chùa Già Lam. Quả thật xe ấy rẽ vào ngõ hẻm rồi chạy thẳng vào sân chùa, dừng lại. Ba nhà sư trẻ ngồi phía trước một, phía sau hai cùng bước xuống và Thượng Tọa Trí Quang xuống sau cùng. Tất cả đều mặc áo Nhật bình màu lam. Ôn Già Lam ra đón, bốn người chấp tay chào Ôn, Thượng Tọa Trí Quang và ba sư trẻ. Ba sư trẻ đi nhanh vào nhà khách. Thượng Tọa Trí Quang mời tôi đến gốc cây bồ đề giữa sân chùa nói chuyện cho mát. Thượng Tọa xoay sang phía Ôn Già Lam:

- Ôn cùng đàm đạo với chúng tôi cho vui. Việc chung mà.

Ôn Già Lam xoa tay cười:

- Hai người cứ nói chuyện. Tôi không thiết phải có mặt.

Tôi còn phải sửa soạn lễ Phật.

Ôn ung dung đi lên chánh điện. Thượng Tọa nhìn theo cười. Nụ cười cả miệng và mắt, duyên dáng và nhiều cảm tình. Mắt Thượng Tọa lúc nào cũng sâu và sáng. Thượng Tọa đưa tay lên xoa xoa cái đầu bóng với chiếc trán cao. Hình như động tác này là thói quen của Thượng Tọa.

- Anh Mười Anh, Ôn đức độ chân chất lắm. Ôn lãnh đạo việc tu hành hay hơn việc hành chánh. Không có người giỏi và tốt trợ lý Ôn, công việc chung khó trôi chảy. Anh có biết có người đức độ như Ôn, Phật học uyên thâm, điều hành xuất sắc mà Ôn cũng kính trọng nữa không?

- Thưa Thầy, có phải Ôn Từ Đàm?

- Vâng, đúng. Thưa cùng học ở trường Phật học Báo Quốc với Hòa Thượng Trí Độ, cụ Lê Đình Thám, thầy Thiện Siêu giỏi, đứng đầu mọi mặt.

- Nhưng về luận và tài tổ chức không hơn thầy.

- Đó là ý của anh. Thôi mình bàn chuyện khác. Hôm nay tôi muốn qua anh, ý kiến của tôi được đến người cao nhất trong Đảng phụ trách việc thống nhất Phật giáo Việt Nam, hoặc nếu được anh bố trí cho tôi gặp trực tiếp vị đó.

- Thưa thầy, thời gian còn quá ít. Tôi không dám hứa bố trí cuộc gặp gỡ giữa thầy với vị lãnh đạo Đảng.

Còn những ý kiến gì của thầy, tôi sẽ báo cáo trung thực lên lãnh đạo.

Điều gì có thể giải đáp được trong phạm vi trách nhiệm của tôi, tôi sẽ đáp ứng ngay bây giờ.

Thượng Tọa Trí Quang bắt đầu nêu vấn đề thống nhất Phật giáo Việt Nam. Nội dung có thể tóm tắt:

- Về mặt lãnh đạo, thống nhất Phật giáo Việt Nam tức là phát huy bản sắc duy nhất của đạo Phật là Giác ngộ, Giải thoát, và tôn trọng phương tiện tu hành của mỗi hệ phái. Thực chất chỉ có Nam Tông, Bắc Tông.

Việt Nam có cả hai. Các nước Phật giáo khác có Nam Tông, không có Bắc Tông hoặc ngược lại.

- Về mặt tổ chức, thống nhất Phật giáo Việt Nam tức là Phật giáo Việt Nam chỉ có một tổ chức có tư cách pháp nhân ở trong nước và quan hệ với quốc tế. Tổ chức Phật giáo đó có hệ thống thống suốt từ Trung ương đến địa phương cơ sở. Tất cả chịu sự lãnh đạo, chỉ huy duy nhất của Trung ương. Các hệ phái được quyền giữ phương tiện tu hành riêng, nhưng phải nằm trong và chịu sự lãnh đạo chung của một tổ chức.

- Về mặt xã hội, thống nhất Phật giáo Việt Nam là mọi hoạt động xã hội và tham gia các hoạt động xã hội đều phải tuân theo sự lãnh đạo của Trung ương Giáo hội, độc lập và phù hợp với Giáo lý Đức Phật.

- Về mặt nhân sự, thống nhất Phật Giáo Việt Nam tức là các vị cao tăng đức độ được Tăng Ni Phật tử cả nước tín nhiệm, cung thỉnh và suy cử, chứ không phải là sự thỏa thuận hoặc áp đặt theo yêu cầu chính trị.

Nói chung, thống nhất Phật giáo Việt Nam là tăng cường sự thanh khiết và sức mạnh của Phật giáo Việt Nam chứ không phải là làm bài toán cộng.

Tôi thưa với Thượng Tọa:

- Những điểm thầy nêu ra, cá nhân tôi đồng tình. Tôi cố gắng với sức mình để đạt được những ý nghĩ tốt đẹp. Còn thực tế thường nhiều khê không như ý mình muốn, không như lý tưởng mình tôn thờ. Thầy là người lịch duyệt hẳn để thông cảm.

Cuộc gặp gỡ kéo dài gần hai tiếng đồng hồ. Tôi ra về trước, Thượng Tọa Trí Quang còn ở lại với Ôn Già Lam. Tôi vẫn miên man suy nghĩ, xe ô tô dừng lại nơi nhà tôi hồi nào tôi không hay biết.

Ngày 01.11.1981 tất cả đại biểu tề tựu đông đủ về Hà Nội. Đại biểu miền Bắc ở chùa Bà Đá, đại biểu miền Nam ở chùa Quán Sứ và nhà khách chính phủ. Anh Ba Cầu và tôi ở tại 34 Ngô Quyền gần hồ Hoàn Kiếm. Không khí đại biểu về dự Đại hội hớn hờ vui vẻ. Nhưng tại sao nét mặt ông Đặng Thành Chơn, anh Nguyễn Quang Huy và anh Ba Cầu đượm vẻ tư lự u buồn, và tìm cách gặp nhau riêng, tránh không cho tôi dự. Tôi đoán hình như có điều gì cơ mật đấy, nhưng không tiện hỏi. Tối ngày 03.11.1981, anh Ba Cầu, anh Huy gặp tôi trong phòng ngủ của anh Ba Cầu và tôi. Hai anh vui vẻ thuật lại cho tôi biết việc trực trực vừa mới đây.

Ngày 30.10.1981 Tổng Bí thư Lê Duẩn, Chủ tịch Hội đồng Nhà nước Trường Chinh, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Văn Đồng, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Hữu Thọ, các vị đứng đầu Viện Kiểm sát tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, ban Dân vận Trung ương và các đoàn thể Trung ương, cũng như cụ Xuân Thủy cùng một lúc nhận một lá thư tố cáo. Bì thư đề tên người gửi là Trương Minh Hoàng, địa chỉ ở đường 3 tháng 2 quận 10 Tp Hồ Chí Minh. Thư dày hơn 20 trang đánh máy, ký tên những đại diện Phật giáo Việt Nam hơn 30 người gồm Tăng, Ni, Phật tử (không biết tên thật hay tên giả). Nội dung tố cáo ông Mười Anh, một người hữu khuynh, trù dập những cán bộ đảng viên có năng lực như ông Tăng Quang Tuyên, Trần Văn Phú, các vị chân tu theo kháng chiến như Hòa Thượng Minh Nguyệt, Thiện Hào, Thượng Tọa Hiến Pháp, tìm mọi cách đưa những tay chân CIA vào nắm các vị trí chủ chốt của Phật giáo như Trí Thủ, Minh Châu, Từ Hạnh... Những người này yêu cầu xử lý thích đáng Mười Anh, gạt Trí Thủ, Minh Châu, Từ Hạnh và những cốt cán khác của Phật giáo Ấn Quang ra khỏi sinh hoạt Phật giáo thì việc thống nhất Phật giáo Việt Nam mới có ý nghĩa và thành công tốt đẹp.

Các nơi nhận thư đều điện về Văn phòng ban Bí thư Trung ương Đảng xin ý kiến giải quyết, ban Bí thư Trung ương Đảng giao cho các đồng chí lãnh đạo kháng chiến miền Nam quyết định. May mắn ban Chấp hành Trung ương Đảng đang họp, có

đu mặt những người có thẩm quyền như ông Nguyễn Văn Linh (Mười Út), nguyên Bí thư Trung ương cục miền Nam, ông Võ Văn Kiệt (Sáu Dân) nguyên Bí thư khu ủy Sài Gòn - Gia Định, ông Trần Quốc Hương (Mười Hương) nguyên phó Bí thư khu ủy Sài Gòn - Gia Định phụ trách mạng lưới tinh báo miền Nam, Ông Mai Chí Thọ (Năm Xuân) nguyên phó Bí thư Thành ủy Sài Gòn - Gia Định phụ trách công an Nam bộ. Các ông hiện nay đều là ủy viên Bộ chính trị, ủy viên Trung ương Đảng, giữ những vị trí quan trọng trong bộ máy Trung ương và Tp Hồ Chí Minh. Các ông đọc lá thư tố cáo xong đều phát biểu thống nhất: "Nội dung không đúng sự thật, anh Mười Anh không có vấn đề gì, chúng tôi biết anh ấy từ lâu và rất rõ". Ban Bí thư điện trả lời cho các nơi. Mọi người thờ phào nhẹ nhõm và Đại hội thống nhất Phật giáo Việt Nam ngày mai (04.11.1981) tiến hành.

Anh Huy hỏi tôi:

- Nội bộ ban Dân vận Thành phố và BLLPGYN có mâu thuẫn gì không anh Mười?

Tôi cười chua chát:

- Có. Có những chuyện không bằng lòng nhau. Nhưng tôi biết chắc các anh Tăng Quang Tuyền, Trần Văn Phú và Hòa Thượng Minh Nguyệt không bao giờ làm điều này.

Các đồng chí ấy có thể không thích tôi. Nếu cần các đồng chí ấy nói trực diện với tôi, chứ không làm kiểu đó. Bao nhiêu năm làm việc chung, tôi hiểu nhân cách mỗi người. Việc này dù không ảnh hưởng đến Đại hội Thống nhất Phật giáo Việt Nam, nhưng tôi cảm thấy buồn.

Tôi bước ra khỏi phòng, đi thẳng đến hồ Hoàn Kiếm, dạo quanh hồ một vòng, ra đứng trên cầu Thê Húc nhìn về phía Tháp Rùa. Tôi mơ màng thấy thuyền rồng vua Lê đang lướt trên mặt hồ. Thuyền đi nhanh về phía tôi. Tôi cố nhìn vua quan trên thuyền rồng thì lạ thật, toàn là nhà sư. Tám vị sư y áo vàng rực chình tề đứng hai bên thuyền rồng, mỗi bên bốn vị. Ở giữa một vị Cao Tăng đầu đội mũ Tỳ Lư, tay cầm thiền trượng, nhìn tôi chăm chăm, đôi mắt hiền từ nhân hậu. Thuyền rồng lướt gần sát bên cầu tôi đang đứng thì, lạ lùng thay vị Cao Tăng đó là Hòa Thượng Thích Trí Độ. Ngài cất tiếng ôn hòa:

- Anh Mười, tôi biết tâm lòng anh.

Anh gắng giúp quý thầy trong Nam giữ Đạo được yên lành.

Tôi rùng mình, mở mắt nhìn bóng đêm, đèn điện lóm đóm quanh hồ. Tôi mơ ư? Tôi đang đứng trơ trọi một mình trên cầu Thê Húc vắng teo và đèn Ngọc Sơn im lặng. Mặt hồ vẫn xanh màu lá cây, yên tĩnh như nước trong thau, không có chút gì gợn động.

Tôi nhớ ra câu nói đó của Hòa Thượng là lúc tôi đến viếng Hòa Thượng tại chùa Quán Sứ. Khi đó Hòa Thượng Trí Độ và tôi đang đi từ từ dưới hiên nhà Tô. Hòa Thượng nói xong nhìn tôi. Tôi chấp tay đĩnh lễ và hứa cố gắng với sức mình. Bấy hôm sau Hòa Thượng viên tịch trong lúc đang nằm trên ghế xích đu xem truyền hình, không hề đau ốm gì cả. Phải chăng đó là câu Di Huấn của Hòa Thượng?

Một luồng gió thoảng qua. Tôi ớn lạnh. Dư âm câu nói của vị thiền sư như còn phảng phất đâu đây

Nhạn lướt mặt hồ không để bóng

Gió luồn khóm trúc chẳng lưu vang.

Đại hội thống nhất Phật giáo Việt Nam thành công rực rỡ. Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Phạm Văn Đồng tiếp toàn thể đại biểu tại phủ Chủ tịch đêm ấm và cảm động. Hầu hết trên 140 đại biểu miền Nam ở chùa Quán Sứ và nhà khách chính phủ mở liên hoan thân đêm, và mỗi vị mua từ hai đến mười thước pháo Hà Nội mang về đốt mừng Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Đến sân bay Tân Sơn Nhất mới tóa họa chuyên bay dành riêng chờ đại biểu Phật giáo chở đầy chất dễ cháy, dễ nổ!

Nhưng các nhà sư cười: "Không sao, Phật độ mà".

* NIỀM RIÊNG

Về phía Đảng và Nhà nước, ban Bí thư khen sự chỉ đạo nhạy bén, sát thực tế của Thường vụ Thành ủy Tp Hồ Chí Minh, mặc dù suốt thời gian sống gió Thường vụ Thành ủy im hơi lặng tiếng. Ban Tôn giáo mỗi người được lên một bậc

lương, riêng anh Nguyễn Quang Huy lên hai bậc, lên Vụ trưởng vụ Tôn giáo ban Dân vận Trung ương. Rồi trưởng ban Tôn giáo chính phủ.

Thường vụ Thành ủy đánh giá việc thống nhất Phật giáo Việt Nam là một thành công kỳ diệu. Nhưng tôi vẫn thấy bình thân, và lác đác nghe phản ánh tình hình từ các nơi về kết quả Đại hội Phật giáo, không đúng đắn lắm, nên tìm cách lui dần...

Ngày 02 tháng 3 năm Giáp Tý (tức ngày 02.4.1984) Ôn Già Lam viên tịch. Khi cầm cành hoa huệ trắng bỏ xuống phần mộ Ôn, tôi thầm nguyện:

"Từ nay, con xếp bàn cờ tướng Ôn tặng, không chơi cờ nữa".

Mới đây, tối ngày 26.4.1994, vợ chồng anh Nguyễn Ngọc Sang (Bảy Việt) trưởng ban Tôn giáo Tp Hồ Chí Minh đến thăm tôi tại nhà riêng, số 7 D đường Phùng Khắc Khoan quận 1.

Anh Bảy Việt nói anh Sáu Đông, phó ban Thường trực ban Dân vận thành ủy cho biết tôi có nhiều tài liệu tôn giáo, nên mong tôi cho mượn và trao đổi kinh nghiệm tôi đã trải qua.

Tôi thưa rõ. Năm 1984 số tài liệu tôn giáo tôi đã bàn giao cho ông Châu Quốc Tuấn và Đỗ Quốc Dân hết rồi. Số tài liệu riêng của tôi, phần trường Nguyễn Ai Quốc mượn không trả, phần bị công an xét nhà lấy hết hồi năm 1990.

Còn kinh nghiệm ư? Chiều ngày 28.5.1993 anh Nguyễn Chính, phó ban Tôn giáo chính phủ là bạn tôi, cùng tôi ngồi bên hồ Tây Hà Nội tâm sự. Anh Nguyễn Chính cũng hỏi về vấn đề tôn giáo, đặc biệt là vấn đề thống nhất Phật giáo, đây đưa đến vụ rắc rối ở Huế ngày nay. Tôi không nói một lời nào. Đối với anh Bảy Việt cũng là bạn tôi cũng không thể nói gì hơn. Điều tôi thấy cần nói với hai anh là:

- Nếu làm giám đốc một công ty, sai, bị lỗ đôi ba tỷ đồng, gây đau khổ đấy. Nhưng anh có thể làm giới kiểm tiền bù lại. Còn lĩnh vực này, sai, ít nhất gây buồn phiền đau khổ cho biết bao nhiêu triệu con người, lớn hơn là làm cho nhiều người bị tù đầy chết chóc. Điều đó không lấy gì và làm sao bù đắp được. Tốt nhất các anh nên suy nghĩ thật chín chắn, phác họa một đề án chiến lược hợp lòng dân trên nguyên tắc Cái Gì Của César Hãy Trả Lại Cho César, trình ban Bí thư. Thuận thì làm, không thì từ nhiệm về vườn hoặc xin chuyển sang công tác khác.

Các anh nhớ đừng làm gì để họa cho Dân tộc, gây đau khổ cho đồng bào các tôn giáo. Nghiệp báo đời đời.

Phật Đản 2538, ngày 15.4. Giáp Tuất

(ngày 25.5.1994)

Đỗ Trung Hiếu

PHỤ LỤC

Trích HIẾN CHƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

- Lời nói đầu -

Trong gần hai ngàn năm hoàng pháp độ sanh trên đất nước Việt Nam và hòa mình trong Dân tộc, Đạo Phật đã trở thành một tôn giáo của Dân tộc.

Với truyền thống yêu nước, Phật giáo Việt Nam bao giờ cũng là thành viên được tin cậy trong khối đại đoàn kết toàn dân, suốt dòng lịch sử dựng nước và giữ nước từ ngàn xưa, cũng như trong sự nghiệp giải phóng dân tộc ngày nay do Hồ Chủ tịch và Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Nguyện vọng thống nhất Phật giáo đã thực hiện từ lâu, nhưng chưa được trọn vẹn. Nay trong bối cảnh dân tộc đã độc lập, Tổ quốc đã thống nhất, cả nước đang xây dựng Chủ Nghĩa Xã Hội, Phật giáo Việt Nam đủ cơ duyên thống nhất thật sự để duy trì chánh pháp, góp phần tích cực cùng toàn dân đem lại vinh quang cho Tổ quốc, hòa bình an lạc cho dân tộc và nhân loại.

Sự thống nhất này xây dựng trên nguyên tắc: thống nhất ý chí hành động, thống nhất lãnh đạo và tổ chức; tuy nhiên, các

truyền thống hệ phái cũng như các pháp môn và phương tiện tu hành đúng chánh pháp đều được tôn trọng, duy trì.

Lý tưởng giác ngộ chân lý, hòa hợp chúng, hòa bình và công bằng xã hội của giáo lý đức Phật, nhằm phục vụ dân tộc, Tổ quốc và nhân loại chúng sanh là lập trường và mục đích của Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Giáo hội Phật giáo Việt Nam là tổ chức Phật giáo duy nhất đại diện cho Phật giáo Việt Nam về mọi mặt quan hệ ở trong nước và nước ngoài.

Giáo hội Phật giáo Việt Nam hoạt động trong khuôn khổ Hiến Pháp và luật pháp của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

(.....)

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

. SỬA ĐỔI HIẾN CHƯƠNG

Điều 45: Chỉ có Đại hội đại biểu Giáo hội Phật giáo Việt Nam mới có quyền sửa đổi Hiến Chương này và phải được hai phần ba tổng số đại biểu Đại hội biểu quyết.

Điều 46: Dự án sửa đổi Hiến Chương do Hội đồng Trị sự Trung ương đề nghị lên Đại hội.

Hiến Chương này gồm có Lời nói đầu, 11 chương và 46 điều được Hội nghị Đại biểu Thống nhất Phật giáo Việt Nam và cả nước soạn, duyệt, nhất trí thông qua và biểu quyết. Chủ tịch Ủy ban Thường trực Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam ban hành, sau khi được Hội đồng Bộ trưởng nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam phê chuẩn.

Hà nội, ngày 6 tháng 11 năm 1981

Trưởng đoàn các Đoàn đại biểu tham dự Hội nghị đồng ký tên:

1. Trưởng đoàn đại biểu Hội Phật Giáo Thống Nhất Việt Nam - Hòa Thượng Thích Nguyên Sinh
2. Trưởng đoàn đại biểu Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất - Thượng Tọa Thích Thiện Siêu
3. Trưởng đoàn đại biểu Giáo Hội Phật Giáo Cổ Truyền Việt Nam - Hòa Thượng Thích Trí Tấn
4. Trưởng đoàn đại biểu Ban Liên Lạc Phật Giáo Yêu Nước Tp Hồ Chí Minh - Hòa Thượng Thích Thiện Hòa
5. Trưởng đoàn đại biểu Giáo Hội Tăng Già Nguyên Thủy Việt Nam - Thượng Tọa Thích Siêu Việt
6. Trưởng đoàn đại biểu Hội Đoàn Kết Sư Sãi Yêu Nước Tây Nam Bộ - Hòa Thượng Dương Nhơn
7. Trưởng đoàn đại biểu Giáo Hội Khất Sĩ Việt Nam - Hòa Thượng Thích Giác Nhu
8. Trưởng đoàn đại biểu Giáo Hội Thiên Thai Giáo Quán Tông - Thượng Tọa Thích Đạt Pháp
9. Trưởng đoàn đại biểu Hội Phật Học Nam Việt - Cư sĩ Tăng Quang

Thay mặt Đoàn Chủ tịch Hội Nghị
Hòa Thượng Thích Đức Nhuận
Hòa Thượng Thích Trí Thủ

Thay mặt Đoàn Thư Ký Hội Nghị
Thượng Tọa Thích Minh Châu

Số: 83 BT. Đã duyệt bản Hiến Chương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam gồm:

Lời nói đầu và 11 chương, 46 điều.

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 1981
Bộ Trưởng Tổng Thư Ký Hội Đồng Bộ Trưởng
ĐẶNG THI (đã ký tên và đóng dấu)

ĐẠT ĐẠO

Nguyễn Huỳnh Mai

Như thế nào là đạt thành chánh quả?

Như thế nào là đạt ĐẠO?

Như thế nào là thành Phật?

Phật là gì?

Phật tánh như thế nào?

Phàm tánh ra sao?

Làm sao để Phàm tánh trở lại Phật tánh?

Phật tánh là sự trong sạch, chân như. Phàm tánh là sự tập tành học hỏi của người đời, của vật chất xung quanh, của Tham, Sân, Si, Hi, Nộ, Ái, Ố.

Phàm tánh tốt hay xấu? hay hay dở? Nên giữ hay nên bỏ? Nên thêm hay nên bớt?

Phàm tánh đưa con người đến vui hay buồn? đau khổ hay sung sướng?

Nhẹ nhàng hay nặng nề?

Làm sao để con người từ trạng thái Phật tánh trở nên Phàm tánh và làm sao để từ Phàm tánh trở lại Phật tánh?

Con đường từ Phật tánh trở nên Phàm tánh dễ hay con đường từ Phàm tánh trở nên Phật tánh dễ?

Có phải ta đang chiều chuộng ta, gạt gẫm ta, phục vụ ta để từ Phật tánh sáng trong ta trở nên Phàm tánh đầy ắp những sân si, sâu đau sân hận?

Có phải qua những cơn đau đớn của thân tâm ta mới chột tính ngộ để trở lại con đường xưa tràn đầy ánh sáng với vườn hoa thơm ngát trinh nguyên? Ta trở về khu vườn xưa êm ái để vui đùa chạy giỡn tung tăng trong tâm thức nhẹ nhàng trống không. Ta vui đùa chơi lượn múa hát quên cả mệt mỏi.

Con đường trở về ngôi vườn xưa thơ ấu cũng dễ nhưng khó nếu ta không có một ý chí từ bỏ những xa hoa phù phiếm mà thân tâm ta đã trót nhuốm vào.

Ngôi vườn xưa nhiều quyen rũ kia thật xa ngút ngàn nếu ta không chịu khó gian nan mang ý chí trở về, không quản ngại những gian lao, nỗi cô đơn để từ bỏ tất cả để trở về với riêng ta.

Hãy trở về với riêng ta nơi khu vườn để hái trái lành đã dành riêng tặng cho ta. Hãy rũ bỏ cho tâm thức trống không để trái lành tỏa hương thơm ngát.

Vậy, Phật tánh giúp ta giác ngộ, giúp cho ta gặp lại ta. Phàm tánh giúp cho tìm ta mở rộng với sự hiểu biết người, thương người và thấy ta và người là một với đầy đủ cảm quan và giác quan.

Phật tánh và Phàm tánh hội nhập giúp cho ta dẹp bỏ những thành kiến chủ quan, sự phân chia giữa trái và phải, xấu và tốt, cao và thấp.

Phật tánh và Phàm tánh hội nhập sẽ giúp cho sự sống bùng sáng, rực rỡ với tràn đầy một tình yêu thương chân thật giữa người và vạn vật chúng sanh.

Đạt đạo là sự giác ngộ, bất phân.



AUF DEUTSCH

Buddhismus des Lauteren Landes

- Dialog mit alten Meistern -

(Übersetzt und mit Anmerkungen versehen von Meister Thich Thien Tam; Copyright der deutschen Übersetzung Tu Xung Roland Berthold)

(Fortsetzung)

iv) Das Lautere Land ist so langweilig! - Antwort : Der Buddha lehrte 84.000 Dharma-Tore. (23) Jedes von ihnen ist ein Heilmittel für eine bestimmte Krankheit zu einer bestimmten Zeit, und jedes vermittelt dem Übenden als erstes Anzeichen des Erfolges ein Gefühl des Wohls und der Freude... (24) Offensichtlich ist das Lautere Land für Sie nicht geeignet. Sie sollten es mit Theravāda oder Ch'an versuchen!

Durch die Lehren vom Lauteren Land können die Worte des Buddha für ein noch weiteres Spektrum der westlichen Gesellschaft relevant werden, besonders für den Mann auf der Straße. (25) Wenn dieser auch nicht der intellektuellen Eigenkraft-Dimension (26) des Ch'an oder anderer Meditationsmethoden abgeneigt ist, mag er sich doch auch nach dem Trost solch eines "quasi-Sein"-Glaubens wie dem an Amitābha-Buddha (nicht als Schöpfergott, sondern als gütiger Lehrer (27) und an das Lautere Land (nicht als Paradies, sondern als Stufe zur Höchsten Erleuchtung) sehnen. Mit den Worten des Älteren Ch'an-Meisters T'ien-Ju : "Es gibt keine Dharmas außerhalb des Geistes, keinen Geist außerhalb der Dharmas. Du solltest dich hierüber nicht täuschen!" (28)

Anmerkung zum Text

Manche Menschen mißverstehen die Methode des Lauteren Landes und glauben, daß diese vollkommen auf die Praxis ausgerichtet und bar jeglicher philosophischer Lehren sei, weil der Buddha Sākyamuni in den Sūtras vom Lauteren Land einfach das Westliche Lautere Land beschreibt und erklärt und jedermann ermahnt, den Namen des Buddha zu rezitieren und nach Wiedergeburt

in jenem Lan zu streben - ohne Bezugnahme auf theoretische Erwägungen.

In Wahrheit jedoch führt Theorie zur Praxis, und in der Praxis ist das Element der Theorie verborgen. Und obwohl die Lehren des Buddha unter verschiedenen Überschriften wie Tor der Leere (Ch'an etc.), Tor der Existenz (Lauteres Land etc.), "Offene" Lehre, "Geheime" (tantrische etc.) Lehre, klassifiziert werden, stützen sie einander, sind von einander abhängig und erläutern sich gegenseitig.

So gibt es die Ch'an-Schule, in der ein einziges Meditationsrätsel (kung-an) zahllose Dharma-Lehren enthält. Gleiches gilt für die Schule des Lauteren Land; die Worte "Amitābha-Buddha" umfassen die Lehren des Ch'an, die der Schule der Sūtra-Studien, die der Schule der Disziplin und die der Esoterischen Schule. * Deshalb haben die Alten entschieden, daß die Methode des Lauteren Landes eine "Plötzliche Lehre" ist. Der Ältere Meister Ou-I, ein T'ien-T'ai-Meister in der direkten Linie der Patriarchen, hat dazu gesagt : "Eine einzige korrekt vollzogene Rezitation des Buddha-Namens enthält die 3.000 günstigen Haltungen und die 84.000 erhabenen Verhaltensweisen. Alle die verschiedenen Zen-Rätsel und die schnellsten Prinzipien der Methode der Sūtra-Studien sind ebenfalls eingeschlossen."

Um aufzuzeigen, daß die Buddha-Rezitation tatsächlich wunderbare, erhabene Prinzipien umfaßt, und um die Zweifel jener zu klären, die das Lautere Land zu verstehen suchen und ihm folgen wollen, übersetzt der Verfasser zwei alte Kommentare des Patriarchen Chih-I und des Ch'an-Meisters T'ien-Ju unter dem Titel "Buddhismus des Lauteren Landes : Dialog mit alten Meistern".

Beide Texte behandeln ganz allgemein Fragen und Zweifel subtiler Natur. Deshalb sollte der Verfasser mehr allgemeine Fragen hinzufügen. Wegen schlechter Gesundheit und anderer Verpflichtungen muß er das auf später verschieben.

Der Inhalt dieses Buches sind, abgesehen von einigen deutlich bezeichneten zusätzlichen Anmerkungen, die Gedanken und Überlegungen berühmter alter Meister. Die Schüler des Buddhismus können diesen Lehren vertrauen und sich das Gemeinvolle Tor des Lauteren Landes erschließen. **

Thich Thien Tam. Vesak 2509

IMPRESSUM

Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche
Ateilung in der BRD (gemeinnütziger e.V.)
Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen
Vietnamflüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland

VERLAG

c/o Viengiac Pagode, Karlsruher Str.6, 30519 Hannover
Tel. (0511) 879630 - Fax. (0511) 8790963
Herausgeber : Ven. THICH NHU DIEN
Redaktion : Vietnamesisch-Buddhistisches
Sozio-Kulturzentrum in der BRD (VIBUS)

Erscheinungsweise : alle zwei Monate

Druck, Satz und Layout : VIBUS-HANNOVER

Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt. Nachdruck
nur mit schriftlicher Genehmigung der Redaktion erlaubt.

* Die Feststellung, daß die Schulen des Ch'an und des Lauteren Landes alle anderen Lehren einschließen, sollte nicht als bloße Übertreibung oder als Ausdruck geschickter Mittel aufgefaßt werden. Vielmehr verkörpert sie die innerste Lehre des Mahāyāna-Buddhismus (Jede Dharma-Pforte ist vollkommen und vollständig). Diese wird in der Formel der Avatamsaka-Schule des "eines in einem, eines in allem, alles in einem, alles in allem" wie auch in der Metapher vom Juwelennetz des Indra zusammengefaßt :

"Fa-Tsang sagt : "Die Juwelen reflektieren einander, so daß in einem einzigen Juwel die Bilder aller anderen erscheinen... So werden sie in Unendlichkeit vervielfacht, und die ganze Unendlichkeit... erscheint mit lebendiger Klarheit in diesem einen Juwel." ... Die Juwelen symbolisieren hier alle die verschiedenen Phänomene des Universums; und die Folgerung hieraus ist, daß jedes Phänomen, jedes einzelne Ding auf eine bestimmten Weise die Totalität der Phänomene verkörpert und so das Ganze der Wirklichkeit enthält. (A. J. Prince, "The World of Hua-Yen Buddhism")

** Dies ist ein Hinweis auf die Zehn Geheimnisvollen Tore der Avatamsaka-Schule.

(Fortsetzung folgt)

Anmerkungen :

23. "Im Prinzip können alle kanonischen Texte die spirituellen Bedürfnisse aller Buddhisten, im Osten wie im Westen, befriedigen, aber in der Praxis sprechen einige Texte Buddhisten mit einer bestimmten Art des Temperaments oder des spirituellen Strebens stärker an als andere. Dies ist der Hauptgrund der großen Fülle der kanonischen Literatur, welche eher als derselbe Dharma in verschiedenen Graden der Ausdehnung und Zusammenziehung, der Konzentration und Verdünnung, angesehen werden kann, denn als Sammlung unterschiedlicher Lehren. Die kanonische Literatur ist wie ein Arzneimittellehrbuch. Alle verschiedenen Drogen und Arzneien, welche in dem Lehrbuch aufgeführt werden, haben den einzigen Zweck : die Wiederherstellung der Gesundheit des Kranken. Dennoch sind einige Drogen und Arzneien zur Heilung dieser Krankheit und einige zur Heilung einer anderen geeignet.

Der Kranke muß nicht den gesamten Inhalt des Lehrbuchs schlucken. Ebenso ist es für den einzelnen westlichen Buddhisten genauso wenig wie für den einzelnen östlichen Buddhisten erforderlich, den gesamten Inhalt der buddhistischen kanonischen Literatur zu studieren und zu praktizieren. Vielmehr muß er herausfinden, welcher kanonische Text oder welche Sammlung oder Auswahl von Texten seinen spirituellen Bedürfnissen am weitesten entgegenkommt, und sich dann der konzentrierten und intensiven Praxis der in jenen Texten enthaltenen Lehren widmen... natürlich ohne jegliche Minderung seiner Wertschätzung der gesamten kanonischen Literatur." (Sangharakshita, *The Eternal Legacy*, p. 277 - 278).

24. Eine interessante Parallele finden wir in der Tatsache, daß die erste der Zehn Stufen der Bodhisattvaschaft die Stufe der Höchsten Freude ist. "Hier, auf der Stufe der Höchsten Freude der (Bodhisattvas) stehend, ist man von höchster Freude erfüllt, von Stille erfüllt, von Glückseligkeit erfüllt, von Entzücken erfüllt... Man wird äußerst freudvoll, wenn man an den Buddha denkt (seinen Namen rezitiert), an die Lehre des Buddha... Wenn er so denkt, erweckt der (Bodhisattva) höchste Freude... Warum? Weil dieses das ist, was mit aller Furcht mit der Erlangung der Stufe der Freude (durch den Bodhisattva) geschieht - mit solcher Furcht wie der Furcht, nicht zu überleben, der Furcht vor üblem Ruf, der Furcht vor dem Tode, der Furcht vor dem Leiden, der Furcht vor Einschüchterung durch Gruppen... So werden alle Furcht und aller Schrecken beseitigt." (Thomas Cleary, übers. *The Flower Ornament Sutra*, vol. II, p. 15)

25. Der Buddhismus sollte seine Anziehungskraft ausdehnen und für alle Schichten der Gesellschaft nützlich werden, gleichzeitig aber an seinen Grundlehren festhalten (vom Bösen absteigen, das Gute tun, den Geist läutern). Der Buddhismus ist nicht bloß vernunftgemäß. Er ist vor allem praktischer ist Paxis. Dazu das folgende Zitat, welches die Position des Lauteren Landes trotz einer gewissen extremen Haltung deutlich macht :

"Erstens sind wir Haushaber, die dafür arbeiten, zu überleben, anzuschaffen und zu leben. Unsere Hauptsorge ist es, die Familie zu ernähren und zu unterhalten. Wir sind fest an alle Probleme der menschlichen Existenz gebunden. Anstatt die Anhaftungen zu beseitigen oder zu begrenzen, lassen wir sie ständig wachsen. Wir können nicht anders, als die Anhaftungen einfach wachsen zu lassen. Zweitens haben wir wirklich nur eingeschränkte Möglichkeiten, die Lehre zu hören. Bei dieser Lebensweise ist es für uns nicht wirklich möglich, den Bindungen des Lebens zu entfliehen oder diese zu verstehen... Aufgrund unserer Lebensweise ist es unmöglich (sic), Erleuchtung in diesem Leben zu erlangen. Unsere Lebensumstände sind so, daß Ursache

und Wirkung der Erleuchtung nicht durch unsere eigene Anstrengungen erfüllt werden können..." (H. Yamaoka, *Jodo Shinshu : An Introduction*, p. 36)

26. "In der späteren volkstümlichen buddhistischen Religion, welche hauptsächlich aus der Amida... -(Schule) bestand, war Zen, - von Natur aus ziemlich elitär -, nur um den Preis der Leugnung einiger seiner Elemente in der Lage, fortzubestehen." (Heinrich Dumoulin, *Zen Buddhism : A History*, p. 287).

27. Selbst wenn von den Buddhas und Bodhisattvas gesagt wird, daß sie dem Gläubigen materiellen Beistand gewähren, so wird dies stets als ein "geschicktes Mittel" verstanden. Das höchste Ziel ist es, den Gläubigen zur Erleuchtung zu führen.

28. "Den festen Entschluß zu fassen, Geburt im Lauteren Land zu erlangen, bedeutet eine grundsätzliche Umorientierung der Motivationen und des Willens des Gläubigen. Sein Ziel ist nicht länger bloßes Überleben oder Erfüllung einer sozialen Rolle oder dafür zu kämpfen, einer enttäuschenden, belastenden Umgebung einige Befriedigung abzurufen. Indem sie den festen Entschluß fassen, im Lauteren Land geboren zu werden, verändern die Gläubigen ihren Mittelpunkt. Die Freuden und Leiden dieser Welt werden nebensächlich und unbedeutend. Das gegenwärtige Leben erhält seinen Wert hauptsächlich als eine Gelegenheit, seine Achtsamkeit auf Amitâbha zu konzentrieren und den Geist entsprechend zu läutern." (J.C. Cleary, übers. *Pure Land, Pure Mind*).

WEG OHNE GRENZEN

THICH NHU DIEN

Ins Deutsche Übertragung von
NGUYEN HUU TUAN und NGUYEN THI CUC

(Fortsetzung)

Der vietnamesische Buddhismus in der BRD ist noch nicht ganz 9 Jahre alt. Deshalb hat man nicht genug Zeit, um zu sagen, ob er gut oder schlecht, schnell oder langsam ist usw... Aber trotzdem sind die Pioniere die Menschen, die die Sache am besten kennen. Wenn wir dies hier nicht beschreiben oder nicht erzählen, dann werden die späteren Generationen es sehr schwer haben, etwas über die Einführung des vietnamesischen Buddhismus in die BRD herauszufinden. Eigentlich möchten wir erst in zwanzig Jahren darüber schreiben. Dann ist genügend Zeit vergangen, zu einer Entscheidung über dessen Wert zu kommen. Andererseits haben wir Angst, alles wieder zu vergessen. Außerdem empfinden wir auch, daß das Leben vergänglich und diese Welt wie ein Traum ist, und so müssen wir jetzt schon anfangen zu schreiben.

Wir haben schon ein paar Male über die BRD geschrieben und die Aktivitäten in der BRD in der *Vien Giac Zeitschrift* und in dem Buch *"Geschichte des vietnamesischen Buddhismus im Ausland vor und nach 1975"* ganz flüchtig vorgestellt. Es ist nicht sehr gründlich gewesen, aber die wichtigsten Teile sind fast erwähnt worden. Viele Buddhisten mögen gern diese schriftliche Ausdrucksweise, halb klösterlich halb weltlich, manche aber nicht. Sie behaupten, daß es nur eine lange vertrauliche Mitteilung eines Mönches ist. Aber es gibt auch viele Menschen, die gern diesen Artikel lesen, um die fünf Kontinente und die vier Ozeane kennenzulernen. Sie...möchten wissen, daß es

nicht das Geheimnis der Seevögel ist, sondern das Herz von jemandem, der die Liebe vom Körper trennt. In dieser Welt gibt es sehr viele Menschenarten. Die einen mögen das, die anderen aber dies. Wer auch immer ein guter und geschickter Handwerker ist, kann seine Kundschaft nicht ganz befriedigen. Überdies sind wir nur Mönche, ungeschickt beim Schreiben, arm in Gedanken, aber immer gestikulieren wir mit Füßen und Händen herum, und so müssen wir irgendwann aber Lücken haben. Deshalb hoffen wir, daß Sie die Aufmerksamkeit dem Buddhismus schenken und diesen Mangel ersetzen.

Damit Sie es wissen, müssen wir Ihnen sagen, warum wir erstens in die BRD kamen, und warum wir bis heute hier geblieben.

Jahr um Jahr in Japan, nach dem Studieren, nach der Prüfung, Arbeiten, Anbetung, Reisen... fühlte ich mich sehr unwirklich wie auf einer einsamen Ozeaninsel, nicht mehr und nicht weniger. Deshalb wünschte ich mir, aus dieser Einschränkung zu entkommen. Es war einfach zu verstehen. Wenn es heiß ist, möchte man frischen Wind haben und umgekehrt. Wenn die Leute gerade ein angenehmes Leben genießen, wünschen sie wieder etwas anderes, dann wird das Leben lustiger. Immer den ganzen Tag eingeschlossen im Zimmer könne man die frische Luft nicht atmen.

Die Japaner sind gut, aber ihre Seele ist auch eingerahmt, beim Sitzen, Essen, Sprechen... Dadurch trug ich mich mit dem Gedanken, mich selbst zu ändern. Während dieser Zeit in Japan hatte ich oft Kontakt mit einem Freund aus den gleichen Geburtsort. Damals war er Medizinstudent an der Universität Kiel in der BRD. Das war der Grund, warum ich die BRD besuchte. Nach der Aufnahmeprüfung zum Höheren Studium über Buddhologie an der Universität Risso in Tokyo, studierte ich dort nur einige Zeit. Dann hatte ich die Absicht, einmal nach Europa zu reisen. Die BRD war das erste Land bei dieser Reise.

Eigentlich mußte ich mein Studium über Erziehungswissenschaft fortsetzen. Aber nach 1975 war die Chance, wieder nach Hause zu kehren, hoffnungslos. Ich dachte mir, mit dem Fachwechsel könnte es noch nützlicher sein, für die spätere Zukunft. Außerdem meinte ich auch, daß das Lernen in der Schule nur bis zum Diplom ging. Man nannte jemanden, der ein Aufbaustudium machte oder promovierte, Forscher, aber nicht mehr Student. Deshalb konnte man irgendein Fachstudium wählen. Hauptsache, daß dieses Fach einigermaßen in Verbindung mit dem vorherigen Studium stand.

In Japan gab es damals für das höhere Studium zwei Richtungen, nämlich die technisch-industrielle Fakultät und die geisteswissenschaftliche Fakultät. Die erste Fakultät wurde wieder in verschiedene Fachbereiche unterteilt wie Industrie, Management usw. Die geisteswissenschaftliche Fakultät bestand aus Fachbereichen wie Literatur, Erziehung, Philosophie, Buddhologie usw. Es gab selbstverständlich auch Medizin und einige andere Fakultäten. Aber am häufigsten gab es diese beiden obengenannten Fakultäten.

Ich hatte die Universität Risso gewählt, weil ich damals in der Pagode Honryuji in Hachioji wohnte. Diese Pagode unterlag der Sekte Nichiren-Shoshu. Und außerdem, in der Universität Risso, gab es viele ältere Dharma-Brüder, die das Studium schon längst abgeschlossen hatten wie *Ehrw. Thich Minh Tam*, *Ehrw. Thich Tri Quang*, *Ehrw. Thich Chon Thanh* usw. Bei der Aufnahmeprüfung gab es insgesamt 37 Kandidaten, aber nur 12 bestanden und ich stand auf dem 7. Platz. Ich war sehr froh und mutig, weil ich die schweren Fremdsprachen gewählt hatte, Französisch als 1. Fremdsprache, Chinesisch als 2. Fremdsprache und Japanisch natürlich die Muttersprache. Es waren meistens Mönche, nur einige waren Laienanhänger. Danach mußten wir die Studiengebühr

bezahlen. In Vietnam, für uns als Mönche war es kostenlos. Aber in Japan sollte es alles korrekt sein, weil die japanischen Mönche sehr reich waren, aber ich nicht. Der Meister S.Oikawa, Abt der Pagode Honryuji hatte mich nach der Studiengebühr gefragt und ich antwortete, daß ich nur noch zigtausende Yen hatte (entspr. 600,-DM) und die Gebühr für das erste Studienjahr 320.000 Yen = 3200 DM betrug. Das war nur für buddhistische Studien, für das Medizinstudium kostete ein Jahr mindesten 10.000,-DM. Damals gab es in Japan 800 vietnamesische Studenten, aber nur ein oder zwei konnten Medizin studieren, weil sie genug Geld hatten. Viele hatten Fähigkeiten aber leider kein Geld und mußten aufgeben.

Es gab in Japan drei verschiedene Institutionen von Universitäten, die staatlichen, die öffentlichen und die privaten Universitäten. Staatliche Universitäten gehörten zur Staatverwaltung, öffentliche Universitäten zur Stadt oder Kreisverwaltung (halb öffentliche halb private) und private Universitäten. Um einen Studienplatz an der Staatlichen Universität zu erwerben, mußten die japanischen Studenten fünf oder sieben Mal die Aufnahmeprüfung ablegen, meistens erfolglos. Deshalb können nur wenige Vietnamesen an dieser Universität studieren, meistens also an der privaten Universität.

Insgesamt gab es in Japan 950 Universitäten, 100 davon waren staatliche und der Rest waren private. Für das Buddhologiestudium gab es 40-50 Universitäten. Die Aufnahmeprüfung war schwer, aber die Abschlußprüfung war leicht. Das Studium zum Diplom dauerte 4 Jahre, zum Höheren Studium 2 Jahre und für die Promotion 3 Jahre, insgesamt 9 Jahre. Allgemeine Bildung dauerte 12 Jahre, Grundschule 6 Jahre, Mittlere Stufe 3 Jahre und Oberstufe 3 Jahre. In Vietnam war es für die Grundschule 5 Jahre, Mittelstufe 4 Jahre und Oberstufe 3 Jahre. Später gab es vielleicht einige Änderungen, aber wir waren sehr lange weg von der Heimat und wußten es nicht genau. Und in der BRD dauert das Studium von der Grundschule bis zum Abitur 13 Jahre. Nach der mittleren Reife gibt es wieder viele Berufs- oder Fachschulen. Das Studium an der Hochschule ist aber unbegrenzt. Es könnte für 8 Semester (4 Jahre) sein. Aber es ist sehr selten, daß ein Student nur 8 Semester studiert, normalerweise 12 oder 14 Semester. Es gibt auch jemanden, der fast schon 20 Semester studiert, aber noch nicht mit dem Studium fertig ist. In der BRD gibt es auch ein Aufbaustudium, aber im Vergleich mit dem Höheren Studium in USA oder in Japan ist es sehr unterschiedlich. Deshalb ist es mit dem Studium von einem Land zum anderen nicht einfach. Nach der Diplomprüfung kann man schon mit der Promotion anfangen. Das dauert 3 Jahre. Der Meister S. Oikawa hatte gesehen, daß ich kein Geld hatte; er gab mir das Geld für die Studiengebühr unter einer Bedingung, daß ich die Buchkataloge über den vietnamesischen Buddhismus und die vietnamesischen Literatur im Ausland sammelte. Diese Arbeit war eigentlich einfach aber trotzdem sehr kompliziert und schwierig. Das war auch der Grund, daß ich mich beurlauben ließ und in die BRD bzw. nach Europa reiste, um die historischen Dokumente zu suchen. Ich hatte meine Absicht und Gedanken bei dem Abt geäußert. Er war einverstanden und schenkte mir Geld für die Hälfte des Flugtickets. Die andere Hälfte ließ mir mein Freund aus der BRD. Am Anfang wollte ich wieder zurück und mußte die Flugkarte für Hin- und Zurück kaufen. Und mein Gepäck war nur ein Koffer zusammen mit der gelben Kutte eines Mönches.

Venerable *Thich Chon Thanh* und einige Buddhisten verabschiedeten mich am Flughafen Haneda. Es war am 22.04.77. Ich wählte dieses Datum, weil ich auch am gleichen Tag vor 5 Jahren Vietnam verlassen hatte und nach Japan kam. Ven. *Thich Chon Thanh* gab mir einen

Umschlag und sagte, daß ich ihn in Europa in entsprechenden Umständen gebrauchte. Welche Nummer der Flug hatte, wußte ich nicht aber ich flog mit der Lufthansa. Es gab eine lustige Geschichte. Seitdem fliege ich sehr oft bei verschiedenen Luftgesellschaften und nach der Reise werfe ich alle Flugtickets weg. Nur die Flugtickets von Air-Vietnam in Tan Son Nhut Flughafen am 22.04.72 bewahre ich bis heute auf. Vielleicht war es für mich die letzte Fahrt und sogar auch die längste Flugreise von Air-Vietnam in dieser Zeit (Saigon-Hongkong-Taipei-Osaka-Tokyo). Im Jahre 1974 hatten meine japanischen Freunde und ich Vietnam wieder besucht, aber ich hatte die Flugkarte bei dieser Reise auch nicht aufbewahrt. Hoffentlich gibt es wieder Möglichkeiten ins Heimatland zu kommen, wenn das Land nicht mehr unter kommunistischer Führung ist, damit "DER WEG OHNE GRENZE" von mir das Gelübde "ohne Grenze" auf dieser Erde verwirklichen könnte.

Bei dem Stand "Gepäckabfertigung" bekam ich ein Telegramm von einem Bekannten aus Hannover. Der Text auf Englisch lautete, daß ich beim Ankommen in Hamburg von niemanden abgeholt werden konnte. Ich war so traurig und wußte auch nicht, warum es so geschah. Ich war so betrübt und in Gedanken versunken; dann wollte Ven. Thich Chon Thanh mich verabschieden, damit er arbeiten gehen konnte. Und ich allein zog in dem Flughafengebäude herum. Der Polizist am Flughafen nahm meine Aufenthaltserlaubnis zurück und fragte mich, ob ich wieder nach Japan zurückkäme. Ich lächelte und sagte: "Bitte! sehen Sie auf dem Papier". Dann ging ich still weg, für immer in die Ewigkeit.

Damals waren Ven. Thich Bao Lac, mein Bruder und Ven. Thich An Thien noch in Japan. Die waren so beschäftigt mit dem Lernen oder Arbeiten, deshalb konnten sie mich nicht am Flughafen verabschieden, sogar Ven. Thich Minh Tuyen nicht. Sie sind jetzt auf dem Rang Ehrwürdige. Alle vier haben das Studium abgeschlossen, sowie die Schule des Dharma Entwickelns als auch die Schule der Dharma Ausübung. Es sind Ehrw. Thich Chon Thanh, Ehrw. Thich Nguyen Dat, Ehrw. Thich Bao Lac und Ehrw. Thich Minh Tuyen. Und Ehrw. Thich An Thien ist bereits heute oder morgen ehrenvoll bei der Rückkehr in das Buddha-Land der erfolgreiche Kandidat, aber das ist nicht jemand, der zuerst auf der Matte getragen wird, und ich danach, sondern die Glocke und Trommel von Prajna sind bereit, auf ihn zu warten!

Aus dem Flugzeug heraus sah ich nur weiße Wolken. Unten war es noch kalt, die Sonne schien nicht. Und jetzt oben in der Luft schien die Sonne so stark. Die Lehrenden von Buddha seit tausenden Jahren sind immer noch göltig: "Die Sonne tritt immer deutlich in Erscheinung, aber wegen der Wolken wird die Sonne bedeckt" oder "Nicht wegen des Blinden wird die Sonne nicht erscheinen; eigentlich kann der Blinde die Sonne nicht sehen, weil er blind ist". Deswegen bleibt die Lehre des Buddha, der Weg zur Errettung der Menschen aus dem Elend immer göltig, überall im Raum sowie in der Zeit. Aber wegen des Staubes der Unwissenheit können die Lebewesen diese Wahrheit noch nicht einsehen. Aber die Wahrheit bleibt immer da, nur die Menschen lehnen sie ab, aber die Wahrheit ist nicht vom Menschen entfernt. Die Lehre des Buddha ist so wie das Licht der Sonne. Der Grund dafür ist, daß wir noch nicht tief darin eindringen, weil wir noch verblendet sind. Wenn wir uns Mühe geben, werden wir die Erleuchtung und Befreiung erlangen. Denn nach den Wolken scheint die Sonne wieder. Man muß es so verstehen, dann kann man die Lehre des Buddha vollständig erlernen. Umgekehrt kann man nur Freundschaft mit Verblendung und Begierde schließen.

Ich öffnete den Brief von Ven. Thich Chon Thanh. Damals war er der Leiter der CONGREGATION DER VEREINIGTEN VIETNAMEISCH-BUDDHISTISCHEN KIRCHE Sektion

JAPAN, jetzt praktiziert er das Dharma in den USA. Er hatte mich bei allen Organisationen und Vereinen in Europa vorgestellt, sowie bei allen buddhistischen Aktivitäten in Japan, damit ich keine Schwierigkeit hatte, beim Kontaktaufnehmen in Europa. Ich entfaltete den Brief und war nachdenklich über die Zukunft und über den Horizont, in dem ich bald Fuß faßte.

In meinem Kopf waren so viele Ideen, aber ich wußte nicht, ob ich alles durchführen konnte. Deshalb versuchte ich mich abzulenken und plauderte mit einigen Japanern.

Das Flugzeug legte Zwischenstation in Alaska ein, und flog weiter nach Hamburg. Von Japan nach Europa gab es 2 Möglichkeiten: von Tokyo nach Moskau und von dort nach Europa. Der andere Weg führte über Nordamerika nach Europa. Es gab auch eine 3. Möglichkeit, nämlich über Thailand und Mitteleuropa nach Westeuropa. Aber dieser Flugweg war sehr lang für Touristen gedacht, die Geschäftsleute flogen die anderen Flugrouten.

(Fortsetzung folgt)

Buddhistische Aktivitäten

• Athanga-Sila Klausur in Asschaffenburg

Die buddhistische Kontaktgruppe Asschaffenburg hat von 14.-16.04.95 zusammen mit dem buddhistischen Verein Frankfurt und die Umgebung eine Athanga-Sila Klausur veranstaltet.

Zu dieser Klausur kamen 58 Buddhisten aus Frankfurt und der Umgebung, sowie aus Karlsruhe, Nürnberg und Wiesbaden. Der Ehrwürdige Thich Nhu Dien hat zu diesem Anlaß über die drei Lehren des Buddhismus, Konfuzianismus und Taoismus, die in dem berühmten vietnamesischen Werk "Kim Van Kieu" von Nguyen Du vorkamen, gesprochen.

Herr Vo Van Ai, Vertreter des Vereins, hat an das buddhistische Nachrichtenbüro des Instituts für Glaubenverkündigung II eine Spende von 300 DM überreicht.

• Buddha-Andacht in Reutlingen

Der buddhistische Ortsverein Reutlingen und Umgebung hat unter der Leitung des Ehrwürdigen Thich Nhu Dien eine Buddha-Andacht veranstaltet. Die Andacht fand am 22.04.95, um 10:30 in dem bekannten Ort in der Nürnberger Straße 186, Orsche-Hagen/RT statt. Viele Buddhisten aus Karlsruhe, Voehringen, Burgieden-Rot, Sindelfingen haben zusammen mit dem benachbarten Verein Rottweil-Tuttlingen an dieser Andacht teilgenommen. Insgesamt waren es 130 Teilnehmer.

Die Andacht enthielt folgendes Programm: Singen der vietnamesischen und buddhistischen Hymne, Gedenkminute und Friedensgebet. Der Ehrwürdige hat zu dieser Andacht den Artikel "Buddhismus vereinigen" von Herrn Do Trung Hieu, ein Ex-Kommunist, der über die geheimen Pläne der vietnamesischen kommunistischen Regierung zur Vernichtung der Congregation der vietnamesischen buddhistischen Kirche nachweist, vorgelesen.

Der Buddhist Thien Hau, Vorsitzender des Vereins hat über die Aktivitäten seines Vereins im Jahre 1994 berichtet. Die Andacht endete um 14.30 nach dem Mittagessen.

• Buddha-Andacht in Rottweil-Tuttlingen

Am nächsten Tag, den 23.04.95, fuhr der Ehrwürdige weiter nach Rottweil-Tuttlingen, um dort eine vom Ortsverein veranstaltete Andacht zu leiten. Die Andacht fand in dem "Evangelischen Haus" statt, zu der 100

Buddhisten kamen. Einige Buddhisten aus Reutlingen und den umliegenden Orten sind auch zu dieser Andacht nach Rottweil-Tuttlingen gekommen.

Nach der Friedensandacht unterwies der Ehrwürdige in die Buddhalehre und sprach über die "Vier Rechten Anstrengungen". Danach verlieh er Preise an die Kinder, die an dem Vietnamesischkurs mit Erfolg teilgenommen haben. Der Buddhist Thien Chanh vertrat den Buddhist Thien Ngo und übergab dem Vietnamesischkurs eine kleine Geldspende, die von Eltern und Bekannten des Vereins zu Beginn des Kurses gesammelt wurde. Die Gedichtsammlungen "Sehnsucht" von den beiden Dichtern Dan Ha und Huy Giang wurden verkauft und der Erlös an den Vietnamesischkurs gestiftet. Anschließend wurden die neuen Mitglieder des buddhistischen Vereins Rottweil-Tuttlingen, für den Monat November 1995 an, vorgestellt. Der Vorsitzende des Vereins wünschte der neuen Vereinsleitung alles Gute.

Die Andacht endete um 14.00 Uhr nach dem gemeinsamen Mittagessen.

• Der Buddhistische Verein München

Am 6.05.95 hat der Buddhistische Verein München und Umgebung das Vesakfest, unter der Leitung des Ehrwürdigen Thich Nhu Dien, veranstaltet. Wie jedes Jahr wurde zuerst die Vesakfestzeremonie zelebriert, anschließend folgte die Buddhalehre-Unterweisung des Ehrwürdigen und die Vorstellung der alten und neuen Vereinsleitung für die Periode 95-97. Die neue Vereinsleitung wurde bereits am 8.04.95 in dem Buddhistischen Tempel Tam Giac gewählt. Hier sind die Mitglieder der neuen Vereinsleitung:

Vorsitzender: Nguyen Kim Dinh

Vertretende Vorsitzender: Tran Tu Trinh

Kassenwart: Pham Thi Xuan Huong

Sekretär: Nguyen Minh Tri

Nach dem Mittagessen folgte die Zufluchtnahme an die Drei Juwelen von einigen Buddhisten. Ungefähr 200 Buddhisten nahmen an diesem Vesakfest teil.

• Vesakfest in Mannheim

Der buddhistische Verein Mannheim und Umgebung hat am Sonntag, den 14.05.95, Tag des Vollmondes, das 2539. Vesakfest veranstaltet. Das Fest fand in dem Volkshaus, Rheingoldstraße 49, Mannheim-Neckarau, statt. Buddha ist vor 2500 Jahren auf die Welt gekommen und hat seine barmherzige Lehre in die Welt verbreitet. In Vietnam überlebt der Buddhismus trotz der religiösen Unterdrückung und trägt vieles bei, um die vietnamesische Kultur aufrecht zu erhalten.

Das Vesakfest fiel genau auf den 14.05.95, der Tag, an dem die Buddhisten aus Mannheim und der Umgebung ihre monatige Buddha-Andacht haben. Als sie den Raum zuvor gemietet hatten, wußten sie nicht, daß dieser Tag auch der Buddhageburtstag war.

Ungefähr 30 Buddhisten haben an diesem Vesakfest teilgenommen. Zur Dharma-Diskussion hat Buddhistin Dieu Dong das Thema "Sympathie des Geistes" vorgeschlagen und es entstand daraus eine lebhaftige Diskussion. Nach dem Mittagessen wurde es besprochen, um auf den viertägigen Dharmakurs, der vom 25.-28.05.95 in Mannheim stattfinden wird, vorzubereiten.

• Pagode Thien Minh in Frankreich

Pagode Thien Minh in Lyon/Frankreich hat am 14.05.95 das Vesakfest und die Einweihung der neuen Avalokiteshvara-Statue veranstaltet. Der Ehrwürdige Thich Minh Tam hat die 5,50 Meter große Statue aus wertvollem Stein enthüllt. Das barmherzige Gesicht des Bodhisattva bereitete viele Buddhisten eine große Freude. Nach der

Einweihung der Statue versammelten sich alle Buddhisten in der Gebetshalle, um zusammen mit den Mönchen und Nonnen das Vesakfest zu feiern. Der Ehrwürdige Thich Tanh Thiet lobte die Buddhisten für ihre Teilnahme und ihre Beiträge zur Einweihung der Statue und Errichtung des Parkplatzes.

Nach dem Mittagessen unterwies der Ehrwürdige Thich Nhu Dien in die Buddhalehre und sprach über die Geburt des Buddha. Die Buddhisten Thien Xuan (Russin) und Thien Man aus Moskau haben auch an diesem Vesakfest teilgenommen und haben über das Leben der Buddhisten in Rußland berichtet. Alle Besucher waren begeistert und haben am Schluß der Veranstaltung ungefähr \$1000 für einen zukünftigen buddhistischen Tempel in Moskau gespendet. Zu diesem Fest kamen auch der Ehrwürdige Thich Tam Doan (aus Vietnam), Rev. Thich Quan Khong (aus Norwegen) und Rev. Thich Quang Hien (aus der Schweiz), sowie 500 Buddhisten.

• Dreimonatige Meditativklausur

Nach der vietnamesischen, buddhistischen Tradition zieht sich der Sangha für drei Monate, zwischen Vesak und Ullambana, zurück, um die Sittlichkeit zu üben und intensiv über die Lehre des Buddha studieren zu können. Pagode Vien Giac sowie alle anderen Pagoden und Tempeln in Deutschland haben am 15.05.95 die Meditativklausur angefangen. Während der dreimonatigen Klausurzeit hat die Pagode Vien Giac einen folgenden Tagesablauf: 6 bis 7 Uhr - Meditation, Rezitieren des Suramgama-Sutra, Gehmeditation; 11 Uhr - Meditatives Mittagessen und Gehmeditation; 17 Uhr - Nachmittagsgebet; 20-21:30 Uhr - Tiefverbeugungszeremonie. Jedes Wort im Lotusutra entspricht eine Tiefverbeugung. Das Lotusutra wird bis Mitte Juni dieses Jahres beendet sein und der Ehrwürdige Abt wird mit dem Mahaparinirwana-Sutra, die dreimal so lang wie die Lotusutra ist, fortsetzen. Es wird vermutet, daß man für das Mahaparinirwana-Sutra 15 Jahre brauchen wird. Das Lotusutra hat immerhin 6 Jahre (6 x drei Monate) gedauert. Dies ist ein Gelübde des Abtes sowie der Mönchen, Nonnen und Buddhisten in der Pagode Vien Giac. Alle Buddhisten sind herzlich willkommen während dieser dreimonatigen Klausurzeit in die Pagode Vien Giac zu kommen und mitzumachen.

• Vesakfest in der Pagode Vien Giac, Hannover

Wie Sie bereits aus dem Vorwort entnehmen können, wurde das Vesakfest mit großem Erfolg veranstaltet. Das 2539. Vesakfest (Buddha Geburtstag) fand in diesem Jahr von 19.-21.05.95 statt, zu dem bis zu 4000 Besucher kamen. Zu diesem Fest haben viele Deutsche aus dem Dharmakurs, der vom Ehrwürdigen Abt angeboten wird, und aus der deutschen Tibetischen Buddhismus Gruppe kräftig mitgeholfen.

49 Personen, darunter 5 Deutsche, haben Zuflucht zu Buddha, Dharma und Sangha genommen. Am 20.05.95, um 15:00 wurden die Gedichte und Bücher mit den Titeln "Ngoai xa dau chan may", "Nhung nu hoa ban", "Noi cuoi dong song" vom Author selbst vorgestellt, zu der 100 Besucher kamen. Der Kulturabend ist erfolgreich abgelaufen, obwohl weniger Besucher kamen im Vergleich zu den Vorjahren. Dies ist ein Zeichen für eine notwendige Veränderung in Sachen Organisation in Zukunft, denn der Kulturabend war nicht der Hauptgrund für viele Buddhisten, die Pagode zu besuchen.

Das offizielle Vesakfestzeremonie fand am Sonntag, den 21.05.95 um 10 Uhr, im Beisein des Ehrwürdigen Thich Nhu Dien, Rev. Thich Minh Giac und Rev. Thich Thong Tri, sowie alle Mönche und Nonnen in der buddhistischen Abteilung für Deutschland, statt.

• Vesakfest in der Thien Hoa Pagode, Mönchengladbach

Der Ehrwürdige Thich Minh Phu, Abt der Thien Hoa Pagode, hat am 27.05.95 das Vesakfest, im Beisein des Hochehrwürdigen Thich Thien Dinh, Abt der Phap Hoa Pagode in Marseille/Frankreich und aller Mönche und Nonnen aus der buddhistischen Abteilung in Deutschland, veranstaltet.

Nach dem Mittagessen versammelten sich die Buddhisten in der Gebetshalle, um das Vesakfest zu feiern und die Dharmarede des Hochehrwürdigen zu hören. Danach folgte eine musikalische Darbietung. Zu diesem Fest kamen ungefähr 500 Buddhisten.

• Vesakfest in der Van Hanh Pagode, Holland

Rev. Thich Minh Giac und Rev. Thich Thong Tri haben am 28.05.95 das Vesakfest, im Beisein des Ehrwürdigen Thich Nhu Dien, veranstaltet, zu dem 400 Buddhisten kamen, veranstaltet. Nach dem Mittagessen hat der Ehrwürdige über "Die Bedeutung von Buddha-Geburtstag" gesprochen.

• Die Buddhastatue-Einweihung in der Khuong Viet Pagode, Norwegen

Fast alle Hochehrwürdigen aus Europa sind vom 2.-4.06.95 nach Oslo/Norwegen zu dieser Einweihung der Buddhastatue gekommen. Der Bau der Pagode wurde vor acht Jahren angefangen. Das Dach ist gerade fertiggestellt worden und muß noch mit Dachziegeln ausgelegt werden. Um den Bau der Pagode beenden zu können, werden noch mehr freiwillige Arbeitskräfte gebraucht. Die Ehrwürdigen Thich Minh Tam, Thich Tanh Thiet, Thich Nhu Dien, Thich Quang Binh, Thich Nhut Chon, Thich Thien Hue wurden zu dieser Einweihung eingeladen und haben in die Buddhalehre unterwiesen.

• Seine Heiligkeit, der Dalai Lama besuchte die Pagode Vien Giac, Hannover

Am 18.06.95 hat die Pagode Vien Giac seine Heiligkeit und seine 7-köpfige Delegation empfangen. Es war sein erster Besuch in einer vietnamesischen Pagode in Deutschland. Nachdem Seine Heiligkeit vom Ehrwürdigen Abt am Pagodentor empfangen wurde, passierte er an die Jungbuddhisten vorbei, die mit Blumen seinen Weg bahnten, und betrat die Gebetshalle. Danach passierte er den Patriarchenraum und zog sich zurück, um sich kurz auszuruhen.

Anschließend speiste er im Konferenzraum zusammen mit anderen tibetischen, vietnamesischen Hochehrwürdigen und den katholischen und evangelischen Erzbischöfen.

Um 13:45 Uhr besuchte er den tibetisch-buddhistischen Raum im 3. Stock der Pagode. Um 14:00 Uhr betrat Seine Heiligkeit wieder die Gebetshalle, um dort eine Buddhalehre-Unterweisung zu geben. Seine Heiligkeit sprach über die "Vier Edlen Wahrheiten, die Zufluchtnahme an die "Drei Juwelen" und die Entwicklung des Bodhi-Geistes". 500 deutsche und vietnamesische Buddhisten fanden in der Gebetshalle Platz, eine weitere große Anzahl von Besucher konnte die Buddhaunterweisung Seiner Heiligkeit aus einer live-Übertragung folgen. Es war eine große Ehre für die Pagode, Seine Heiligkeit, der höchste Präsentant des Tibetischen Buddhismus, und seine Delegation empfangen zu dürfen.

Die Besucher waren alle erfreut nach der zweistündigen Buddhaunterweisung seiner Heiligkeit, der wie ein Bodhisattva den Menschen in die Lehre Buddha einführte. Seine Worte werden für immer in den Gedächtnis der Besucher bleiben.

• Ein Treffen zur Ausbildung der JuBFa-LeiterInnen und Diskussion

Ein von der Leitungskollegium der JuBFa in Deutschland organisiertes Treffen zur Ausbildung der LeiterInnen für

Schulkinder wurde von 14.-16.04.95 in der Pagode Vien Giac veranstaltet. An diesem Treffen nahmen 30 Jungbuddhisten teil. Folgende Themen wurden besprochen:

- a) Ablauf des Treffens
- b) Beteiligung an Demonstrationen am 30.04.95 für ein freies Vietnam und für das Ende der Menschenrechtsunterdrückung
- c) Vorbereitung auf den Besuch Seiner Heiligkeit in der Pagode Vien Giac
- d) Vorbereitung und Aufgabenverteilung für das Vesakfest
- e) Bilanz über die Aktivitäten von dem Leitungskomitee für Deutschland
- f) Rangeinstufung der LeiterInnen
- g) Finanzielle Unterstützung für JuBFa-LeiterInnen bei ihrer Tätigkeit
- h) Sonstige Themen

Die erste Diskussionsrunde begann am Freitag, den 14.04.95 um 20 Uhr und endete um 23:10 Uhr. Die zweite Diskussionsrunde setzte fort am Sonntag, den 16.04.95 um 13:30 Uhr und endete um 14:30 Uhr. Thi Loc, Vorsitzender des Hauptleitungskomitees der JuBFa für Europa und Chi Phap, Mitglieder des Komitees, nahmen ebenfalls an diesem Treffen teil. Das Treffen endete am gleichen Tag frühzeitig, da einige Jungbuddhisten wegen der weiten Weg zurückfahren mußten.

• Die JuBFa Phap Quang nimmt ihre Aktivitäten für die buddhistischen Schulkinder auf

Die JuBFa Phap Quang, unter der geistigen Betreuung der Ehrwürdigen Nonne Thich Nu Dieu Tam, Nonnen Dieu Phuoc und Minh Hieu von der Bao Quang Pagode, hat nach langer Vorbereitung ihre offizielle Aktivitäten aufgenommen. 23 buddhistische Schulkinder im Alter von 6 bis 14 Jahren wurden am Sonntag, den 23.04.95 von den JuBFa-LeiterInnen Dieu Hien Vo Thuy Tram, Minh Tri Huynh The Hung, Dieu Nguyen Nguyen Huynh Ngan Khanh, Nhut Phuc Luu Ngoc Hanh, Thien Tam Tran Quoc Thanh, betreut. Den ganz jungen Buddhisten wurden einige Lieder und kleine Spiele beigebracht. Beim nächsten Mal werden den Kindern das Beten, das höfliche Verhalten gegenüber Mönchen und Nonnen, sowie ältere Menschen, Eltern, Freunde... beigebracht. Die Kinder werden dann in den jeweiligen Vietnamesischkursen eingeteilt und erhalten dann Vietnamesischunterricht. Die Eltern haben ihre Kinder mit in die Pagode gebracht. Unter den 23 Kindern waren zwei Kinder dabei, deren Vater vietnamesisch und Mutter deutsch ist.

Pagode Bao Quang ist immer bereit Kinder in die JuBFa Phap Quang aufzunehmen und bittet die Eltern daher, ihre Kinder mit in die Pagode zu bringen. Für nähere Informationen, bitte mit der Pagode Bao Quang in Verbindung setzen. Tel.: (040)7325543

• Die neue Leitung des buddhistischen Vereins München

Die neue Leitung des buddhistischen Vereins München für die Periode 95-97 wurde gewählt. Folgende Mitglieder sind in der Vereinsleitung vertreten:

- Vorsitzender: Nguyen Kim Dinh
Vertretende Vorsitzender für Innere Angelegenheiten: Tran Tu Trinh
Vertretende Vorsitzender für Äußere Angelegenheiten und Sekretär: Nguyen Minh Tri
Kassenwart: Pham Thi Xuan Huong

Zu diesem Anlaß wünscht die Buddhistische Vietnam-Flüchtlinge Organisation der neuen Leitung des buddhistischen Vereins München alles Gute für die kommende Periode.

Kontaktadresse: Buddhistischer Tempel Tam Giac, Tel.: (089)36102636 ab 15 Uhr.

Vườn Thơ Viên Giác

Một nơi để tìm về ...

. *Phù Vân phụ trách*

Vào đầu năm nay lại nhận được thư của gia đình chị Ngọc Anh từ Santa Ana báo tin "thêm một lần nữa vượt biên" từ Đức đến Hoa Kỳ - dĩ nhiên là bằng máy bay theo diện di dân do thân nhân bảo lãnh từ hơn mười mấy năm trước, nay mới có kết quả. Chị cho biết " ...ra đi lần này quả là một sự phiêu lưu, nhưng đành liều!..." . Thật khó mình định được lòng mình, vừa buồn vừa vui. Buồn vì gia đình Chuyên viên Nông Nghiệp ở Đức vốn đã hiếm hoi, nay lại càng có thể đếm được trên đầu ngón tay. Vui vì biết được gia đình chị đã đạt được nguyện vọng từ lúc lia xa quê hương, đến với đại gia đình Nông Lâm Súc ở Mỹ.

Hơn 15 năm trước đây, khi chúng tôi còn nương thân ở công ty Chế Biến Lâm Sản thành phố Hồ Chí Minh với danh nghĩa *chuyên viên khoa học kỹ thuật miền Nam*, được lời từ các trai cái tạo về để điều hành các xí nghiệp với cấp bậc "KS. khởi điểm" đúng tiêu chuẩn của một cán bộ chuyên môn mới được tuyển dụng, mặc dù những *cán bộ miền Nam* này đã mang trên người từ mười đến mười lăm năm công vụ của *chế độ cũ*. Lương tháng chưa đủ chi cho một tuần "cà phê, thuốc lá". Đây là một chủ trương kỳ thị Nam Bắc, giữa *kẻ chiến thắng và người thua trận*...

Vào năm 1979, ông già Phước làm chung công ty âm thầm chuyển thư của chị Ngọc Anh từ Singapore cho chúng tôi đọc. Chị cho biết " ...đang theo học ngành hàng hải và được ông thầy Cap Anamur cho đến thăm quan Singapore trong một chuyến thực tập..." . Hồi đó chúng tôi rất vui mừng về sự may mắn trong chuyến "vượt biên" của gia đình chị và ngầm nguyền cho thân phận những người còn ở lại... Ban Giám Đốc Công Ty đã triệu tập buổi họp, gian dối báo tin là gia đình chị Ngọc Anh có ý đồ vượt biên, bị bắt và sẽ bị trừng trị thích đáng. Qua đó Ban Giám Đốc có ý răn đe đám *cán bộ Ngụy* đã cố ý che giấu cho nhau, đã không thành thật khai báo với công ty về ý đồ *phản bội chính quyền cách mạng* của đồng nghiệp...

Tôi còn nhớ vào sáng ngày mừng một Tết năm đó, đi chùa Xá Lợi tôi gặp chị Ngọc Anh cũng đi chùa hái lộc đầu xuân. Chúng tôi chuyện trò và chúc lành cho nhau mà biết chắc rằng chẳng có phúc lành nào dưới khung trời cộng sản, chẳng có ăn sung nào dưới chế độ vô nhân. Chị không hề tiết lộ quyết định ra đi của gia đình chị. Tôi rất thông cảm, vì dưới chế độ kìm kẹp, nghi ngờ, gian trá, chẳng còn dám tin ai. Chuyện về *quê thăm gia đình* chỉ là một màn diễn cảnh cho chuyện vượt biên; nếu đi không thoát thì còn cơ hội trở về - còn nhà cửa, còn họ khẩu, còn tiếp tục làm việc. Chị là *dân Ngụy* đầu tiên của công ty tìm được miền đất tạm dung - *miền đất mới có tự do, có tình người*...

Đã hai mươi năm theo vận nước nổi trôi, những người tha hương như chúng ta cũng đã tìm được một vùng đất mới để dung thân; những chủng tộc Á, Âu, Phi, Úc để sống chung; học những ngôn ngữ xa lạ để hội nhập vào xã hội mới. Chúng ta có một nơi để hẹn về - *quê hương ngút ngàn trong tâm nhớ*. Một nơi chốn đích thực tiềm ẩn nỗi nhớ niềm thương trong tâm ký ức, để khi từng bước chân tìm về tiếp cận với mùi đất nồng ải thân quen của quê hương thì lòng chúng ta nao nức thấy lại những hình ảnh thân thương -bến cảng, phi trường, phố thị, làng xưa, xóm cũ, lũy tre làng, hàng dừa xanh, cây đa bến cũ... Tinh tự đạt dầu, xúc cảm trào dâng. Một nơi để hẹn về đó thật gần gũi trong không gian mà sao với ta vẫn lại biệt lập với thời gian. Một nơi để hẹn về thiết thân đến cả đời sống của ta; liên hệ đến vận mạng của một dân tộc. Một cái tên mà muốn năm nghìn kiếp chẳng ai dám quên, một cái tên mà cho dù thế hệ sau này được sinh trưởng ở xứ người cũng vẫn thường nhắc nhớ tới: *Việt Nam, ôi quê hương muôn đời vẫn đẹp!*

Thế rồi ta thả hồn về với thơ của Văn Nương để "Đọc Chuyện Ngàn Năm". Ta trải lòng với thơ của Y Sa - mà ta không ngờ là một vị nữ tu lòng đầy từ ái, để nghe chuyện "Ngàn Năm Xưa Ấy", với "Giấu Mồng Tơi" và "Màu Thời Gian". Một lúc nào vô tưởng trong mênh mông của vũ trụ, tâm hồn lắng đọng ngỡ như đã thấp cánh bay xa, ta nghe trong gió lời kinh nguyện từ vô thi vọng về, hay đó là tiếng chày kinh của một ngôi cổ tự ngàn xưa:

Nghe trong gió thoảng lời kinh

Nghe trong gió thoảng tiếng kinh ngàn xưa

Từ đó xuyên suốt bài thơ, nữ sĩ Văn Nương đã nghe tiếng mưa rơi, nghe bóng trúc đổ bóng ban trưa, nghe hương vị tách trà buổi sớm, nghe bóng dáng phù du bất định của mây trời, nghe trăng khi tàn khi khuyết mà vẫn tồn tại miền viễn đã đầu đó trong những giấc mơ huyền nhiệm ta nghe tiếng mẹ ru ngọt ngào. Xin gói ghém phần bụi hồng trần, xin vớt bỏ tà kiến, xin tắt cạn sân si để:

Nghe rơi những giọt mưa

Nghe cành trúc ngã nắng trưa sân đình

Nghe hương trà ngát bình minh

Nghe trong mây nổi cái hình phù du

Nghe trăng gợn nét thiên thu

Nghe trong mơ tiếng mẹ ru dài dào...

(Văn Nương - Đọc Chuyện Ngàn Năm)

Nữ sĩ Văn Nương nhân đọc trong thi tập "Chuyện Ngàn Năm" của Y Sa, thấy vẫn còn hơi mưa ướt giấu mồng tơi, vẫn còn ai đó ngồi ngẩn ngơ bên thềm, vẫn còn bóng trăng đêm bằng bạc, vẫn còn nước chảy xuôi theo ngày tháng vô tình, vẫn còn gió lạnh, vẫn còn mưa buồn, vẫn còn tất cả:

Mưa còn ướt giấu mồng tơi

Ai còn ngồi để tàn rơi xuống thềm

Vẫn bờ xa bóng trăng đêm

Vẫn dòng nước chảy xuôi trên tháng ngày

Nhìn đời xuyên lọt kẻ tay

Gió qua lạnh lạnh mưa bay buồn buồn

(Y Sa - Giấu Mồng Tơi)

Mưa thấm lòng đất, mưa thấm lòng người. Mưa đổ vào sông, vào suối. Cho nên trong cõi vô lượng, nhà thơ Văn Nương cho ta dòng suối ngọt ngào tiếng hát ca dao, nghe con huyền mộng đã thăng hoa, nghe hồn mục tử cũng mịt mù sương khói, nghe sóng biển cũng hiện hòa vô nhịp ca ngâm. Phải chăng trong cõi phù sinh mê mù đó chúng ta nghe âm thanh mời gọi ta về bến Giác Như Lai:

Nghe dòng suối ngọt ca dao

Nghe con huyền mộng hoa đào thăng hoa

Nghe hồn du mục mù sa

Nghe trong sóng biển nhịp ca vô về

Nghe thơ chấp bút vô đề

Nghe âm thanh gọi nẻo về Như Lai...

(Văn Nương - Đọc Chuyện Ngàn Năm)

Đối với Y Sa đã bỏ cuộc đời ảo mộng phù du, bỏ sáu nẻo bốn bề nhân gian, bỏ cơn mê, bỏ não nề trầm luân để tìm nẻo về Như Lai, tìm về mở cánh-cửa-không, vui chẳng thấy, buồn cũng không. Có chăng là tiếng cười lấp lủi vô non, đã chẳng còn sợ sinh tử thì làm sao sợ chuyện tử sinh! Ta nương nhẹ vào đời bằng gánh sắc không, như con thuyền nhẹ tênh trôi theo dòng nước, như trăng vô tình rụng xuống mé khoang. Một ngàn năm xa ấy tiên thân chúng, ta lại nhìn ta trong thẳm sâu tiềm thức, để rồi lại thấy:

Người về mở cánh-cửa-không

Vui qua chẳng thấy, buồn trông chẳng còn

Tiếng cười lấp lủi vô non

Nào đâu sinh tử - mà còn tử sinh?

Thuyền về nhẹ mái rung rinh

Một con trăng rụng vô tình mé khoang

Hôm nay con lại nhìn con

Ngàn năm xưa ấy hãy còn là đây!

(Y Sa - Ngàn Năm Xưa Ấy)

Cuối cùng, Văn Nương nghe màu chiều phai nhạt như màu thời gian, để mãi ngàn năm sau hầu như vẫn còn nghe tiếng ai thở dài bụi người nuôi tiếc. Ấu đó phải chăng chúng ta

nghe cánh cửa luân hồi khép lại, nghe tiếng chuông vang vọng một trời sắc-không:

.....
Nghe chiều hưng phế nhạt phai
Nghe ngàn sau vắng tiếng ai bồi hồi
Nghe khung cửa khép luân hồi
Nghe chuông vang vọng một trời sắc-không.

(Văn Nương - Đọc Chuyện Ngàn Năm)

Và Y Sa đã nhận thức được rằng trăm năm âu cũng là ảo mộng, ngàn năm cũng chỉ là giấc mơ. Thời gian, ôi thời gian làm phai màu tóc, mà tiếng khóc tiếng cười trên môi một lần nào đã bắt gặp, rồi cũng mù xa. Thời gian, ôi thời gian gọi ta về để nhớ, gọi ta về để quên:

Tóc mây pha màu trắng
Biển xanh lộng bóng trời

.....
Thôi trên tay tiếng khóc
Thôi trên môi nụ cười

.....
Ngày đi chiều đã rụng
Thời gian, thời gian ơi
Trăm năm âu là mộng
Ngàn năm có là mơ

.....
Gọi ta về để nhớ
Gọi ta về để quên...

(Y Sa - Màu Thời Gian)

Một tu, một tục tướng đã gặp nhau trong tâm tưởng để xóa hết cõi điên mê đưa nhau về giấc ngộ, tướng đã giao hòa màu nhiệm trong tâm thức quên lãng để không còn thấy bề khổ trầm luân. Luân hồi, nhân quả ư! Sinh-lão-bệnh-tử ư! Phải chăng là:

Huyền Diệu cơ trời khắp mọi nơi
Thoáng nhìn đã nhận thấy luân hồi
Trời ấm, nắng lên, cây cỏ đẹp
Hết đông, xuân đến, chúa hoa mời
Giác ngộ trần gian, đời bề khổ
Chung qui, rồi mãi vẫn luân hồi
Vượt thoát vô sanh, lão, bệnh, tử
Buồn phiền vĩnh biệt, trên vành mới.

(Chân Nghiệp Phan Thế Nghiệp - Huyền Diệu)

Người cư sĩ Phan Thế Nghiệp đã một thời làm cánh chim bằng trên vòm trời đất Việt. Cũng như bao nhiêu anh hùng hào kiệt khác khi đất nước lâm nguy:

Chàng tuổi trẻ vốn dòng hào kiệt
Xếp bút nghiên theo đuổi nghiệp bay
và
Bay đi bay mãi quên về
Mẹ già, em dại muốn bề dợ trông
Kẻ tốt số: cờ vàng phủ mộ
Kẻ kém may: tro rải khắp trời...

(Giữa Đường Gãy Cánh Đại Bàng)

Đã hai mươi năm anh xa lìa khung trời thân thương cũ, chuyến kiếp Đại Bàng thành cánh chim đi, những chứng tích liệt oanh nay chỉ còn lại dấu chân chim mỗi mòn tim về tổ cũ. Nơi đó có đầy đầy nghiệp chướng luân hồi. Nghe đâu anh lập một Tịnh Độ Đạo Tràng để tụng kinh niệm Phật và theo anh là để:

"Chuyên chở những lời Phật dạy vào hồn, qua nhịp điệu của chuông và mõ trong nghi thức hòa đồng âm nhạc. Tụng kinh trong hiện tượng thẩm thấu, để ngấm vào lòng. Lạy Phật để bẻ gãy lòng tự kiêu tự đại... Dùng trực giác để đào sâu từng lời lẽ trong kinh kệ. Đón chào ánh sáng, lời kinh, rọi sáng trí huệ. Ngã và phi ngã sẽ hòa đồng. Sóng trên mặt đại dương và thực thể đại dương chỉ là một... (Tụng Kinh).

Từ đó anh nguyện hồi hướng công đức khắp chúng sanh:

Nguyện dâng công đức này
Hồi hướng khắp chúng sanh
Thân bằng cùng quyền thuộc
Chư Phật ngự mười phương
Tiêu trừ khổ nghiệp chướng
Vĩnh biệt cõi luân hồi
Niết Bàn xin chọn hướng
Ven toàn duyên chốn ngộ
Chuyển độ sang bờ Giác

Trọn lành tâm Phật Đạo.

(Phan Thế Nghiệp - Giác Nguyện)

Bởi chúng sanh vẫn còn nhiều khổ lụy, nên đạo mới đi vào đời để cứu rỗi. Và ở một góc phố trong một quán khuya nào đó, ta trải lòng về với cố nhân- tóc rối, môi son. Hương phấn ngày xưa thơm mộng đã lên màu xanh rêu theo thời gian. Nhà thơ Đỗ Bình, từ năm 1990 đã xuất bản thi tập "Buồn Viễn Xứ" (Paris, 1990), cảm niệm cuộc tình đã vui trong đêm vắng như một thời thấy giọt nước mắt của người tình lăn dài trên má, nhỏ xuống nửa đời, thấm vào hồn em ngút ngàn xa cách. Xin cùng người thơ nhìn lại:

Góc phố, quán khuya thơm tóc rối
Tuổi hồng lợt lạt nét son môi
Kiếp hoa ngai ngái mùi hương phấn
Ngày tháng rêu phong khép lại rồi

.....
Đêm vắng tình rơi như suối cạn
Mệt nhoài trên gối giấc nồng tan
Xuôi tay ngăn lệ trào lên mí
Nhỏ xuống hồn em giọt ngút ngàn

(Đỗ Bình - Kiếp Hoa)

Nhưng đời hoa chỉ là một thoáng phù du như nổi sầu bông bành, như bóng trăng trôi nổi trên dòng sông, thấp thoáng hình ảnh quê hương vỡ vụn theo sóng vỗ. Chao ôi danh vọng chỉ là bào ảnh mà ta đeo đẳng:

Như dòng sông nhỏ sâu cay đắng
Có kẻ cuồng say cầu bóng trăng
Một thoáng quê hương là sóng vỗ
Thì bao danh hào thật còn chăng?

(Đỗ Bình - Phù Du)

Danh vọng là hư huyền, nhưng lòng hoài hương thì với trĩu nặng trên mắt, bàng bạc trong sương. Lên đỉnh non cao, vọng hương mây xa tìm kiếm hình bóng quê hương, nhưng quê hương biệt biệt mù khơi, chỉ thấy tuyết rơi ngậm ngùi:

Lên đỉnh non ngàn vọng cố hương
Mắt buồn trĩu nặng mấy lần sương
Nhìn quanh chẳng thấy trời quê mẹ
Chỉ có tuyết rơi dọc đoạn trường

(Đỗ Bình - Đỉnh Nhớ)

Với Huy Giang, một góc nơi phố núi, anh đã tìm thấy hình ảnh quê hương qua nhiều kỷ niệm- gốc tre già ở một ngôi trường nhỏ lưu dấu hình hài, con đường làng mưa nắng loang lổ dấu tích xưa. Niềm kia nỗi nọ khắc khoải từng canh. Chiều mưa tháng hạ lạnh niêm u ả. Kể từ khi anh xa làng, nỗi buồn của người viễn phương khắc khoải qua từng hơi thở và để trả lời cho Tố Phương trong *Bài Thơ Tháng Tám*, "... anh đi rồi có nhớ buổi chiều mưa?". Giàn thiên lý, đóa tường vi, tàng lá xanh xao, hoa phượng hồng, mái tóc gãy đôi... Bao kỷ niệm trong thời kỳ quá vãng bàng bạc:

.....
ngôi trường nhỏ, gốc tre già lưu dấu
con đường làng loang lổ nét tình xưa
ôi lay động canh chầy thêm khắc khoải
tháng hạ còn u ả lạnh chiều mưa

.....
trời quê hương vẫn buồn như tiếng thở
lá thuộc bài chữ tím ngọn ngọn xanh xao
mái tóc gãy đôi sợi dài nhưng nhớ
hoa phượng hồng cánh héo tự ngày nao

.....
trời quê hương vẫn buồn như tiếng thở
người long đong theo điệp khúc trần ai...

(Huy Giang - Cuối Hạ Trời Mưa)

Chúng ta là những cánh chim lạc bầy sẽ có một ngày tìm về tổ ấm nghe tâm tư xao xuyến niềm vui; là chiếc lá lìa ngàn trở về đại ngàn rộn ràng trong gió; là giọt nước trở về suối nguồn trong lẽ hợp tan; là một phần cơ thể trở về cơ thể thấm tinh cốt nhục. Nay bên trời lạnh nhạt, quê hương muôn nẻo ngút ngàn, chúng ta cũng không thể lãng quên dấu vết thương xưa. Huy Giang đã một thời gian đóng quân ở Quảng Trị, Huế, mà những đổ nát điêu tàn của *Tết Mậu Thân 68*, của *Mùa Hè Đỏ Lửa 72*, của *Tan Hàng Rã Ngủ 75* đã khắc cốt ghi tâm. Bây giờ và mãi cho đến khi chế độ hà khắc vô nhân của cộng sản còn tồn tại, thì Tổ quốc Việt Nam vẫn chưa có *Mùa Thanh Bình*:

Có hay không mùa Xuân qua Ái Tử
Mẹ già nua tóc bạc đợi con về
Có hay không, sao ngực tù áp bức
Mà nơi đây, trong nó máu thấm thê!

Có hay không hồ Đông Ba, Thượng Tứ
Sao mưa còn dầm ướt nỗi sầu riêng
Có hay không hồ Nam Giao, Bến Ngự
Sao ghen ngào Vỹ Dạ mãi có miên!

Có hay không sao bùng dài tiếng thở
Mà sóng Hương nước nở tiếng hò ơi
Có hay không sao trong lòng của Huế
Vấn héc vàng lên mấy cánh lộc mơ!...

(Huy Giang - Xin Hỏi Quê Hương)

Quê hương bây giờ, với những đổi mới về kinh tế phần vinh
giả tạo, với những hình thức tự do hội bên ngoài cũng
chỉ để làm an tâm những nùm ruột ngoài ngàn dặm vì lý do
này hay lý do khác trở về thăm quê hương, để quyến rũ các
quốc gia Âu Mỹ bỏ vốn đầu tư, để tạo cơ hội bán nhà bán đất
mà chạy tội bán nước cầu vinh! Chính quyền vẫn đàn áp
phải tay, không tương nhượng những cá nhân, tổ chức, tôn
giáo đấu tranh đòi hỏi tự do, nhân quyền... Giáo sư Đoàn
Viết Hoạt, Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, Hòa Thượng Thích
Huyền Quang và rất nhiều nhân sĩ, tu sĩ khác hiện đang bị
giam cầm, chẳng có tội danh, chẳng có bản án, chẳng có ngày
về... Chúng ta thử theo chân nữ sĩ Thúy Trúc - mà qua một
số thi tập đã xuất bản trong mấy năm gần đây cũng đã
mang đời vào đạo, mang đạo vào đời - nghe tâm trạng của
một người tù lương tâm, hai mươi năm dưới chế độ đảng trị
của CSVN:

Nhà giam sưa mái
Đêm đêm
Trăng gió tự do vào
Bâng khuâng trăng hỏi
Vi sao anh bị bắt
Anh trả lời không biết
Gió bần khoản
Bao giờ anh được về
Anh trả lời không biết
Miệt mài - lấm bầm
Tôi chỉ biết một điều là tôi chẳng biết gì cả
Bốn bề mây mỏng che ngang
Phút chốc
Con chim nhỏ bàng hoàng kêu me
Tiếng ve trưa chợt đến chợt đi
Đông về
Mưa tí tách
Những giọt mưa buồn rơi trên niềm đau nghe nước nở
Nợ nước tình nhà
Minh anh phải trả!

(Thúy Trúc - Mòn Mỏi)

Người tù mòn mỏi không khóc, nhưng Diệu Hồng Lê - một
trong số anh chị em lao động hợp đồng tại các quốc gia Đông
Á, lại khóc cho thân phận mình với "những tâm tư trĩu ấn,
những ray rứt xót xa qua những dòng thơ dầm lẹ" khi từ xứ
Nga qua xin tỵ nạn tại Đức quốc:

Ba mươi, xuân ngổ chơi vui
Quãng đời chấp nỗi mấy nơi thơ buồn
Xứ Nga chưa được vẹn thương
Xứ Đức, ai hiểu, vẫn buồn lênh đênh!
Rời thân thân trách phận, rời nhớ gia đình cha mẹ, anh em
thân bằng quyến thuộc, bạn hữu ở quê nhà đợi mong. Thế
thì nơi đây đìu hiu xa lạ ai hiểu cho mình nỗi nhớ niềm
thương để một mình:

Khóc đời, mưa trút tâm tình
Than buồn, gió thổi một mình thê lương
Xé thương, chớp mạch một đường
Lòng vương, mây tản bốn phương khoáng trời!
(DHL - Khóc)

.....
Ai người hiểu được: lòng son?
Ai người hiểu được: mắt còn chi đây?
Ai người hiểu được: đắng cay?

Ai người hiểu được: đêm ngày ra sao?

Mẹ cha vẫn nói khi nào
Thương con hiểu nghĩa, lao đao phận mình
Nặng sáu hai chữ thâm tình
Phận riêng lạnh lẽo, một mình sớm hôm!

Ai người, công về danh thơm?
Ai người, lý lẽ giỏi hơn miệng đời?
Ai người, không muốn thánh thời?
Ai người, lại muốn ra nơi xứ người?

(DHL - Tinh Con)

Tinh thương khuấy động tâm tư, xao xuyến căn não. Tinh
trong bất cứ một trạng huống nào của cảm ứng cũng làm
cho tâm hồn mất tinh lặng. Tinh luyến lưu trong giấc ngủ
chập chờn, tinh ẩn hiện trong gương soi mặt, tinh mỏng
manh như tia nắng, tinh xông xao trong gió, tinh mù mịt
trong sương, tinh trong đêm âm thầm, tinh trong chân đơn
lạnh lẽo mù tằm, tinh như chiếc bóng đổ dài dưới gót chân.
Tinh đeo đẳng mãi bên ta vì đó là tình yêu, là tình đầu.
Tinh của lứa tuổi hoa phượng, mới chớm yêu, chao òi đẹp đẽ
mộng mơ làm sao. Người thơ trẻ Châu Thủy lao đao với tình:

Ngày mai anh đã ra đi
Bước chân khuấy động xuân thì cỏ non
Đêm nằm giấc ngủ hao mòn
Soi gương vẫn thấy tình còn quấn quanh
Nhật tia nắng rụng trên cành
Hỏi sao nắng cũng mỏng manh như tình
Lắng nghe gió thoảng lung linh
Giữa xôn xao đó chỉ mình bơ vơ
Rồi mai em phải lững lơ
Dù trong em vẫn từng giờ đợi mong
Tìm đâu ra sợi tơ hồng
Để se cho mối tình nồng trăm năm
Đêm về bóng tối âm thầm
Chân đơn lạnh lẽo mù tằm tháng ngày
Trong hơi sương buổi sáng mai
Ngán ngờ chiếc bóng lẻ dài gót chân
Rồi mai mình sẽ xa dần
Nhớ thương bao nỗi, ngại ngần hé môi
Ai đành quên kỷ niệm rồi
Lòng em canh cánh bồi hồi khôn nguôi!

(Châu Thủy - Khuấy Động Xuân Thì)

* *

Khi tôi vượt biên, 1980, cũng giống như gia đình chị Ngọc
Anh "... tôi học ngành hàng hải và trong một chuyến thực
tập, ông thầy Cap Anamur cho tôi đến tham quan
Singapore...". Trong trại tạm cư ở Đức, điều vui mừng và
ngạc nhiên hết sức là nhận được thư của ông thầy cũ Dr.
Theodore Hoenninger - người Đức đã một thời dạy chúng tôi
ở Cao Đẳng NLS tại Việt Nam. Ông tìm tôi qua Hội Hồng
Thập Tự. Sau đó qua địa chỉ của một tờ báo, chị Ngọc Anh
cũng liên lạc được với tôi. Chị ở Bodensee - ngã ba biên giới
Đức - Áo - Thụy Sĩ.

Ông thầy tôi hồi đó dù đang giữ chức vụ cao - Giám đốc
Thủy Lâm của vùng Trung Đức, nhưng cũng không thể giúp
chị Ngọc Anh và tôi một việc làm trong nghề. Ông cũng đã
viết thư giới thiệu cho chúng tôi để kèm vào những đơn xin
việc, nhưng cũng vô hiệu. Sau này khi phải tiếp xúc nhiều
với các cơ quan, tôi mới biết rằng cái ngành "nhất Thủy
Lâm, nhì Khâm Sĩ" tại Đức cũng chỉ dành cho dân bản xứ
con ông cháu cha, thuộc loại cha truyền con nối!

Rồi cuối cùng ai cũng tìm được một vùng đất mới, một nơi
để tạm cư, một nơi để an thân trong hoàn cảnh ly hương
nhưng lòng vẫn hướng về một vùng thân quen, lắm lúc cũng
đìu hiu quê mùa mộc mạc như những mái tranh hong ả
làn khói lam chiều của bếp lửa mẹ; lắm lúc cũng cô đơn
buồn chán như làn cát bốc bay theo luồng gió biển; lắm lúc
cũng thăm sâu đồng điệu một màu núi rừng hun hút ngoài
dấu chân mây; lắm lúc cũng ồn ào với cường độ âm thanh
của các đô thị đến độ mệt mỏi ngao ngán... Nhưng ở đó
mới có lưu luyến, có thiết tha, có lẽ sống... Đó mới chính là
một nơi để tìm về...

(Hamburg, 3.6.95)

TRANG HOA PHƯỢNG

Các em thân mến,

Hoa Vô Ưu trong vườn Lâm Tỳ Ni đã nở, độ ấy tháng Tư trăng tròn, đánh dấu những kỷ nguyên dài đã đi qua, nhưng con người và vạn vật luôn luôn hướng vọng - Đó đây chúc nhạc mừng reo Thái tử Tất Đạt Đa Ngài Đản Sanh.

Thời gian tuy xa và những địa danh trên địa cầu cách trở, nhưng khi nhắc đến tên Ngài thì hầu như là hiện hữu.

Người xưa đã nói: "Nhân chi sơ, tánh bổn thiện". Tức là con người mới sanh ra đã có lòng từ bi, bác ái. Nếu ai cũng giữ được thì cuộc đời này không có chiến tranh và thù hận.

Có những em được sanh ra hoặc lớn lên trên đất nước có tự do, nhân bản này. Hấp thụ được nền văn minh, kỹ thuật và xã hội trật tự của người ta, nên tánh tình của các em hiền từ, không mãnh mẽ, tham lam, lừa đảo, không làm những việc phạm pháp, do đó tâm hồn của các em tự nhiên cảm thấy an vui, tự tại.

Ngày Phật Đản đã về trong hân hoan và ước vọng, nhìn mỗi các em cười, mặt mày rạng rỡ đất nhau về Viên Giác Tự. Nơi xứ cô đơn, đất lạnh có mái Chùa che chở hồn dân tộc, với hành trang mang theo bằng kinh cầu, lễ bái, gặp gỡ hoặc hẹn hò.

Từ đó nghĩ đến ý nghĩa Sen Trắng, huy hiệu của người Phật Tử và hoa Phượng đỏ của tuổi học trò. Nhưng cho dù Phượng hay Sen đều là những kẻ đã, đang hoặc sắp, xuất thân từ mái trường - Nơi đánh dấu quãng đời tuổi thơ vô tư và nhiều kỷ niệm nhất.

• Hồng Nhiên

XÓM NHỎ 97

• Huy Giang

Ngày trước trong xóm tôi ngụ có gia đình chị Hai Dế. Ủ mà nói đến gia đình nơi đây thì không được đúng cho lắm, vì cha mẹ chị Hai Dế đã mất từ khi tôi chưa được sinh ra đời. Bấy giờ, trong căn nhà hương hỏa rộng mênh mông chỉ có chị sống cùng hai đứa em một trai, một gái. Đứa em kế chị là nhỏ Dàng *âm thầm* bạn học cùng chung trường với tôi, và thằng Thương đứa em út. Để tiện cho việc mưu sinh trong gia đình, gần gũi hầu chăm lo em út,

cạnh cổng rào nhà chị, cách khoảng sân rộng, chị Hai Dế có dựng lên căn nhà nhỏ nhỏ chỉ một gian bán buôn lật vạt bánh kẹo, thuốc lá, tương chao v.v... cho bà con lối xóm. Mà thôi, cũng nên tạm gọi đó là tiệm tạp hóa đi cho dễ nghe qua lỗ tai, vì rằng trong xóm ngoài tiệm tạp hóa của chị Hai Dế ra thì chẳng còn tiệm nào hết cả. Dãy hàng rào bông bụp trước sân nhà chị - chắc trông hồi đầu cha mẹ chị Hai Dế còn sinh tiền lận kia - có xen kẽ thêm hai, ba cây trứng cá vào trong đó, và tiệm tạp hóa đã thừa hưởng phước đức để lại của cha mẹ nên căn tiệm chị Hai Dế mới được nằm ẩn dưới bóng râm mát những tán cây trứng cá êm ả theo ngày tháng trôi qua vội vã.

Chị tên là Dế, nhưng theo ý tôi thì ngược lại mới đúng, tình tình chị khó khăn giàn trải đi!... Chị hơi lớn tuổi rồi, khoảng chừng 28, 29 hay lớn hơn nữa, chị không lập gia đình. Chị nói chuyện với bà con trong xóm lúc rảnh rỗi, thì chị muốn ở vậy nuôi nấng, dạy dỗ cho nhỏ Dàng *âm thầm* cùng thằng nhóc Thương khôn lớn, ăn học đến nơi đến chốn, rồi chị... cất tóc vào Chùa tu. Mọi người có hỏi lý do tại sao, thì chị nín thinh không trả lời, trả vốn gì hết trơn hết tơi, nên cô bác trong xóm tự nghĩ: Chị Hai Dế có tâm sự gì đó trong bụng mà chẳng thiết nói ra cho mọi người biết đến. Cho nên chiều theo ý chị mà không hỏi tiếp. Thường thường ba má tôi sai bảo khi cần mua tới món gì ở tiệm tạp hóa chị Hai Dế, tôi đều nghe câu nói, đại khái như vậy: "Thọ, mày chạy (hay đi) lại tiệm cô Hai trứng cá mua cho ba (hoặc má) gói thuốc lá *Bastos Luxe*, nửa chén mỡ, chai nước tương nhỏ hiệu con mèo đen v.v..." Và bỗng nhiên như đã xảy ra từ lâu lắm rồi nên người lớn, con nít trong Xóm 97 này ai ai cũng đều gọi, cũng biết đến tiệm tạp hóa của chị Hai trứng cá. Rồi cũng chính vì 3 cây trứng cá trồng xen kẽ hàng rào chị Hai Dế đó mà chị Hai Dế đổi tánh ra... chị Hai "Khó" khi gặp mặt tôi với thằng bé Tư! Chung qui có lẽ tại vì mấy trái trứng cá chín mọng màu cận rượu, hay xanh ngọc bích mang vị ngọt thanh thanh đầu lưỡi ấy mà bọn tôi hái trộm hằng ngày... Hằng ngày cứ với dần đi theo nhịp độ nhanh tay hái của bọn tôi, khi chị đổi phiên cho nhỏ Dàng *âm thầm* trông coi tiệm, để chị vô nhà nấu nướng cho bữa cơm sáng, chiều. Ủ mà ở đời ai cũng vậy hết, cũng phải đổi tánh hiền lành ra khó khăn hết thấy. Thử thời mấy cây trứng cá sai oằn trái thế kia, mới vừa ăn thử vài ba trái chín đầu mùa thôi, rồi tự dưng lượt trái chín này mất, tiếp nối đến lượt sau tàn hình, lượt kế tiếp... Hiền cách mấy cũng nổi sùng lên chớ, cũng phải là lên chớ!... Nhất là đá mấy

lần rồi, chị bắt gặp tôi với thằng bé Tư đeo như khi Ban Mê Thuột trên cây trứng cá, chuyền từ cành này sang cành nọ với túi áo, túi quần đựng đầy nhóc trứng cá chín, lúc chị bắt ngờ bước vội ra tiệm tạp hóa cần lấy món gia vị gì đó vào nhà để xào nấu cho bữa ăn!... Giận lắm chớ, mà giận nhất là chuyện này: "Chị Hai Dế không biết nghe đùa nào trong xóm nói lại, là bọn tôi biểu từ rày sắp tới phải bỏ đi tên chị Hai Dế, ngược lại phải gọi chị... hai khó tánh. Nếu không nghe lời thì bọn tôi uýnh!..." Ôi, oan cho bọn tôi quá chừng chừng đi thôi, dẫu sao đi nữa tôi với thằng bé Tư cũng là con nhà nề nếp, cha mẹ có dạy dỗ, nết na hai đứa đang hoàng lắm chớ bộ. Nhưng mà... thỉnh thoảng khi hai đứa đi ngang qua hàng rào nhà chị Hai Dế, chỉ tình cờ nhìn lên cành những cây trứng cá chợt thấy đây, thấy đó... Ôi, trái chín đầu ra mà nhiều quá là nhiều, đầu đầu cũng có trái trứng cá chín với làn da bóng lưỡng, lớn bằng đầu ngón tay cái của bọn tôi, cứ theo làn gió biển thổi nhẹ vào khe khe đóng cửa, đóng cửa như khiêu gọi cặp mắt ham ăn của bọn tôi, nên vừa lảo liên leo lên cây - định tâm sẽ hái vài ba trái - nhưng đến lúc nhìn quanh thì... còn quá ư là nhiều, mà có tốt bụng để dành lại cho chị Hai Dế, chị cũng ăn đâu có hết, rồi trái chín rụng xuống đất mắc công chị lại quét dọn, uống lắm. Thôi thì bọn tôi ăn giùm chị vậy! Lại nữa, còn có thêm nhỏ Dàng *âm thầm* ra công ngồi coi chừng chị ra tiệm bắt ngờ rồi kia mà, ngoài nhiệm vụ trông coi bán đồ cho tiệm, bọn tôi sòng phẳng chia chát đồng đều, chia ba hẳn hoi còn muốn gì nữa - Bọn tôi ăn giùm cho chị Hai Dế ấy mà!...

Nói thì nói vậy cho vui, chớ không riêng gì tất cả bà con cô bác trong Xóm 97, mà tôi với thằng bé Tư và bọn trẻ nít đều như kính mến gia đình chị Hai Dế hết á. Chị ăn ở hiền lành, thật thà, ngay thẳng trong cung cách đối xử với mọi người xung quanh, bọn trẻ nít như chúng tôi cứ mỗi lần đến mua món đồ gì nơi tiệm tạp hóa "cây trứng cá" đều được chị thêm viên kẹo, cái bánh nhai đỡ buồn chán khi tay bạn cầm trên khoảng đường quay về nhà. Chị tốt bụng lắm.

Còn riêng nhỏ Dàng *âm thầm* tôi chơi thân được là nhờ thằng bé Tư, vì nó cùng nhỏ ta bạn nhau từ trước lận kia. Có lẽ từ khi thằng bé Tư được khai tâm chữ nghĩa nơi mái lá ven hiên của thầy giáo Bày, kế bên nhà chị Hai Dế. Nhờ ta bị tật nơi tay trái, cử động không được tự nhiên như người bình thường cho nên rất ít khi muốn thân thích, kết bạn với bọn trang lứa, tới ngày nhỏ ta cứ ngồi đầu là ngồi ư nguyên nơi đó, mặt mày thì tình bơ mà chẳng nói chẳng rằng gì hết tơi, cứ im thin thít, nghe nhỏ ta nói lên được năm, mười tiếng cùng tôi với thằng bé Tư trong cuộc chung nhau chơi đùa dài dãi, ba giờ đồng hồ đằng đằng là hên lắm, đồng

ý hoặc không chỉ gặt hay lác đầu mím cười, như thế cho là... quá đầy đủ. Vậy mà bọn tôi vui vẻ ghé đi, cứ mỗi lần tôi nổi lên tánh bực mình - tính tình tôi thỉnh thoảng kỳ cục như vậy - muốn cự nự với bạn bè trong lúc đang chơi đùa, mà chợt quay lại nhìn mặt nhỏ Dàng *âm thầm* là như vừa uống được ly rau má mát rượi, nóng này, bực mình chạy đi đường nào mất tiêu hết. Ngộ ghê á...

Thằng bé Tư đặt tên cho nhỏ ta là Dàng *âm thầm* đúng như boong! Cái thằng đặt tên kếp cho người nào cứ y như đến chết cũng còn! Cũng như tôi vậy, Trần Ngọc Thọ là tên cúng cơm của tôi, do ba má tôi ghi vào giấy khai sanh tại xã Vinh Thanh Văn đảng hoàng, nhưng mà khi nói chuyện, khi cười *mim chỉ cọt* tôi có cái tật "dễ thương" là hơi... méo miệng một chút, vậy mà nó cũng đành lòng ghép cho tôi thêm chữ mới: Thọ méo miệng! Thời gian ngắn sau, chữ "miệng" nghe hơi dài, cho nên nó "đặc ân" bỏ bớt, tiết kiệm lại để bà con trong xóm, bạn học gọi đến cho dễ dàng - Thọ méo. Danh từ này xuất hiện từ lúc tôi mười một tuổi, cho đến hôm nay có con đàn cháu lũ, đầu tóc nhuộm muối tiêu trên bước đường tỵ nạn vui ít buồn nhiều, mà vẫn hoài thương yêu, đeo đẳng đầy áp nghĩa tình...

Tôi với thằng bé Tư lúc đó đang học lớp Ba với cô giáo Cẩm Vân, trường Tiểu học Vĩnh Lạc. Ngôi trường có mô hình chữ U, vách ván thô sơ, nắng không ưa mưa không chịu vì mái lợp thiết thấp lè tè. Trường nằm ven đại lộ Nguyễn Trung Trục, tên vị anh hùng chống thực dân Pháp, mà không những dân trong thị xã Kiên Giang hành diện mỗi lần nhắc nhở, còn có tất cả dân Việt Nam đều biết đến nữa. Xung quanh trường có trồng những bụi tre, trúc ven mấy mảnh vườn của cô bác lối xóm nằm san sát bao bọc ấp ủ, che chở... Ngoài cột cây khá to sơn trắng, trên cùng ngọn cao chót vót phát phới lá cờ vàng với ba lần sọc đỏ sừng sừng, ngạo nghễ giữa sân trường mỗi sáng, chiều nhiệm vụ chúng tôi đứng chào nghiêm chỉnh trước, sau khi ra vào lớp học, còn có thêm mấy cây bàng thường lá đổi màu theo từng mùa chuyển tiếp, cho bác Tư già lụm cùm cầm chổi chậm chạp quét gom để hết công việc trong ngày. Thêm cái trống da thật lớn nữa treo lủng lẳng trước văn phòng Hiệu trưởng Kính, cứ lâu lâu điểm lên hồi dài thùng thùng báo hiệu giờ giặc. Với tiệm bánh kẹo thím Tư *Thiết giáp*, anh Tùng đá nhận, chị Phượng bán mì, dì Sáu xôi nếp than v.v...

Nhỏ Dàng *âm thầm* thì vừa mới nhập học đầu độ vài ba tháng, thằng bé Tư lại được chị Hai Dế giao cho công việc "từ thiện" bảo vệ đất đi, dẫn về... Vì thế bé Hai, chị cả của thằng bé Tư, bạn học thân thiết với chị Hai Dế đầu từ hồi xưa hồi xưa. Vào một hôm, trong buổi ra chơi, không biết có chuyện gì đã xảy ra mà nhỏ Dàng *âm thầm* chạy đến với

nước mắt, nước mũi bù lu, bù loa tìm thằng bé Tư, trong lúc tôi với nó đang chơi bán "cu li", nhỏ ta nói nói khóc khóc mà tôi không nghe được câu chuyện chỉ thấy sau đó thằng bé Tư vội vàng kéo tay nhỏ Dàng *âm thầm* đi về hướng cuối lớp, bỏ ngang cuộc chơi!... Tôi cũng tò mò, ngơ ngẩn cúi xuống lượm mấy viên đạn "cu li" đang nằm lăn lóc dưới đất, cất lẹ vào túi áo chạy theo. Ba đứa đến nơi, tôi thấy nhỏ Dàng *âm thầm* chỉ tay vào bốn, năm đứa đang chơi đá cầu giấy, và thằng bé Tư đi nhanh về phía đó, nó lựa một thằng có vóc dáng lớn nhất trong bọn, đoạn hỏi nhanh rồi bắt thần tát cho mấy tát tay. Kết quả thì chỉ vài phút ngắn ngủi sau, giữa trưa cùng với cơn nắng chói đầu mùa hè miền Nam Việt nóng chang chang, nó cô đơn... quì gối dưới gốc ngon cỏ vàng ươm - vì tội đánh lộn trong trường!... Tôi nhẹ nhàng bước qua hỏi nhỏ Dàng *âm thầm*, mới biết đứa bị thằng bé Tư đánh đã chọc nhỏ ta, không phải trong buổi học chỉ một lần, mà chọc cả lăm, chọc hoài. Đã nhiều lần sau sự chọc ghẹo đó khiến cho nhỏ Dàng *âm thầm* khóc nức nở trong tiếng cười thỏa thích của bạn học xung quanh mà vẫn còn rảng chọc, còn gọi... Ờ, ờ Dàng "xụi tay!... Tôi nghe kể còn giận chớ đừng nói chi đến thằng bé Tư, chơi thân với nó từ lâu tôi biết tánh, nó thẳng thắn lắm. Và bỗng nhiên trong lòng tôi dâng lên niềm cảm động đến tội nghiệp nhỏ Dàng *âm thầm* cho nên đến làm quen từ lúc đó. Vậy rồi chúng tôi đủ "chứng minh bộ ba đứa" sáng trưa, đi về trường, hoặc trong mọi cuộc chơi đùa nơi Xóm Nhỏ 97 thân yêu.

Riêng thằng bé Tư, nó không có tên kếp nào để gán cho hết á, chữ bé gần với thứ Tư trong gia đình là đúng quá ư chừng chừng rồi còn gì nữa. Thân thể nó ốm yếu như cây tăm xĩa răng, mà không thể gọi là bé Tư "ròm" được - Dài chữ quá, ngưng giọng quá. Dĩ nhiên nó có thêm một tên khác đẹp đẽ hơn trên mặt giấy tờ, nhưng ít ai biết mà cũng không ai trong lối xóm thềm gọi đến. Bé Tư... "cá" chăng nhỉ? Vì cứ mỗi lần đi câu, tôi và nhỏ Dàng *âm thầm* ngồi kể bên thì đưa nhau giết cá, thì nó vẫn ngồi trơ trờ đờm nhiên tọa thị, bất kỳ chú cá nào cũng chệ đến "ngủ" mồi câu của nó, chớ nói chi là "cắn" vào để được nó đem về nhà làm món kho tộ cho bữa ăn! Chữ "bé" này anh chị em nó từ trên xuống dưới đọc quyền riêng ở Xóm 97, nghĩa là trong gia đình nó cứ bắt đầu chị bé Hai, anh bé Ba, tới phiên nó, rồi thì bé Năm, bé Sáu và thằng bé... Tí!? Hay ghé nhỉ. Có hỏi, thì nó lại cạ kê, dề ngổng trả lời: "Ba má tao thích đặt tên cho các con có chữ "bé" để cho dễ gọi, cho còn nhỏ hoài dưới cặp mắt hai đấng sinh thành, cho... thứ tự trong gia đình, thế thôi". Tôi im miệng, hết hỏi luôn. Ủ mà như vậy cũng hợp lý, nghe được lắm.

Chuyện tuổi thơ của tôi, của thằng bé Tư, của nhỏ Dàng *âm thầm* thì còn dài dài. Bắt đầu từ lúc được gán liền với Xóm 97 ven biển Rạch Giá, với gốc bần, bụi mắm, cồn cát nổi đi êm gót chân chạy dài từ Cầu Đúc kéo qua khỏi Làng Chiêu Hồi, cạnh phi trường Hồng Lạc...

Bây giờ trên bước đường dặm bạt, viễn phương nơi xứ lạ quê người. Đêm đêm với cơn thao thức kéo về, quay ngược nỗi nhớ lại vùng kỷ niệm ưu ái của ngày tháng xa xưa chất ngất êm êm. Bù đắp, xoa dịu nhọc nhằn, chán chường, mệt mỏi, mà hằng ngày tôi đều gặp phải trên xã hội xứ người xô bồ, vội vã, vắng thiếu tình người...

Ồi tuổi thơ, và những kỷ niệm bao giờ cũng là giọt nước mát trong lành, mỗi khi tôi mời gọi đến, mỗi khi tôi sắp ngã xuống vì thực cảnh xung quanh vây hãm.

Ồi huyền diệu, và ấm áp làm sao. Vì tựa như vòng tay dịu dàng, như nụ hôn ngọt ngào của người từ mẫu tôi yêu kính suốt đời.

Ồi, kỷ niệm ơi...

Tuổi thơ ơi...

Bạc mái đầu sống mãi trong tôi •

Bè Xưa

*Em tôi vừa chớm mười lăm tuổi
Môi thắm hồng hoa xòa tóc dài
Áo trắng ngây thơ sân trường Nguyễn
Gió lùa e ấp cánh phượng lay*

*Ngày trước tôi còn ngơ ngẩn quá
Vui đùa, vui học có hiểu chi
Mấy khóm bông trang rào ngăn cách
Nhà em bên nở, ngõ tôi ni*

*Lối nhỏ đường qua, ngồi cách lớp
Hạ về vẫn đổ nắng đôi vai
Vấn giúp cho em bài học khó
Cho lẹ thôi nhòa hoen mắt nai...*

*Bông sáng xuân nao trời lộng gió
Mây mù trĩu nặng khắp quê hương
Cửa trước nhà em buồn lá trúc
Rơi nằm vàng vọt với sầu thương*

*Cây sừ cũng đau sầu nụ trở
Nhạt nhòa mưa đọng lối em đi
Tóc mái gieo hương còn quanh quẩn
Tương vi hép hắt buổi từ ly!*

*Kỷ niệm có về đêm xứ lạ
Hoài đây nhưng nhớ bé xưa ơi...*

Huy Giang

Tám Cám

• HỒNG NHIÊN sưu tầm

Tám mồ côi mẹ từ năm mới lên mười. Cha Tám hết lòng săn sóc con, rất mực yêu con như để đèn bù cho tình thương của người mẹ đã mất. Tám rất ngoan, lúc nào cũng lễ phép, mềm mỏng, dịu dàng. Theo những người làng thì Tám là hình ảnh của mẹ nàng lúc sinh thời, một người đàn bà vừa xinh đẹp, vừa hiền hậu. Cha Tám đi đâu thì Tám theo liền tới đó. Thấy cha con sống bên nhau, người ta thường ví cảnh ấy như cảnh "gà trống nuôi con". Sự so sánh đó, tuy hài hước nhưng thực ra lại rất thương tâm và bi đát. Lúc nào cha Tám cũng thấy như Tám còn thiếu một cái gì. Dù cố gắng hết sức, ông vẫn biết mình chẳng bao giờ lấp nổi khoảng trống trong lòng đứa con mất mẹ. Hơn thế nữa, Tám còn cần có một người để dạy dỗ những điều như bếp nước, vá may mà chỉ một người mẹ mới dạy nổi...

Sau khi mất tang vợ, cha Tám đã tục huyền. Người vợ chấp nối này góa chồng, lại có một đứa con gái cũng cùng tuổi với Tám, tên là Cám.

Trước đó hai đứa bé đã là bạn với nhau vì mẹ của Cám cũng ở gần nhà Tám.

Cám không xinh đẹp như Tám và nhiều khía cạnh. Cám còn khác Tám rất nhiều. Trong cặp mắt Cám không có vẻ triu mến, dịu dàng như ở Tám. Thay vào đó là những tia ghen ghét, pha lẫn vẻ danh ác. Dầu vậy Tám vẫn hợp ngay với Cám, dễ dàng như Tám đã hợp với tất cả mọi người. Cha Tám nghĩ là đã tìm được cho con một người mẹ, lại thêm một đứa em gái. Ông rất mừng vì thấy mọi việc đều tốt đẹp...



Nhưng chỉ sau đó ít lâu, cha Tám từ trần. Thế là mới mười bốn tuổi, bốn năm sau khi mất mẹ. Tám lại mồ côi luôn cả cha: Sau khi người cha mất đi, mọi việc đều đổi khác. Bà mẹ kế của Tám bỗng trở thành

một người lạnh lùng, tàn nhẫn và độc ác. Những người làm trong nhà không chịu nổi sự chửi mắng, hành hạ của bà, đã lần lượt bỏ đi hết. Thế là Tám lại phải làm thế hết mọi việc mà trước đây chỉ có những người đi ở mới phải làm, như gánh nước, chăn trâu, nuôi lợn v.v...

Từ sáng sớm tới tối khuya, không bao giờ Tám được một chút rảnh tay. Bà mẹ kế lúc nào cũng bày ra công việc để dồn cho Tám làm, trong khi Cám không phải mó tay vào một việc nhỏ. Rồi cả Cám cũng thay đổi tính tình và về hòa với mẹ để hành hạ Tám. Dầu vậy, chẳng bao giờ Tám hé môi than thở một lời...

Một hôm bà sai Tám và Cám ra đồng bắt cá về làm giỗ cha. Bà còn hứa rằng ai bắt được nhiều cá đem về sẽ được thưởng một chiếc khăn đẹp. Tám cố gắng hết sức mình, chẳng phải vì muốn có chiếc khăn mà chỉ muốn làm thỏa vong linh cha trong ngày giỗ. Sau khi ngâm mình suốt buổi dưới nước, Tám bắt được một giỏ đầy cá và sửa soạn ra



về. Còn về phần Cám vì sợ lội xuống ruộng, bán quần áo, nên chẳng bắt được con cá nào. Ngồi trên bờ, Cám gọi Tám bảo rằng đầu tóc Tám dính đầy bùn, Cám khuyên Tám nên gội đầu rồi hãy về nhà. Tám liền đặt giỏ cá xuống bên cạnh Cám, rồi lội xuống ruộng, tìm chỗ nước trong gọi đầu cho sạch. Gội xong lên bờ thì Tám thấy Cám đã về nhà từ lúc nào không biết. Giỏ cá của Tám đã bị ai đó lấy hết cá mà chỉ còn sót lại ở đáy một con cá nhỏ. Sợ về nhà không biết phải nói làm sao cho mẹ kế khỏi giận dữ, Tám đành ngồi xếp xuống bờ ruộng, ôm mặt khóc. Bỗng Tám thấy như có một bàn tay đặt nhẹ lên vai. Nhìn lên, Tám thấy khuôn mặt từ bi của đức Phật. Ngài hỏi Tám tại sao lại khóc? Tám quỳ xuống lạy và kể lại mọi việc. Đức Phật lắng tai nghe lời Tám kể rồi bảo nàng đem con cá nhỏ còn sót lại về nhà, thả xuống giếng mà nuôi.

Vâng theo lời đức Phật, từ đó, mỗi ngày, Tám để giành một ít cơm, trong phần cơm chiều của mình ra để nuôi cá.

Mỗi lần con cá thấy bóng Tám hiện ra trên mặt nước thì nó lại bơi lên để ăn cơm. Chẳng bao lâu nó thành một con cá lớn. Đối với Tám, con cá này là một bạn thân để Tám có thể thổ lộ tâm tình những khi buồn chán hay mệt mỏi. Thế rồi chẳng biết vì sao mà bà mẹ kế đã biết là Tám đang nuôi cá dưới giếng...

Một buổi sáng, khi Tám bận việc chăn trâu ở ngoài đồng, hai mẹ con Cám đem cơm và chiếc vợt ra bờ giếng. Con cá thấy cơm của Cám vất xuống, vội vã bơi lên ăn thì bị bắt ngay. Mẹ con Cám giết cá, làm cơm ăn hết, không chừa một miếng nhỏ...

Chiều hôm ấy, sau bữa cơm, như thường lệ, Tám ra giếng cho cá ăn, thì không thấy cá bơi lên như mọi lần, mà chỉ thấy một vệt máu đỏ loang trên mặt nước. Biết ngay mọi sự việc đã xảy ra, Tám ngồi xuống cạnh giếng, ôm mặt khóc. Đức Phật lại hiện ra. Sau khi nghe Tám kể lại mọi chuyện, đức Phật bảo Tám đi tìm lấy chút xương cá, bỏ vào bốn chiếc hũ sành rồi đem chôn ở dưới bốn chân giường của Tám. Tám tìm thấy một ít xương cá ở góc vườn rồi đem về làm đúng theo lời Phật dạy.

Mùa Xuân năm sau ở kinh đô có mở hội. Vào những năm thanh bình, những hội hè như thế có khi kéo dài cả tháng. Trong làng, mọi người đều bàn chuyện đi xem hội. Những người đã từng có dịp thăm viếng để đó thì kể lại những chuyện về đời sống của dân chúng tại chốn ngàn năm văn vật, cùng cách ăn chơi, may mặc ở những lâu vàng, điện ngọc.

Cũng như mọi người, Tám cũng nao nức muốn lên kinh kỳ để được xem tận mắt những điều mà nàng đã được nghe nói tới quá nhiều. Nhưng rồi Tám nhớ đến đàn trâu, bầy gia súc, công việc bếp nước giặt giũ và hàng trăm thứ khác khiến Tám không có lúc nào ngơi tay. Tám tự thấy mình chẳng bao giờ được phép ra khỏi cổng làng.

Ngày mà mẹ con Cám thay mặc quần áo đẹp và đeo dây nữ trang quý để vào kinh dự hội thì Tám được giao cho một thúng gạo đầy có trộn lẫn thóc để phải nhặt riêng thóc ra thóc, gạo ra gạo. Trước khi rời nhà, bà mẹ kế còn dừng lại ở cửa, dặn lại là nếu nhặt xong rồi thì Tám muốn đi xem hội cũng được. Nói rồi hai mẹ con vội vã ra đi. Từ chỗ ngồi trong nhà, Tám còn nghe rõ tiếng mẹ con Cám vừa đi, vừa nói, vừa cười ở ngoài đường cái vọng về.

Tám buồn bã nhìn xuống thúng gạo trộn lẫn với thóc rồi bắt đầu nhặt những hạt thóc vàng riêng ra khỏi thúng. Vừa nhặt, nàng vừa tự

hỏi không biết bao giờ mới nhặt xong thúng gạo đầy thóc này. Qua màn lệ nhòa, Tấm lại thấy đức Phật hiện ra. Ngài đến bên Tấm khuyên nàng đừng lo, mà hãy nhìn ra ngoài cửa. Vâng lời ngó ra, Tấm thấy một bầy chim sẻ đậu trên cây. Khi Tấm bưng thúng gạo trộn thóc ra sân, bầy sẻ cùng sà xuống và lập tức chúng mau lẹ nhặt những hạt gạo trắng bỏ sang bên phải và những hạt thóc vàng bỏ sang bên trái. Phút chốc bầy chim nhỏ vỗ cánh bay đi, để lại dưới sân, một đồng thóc riêng và một đồng gạo riêng biệt. Rồi trước khi Tấm ngó lời cảm ơn, bầy chim đã bay đi mất hút. Nhớ lời mẹ kể dặn rằng khi làm xong công việc thì muốn đi xem hội cũng được, Tấm ngó lại bộ quần áo cũ mặc trên người mà buồn. Ngay cả chiếc áo dài đẹp nhất của Tấm cũng có mấy miếng vá ở khuỷu tay. Chiếc kiềng vàng của mẹ Tấm cho Tấm ngày xưa là món nữ trang duy nhất của Tấm bây giờ. Rồi Tấm nhớ đến người bạn của Tấm, con cá nhỏ mà ngày xưa Tấm đã đem từ ruộng về nuôi trong giếng. Tấm ra nhìn xuống lòng giếng mà ở đó, trước đây, mỗi lần thấy bóng Tấm là cá lại mừng rỡ bơi lên. Bóng Tấm như nghe thấy có tiếng ai vọng lên từ đáy giếng. Giọng ai thật quen khiến Tấm nhận ra đó chính là giọng nói của con cá. Nó khuyên Tấm đào bốn chiếc hũ chôn dưới bốn chân giường lên. Tấm liền làm theo thì lấy lên được trong bốn chiếc hũ, một tấm khăn nhung, một chiếc áo lụa dài, một đôi hoa tai và một đôi giày gấm thêu. Tấm mặc



thủ áo, đội khăn, đeo hoa tai, đi giày vào chân thì thấy vừa như in. Tấm vội chạy ra bờ giếng để cảm ơn con cá mà từ nay nàng biết là không bao giờ nó bỏ nàng nữa. Nàng thấy bóng mình hiện ra trên mặt nước mà không thể tin nổi rằng đó chính là bóng mình. Tấm khăn nhung, chiếc áo lụa dài, đôi hoa tai đã biến Tấm, một thôn nữ hiền lành thành một giai nhân tuyệt sắc... Tấm từ biệt cá rồi vội vã ra đi...

Khi Tấm vào đến thành nội, thì đã có một đám đông chen chúc ở ngoài cổng để chờ xem nhà Vua cưới voi

đi ngang. Bọn lính hầu đẩy mọi người lùi ra phía sau để lấy chỗ cho



đám rước đi. Trong lúc chen lấn, hỗn loạn, một chiếc giày gấm thêu của Tấm đã bị tuột ra và văng đi mất trong đám đông người. Tấm đành tháo chiếc giày kia ra, gói kỹ lại rồi cất vào giỏ. Tấm đâu biết rằng một người lính hầu của nhà Vua đã nhặt được chiếc giày đó. Y tưởng rằng chiếc giày xinh đẹp này là của một công nương nào trong hoàng tộc đánh rơi, nên đem nộp thẳng vào cung. Khi trông thấy chiếc giày gấm thêu xinh đẹp, đường kim, mũi chỉ thật là tinh xảo, nên rất ngạc nhiên, Đức Vua cho rằng người chủ của chiếc giày này phải là một trang tuyệt sắc giai nhân. Lập tức hoàng cung truyền lệnh cho tất cả mọi thiếu nữ có mặt trong đám hội phải tới cổng chính hoàng thành để đi thử chiếc giày gấm thêu. Lệnh còn nói rõ ai đi vừa chiếc giày này, sẽ được tuyển làm hoàng hậu.

Quan tể tướng được lệnh giám sát việc này. Trên một đài cao mới dựng lên, các thiếu nữ lần lượt tiến lên đi thử giày. Người nào cũng mong chân mình đi vừa vào chiếc giày gấm thêu, nhưng tất cả mọi người - kể cả Cám - đều phải thất vọng ra về. Mãi tới xế chiều mới tới lượt Tấm bước lên thử. Quan tể tướng gần như không còn hy vọng gì tìm ra người có bàn chân đi vừa giày nữa. Bỗng có tiếng ồn ào, khi Tấm đặt chân trái vào chiếc giày gấm thêu thật là vừa vặn. Trước sự ngạc nhiên của mọi người, Tấm mở giỏ lấy nốt chiếc giày nữa để đi vào chân phải. Cả hai chiếc giày vừa khít, không rộng và không chật. Đám đông reo rầm trời, khi Tấm được mời lên kiệu để vào hoàng cung.

Còn đoạn kết ra sao?

Thì ai cũng đoán được là Tấm, người thôn nữ vừa hiền hậu, vừa xinh đẹp, được phong làm Hoàng Hậu. Vua và Hoàng Hậu sống chan hòa hạnh phúc đến muôn đời ●●●

HỘI NGỘ

(Văn thơ tao đàn của "Sen"
gởi đi trang Hoa Phượng)

Berlin, thành phố lịch sử, nơi mà những diễn biến chính trị làm chuyển động thế giới. Cúng Berlin, anh em Phật Tử Việt Nam Đức Quốc gặp nhau để bắt đầu một công việc mà đa số quý phụ huynh hằng mơ ước. Mời nghe qua thấy thật là to lớn, vĩ đại. Công việc gì mà quý bác quý anh chị hằng mong? Thật ra thì tầm thường như năm xối chấm muối mè. Nhưng quả là "năm xối" mà thăng Bờm thích cổ. Nó có giá trị hơn cả con chim Đồi Mồi hay bốn bề gỗ lim của Phú ông nữa. Anh em Phật Tử tụ họp về đây để học ăn, học nói, học gói, học mở. Lớn và sống lên ở quê người, tiếng mẹ đẻ gần như quá xa lạ. Hai ba câu nói trao nhau đã là giỏi lắm rồi, nói chi đến chuyện đọc, viết văn thơ chữ Việt. Các bậc phụ huynh thường rất lo âu, cố gắng cho các em biết nói tiếng Việt là hạnh phúc biết bao. Hôm nay trong nắng ấm mùa Xuân. Berlin trở thành vườn Tao Đàn cho những nhà "văn sĩ" trẻ. Gặp nhau nơi đây, nghe anh chị trao đến những rung cảm cho hồn thơ mới lớn.

Anh tôi gởi đến hồn đang lớn,
Khúc nhạc văn chương thấm đậm tình.
Thiện Giải
(GDPT Chánh Dũng)

Làm quen với văn thơ không bằng sáo ngữ. Các em đã viết bằng những rung cảm chân thành. Ngôn ngữ chớ tầm tư em trở về đất mẹ, chút xúc động khi nghĩ đến người em nhỏ ở quê nhà. Em viết ra thơ bằng tiếng khuyên nhủ nhẹ nhàng, triu mến.

Xa cách ngàn trùng muôn vạn dặm
Chỉ có thư từ liên lạc thôi
Tôi xin em đừng buồn, đừng khóc
Cố gắng học hành để theo người ta

Một đoàn sinh
(GDPT Minh Hải)

Trong không khí hừng khởi của cuộc gặp gỡ này. Các em muốn làm quen giấy viết, nhưng viết gì đây? Cán bút mãi vẫn chưa tìm ra đề tài, các em đã thật tình thổ lộ.

"Viết gì đây khi bầu không khí trong Niệm Phật Đường Linh Thâu nhộn nhịp và hân hoan. Những tiếng cười khúc khích, những lời nói to nhỏ của các cô gái trong lứa tuổi xuân thời, với khuôn mặt mà các nhà văn nghệ thường diễn tả qua câu: "Sắc đẹp của cô đã làm cho hoa thẹn, bướm hờn." Như thời gian đã được ấn định cho bài là một giờ đồng hồ. Một giờ đồng hồ đối

với tôi không thành vấn đề. Cái vấn đề lớn ở đây là tôi không thể tập trung tư tưởng cho bài viết được. Lỗi chỉ tại các cô cả!!!".

TN

Trong khi mọi người háng hái tham dự buổi thảo luận, ai ai cũng say sưa với những câu ca dao ngọt ngào, những câu tục ngữ dí dỏm. Em làm thơ, em viết văn... Nhưng chào ơi! Đường xa mới mệt vấn còn đeo đuổi cái lưng gầy của em tôi, để văn chương trở thành lời tâm sự.

"Ôi chào! Cái lưng tôi đang kêu rên vì mới mệt, vì tôi chưa bao giờ tham dự những buổi thảo luận như vậy cả. Tôi cảm thấy vinh dự khi được dự buổi thảo luận văn chương này... Nhưng cũng ngần vó cũng vì nếu phải ngồi lâu."

Mai Phương

Dù vậy các em đã cố gắng thật nhiều. Sự thành công hôm nay là các em không còn ngại ngùng khi nghĩ đến giấy mực. "Viết hay, không bằng hay viết" hoàn toàn là phương châm trong bước đầu học tập của các thanh thiếu niên Việt Nam ở hải ngoại.

*Tuy em vốn viết không hay,
Nhưng mà tinh tấn ráng làm cho xong.*

Thành
(GDPT Pháp Quang)

Cuộc hội ngộ văn chương của các nhà văn sĩ tí hon thật đậm đà. Tí hon không những ở tuổi tác, mà còn là tí hon trong khả năng sử dụng ngôn ngữ Việt. Kỷ niệm này thật khó phai trong lòng các đoàn viên Phật Tử.

*Ngày đêm sớm tối nhịp nhàng thay
Lòng người Phật Tử chứa chan đầy
Tình đời, nghĩa đạo luôn đầy áp
Mang nặng trong tôi kỷ niệm này.*

Thiện Giải
(GDPT Chánh Dũng)

Làm Báo

*Mỗi lần làm báo thật mệt ghê!
Nhìn mặt ai ai cũng ê chề
Mỗi lưng vì ngồi luôn mấy tiếng
Tám thân tứ đại ôi thâm thê!!!*

Đi Chùa

*Đầu năm Ất Hợi đi chùa
Tôi và người ấy cũng vừa bước vô
Thành tâm khẩn nguyện Nam Mô
Chúng con hai đứa đợi chờ xe duyên*
Đế Than

Cửa THIÊN

Trong lớp học văn chương, Việt ngữ của GDPT Chánh Dũng. Học sinh thường đến sớm tùm năm tùm bảy, ồn ào trò chuyện tán gẫu. Bỗng nhiên lớp học im phắc khi thấy cô giáo bước vào.

Có vài tiếng xì xào, cô giáo hôm nay thấy lạ ghê! Lại có tiếng thì thầm trả lời:

- Hình như cô đẹp và dễ thương hơn phải không?

Cả mấy đứa con gái gật đầu ừ... đúng rồi!

Nhìn qua mấy anh con trai ai cũng tròn xoe đôi mắt nhìn không chớp, không hiểu trong đầu của mấy anh có ý gì?! Cả lớp ngay ngắn đứng dậy có lời chào cô giáo. gương mặt hoan hỷ của cô giáo với đôi mắt hiền từ, cô nhìn quanh một vòng có vẻ hài lòng vì hôm nay học sinh đến đông đủ. Sau đây 15 phút "tim đập mạnh" của những ai không chịu ôn bài cũ. Cô giáo trẻ giảng bài rất hay, rất nhiều nơi, nhiều lớp mời cô đến dạy tiếng Việt và thu hút học sinh rất nhiều. Cô rất chú trọng vấn đề "học hỏi hiểu hành".

Cho nên trước mỗi giờ học không thể thiếu 15 phút "tim đập mạnh" này! Tiếng cô giáo đồng đạc trên phía bảng đen:

- Các em chuẩn bị trả bài cũ.

Cô giáo lật sổ điểm danh ra và nghiêm khắc gọi:

- Hồ văn Tện lên trả bài...

- Hồ văn Tện lên trả bài.

Và lần thứ ba đôi mắt của cô giáo hướng phía anh lớp trưởng gặt từng chữ một:

- Hồ văn Tện lên trả bài cũ...

Anh lớp trưởng thấy vậy sợ quá vội vàng đứng dậy trả lời:

- Thưa cô lớp em không có ai tên là Hồ văn Tện cả chắc có lẽ cô lộn danh sách của lớp khác rồi!

Cô giáo cẩn thận nhìn vào mấy chữ to tướng bên ngoài bìa cuốn sổ và nghiêm khắc hỏi:

- Đây có phải là GDPT Chánh Dũng Nuernberg không?

- Thưa cô phải!

- Danh sách này tự tay em viết phải không?

- Dạ phải!

- Vậy em lên đây coi tên gì đây.

Anh lớp trưởng chạy thật nhanh đến bàn cô giáo nhìn vào cuốn sổ như mây và nói:

- Thưa cô, đây là họ và tên chớ đâu phải là Hồ văn Tện.

Tiếng nho nhỏ của anh chàng nào ở dưới lớp vọng lên:

- Đúng rồi hôm nay cô giáo quên đeo mắt kiếng, hèn chi mình thấy là lạ, dễ thương, đôi mắt đen tuyền, đôi mi cong vút!

Tiếng cô nàng nào dí dỏm xen vào:

- Chúng tớ "Đôi mắt là cửa sổ của tâm hồn"!!!!

Một câu hỏi bên kia vọng lại:

- Còn đôi mắt kiếng là cửa gì???

Cô nàng ấy trả lời tiếp:

- Thì cửa... cửa "ngộ", hay là cửa "thiên" cũng được!!! - Mà cửa thiên thì có lẽ đúng hơn...

Anh chàng kia không hiểu nên thắc mắc hỏi:

- Tại sao gọi là cửa thiên mới đúng?

Cô nàng nhân trần trả lời cộc lốc:

- Thì "thấy như không thấy"!!!!

Cô giáo: !!!?

(Quế Trân)

● Bé Mimi tò mò hỏi mẹ:

- Mẹ ơi, lúc con được sinh ra, mẹ ở đâu vậy?

- Mẹ ở trong nhà thương.

- Còn ba?

- Ba bận đi làm.

● Bé Mimi hồn giỏi:

- O... vậy chẳng có ai ở đó, lúc con được sinh ra cả sao?

● Tý đến trường học vào buổi sáng.

Trong giờ địa lý nó được biết trái đất quay tròn.

Trưa về, mẹ Tý sai đi mua hàng. Đến chiều, mẹ nó vẫn thấy nó đứng trước cửa nên hỏi:

- Sao con vẫn đứng đó chưa đi?

Tý trả lời:

- Con đứng đợi trái đất quay, rồi cửa hàng sẽ đến chỗ con đứng.

● Bảo Văn Bùi Văn Bảo

Biên Soạn

VIỆT SỬ BẰNG TRANH

Thập Đạo Tướng Quân

Lê Hoàn và

Thái Hậu Dương Văn Nga



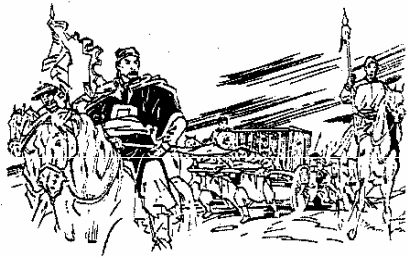
1) Năm 979, Đinh Tiên Hoàng và Nam Việt Vương Đinh Liễn bị Đỗ Thích lên vào cung giết chết. Sau đó, các quan liền tôn Vệ Vương Đinh Tuệ mới có 6 tuổi lên làm vua. Mẹ vua trẻ là Dương Văn Nga cũng được tôn làm Dương Thái Hậu để giúp vua cầm quyền.



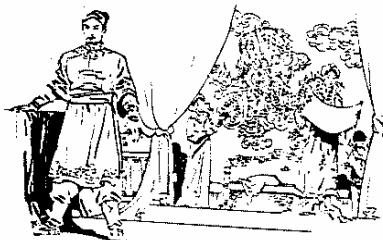
2) Sự thực thì mọi quyền hành lúc này đều do Thập Đạo Tướng Quân Lê Hoàn nắm giữ. Vì thế nên Lê Hoàn thường ra vào trong cung để bàn việc nước với Dương Thái Hậu. Việc này đã khiến cho các quan văn võ trong triều bàn ra, nói vào, tỏ ý không phục.



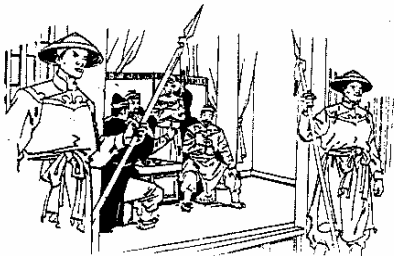
3) Mấy vị tướng đã từng theo giúp Đinh Tiên Hoàng ngày xưa như Đinh Điền, Nguyễn Bặc, Phạm Hạp liền họp nhau tại nhà riêng để chống lại. Họ cùng nhau đem quân lính đến đánh Lê Hoàn. Kinh thành Hoa Lư trở nên rối loạn. Dân chúng cũng bị vạ lây, người chết, nhà cửa tan nát.



4) Lê Hoàn cương quyết dẹp loạn. Đinh Điền chết tại trận. Nguyễn Bặc bị bắt nhốt vào cũi để đem về trị tội. Phạm Hạp chạy trốn lên Bắc Giang được ít lâu rồi cũng bị bắt giam. Em ruột Phạm Hạp là Phạm Cự Lượng tuy theo Lê Hoàn mà vẫn không làm sao cứu được anh.



5) Lúc bấy giờ vua nhà Tống thấy nước Đại Cồ Việt rối loạn, vua Đinh lại còn nhỏ dại, liền sai Lư Đa Tốn đưa thư sang đe dọa: "Theo ta thì ta tha, không theo ta thì ta sẽ đem quân sang đánh!" Lê Hoàn nhận được liền đem thư này vào cung trình Dương Thái Hậu.



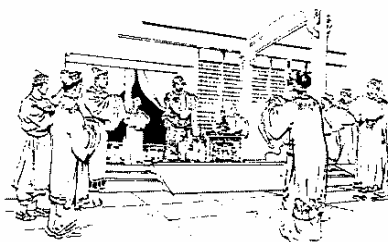
6) Hôm sau, Thập Đạo Tướng Quân họp các quan văn võ trong triều lại để tìm mưu kế. Có người bàn: "Ta nên dùng lối nói khéo, xin hòa trước đã. Trong khi đó thì phải tích trữ lương thực, huấn luyện binh sĩ để sẵn sàng đối phó với đoàn quân xâm lăng nhà Tống".



7) Tướng Phạm Cự Lượng nói tiếp: "Bây giờ giặc sắp tới mà vua lại còn bé, vậy ai là người ra lệnh hoặc thưởng phạt các binh sĩ trong khi đánh giặc? Vậy tôi xin các quan hãy tôn Thập Đạo Tướng Quân lên làm vua trước đã. Sau đó rồi mới tính tới chuyện chống xâm lăng". Đa số các quan đều cho là phải.



8) Tin này vừa truyền ra ngoài thì tất cả các đạo quân đều sung sướng reo mừng. Nhưng tiếng tung hô "Vạn Tuế! Vạn Tuế!" vang lên như sấm, làm rung động cả kinh thành Hoa Lư. Chỉ trong giây lát mà dân chúng khắp nơi đã biết tin là sắp sửa có vua mới.



9) Dương Thái Hậu thấy các quan và binh lính đều một lòng tôn Lê Hoàn lên làm vua, nên phải nghe theo. Bà liền sai người vào cung, lấy áo lông cún (áo thêu rồng dành riêng cho vua mặc) đem ra khoác lên người Thập Đạo Tướng Quân. Thế là Lê Hoàn lên làm vua, hiệu là Đại Hành Hoàng Đế.



10) Đại Hành Hoàng Đế Lê Hoàn là người làng Ninh Thái (Hà Nam). Cha mẹ mất sớm, Lê Hoàn phải đi làm con nuôi cho một gia đình giàu có ở trong làng. Mới lên tám tuổi, mà sáng nào cậu bé mồ côi Lê Hoàn cũng phải dậy thật sớm, để lừa đàn trâu ra đồng gặm cỏ.



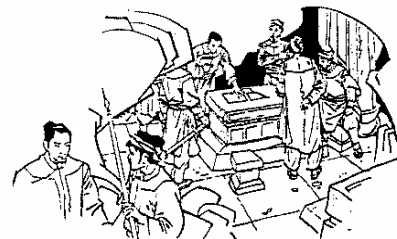
11) Tối về, cậu bé lại chui vào ổ rơm ở cạnh bếp để nằm ngủ cho đỡ lạnh. Thấy Lê Hoàn thông minh, ngoan ngoãn nên con trai phú ông thường đem sách đã học được ban ngày xuống, dạy cậu. Dưới ánh lửa rơm bập bùng, hai chú bé châu đầu vào nhau, cùng đọc sách.



12) Bấy năm sau, khi vừa 15 tuổi, Lê Hoàn đã cao lớn và khỏe mạnh hơn nhiều người khác. Đêm khuya, dưới ánh trăng, chàng thường tập múa quyền, đánh côn với người bạn đã từng dạy mình học chữ từ mấy năm nay. Trong khi tập võ, Lê Hoàn thường ôm chiếc cối đá rất nặng mà chạy vòng quanh sân...



13) Lớn lên, lại gặp thời loạn Mười Hai Sứ Quân, Lê Hoàn càng chú tâm học võ để giúp dân, cứu nước. Rồi nhà phú ông, chàng đi chơi khắp nơi. Đến đâu chàng cũng để ý ghi chép hình sông, thế núi vào một cuốn sổ tay. Tới Hoa Lư, Lê Hoàn xin vào gặp Đinh Bộ Lĩnh để trình cuốn sổ này.



14) Thấy Lê Hoàn vừa chỉ vào các hình vẽ, vừa trình bày cách đóng quân, ra quân, Đinh Bộ Lĩnh rất vừa ý. Ông giao cho Lê Hoàn chỉ huy hai ngàn quân để giúp Đinh Liễn đi dẹp loạn. Sau khi thống nhất được giang sơn, Đinh Tiên Hoàng liền phong cho Lê Hoàn làm Thập Đạo Tướng Quân (trông coi 10 đạo quân)... (còn tiếp)

Gia Chánh CHAY



Mục Gia Chánh Chay đã vắng dạng một thời gian dài trên Viên Giác từ số 68. Nay theo sự yêu cầu, người phụ trách xin tiếp tục sưu tầm để cống hiến lần lượt cho quý độc giả Viên Giác các món ăn chay thuần túy.

Đầu tiên mời quý vị cùng tham gia thực hiện 2 món ăn chay căn bản để sau này xử dụng chung trong các món ăn khác, vì 2 món này nhiều nơi chưa có phát hành.

A. Mì căn

Vật liệu :

- 600 grs bột mì
- 1/2 lít nước nóng (độ 2 chén nước)
- 1 muỗng soupe muối bột

Cách làm :

Cho 2 chén nước lạnh vào nồi, bắc lên bếp, nấu hơi nóng nhắc xuống.

Rây bột mì xuống thau, khoét một lỗ ở giữa như trộn hồ, cho muối bột vào trộn đều, chế nước hơi nóng vào (đùng nóng lằm), nhồi bột cho đều như bột bánh ít, bột không còn dính tay là được, nhồi bột độ 20 phút cho bột được dai. Dùng khăn the thấm nước, vắt ráo, đập bột lại, ủ bột độ 1/2 giờ đến 1 giờ.

Khi bột đã được, đem bột ra, nhồi lại cho đều, bột mịn và không dính tay là được.

Cho bột vào thau nước lạnh, dùng tay bóp miếng bột liên tục, thấy nước đục thay nước khác, làm như vậy nhiều lần cho đến khi nước trong là được, độ 20 phút.

Vớt bột để lên rổ thưa cho chảy hết nước, bột ráo là được.

Vò bột thành từng viên tròn như bánh cam nắn bột dẹp ra, hoặc dài tùy thích. Nấu nồi nước sôi, thả bột vào luộc (nếu muốn có thể quấn vải quanh cục bột trước khi cho vào nước sôi). Bột chín và dai, vớt ra để nguội, xong muốn xắt kiểu chi tùy ý, để xào hoặc nấu các món ăn chay (luộc độ 20 phút đến 1/2 giờ là bột chín).

B. Chả lụa

Vật liệu :

- 200 grs tàu hủ ky lá trắng thứ mới
- chút thuốc muối (bicarbonate de soude)
- 1 chút hàn the giá nhỏ
- muối, đường, bột ngọt, tiêu
- poirée
- dầu olive (dầu ăn)
- bao nylon loại để nấu
- 1 khăn vải thưa
- 1 miếng vải trắng vuông
- dây cột

Cách làm 1 :

Tàu hủ ky rửa sạch, để vò thau, ngâm cho mềm, vớt ra, cắt nhỏ bằng ngón tay.

Ngâm tàu hủ vào nước sôi cho thiệt mềm, xong vớt ra để vò khăn vải thưa vắt ráo nước, để sẵn.

Trộn bicarbonate de soude vô tàu hủ đã làm sẵn cho đều, tới hàn the cũng trộn đều.

Poirée thái nhuyễn với 1 muỗng canh dầu Olive khử cho vừa vàng trộn vô tàu hủ, nêm bột ngọt, muối, tiêu, đường vào trộn chung cho đều, nếm lại cho vừa ăn, để 1/2 giờ.

Để tàu hủ vào bao nylon gói lại cho thật chặt, ở ngoài gói thêm 1 lớp vải rồi cột dây giống đòn bánh tét, cột cho nhiều vòng càng tốt.

Nấu nước cho sôi, thả đòn chả vô luộc 1 giờ, trở cho đều, để ngập nước, chừng chín vớt ra, lột vải, để nguội, lúc dọn ăn sẽ lột bỏ bao nylon. Xắt khoanh tròn, sắp vô đĩa giống chả lụa mặn.

Hai món này rất cần để nấu ăn với mấy món khác vì nó thay thế thịt, và rất dễ làm.

Cách làm 2 :

Tàu hủ ky bóp nhỏ ra bỏ vào thau.

Nấu nước, khi sôi đổ tàu hủ vào, bỏ chút bicarbonate de soude, quậy đều, nhắc xuống đổ vào rổ xả lại với nước lạnh.

Bỏ tàu hủ vào khăn vải thưa vắt cho thật ráo nước.

Cách nêm nếm tàu hủ, gói cột, nấu chả cũng giống như cách làm 1 đã ghi ở phần trên.

CÂU KỶ

• Quỳnh Hoa

Từ thời xưa con người luôn tìm kiếm những loại thuốc để tăng cường thể lực, giúp sống lâu tăng thêm tuổi thọ, bồi bổ sức khỏe... Trong quá trình tìm

những cây thuốc, người ta đã phát hiện cây Câu Kỷ, còn gọi là Câu Khởi, tên khoa học Lycium sinense Mill thuộc họ Cà Solanaceae.

Đây là loại cây rất dễ trồng ở vùng nhiệt đới cũng như ở vùng ôn đới. Bằng cách giâm cành hoặc gieo hạt, ít lâu sau cây sẽ phát triển rất tươi tốt.

Trái của cây Câu Kỷ thường được gọi là Kỳ Tử hay Khởi Tử. Trái chín có màu đỏ sẫm hay màu vàng đỏ được phơi sấy khô ở nhiệt độ thấp, được coi là vị thuốc bổ toàn thân. dùng trong các trường hợp mệt nhọc gầy yếu, giữ cho người được trẻ lâu.

Theo Đông Y, Khởi Tử vị ngọt, tính bình, bổ gan thận, làm mạnh gân cốt. Nhiều tác giả nghiên cứu thấy trong Khởi Tử có chất Betain, Vitamin C, Caroten, Acid nicotinic, một số chất khoáng

Kỳ Tử hay Khởi Tử được dùng dưới dạng thuốc sắc, rượu thuốc hay nấu lấy nước mà uống như trà vậy.

Ngoài quả (trái) Kỳ Tử, cây Câu Kỷ còn cho Lá, Rễ cũng được dùng làm thuốc.

Lá Câu Kỷ phiến hình mác, đầu và cuống lá hẹp, mép lá nguyên. Lá mọc so le hoặc mọc tại một điểm trên cành. Cành Câu Kỷ thường có gai ngắn. Người ta thường dùng lá Câu Kỷ để nấu canh ăn cho mát.

Vỏ Rễ cây Câu Kỷ có tên là Địa Cốt Bì Cortex Lycii sinensis, theo tài liệu xưa của Trung Hoa, thì Địa Cốt Bì có tính hàn, vị ngọt, dùng để trị ho sốt, nhức xương. Những người có tỳ vị hư hàn thì không được dùng vị thuốc này. Nhiều nhà nghiên cứu đã tìm thấy trong Địa Cốt Bì có alcalioid, saponin.



Câu kỷ



Hoa câu kỷ



Kỳ tử (trái chín)

Rễ câu kỷ

Câu Chuyện Y Học 1

HERZINFARKT

(MYOKARDINFARKT =

Chứng Nghẽn Mạch Máu Vành Tim)

Bác sĩ Trương, Ngọc Thanh
& Dược sĩ Trương, Thị Mỹ Hà

Chắc hẳn trong chúng ta, không ai có thể quên được hình ảnh Richard Chamberlain, qua Pater Ralph, bên người tình lãng mạn Meggi-Rachel Ward trong giây phút gấp gáp cuối cùng nghẹn ngào của một cuộc tình ngang trái nhưng tuyệt vời qua cuốn phim *Dornenvogel* (Những cánh chim gai ngạnh) đã làm say mê hàng triệu người.

Trong phút giây cuối cùng đó, Meggi vẫn khinh mạn, vẫn liều trai, tàn nhẫn và trách cứ khi Ralph nhợt nhạt ôm lồng ngực và trái tim "rướm máu" gục xuống bên vai nàng. Ánh mắt van xin như lời cuối cho một cuộc tình đắng cay, dang dở và đầy nước mắt.

Họ đã bên nhau trọn vẹn trong cái chia ly vĩnh cửu đó.

Đây là một trong những hình ảnh tiêu biểu của chứng Herzinfarkt.

HERZINFARKT LÀ GÌ ?

Chúng ta biết rằng do sự tắt nghẽn động mạch vành tim dẫn đến việc cung cấp dưỡng khí (O₂) và chất dinh dưỡng bị đình trệ. Hậu quả cấp thời gây sự hủy diệt cơ tim và sau cùng là cái chết đột ngột.

Trong các nước kỹ nghệ Herzinfarkt đã trở thành "một bệnh dịch" có nguy cơ phát triển mạnh.

Chẳng hạn ở Cộng Hòa Liên Bang Đức hằng năm theo thống kê có khoảng 100.000 người chết vì chứng này và hơn 300.000 người đã trải qua và trở nên "tàn phế" vì chứng yếu tim (Herzinsuffizienz). Nguyên nhân chính là do sự xơ cứng thành mạch máu vành tim (Koronarsklerose) do đó tính đàn hồi cần thiết của mạch máu bị giảm thiểu và lưu lượng máu dẫn đến không đủ cung ứng cho nhu cầu cần thiết về dưỡng khí. Sự giảm tốc độ lưu thông của máu góp phần không nhỏ tạo ra các cục máu động (Thromben) và làm tắt nghẽn hoàn toàn mạch máu.

TRÁI TIM - BIỂU TƯỢNG CỦA TÌNH YÊU VÀ TÂM HỒN ?

Trái tim con người lớn độ 200 - 300 g (bằng nắm tay của mỗi người) chẳng có gì khác hơn một cái bơm (mechanische Pumpe) có nhiệm vụ vận chuyển máu và các chất dinh dưỡng tới các cơ quan trong hệ thống tuần hoàn theo một nhịp điệu và cơ chế nhất định nào đó.

Từ phổi máu đỏ (giàu dưỡng khí và chất dinh dưỡng) về tim qua 4 tĩnh mạch vào tâm nhĩ trái. Rồi được bơm ra khỏi tim qua tâm thất trái để đi vào động mạch tới các cơ quan. Sau khi trao đổi khí và các chất dinh dưỡng, (máu đen) lại trở về tim qua tĩnh mạch chủ trên và tĩnh mạch chủ dưới để rồi lại được đưa ra khỏi tim qua tâm thất phải đến phổi. Đó là sự tuần hoàn mà vai trò chủ yếu là tim.

Để có thể sống còn và hoạt động cơ tim cũng được cung cấp dưỡng khí và chất dinh dưỡng qua các động mạch vành tim (coronargefaeße).

TRIỆU CHỨNG CỦA HERZINFARKT

Cách đây 80 năm Krehl đã mô tả bệnh chứng này như sau: bệnh nhân bị mất ngủ, hồi hộp, cảm thấy tim yếu, ngột ngạt và thiếu dưỡng khí, đau nhức ở vùng ngực bên trái, cánh tay

trái, buồn nôn, toát mồ hôi lạnh, tim đập nhanh, huyết áp giảm và sợ chết.

1768, Bác sĩ Heberden, người Anh, gọi bệnh chứng trên là: Angina pectoris khi triệu chứng này kéo dài độ dưới 10 phút.

PHẢI LÀM GÌ KHI THẤY CÁC TRIỆU CHỨNG TRÊN?

Phản ứng kịp thời là báo ngay cho Bác sĩ (Notarzt) càng sớm thì cơ hội sống còn càng lớn. Trong khi chờ đợi thì thân nhân nên đặt bệnh nhân ngồi, giữ cho cơ thể ấm áp, cởi bỏ quần áo quá chật và tìm cách làm cho họ giảm sợ hãi. Nếu có Nitroglycerin Spray thì nên xịt vào miệng họ nhiều lần.

Trong trường hợp nguy cấp có thể dẫn đến việc tim ngừng đập (không đo được mạch). Lúc đó các phương pháp hồi sinh phải được thực hiện do các thân nhân khi Bác sĩ chưa tới kịp. Trong gia đình có bệnh nhân về tim thì các thân nhân nên tìm học các khoa hồi sinh nhân tạo (Wiederbelebung) cơ bản.

Khi tới Bệnh viện (hoặc trong các xe cứu cấp) bệnh nhân sẽ được cung cấp O₂, chích thuốc giảm đau, thuốc an thần, đo EKG, Huyết áp, ... Nếu phát giác kịp thời (trong vòng 5 tiếng đồng hồ) thì sự làm thông mạch máu bị nghẽn với Streptokinase, Urokinase sẽ góp phần quyết định vào việc làm hồi phục cơ tim.

CÁCH ĐỊNH BỆNH

1. **Thâu thập các dữ kiện về bệnh:** Bệnh nhân nên kể cho Bác sĩ rõ về triệu chứng, lần đầu xảy ra lúc nào, trong gia đình có ai bị như thế không, thói quen ăn uống, rượu, thuốc lá, các bệnh tật về sự biến dưỡng ("tiểu đường", ...)

2. **Khám bệnh:** Bằng cách nghe tim, bắt mạch Bác sĩ có thể biết được phần nào khả năng hoạt động của tim, điều hòa hay bất bình thường, các dị tật, biến tật ở các vành tim.

3. **Đo Tâm-động-đồ (EKG: Elektrokardio gramm)** Ghi nhận điện của tim. Dựa vào Điện Tâm-động-đồ này ta có thể xác định được vị trí nằm của tim trong lồng ngực, vị trí của mạch máu ở vành tim bị nghẽn hoặc cấp tính hoặc đã xảy ra bao lâu.

4. **Thử máu:** Để đo các chất muối khoáng trong máu như Kaliun, Natrium (= Elektrolyten = chất điện giải), các Điều tố đặc biệt của cơ tim như CK, CKMB, LDH, HBDH, ... (Herzenzyme).

5. **Chụp hình quang tuyến tim, phổi:** Nhờ đó có thể thấy tim lớn, động mạch hóa vôi, ...

6. **Xa hơn nữa ở các bệnh viện lớn, tân tiến người ta có thể dùng chất cản quang (Komtrastmitteln) để chụp lại toàn bộ mạch máu ở vành tim (Koronarangiographie), cũng như đưa một ống cao su nhỏ từ mạch máu ở cánh tay hoặc ở háng vào tim (Herzkatheter). Từ đó để đo áp suất, thể tích, khả năng làm việc của tâm thất, tâm nhĩ cũng như làm nở rộng các mạch máu tới tim (Dilatation).**

NGUYÊN NHÂN CỦA HERZINFARKT

Như đã nói ở trên sự xơ cứng mạch máu là nguyên nhân trực tiếp với sự dự phần của các yếu tố sau:

- Đường lượng cao trong máu ("Bệnh tiểu đường" = Diabetes mellitus)
- Lượng mỡ trong máu cao (Hyperlipidaemie, Hypercholesterinaemie)
- Chứng phù mập (Adipositas)
- Huyết áp cao (Hypertonie)
- Làm việc quá độ, xúc động quá mức, dồn nén tâm lý (Streß, psychische Belastungen)
- Rượu và thuốc lá
- Thuốc ngừa thai hoặc kích thích tố sinh dục

1. Đường lượng cao và Herzinfarkt. Số phận của những người bị "tiểu đường" thường có liên hệ trực tiếp đến sự biến đổi các mao quản (Macro- Microangiopathie). Thành các mạch máu trở nên dày và cứng đặc biệt khi lượng mỡ trong máu gia tăng.

2. Rượu và Herzinfarkt. Từ lâu ta đã biết gan là cơ quan bị nguy hiểm nhất do sự tiêu thụ rượu quá mức. Nếu lượng rượu nguyên chất đưa vào cơ thể trong thời gian dài sẽ gây độc hại đối với cơ tim, tế bào thần kinh và tâm thất trái tim nở lớn. (Khoảng 50g Alkohol/ngày độ 1 lit Wein, 1,5 lit Bia).

Điều không thể chối cãi là rượu ngoài độc tính cũng giúp ích được phần nào cho sự hoạt động hữu hiệu của HDL - Cholesterin trong máu có ảnh hưởng tốt cho tim mạch khi lượng tiêu dùng ở một mức độ nhỏ và không thường kỳ.

3. Thuốc lá và Herzinfarkt. Ngoài những tai hại về sức khỏe, chẳng hạn như ung thư phổi và khí quản thì sự tắc nghẽn mạch máu ở chân não, tim được thấy ở những người hút thuốc tăng 2 đến 3 lần so với người không hút thuốc. Chất Nicotin và các sản phẩm phụ từ Teer (hắc ín) đưa đến sự hủy hoại thành mạch máu và làm rối loạn sự tuần hoàn mạch máu vành tim.

4. Thuốc ngừa thai, Thời kỳ mãn kinh ở phụ nữ và Herzinfarkt.

Thuốc ngừa thai: Người ta đưa vào một lượng nhỏ kích thích tố sinh dục, chẳng hạn Oestrogen để ngăn cản sự rụng trứng (Ovulationhemmer). Hiện tượng này cũng dẫn đến việc tăng huyết áp và có khuynh hướng làm nghẽn mạch máu do dễ gây ngưng tụ máu (Thrombose).

Trong thời kỳ mãn kinh thì lượng LDH - Cholesterin trong máu tăng vọt nhanh, đưa đến việc làm cho máu dễ bị đông và chất Cholesterin dễ bám vào thành mạch.

HERZINFARKT VÀ NGƯỜI ĂN CHAY

Vào năm 1985 theo thống kê và nghiên cứu của Sở Liên Bang về y tế do viện Y học Xã Hội và Dịch học thực hiện, cho thấy các yếu tố nguy hiểm dẫn đến các bệnh về tim và tuần hoàn ở những người ăn chay ít hơn rất nhiều so với những người ăn thịt.

372 người tham dự vào Berliner - Vegetarier Studie. Họ được dinh dưỡng bằng "cách ăn chay có giới hạn", có nghĩa là không dùng thịt, nhưng tiêu thụ sữa, bơ, kaese và trứng (Ovo - Lacto - Vegetarier) so sánh với một nhóm tương tự được dinh dưỡng phần chính bằng thịt. Cả hai nhóm này được khuyến cáo nên hạn chế các yếu tố nguy hiểm cho tim và hệ thống tuần hoàn như hút thuốc, ít hoạt động, tiêu thụ rượu... Kết quả là người ăn mặn tỷ lệ Huyết áp cao, mập quá trọng lượng, lượng mỡ trong máu cao hơn ở người ăn chay từ hai đến năm lần.

Thứ vị hơn nữa, người ta tìm thấy ở người ăn chay khả năng hoạt động của thận cao hơn và chất cường toan trong nước tiểu (Harnsaure) thấp hơn nhóm ăn mặn. Do đó chứng Gicht (Harnsaure phá hủy khớp xương, đặc biệt ở ngón chân cái) rất ít. Vậy thói quen dinh dưỡng có tác dụng rõ rệt vào tim mạch.

KẾT LUẬN

Để có một cuộc sống vui, khỏe, vấn đề ngừa bệnh là then chốt được đặt ra.

1. Về Dinh Dưỡng: Nên giảm số lượng tiêu thụ mỡ động vật, thay vào đó là dầu lấy từ thực vật (mehr fisch ungesaettigte, einfach gesaettigte Fettsauren) như dầu hoa hướng dương, dầu đậu nành, dầu Olive, Becel Merga v.v... Người Bắc Cực dùng nhiều cá nên sự xơ cứng thành mạch cũng ít hơn các dân tộc khác.

Giảm thiểu lượng Cholesterin (chất hoàng tố có ở lòng đỏ trứng và thịt). Gia tăng tiêu dùng chất xơ (rau, đậu, trái cây, ...)

2. Hoạt động và luyện tập thể dục, tránh sự gia tăng trọng lượng quá mức.

3. Tránh làm việc, lo nghĩ, tham vọng quá sức (Stress) và những dồn nén tâm lý (psychische Belastung) tránh những xúc động quá mức (chẳng hạn những người thất tình có trái tim rướm máu, câu nói này cũng chẳng là sai).

PHƯƠNG THỨC ĐIỀU TRỊ SAU KHI BỊ ANGINA PECTORIS

(Đau nhót tim từng cơn) hoặc Herzinfarkt.

1. Dược Phẩm làm cho sự dẫn truyền máu tới tim được tốt hơn, làm giảm lượng máu và dưỡng khí tiêu dùng ở cơ tim, hoặc làm cho máu được "loãng hơn" hay khó đông hơn.

a) Nitrat: Dược chất cổ điển và có giá trị này đối với tim, đã được áp dụng từ năm 1867 do Bác sĩ Brunton, làm cho mạch máu nở rộng và "mềm ra" do đó huyết áp nơi đây giảm rất nhiều. Cơ tim được hoạt động hữu hiệu hơn, tiêu thụ lượng dưỡng khí cần thiết.

Nitrat được dùng dưới các hình thức:

- Spray (thuốc dạng phun xịt): xịt vào miệng, hiệu quả nhanh và ngắn, dùng khi cấp tính.

- Kapseln, Tabletten, Loesung (thuốc viên, thuốc chích): hiệu quả chậm nhưng lâu dài, giữ được nồng độ nhất định trong máu nhưng bị hủy biến (phân hủy) khi qua hệ thống tuần hoàn ở gan.

- Pflaster (keo dán): nồng độ dược chất thấm vào trong mạch máu không chắc chắn nhưng lâu dài.

b) Betablocker (Beloc "R"): ảnh hưởng trực tiếp vào β - Receptpr của mạch máu, làm huyết áp giảm, tim đập chậm và lượng dưỡng khí tiêu dùng ở tim cũng giảm tới mức cần thiết.

c) Calcium - Antagonisten (Isoptin "R", Adalat "R"): Ngoài sự kích thích hoạt động của dây thần kinh trực giao cảm (reflexorische sympathische Aktivierung) Calcium -antagonisten còn cản trở sự xâm nhập Calcium (chất với) từ máu vào cơ tim và thành mạch làm hạ huyết áp, ...

d) Các chất chống đông máu: Để chống lại sự ngưng tụ của các tiểu cầu máu (Thrombozyten aggregations hemmer) trong máu thì Heparin, Marcomar "R", Aspirin "R" là những chất tiêu biểu.

e) Herzglucoside tìm thấy những thực vật chẳng hạn cây trúc đào (Oleander), Maisglocken Fingerhut được dùng khi nhịp tim bị đập rối loạn.

Ta không nên quên rằng, các dược phẩm kể trên đều có những tác dụng phụ tai hại và nguy hiểm khi dùng lâu dài và không đúng theo sự chỉ dẫn của thầy thuốc.

2. Phương thức giải phẫu:

a) By-Pass Operation: Ghép vào động mạch vành tim một mạch máu để thay thế đoạn động mạch bị xơ cứng và không còn giá trị.

b) Khi khả năng làm việc của tim quá chậm hoặc không điều hòa nữa (dưới 40 lần/phút) thì người ta ghép vào lồng ngực một Máy Điện Toán nhỏ độ 4x3x0,3cm để tạo nhịp đập tự động ở tim (Herzschriftmacher). Máy này hoạt động được từ 6 đến 10 năm, sau đó người ta lại thay máy mới.

c) Sau cùng khi các biện pháp trên chẳng còn hữu hiệu nữa thì chỉ còn cách thay tim (Herztransplantation) mới giúp cho bệnh nhân thoát khỏi cơn chết hiểm nghèo.

3. Hậu Điều Trị: Sau khi đã bị các bệnh chứng kể trên thì bệnh nhân nên tham dự vào các kỳ dưỡng bệnh (Kur, Anschlußheilbehandlung) ở các dưỡng đường. Nơi đó họ được hướng dẫn chi tiết để phòng ngừa, các dinh dưỡng, điều hòa để tái hội nhập vào cuộc sống ●

Một chuyến đi vội

- THÍCH NHƯ ĐIỂN -

Nhiều lúc rảnh rỗi tôi tự kiểm điểm lại nơi mình, tại sao phải đi nhiều như thế? và tại sao mình lại phải hiện diện ở nhiều nơi làm gì? Đó là một câu hỏi, mà chính người trong cuộc mới có thể trả lời và biện minh được.

Mỗi tháng có 30 ngày; nhưng nhiều khi tôi ở chùa chỉ 10 ngày hoặc ít hơn thế nữa. Thời gian còn lại là thời gian đi và ở nơi khác, nhiều khi trên máy bay, nơi xe hơi hoặc xe lửa v.v... cũng đã chiếm rất nhiều thì giờ trong chuyến hành trình. Vì thế tôi hay lợi dụng thời gian những lúc đi này để viết bài hoặc đọc sách v.v...

Có nhiều người ít hoặc không đi đâu, thấy người khác đi nhiều cũng ưa thích được như vậy; nhưng nếu ai đó đã đi nhiều quá rồi, cứ mỗi lần thấy phải đi xa, đâm ra ngán ngẩm. Đó là tâm trạng của tôi và có lẽ cũng là tâm trạng chung của những kẻ phải đi hoài.

Đi đến nhiều địa phương, có nhiều Phật Tử thấy tôi lúc nào cũng hiện diện, nên có hỏi rằng: Tại sao Thầy không cho người đi thế? hoặc giả tại sao Thầy không đào tạo thêm người? Câu hỏi nhiều khi thấy nghịch lý khó trả lời. Nhưng đây là câu trả lời của tôi cho những vị ấy:

"Thông thường tại các địa phương, đầu cho trong hay ngoài nước Đức có vấn đề gì như: thuyết giảng, hội họp, bầu cử, na chay, cưới hỏi, tất cả quý vị đều gọi điện thoại và gửi thư về chùa để yêu cầu tôi có mặt tại nơi hành lễ. Nếu vì một lý do nào đó, tôi không đi được thì các nơi ấy buồn, bảo là tại sao Thầy không đến? Quả thật cũng mâu thuẫn không ít phải không quý vị? Còn nếu tôi đến được thì nói tại sao tôi đi nhiều!

Có nhiều vị gọi điện thoại về chùa cứ một hai là phải gặp Thầy trụ trì cho được. Khi nghe điện thoại, tôi chỉ được hỏi về số điện thoại của một người thứ ba. Chuyện ấy văn phòng cũng có thể làm được; nhưng quý vị cũng đòi gặp cho được vị trụ trì. Quả thật thời gian quá tốn kém cho những việc này; nhưng đâu có ai hiểu cho. Nhiều người tự dung khơi khơi gọi về chùa nói chuyện với Thầy để xem Thầy có mặt tại chùa, hoặc Thầy có khỏe không v.v...

Còn việc đào tạo? Ở ngoại quốc người đi tu hiếm lắm. Nếu có, thật chỉ đếm trên đầu ngón tay. Riêng tôi thì nghĩ xa hơn cho tương lai, nên Thầy nào hoặc chú nào học xong chương trình Tú Tài hoặc Đại Học, tôi lại gửi họ về lại A Châu để học tiếp tục cao hơn nữa, để sau này năm hay mười năm nữa, sẽ có thêm nhiều người có khả năng lãnh đạo tại đây. Nên trong hiện tại tôi vẫn phải cang đáng nhiều công việc như vậy.

Thông thường một ngôi chùa nào đó có một đại lễ, gửi thư mời đến tôi. Dĩ nhiên là nơi ấy mong tôi đến mới mẻ và vì vị nể vị Thầy trụ trì kia, hay đúng hơn là vì bốn phần "có qua có lại mới toại lòng nhau"; nên lại phải đi. Chẳng lẽ quý Thầy đến tham dự những lễ của mình tổ chức, mà mình lại không đến tham dự lễ của những vị Thầy kia? Điều này nói lên được sự cộng tác, chia sẻ trong tinh thần trách nhiệm. Tôi chắc rằng không những chỉ có tôi là bận rộn, mà quý Thầy khác cũng nằm trong trường hợp của tôi.

Một điểm khác nữa cũng hơi tế nhị; nhưng tôi cũng xin viết lên đây để giúp đọc giả lâm tường. Ví dụ có một ông Bác sĩ giỏi, lúc nào cũng chăm sóc bệnh nhân kỹ lưỡng và mất tay. Bệnh nhân mau lành, thì ông bác sĩ ấy bận rộn ghê gớm lắm. Không có thì giờ cho chính mình đâu. Phòng mạch lúc

nào cũng đông khách. Cũng một ông hay bà Bác sĩ khác, cũng là Bác sĩ nhưng rảnh rỗi hơn, vì lý do ngược lại với vị Bác sĩ trên. Người tu hành cũng giống như vậy thôi. Dĩ nhiên mỗi căn bệnh cần một loại thuốc khác nhau; nhưng nếu một vị Thầy thuốc, biết nhiều loại thuốc và có kinh nghiệm trong việc trị liệu, chắc chắn bao giờ cũng sẽ được trọng dụng.

Riêng tôi thì rất vui khi bận rộn, không buồn bực chút nào cả. Vì Đức Phật cũng đã có dạy rằng: "Hãy đừng cho mình rảnh rỗi và tự dễ dãi với chính mình". Khi chúng ta có nhiều thì giờ, dễ sinh ra hưởng thụ và không nhận chân được đúng giá trị của cuộc sống. Cũng thì giờ ấy, nếu chúng ta biết lợi dụng toàn thể để làm mọi công việc hằng ngày, quả thật ích lợi biết bao!

Đó là một chút biện minh về việc làm của mình là tại sao tôi phải đi nhiều và có lẽ đó cũng là điều trả lời dùm cho quý Thầy hay quý vị nào có hoàn cảnh giống như tôi.

Nhiều người lấy lý do bận việc này nên không làm việc kia được; nhưng tôi lại khác. Sự suy nghĩ của mình có lẽ khác hơn nhiều người. Tôi ví như một người lái xe. Trong khi anh ta điều khiển chiếc xe, chúng ta thử xem anh ta có bao nhiêu động tác: "Đầu thì suy nghĩ về câu chuyện đang nói với người bên cạnh, mắt thì để ý đến khoảng cách của xe, đề phòng xe trong việc tai nạn, tay trái anh ta cầm tay lái, tay phải anh ta đang cầm điện thoại viễn liên. Chân trái và chân phải dùng đạp cho xe chạy nhanh chậm, hoặc thắng lại. Như vậy, chỉ một người, cùng trong một lúc tại sao họ làm được nhiều việc khác nhau vậy? trong khi đó mình lại không làm được? Có thể có nhiều lý do khác nhau để người ta tự biện hộ lấy việc chối từ của mình; nhưng dù bất cứ dưới một lý do chính đáng nào đi chăng nữa, tôi thấy người ấy vẫn chưa xử dụng hết khả năng của mình trong cuộc sống! Nhưng ngược lại có nhiều người vì vị nể, nên hay nhận bừa công việc khi được giao phó. Đó cũng thuộc về một bệnh tương tượng của tâm lý mà ý nghĩ muốn ăn bao giờ cũng lớn hơn bao tử. Điều này nguy hiểm vô cùng, vì công việc sẽ không bao giờ trôi chảy cả.

Nếu quý vị nào có cơ hội đọc qua những sách của tôi viết, quý vị cũng đã đọc được tư tưởng này rồi. Nghĩa là trong cuộc sống, chúng ta không nên lợi dụng kẻ khác, đầu bất cứ dưới hình thức nào, mà hãy lợi dụng thời giờ của chính mình để làm một cái gì đó cho thật có ý nghĩa khi sống trong cuộc đời này. Dĩ nhiên mỗi người có một lý luận khác nhau, không ai có quyền bắt buộc mình phải theo lý luận ấy, nếu mình thấy không hợp lý cả. Ví dụ người quen với mùi của trái sầu riêng thì hầu hết ăn uống ngon lành; nhưng với kẻ không quen mùi ấy, thì có dụ dỗ cách mấy họ cũng không vào chạm bầy này được. Vì thế, mỗi vị Phật phải ra đời vào mỗi thời kỳ khác nhau để độ sanh và mỗi vị Phật, mỗi một vị Bồ Tát cũng chỉ độ được cho những người nào đáng được độ mà thôi. Còn những kẻ thiếu nhân duyên thì Phật cũng đành chịu. Vì vậy khi chúng ta đọc tư tưởng của một người xong, hãy tĩnh lặng để nhìn xem thử đúng hay sai. Nếu đúng và hợp với hoàn cảnh của mình thì hãy làm. Nếu không hợp, không làm, cũng không ai có quyền bắt buộc được mình cả. Có nhiều người lúc nào cũng nghĩ mình là hiện thân của chân lý, nên chê người này, nói xấu người kia, cốt để cho mình nổi bật lên. Nhưng tôi thì nghĩ khác. Nếu có nổi bật, cũng chỉ nổi bật những gì không tốt của mình mà thôi. Riêng tôi, tôi nghĩ tất cả chúng ta đều là một đồng phân. Nhưng đâu phải những bông hồng đẹp kia không từ những đồng phân ấy mà ra? Bao giờ chúng ta nghĩ được rằng: bông hồng là đồng phân, đồng phân là bông hồng, tức chúng ta đã hiểu đạo. Đa số chỉ thấy bông hồng của mình đẹp hơn của thiên hạ; nhưng ít có người hiểu rằng, đâu đẹp hay xấu tất cả các bông hồng kia đều từ đồng phân như bản ấy mà ra cả.

Con người hơn thua nhau đâu phải vì tài cán hay thông minh, mà điều làm cho có ý nghĩa đối với cuộc đời này là mọi người cũng như mọi hoa hồng tốt, xấu kia có tổ điểm được gì không, để cho cuộc đời này thêm nhiều hương thơm và sắc lạ mà thôi. Tôi đi đâu cũng thế và ở đâu cũng vậy, thấy có nhiều vấn đề và cũng nghe nhiều câu chuyện hay dở khác nhau, tôi chỉ cười và rất ít bình phẩm. Thứ nhất để tâm

minh khỏi trụ vào đó. Thứ hai tập đối diện với mọi vấn đề, chứ không chạy trốn vấn đề. Đức Phật có dạy rằng: Con người có 20 việc khó làm. Trong ấy có một việc khó mà tôi đang học để làm, đó là: gặp cảnh nhưng không trụ tâm. Việc này quả thật khó. Cảnh đó đầu là cảnh gì đi chăng nữa, hãy tập cho tâm mình vắng lặng, đừng giao động bởi hoàn cảnh. Nếu luyện tập hoài, có ngày cũng phải thành công thôi.

Mới đi Ấn Độ về với phái đoàn hồi trung tuần tháng 3 năm 1995, tôi nhận được một giấy mời lễ khánh thành chùa Phật Giáo do Pháp sư Hui Sung (Huệ Hùng) từ Indonesia gửi đến. Chùa được khánh thành và an vị Phật từ ngày 25 đến 30 tháng 3 năm 1995, nên tôi phải vội vã thu xếp việc chùa, mang va-li hành lý lên đường sang Indonesia để tham dự lễ; nên đầu đề của bài này lấy tên là "Một Chuyến Đi Vội" cũng nằm trong ý nghĩa ấy.

Cũng nhờ chuyến đi vội này mà, nhất là sau khi đi Ấn Độ về, tiếp đến đi Indonesia tôi có vài cái nhìn so sánh giữa 2 quốc gia này, xin viết lên đây để hậu quý vị.

Mỗi lần tôi đi đâu xa về, có một bài nho nhỏ gửi đến quý vị, với mục đích không phải khoe khoang, mà để gửi đến quý vị một món quà nho nhỏ về những Phật sự vừa qua vậy. Tôi đã viết về "Một Chuyến Sang Nga", có nhiều vị đọc rất thích thú. Có vị đã ví von là "Một Chuyến Sang Ngang". Tuy trong ấy còn một chỗ sai đáng sửa - không phải là *Bốn-Số-Vit* mà là *Một-Số-Vit*. Những người học lịch sử và chính trị Nga cũng như thế giới đều hiểu rõ về vấn đề này, mặc dầu họ chưa có cơ hội đặt chân đến phòng họp ấy. Vì lịch sử bao giờ cũng là lịch sử.

Tôi đi chuyến đi vội này có 2 lý do. Đó là việc đi trả lễ Thầy Huệ Hùng đã lo lắng cũng như dưỡng nuôi cho Hạnh Bảo, người đệ tử của tôi, đang tu học tại Singapore. Thứ hai, đi để xem kỳ quan thứ 7 của Phật Giáo nằm trong các xứ Hồi Giáo này. Đó là Burabudur.

Ở đây cũng xin mở ngoặc để nói thêm một việc nhỏ nữa. Đó là việc liên hệ với Thầy Huệ Hùng. Năm 1990 tôi đã tham dự Đại Hội Tăng Già Phật Giáo Thế Giới kỳ 5, tổ chức tại Taipei, Đài Loan, qua sự giới thiệu của Hòa Thượng Thích Minh Lễ, lúc bấy giờ là Thượng Tọa, đã cho tôi có cơ hội làm việc trong Phân bộ Thanh Niên Tăng Già Thế Giới mà Thầy Mिंग Kuang và Thầy Huệ Hùng (Huệ Hùng) cùng với tôi và một số quý vị Sư Nam Tông khác có trách nhiệm trong vấn đề này.

Hòa Thượng Thích Thiên Định, Viện chủ chùa Pháp Hoa ở Marseille, Pháp, cũng là vị đã giới thiệu cá nhân tôi cũng như Chi Bộ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất có mặt trong tổ chức này từ những năm trước đó.

Chúng tôi nói chuyện với nhau rất ít; nhưng hiểu nhau rất nhiều. Vì Thầy Huệ Hùng không nói được nhiều tiếng Anh, ngược lại, tôi không nói được tiếng Quan Thoại. Quả thật, ngôn ngữ là cái gì không giới hạn, học đến bao nhiêu cũng thấy mình dốt như thường. Có ai trong đời này có thể tự bảo rằng mình thông hết mọi ngôn ngữ trên thế giới? Có lẽ ngoài ngôn ngữ của sự giác ngộ ra, chúng ta không có được điều kiện ấy chăng?

Thầy ấy là người rất trẻ, trẻ hơn tôi đến 10 tuổi; nhưng vị trí và khả năng của Thầy ấy hơn tôi gấp 5 hay 10 lần. Nếu vị nào đó chưa có lần gặp gỡ thì không tin; nhưng khi đã gặp rồi thì phải thán phục ngay điều ấy.

Thầy hiện có 6 chùa, 2 ở Singapore và 4 ở Indonesia. Ở đây cũng cần phải hiểu ý rằng: không phải vì có chùa nhiều mà nổi tiếng. Điều cần phải hiểu ở đây là tại sao có được những chùa ấy. Thầy ấy có một cái phước là thừa hưởng gia bảo tinh thần cũng như vật chất của tôn sư mình trao truyền lại. Đó là cái phước hữu lậu trong đời này. Chùa Phật Giáo mà Thầy ấy hiện xây dựng và trụ trì tại Djakarta là chùa tự Thầy ấy thành lập dưới sự hỗ trợ cả hàng ngàn Phật Tử tại khắp nơi ở Á Châu. Khi tới đây rồi, tôi ví chùa này là Burabudur thứ 2. Vì chùa có 10 tầng và vững chắc như một cao ốc vi đại.

Dưới tay Thầy ấy chừng 1.000 người làm việc ở mọi khâu tổ chức. Tôi thấy Thầy ấy là một người giám đốc đại tài mà cũng là một nhà tu hành rất sành tâm lý. Đi đâu thì Thầy ấy vẫn đi với các bậc trưởng lão, và đến đâu thì cũng được mọi người cung kính, ngồi đầu cũng cô đơn, chỉ một mình

nhưng toát lên một uy lực rất hiền dịu. Có người bạo miệng nói rằng: Có biết bao nhiêu tín nữ đang cận kề Thầy, nếu ai đó đem lòng thương Thầy, chắc Thầy cũng mệt. Một người bên cạnh trả lời hộ, đó chẳng qua là nhân duyên và nghiệp lực của mỗi người; nhưng nếu vậy, thuộc chuyện riêng của Thầy ấy, Thầy phải tự lo, còn ở đây vì chuyện chung, nên nhiều người đã vì Thầy ấy mà đến. Câu chuyện tuy đơn giản; nhưng cũng đáng suy gẫm cho nhiều người. Phái hiệu một điều, nhất là những người đang lãnh đạo. Dầu là lãnh đạo đoàn thể nào, khi mọi người đến với mình, họ vì chuyện chung mà đến, thì mình cũng phải vì chuyện chung mà làm. Nếu vì chuyện riêng của mình thì tự nhiên đại sự sẽ hỏng hết.

Cuối năm 88 và đầu năm 89, tôi đã đi Ấn Độ cùng với Thượng Tọa Thích Minh Tâm và một số quý vị Phật Tử khác. Sau chuyến đi ấy về lại Đức đạo tâm và đạo lực của tôi tăng trưởng lạ thường, nhờ thế mà sự xây dựng ngôi chùa Viên Giác đã được thành tựu viên mãn. Rồi bây giờ, năm 95, sau hơn 5 năm trở lại, tất cả những thánh địa nơi đây đã đổi mới rất nhiều. Ví dụ như vườn Lâm Tỳ Ni, nơi Đức Phật Đản Sanh, bây giờ đã được sửa đổi lại, đèn thờ Mẫu Hậu Maya cũng được khai quật và tu bổ bởi Liên Hiệp Quốc. Chung quanh đó các chùa Việt, Đại Hàn, Nhật Bản, Thái Lan đang xây dựng tấp nập và nghe đâu chừng vài năm nữa, tại đây sẽ có phi trường để khách hành hương dễ bề lui tới.

Rồi đến Kusinagara, nơi Đức Phật nhập Niết Bàn cũng đã thay đổi hẳn so với hơn 5 năm về trước. Từ nơi 2 cây Sa La song thọ đến nơi làm lễ Trà Tỳ cách nhau gần 2 cây số, hai bên đường ngày nay đã được xây dựng nhiều ngôi chùa Thái, Đại Hàn, Tích Lan, Nhật Bản v.v... rất đồ sộ. Đại lộ nối liền giữa hai nơi ấy cũng rộng thênh thang, như xa lộ tại Âu Châu. Nghe đâu con đường này được sự tài trợ của Phật Giáo Nhật Bản.

Bồ Đề Đạo Tràng, nơi Đức Phật thành đạo, một số chùa khác cũng đã được dựng xây, hoặc giả tiếp tục những công trình kiến trúc trước, như chùa Phật Giáo Việt Nam chẳng hạn. Bây giờ đang xây tiếp chánh điện chùa Trung Hoa cũ đã được trùng tu trở lại rất quy mô, chùa Bhutan đã được dựng xây mới, bên cạnh chùa Thái rất hùng vĩ. Tượng Phật lộ thiên bằng đá của Phật Giáo Nhật Bản đã ngự trị cả một phương trời cao rộng ấy. Quả thật, trăm hoa đang đua nở tại xứ này.

Chỉ có nơi Đức Phật thuyết pháp lần đầu tiên tại vườn Lộc Uyển gần sông Hằng là không được xây dựng thêm. Có lẽ nơi đây chật chội; nhưng được một cái là có hội Maha Bodhi hoạt động rất đắc lực và có Đại Học Phật Giáo Tây Tạng, nơi đây có thể học tiếng Sanscrit và các phân khoa khác của Phật Học.

Lần này phái đoàn có đi thăm các động đá Ajanta và Alora gần Bombay. Các động đá này được xây dựng vào thế kỷ thứ nhất, trước và sau Thiên Chúa giáng sinh; nhưng rất huy hoàng rực rỡ. Nghe đâu đây động Dun Huan (Đôn Hoàng) bên Trung Quốc nhại theo, cách tạc động và cấu tạo của động đá Ajanta vào thế kỷ thứ 7, thứ 8 là thời cực thịnh của Phật Giáo nhà Đường, nhưng không tinh xảo bằng động Ajanta. Nếu quý vị đi hành hương, đến được động đá này mới thấy điều ấy là tuyệt diệu. Những bích họa trên thạch động đã 2.000 năm rồi; nhưng rất sống động. Đúng là các họa sư thời bấy giờ tài nghệ cũng tuyệt vời, còn hơn cả những bức họa danh tiếng thời cải cách của Âu Châu nữa.

Những hang động được đục sâu vào trong núi. Nơi đây là nơi các vị Tăng sĩ ngày xưa đã tu học, nhập thất, tụng giới và dạy đạo cho tu sĩ cũng như cư sĩ vào những thời đại cực thịnh ấy.

Thời hậu A Dục, khoảng đầu thế kỷ thứ nhất, chắc chắn ảnh hưởng của vị Đại Đế này vẫn còn to lớn tại xứ Ấn Độ, nên mới kiến tạo được hàng trăm, hàng ngàn động đá như thế này. Dĩ nhiên người ta không thể làm trong 50 năm hay 100 năm, mà là từ 5 đến 7 thế kỷ mới hoàn tất. Ngoài ra cũng đòi hỏi rất nhiều đạo tâm của những nhà điêu khắc trú danh thuở bấy giờ. Nếu chỉ có tiền không chưa đủ, mà còn đòi hỏi bằng trí tuệ và niềm tin.

Cũng lạ thay, chính những nơi này đã đục người thợ săn của Anh tìm ra được trong chốn cây cối bịt bùng vào thế kỷ

thứ 19 khi tìm thú chạy vào đây.. Cả một khung trời nghệ thuật đã được hiện ra dưới nhãn quan của những người Thiên Chúa hiểu kỹ đến từ phương Tây, mà họ cứ ngỡ rằng Phật Giáo không có một lịch sử rõ ràng. Đây chính là những bằng chứng. Cũng xin cảm ơn những người Tây phương tò mò, hiểu kỹ; nhưng đã làm sáng tỏ thêm lịch sử của Phật Giáo.

Rồi đến Indonésia, xứ Hồi Giáo trong hiện tại; nhưng sau khi xem Burabudur và một số thắng tích Phật Giáo khác tại đây, tôi nghĩ rằng Indonésia là một xứ Đại Thừa Phật Giáo mới đúng nghĩa của nó.

Ấn những cái bánh ít trần, nghe họ nói tiếng Indonésia, nhìn về mặt ngăm ngăm của họ, tôi nghĩ rằng một số nhà nhân chủng học và ngôn ngữ học Việt Nam có lý cho rằng văn minh Oc Eo tại miền Nam Việt Nam có rất nhiều liên hệ với người Nam Dương. Biết đâu tổ tiên ta ngày xưa đâu phải nhất thiết tất cả phải từ bên sông Dương Tử qua Việt Nam và hiện diện cho đến ngày nay?

Mình nói mình giống họ; nhưng họ thì họ bảo họ giống mình. Không biết cuối cùng rồi ai lại giống ai?

Nhìn những cây lúa mập mạp, rất thấp, độ chừng 60cm, mà riêng bông lúa đã chiếm hơn nửa thân cây rồi. Ở Indonésia có trâu bò; nhưng rất hiếm thấy họ cày cấy bởi những gia súc, mà mọi người dân đều đem sức lao động của mình ra vật lộn với ruộng đồng bằng những lưỡi cuốc thật sâu và thật dài, gấp 5 lần lưỡi cuốc của Việt Nam mình; nhưng lưỡi cuốc tại đây được tra vào cán, xiên xiên để tạo sức mạnh khi nạy lật đất lên và không tra thẳng đứng như ở nông thôn Việt Nam của mình.

Ở đây không thiếu mưa và nước, nhìn bất cứ nơi đâu cũng thấy nước, không khô cằn như đất miền Trung của xứ ta, nên có lẽ vì thế mà những nông dân, dầu cho người nữ đi nữa, họ cũng có thể nạy lên những miếng đất thật to. Đất rất màu mỡ, hầu như các ruộng lúa đều nằm trên triền núi. Đây là kết quả của mưa và nước, nên rất tốt. Tôi không thấy họ bón phân như ở mình hay ở Nhật, mà rất đơn giản, cuốc đất lên, san bằng đất ra, cho nước vào, cấy hoặc trồng tía gì đó. Thế mà cây gì cũng tốt, trái gì cũng xanh.

Vào thập niên 60, khi tôi vào miền Nam, thấy cây trái đã khác lạ và ngon hơn gấp 5, 7 lần miền Trung; nhưng khi đến Indonésia kỳ này tôi thấy có nhiều trái cây, mà đi khắp năm châu bốn biển tôi chưa thấy khi nào. Đó là một loại trái giống như chùm trái chà là; nhưng màu đen, muốn ăn phải lột vỏ, bóc ra thấy 4 múi, có mùi thơm như mùi mít quê hương. Quả thật thế giới có nhiều cái lạ. Đi hoài cũng chưa học hết được.

Sâu riêng, chom chom, măng cụt và mọi thứ cây trái quê hương đều thấy nhan nhản tại đây, rẻ chán chê so với Âu Mỹ; nhưng ăn nhiều thì không dám, sợ bụng dạ không bảo đảm.

Trước khi đi Ấn Độ, phái đoàn đều chích ngừa; nhưng khi đến Ấn Độ, ăn cái gì cũng cứ, uống cái gì cũng ngại, nhưng trong đoàn ai cũng bị "tào tháo" rượt chạy có cớ. Đúng là vì trùng tiêm vào da thật không mạnh hơn vì trùng bản xứ. Vì thế chỉ có thuốc da bụng bản xứ mới trị được những cơn đau thập tử nhưt sinh này.

Nam Dương thì đỡ hơn Ấn Độ; nhưng trời nóng bức, cũng không dám dùng trái cây nhiều. Nếu ở lâu sẽ tha hồ mà thường thức.

Thầy Huệ Hùng bao 3 chiếc máy bay 737 đi trong nội địa cho quý Thầy Cô và Phật Tử đến từ ngoài Indonésia. Chúng tôi đã đi thăm vùng cao nguyên có trà, cà phê và một số đồng ruộng trồng ớt, lúa, hoa màu phụ, cũng như những thắng cảnh về suối nước nóng và đền thờ, chùa, miếu v.v....

Đến Yodjakarta, là một cố đô so với Djakarta của Nam Dương. Ở đây giống như Huế của Việt Nam, hoặc Kyoto của Nhật Bản. Đẹp khó tả và thơ mộng lắm. Nếu ai là thi sĩ không nên bỏ qua những cơ hội đi đến xứ này.

Burabudur nằm tại cố đô này. Một di tích lịch sử của Phật Giáo Đại Thừa, mà ai là tìm đồ không thể bỏ qua được.

Đây cũng là một kiến trúc khá tân kỳ, làm toàn bằng đá, do sức người vận tải để chất chồng lên vào thế kỷ thứ 7, thứ 8 sau Thiên Chúa giáng sinh, khi mà nền văn minh cơ khí lúc bấy giờ chưa phát triển như ngày nay. Quả là điều kỳ diệu.

Nơi này đã do người Hòa Lan tìm thấy vào cuối thế kỷ thứ 19. Núi lửa đã phủ kín cả vùng thấp này qua mấy thế kỷ chẳng ai để ý đến. Khi người Hòa Lan đến đây chiếm Nam Dương làm thuộc địa, có người đã tìm đến cội nguồn và đã khai quật từ đầu thế kỷ thứ 20, đến nay đã hoàn tất. Nghe đầu Liên Hiệp Quốc đã tài trợ một ngân quỹ 250 triệu đô la để trùng tu thánh địa này. Xem hiện trường trong hiện tại và những hình ảnh lúc mới khai quật thấy khác xa nhiều.

Cách kiến trúc của Đại Tháp (lớn hơn chừng 10 đến 15 lần tháp nơi Bồ Đề Đạo Tràng tại Ấn Độ cả bề ngang lẫn bề rộng và bề cao). Rất vĩ đại. Cách điêu khắc rất tinh luyện. Cả chiều cao của tháp chia ra 10 tầng. Tầng dưới cùng tượng trưng cho cội dục của loài người. 5 tầng trên tượng trưng cho cõi sắc giới cấu tạo bằng hình vuông. Nơi mỗi tầng này chạm hàng ngàn bức tượng Phật và lịch sử của đời Ngài. Tầng thứ 2 chạm lịch sử Đức Phật trong hiện tại; tầng thứ 3 chạm lịch sử của Đức Phật đi thuyết pháp ở các cõi trời và long cung; tầng thứ 4 chạm lịch sử Đức Phật lúc thực hành Bồ Tát Hạnh. Lên tầng thứ 5 và thứ 6 toàn là hình Phật và Bồ Tát.

Chu vi của 4 cạnh tháp được cấu tạo bởi một Mandala như Phật Giáo Tây Tạng vẫn thường dùng đến trong các lễ kỳ đảo. Lên đến tầng 7, 8, 9 được xây đá vòng tròn. Cách xa 5, 7 thước có một tượng Phật. Nơi đây tượng trưng cho viên dung vô ngại của Đạo Phật ở vào cõi Vô Sắc Giới. Cuối cùng là một Tháp nằm trên đỉnh rất hùng vĩ; nhưng trong ấy không có một tượng Phật nào cả, một khoảng trống không vô tận tượng trưng cho tinh thần bất nhả của Đạo Phật. Rồi từ trên nhìn xuống, ta sẽ xuống trần để hóa độ chúng sinh, theo thuận chiều của cõi không, vô sắc giới, sắc giới và dục giới. Đây là một tác phẩm vĩ đại theo tinh thần Phật Giáo Đại Thừa. Nhìn chung toàn bộ, toát lên một sự giải thoát cao siêu trong tinh thần bất nhị ấy.

Theo chỗ chúng tôi được biết đến thờ Angkor Wat tại Cam Bốt đã nhại theo tháp Burabudur để thực hiện; nhưng mỹ thuật không bằng; mặc dầu Angkor Wat được làm sau hàng mấy thế kỷ, cũng giống như động Dun Huan (Đôn Hoàng) bên Trung Quốc, so sánh với động Ajanta của Ấn Độ vậy.

Về Đại Tháp Burabudur phải viết thành một quyển sách mới xứng đáng và để nhận, những người Phật Tử khi hành hương các xứ Phật trong tương lai, cũng không nên quên nơi di tích lịch sử này.

Trở về chùa Phật Giáo nơi Thầy Huệ Hùng trụ trì, chúng tôi đã tham dự đầy đủ các lễ khai mạc, lễ an vị Phật, đêm văn hóa, lễ cúng dường trai tăng cũng như lễ kỷ niệm húy kỵ Ngài Bạch Thánh v.v... lễ nào cũng mang một màu sắc tôn giáo hài hòa giữa các dân tộc khác nhau tại nơi này.

Một món ăn được mang ra bàn tiệc, mỗi điệu múa được dâng lên cúng dường, mỗi một cách tiếp rước mời chào v.v... việc nào cũng mang dáng dấp của vị Đại Sư trẻ Phật Giáo của Indonésia và của Tăng Già Phật Giáo Thế Giới. Đó là Pháp sư Thích Huệ Hùng.

Trước khi đổi máy bay sang Djakarta, tại phi trường Singapore tôi đã gặp Hạnh Bảo cũng như gia đình của Phật Tử Nguyễn Anh Phong đang làm việc tại đây. Có nói chuyện chừng 30 phút. Trong câu chuyện ấy tôi cũng đã đề cập đến tài lãnh đạo của Thầy Huệ Hùng cho họ nghe, để mà học hỏi và chiêm nghiệm. Ở đời này có người này giỏi, thì người khác còn giỏi hơn nữa và người này giàu thì người kia còn giàu hơn nữa. Quả là thế giới không có gì là cuối cùng cả. Hãy nỗ lực để tự phát triển nội tâm của chính mỗi người. Đó mới là điều cần thiết.

Tôi còn muốn viết nhiều hơn nữa; nhưng trang báo vốn có hạn, nên tạm dừng lại nơi đây và không quên gửi đến quý vị một vài ý nghĩ tuy không mới lạ nhưng cũng cần nên suy gẫm, một vài hình ảnh, tuy không nguy nga tráng lệ như những lâu đài hiện đại hóa tại Âu Mỹ; nhưng đó là những hình ảnh của quê hương, là cội nguồn của dân tộc, mà chúng ta là Phật Tử cần phải chăm sóc, vun bồi cho cuộc sống tâm linh này.

Viết xong trên chuyến bay của Bi
SN951 từ Bruxelles đến Lyon
trưa ngày 13 tháng 5 năm 1995

Ký: Nguyễn Nhung

TÔI LÀM VĂN SĨ

Tôi bắt đầu mơ làm văn sĩ năm tôi lên mấy tôi cũng không nhớ rõ, nhưng chắc chắn là khi tôi viết rành chữ Việt. Trong khoảng thời gian này tôi mê đọc tiểu thuyết, nhất là những tác phẩm có tình cảm lãng mạn, có nhân nghĩa và quả báo.

Tôi giấu Ba Má tôi để chép lại những tác phẩm hay dày cả trăm trang nhấp nháy trong vòng ba, bốn ngày. Việc học của tôi từ đó tuột xuống dần một cách bí mật và lạ kỳ. Thầy cô cũng không đoán ra mà cả Ba Má của tôi cũng bàng hoàng không biết tại sao, tôi từ một đứa trẻ siêng học, cần cù, lại trở thành một đứa trẻ học lực kém. Trong các buổi họp phụ huynh, cô giáo chủ nhiệm thường hỏi Má tôi, ở nhà có bắt tôi phụ việc nhà không? Tôi có bị bệnh không? Hoặc tôi có thời giờ ôn bài không? Má của tôi chỉ dần dần suy nghĩ và lắc đầu bảo với cô giáo, ở nhà tôi không rời khỏi bàn học, chỉ thấy mặt tôi lúc ăn cơm. Nhưng không hiểu tại sao tôi lại sút kém việc học như vậy? Rồi Má của tôi hứa sẽ theo dõi việc tôi làm.

Thú thật tôi có một hồng phúc của ơn trên ban xuống cho tôi có được hai đấng sanh thành mà trong lòng tôi lúc nào cũng kính phục. Tôi có thể tự hào nói rằng tôi có một người cha suốt cuộc đời hy sinh vì vợ con. Cha của tôi không hút thuốc từ nhỏ, lại càng không ghiền rượu chè, và không mê cờ bạc, lúc nào cũng chỉ nghĩ đến làm sao đi làm để nuôi vợ con được ấm êm sung sướng. Mẹ của tôi là một hiền phụ và hiền mẫu, lo cho chồng từ lúc cơ hàn đến đở bằng hàng hải. Chúng tôi có tất cả sáu anh em, ai cũng bảo nhà chúng tôi không lời mà cũng không lỗ, vì ba con gái gả đi lấy chồng, thì đã có ba nàng dâu thế vào. Tôi là con gái thứ tư trong gia đình. Một tay mẹ tôi quán xuyến việc gia đình, lo cho sáu anh em chúng tôi được chu toàn từ giấc ngủ đến việc học. Tôi cũng chẳng hiểu cái nghiệp văn sĩ vương vào tôi từ lúc nào, hay có lẽ máu huyết văn thơ trong đại gia đình của tôi ăn nhập thấm vào. Ông ngoại của tôi là một lương y cứu nhân độ thế, đồng thời cũng là một nhà thơ có tài. Từ tên họ của mình là "Nguyễn Bình" ông của tôi đã biến thành bút hiệu của mình là "Biển Ngủ Nhi". Rồi đến cậu của tôi nhà văn, nhà báo "An

Khê Nguyễn Bình Thỉnh", có lẽ khi còn niên thiếu tôi đã có cơ hội gần gũi với ông và cậu của tôi, ít nhiều tôi mang sẵn cho mình một hành trang làm văn sĩ như cậu của tôi vào mai sau khi khôn lớn nên người.

Người ta thường bảo, nghề giáo, nghề làm báo viết văn, bạc bèo lắm. Người đời ưa chuộng sự mới lạ nên hay bỏ quên những gì người xưa đóng góp. Là một nhà giáo, một người văn sĩ chân chính sống cho cuộc đời lương thiện yêu nghề của mình, cũng chỉ lấy tiếng, hư danh, mà cuộc sống lúc nào cũng vất vả, cơ cực. Có người suốt đời không bao giờ được đời trọng vọng, nhưng đến lúc trở về với cát bụi rồi, mọi người lục lợi tìm tôi các tác phẩm của họ, để ca tụng, nhắc nhở, lưu vào danh thơm cho hậu thế. Có lần tôi dò ý của Ba Má tôi:

- Ở nhà mình không ai giống ông ngoại, và cậu vậy Ba Má? Má của tôi buồn thở dài như đoán được ý của tôi:

- Để làm chi vậy con? Nếu còn nhỏ vương vào văn nghiệp, thứ nhất, mình không có kiến thức học vấn, cốt truyện và viết văn sẽ nông cạn trơ trên. Thứ nhì, nhà mình con thấy đó sự nghiệp vì dân vì nước trên hết, nếu muốn mình có tài để người trọng nể mình, trước nhất mình phải học thành tài, và chứng minh tài năng của mình cho người thấy. Nơi học đường con không cố gắng học giỏi thì mai sau đừng hòng làm nên nghiệp lớn, giúp bản thân mình chưa được, đừng nói đến làm một việc gì cho dòng họ thơm lây!

Ba của tôi nghiêm nghị hơn:

- Con có biết vì sao Ba khó khăn với các con trong việc học không? Khi xưa Ba phải sống nương nhờ vào chị ruột và anh rể của mình. Mồ côi cha từ lúc còn nhỏ, bà nội của con là gái quê, chữ nghĩa không có vì quan niệm các cụ ngày xưa không cho con gái đi học, sợ sau này biết chữ, biết viết, chỉ viết thư cho trai. Ba phải tự học một mình, vừa đi học, vừa làm phụ nhà máy gạo cho anh rể. Đến giờ tan sở của anh rể, Ba phải chạy xe đạp đến đưa cho anh rể xe, rồi mình chạy bộ theo xe về nhà. Thời gian học của Ba rất ít, vì thế Ba có thể học ở bất cứ lúc nào, nơi nào, miễn là có dịp. Ba lấy sách ra học, không để phí thì giờ. Khi xưa Ba mê ngành hàng hải, thích mặc đồ trắng của hải quân, đội mũ thuyền trưởng và đeo quân hàm cấp bậc. Ba mơ rày đây mai đó trên biển cả mênh mông, gia đình nghèo quá, vừa đi làm, đi học để lấy được bằng cấp, khi có má của con một tay tần tảo đi làm nuôi chồng thành tài. Ba không có quan niệm bài bác giấc mộng làm văn sĩ của con. Nhưng Ba nhắc nhở với con một việc, giấy mực, và sự lãng mạn của con sẽ không là chén cơm manh áo cho con sau này đâu. Nhất là cuộc đời cũng không là một hoàng cung mà mình là công chúa có đầy đủ để ở không mà hưởng thụ. Mai này nếu có hoàn cảnh nào con làm vào cảnh Ba Má khi xưa.

Thứ hỏi, kiến thức không có, học vấn chỉ có tiểu học, không của cái hỏi môn, không có thực tế, thứ hỏi con giúp chồng con bằng cách nào đây? Cái gì cũng phải thực tế. Ai ai cũng đều có sự đam mê của mình. Nhưng phải coi nó có giúp cho mình không? Có lẽ cuộc sống của Ba các con từ nhỏ đã cơ hàn, không được may mắn như các con bây giờ, nên Ba kỷ luật và nghiêm nghị với các con. Hãy ráng học đi con. Thời gian còn rất dài con học hết bậc trung học, lên đại học, làm văn sĩ cũng chưa có muộn đâu!

Trong sáu anh em, tôi là đứa con ngoan nhất, chậm chạp và biết nghe lời nhất. Có lẽ vì tâm tánh của tôi vốn sợ bị la, bị đòn. Mỗi lần thấy Ba không vui, tôi xốn xang hối hận. Mỗi lần làm mẹ giận tôi run vì sợ đòn. Thế mà không hiểu tại sao giấc mộng làm văn sĩ của tôi nó to lớn đến nỗi lấn áp cả lời khuyên của cha mẹ tôi. Hai chữ "văn sĩ" thật vĩ đại đến nỗi, tôi trở thành đứa học trò lười biếng học bài, trốn học bài để lén chép tiểu thuyết để dành đọc. Lúc đó tôi còn nhỏ không có tiền để mua. Chỉ mượn tiền ngày, vì thế sợ không đủ tiền trả tôi cố công ngày lẫn đêm chong đèn để chép. Tiền ăn sáng mẹ cho, nó bay vào tiệm chợ mượn sách, đến nỗi đi học bụng đói meo, nhìn các bạn ăn uống mà mình đầy thèm đến rớt thật chảy cả nước miếng. Trong bụng thì đang đánh trống thật là khổ sở, choáng váng, lù lù như đang bay lên thượng giới vậy, trí óc đâu mà nghe lời giảng của thầy cô. Lúc đó tâm trí của tôi phải ráng làm sao có thì giờ, lúc ra chơi, trốn vào bụi hay hóc nào đó chép tiếp. Nhất là đến tình tiết éo le của nhân vật nữ.... Tiểu thuyết bị cấm mang vào trường, nếu bị bắt được sẽ bị đuổi học một tuần để cảnh cáo. Tôi lại được học ở trường nữ "Thiên Phước" của các "bà sơ", kỷ luật rất nghiêm, đồng phục áo dài hay áo đầm màu hồng. Dù không có thì giờ nhiều, nhưng tôi cũng không to gan đến nỗi chép truyện tiểu thuyết ở trong lớp. Ba Má tôi nào có hay biết gì thâm trạng có một số "bà sơ" lạm quyền đàn áp học trò mình, mà tôi là nạn nhân đau khổ nhất, Tết nhất phụ huynh nào cấp cấp ít, con của mình sẽ bị chiếu cố đặc biệt, bị gọi lên trả bài thường xuyên, nhưng điểm trả bài và bài làm đều điểm rất ít. Tôi đã biết mình chẳng may vào sổ bài đen dù có kêu cứu cũng vô ích.

Có ngày "bị" gọi lên trả bài, tôi đọc thuộc bài nhưng không trôi chảy, những đoạn lấp bắp, tức thì vãi cái tát nẩy lửa đầu tay của bà thầy đã hằn in đậm vào hai bên má của tôi. Có lần tôi bị quất bằng cây thước sắt trên các lông xương ngón tay đến nổi điếng hồn, tê cả bàn tay mặt cầm bút buông rơi cây bút mực xuống. Tôi khóc nức nở, vì phạm có một lỗi là viết sai chữ mà phải bị đòn nặng nề. Các bạn ai ai cũng sưng sờ ngạc nhiên, không hiểu tại sao tôi lại hay bị đòn như vậy.

Ngày nào đi học đúng vào giờ sinh ngữ của bà là y như tôi là kẻ tội đồ được đem ra hành quyết vậy. Năm nào tôi cũng bị ở lại lớp vì tôi là học sinh bú đờng bình lăm lì, tôi bắt đầu thù ghét trường học nhất là "vị thầy ma cô" của tôi. Lòng tôi nuôi thù hận thầy của tôi, vì bà quá ác đối với tôi.

Trường của tôi cũng chia đẳng cấp. Học sinh giàu đóng học phí nhiều ở nội trú thì ăn và học, nhưng nghèo đóng nửa tiền, sáng sớm phải rửa chén, dọn dẹp và chùi nhà bằng sơ dừa. Tôi cũng không hiểu sao? Ba Má của tôi mang tôi vào trường này nhờ là đưa tôi vào thiên đàng, hóa ra đây tôi sa xuống chín tầng địa ngục. Nhưng cũng hên là tôi chỉ học hai năm với thầy của tôi. Sau này học lớp khác thoát được tay bà, tôi thấy thầy cũ muốn gặt đầu chào lăm, nhưng nhớ lại, những trận đòn ác nghiệt, làm tôi trễ hai năm học vì ở lại lớp. Sau này tôi hay tin thầy cũ của tôi bệnh ung thư. Tôi hả dạ lăm vì trời trả báo bà thầy tôi. Thế nhưng tôi thường đến bệnh viện thăm hỏi bà. Một hôm vắng người thầy mới nắm tay tôi cảm động nói:

- Bối lòng ganh tị, thầy làm khổ cho con. Nghĩ lại thật hối hận. Con có còn giận nữa không? Con có biết tánh của con là khổ sau này, nếu con cứ giữ tánh chậm chạp, lăm lì và bú đờng bình của con. Sau này con sẽ thiệt thòi. Ở đời ai cũng thích nịnh bợ, ngọt miệng lưỡi và chiều chuộng lấy lòng thầy cô, mà con không có tánh đó. Trường học khó một, nhưng trường đời khó mười, phải biết xoay xử lèo lái tùy hoàn cảnh, mình sẽ không bị thiệt thòi và mất quyền lợi. Đôi khi tánh can trường ngu ngốc của mình mà bị chết oan vô ích. Hôm nay con không giận ta, chúng tôi con dù ngu ngốc cứng đầu, nhưng trong lòng con con còn có sự độ lượng nhân hậu. Mai này ra đời con có hiểu biết, con sẽ thấy người hiểu con thì ít mà kẻ thù, ganh ghét hãm hại thì nhiều. Nếu phân số ta sớm về bên Chúa, ta sẽ độ mạng cho con, để đền bù lại cho con.

Sau này việc học của tôi dễ dàng hơn vì được sự gợi gắm của thầy cũ, các bà thầy mới, lo lắng và dạy dỗ cho tôi kỹ hơn. Từ đó "Thiên Phước" quả là phúc của trời cho, tôi đã yêu mến thầy cô và trường của tôi, nhất là những hàng hoa phượng vĩ nở đỏ rực cả trường vào mỗi khi hè đến. Hai tháng sau tôi hay tin thầy của tôi tạ thế. Cả trường cầu nguyện cho thầy của tôi. Việc học của tôi khá trở lại, khi thầy chủ nhiệm dạy kỹ cho tôi trong môn toán, nhưng môn Việt văn của tôi, quả thật là hang bết. Năm nào tôi cũng thi lại môn Việt văn. Có lẽ các văn và ảnh hưởng lớn trong tiểu thuyết nó không thể áp dụng trong văn học, tôi thường bị thầy phê là lạc đề, văn từ không mạch lạc, rời rạc, kém ý. Ba Má tôi thường hay kiểm soát số điểm hàng tháng, nên không nghi ngờ gì về việc làm thăm lén của tôi. Văn rất bết và lúc nào cũng thi lại lăm sao mai

này tôi còn nuôi mộng lăm văn sĩ. Cho đến một ngày em gái kế của tôi, vì giận tôi, méc với Ba Má tôi, nào là tôi đi mượn sách tiểu thuyết, học hành không học, giả bộ ngồi bàn học, để chép tiểu thuyết, nào là chỉ không ăn sáng để mua giấy mực về viết truyện, viết nhật ký...

Thế là lời tố cáo của em tôi, nhân chứng, vật chứng đã quá rõ ràng. Ba Má tôi như từ trên trời rơi xuống. Ba của tôi không bao giờ đánh con cái. Vì Ba của tôi quan niệm, Ba của tôi đi tàu cả tháng mới về nhà. Ra nước ngoài làm việc, để vợ con ở nhà, một tay Má của tôi vừa làm cha mà cũng là mẹ luôn. Lần đó Ba của tôi tát cho tôi hai bạt tay vì tôi còn nhỏ đã cãi lời cha mẹ, thêm tội gian dối, xảo quyết qua mặt kẻ bề trên. Thế là án lệnh đương nhiên thi hành lập tức, tất cả truyện tôi viết đều bị đem đi đốt. Tất cả học tủ của tôi bị xét kỹ lưỡng, cả nệm, mền, gối và tủ quần áo... Ngoài ra còn một lệnh nữa, từ nay tôi không được phép lấy cơ học một mình, mà phải có anh, em ngồi học chung với tôi. Tất cả tủ sách của tôi được xét mỗi ngày, bất cứ lúc nào. Bị đòn đau, nhưng tôi không đau cho bằng tất cả truyện của tôi chép lại đều bị hủy một cách nhanh chóng trong ngọn lửa hồng. Nước mắt tôi rơi mà tôi cứ ngỡ máu lệ mình rơi. Tôi giận em của tôi, và mỗi lần thấy em ngồi kế bên học, tôi cảm gan vô cùng muốn bóp cổ cho nó chết cho rồi. Trong gia đình tôi không là kẻ hung dữ hỗn láo với cha mẹ và anh em. Tôi quen tánh lăm lì, nên không hành động bực phát được. Trong lòng tôi nuôi dưỡng sự thù hận em của mình, tôi đập ly cho bể để lấy miếng chai khứa vào cánh tay mặt của mình và bú đờng lời thề:

- Tôi sẽ không bao giờ nói chuyện với em của tôi nữa. Tôi sẽ không nghe lời Ba Má tôi nữa. Nếu trước mắt tôi là kẻ bất tài vô dụng để cả nhà khinh khi tôi, chính tôi càng phải theo đuổi nghiệp lăm văn sĩ của mình. Để chứng tỏ cho mọi người hiểu tôi không phải làm việc vô nghĩa của ngày hôm nay, mai sau nó cũng không vô ích. Cánh tay mặt cầm bút của tôi, càng phải cầm bút nhiều hơn nữa.

Hai đấng phụ mẫu của tôi ngỡ đã ra kỷ luật nghiêm nhặt đối với tôi, có thể tôi hồi tâm chuyển ý từ bỏ ý định lăm văn sĩ để cố gắng học bài hơn. "Con cái cha mẹ trăm đường con hư" đường đời cha mẹ đã trải qua, thấy rõ sự việc trước mắt, con cái mình sẽ đi vào con đường khổ, ngàn cân càng lăm cho trẻ tò mò hiếu kỳ, hiếu thắng và tự cao tự đại, bước vào mà bất chấp sự khuyên can của mẹ cha. Đôi khi con cái hiểu lăm ý tốt của cha mẹ, cứ nghĩ rằng cha mẹ nghĩ nó bất tài, nó càng lăm điều cấm để chứng tỏ mình đi đúng và chọn đúng. Tôi cũng không thoát được quan niệm này. Cha mẹ càng cấm tôi càng quyết lăm, tôi đã trở thành đứa trẻ biết thủ đoạn và mưu sĩ. Thủ đoạn bằng

cách tôi bị kiểm soát ban ngày, tôi dùng ban ngày để học bài siêng năng, đến khi mọi người trong nhà đều tắt đèn đi ngủ, khi Má của tôi kiểm soát bài học, bài làm cho ngày mai đến trường của chúng tôi. Thế là ban đêm là của tôi, lén lấy đèn "pin" trùm mền để viết nhật ký hoặc chép truyện.

Năm 12 tuổi tôi đã biết ghi ngày, tháng, năm của từng ngày, tôi để "nhật ký" của tôi dưới gối nằm. Khi rảnh rỗi nằm đọc lại những vui buồn đã qua. Đến 15 tuổi, tôi tập tành viết những câu văn nho nhỏ, và viết chép lại truyện tiểu thuyết. Nghiệp văn sĩ vẫn đeo đuổi tôi, vì kỷ luật gia đình nghiêm ngặt, tiền mua giấy tôi không có, đành lượm những mẩu giấy của em út bỏ khi viết một mặt bị hư rồi bỏ rác, tôi lượm lại ngay cả những báo quảng cáo, miễn có một chút giấy trắng là tôi có dịp đóng lại (thật ra lấy chỉ, kim may lại thành quyển tập) để viết truyện, đó là năm tôi 16 tuổi.

Tôi giận em gái tôi suốt 4 năm trường, sống chung một nhà, ngồi học chung một bàn và ăn chung một giờ, thậm chí ngủ thì, tôi giường trên, em tôi nằm giường dưới. Bao lần em nói chuyện và tỏ thiện chí nhưng tôi đều cảm ghét. Thật ra tôi cũng mềm lòng định hòa nhau với em mình. Nhưng cứ mỗi lần nhớ đến ngày nay tôi phải khổ sở chui vào mền, bật đèn "pin" để viết truyện lòng tôi sôi gan thù hận, nhớ lại bao nhiêu công sức của tôi viết và chép truyện để rồi nó thành tro bụi.

Sinh nhật nào của tôi, cô em gợi tặng quà, biết tôi không nói chuyện, "Quê Anh" lặng lẽ để vào học tủ bàn học của tôi. Đi học về tôi thấy quà gói cẩn thận, không biết của ai, mở ra xem là hai quyển vở giấy trắng tinh, cốt ý để tôi viết truyện. Dù cuộc sống lúc đó của tôi bị khủng bố truy lùng, dù bút mực không có để mà viết, phải lượm nhặt từng mảnh giấy trong sọt rác, hoặc xin bạn bè khi nó lăm sai bài, để góp nhặt lại những trang giấy, tôi thề nguyện mai này tôi nhất định lấy chồng ở hãng giấy để có giấy đẹp, khi đó tôi sẽ chép lại những cuốn truyện và vu lác bấy giờ. "Cá không ăn muối cá uòn, con cái cha mẹ trăm đường con hư" quả thật như vậy.

Việc học của tôi thì cứ trời sứt bất thường, sức khỏe tôi lại kém vì mất ngủ, đến khi gần thi mãn khóa, tôi ngã bệnh liên tiếp, năm đó tôi lại ở lại lớp một năm. Buồn chán cho tình đời. Tôi càng chán học đường hơn, để rồi chấp nhận sự thật. Thôi kệ ở lại một năm càng mừng, vì các bài cũ mình đã biết, không tốn công học nhiều mà vẫn đứng đầu lớp. Có thời gian nhiều để viết truyện hơn, các truyện của tôi viết hầu như trên hai mươi tập truyện ngắn. Cuối cùng rồi Ba Má của tôi cũng biết cái mộng lăm văn sĩ của tôi nó không tiết mà trái lại nó vẫn tồn tại và còn mạnh mẽ hơn. Tình cờ tôi nghe được

lời than phiền của Ma' tôi với Ba của tôi:

- Thời dành vậy, em và anh có làm đủ cách cũng không làm con nó thay đổi. Có lẽ máu văn chương của Ba và anh Chín đã ăn nhập vào tâm của con mình rồi. Dẫu sao có người thừa kế văn hơn là không, chỉ lo là con nó còn nhỏ quá, học hành không đến nơi đến chốn, sau này chỉ khổ thân nó.

Ba của tôi thở dài:

- Mình cũng không cấm con nữa. Bây giờ con nó lớn rồi, biết nhận định việc làm của nó. Có học văn cao, kiến thức rộng, dẫu sao cũng tốt cho nó viết văn hơn. Chẳng thà công nhận cho con nó vui, để nó nhận thức. Việc học và việc văn sĩ của nó phải đi đôi. Nếu con nó có ý chí và quyết tâm, nó phải làm cho con đường của nó chọn là đúng. Mình càng cấm, chẳng khác nào đưa đẩy con nó đi lầm đường lạc lối.

Tôi nghe bậc sinh thành của tôi nói, khiến lòng tôi dâng lên niềm xúc động. Năm sinh nhật thứ mười sáu của tôi là một sinh nhật huy hoàng, vui vẻ, và hạnh phúc nhất, vì tôi đã được cha mẹ chính thức công nhận tôi là văn sĩ của gia đình. Luật nghiêm cấm đã được bãi bỏ, việc học của tôi từ nay cũng không cần có người ngồi kế bên kiểm soát nữa. Và điều mà tôi sung sướng nhất là tôi không còn phải trốn trong mền để soi đèn "pin" viết truyện, Ba Má của tôi hứa trao tặng phẩm cho tôi, giấy, bút mực để tôi viết truyện, nếu tôi học khá và không bị ở lại lớp. Đó là điều kiện duy nhất để tôi lựa chọn và bằng lòng. Từ đó tôi tự do viết lách nhiều, tinh thần thoải mái hơn, tình cảm dạt dào, khi đó nguồn văn chương của tôi cứ nổi hứng bất ngờ. Lúc nào, đi đâu, ngồi đâu, tôi cũng mang quyển tập và cây bút bên mình để hứng bất từ, tôi có bừa bới mang ra mà ghi chép lại và mỉm cười hài lòng. Càng lớn lên tôi càng ý thức được lời cha mẹ là đúng. Văn chương cần có một chút học vấn và kiến thức của mình hơn. Văn chương cũng giống như một vườn hoa hồng, nếu mình có học vấn, kiến thức, chính mình sẽ làm cho vườn hoa hồng thơm ngát mùi hương tỏa khắp mọi nơi, và tăng thêm vẻ đẹp long lanh trong sáng của nó. Từ đó tôi càng cố gắng học hành, vừa để cha mẹ tin tưởng hài lòng, vừa tạo nên nền tảng tương lai mai sau cho tôi.

"Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên" quả thật như vậy, những gì tôi dự tính đều không như ý của mình. Tôi rời học đường khi tôi vừa đúng mười bảy tuổi, trong tay chưa có mảnh bằng tú tài như tôi mong muốn. Bởi sức khỏe kém, tôi lè lết ở học đường qua ngày tháng thật là khổ sở và khó khăn. Cuối cùng bác sĩ quyết định đình chỉ việc học của tôi. Khi tôi chuẩn bị làm cô Tú trong gia đình. Lúc bấy giờ tôi thật là mâu thuẫn, lúc còn nhỏ bị nghiêm cấm viết văn, lại trốn học để ngồi viết. Nhưng đến lúc tôi được thừa nhận, và yêu mến

học đường trái lại tôi không được đi học nữa.

Sống trong chế độ mới, cuộc sống của người dân nghèo khổ khi cộng sản đã vào làm chủ đất nước. Suốt mười năm tôi đã cùng gia đình tôi, sống qua ngày bằng đồng lương "Hoa tiêu" rẻ mạt của Ba tôi đi làm. Tôi có thời gian gần gũi nhiều bạn bè Chín của tôi là nhà văn "An Khê". Cậu của tôi thật phúc hậu và rất thương em thương cháu trong gia đình. Tâm hiếu biết của tôi được mở rộng thêm khi Cậu của tôi trao cho tôi những tác phẩm mà Cậu đã tái bản, tôi đọc trong mê say và thấy những gì từ bao năm qua trong thời niên thiếu tôi tự hào, thật sự ra nó chỉ là hạt cát trong biển sa mạc mệnh mông. Văn tài của Cậu tôi như ngọn bút thần, vung đến đâu là đòi nhân quyền, cho người nhân hậu, và kẻ ác luôn bị đền tội bằng sự kết thúc câu truyện thật là cảm động và hài lòng. Từ đó tôi mê đọc truyện của Cậu tôi viết hơn là tôi muốn làm văn sĩ. Tôi chỉ mong được học hỏi, được mở rộng sự hiểu biết về nhân sinh quan trong cuộc sống làm người.

Đến năm mười tám tuổi tôi bắt đầu rời đất nước khổ ải của tôi, để tìm đến thế giới tự do này. Một thế giới mà những ngòi bút đều có tự do viết lách tất cả những điều mình ước mơ, những cực khổ, những bất công từ trong suốt mười năm qua. Gia đình chúng tôi quanh năm suốt tháng không có một hạt gạo trắng để mà ăn, tiêu chuẩn 19 kg của Ba tôi, gạo đó Mẹ tôi phải nuôi cả gia đình có sáu anh em chúng tôi bằng khoai mì, khoai lang, bo bo, bắp dòn vào gạo để sống qua ngày. Gạo thì năm bảy màu, toan là thóc, sạn đen lớn nhỏ, và đầy bông cỏ. Có khi lãnh được gạo đỏ, nấu lên nghe toàn là mùi mốc của gạo ảm. Cậu của tôi vẫn thường hay đập xe đập xuống nhà chúng tôi để giúp đỡ tinh thần và vật chất. Còn mẹ của tôi vẫn hay thường đãi gia đình chúng tôi bằng những buổi cơm gia đình do chính tay mẹ tôi nấu thật ngon và khéo tay. Tôi qua đây được bốn năm, Cậu của tôi mới rời Việt Nam để qua đoàn tụ với chị họ của tôi. Trong thời gian này, tôi đã lập gia đình, Cậu của tôi thường khuyến khích và động viên tôi, đừng bao giờ rời bỏ lý tưởng của mình, vì làm văn sĩ là một nghề cao quý, mình có thể là quan tòa phê phán và đứng giữa cán cân công lý để công bằng luận tội, ngoài ra nói lên những tâm tưởng thiêng liêng mà mọi người muốn nói, nói ra không được, diễn tả không xong. Sáu năm sau Cậu của tôi tạ thế trong thế giới tự do này để lại cho nhân thế bao sự nuối tiếc nhớ thương. Hôm nay tôi đặt bút xuống để viết nên giấc mơ của mình, mà sự đam mê làm văn sĩ của tôi đã nối tiếp từ năm này trải dài qua năm khác.

Hiện nay tôi đã nên gia thất, dĩ nhiên tôi không còn phải sợ sệt, trốn lén để viết văn trong mền bằng ánh đèn "pin"

của mình nữa, và tôi cũng không còn phải hồi hộp lo âu một cuốn truyện mình viết, nhớ ra Ba Má biết được có lẽ bị đôn chết. Tôi cũng không còn phải đi lượm giấy trắng vụn ở giỏ rác của em tôi, hay phải xin lại của bạn bè. Tất cả tuổi thơ ấu của tôi khi muốn làm văn sĩ quả thật là một trường ca đau khổ và đau tim. Nhưng ngày nay tôi có một trời tự do tư tưởng, tự do viết văn của mình, tôi có được cũng nhờ có sự khó khăn của hai đảng sinh thành, người đã đặt nền tảng vững chắc cho sự nghiệp bắt đầu của tôi.

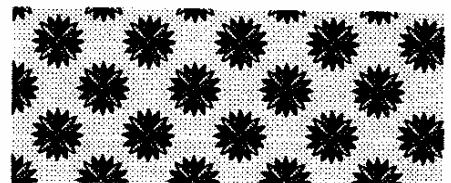
Cậu Chín của tôi khuyên tôi viết càng nhiều, đọc sách càng nhiều, sẽ trau dồi thêm tay nghề của mình. Chỉ tiếc là Cậu của tôi đã vĩnh viễn rời xa người thân khi sự nghiệp thiên sứ cao cả của Cậu lo cho những người phệ bình nghèo khổ ở quê nhà còn dở dang nửa chừng mà sự nghiệp của tôi chỉ là bước đầu được gia đình công nhận.

Chồng của tôi là người bạn đời đúng nghĩa bạn đời trăm năm của tôi. Lúc nào cũng giới thiệu với bạn bè, tôi thường hay viết truyện. Tôi rụt rè hổ thẹn vì sự giới thiệu trên, cảm thấy tủi thân khi mình chỉ nghĩ đến văn sĩ như là mơ, một giấc mơ mà khi tỉnh giấc để thấy mình là một người tầm thường vô tên tuổi.

Ngày Cậu của tôi mất, tôi mới chợt tỉnh ngộ để thấy mình cần phải làm một việc gì để Cậu của tôi được hài lòng nơi chín suối. Có lẽ hồn thiêng của Cậu tôi giúp cho tôi thêm can đảm và mạnh dạn đã xóa tan ý nghĩ muốn từ bỏ nghiệp văn chương của mình để làm từ mẫu của ba đứa con ngoan của tôi, để làm một hiền phụ trong gia đình. Nếu tôi từ bỏ nghiệp văn chương của mình, tôi đã phụ lòng tin tưởng của cha mẹ, cậu và anh em, ngay cả người chồng lúc nào cũng thương thức truyện của tôi viết. Tôi không có quyền từ chối sự mạng mà máu tim của tôi, trong đó đã có máu và cả tâm huyết của Ông và Cậu của tôi. Tôi càng không có quyền làm cho vườn hoa hồng của tôi gãy rụng từ lúc ấu thơ cho đến lúc trưởng thành bằng máu và tim óc của mình mới có được, nó không thể chết rũ từ từ khi tôi từ chối việc làm người giữ vườn hồng để chăm sóc cho nó được mỗi ngày một tươi tốt và thơm ngát mùi hương hơn.

Xin chân thành cảm tạ tất cả mọi người đã cho tôi một niềm tin vững chắc để tôi tự nguyện gánh nghiệp văn chương suốt cuộc đời này ●

(Tháng 2/95)



Chú Tiểu?

Đệ

- VŨ NAM

Buổi công phu sáng vừa xong, chú tiểu Đệ lật đật ra sau để lo chuẩn bị buổi ăn sáng cho Thầy Hạnh Thảo, sư phụ của chú. Công việc hai năm nay rồi, ngày nào cũng vậy, gần như chú thuộc nằm lòng. Nói là ăn sáng cho sang trọng, chứ Thầy trò của chú ăn uống rất là đạm bạc. Thường chỉ là một nồi cháo trắng ăn với củ cải muối. Hoặc thỉnh thoảng là một nồi khoai lang, khoai mì. Sự ăn uống đạm bạc ấy lâu dần đã tập cho chú giảm bớt những cảm giác ham thích những món ăn sang trọng, những món ăn mặn, mà chú đã quen từ thuở chào đời cho đến ngày xuất gia đầu Phật, đi theo làm đệ tử cho Thầy Hạnh Thảo. Lúc đó, mới vừa mười hai tuổi, chưa hiểu gì về Phật Pháp, và không biết gì về những đau khổ của cuộc đời, nhưng do duyên tiền định nào mà chú chấp nhận xuất gia một cách dễ dàng khi Thầy Hạnh Thảo bàn chuyện với ông bà thân sinh chú để xin chú làm đệ tử. Từ một chú bé đang học lớp đệ lục, đang vui chơi với bạn bè trong trường lớp, có trai có gái, chú trở thành một chú tiểu mặc áo nâu, đầu cao trọc chỉ chừa một chòm ở phía trước. Cuộc đời chú đang sôi nổi trở lại trầm lặng khi tuổi còn trẻ thơ như thế.

Khi cho con mình xuất gia theo Thầy Hạnh Thảo, chú thím Huỳnh cũng thấy buồn buồn trong bụng không ít. Nhất là thím Huỳnh, dù nhà tới năm đứa con; dù có tới ba đứa con trai, nhưng khi nghe lời chồng cho đứa con, thằng Đệ, theo đầu Phật để làm đệ tử cho Thầy Hạnh Thảo thím cũng rất là buồn. Dù vẫn gặt đầu nghe lời mỗi khi chồng khuyên bảo:

- Đời là bể khổ mà bà! Bà có thấy đời tôi không? Khó quá trời! Cả đời bà nửa cũng vậy. Có sung sướng gì đâu! Đứa nào nó có ý muốn đi tu thì cứ cho nó đi. Cần làm gì. Tu được thì sướng thân chứ đâu phải là khổ mà mình buồn cho nó. Mình mới đang khổ đây bà!

Nhìn chồng nói, nhìn ánh mắt nhăn nheo của chồng, mái tóc đã màu muối tiêu, đôi mắt đã nhìn xuyên suốt qua nhiều đời sống ở trần gian, thím Huỳnh thấy tin tưởng lời chồng lắm. Ông đi nhiều. Ông biết nhiều vì ông từng trải. Nhưng thím vẫn nghĩ tình thương của người mẹ dành cho con nó không giống như tình thương của người cha dành cho con. Nếu tình thương của người cha cho con thường mang tính chất trí tuệ, thì tình mẹ dành cho con mang tính chất mẫu tử thiêng liêng, vì phải mang nặng đẻ đau, lấy máu huyết thịt

xương mình mà tượng hình con, sanh ra con. Nhưng thím biết chồng thím cũng chưa nghĩ nhiều đến sự ràng buộc giữa người đàn bà và đứa con. Và là mẫu người đàn bà lúc nào cũng để chồng quyết định, về ra tất cả mọi công việc, nên thím cũng giống như mọi lần, đều nói theo:

- Ông tính sao thì tính. Nếu thấy cho nó đi tu là sướng thì ông cứ cho đi. Tôi thì sao cũng được. Cũng cầu Trời khấn Phật là như ông nói: Tu là cội phúc.

Thấy vợ đã bằng lòng, chú Huỳnh vui trong bụng, chú còn nói thêm:

- Nó đi tu với Thầy Hạnh Thảo là tốt. Thầy là người có học. Từng có tú tài Pháp. Từng làm việc ở Sài Gòn. Có chức phận lớn. Chú lại tặng hăng mấy lần rồi mới tiếp tục:

- Gần nửa năm nay tiếp xúc với Thầy, mình thấy không, Thầy là một người đạo đức. Tôi thấy nếu thằng Đệ mà làm đệ tử cho Thầy cũng là mừng cho nó.

- Thì tôi có nói với ông là Thầy Hạnh Thảo không đạo đức đâu. Đời tui mình thì làm sao sánh lại với đời của Thầy. Á, mà lâu nay tôi muốn hỏi ông mà tôi không có dịp, là: Tại sao Thầy không tu ở Sài Gòn? Nghe nói ở Sài Gòn có nhiều chùa lắm mà! Tại sao Thầy lại về chỉ ở cái ấp Nước Ngọt này để mà tu. Lại còn lên tuốt trên núi cất nhà, vắng hoe!

Câu hỏi của bà xả làm chú Huỳnh hơi giật mình. Chú tự hỏi: Á há! Tại sao Thầy Hạnh Thảo lại không tu ở Sài Gòn mà về tuốt ở dưới này? Lại còn lên trên núi nữa. Lâu nay, mỗi khi đi chợ ở làng Phước Hải hoặc Long Hải, lúc mua xong đồ đạc, chú hay vào tiệm cà-phê ngồi uống một ly mà chờ xe đò. Ở đó người ta hay nói về sách lược của Cộng Sản Bắc Việt. Sách lược đó là họ gài cán bộ ở lại miền Nam, tất cả trong mọi lãnh vực: chùa chiền, nhà thờ, dân già, công chức v.v... Họ chờ có dịp là nổi lên "giải phóng miền Nam". Từ năm 1954, sau Hiệp định Genève hai tháng, khi từ Sài Gòn dắt vợ con về để làm gác-dan cho cái ông chủ người Pháp tên Paul này, chú cũng đã quen dần dần rất nhiều Thầy nhiều Cô về đây cất nhà để tu. Đất nước đã hòa bình, lại gặp cảnh vật hữu tình, nên ấp Nước Ngọt tập trung được nhiều chùa chiền. Thế thì cũng hay. Vùng có núi có biển, thì ngoài là nơi để du khách cuối tuần tập nập tìm đến nghỉ mát, còn là nơi để du khách có dịp viếng cảnh viếng chùa. Muốn lên cao chút vót trên đỉnh núi có chùa Thang Lâu, lưng chừng núi có chùa Bồng Lai, Ngọc Tuyền, dưới chân

núi có chùa Ông Cả, chùa bà Hai Luông... Mỗi chùa đều có một hai Thầy trụ trì, hoặc một hai Ni Cô trông coi. Nhưng... ai thì chú sợ, chứ như Thầy Hạnh Thảo thì không bao giờ chú nghĩ ngờ là... Việt Cộng... nằm vùng được. Vì, chú đã từng cùng Thầy Hạnh Thảo về Sài Gòn để thăm nhà Thầy. Vợ Thầy đã mất. Các con Thầy đều đã thành danh, đã lớn, đã có gia đình. Như Thầy nói, Thầy có ý nguyện từ lâu rồi, khi con lớn, thành gia thất xong là Thầy đi tu. Giờ, con cái đã lớn, đã thành gia thất thì Thầy đi tu là theo cái ước nguyện của Thầy. Nhà của Thầy như thế, chức phận Thầy như thế, con cái Thầy như thế, thì Thầy không thể là Việt Cộng nằm vùng được. Nếu có nghĩ là nghĩ cái Thầy Bảy kia kia. Khi ghé thăm chú thím, thì Thầy hơi nói nhiều đến chính trị, đến chế độ hiện hành, dù Thầy mặc áo nâu, nhưng xem ra Thầy có vẻ ghét chế độ hiện tại ra mặt. Có lẽ, Việt Cộng lợi dụng chiếc áo cà sa, chiếc áo nâu để cho cán bộ ẩn núp chờ thời. Thầy Bảy thì khác với Thầy Hạnh Thảo xa. Thầy Bảy mặt mày còn trẻ, có vẻ lạnh lợi quá, cặp mắt lại sáng ngời đến độ... lảo liển. Còn Thầy Hạnh Thảo đã gần tuổi hưu trí rồi, Thầy xin hưu sớm để đi tu. Đi tu mà Thầy vẫn lãnh lương hưu trí của chính quyền Quốc Gia. Mặt Thầy rất hiền. Cặp mắt Thầy rất định. Thầy lúc nào cũng vui vẻ và hầu như Thầy không bao giờ nói chuyện chính trị với chú thím. Như thế thì không thể nghi ngờ Thầy là nằm vùng cho Việt Cộng được. Chú giải thích cho thím:

- Thầy tu theo lối Tịnh Độ. Một mình lập chùa tu. Bằng Thiên Định. Bằng công phu. Để tự giải thoát. Đã bao năm sống ở giữa thành phố ồn ào rồi. Giờ Thầy phải tìm nơi yên tĩnh để tu chớ. Thầy đâu có chức phận. Đâu phải là Đại Đức, là Thượng Tọa, mà tu ở trong các chùa lớn ở Sài Gòn, để còn làm phận sự cho Giáo hội, cho Tông đồ, mà hoàng dương Đạo pháp. Thầy là Cư Sĩ. Tu một mình. Một chùa.

Thím Huỳnh nghiêng nghiêng nhìn chồng, lòng khen ngợi được nói ra bằng miệng:

- Sao ông rành quá vậy! Chuyện Phật Pháp xem ra ông còn rành hơn chuyện trông cháu con, mắng cầu con cho ông Paul nữa.

Chú nghe khen thì lấy làm hãnh diện, nhưng bản tính chú thì khiêm nhường nên chú thành thật giải thích cho thím hiểu:

- Thì bà không thấy sao. Mấy lần Thầy Hạnh Thảo tới đây. Tôi với Thầy ngồi nói chuyện gần cả luôn một buổi chiều. Không làm gì được cả. Hoặc khi tôi lên chùa thăm Thầy, Thầy cũng mời lại dùng cơm rồi nói chuyện về đạo, suốt cả buổi với Thầy. Thầy có cái lạ. Cái gì Thầy cũng lấy cho tôi. Thầy nói: Chú lấy về xài đi! Con tôi cho tôi đó. Nó cho nhiều quá! Lúc thì cục xà bông, lúc thì cây kem đánh răng, lúc bao cà-phê, trà... Đó, mỗi lần tôi đem về thì bà thấy đó. Đồ đạc Thầy quen cho mà Thầy ít

muốn nhận lại của ai. Đó là cái tâm bố thí đó bà. Đó cũng là một hạnh nguyện.

Nghĩ được một chút chú lại tiếp:

- A. Mấy lần có dịp về Sài Gòn với Thầy, ghé lại nhà Thầy tôi thấy nhà Thầy thật đầy đủ. Nhà hiện giờ là đứa con gái út trông coi. Đứng là người ta có phúc thật. Cô gái út hiểu thảo vô cùng. Lại thật hiền thật tốt với tôi, dù tôi chỉ đáng là đệ tử của Thầy Hạnh Thảo.

Thấm thoát vậy mà đã hai năm rồi, giờ lo ăn sáng cho sư phụ, chú tiểu Đệ thấy công việc tu hành không thể gọi là sung sướng, nhưng cũng không thể kêu là khổ cực được.

Chú nghĩ lại lúc sửa soạn cho con đi xuất gia, chú Huỳnh, cha của chú đã hỏi han trước chú:

- Ba má không bắt buộc con đi tu, nhưng nếu con muốn đi, thích đi thì ba má sẽ cho con đi theo làm đệ tử cho Thầy Hạnh Thảo để mà tu hành. Con nên nhớ một người tu cứu được đến mười đời cha mẹ. Cái đó tùy con quyết định. Riêng ba má thì ba má vẫn muốn trong nhà có một đứa đi tu.

Còn má của chú thì như vì thương con quá nên thêm vào:

- Ba má nói là nói vậy, chớ mọi việc đều do con quyết định. Con thích tu thì đi tu. Còn con không thích thì con ở nhà như anh chị em của con vậy. Con không đi ba má cũng không có buồn gì cả. Chớ con sợ ba má buồn rồi con đi tu thì không tốt. Con đi tu mà con buồn thì ba má cũng không vui được.

Ôm con lấy khăn lau mặt, bàn tay người mẹ ấm áp nhân từ. Đôi mắt má chú nhìn sâu vào mắt chú. Ở trong đôi mắt đó chú thấy có đọng những giọt nước long lanh. Giọt nước ấy như chứa đựng một tình yêu vô bờ bến. Chú thấy cha chú, lán má chú đều nghĩ rằng chú buồn. Nhưng không, chú chưa nghĩ được sự buồn vui khi chuẩn bị lên đường xuất gia. Chú chỉ có một chút gì nhưng nhớ lại mái gia đình, bạn bè, anh em. Một chút thôi. Chứ nó không có gì ràng buộc nhiều. Còn chiếc áo nâu, cái túi xách cũng màu nâu của Thầy Hạnh Thảo, hình ảnh má trong nửa năm nay chú đã thấy như một hình ảnh càng ngày càng gần gũi, thân thiết. Tuy nhiên, lúc đó chú vẫn không nói được một lời cho ba má chú yên lòng. Với số tuổi mười hai, không như những đứa trẻ khác, lanh lợi, hoạt bát, chú lại ít nói, buồn vui trong lòng như nước chảy của dòng sông. Có đó, rồi trôi mất đó. Chú còn nhớ rằng chú không nói một lời, không khóc một giọt nước mắt, trong ngày chú lên đường xuất gia theo Thầy Hạnh Thảo.

Ở với Thầy Hạnh Thảo trong hai năm nay, sáng công phu, rồi ăn sáng, rồi phụ với Thầy dọn dẹp chùa, tưới cây, trông thêm cây mới, rau củ trong một buổi sáng. Trưa, ngộ trai xong thì nghỉ một giờ đồng hồ sau đó bắt đầu học Kinh. Học đến chiều lại lo tưới cây, lo chuẩn bị cơm chiều. Tối, đọc kinh, đọc sách, nghe Thầy Hạnh Thảo giảng về

kinh, giảng về đạo, và về văn hóa, rồi chỉ tịnh. Có khi đi Sài Gòn thì Thầy dẫn theo, có khi Thầy để lại mà trông chùa, nhang đèn cho các bàn thờ Phật. Có những lúc rảnh rang Thầy cho phép chú xuống núi để thăm lại gia đình. Lúc này thì chú thím Huỳnh đều quán quít lấy con không rời nửa bước. Đoạn đường từ chùa của chú trên núi xuống tới nhà chú khoảng chừng hai cây số. Khoảng cách không gian không xa, nhưng khoảng cách về đời sống đã xem ra trăm lần cách biệt. Gia đình vẫn ăn mặn! Còn chú chay trường đã được gần hai năm. Gia đình vẫn theo đuổi công việc của đời sống! Còn chú chăm lo việc tu hành, việc đạo. Thấy con đã lớn, tu hành đã lâu mà chưa một lần than vãn, chú thím Huỳnh lấy làm mừng lắm. Giờ chú còn giảng đạo cho ba má chú nghe mỗi khi chú về:

- Giờ ba má muốn nghe chuyện gì về đạo con sẽ giảng cho ba má nghe. Thầy Hạnh Thảo dạy con rất nhiều điều hay. Ngoài ra con còn tự đọc kinh, đọc sách con cũng biết.

Ngồi ở chiếc bàn tròn, hai vợ chồng với đứa con, bên cạnh bánh trái nước trà. Giờ, chú thím Huỳnh thấy như mình không còn ngồi đối diện với thằng con trai, mà là ngồi đối diện một người đã đi tu. Nhưng lòng thì vẫn yêu thương con tràn ngập. Thím thì cứ đưa mông cầu cho con ăn, chười cho con ăn, còn chú thì cứ rót nước trà kêu con uống.

- Thôi, con biết gì thì con nói cho ba má nghe. Chớ ba má biết gì mà hỏi. Việc đạo ba má đâu có rành, bởi vậy mới cho con đi tu đó. Đi tu để được học Đạo Pháp, để thực hành.

Dù bà xã nói như vậy, nhưng chú Huỳnh vẫn muốn hỏi con một vài điều mà bấy lâu chú thắc mắc. Chú nhìn chăm chăm vào con để hỏi như người học trò hỏi Thầy một cách chân thành:

- Đâu con nói cho ba nghe về Bát Chánh Đạo coi! Tu theo Bát Chánh Đạo để giải thoát là sao?

Chú tiểu Đệ gái đầu. Dù Thầy Hạnh Thảo đã giảng, nhưng bất thành linh chú chưa thể nhớ rõ từ đầu đến đuôi. Chú chỉ nhớ không thứ tự tám điều răn trong Bát Chánh Đạo mà thôi. Chú cười. Nói với ba của chú:

- Ba cũng rành về đạo quá nha! Tương ba hỏi gì về cái thường. Ai dè ba hỏi về Bát Chánh Đạo. Nhưng theo kinh con đọc thì nó như thế này. Bát Chánh Đạo là tám con đường đi đến sự giải thoát. Nếu người nào thực hành đầy đủ sẽ chứng được quả giải thoát, là cái nhân để thoát ly sanh tử luân hồi. Đó là:

Một, thấy nghe chân chánh.

Hai, suy nghĩ chân chánh.

Ba, lời nói đúng như chánh pháp.

Bốn, nghề nghiệp hay việc làm đều phải chân chánh.

Năm, đời sống chân chánh.

Sáu, siêng năng chân chánh.

Bảy, nhớ nghĩ chân chánh.

Tám, Thiên định chân chánh.

Đó, đơn giản Bát Chánh Đạo là vậy.

Nhưng giảng giải ra thì dài dòng nữa.

Ba má có muốn nghe không?

Vừa nghe chú thím Huỳnh gặt đầu, không ngờ mới mười bốn tuổi mà chú tiểu Đệ cũng thuộc rành rề về kinh điển như vậy. Công việc gác-dan cho chú Tây đã chiếm mất thì giờ của chú thím. Ngày thứ bảy, chủ nhật phải nấu cơm, chuẩn bị cho gia đình chủ xuống nghỉ mát cuối tuần. Khi chủ về thì phải lo làm sạch sẽ lại, dọn dẹp lại cho đầu vào đó. Rồi còn lo trồng cây trái, bông hoa như chủ căn dặn, nên chú thím không có thì giờ để đọc kinh, nhưng được một cái là chú thím lại rất thích nghe ai giảng kinh. Nhất là chú Huỳnh, mỗi khi chú lên chùa thăm Thầy Hạnh Thảo, hoặc khi Thầy Hạnh Thảo xuống nhà thăm chú, thì chú ngồi nghe Thầy Hạnh Thảo giảng về đạo gần cả nửa ngày mà chú không biết chán. Nghe chú hỏi, má chú lên tiếng liền:

- Thôi, để khi khác! Ba con muốn xem kinh thì hôm nào con thỉnh cho ba con một cuốn. Chớ việc đạo biết bao giờ mà giảng giải cho hết. Về nhà thăm nhà thì để cho nó còn nghỉ.

Quay qua ông xã, thím nói:

- Thôi để con nó nghỉ. Ông bày đặt hoài.

Nói xong thím đi lại xem cái áo choàng của con. Thím có thói quen lâu nay như thế. Mỗi lần chú tiểu Đệ về thăm. Khi cha con nói chuyện. Thím tìm xem chiếc áo con thím có chỗ nào rách, chỗ nào sứt chỉ thím vá lại. Bốn đứa con khác, chú thím gửi đi ra ngoài Vũng Tàu để học, một tháng tại nó cũng về thăm chú thím một lần, nhưng những lần tại nó về thăm nhà, thím nhận thấy tình thương của thím không thắm thiết nồng mặn bằng tình thương của thím dành cho chú tiểu Đệ. Ở Vũng Tàu, bốn đứa con cũng ở chung nhau trong một cái nhà nhỏ do ông chú Tây của chú thím làm cho. Tại nó có cuộc sống đầy đủ, học hành đàng hoàng, mặt mày đứa nào đứa nấy đều tươi vui mỗi khi về thăm chú thím. Còn với chú tiểu Đệ, cuộc sống tu hành lâu nay đã làm tính tình chú trầm mặc lại. Chú không còn cười nói rộn ràng như hồi chưa đi tu. Chú ăn nói nhỏ nhẹ. Cười tươi nhưng không ồn ào lớn tiếng. Lại ăn chay, ở trên núi, nên da dẻ chú không hồng hào mà là một màu trắng xanh, dù chú không có bệnh hoạn. Từ sự khác biệt đó, nên thím Huỳnh thấy dần dà tình thương dành cho chú Đệ có vẻ nhiều hơn mấy đứa khác. Khi chú về thăm, ngoài việc vá áo, vá quần cho con, thím còn chuẩn bị cho con đôi dép mới, đôi giày sần-dan để con lên xuống núi cho dễ dàng. Lon gui-gô đậu mè, hũ cháo, chai nước tương, kem đánh răng, khăn lau mặt, một vài chực trái mận, cầu, điều, vú sữa v.v... Nên mỗi khi trở về chùa chú tiểu Đệ đều phải mang quần cả vai. Thím đâu bao giờ quên một câu hỏi mà mỗi khi chú tiểu Đệ về thăm nhà:

- Ở trên chùa con có cần gì không? Thiếu gì nói ba má mua. Hoặc ba con đem lên, hoặc có dịp con về lấy.

Mỗi lần như thế, chú thấy, chú đi tu mà còn để sự lo lắng cho cha mẹ quá nên chú không an lòng. Nhưng chú biết tình má của chú là như vậy, với tất cả những đứa con:

- Ở trên chùa, Thầy mua đủ cả rồi. Mỗi lần ở Sài Gòn về Thầy mua đầy đủ cả. Khi nào gần hết Thầy lại trở về Sài Gòn để đem xuống, nên không thiếu gì hết. Chúng nào thiếu cái gì con sẽ nói xin ba má. Ba má đừng lo lắng nhiều cho con!

Thím Huỳnh thì hay lo về vật chất, nhưng còn chú Huỳnh thì chú lại ngược với vợ, chú lo cho con nhiều về mặt tinh thần. Mặc dù chú tiểu Đệ đã yên ổn tu hành với Thầy Hạnh Thảo, nhưng lâu nay Thầy Bảy vẫn hay đến đây, vẫn nói xa gần về chú tiểu Đệ, về các đứa con trai, con gái của chú, xa hơn Thầy Bảy lại nói về... những việc đang xảy ra ở miền Bắc. Về việc xây dựng chủ nghĩa xã hội gì đó. Ở đó có một xã hội không còn giai cấp, xóa bỏ bất công, văn văn và văn văn. Thầy Bảy nói càng nhiều, chú Huỳnh càng lo chừng đó. Dù đất nước đang an bình, ấp Nước Ngọt đang thanh bình, nhưng qua lời nói của Thầy Bảy, chú thấy như những biến động sẽ có trong nay mai cho cái miền Nam này, cho cái ấp Nước Ngọt này. Gương mặt với nhiều nét suy nghĩ, bàn tay chai sần vì những ngày làm lao động. Cuộc đời chú đã trải qua nhiều bề dâu. Chú bây giờ đâu có còn lo cho tương lai của chú, chú chỉ lo tương lai của các con. Còn đất nước có hòa bình lâu dài hoặc trở lại chiến tranh thì cũng ngoài khả năng của chú. Đó là việc của trời. Nhưng lo lắng thì chú vẫn có sự lo lắng cho gia đình chú, và cho cái ấp Nước Ngọt này. Chú hỏi con:

- Ở trên chùa con có hay gặp Thầy Bảy không con?

Chú tiểu Đệ vẫn vô tư, không biết gì về những suy nghĩ trong đầu của ba chú:

- Thịnh thoảng con cũng gặp. Con gặp ngoài suối, hoặc khi đang làm ngoài vườn. Chớ Thầy Bảy không có vào chùa bao giờ.

- Gặp con Thầy có nói gì không?

- Không. Thầy chỉ hỏi chuyện tu hành. Rồi thôi.

- Thầy Bảy với Thầy Hạnh Thảo có khi nào nói chuyện với nhau không con?

- Không. Con chưa bao giờ thấy. Gặp nhau hai vị đều chấp tay chào Nam Mô A Di Đà Phật rồi thôi. A, mà sao ba hỏi Thầy Bảy ký vậy. Có gì không ba?

Chú Huỳnh có lo lắng nhưng chú vẫn không nói cho con nghe. Vì đầu óc chú tiểu Đệ còn nhỏ quá nên chú không muốn nói các điều lo lắng của chú. Chú sợ ảnh hưởng đến việc tu hành của con chú. Với lại việc chính trị thì chú tiểu Đệ chưa thể nào hiểu được. Chú chối con:

- Không có gì. Ba chỉ muốn hỏi vậy thôi. Vì Thầy Bảy cũng thường ghé thăm đây lắm.

Hôm nay là một ngoại lệ. Hai Thầy trò chỉ ăn cháo trắng với cháo. Hai

tuần nay trong mình Thầy Hạnh Thảo yếu, vì cảm, nên Thầy chưa về lại Sài Gòn để mua đồ ăn, hoặc nhận đồ tiếp tế từ con. Thầy nói, ráng vài ngày nữa khi Thầy mạnh Thầy sẽ về Sài Gòn một chuyến. Còn thiếu thốn thứ gì cần thiết lắm thì Thầy sai chú tiểu Đệ xuống ngồi xe đò đi qua xã Long Hải để mua về xài. Mái ngói ở hậu liêu của chùa có một lỗ hở, nên mới hơn bảy giờ mà ánh sáng đã xuyên qua đó. Nhờ đó chú mới nhận ra được là ở ngoài trời đã sáng. Múc cháo ra hai chén, lấy cháo ra cái đĩa, so đĩa muỗng xong, chú để đó cho Thầy Hạnh Thảo. Thầy có thói quen như vậy. Khoảng mười lăm phút sau giờ công phu sáng thì Thầy mới xuống. Trong lúc chờ cháo nguội, chú mở cửa để đi ra sân. Trời mờ sáng, sương vẫn còn đọng trên các lá cây trong vườn. Dòng suối từ trên núi cao đổ xuống, chảy theo đường dẫn làm bằng nửa ống tre vẫn tuôn chảy. Mấy lu đựng nước suối đã đầy tràn. Chiều hôm qua trước khi đi ngủ, chú đã lấy ống tre kê ở miệng lu ra, nên nước suối từ trên cao đổ xuống lại đổ vào dòng của nó. Nước suối cứ trôi. Ngày tháng cứ qua. Cuộc đời là biến đổi, là vô thường. Không gì tồn tại. Thầy Hạnh Thảo hay nói như vậy. Cảnh vật đẹp quá trong buổi sáng đầu ngày. Yên tĩnh. Tiếng chim hót vang lưng. Tiếng vượn hú xa xa lâu lâu vọng lại. Con suối, nhìn ngược lên thượng nguồn cong queo hun hút. Những cục đá lồi lõm hai bên dòng như tạo thành hai lối đi được bằng những tảng đá núi. Hàng cây đứng hai bên suối vươn cao vùn vút lên trời. Tu đá hai nham. Cảnh rừng núi hai năm qua xung quanh chùa vẫn vậy. Nhưng, cứ mỗi buổi sáng hoặc buổi chiều, đứng nhìn cảnh vật quanh chùa, lòng chú tiểu Đệ vẫn thấy còn một chút xao xuyến trong lòng, như ngày nào vừa đến đây ở tu ngày đầu tiên. Chú đang đứng trầm ngâm ngoài vườn thì Thầy Hạnh Thảo xuất hiện ở ngay cửa. Haituần nay trong mình Thầy yếu, công với buổi sáng ánh nắng chưa sáng tỏ nên da mặt Thầy trông xanh xao hơn. Mặt Thầy vương nhưng không bầu bĩnh mà đôi má nay đã thấy hóp nhiều. Thấy đệ tử đang đứng tần ngần ngoài vườn. Bất cứ sương sáng. Thầy lo ngại nói với đệ tử:

- Thôi vô ăn sáng với Thầy đi con! Cháo nguội rồi đó! Đứng ở ngoài sớm, sương ngấm vào người sẽ bệnh.

Khi hai Thầy trở ngồi xuống bàn ăn. Thì như mọi lần, cả hai đều tự động chấp tay lên niêm Phật. Bông của hai Thầy trò, trong hai bộ đồ nâu bên bữa ăn sáng thanh đạm, nếu người đời nhìn vào chắc hẳn sẽ không thể nào trả lời được là họ đang vui hay buồn với cuộc sống nâu sồng như thế. Trước khi để tâm vào việc ăn, Thầy Hạnh Thảo nhắc đệ tử:

- Ăn xong. Con với Thầy ra xuống mấy cây chuối tiêu con và măng cầu con nha. Hôm nay cố gắng làm cho xong. Cuối tuần chắc Thầy đi Sài Gòn. Làm xong, con cắt mấy trái mít xuống. Mấy

trái mít lớn Thầy thấy nó chín rồi đó. Để trên cây hoài Thầy sợ khi sẽ ăn hư mất. Hoặc nó rụng xuống đất thì hư hết.

Chú lo lắng cho sức khỏe của Thầy:

- Mấy hôm nay Thầy không khỏe. Nếu Thầy muốn thì Thầy cứ để mình con làm. Thầy nghỉ cho khỏe. Thầy làm nặng, sợ Thầy bệnh thì cuối tuần Thầy sẽ không đi Sài Gòn được.

Thầy Hạnh Thảo xoa dịu nỗi lo lắng cho đệ tử:

- Thầy thấy khỏe rồi nên mới kêu con làm để Thầy phụ. Chớ nếu chưa thấy khỏe Thầy không có kêu con làm hôm nay đâu. Đừng quá lo lắng cho Thầy. Thôi ăn đi con.

Hai Thầy trở yên lặng ngồi ăn sáng. Không biết Thầy Hạnh Thảo đang nghĩ gì, chớ chú tiểu Đệ thì vừa đang ăn mà vừa nghĩ đến ngày chú từ giả gia đình để xuất gia. Buổi chiều nắng còn vương vãi trên mái tôn của ngôi nhà. Sau một lúc nói chuyện trong nhà, trước khi đi ba má chú, chú, và Thầy Hạnh Thảo còn ra đứng tần ngần trước sân nhà để nói thêm những chuyện lật vật. Chú nghe ba má chú nói với Thầy Hạnh Thảo:

- Cháu nó còn nhỏ quá! Mới có mười hai tuổi đầu. Còn dại khờ lắm! Được cái là hiền. Tôi cũng không biết là nó có duyên với Phật Pháp không. Nhưng Thầy muốn và nó thì chịu theo Thầy nên vợ chồng tôi bằng lòng cho theo Thầy để đi tu. Nếu ngày nào Thầy thấy cháu nó không thể tu được nữa thì Thầy cho cháu trở về lại với đời. Hoặc nếu cháu nó không còn duyên phước để tiếp tục theo đuổi con đường Phật Pháp thì Thầy cũng hỷ xả mà cho cháu nó trở lại nhà, vì nghiệp với đời nó còn thì nó phải trả.

Một tay vuốt đầu chú tiểu Đệ, Thầy Hạnh Thảo từ tốn trả lời:

- Cửa thiền luôn luôn rộng mở. Nếu sau này cháu nó thấy mình không thể tu niêm được nữa, thì cứ xin xả giới. Rồi khi nào muốn tu lại thì xin thọ giới lại lần thứ hai. Đời người tu giống như bông xoài, trúng cá vậy đó chú thím Huỳnh à! Xoài ra bông nhiều. Cá đẻ rất nhiều trứng. Nhưng xoài thì chẳng đậu được bao nhiêu! Còn cá thì chẳng nở được mấy con! Cháu nó đi tu được ngày nào thì mình mừng cho cháu ngày đó. Tôi, tới tuổi già rồi mới đi tu đây thì sao.

Trong khi Thầy nói thì chú Huỳnh mặt mày trông tư lự. Chú nghiêm trang để lắng nghe lời dạy của một bậc tu hành. Chiếc áo ngắn tay hở ngực. Chiếc quần đùi ngắn. Chú là hiện thân của kẻ đã nhiều gian nan trong tiền kiếp. Nghiệp chướng còn đầy nặng. Vợ con đùm đê. Trách nhiệm bốn phận. Bao chuyện đã ràng buộc chú không thể nào thoát được. Chú cũng có tâm đạo. Đôi lúc chú cũng muốn đi tu. Vào chùa ở. Nhưng cuối cùng chú vẫn chưa thể làm được. Chú, giống như Thầy Hạnh Thảo, là chờ đến khi nào các con lớn rồi hăng hay, rồi mới quyết định được. Còn thím Huỳnh thì dù nghe lời

chồng để con đi tu, nhưng thím vẫn buồn. Nên trước khi chia tay con, thím vẫn còn nước mắt đọng mi. Thím không quá đáng như những người đàn bà khác: Khi con tình nguyện xuất gia thì đến chùa quở la Thầy trụ trì, Thầy Tổ là dụ con, rồi buồn khổ, khóc lóc van nài Thầy trả con về lại cho gia đình. Nhưng nhìn thấy con thơ sắp sửa rời bỏ mái ấm gia đình để sống đời đạo hạnh thì thím cũng bùi ngùi cảm động. Thím sửa cái áo cho con, gài lại mấy hạt nút, dặn dò con trong làn nước mát:

- Đi theo Thầy để tu thì phải nghe lời Thầy nha con. Khi Thầy cho phép thì về thăm ba má và mấy anh chị em con. Đi đâu phải xin phép Thầy. Ở trên núi, phải mặc đồ ấm đừng ý y sẽ bệnh hoạn. Con muốn đi thì má cho đi. Tu được thì phước đức cho thân con sau này. Không ai bắt ép cả.

Chỉ có vẻ mặt chú tiểu Đệ lúc bấy giờ là vắng lặng. Dải nắng chiều đã làm vàng vọt mái ngói đỏ trên nóc "vi-la" của ông Paul, làm vàng vọt trên từng lá của cây bông sứ, trên từng lá của những cây dương, của đàn bông giấy, nhưng đã không làm vàng vọt được tấm lòng chú lúc này. Chú thốt thức cho chuyện xuất gia lắm. Nên chú ít bị xáo trộn về chuyện mẹ già đang có nước mắt đầm đìa ở vành mắt. Mấy bộ đồ trong túi xách đang được chú giữ trên tay mà chú còn quên mất. Tấm hồn chú bay bổng lên trên những tầng núi cao, đang nắm sừng sừng sau nhà. Con đường mòn từ nhà chú vào chân núi khoảng ba cây số. Hằng ngày, chú đã đi qua đi lại, đi tới đi lui, để bắt chim, để thăm thàng Út của gia đình bác Hai ở tận sát chân núi. Mỗi ngày ra vào mấy bận. Hôm nay, cũng con đường này sẽ dẫn chú đi, để theo Thầy Hạnh Thảo mà lên trên chùa của Thầy, cất ở lưng chừng núi. Và chú sẽ ở đó để tu, trong một ngôi chùa nằm cạnh bên dòng suối thật thơ mộng, mà ba chú đã đôi lần dẫn chú cùng lên thăm Thầy Hạnh Thảo, thăm chùa.

Giật mình. Đánh thót một cái chú tiểu Đệ mới trở về thực tại. Chú cảm thấy lo sợ. Vì Thầy Hạnh Thảo thường dạy, lúc ăn phải tập trung việc ăn. Lúc uống phải tập trung việc uống. Như thế mới định. Không nên nói chuyện lung tung, nghĩ chuyện lung tung lúc ăn uống. Chú ngó lên vì sợ Thầy Hạnh Thảo bắt được sự lơ là không chánh niệm của mình. Chú bắt đầu tập trung lại việc ăn uống.

Ăn uống xong. Dọn dẹp xong thì nắng cũng chói chang cả rừng núi. Hai Thầy trò ra túp liêu sau nhà lấy cuốc, giá xúc, để bắt đầu xuống các cây con. Đất núi trong mùa mưa đã mềm, nhưng vì có những cục đá con con chen lẫn lộn, nên hai Thầy trò đào cũng rất mệt. Ngôi chùa Thầy Hạnh Thảo nằm trên nền đất bình, chỉ hơi nhô lên và trũng xuống, cũng có chỗ lồi chỗ lõm, nhưng tựa trung trên lưng chừng núi mà có được thế đất như thế để cất chùa thì tuyệt rồi. Quanh chùa những cây mít

cao đá che rợp bóng mát. Chỗ hai Thầy trò đang làm là nơi đất vừa phát hoang, trống trải, nên làm chưa được lâu nhưng vì ánh sáng mặt trời rọi vào nên mặt mày, mình mẩy hai Thầy trò đã đầm đầy mồ hôi. Cả thân áo đầu lấm tẩm nước. Ánh sáng trong vắt. Ánh sáng rải màu vàng rực trên các ngọn lá. Mỗi khi đứng nghỉ mệt thì cả hai đều nhìn ra biển. Biển bây giờ đã hiện ra thăm thẳm ở phía trước mặt, dưới chân hai người. Màu biển xanh rì. Mặt biển êm ru của ngày hè. Những chiếc ghe cao từ làng Phước Tinh qua đã chạy từng cặp từng cặp với một khoảng cách đều đặn. Những chiếc xuồng đánh cá của dân làng Long Hải, Phước Hải cũng neo rài rác đó đây trên mặt biển. Thật xa khỏi các chiếc tàu buôn vờ ra cảng Vũng Tàu đã cho những làn khói khổng lồ bay tỏa vào không gian của buổi sáng. Trong mùa hè, mỗi buổi sáng hình ảnh ở biển lúc nào cũng như thế. Nhưng chú tiểu Đệ lại thấy lúc nào cũng đẹp. Không có lúc nào là nhàm chán. Cảnh vật với núi với biển lồng lộng, làm tâm hồn chú phơi phới hân hoan.

Nghỉ mệt xong chú lại chỗ làm. Cái lỗ của chú đang đào cũng khít gần cái lỗ đất của Thầy Hạnh Thảo. Vì thế Thầy Hạnh Thảo mới có dịp nói chuyện với đệ tử của mình:

- Đất có mưa mấy hôm liền mà vẫn còn cứng quá hả con! Như vậy thì Thầy trò mình từ giờ tới trưa chắc đào được chừng khoảng mười cái lỗ là cùng.

Vừa xong mình cầm cuốc kéo đất lên, chú tiểu Đệ cũng trò chuyện với Thầy:

- Thầy mệt thì Thầy đi nghỉ đi! Để đó con đào cho!

Thầy nhìn trò với vẻ thương hại. Nụ cười ngưng ngạt:

- Thì Thầy ở ngoài này làm với con cho vui. Với lại vận động một chút thì mới mạnh khỏe.

Lâu lâu cái chòm tóc phía trước trán của chú tiểu Đệ đánh phủ xuống trước mặt chú, làm chú hết thấy đường, lại phải ngừng lại lấy tay hất ra sau. Cuối cùng quá bực bội chú lấy sợi dây thun cột nó ngang qua đầu để giữ nó nằm yên một bên. Biện pháp này chú hay thực hiện mỗi khi chú bực bội về cái chòm tóc này. Nhất là những lúc lên núi xuống núi chú cũng thường làm như vậy. Thấy đã quen mắt nên Thầy Hạnh Thảo cũng chẳng nói gì với việc làm như thế của người đệ tử.

Làm được hai tiếng đồng hồ, bỗng nhiên có tiếng chân người từ chùa đi ra. Hai Thầy trò đều quay về nơi có tiếng động. A. Thì tẻ ra là Thầy Bậy. Tường heo rừng, cạp, beo thì sợ, chó là người thì đâu có gì. Hai Thầy trò đồng ngưng cuốc đất để đợi Thầy Bậy đang từ từ đi tới. Khi đến gần, cả ba người đều đồng loạt chấp tay và niệm lớn: Nam Mô A Di Đà Phật.

Thầy Hạnh Thảo và chú tiểu Đệ thỉnh thoảng đều có gặp Thầy Bậy trong những lúc tình cờ như khi đi lên và xuống núi. Hoặc những lúc Thầy Bậy đi đâu đó mà dùng đường ngang chùa

Thầy Hạnh Thảo để đi, nhưng chưa bao giờ Thầy Bậy trực tiếp đi tìm Thầy trò Thầy Hạnh Thảo như hôm nay. Đó là một điều mà cả hai Thầy trò Thầy Hạnh Thảo đều lấy làm lạ.

Thầy Bậy bắt chuyện trước với Thầy Hạnh Thảo:

- Thưa Thầy. Nghe ba chú tiểu Đệ nói Thầy bệnh nên tôi ghé thăm Thầy. Hôm qua tôi có ghé thăm chú thím, chú thím ấy nói tôi mới biết. Sao, Thầy thấy khỏe chưa mà đã ra làm vườn rồi?

Là Thầy tu thì không nên để ý đến cách ăn mặc nhiều. Tuy nhiên cần nhất là sự sạch sẽ. Nhưng ở nơi Thầy Bậy thì không có sự sạch sẽ một chút nào hết. Thầy như không để ý lắm. Bộ đồ màu nâu của Thầy xộc xệch, nhăn nhúm và lấm tẩm vết dơ. Là đầu Thầy đã cạo, nhưng Thầy vẫn để râu đôi ba ngày mới cạo một lần, nên giờ đang đứng trước mặt chú tiểu Đệ, mặc dù chú còn nhỏ ít để ý, chú vẫn thấy hàm râu Thầy Bậy nổi lên đậm đen trên khuôn mặt.

- Dạ cảm ơn Thầy. Tôi bệnh mấy hôm trước lận. Đến hôm nay là đỡ nhiều rồi. Nằm hoài cũng mệt, tôi nghĩ vận động một chút thì mau khỏe hơn. Thầy Hạnh Thảo chống cuốc đứng nghỉ và ôn tồn trả lời với Thầy Bậy như thế.

Thấy Thầy Bậy chưa nói tiếp gì nên Thầy Hạnh Thảo mời:

- Mời Thầy về chùa mình dùng chén trà rồi nói chuyện. Đừng ngoài này nắng nóng quá.

Nói xong Thầy Hạnh Thảo đi trước, Thầy Bậy tiếp nối theo, đi được mấy bước như sực nhớ ra điều gì, Thầy Hạnh Thảo quay lại:

- Nè. Đệ con. Thầy vô chùa một chút. Con cứ làm tiếp tục. Khi nào mệt cứ đi nghỉ.

- Dạ. Con làm tới trưa con vô.

Khi bóng của hai vị tu hành khuất sau những thân cây mít, chú tiểu Đệ mới trở lại công việc của mình. Chú vẫn cuốc đều đều nhưng đầu óc chú lại suy nghĩ về việc Thầy Bậy vừa đến. Linh tính cho chú thấy có cái gì quan trọng lắm, bất thường lắm, chứ không phải là một cuộc thăm viếng bình thường mà khi vừa gặp Thầy Bậy đã nói với Thầy của chú "Nghe Thầy bệnh nên tôi tới ghé thăm Thầy".

Làm tới trưa vẫn chưa thấy Thầy Hạnh Thảo ra, lại đã thấy đói nên chú tiểu Đệ dẹp cuốc, đi rửa tay để vô chùa mà chuẩn bị buổi Ngọ trai cho hai Thầy trò. Qua khỏi cửa ra vào ở hậu liêu, chú tiểu Đệ đã nghe được tiếng chuyện trò rừ rừ của hai người ở phòng khách của chùa. Tiếng lục đục ở nhà bếp, tiếng nôi niêu chạm vào nhau đã làm cho tiếng rừ rừ im bật, và chỉ sau đó một chút là tiếng giá từ ra về của Thầy Bậy. Thầy nói lớn nên chú tiểu Đệ nghe rất rõ ràng:

- Thời trưa quá rồi. Kính chào Thầy. Có dịp mình sẽ trò chuyện lại. Kính chúc Thầy sớm bình phục.

Và tiếng trả lời của Thầy Hạnh Thảo:

- Dạ. Kính cảm ơn Thầy đã bỏ thì giờ đến thăm. Thầy trò tôi cũng kính chúc

sức khỏe Thầy. Dạ có dịp mình sẽ đàm đạo lại.

Tiếng ghé chạm nhau, tiếng người đi ra cửa, Thầy Hạnh Thảo đưa khách ra tận trước sân chùa rồi mới trở về. Gần đến hậu liêu, ngay chỗ cửa đi vào phòng riêng của Thầy, Thầy nói vọng xuống bếp:

-Đệ à.

- Dạ. Con đây Thầy.

- Con lo ngọ trai một mình đi nha! Thầy mệt, Thầy đi nằm một chút. Chừng nào Thầy khỏe Thầy sẽ xuống bếp lo chuyện ăn uống sau.

Thầy nói xong, không đợi người đệ tử trả lời, vội vàng vào phòng nghỉ của Thầy và đóng cửa ra vào lại ngay.

Cả buổi chiều ngày hôm đó, khi chú tiểu Đệ ôm cuốn kinh Lăng Nghiêm để học, thì Thầy Hạnh Thảo vẫn nằm lì trong phòng. Đi làm lính thì sợ ả, còn làm sãi thì sợ Lăng Nghiêm. Trong khi chú tiểu Đệ cứ mỗi buổi chiều rần học tới học lui kinh Lăng Nghiêm, như buổi chiều hôm nay cũng vậy, thì Thầy Hạnh Thảo lại đang có chuyện buồn với một sự việc hết sức là "đời". Sau buổi nói chuyện với Thầy Bầy, giờ Thầy thấy không còn an tâm chút nào cho Thầy và cho cả chú tiểu Đệ. Thầy lo lắng không biết Thầy còn ở lại ấp Nước Ngọt này bao lâu để lo việc tu hành, rồi lo lắng đến cái chùa, cái vườn vừa mới cất lên, làm được chưa được mấy năm, nay lại phải bỏ đi, để cho nó thành hoang phế. Còn không đi thì phải nên trở thành một "trạm" của cách mạng! Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam sắp hình thành rồi! Nhưng cái lo lắng nhất của Thầy là không biết chú thím Huỳnh có cho chú tiểu Đệ theo Thầy về Sài Gòn để tu học không, một khi Thầy quyết định bỏ tất cả ở đây để về lại Sài Gòn. Nếu chú thím Huỳnh cho chú tiểu Đệ theo Thầy thì mọi việc tốt rồi, còn vì còn thương con, muốn quần quít bên con mà giữ chú tiểu Đệ, thì hai Thầy trò đành phải chia tay thôi! Và rồi ở cái tuổi mười bốn nay, cái tuổi bông bột, thiếu suy nghĩ liệu chú tiểu Đệ có thoát khỏi những lời tuyên truyền mật ngọt của Thầy Bầy không, hay rồi không bao lâu, một hai năm nữa đây lại "tham gia cách mạng"! Cả chú thím Huỳnh nữa, cứ nghe Thầy Bầy tới lui với chú thím hoài Thầy Hạnh Thảo cũng lo ngại. Không biết chú có rành rẽ về chính trị không, một khi nói về chuyện chính trị với Thầy Bầy. Thầy thấy cả một bầu trời âm ảm sẽ đến trong nay mai cho cái ấp Nước Ngọt này. Làng bản ở đây, đồi núi ở đây, chùa chiền ở đây, nay mai đây sẽ là những "cơ sở vững chắc của cách mạng", vậy thì ai lại không tiên đoán được là ở đây sẽ không hứng chịu những tai ương? Nhìn qua cái cửa sổ nhỏ, Thầy thấy trời chiều sao mà âm u quá! Mây từ đâu vùn vụt về, chắc là lại sắp mưa. Thầy đành cố gắng ngồi dậy đi tìm chú tiểu Đệ, để hỏi xem chú đã học thuộc được kinh Lăng Nghiêm hết chưa •

Hãy TRỞ VỀ

• Nguyễn Huỳnh Mai

Ta thật sự hiện hữu

Mỗi hơi thở là một phút giây thiền quán...

Nếu ta luôn luôn tỉnh thức, ta trở thành *bậc thầy* của chính ta vì ta sẽ học ta và dạy ta được đủ mọi điều. Tất cả mọi bản tính của ta, tất cả sự vui buồn sầu đau sân hận, đều dạy cho ta những bài học không bao giờ dứt.

Tham, sân, si, hi, mạn, ái, ô là một tù sách khổng lồ về con người mà ta giữ mãi học mãi cũng không hết về con người, mà *người chính* đó là TA.

Bộ mặt của ta có trăm ngàn cái mặt nạ mà ta sống cả cuộc đời cũng giữ mãi không hết vì ta cứ tưởng ta như thế này rồi lại tưởng ta như thế khác.

Vậy khi nào ta mới thấy cái Ta thật sự. Và cái Ta thật sự có hiện hữu chăng?

Cái Ta sẽ thật sự hiện hữu nếu ta không đồng hóa *cái ta* thật sự với những *cái mặt nạ* ảo tưởng đó. Cái ta hiện hữu nếu ta định rõ mỗi chiếc mặt nạ đó đang giữ những trò gì? Đang muốn gì và làm gì? Đang giận thì tại sao giận? Đang vui thì tại sao vui? Đang sân si thì tại sao sân si? Và đang sầu khổ thì tại sao sầu khổ? Có phải nó đang là một quý dữ mang lột hiện nhân, kẻ đạo đức giả mang lột thánh hiền, tiểu nhân sắm vai quân tử, hay một kẻ đầy mặc cảm tự ti đội lột anh hùng.

Ta *hiện hữu* và thật sự hiện hữu luôn luôn, nếu tâm ta an tịnh để theo dõi các vai trò của ta trong cuộc sống. Ta sẽ được an nhiên tự tại vì mỗi khi ta định rõ vai trò của ta một cách rõ rệt thì ta đã học ta và ta dạy ta để tự ta sửa đổi. Khi ta thấy được *cái mặt nạ giả* của ta thì chính giây phút ấy ta lại gặp *khuôn mặt thật trường cửu* của ta.

Khi đó ta sùng kính, chiêm bái vị *thầy* đáng kính của ta.

Không thể thiếu nhau

Trong những giây phút an nhiên tự tại, ta gặp lại ta. Ta mừng rỡ ta. Ta ôm chầm lấy ta và ta yêu ta. Lúc đó ta là ta. Ta không phải là các vai trò của đời sống con người mà ta là anh lái đò trên chiếc thuyền xác thân ta giữa biển cả mênh mông.

Mặc cho sóng gió chập chùng, ta đơn thương độc mã lèo lái chiếc thuyền nan. Ta cảm thấy yêu thương chiếc

thuyền nan vô vàn. Ta âu yếm cưng chiều nó vì không có nó thì không có ta. Nó vỡ thì ta vỡ mà nó đau thì ta đau.

Ta gắng lái chiếc thuyền đơn côi đó như thế nào để nó không đập mình vào các ghềnh đá trầy trụa hay vỡ toang đau đớn. Ta chăm sóc hàn vá những vết vỡ nứt rạn của nó để nó và ta tiếp tục cuộc hải hành.

Ta và thuyền tuy hai mà một

Thuyền không thể thiếu lái đò và lái đò không thể thiếu thuyền. Lái đò không muốn đi thì thuyền nằm tại chỗ mà lái đò lái đờ thì thuyền đập vỡ, tan hoang. Không có thuyền thì lái đò không nơi nương tựa, không đi và không đến được nơi mình muốn đến.

Lái đò và thuyền: *hai ta không thể không có nhau.*

Niềm an lạc vĩnh viễn

Tất cả những xáo trộn bên ngoài đều do ta mà ta. Tâm ta động thì trí ta động và ta hành động theo sự động loạn nội tâm đó. Khi ta lo sợ hoang mang thì ta nghĩ lung tung và hành động lung tung không định hướng. Khi ta sợ ta sai thì ta dùng mọi cứ chỉ lời nói hành động để bào chữa cái sai của ta. Khi ta hành động để bào chữa, ta cho mọi người sự suy nghĩ và phán đoán là ta đang sai. Khi ta cho là ta đúng thì ta cũng thường làm vậy để chúng tỏ là cái đúng của mình. Ta vô tình tạo *sự suy nghĩ lý luận* nói người khác và buộc họ phải có sự nhận xét, quyết đoán, phê chuẩn về ta.

Khi người khác phê phán ta đúng, sai, tốt, xấu, nghi ngờ ta, tin tưởng ta, kính trọng ta, khinh khi ta, thương ta, buồn ta, giận ta hay ghét ta thì ta trở nên *nạn nhân* của sự phê phán đó mà *nguyên nhân của mọi phê phán đó là TA.*

Vậy khi tâm ta tịnh thì tâm người cũng tịnh. Mọi phát khởi của hoàn cảnh đều do niệm khởi của ta. Muốn chấm dứt xáo trộn ta phải biết *hóa giải mỗi khởi niệm* trong tâm ta.

Khi dứt được nó, ta dứt được sự ly tâm, dứt được nghiệp quả này sanh do sự ly tâm đó. Không có sự khởi hành thì không có nơi đến. Không có gieo trồng thì không có nảy mầm và không có nghiệp quả.

Tâm trụ thì ý trụ. Tâm ly thì ý ly. Ta an nhiên tự tại thì đời sống ta bình yên. Ta ngưng cưỡng bạo loạn thì quanh ta đời sống cũng ngưng cưỡng bạo loạn.

Đời sống sẽ thực sự thay đổi, thay đổi toàn diện theo sự quán chiếu của ta để trở về gần với ta hơn. Ta càng đến gần với *trọng tâm là ta*, sóng gió cuộc đời sẽ bớt dần, bớt dần và đi đến tàn lụi. Khi ta về với ta gặp ta thật sự, ta chấp nhận sự dậy khởi trong lòng với niềm an nhiên tự tại, rộng lượng bao dung yêu mến thì lúc đó sự dậy khởi được dập tắt không luyến lưu.

Ta ôm lấy ta và sống an vui trong niềm an lạc vĩnh viễn.

VỀ NGÀY PHẬT ĐẢN

• Vô Danh

Hàng năm vào tháng Tư là con lại hân hoan náo nức chờ ngày kỷ niệm Phật giáng thế. Con mong chóng đến ngày Phật Đản để đến chùa lễ Phật cùng gia đình tưởng niệm Thế Tôn, vị Thầy của tất cả chúng sanh biết nếm mùi Đạo Pháp. Vị cha lành của tất cả chúng sanh còn lặn chìm trong sanh tử. Con phải quán về ngày Phật Đản như thế nào để hiểu đại nhơn duyên nhập thế của Đức Phật Thích Ca. Trước khi Đức Thích Ca thị hiện có giả thân Thái Tử Sĩ Đạt Ta. Chân lý vẫn có, vẫn sáng tỏ, nhưng thiếu duyên lành nên số chúng sanh tâm Phật đạo không bao nhiêu người đến bến giác ngộ. Vì thế, Như Lai tạm mượn giả thân cùng chúng sanh đồng sự để chỉ bày con đường giải thoát từ chính nơi con đang ở, đang đứng chứ không phải một giải pháp viễn vông, một con đường bắt đầu từ nơi chốn khác. Đó là duyên lành lớn nhất của chúng sanh được thấy vầng bụt mình đang ở và hoa sen mình có thể thành. Quy y Tam Bảo là tâm quy, chứ không phải tướng. Tâm đã quy y Tam Bảo thì hành tướng quy y sẽ đến; bằng giả danh bảo rằng tâm đã quy y thì không cần tướng quy y - những kẻ ấy chấp tướng là thật có nên chỉ thiên hướng về tâm cũng là một tướng khác của Ngã. Còn những người chỉ có hình tướng quy y mà tâm thì không biết Phật, con hãy khoan bàn luận Phật pháp với họ. Con tưởng nhớ Đức Thích Ca Như Lai như một người đã mất, thật là một sai lầm không sao nói hết. Thân Phật vẫn có đây trong mỗi lời Ngài dạy, trong mỗi chiếc y mà con thấy, trong tâm của mỗi hành giả chân thành. Thân Phật ở đâu khác ngoài tâm của con. Tâm xa Phật thì chỉ có y là có Phật. Người đáp y thì ở rất xa. Tâm xa Phật thì chỉ có lời nói, chỉ có văn tự, chỉ có Phật pháp là có Phật; còn người nói thì ở rất xa. Tâm xa Phật thì dù ở gần vẫn không thấy Phật. Với những kẻ ấy, Như Lai là người đã khuất nên không còn chánh pháp, không có ai phân định chánh tà, không có nhơn quả báo ứng. Phật không có sanh rồi diệt. Phật đã thị hiện cho mắt trần nhìn thấy để chúng sanh biết rằng những chân lý mà nhục thân không thể thấy mới là bất diệt. Hiện tại Thích Ca Như Lai vẫn đang thuyết pháp, sao mắt con không nhìn thấy, sao tâm con không cảm được. Cho nên ngày Phật Đản là ngày kỷ niệm dành cho chúng sanh chứ không phải dâng Phật. Con phải hiểu như thế này mới là thật biết mừng ngày Phật Đản. Con mừng ngày Phật Đản là ngày có trong tâm con, ngày con phát tâm theo Đức Phật vượt bể khổ trần gian. Đó mới chính là ngày Phật Đản.

Ngày Phật Đản là ngày chư Thiên hộ pháp, chư Phật Bồ Tát mười phương thế giới lớn tiếng ngợi khen sự không thể nghĩ bàn của Thích Ca Văn Phật, thị hiện vào đường sanh tử để độ chúng sanh thế giới Ta Bà đi đến quả Phật vị. Chư địa thần cúng phát tâm hộ trợ cho chúng sanh nào quyết tu Phật đạo. Cho nên, đó cũng là ngày trời đất giao hòa, chúng sanh chịu quả báo trong địa ngục cũng được hào quang Thánh đức của Như Lai soi tới nên phát tâm Bồ Đề đồng không kể xiết. Vậy là ngày địa ngục mở cửa cũng vì tha. Địa ngục đã hết đối với các chúng ấy. Trong bầu không khí của ngày hội đó, con hãy lập ngày hội của con. Con hãy cho mình hoàn toàn là của mình, gạt bỏ tất cả quá khứ ngày hôm qua, gạt bỏ ngày mai và toan tính về tương lai khỏi tâm trí. Chỉ có hiện tại, chỉ có ngày hôm nay - chỉ có Như Lai và con trọn suốt ngày Phật Đản, thì mới thật nếm được Pháp vị của ngày Phật Đản. Thời gian chỉ là chướng ngại, khi tâm con chướng ngại. Tâm không chướng ngại thì quá khứ không có nghĩa đã mất; vị lai không có nghĩa chưa đến, nên ngày lễ kỷ niệm Đức Thích Ca hôm nay không mấy may kém 2500 năm hơn về trước, về mặt thực tế cũng như về nghĩa vui mừng. Và tương lai cũng không vì thời gian xa hơn mà Thánh lễ càng xa Đức Phật. Như sự tán thán công đức vô lượng vô biên của Như Lai, từ bi vô lượng vô biên của Như Lai trong ngày Khánh Đản. Chư Phật mười phương

cũng đồng ngợi khen như thế, nên con có đón ngày ấy với tâm trạng nào thì ngày ấy vẫn là ngày vui, là ngày vinh hiển đã tự tách rời khỏi quá khứ đi mãi trong thời gian, hiện hữu mãi trong thời gian. Khi con đến chùa cùng chư Phật tử đánh lễ Như Lai thì phải thấy con đã lập đạo tràng nơi tâm, đã thờ Phật nơi tâm, đã xây ngôi chùa bất hoại bằng Tam quy ngũ giới nơi tâm để phụng thờ Đức Phật, và con đến chùa đây là để thỉnh Phật lên đài tôn nghiêm tại thế, chứ không phải đến chùa rồi mới tìm Phật. Nếu con và tất cả Phật tử đồng thỉnh Phật trụ thế, sự đồng tâm ấy làm nên một vị Phật duy nhất không có tướng phân biệt. Sự đồng tâm ấy là thế giới đại đồng, là Phật tánh - Và sự đồng tâm ấy chính là Phật vậy.

- Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Như Lai Phật, đệ tử ngày hôm nay ngồi dưới Phật đài chiêm ngưỡng tôn dung vô tướng hiện thân. Lễ này con nguyện không trụ quá khứ, hiện tại, vị lai, mừng đại nhơn duyên Phật chuyển pháp luân.

- Nam Mô Thích Ca Như Lai Phật, đệ tử ngày hôm nay ngồi dưới Phật đài chiêm ngưỡng tôn dung vô tướng hiện thân. Lễ này con nguyện đồng tâm với vô lượng chúng sanh trong quá khứ, hiện tại, vị lai, tán thán công đức không thể nghĩ bàn của Như Lai vì chúng sanh đã chuyển pháp luân.

- Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Như Lai Phật, đệ tử ngày hôm nay ngồi dưới Phật đài, chiêm ngưỡng tôn dung vô tướng hiện thân. Lễ này con nguyện không trụ quá khứ, hiện tại, vị lai, báo đáp thâm ân Ngài đã chỉ con đường diệt khổ.

Lễ Phật phải lễ bằng tướng và bằng tâm như thế mới thật là kính lễ. Con hãy vui mừng làm theo để trọn hưởng được khí lành ngày Phật Đản.

HỘI CHÙA VIỆT NAM

• Trần Đăng

Nam Mô A Di Đà Phật

Sau khi được Thượng Tọa Thích Như Điển, trụ trì chùa Viên Giác, tặng cuốn sách "Chùa VIÊN GIÁC", tôi đọc. Tôi lại nhớ tới ngày Phật Đản sắp tới, ngày lễ Vu Lan cũng gần. Nhớ đến quê hương đất nước Việt Nam ta. "Nhớ đến năm xưa theo mẹ lên chùa" bài ca ám mãi trái tim tôi. Làng Quan Họ quê tôi là nơi ngàn năm Văn hiến trong lịch sử Việt Nam. Có rất nhiều ngôi chùa cổ kính được xếp hạng lịch sử và danh lam thắng cảnh. Mặc dù bị tàn phá do bởi cảnh lịch sử đất nước, nhưng nhiều nơi vẫn giữ và khôi phục được nền văn hóa cổ điển. Nó nhắc nhở chúng ta hiểu biết cội nguồn, hiểu biết nền văn minh, thanh lịch thời xưa. Nó còn nhắc nhở chúng ta lòng yêu quê hương đất nước và phải bảo vệ nó, phải bảo vệ di sản tốt đẹp này. Phải đấu tranh với thiên nhiên (mưa, bão, lụt ngập...), đấu tranh với con người (ngoại xâm, nội chiến và vô đạo nó phá phách). Đó là người hiểu biết lẽ phải.

Ở hải ngoại đây, nhiều người Việt Nam ta kể cả già lẫn trẻ và nhất là kẻ vô thần không biết ý niệm chùa là thế nào và Hội Chùa ra sao? Tôi xin sơ lược giới thiệu về Chùa và Hội Chùa Việt Nam ta. Ai muốn hiểu kỹ xin gặp các Sư (Hòa Thượng, Thượng Tọa, các Tăng Ni sau đến các Phật tử khác nói tỉ mỉ hơn).

Vậy thế này theo đúng nghĩa của nó: Chùa chiền là nơi thờ phụng trang nghiêm, là nơi dạy bảo điều thánh thiện tốt lành và nhân đức. Đồng thời là nơi hướng đạo cho mọi người để biết tôn trọng bề trên, tôn trọng lẫn nhau, biết lễ phải điều trái lương tâm, biết ăn ở hiền lành có nhân đức, không gây điều ác và biết thương yêu giúp đỡ lẫn nhau và sống bình đẳng với nhau. Những lời Phật dạy đó chúng ta hiểu biết tự mình tu thân tích đức để sau này chết đi sẽ được về cõi Phật. Chúng ta còn để lại ơn phước cho cha mẹ xuống đến con cháu đời sau sẽ thịnh vượng. Chùa cũng là nơi giao lưu văn hóa tinh thần dân tộc cũng như văn hóa địa phương

với nhau. Chùa chiền cũng là nơi kết thân, kết bạn hay vợ chồng nữa. Nó còn nhiều ý nghĩa khác cần tìm hiểu thêm.

Không như luận điệu của cộng sản mà Lenin (nước Nga) nói "Tôn giáo là thuốc phiện" loại đầu độc hư hại con người cần phải phá hủy. Cũng không thể như cộng sản nói "là nơi thờ phụng mang tính cách tôn giáo thôi, nếu vậy chỉ có Tăng Ni và các Phật tử cùng những người theo đạo Phật đến chùa để thi hành nghĩa vụ tín đồ của mình".

Chúng ta biết từ xưa đến nay có biết bao nhiêu người tìm đến chùa như tìm đến với một đức tin; Một nơi giữ gìn phần linh hồn với lòng ngưỡng mộ và sùng bái thiêng liêng nên có thể gọi đến chùa là đến nơi công đức tinh tường với lòng mừng vui và thanh bạch. Vậy đến chùa hãy "Đói cho sạch, rách cho thơm", không đem đồ dâm ô, bẩn thỉu, thức ăn thịt cá, súc vật nhà chùa kiêng cấm. Ta nên nhớ kỹ nhé!

Ngoài ý nghĩa tôn giáo ra, còn là danh lam thắng cảnh một di tích văn hóa của từng địa phương. Có những chùa đã vượt ra khỏi khuôn khổ địa phương đã trở thành di tích lịch sử văn hóa quốc gia. Như ở Việt Nam trong sử sách Ngàn Năm Văn Hiến, Hà Bắc là nơi nhiều văn hóa cổ kính và di sản lịch sử văn hóa tôn giáo nhất. Đó là Chùa Dầu (Thuận Thành) ngôi chùa có đầu tiên của dân tộc Việt Nam, làm từ thời nhà Lý 1412, sau là Chùa Bút Tháp (Thuận Thành), Chùa Phật Tích, Chùa Hàm Long, Chùa Lim (Tiên Sơn), Chùa Bế (Yên Dũng) cùng các ngôi chùa khác ở mỗi làng quê dù to nhỏ. Các tỉnh khác cũng có nhiều chùa nổi tiếng như Chùa Tây Phương, Chùa Hương, Chùa Thầy, Chùa Tràm (Hà Sơn Bình), Chùa Yên Tử (Đông Triều), Chùa Thiên Mụ (Huế), Chùa Vạn Khánh... Miền Nam tôi chưa có dịp biết đến.

Ngày xưa khi dựng chùa người ta thường chọn những nơi đất Kết (đất tốt), nơi cao ráo, rộng rãi, thiên nhiên hài hòa của vùng quê ấy với cả giao thông thuận tiện đi lại nữa. Có phải vì vậy Chùa Hương (Hà Đông) ở vào nơi sơn thủy hữu tình non xanh nước biếc, hang động kỳ ảo khiến cho những ai đến thăm viếng chùa đều phải trầm trồ thán phục? Ngoài Bắc miền núi còn có Chùa Tam Thanh (Lạng Sơn), Chùa Yên Tử (Đông Triều), Chùa Thầy (Sơn Tây) được vào cảnh đẹp, có nước có non. Là chốn tôn nghiêm là nơi thắng cảnh nên cùng với Đình làng, đền miếu. Chùa là trung tâm tiêu biểu cho bộ mặt văn hóa của địa phương. Văn cảnh chùa là thú chơi tao nhã, thanh lịch của con người mặc khách thời xưa. Nơi đó con người thấy tâm hồn thanh thoi, gần gũi gắn bó với thiên nhiên. Cũng ở đó người ta được chiêm ngưỡng nghệ thuật kiến trúc của chùa qua những mái cong độc đáo, cũng như nghệ thuật điêu khắc thể hiện qua những tượng Phật ở chùa. Hầu hết các chùa đều có tượng Phật Thích Ca, Phật Bà Quan Âm Bồ Tát, tượng Phật nhiều tay, ông Thiện, ông Ác v.v... Mười tám vị La Hán trong chùa Tây Phương đã lập lên bảng vàng cho nghệ thuật điêu khắc tượng Phật của Việt Nam. Dù ở trong nước hay ở hải ngoại đến chùa là tiếp xúc với văn hóa Việt Nam vậy. Chúng ta ở hải ngoại không có dịp về nước thăm chùa. Hãy cố gắng tạo điều kiện đến Chùa Viên Giác ở Đức, Chùa Khánh An ở Pháp, các chùa ở Úc v.v...

Thế nhưng đi chùa ngày thường rất khác hẳn với ngày hội; Ngày hội nằm trong hệ thống lễ Hội của Việt Nam cũng như lễ hội đình, lễ hội đền. Thí dụ lễ hội Đình làng Đình Bảng (Từ Sơn) ngày 15 Tháng Ba âm lịch, lễ hội Gióng đền Phù Đổng (Gia Lâm, Hà Nội) ngày mùng 9 Tháng Tư âm lịch

v.v... Lễ hội Chùa là lễ pha trộn chất tôn giáo với lễ hội dân gian, là sinh hoạt cộng đồng của cư dân nông nghiệp trước đây. Có những hội Chùa ngoài việc lễ bái còn mở hội hát, thi đố tài năng, các trò chơi thể thao văn nghệ, cờ tướng, bơi thuyền, chơi gà, thả chim v.v... như hội Lim và hội Chùa Dầu Hà Bắc. Tất cả có truyền thống xa xưa hàng năm đến ngày tháng quy định sẵn là mở hội. Việt Nam thường tổ chức vào Xuân Thu là dịp khí trời mát mẻ thiên nhiên trữ tình, cảnh sắc hấp dẫn. Đi trẩy hội lúc này chẳng khác là chuyến đi du lịch, một cuộc hành trình về thiên nhiên, được xem cảnh đẹp, xem người, xem một quần áo lạ đẹp. Vào ngày hội, ngựa xe như nước áo quần bánh bao. Chả thế mà các cô gái tuổi mơ màng chuẩn bị trang điểm cho mình từ lâu chờ ngày hội đến cho mình đẹp xinh hơn. Đi hội chùa mặc đẹp để tỏ lòng tôn kính Trời Phật. Nhưng cũng để tự khoe mình và để cho nhiều người khác chú ý ngắm trông thao thức. Biết bao nhiêu cô gái với tuổi trăng tròn lẽ ấy đã thấy xao xuyến hồi hộp với những con mắt nhìn say đắm cùng với lời thăm hỏi của những chàng trai cùng tuổi hoặc xấp xỉ hơn kém. Đây cũng là dịp để trai gái gặp gỡ làm quen



và không ít cuộc hôn nhân đã hình thành từ những ngày hội này. Xin nhắc rằng những con người Việt Nam sống ở hải ngoại Âu hóa quá nhiều. Mình phải nghĩ mình là người Việt Nam dù ít nhiều phải mang bản chất con người Việt Nam nên đi Hội Chùa ăn mặc đúng Việt Nam. Nên giữ e lệ kín đáo thì tốt hơn là phơi bày khó coi trong cách ăn mặc. Nếu làm vậy là không đúng đạo.

Hội Chùa ngày nay khác xưa nhiều? Mặc dù ngày nay người ta không dùng từ đi hội nhưng xem ra căn bản và xét theo ý nghĩa thì nó không khác. Đó là phong tục lâu đời, là sự nối dài về truyền thống dân tộc, truyền thống tôn giáo. Một nghi thức tôn giáo có nhiều nét đã trở thành sinh hoạt văn hóa mang tính chất cộng đồng. Ngày xưa cũng như nay, người ta đến chùa lễ Phật để cầu may, mong muốn gia đình đất nước yên vui, làm ăn thịnh vượng, duyên số tốt lành, sức khỏe cường tráng khỏe

manh. Không ít kẻ lợi dụng mọi mặt lừa gạt người thật thà dễ tin trong dịp lễ hội. Trong những ngày hội này có rất nhiều người già, trung niên trai gái và trẻ em nhỏ các dân tộc xa gần tới dự. Vào những ngày Hội Chùa trong số những người đi lễ có rất nhiều trai thanh nữ tú. Nhiều người trong số họ theo mẹ như cô gái năm xưa đến xin Trời Phật mở lượng từ bi, phù hộ cho họ nhiều điều may mắn tốt lành. Song cũng không ít bạn đi chơi vì thấy người ta đi mình cũng đi, đi để xem thôi, để thăm thú một cảnh lạ, để gặp gỡ người quen thân. Họ đi thành nhóm bạn bè, đi chùa như đi chơi dã ngoại. Lễ dĩ nhiên là chẳng thấy tóc bỏ đuôi gà, quần lĩnh áo the, nón quai thao mà là quần Jean, quần thun, áo kiêu... Vào dịp lễ Tết, lễ hội không ít các cô dù trong nước hay nước ngoài vào chùa với những bộ váy đầm thời trang lộng lẫy.

Vậy xin nhắc lại thời nào cũng thế, ở đâu cũng vậy. Đi chùa vẫn là một sinh hoạt không thể thiếu được với con người Việt Nam. Cái ý nghĩa từ muôn đời xưa vẫn tồn tại với nhiều điều tốt đẹp xen lẫn những lộn xộn nhốn nháo khó mà tránh khỏi. Song vượt lên trên tất cả những nhốn nháo đó. Hội Chùa vẫn là lễ hội không chỉ ăn sâu vào tiềm thức người Việt Nam mà còn những ấn tượng độc đáo đối với khách nước ngoài.

Viết xong trước ngày Phật Đản
Ngày 02.5.1995

CHUYỆN *h*ùà

Kính tặng quý bác trong Ban Hộ Trì, các anh chị trong Ban nấu ăn, Ban phát hành đồ ăn chay và Ban phát hành cơm, nước.

• Hồng Nhiên

Trước đây 10 năm, gia đình tôi thường về chùa vào những ngày đại lễ (PĐ, VL), nhà tôi góp phần trong Ban Tổ Chức. Còn tôi và các cháu không có nhiệm vụ gì nên rất thong thả, con đi tìm bạn của con, mẹ thì tìm bạn của mẹ. Đến giờ lễ Phật tôi thấy mọi người vào trong chánh điện tôi cũng theo vào. Họ đọc kinh tôi cũng đọc kinh, họ lạy Phật tôi cũng lạy theo. Nhưng thật sự trong thâm tâm tôi chưa có thắm nhuần chút giáo lý nào cả. Mỗi năm hai kỳ đại lễ lần lượt trôi qua, tôi dần dần có ý thức về đạo nên cũng muốn đóng góp một phần nhỏ nhỏ cho chùa Viên Giác cũng như nhà tôi đã làm.

Mãi đến năm 1986, tôi tham dự một buổi họp Ban Kỹ Thuật phân công việc cho ngày đại lễ P. Đ. năm đó, tôi mới có cơ duyên để tham gia nên không còn rảnh rỗi nữa.

Kính thưa quý vị đồng hương, đọc giả của tờ báo V.G., đọc đến đây chắc quý vị cười thầm "ôi! làm được bao nhiêu mà cũng bày đặt viết lách kể lể...". Tôi xin thưa "cho dù là một hạt cát trên bãi sa mạc, hay một dòng nước của đại dương thì cũng có một ý nghĩa...", hơn nữa nội dung bài này không có ý kể công mà tôi chỉ muốn ghi lại một vài sinh hoạt, một vài kỷ niệm đối với những người chung quanh cũng như với chùa Viên Giác tại Hannover.

Lần đầu tiên tôi lãnh phần phát hành cơm chay, công việc tuy nhẹ nhàng (Thiện Căn thường hay so sánh "bà làm không bằng người ta làm ráng"), nhưng lúc nào tôi cũng lo lắng và thật sự không phải đơn giản như người bàng quan nhìn vào.

Lúc còn ở chùa cũ, mỗi kỳ lễ P. Đ. không dưới con số 2000 người và khi có chùa mới thì con số này tăng gấp rưỡi, gấp đôi. Tuy nhiên, lúc ở chùa cũ vì chật hẹp, thiếu phương tiện nên số lượng phát hành bánh hoặc đồ ăn khác (ngoài cơm) rất giới hạn, do đó cơm chay được chiếu cố gấp đôi hiện nay. Cũng vì chật hẹp, thiếu chỗ nên chúng tôi phải phát hành cơm và thức ăn ngay trước sân chùa mà thời tiết ở xứ

này khi vậy, lúc khác không thể ngờ trước được.

Người đời thường có câu "bá nơn bá bụng" cũng như "trăm người trăm ý". Cùng một thứ đồ ăn, cùng một lượng đồ xào, đồ kho thế mà có người bảo "ít quá" hoặc "nhiều quá ăn sao hết", hoặc "đồ kho lạt quá bộ quên nêm nếm sao cơ". Cũng tội cho các bác lớn tuổi, gặp đĩa cơm nhiều quá ăn không hết nên có bác phân trần "tôi no quá nhưng ráng ăn, cơm chùa mà bỏ thì tội chết đó cơ". Đôi khi cơm chưa được chín, khi biết được thì hai vợ chồng bác đó nói nhỏ cho tôi biết. Tôi xin lỗi bác và xin đổi đĩa cơm khác nhưng hai bác đó không cho và còn nói "thôi tôi ăn đồ ăn cũng no rồi, nếu trả lại cơ cũng bỏ đi, tội cho cô lắm".

Trong 10 năm qua, tôi đã gặp gỡ, tiếp xúc và kết thân với nhiều người từ khắp nơi trên nước Đức. Có những cô bác, anh chị về chùa hằng năm trong các ngày đại lễ, lần nào tôi cũng gặp, cũng có những bạn trẻ lúc còn đọc thân thì hằng năm về chùa, đến khi có bạn hoặc đã thành gia thất thì lặn luôn không thấy tăm dạng.

Tôi nghĩ, cửa chùa là nơi rộng mở, sẵn sàng tiếp người đến và cũng âm thầm tiễn người đi. Có đến rồi có đi, tôi ví như duyên đến rồi duyên đi. Cửa chùa cũng là nơi hẹn hò và gặp gỡ bất ngờ của người đồng hương. Tôi bắt gặp những câu chuyện nhỏ nhỏ.

- Chèn ơi! Chị A. đó phải không? Qua đây năm nào vậy? Hơn 10 năm rồi mới gặp lại... Thế rồi hai người bạn cùng nhau tút thăm hỏi và hẹn nhau gặp lại trong kỳ lễ tới.

Hoặc, Anh B. đến hỏi tôi :

- Cô ơi! này giờ cô có thấy anh nào trạc chừng 50 tuổi tới đây chờ tôi không? Tôi có hẹn gặp anh tại đây mà...

Và còn nữa, có nhiều bạn trẻ gặp gỡ và nên duyên cũng xuất phát từ nơi này.

Bởi thế mới có câu "ngủ chùa, duyên chùa và ăn cơm chùa". Nhắc tới "cơm chùa" tôi mới nhớ, có vài ba cậu thanh niên tới lấy phần cơm, tôi hỏi phiếu thì sừng sộ.

- Cơm chùa tôi ăn, sao phải mua phiếu?

Về chuyện "cơm chùa" cũng còn nhiều trường hợp tôi đã gặp lúc còn ở chùa cũ.

Có một em tuổi chừng 15, 16 đứng sấp hàng lãnh phần cơm, nhưng khi tới phiên em thì em bỏ ra ngoài, hai ba bạn

như vậy... mãi một lúc sau, vắng người em lại nói với tôi.

- Cô ơi! Con ở xa quá, mấy anh chị cùng tỉnh rù con đi chùa, con mua vé xe lửa hết tiền nên con không còn tiền để mua phiếu ăn, con đói quá có cho con xin một phần ăn được không?

Tôi đưa phần cơm cho em còn dặn thêm :

- Nếu ăn chưa no thì tới lấy thêm.

Một trường hợp khác :

Lúc 2 giờ chiều ngày chủ nhật, Hàng cơm chúng tôi sắp "đẹp tiệm" thì còn dư rất nhiều. Nhà tôi và các thanh niên khác đang làm tổng vệ sinh trước sân chùa. Nhà tôi thấy có 5, 7 cậu thanh niên đang đứng quanh quần đó nên nói :

- Em nào muốn ăn cơm-nữa thì tới lấy, không cần mua phiếu.

Nghe "cơm chùa" nên các em "chiếu cố" ngay.

Thấy các em ăn gần xong, nhà tôi nói :

- Ăn xong rồi các em phụ với anh một tay nhé.

Một trong các em lên tiếng :

- Ăn no rồi một thấy bà còn phụ gì được nữa anh.

Chúng tôi chỉ biết nhìn nhau cười...

Một trường hợp nữa :

Người đàn bà còn quá trẻ (khoảng 30 tuổi) dẫn hai đứa con suýt soát từ 5 đến 6 tuổi. Em bé trai đưa phiếu cơm. Tôi hỏi :

- Cháu muốn ăn món gì? Vừa nói tôi vừa chỉ đồ kho, đồ xào, ca ri... món nào em cũng lắc đầu, sau cùng em chỉ vào thùng nước tương, thì ra em bé chỉ muốn ăn cơm với nước tương. Tôi lướt em bé gái, em này cũng chẳng ăn thứ nào được mà đòi ăn cơm với đồ chua.

Tôi ngạc nhiên nhìn mẹ của hai em, thì cô cười nói :

- Hai cháu ở nhà cũng thường ăn như vậy đó chị.

Còn câu chuyện nữa cách đây cũng 7 hoặc 8 năm về trước có một cậu thanh niên trên 30 tuổi, em thường về chùa. Mỗi lần tới hàng cơm em nói :

- Cho em một phần cơm nhiều nghe chị.

Tôi cười :

- Thứ nào cũng nhiều hết phải không?

Đĩa cơm của em gần gấp đôi đĩa thường, tôi đưa cho em và nói :

- Ăn chưa no lại lấy thêm nha!...

- Thiệt hả chị, em có quyền ăn thêm mà khỏi mua phiếu khác?

- Bao bụng mà!

Em ấy có cái đặc biệt về ăn uống, cũng như tướng tá diện mạo, tánh tình vui vẻ, nên nhiều lần gặp mặt rồi thành thân. Lần sau tôi hỏi tên em và từ đâu đến.

- Em ở Muenchen, còn tên em... chị đoán thử đi?

Tôi lấy làm ngạc nhiên. thông thường người ta đoán tuổi chứ ai lại đoán tên. Thôi thì... vui miệng tôi trả lời :

- Em ăn nhiều, vóc dáng cao lớn mạnh khỏe, chắc là tên Mạnh chứ gì?

- Em ngạc nhiên :

- Đó, sao chị nói trúng quá vậy? Em tên Mạnh thiệt đó.

Bảng đi vài ba năm tôi không gặp em nữa, đến ngày lễ Khánh Thành chùa mới, em về chùa cùng với vợ đến gặp tôi và giới thiệu :

- Đây là vợ em, mới cưới, từ bên Đông Âu sang đó chị.

Thế rồi từ dạo đó đến nay, không biết em vì bận rộn vấn đề "thê tử" hay gì... đó mà không thấy em về chùa nữa, tôi cũng có ý trống. Chẳng lẽ đó là duyên... đi sao?

Lại còn một kỷ niệm nữa. Hồi ở chùa cũ, mỗi buổi sáng thứ bảy và chủ nhật (Lê P. Đ. và V. L.), bác Hội Trưởng thường đứng phát cà phê và thức ăn sáng, còn Ban phát hành cơm của chúng tôi khoảng 10 giờ 30 phút mới có mặt. Thấy tôi đến, bác Năm bàn giao nhiệm vụ.

- Còn cà phê nhiều quá, tôi để kế bên bàn ăn, nếu người nào muốn uống thêm thì cô chỉ cho họ.

Đến lúc đông người lấy phần ăn quá, tôi quên mất lời dặn của bác nên không nói lại cho em đứng cuối hàng cơm (em này có trách nhiệm nhận phiếu, đưa cơm và chỉ nước tương cho người ăn, tùy theo người muốn ăn mặn hay nhạt). Đến lúc hết "sô" nước tương thì có người "phát giác" ra là cà phê chứ không phải nước tương (lại một màn cười ra nước mắt).

Tôi cũng xin nhắc lại lúc còn ở chùa cũ thì Ban nấu ăn phải nấu ở Trung Tâm Thanh Niên cách chùa khoảng 8 cây số. Ban này nhân sự rất là... khỏe mạnh vì từ... hoặc trên 10 năm nay vẫn giữ thành phần cũ. Tôi thường ví các anh chị này là những người "chiến sĩ vô danh". Nhưng suy ra, đã là công quả cho chùa, dù làm việc gì, nằm trong Ban nào và phân hành nào thì chúng tôi cũng là những người tự nguyện và cũng có cái vui của công việc đó.

Hai địa điểm nấu và phát hành cơm không gần nhau, nên cần làm thêm hoặc bớt đi món nào thì phải liên lạc bằng điện thoại - Chuyên chở thức ăn thì có anh Hoàng và vài em nữa - Từ khi có chùa mới, Ban nấu ăn nấu luôn tại chùa cho nên anh Hoàng và đệ tử của anh bị... thất nghiệp.

Mỗi lần phát cơm... thiếu, chúng tôi phải chờ xe chở thức ăn, người đứng sắp hàng chờ dài dài cứ hỏi "chùng nào có cơm hả cô". Chúng tôi cứ đoán mò 20 phút... 10 phút... thết rồi thành giờ dây thun, thành nói dối. Trong lúc đó xe đi lấy thức ăn có lúc phải chờ thức ăn, hoặc bị kẹt xe, kẹt đèn xanh đèn đỏ. Nhưng lúc này quý vị mới biết nỗi khổ tâm của chúng tôi. Cũng có những cô bác ở xa, đi tập thể bằng xe Bus, muốn

đem đồ ăn theo lên xe mà cũng không có. Đến lúc xe chở thức ăn tới thì có hàng mấy trăm người đứng sắp hàng, có khi không theo thứ tự đứng vậy hết bàn để thức ăn, chúng tôi cũng lâm vào tình trạng nan giải, không còn biết ai trước ai sau, vì vị nào chờ lâu cũng đói, cũng sợ không đủ để tới lượt mình.

"Hết cơm bí cực, đến hồi... thành thơ".

Kể từ khi sang chùa mới, chúng tôi tương đối đỡ khổ hơn nhiều. Ban nấu thức ăn cất trại nấu ở phía sau chùa. Chúng tôi cũng có một gian hàng ở hành lang dưới chánh điện nên không phải chịu nắng chịu mưa như hồi trước. Bánh trái và các thức ăn chơi khác do các cô bác và Ban Hộ Trì làm sẵn trước đó hai tuần lễ. Các thức ăn nóng như bún riêu chay, bún bì, phở,



hủ tiếu chay... có bán sẵn ở quầy hàng bên cạnh gian hàng cơm chay từ sáng thứ bảy đến trưa chủ nhật, quý vị tha hồ ăn uống thoải mái mà không buồn nhớ tới cơm chay. - Ý! nói vậy không lẽ chúng tôi bị thất nghiệp sao?

Xin thưa! Có bác nói :

- Về chùa phải ăn cơm chay mới tốt đó cô.

Có chị lại nói khác :

- Ăn cơm cả năm rồi, bây giờ có bún riêu, hủ tiếu chay không thèm ăn sao được.

Thời thì tùy theo khẩu vị của mỗi người, miễn ăn chay là tốt rồi. Ở đây, cơm chay lẫn gian hàng bán đồ chay tất cả đều phục vụ và làm công quả cho chùa.

Sẵn đây, tôi xin trả lời câu hỏi của một người tôi quen và cũng trả lời chung nếu có vị nào thắc mắc.

Anh bạn hỏi tôi :

- Tại sao hàng cơm phải mua phiếu?

- Vì từ trước đến giờ theo thông lệ này rồi. Một phiếu ăn cơm là 5 DM, chúng

tôi nhận phiếu ăn cũng thấy... khỏe hơn việc giữ tiền. Phiếu ăn này do Ban phát hành phiếu của chùa bán ra.

Anh nói tiếp :

- À! tôi hiểu rồi, gian hàng phát cơm của chùa, còn bên kia (anh chỉ gian hàng phát hành đồ chay của gia đình bác Diệu Anh và các cô bác trong Ban Hộ Trì) là gian hàng bán đồ chay mà lấy tiền là của tư nhân phải không?

Tôi giải thích :

- Gian hàng đó cũng của chùa nhưng lấy tiền mà không nhận phiếu vì các món ăn giá cả khác nhau (từ 1 DM đến 10 DM), cho nên không bán phiếu.

Từ nhiều năm nay, nhân sự ở Ban nấu ăn hình như không có gì thay đổi. Cụu trào có chị Hạnh, cô Phượng, Peter, anh Đông, Tuấn, Tí, Bình, Thiện Nguyễn, Tú v.v... là những người "định cư" lâu năm. Bên hàng bánh có gia đình bác Diệu Anh, các cô bác trong Ban Hộ Trì. Hàng cơm của chúng tôi lúc ở chùa cũ thì nhân sự thay đổi luôn, có lúc "đắt hàng" thì thêm Thủy (sau này đầu quân qua nấu thức ăn chay), vợ chồng Long (Frankfurt), hoặc Ngọc, Nghĩa... cũng có lúc chị Tám, bác Diệu Hiền và các anh chị khác trong Ban Hộ Trì tiếp tay. Kể từ 4 năm nay sang chùa mới có thêm Dinh (Muenster), Vinh, Nam, Beo từ Boden See lên, chị Tường mới đầu quân từ vài năm nay. Còn các em có nhiệm vụ khiêng thức ăn đến và còn rất nhiều người nữa nhưng tôi không biết tên hết. Quên kể chị Tư (Tăng Bích Trân) và tôi, kỷ niệm một thập niên đang nằm chờ hưu trí...

Tôi viết tạp ghi ngắn này để kỷ niệm 10 năm đối với chùa Viên Giác và tôi cũng xin chân thành cảm tạ Thượng Tọa Bốn Sư đã biết tôi một cơ duyên quen biết, học hỏi trong tình đời nghĩa đạo với những cô bác trong Ban Hộ Trì, các chú, các anh bên hàng cà phê. Nhờ phát hành cơm mà tôi được kết thân với em Nguyễn thị Thoan (Na Uy), em Mạnh (Muenchen). Các em Dinh, Vinh, Nam hết lòng tận sức trong phần phát hành cơm. Nhờ phát hành cơm mà tôi quen thân với các anh chị trong Ban nấu ăn, vì nhờ các anh chị nấu xào ngon mà chúng tôi được tiếng thơm lây.

Đại lễ P. Đ. vừa qua, lúc sắp chia tay tôi gặp cô Phượng, (Ban nấu ăn), cô nói với tôi :

- Chiều hôm qua (thứ bảy), em muốn đi xem hát quá, nhưng nhìn người ta ai ai cũng ăn mặc lịch sự, đẹp đẽ, mình mấy thơm phức, còn mình...

Tôi cười, nói thêm :

- Mình cũng thơm, nhưng thơm mùi xào nấu.

Đó cũng là tâm trạng của chúng tôi, chờ cho hết người lấy phần cơm để đi xem hát thì văn nghệ đã hết phần một rồi •

Đông tâm quan trọng nhất của mọi khách hành hương đạo Thiên, nơi Đức Phật thành đạo, tọa lạc tại Tiểu Bang Bihar, miền Bắc Ấn Độ. Máy năm gần đây hãy còn nằm dưới sự trị-vi tượng trưng của một vị Tiểu vương cường tráng giàu sang. Vương cũng như Vương phi xinh đẹp đài các đều đã từng du học bên Anh quốc, nên tinh thần rất rộng mở. Dù theo Ấn giáo, Vương vẫn dành nhiều cảm tình cho Phật giáo và thường tới lui thăm viếng các chùa chiền của mọi quốc gia hiện diện trong vùng Bồ Đề Đạo Tràng.

Hàng năm vào những ngày đại lễ của Tiểu Bang, ngày kỷ niệm sinh nhật của Vương hoặc Vương phi, Vương thường sai người gửi thiệp mời đến tất cả các chùa trong Bang để mời chư Tăng, quý Sư Viện chủ, quý Thầy Trụ trì đến dự đại yến tại một trong ba cung điện, mùa hạ, hoặc mùa mưa hay mùa đông, tùy thời tiết trong năm:

Cung mùa Hạ xây toàn bằng cẩm thạch trắng hồng và nâu huyết dụ. Nhờ khéo phối hợp những thành phần kiến trúc nhô ra thụt vào, đối chiếu các khối vuông bên các khối bán cầu, sắp xếp tầng bậc những gờ chỉ, công trình kiến trúc đã biến hiện ra nhiều màu, tùy khẩu độ của các tia nhật-chiếu, tùy từng sắc độ ánh sáng từ buổi bình minh, qua hồi nắng gắt trưa hè, đến lúc hoàng hôn. Đi ngang qua hồ nước, soi bóng lung linh tòa kiến trúc, hơi nước bốc lên tỏa ra thành từng luồng gió, thổi đám không khí nóng bức ra ngoài sân, khách bước vào cung điện sẽ cảm thấy vô cùng mát mẻ. Cảm nhận này còn được nuôi dưỡng hơn thêm nhờ những rèm đá hoa chạm lộng các mẫu Hồi-văn, tỉ mỉ và tinh xảo, che chắn từng gian trụ-lang, từng khung cửa sổ, để lọt bớt ánh nắng gay gắt của mặt trời và để lọt vào từng vùng gió luồng nhỏ, đã được làm dịu nhiệt độ qua mặt đá cẩm thạch mài láng, thổi thành từng đợt hiu hiu. Những khung cửa gỗ quý, những bàn ghế chạm trổ, mặt bàn láng đánh véc-ni hay đá hoa nhiều màu mài nhẵn bóng, tơ lụa bọc nệm ghế, thả thành màn treo trướng rủ, thỉnh thoảng phát nhẹ theo làn gió, cũng góp phần làm dịu mát cung điện giữa mùa oi bức.

Cung mùa Mưa với những dãy trụ-lang dài, những mái hiên rộng bao quanh. Những tường chắn mưa, những vách bình phong được dựng lên ở các phương, các hướng để ngăn cản những cơn mưa tạt gió lùa. Những tấm lá cửa lá-sách bằng gương trong màu nhạt, hay những thanh gỗ mỏng sơn dầu cũng góp phần che mưa cản gió, mà cũng để cho ánh sáng rọi vào.

Cung mùa Đông xây bằng sa-thạch nâu vàng và nâu đà cùng gạch nung dày, khác với cung mùa Mưa chỉ xây

bằng đá hoa cương xanh và trắng xám điểm thạch anh tím sẫm. Những khung cửa kính ngăn gió lạnh bên ngoài và giữ được hơi ấm của những lò sưởi nhỏ bằng đồng lên ten xanh, đặt ở bên trong. Nỉ màu bọc nệm các ghế ngồi, tràng kỷ, thảm lông dày kết hợp khéo léo với những tấm da cạp, da beo, lót dưới chân, cùng màn nhung trướng gấm cặp bông, che các cửa thông và phủ kín các mặt tường đã tạo thêm sự ấm cúng cho từng gian phòng.

Cả ba cung điện huy hoàng tráng lệ này đều đã được xây dựng và nối tiếp tu bổ từ nhiều đời nay, bên trong

hành thiên cũng không dễ hòa mình vào đám đông ồn ào phiến não. Và lại Thầy còn bận dạy học. Thỉnh thoảng mới sang đây hướng dẫn hoặc đón tiếp các phái đoàn qua hành hương xứ Phật. Mà những ngày lễ lạc tiệc tùng này lại thường được tổ chức trùng vào những kỳ hội thảo văn hóa ở các quốc gia khác, hay gặp đúng vào giảng khóa của các Đại Học tại Âu Mỹ.

Năm đó có thể nói rằng đã gặp thuận duyên, ngày ghi trên thiệp mời nhằm đúng lúc Thầy còn hiện diện tại Gaya. Phần Thầy cũng muốn xem qua khung cảnh cung điện và các sinh

TỪ HÙNG

MỘT CẢNH VÔ THƯỜNG

những khung thành rộng lớn, bao bọc các rừng cây, đồng cỏ, vườn hoa hồ nước, được qui hoạch theo phong cảnh thiên nhiên như một Lâm Viên Quốc Gia. Nhiều loại điều thú được nuôi cho sinh sống tự nhiên. Thỉnh thoảng cũng đào những hồ nước sâu để cách ly vài loài thú dữ hay dựng lồng to để nuôi các loài chim hiếm. Chưa kể những bầy voi, ngựa vẫn thường dùng làm phương tiện chuyên chở các tân khách hoặc thân tộc của Vương gia đi ngoạn cảnh, hay vẽ vời những Hồi-văn và treo tòng kết tụi trên mình chúng để tham gia vào đoàn diễn hành trong các buổi lễ lạc.

Chư Tăng cũng như các quan khách đã từng được mời tham dự các buổi đại yến này, đều ngợi khen tinh thần ngoại giao phóng khoáng, sự tiếp đãi nồng hậu của Vương gia và Vương phi cùng sự bồi tiệc chu đáo của đoàn gia nhân, khiến ai cũng muốn được mời đến dự một lần. Từ bấy lâu nay, ngôi Pháp-xá Việt Nam cũng đã góp sự hiện diện khiêm nhường tại vùng Bồ Đề Đạo Tràng, để làm cơ sở xây dựng ngôi Phật Tự chính thức trong tương lai. Dĩ nhiên Vương gia vẫn sai người gửi thiệp đến đây đều đặn, dù lần nào cũng không tiếp được một người khách Việt Nam. Thầy sáng lập vẫn ở lại đây vào các mùa xây dựng, nhưng Thầy vẫn ngại ra vào nơi quyền thế, vẫn "ngán" sự gò bó của những nghi thức vương giả. Hơn nữa những người chạy tịnh thật khó thích nghi với các bữa tiệc ăn uống linh đình. Người

hoạt của mấy vị Tiểu Vương Ấn Độ. Để có thêm dữ kiện về phong tục, tập quán của một xã hội như còn nối dài với quá khứ Trung cổ, cho bài giảng thuộc môn Thế giới sử. Để bổ túc cho các ý kiến hay bài thuyết trình trong các buổi hội thảo Cao Học về văn hóa xã hội. Nên Thầy đã nhận lời theo chư Tăng Miến Điện, Tây Tạng... đến dự đại yến trong cung điện mùa Đông. Nhưng thật là một điều bất ngờ:

Lần đầu tiên bước vào một cung điện tráng lệ, còn đang thời hoạt động của Vương gia Ấn Độ, ngựa xe và cả voi nữa tới lui nườm nượp. Thực khách y trang rực rỡ, tuôn vào như nước chảy. Hầu như người khách nào bước vào cũng được một quan gia thân hoặc một giới chức tiếp tân đón mời và tiếp nối đưa vào tận bàn tiệc. Thầy cố lủi ra phía sau phái đoàn chư Tăng, nép bóng một vị quan khách mập mập bề thế, vòng qua đám đông ăn nói náo nhiệt, để có thể tự nhiên nhìn ngắm vẻ huy hoàng của đại sảnh bày tiệc và tiện bề quan sát cách trang trí mỹ thuật, kết hợp với hoa kiếng cùng những đĩa vàng, mâm bạc đựng các thức ăn khai vị sắp xếp cầu kỳ, đặt cân đối trên từng dãy bàn dài trải khăn thêu sang trọng. Rồi lần bước đi tìm một góc bàn khuất, để lát nữa sẽ ngồi vào tiệc cho được thoải mái. Bỗng nghe tiếng chào nồng ấm, quay mình theo bàn tay định bắt tay, nhưng dừng ngang và chấp hai tai lại, Thầy diện kiến trước mặt một tráng niên, nụ cười sáng rỡ, mặc vương bào thêu kim

tuyển và quần khăn đội đầu đính ngọc triều thiên. "À! Đây đúng là vị Tiểu Vương chủ nhân". Thầy thăm nghì, vừa âm ừ chào lại, thì Vương liền kéo Thầy đi, như muốn vượt khỏi dóm đèn khách khứa đang bu lại chào hỏi. Vương vừa cố đưa đẩy Thầy lên bàn danh dự, vừa cố tránh né bớt những quan khách tiến ra chặn đường bắt chuyện và nài nỉ đặt Thầy ngồi vào ghế bên cạnh, chỗ bấy lâu vẫn dành cho các vị quý khách hay các bậc đại Tăng! Khiến Thầy tự thấy không ổn, cứ thoái thác muốn dời chỗ nhiều lần. Nhưng Vương vẫn nắm chặt tay, giữ Thầy lại và ân cần thăm hỏi, trong lúc chỉ gạt đầu qua loa trước vài vị quan khách bước tới cúi chào và phác nhẹ cử chỉ khi vị quan hầu cận đến cúi rạp mình và hạ giọng hỏi xin lệnh khai tiệc:

- Tại sao lâu nay Thầy không đến đây dự tiệc. Thầy bận việc gì ở đâu mà bốn vương ít có cơ hội gặp mặt, dù đã được nhìn thấy ngôi chùa Việt Nam tại Bồ Đề Đạo Tràng này.

Thầy vừa kể sơ vài việc Phật sự phải làm, vài công tác văn hóa phải thực hiện ở nơi này, nơi khác... để trả lời cho qua, vừa ngắm nghì: Đúng như chư Tăng đã khen, ông Tiểu Vương này chắc muốn gây ấn tượng tốt về sự tiếp đãi nồng hậu cho người mới đến dự tiệc lần đầu, nên đã đặc cách mời mình ngồi tại đây.

Cũng nhờ ngồi tại chỗ danh dự này, Thầy có thể mở tầm nhìn bao quát hết mọi diễn tiến trong buổi tiệc, có thể nhận diện tận mắt những nghi lễ vương giả phức tạp, từ những quan hầu ăn mặc đặc biệt theo thứ cấp dọn tiệc, trong cách thức đi đứng, bung những đĩa vàng tô bạc, nghi thức dâng các món kỳ trân vị hảo, cho đến kiểu cách dọn thức ăn thừa và thay thau nước thơm rửa tay. Những nghi thức đó, những lễ phục truyền thống sang cả đó, cùng hai chiếc ngai bọc da beo viền gấm thêu kim tuyến đã tôn vinh hai vị chủ nhân vương giả này như một ngọn hải đăng trên biển cả. Về đẹp cao quý của vị Vương phi, như được tỏa thêm hào quang nhờ cách trang phục thật thanh lịch, theo kiểu canh tân hóa các hàng lục chỉ theo cổ truyền, trong đường nét thiết kế vương phục Âu Tây, được đính thêm ngọc quý một cách khéo léo và những món nữ trang gia bảo, tiêu biểu cho vương quyền, như thu hút mọi sự chú ý của các quan khách vào bàn danh dự. Bên mình Vương luôn luôn túc trực sẵn hai viên thị vệ và bên Vương phi cũng có hai ả tỳ nữ đứng hầu. Duy chỉ một người được phép rời khỏi vị trí để truyền lệnh thỉnh linh của Vương hay lấy một món gì gần đó đem lại dâng Vương phi. Còn người kia như đứng chôn chân tại chỗ, mắt cứ dăm

dăm nhìn xuống phía dưới chân. Hề Vương vừa trở mình, dự định đứng dậy, thì lập tức anh thị vệ đó liền ngồi sát xuống đất, lấy đôi hia da lót ni thêu kim tuyến trông ngay vào đôi chân Vương gia. Bên kia nếu Vương phi vừa khoa chân, thì ả nữ tỳ đó liền cúi xuống mang đôi hài kết hoa cườm ngũ sắc, lột nhưng lông dầy vào đôi chân của Vương phi. Rồi họ theo sát mỗi bước đi đứng của hai vị chủ nhân. Đến khi hai người ngồi xuống nơi nào, họ lại tái diễn màn cũ. Nghĩa là viên thị vệ và ả nữ tỳ lại cúi xuống tháo giày dép cho Vương và Vương phi, rồi xếp ngay ngắn gần dưới chân. Có lẽ vì các ghế ngồi trong cung thường là những gối thêu, may thành từng bao lớn hay trải rộng gần thành chiếc giường nệm, có tẩm thêm gối tròn nhỏ để tựa lưng, gác tay. Nên giới quý tộc Ấn Độ khi ngồi thường rút chân lên, không cần mang theo giày dép. Bấy giờ ngồi trên ghế bàn tiệc kiểu Tây phương, các đôi chân không của các nhân vật vương giả này được tựa trên những chiếc gối, hay ghế thấp bọc nệm êm.

Buổi yến tiệc linh đình nào dù có kéo dài, dù bày thêm lăm màn phụ diễn rồi cũng tàn dần. Từ này giờ Thầy đã năm lần bảy lượt xin kiếu từ nhưng Vương vẫn hết lòng cảm lại. Khi thì bảo hãy cố chờ cho xong màn trình diễn này, hay chờ Vương đãi món ăn kia. Lúc lại khuyên răn đợi chư Tăng để cùng về một thể. Đến lúc có người rời khỏi bàn, Thầy đứng lên như quyết chào về, Vương mới theo đưa ra tận cửa chính. Thầy còn phải hứa trở lại dự những buổi yến tiệc kế tiếp sau này, Vương mới chịu buông tay để Thầy thoát ra khỏi bầu không khí ồn ào, phiến toái trong cung điện, dù Thầy đã tự biết khó mà giữ được lời hứa này!

Chưa đầy tuần sau vào một buổi chiều, lúc đang ngồi chăm sóc mấy cây kiểng ngoài vườn, Thầy chợt thấy một dáng người to lớn bước đến án ngữ trước mặt. Vừa ngược lên thì đã nghe câu nói rồn rảng quen quen:

- Chào Thầy Viện chủ chùa Việt Nam! Thầy đang ngắm cây cảnh?

- Kính chào Vương gia! Thưa thật, tôi chỉ là người giữ vườn chùa Việt Nam. Không dám nhận chức Viện chủ đâu.

- Nếu Thầy không làm Viện chủ, thì tôi cũng không mang tước vị Vương gia nữa. Mấy người quan hầu do tôi sai phái đến đây để gặp Thầy trụ trì hay mời Sư Viện chủ đi dự yến, đều về trình lại chỉ gặp một Thầy xưng là người làm vườn. Hôm tiếp tân tại cung điện, họ cũng còn chỉ Thầy và đề quyết với tôi, người mà họ đã gặp chính là Thầy.

- Thì Vương cũng thấy đây, tôi đang trồng cây, chăm sóc hoa kiểng. Chẳng lẽ không phải là người làm vườn?

- Tôi biết. Tôi biết tách Thầy. Tôi biết Thầy đã để lại các tước vị và học vị bên trời Âu. Tôi cũng đã cất kín Vương vị trong nội cung và để luôn mấy nghi thức đơn sơ nhứt, ngoài cổng chùa Thầy rồi.

Thật vậy quay mặt nhìn ra ngoài, Thầy chỉ thấy hai chiếc xe hơi bóng loáng đậu im ngoài ngõ. Các quan hầu, lính cận vệ và tài xế đều ngồi yên trong xe. Thật cách biệt với những lần viếng chùa trước đây, nhứt là ở những chùa cao sang khác: Phải có một vị đường quan mang sự-vụ-lệnh đến trước một hai ngày, cho nhà chùa chuẩn bị đón tiếp. Rồi phái đoàn tiền hô hậu ủng, xe hơi rầm rộ chạy đến. Dân chúng và con nít ủa ra xem, chớ đâu có im lìm như bữa nay. Nhận thấy vị Vương gia này cũng dễ chịu, Thầy mới dài dòng trần tình:

- Thật ra ngôi Việt Nam Phật Quốc Tự vẫn chưa hoàn tất, nên chúng tôi chưa thỉnh được một vị cao Tăng về đây trụ trì. À! mà Vương gia đến đây có việc chi?

- Tôi chỉ muốn tới thăm ông Thầy thôi. Mấy lần tìm hỏi số điện thoại, thì chùa chưa bắt được dây nôm! Thư từ gửi đến chẳng thấy hồi âm! Cho người đến liên lạc thì Thầy chỉ đưa Sư Miến Điện ra tiếp. Nên hôm nay tôi phải bắt thân, lẳng lẳng đến viếng chùa để gặp cho được Thầy.

- Kính mời Vương gia dạo mát một vòng mảnh vườn quê này.

Không khí đối thoại đã được cơn gió chiều thổi cho thư giãn ra. Tự nhiên Vương cũng dài dòng kể:

- Chúng tôi đã liên lạc thăm viếng được tất cả các chùa chiền trong Tiểu Bang từ lâu rồi. Vậy mà chỉ riêng chùa này, dù đã tìm mọi cách vẫn không gặp được một Tăng nhân Việt Nam nào. Mãi đến kỳ đại yến vừa qua, chúng tôi mới diện kiến với ông Thầy lần đầu.

- Khung cảnh quê mùa này có làm chán mắt Vương gia không?

- Ô không! Chưa có nơi nào tôi cảm thấy an lạc như bước vào vườn chùa này.

- Mời Vương gia ngồi xuống tảng đá này, uống một chén nước mát.

- Ô! Ông Thầy xếp đá thành bàn ghế coi hay quá! Mà tự nhiên nữa. Lần đầu ngồi giải khát dưới giàn bầu này, thật là thú vị! Thật là mát mẻ. Lúc ngoài trời nắng còn gắt. Mà ông Thầy vẫn chưa trả lời, vì sao khó gặp ông Thầy quá?

- Tôi còn lo việc dạy học và đi dự các khóa hội thảo về văn-triết ở nhiều nơi trên thế giới. Thỉnh thoảng mới được về đây. Nhiều lúc tôi muốn bỏ hết mọi việc, để có thể trở lại chốn này, chỉ

chuyên lo tu học và xây dựng cho xong cơ sở. Nhưng điều kiện và hoàn cảnh chưa cho phép.

Nhìn lại một lần bao quát toàn cảnh chung quanh, Vương thông thả buông lời:

- Tôi đã đi qua nhiều nước, thăm viếng nhiều thắng cảnh. Mà sao tôi thấy quyến luyến khoảng thiên nhiên bình dị của chùa Việt Nam quá.

- Bất cứ lúc nào muốn, Vương gia đều có thể đến đây, ở lại bao lâu cũng được. Cổng chùa này luôn luôn rộng mở.

- Nhưng phải gặp ông Thầy trong khung cảnh này, cùng ngồi đàm đạo dưới giàn bầu này, tận hưởng được trọn niềm an lạc. Á! tháng sau lại mời Thầy đến dự yến, kỳ này đặc biệt hơn, tôi cũng có vài điều muốn hỏi Thầy. Nếu Thầy tới sớm được vài tiếng đồng hồ, hoặc từ buổi sáng thì tốt hơn nữa. Tôi sẽ đưa Thầy đi viếng khắp các cung điện của Vương tộc tôi. Tuần tới Thầy sẽ nhận được thiệp mời.

Nhưng đúng tháng sau, Thầy phải quay về Anh rồi qua Pháp, nên đã nhờ nhà Sư Miến Điện đi dự tiệc thay. Mãi cho đến gần cuối mùa hè năm sau, Thầy mới có dịp trở qua lại đất Phật, lúc những cơn nóng bức cao điểm đã qua, mùa xây dựng có thể bắt đầu trở lại.

Mới về được vài hôm, còn bận chạy lo mua vật liệu. Sau một buổi đi lễ Phật và ngồi thiền dưới cội Bồ Đề, trở về chưa được mấy tiếng đồng hồ, thì Abula, anh Ấn Độ coi cửa, đã chạy vào báo với Thầy có Vương gia đến viếng. Thầy sắp đặt trà sữa và một ít bánh ngọt để mời vị Tiểu Vương vùng Bihar thưởng thức dưới giàn bầu đồng quê Việt Nam.

- Hồi đầu năm ông Thầy bạn dạy học ở đâu mà không thấy đến dự yến? Từ đó tôi đã có ý trông gặp Thầy lắm.

- Tôi về bên Anh quốc, rồi qua Pháp.

Mấy chén trà sữa, Thầy pha theo lối Ấn có lẽ hợp với khẩu vị của cả hai, nên câu chuyện đối thoại đã đi thẳng từ bên Anh qua bên Ấn, rồi đi ngon từ dưới đất lên tuốt trên trời! Đột nhiên vị Vương gia giàu có, thanh thế lẫy lừng cả một Tiểu Bang, lại đưa ra một đề nghị bất ngờ với một ông Thầy ăn mặc xuềnh xoàng như đang ở tại vùng quê miền Nam Việt, trong ngôi chùa nghèo nhứt tại vùng này:

- Tôi muốn bán ba cái cung điện cho ông Thầy!

Mặc dầu đã được nghe thấy, đọc biết nhiều chuyện kỳ lạ tại đất nước kỳ dị này, nhưng Thầy vẫn không ngăn nổi một sự sững sốt ngạc nhiên. Thầy cố tìm một vẻ giấu cợt trong ánh mắt của ông vua nhỏ này. Nhưng Thầy không khám phá ra một nét khôi hài nào ở khắp con người nghiêm chỉnh này.

Tuy vậy Thầy cũng mỉm miệng cười và hỏi lại:

- Vương gia định ra đề tài luận đạo mới? Hay muốn thử đặt một công án?

- Không, tôi muốn bán cho Thầy thiệt đó.

- Chúng tôi nghèo như vậy. Chạy tiền mua vật liệu từng bữa. Có khi không đủ trả lương thợ. Phải ngưng ngang công việc. Bay trở về bên Tây. Vừa đi dạy, vừa lo vận động các thân hữu và Phật tử, gom góp cả mấy tháng trời mới được chút đỉnh. Người đóng góp đều đã mòn mỏi. Kể cho vay mượn cũng đã chán nản. Mãi đến nay vẫn chưa xây nổi Chánh điện, làm sao huy động được của cải mua tới ba cung điện của Vương gia?

Tôi biết Thầy sẽ mua nổi và sẽ làm được nhiều điều hay. Chẳng hạn Thầy sẽ cải đổi cung điện này thành bảo tàng viện, tu sửa cung điện kia thành chốn tu học, tham thiền và chỉnh trang cung điện nọ làm chỗ thờ Phật và tàng trữ kinh sách... như dự định quy hoạch của Thầy trên cuộc đất này.

- Tại sao Vương gia không đến chùa Nhứt giàu có, chùa Tàu vận động tài chánh hay, để đề nghị bán. Họ có khả năng xây chùa, dựng tượng phí tổn hàng chục triệu Mỹ kim. Còn như Vương gia muốn gửi trao những hoài bão, muốn ký thác những tâm huyết, thì hay nhất là đến hỏi chùa Tây Tạng, đạo đạt ước vọng lên Đức Phật sống Đạt Lai Lạt Ma. Nhứt định Ngài có thừa khả năng để huy động tài chánh trên tầm vóc quốc tế, có thừa đạo đức để phát huy những sinh hoạt tín ngưỡng. Vị thế của Ngài cũng xứng hợp để truyền đạo và trú ngụ trong ba cung điện đó.

- Nhưng tôi muốn trao mấy công trình đó cho Thầy. Chỉ muốn bán cho người mà tôi thích bán. Không hiểu sao mới gặp Thầy lần đầu, tôi đã cảm thấy gần gũi. Rồi qua mấy lần đàm đạo, tôi đã dự đoán Thầy sẽ thực hiện đúng những điều tôi mong muốn hơn. Dần dần tôi linh tính, nếu Thầy có đủ phương tiện, Thầy sẽ tạo lập được sự an lạc cho nhiều người trong cách thức bình dị này.

Câu chuyện tưởng như giỡn chơi, nghe qua rồi bỏ, không ngờ cứ đeo đẳng cho đến tận mùa hè năm sau. Hễ mỗi lần gặp Thầy ở đâu, hoặc đến thăm chùa Việt Nam, vị Tiểu vương đều nhắc lại lời đề nghị bán cung điện. Mấy lần đầu Thầy còn tìm lời từ chối, còn viện lẽ này, còn trình bày trở ngại kia. Về sau Thầy chỉ yên lặng, rồi gọi qua chuyện khác. Chớ chưa lần nào Thầy hỏi thử xem, ông Vương gia này định bán mỗi cung điện giá bao nhiêu? Có thể trả một phần, trả góp một phần? Hoặc hiến tặng phần nào hay không? Vì Thầy đã biết dù cho có

góp hết tiền tài của tất cả các đệ tử, thân hữu, bà con... cũng không mua nổi dãy nhà phụ thuộc ở một trong ba cung điện đó. Huống gì Thầy còn bao nhiêu việc chi dùng. Chưa còn mấy dự án để thực hiện. Những phác họa vẫn còn nằm trên giấy tờ. Những ước tính vẫn còn giữ yên trong trí suy nghĩ. Làm sao Thầy dám ôm đồm thêm công việc, mà nếu mở miệng đem kể với ai cũng đều thấy không được ớn.

Rồi theo chuyện trở lại Âu Châu, Thầy quên hết câu chuyện gạ bán cung điện của vị Tiểu vương.

Năm nay quay về chốn cũ, thêm việc chuẩn bị xây dựng mới, các việc Phật sự đang chờ sẵn, những sắp xếp cho các khóa hội thảo, những chuẩn bị đón tiếp các phái đoàn ở khắp thế giới về hành hương hoặc tu học khiến Thầy bận rộn giải quyết trong một thời gian. Đến lúc theo lệ vài cánh thiệp mời dự lễ ở các chùa, những lá thư mời dự tiệc ở các cơ sở tôn giáo và văn hóa từ các nơi trong Tiểu Bang lần lượt gửi đến. Thầy phải tìm nhà sư Miến Điện nhờ đại diện đi thay, vì không thể từ chối mãi, trong lúc mình cũng cần giữ sự giao tiếp với mọi người. Khi Sư đã nhận lời chịu đi ăn tiệc thay, Thầy vui vẻ nói thêm:

- Khi nào ông Tiểu vương Bihar mời đại yến, Sư cũng cố gắng đi thay dùm luôn cho chùa Việt, để khỏi phụ lòng Ông đã dành nhiều cảm tình cho các chùa Phật của chúng ta, đã mời mọc nhiều lần và thường tới lui thăm viếng.

Ông tạ thế hay nói cho đúng là băng hà rồi. Bị đứt gân máu não, chết bất đắc kỳ tử. Giờ trong Vương phủ không còn người có lòng với các chùa Phật giáo, tới lui thăm viếng và mời tiệc, đãi yến nữa.

- Thật là vô thường! Mới ngày nào Ông còn tới đây hỏi han, đàm đạo. Mới ngày nào Ông còn xênh xang áo mào, vào ra cung điện tiếp khách, đãi đằng. Mà nay đã vội ra đi. Thế người kế vị có tốt như vậy không?

- Ô! Thật là tệ! Sự liên lạc coi như bị cắt đứt sau cái chết của Vương gia. Vì các vương đệ, vương diệt của vị Tiểu Vương đó còn bận tranh ngôi đoạt vị, lo giành giật tài sản của cha anh, chú bác để lại. Nên đâu còn đếm xỉa gì đến đạo đức, nói chi đến việc thù tiếp xã giao.

- Thế còn bà Vương phi trẻ đẹp đã từng cùng đãi yến tiệc ngoại giao, chắc cũng còn nhớ tâm nguyện của chồng mình để có thể thực hiện lại phần nào?

- Bà Vương phi xinh đẹp, quyền quý như vùng Bắc Ấn này, giờ đây đang lâm vào cảnh bị thảm lắm!

- Không lẽ bà bị ép chết theo chồng như cổ tục Ấn Độ. Thời buổi văn minh rồi mà.

- Thật ra cũng gần như vậy. Vương tộc của ông đầy đầy những người nhiều tham vọng. Ông vừa bắt ngờ nằm xuống, thì bảy kênh kênh đó xúm vào xâu xé tài sản, bảo vật cùng tranh quyền đoạt vị. Họ bức hiếp vị Vương phi đó một cách tàn nhẫn, khiến bà vừa đau buồn cảnh chồng mất, vừa phải khổ tâm hứng chịu sự bạc đãi xua đuổi, vừa chán ngán cho những thủ đoạn bẩn thỉu, ác độc mà họ sử dụng để tàn hại nhau. Nên dù lễ nghi vương giả không còn bắt buộc bà phải chết theo chồng. Nhưng bà cũng nhảy lầu tự tử. Máy gia nhân thương tình cứu cấp, chở vào bệnh viện kịp thời nên còn giữ được tính mạng, tay chân bị gãy băng bó cũng lành, chỉ còn thương tật nhẹ, nhưng trí nhớ dường như đã mất nhiều. Hiện giờ người nữ chủ nhân trước kia của ba tòa cung điện huy hoàng tráng lệ đó, phải ở đậu trong căn nhà tồi tàn của người nữ tỳ cũ, đã từng lau rửa chân bà và đút dếp cho bà mang. Con người quyền quý ăn mặc cao sang đó nay thật tàn tạ bơ phờ, lại vạ trên mình những tấn vãi thô xấu, dơ cũ không khác con mẹ điên nghèo khổ ngoài chợ Gaya!

- Thế sự thăng trầm mau chóng quá! Ba công trình lịch sử đó chắc khó mà bảo tồn hay phát triển theo đường lối cũ.

- Đúng vậy! Trong vương tộc đó ai cũng muốn giành, ai cũng muốn bán để chia! Nhưng còn phải chờ tới một mức thỏa thuận nào đó, giữa mấy nhân vật tranh chấp chủ quyền. Rồi người Nhật, người Tàu mới dám nhảy vào mua để kinh doanh. Mặc dầu họ cũng nôn nóng mong chờ, nhưng họ đã có ít nhiều kinh nghiệm mua bán với mấy ông Ấn Độ!

- Sư có biết mấy lần vị Tiểu vương đó đến chùa này để đề nghị điều gì không?

- Thưa đề nghị điều gì?

- Ông muốn bán ba cái cung điện đó cho tôi.

Nhà Sư Miến Điện chẳng những đã không ngạc nhiên mà còn tỏ vẻ hối tiếc nói thêm vào:

- Phải chi lúc đó Thầy nhận lời. Có khi vị Vương gia đó vừa bán vừa tặng Thầy. Không chừng Ông chỉ mượn tiếng bán để hiến dâng nhà Phật, cho đúng tư cách pháp nhân, để khỏi rắc rối về sau. Chắc Ông đã có linh tính trước ngày này. Nên Ông đã chọn mặt gởi vàng. Nếu ba cung điện đó được trao cho Thầy, nhất định chúng sẽ được chỉnh trang để trở nên những công trình phục vụ tôn giáo và văn hóa. Mà bà Vương phi kia cũng còn hưởng được một phần cung điện nào đó, chứ không phải lâm vào thảm cảnh bị đất này.

Thật đúng như lời Thầy mới nói:

"Thêm một cảnh Vô-Thường" !

Màu Sắc Tương Lai

phương hà

Thư em gửi cho anh
Ngạt ngào tâm sự
Nâng niu từng chữ
Nghe em kể chuyện quê nhà
Như thế, thì ra ...

Ở đó trời vẫn xanh
Biển cũng còn xanh
Chỉ có tương lai màu sắc chưa thành
Và tóc con người thường mau bạc trắng
Da thiếu máu ứa vàng
Ngó hẹp hang cùng đen màu cay đắng
Áp đặt bạo tàn vẫn màu đỏ đối gian

Nghe Đông Âu đám Cộng tan hàng
Xóm làng ai nấy nghẹn ngào mừng rơi nước mắt
Mơ ước bấy lâu dần sâu chôn chặt
Giờ đây trời dấy vùng lên
Ma quỷ nhiều nhưng tội ác phải đền
Trả lại trắng, cho tâm hồn trong sạch
Tổ lại hồng cho hạnh phúc ấm no
Giã từ bo bo ngõ khoai sắn độn
Điểm máu đào cho ứng thẹn má em
Trái ngọt cây lành lá xanh biển thẳm
Thương yêu đắm thắm đùm bọc thủy chung
Uớt cho thơm tình nghĩa sau trước
Mơ ước này em hỏi... sắp được chưa anh ?

Mảnh nhỏ thư em
Lồng trong chiếc phong bì màu thiên thanh
Tiêu tụy
Làm chấn thương đau nhói tim anh
Anh biết em của anh 15 năm chờ đợi
Hoa niên phí nửa cuộc đời
Cũng tang thương tiêu tụy như bì giấy thư em
Cũng nhạt nhòa lem nhem mực tím
Màu tím tình yêu ngày xưa
Rót trong mắt anh tím cả chân trời ...

Nhưng em ơi
Hôm nay không còn là hôm qua
Rời đây trên quê ta
Bầu trời vẫn cứ xanh
Biển cũng luôn luôn xanh
Mở cửa tương lai màu sắc phải thành
Mặc sức em họa tranh tô điểm
Với đủ: cam, tím, lục, vàng, hồng, trắng, thiên thanh
Trừ màu đỏ
Và em cứ ở đó... chờ anh, em nhé
Sẽ có một trăm chiếc hôn dài
Anh mang về bù lại
Trên má em

(cho Thiên Vũ)

NHÀ GIÁO QUỐC GIA

GÓP Ý

VỚI CÁC NHÀ GIÁO CỘNG SẢN NHÂN MỘT CUỐN SÁCH

— • Áo Giản PHAN NGÔ —

Cuốn sách này nhan đề là "NHÀ YÊU NƯỚC NGUYỄN KHẮC NHU" do "Hội Khoa Học Lịch Sử Việt Nam", Hà Nội, xuất bản 1993, có ghi: "In 200 cuốn khổ 14x21 in tại xưởng in Bộ Năng Lượng. Giấy phép xuất bản số 115/CXB cấp ngày 29.3.1993. In xong và nộp lưu chiểu tháng 10.1993".

Nội dung sách gồm: "Lời nói đầu" của Hội KHL SVN. Xin dẫn trích vài đoạn: "Để tìm hiểu sâu thêm một số nhân vật lịch sử và nêu cao tấm gương của những danh nhân có công đối với đất nước, ngày 25.12.1992, tại Viện Bảo Tàng Cách Mạng Việt Nam, Viện Sử Học và Hội Khoa Học Lịch Sử Việt Nam đã tổ chức một cuộc hội thảo khoa học về danh nhân Nguyễn Khắc Nhu (1882-1930). Cuộc Hội thảo được tổ chức vào dịp kỷ niệm 110 năm ngày sinh của Nguyễn Khắc Nhu (1882-1992) với sự có mặt đông đảo giới sử học của các viện nghiên cứu, các trường đại học, đại diện gia tộc và đại diện UBND tỉnh Hà Bắc, huyện Yên Dũng, xã Song Khê là quê hương của cụ Xứ Nhu.

"Nguyễn Khắc Nhu (1882-1930) là một lãnh tụ chủ chốt của Việt Nam Quốc Dân Đảng, một tổ chức yêu nước chủ trương vũ trang chống ách đô hộ của thực dân Pháp hoạt động trong những năm 1927-1930" ...

"... trong tập kỷ yếu này, ngoài một số tham luận được đọc trong hội thảo, còn có phần kể chuyện về thân thế và quê hương của Nguyễn Khắc Nhu do Nguyễn Khắc Đạm, con trai của Xứ Nhu và cũng là một nhà nghiên cứu sử học giới thiệu. Ngoài ra, trong phần phụ lục là một số bài viết về Nguyễn Khắc Nhu đã được công bố trước đây.

"Xuất bản cuốn sách này, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam muốn giới thiệu với đông đảo bạn đọc, nhất là các thế hệ trẻ một trong những tấm gương yêu nước của dân tộc Việt Nam. Rất mong bạn đọc xa gần đón nhận và bổ khuyết. Hội KHL SVN".

Qua những lời trên, phải thừa nhận mục đích của Hội ấy thật là đúng đắn, có ý nghĩa giáo dục lòng yêu nước cho thế hệ trẻ. Nhưng tại sao với danh nghĩa một Hội Văn Hóa lớn lao như thế, với một dân số những trên 70 triệu, mà Hội chỉ cho ra một ấn số quá tẻ, 200 cuốn?!!! Điều này tất phải làm cho ta suy nghĩ về hoàn cảnh tinh thần của Hội ấy chịu nhiều ràng buộc trong việc làm đều phải dưới một chế độ chính trị độc đảng và chuyên chính. Thật là đau thương cho những trường hợp "lục bất tòng tâm" như thế!

Tiếp theo LỜI NÓI ĐẦU là PHẦN I: Tham luận.

PHẦN II : Nguyễn Khắc Nhu - Kể chuyện Nguyễn Khắc Nhu tức Xứ Nhu. Lương Khê - Nguyễn Khắc Nhu và quê hương Hà Bắc.

PHẦN PHỤ LỤC

Trong phần Tham luận có 3 bài đáng chú ý của 3 giáo sư:

- Giáo sư VÂN TẠO với bài: "Nhà yêu nước Nguyễn Khắc Nhu, lãnh tụ Việt Nam Quốc Dân Đảng chân chính". Tác giả là GS sử học của Viện Sử học VN.

- Giáo sư ĐÌNH XUÂN LÂM, GS Sử học, khoa học lịch sử Đại học Tổng hợp Hà Nội với bài "Nguyễn Khắc Nhu và việc xác định đường lối hoạt động của Việt Nam Quốc Dân Đảng".

- Giáo sư NGUYỄN VĂN KIỂM, Đại học sư phạm Hà Nội I với bài: "Nhân kỷ niệm của Nguyễn Khắc Nhu, thử tìm lại động cơ tham gia cách mạng và chọn lựa lý tưởng cách mạng của tiểu tư sản yêu nước những năm 20 đầu thế kỷ". Trước hết, xin độc giả lưu ý cuốn sách này mới ra đời vào cuối năm 1993, nghĩa là giữa lúc Thế giới Cộng Sản đang

nát tan và Cộng Sản Việt Nam đương gặp bao nhiêu chống đối bên trong cũng như bên ngoài, đặc biệt về mặt Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền là những điều đã gây ra sự xung khắc đẫm máu giữa VNQDD và Đảng CSVN, ngay từ những ngày đầu của lịch sử của Đảng Mác-xít này (1930). Mặc dầu ấn số vô nghĩa 200 cuốn, sự xuất hiện của cuốn sách mà nội dung có nhiều đoạn bắt buộc phải ca ngợi đảng đối lập sinh tử cũng là điều đáng cho ta suy nghĩ. Đảng rằng nội dung cơ miển cưỡng đưa ra những luận điệu chèn bai lập trường của VNQDD là lạc hậu, không phải là ft, nhưng chấp nhận cho sách này ra đời, có phải chăng đường lối của Đảng CSVN đã bắt đầu mềm dịu? Nếu sách này được phổ biến rộng rãi với một ấn số xứng đáng vài trăm ngàn cuốn thì có lợi cho bên nào? Bên Quốc Gia Dân Chủ, Tự Do hay bên Chuyên Chính Cộng Sản?

Sau đây tôi xin dẫn trích những đoạn tiêu biểu cho Lập trường (tự giác tự nguyện hay bắt buộc??) và lập luận của 3 vị Giáo sư sử học của Hà Nội.

GS Văn Tạo: "Nhìn chung lại, Nguyễn Khắc Nhu không cực đoan, chỉ với xu hướng vũ trang khởi nghĩa mà đồng thời còn là yêu nước có xu hướng canh tân theo con đường tư sản dân chủ, tuy hoạt động này chưa có nhiều thành tựu rộng rãi.

"Điều đó là phù hợp với nhận thức của nhiều người về Nguyễn Khắc Nhu (cũng như Nguyễn Thái Học) lãnh tụ tự cao của VNQDD, là nhà cách mạng thuộc phong trào tư sản dân chủ (kiểu cũ). Cái "dân giàu nước mạnh" mà ông mong muốn là theo con đường tư bản chủ nghĩa. Nhưng cái mà ông khác các nhà yêu nước thuộc phong trào Duy Tân, Đông Kinh Nghĩa Thục, lấy cái cách làm chính, thì ông lại lấy vũ trang khởi nghĩa làm chính"

"... "Trong mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp thì Nguyễn Khắc Nhu nặng về dân tộc hơn mà nhẹ về giai cấp, tức về giai cấp tư sản mà phong trào cách mạng của ông là đại diện. Còn nói về giai cấp với ý nghĩa giai cấp vô sản thì chưa có dấu hiệu gì. Có người chèn trách là lúc đó phong trào công nhân ở Việt Nam đã lớn mạnh. Trước 1930 nhiều tổ chức tiền thân của Đảng Cộng Sản Việt Nam đã ra đời. Vậy mà ông không có một chút hiểu biết hay thiện cảm gì với phong trào này?" ...

"... "Việc đi tới phong trào công nhân thì sau đó các chiến hữu của ông như Phạm Tuấn Tài, Trần Huy Liệu... đã làm được. Họ đã chuyển từ lập trường tư sản dân chủ kiểu cũ của VNQDD sang phong trào giải phóng dân tộc theo khuynh hướng vô sản và tham gia Đảng CSVN. Điều đó cho chúng ta thấy cái tất yếu là các chiến sĩ yêu nước chân chính của VNQDD cuối cùng là tìm thấy con đường của chủ nghĩa yêu nước gặp chủ nghĩa xã hội. Nhưng như vậy có nghĩa là chúng ta phê phán những ai chưa chuyển kịp vì điều kiện xã hội chưa cho phép ..."

"... "Cuối cùng nhiệm vụ của lịch sử cận hiện đại hiện nay đối với phong trào VNQDD và những nhà yêu nước có tên tuổi của VNQDD là có thể và cần phải đi sâu hơn nữa, đặt đúng vị trí và vai trò của phong trào trong lịch sử và làm rõ các nhà yêu nước chân chính của phong trào này để phân biệt với VNQDD thời kỳ sau và với những người của VNQDD đã thoái hóa, biến chất, thậm chí có tội với cách mạng".

Bước qua bài của Giáo sư Đình Xuân Lâm, chúng ta cũng gặp cùng một luận điệu "lập thành, thuộc lòng được nhai lại" không hơn không kém. Xin kiên nhẫn đọc... "VNQDD một chính đảng cách mạng đại diện cho quyền lợi tư sản dân tộc và tiểu tư sản lớp trên, chủ trương đánh đuổi đế quốc và đứng hẳn trên lập trường dân chủ tư sản..."

"... "Rõ ràng là do những điều kiện cụ thể của xã hội Việt Nam dưới sự thống trị của đế quốc Pháp mà tư tưởng tư sản cách mạng từ bên ngoài đưa vào lại thông qua bộ phận tiểu tư sản trí thức, ngọn cờ cách mạng tư sản được giương lên trong những năm cuối của thập kỷ 20 ở Việt Nam lại do những người tiểu tư sản trí thức tập hợp trong VNQDD đảm trách. Vị trí xứng đáng của giai cấp tiểu tư sản trong cách mạng dân chủ tư sản, đó là một đặc điểm của phong trào cách mạng ở một nước thuộc địa như ở Việt Nam ta dưới thời thuộc Pháp. Với lòng yêu nước nhiệt tình, với chí khí

hăng hái cách mạng, các chiến sĩ VNQDD mặc dù thất bại nhanh chóng đã viết thêm vào pho sử vàng của dân tộc những dòng rực sáng chính nghĩa dân tộc, và mãi mãi xứng đáng với lòng cảm mến của nhân dân cả nước".

Bây giờ chúng ta hãy xem đến bài tham luận khá dài và đầy dẫy những luận cứ theo tinh thần thuyết "duy vật sử quan" nhưng cuối cùng đã tỏ ra lúng túng và mâu thuẫn: Đó là bài của GS Nguyễn Văn Kiệm:

"Song, sự kiện có tầm quan trọng đặc biệt trong kỷ thập kỷ này là sự ra đời của 3 tổ chức cách mạng: Việt Nam Thanh Niên Cách Mạng Đồng Chí Hội... ra đời vào tháng 6 năm 1925; Tân Việt Cách Mạng Đảng... 7.1929. Việt Nam Quốc Dân Đảng thành lập tháng 12 năm 1927 tại Hà Nội. Và chính từ trong sự phát triển, chọn lọc, phân hóa của phong trào yêu nước này của tiểu tư sản, một xu hướng cách mạng tiến bộ nhất, xu hướng cách mạng giải phóng dân tộc theo quan điểm vô sản được củng cố, trưởng thành và chiếm địa vị lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

... "Chính là dưới sự lãnh đạo của họ mà phong trào cách mạng Việt Nam trong thập kỷ XX như chúng ta thường nói tỏ ra có những bước tiến quan trọng, chuẩn bị một bước ngoặt lịch sử vào năm 1930 khi Đảng Cộng Sản Đông Dương được thành lập..."

... "Trong 3 tổ chức cách mạng ấy, VNTNCDCH có điều kiện thuận lợi nhất để tiếp xúc với xu hướng cách mạng vô sản vì được Nguyễn Ái Quốc đứng ra tổ chức lại, giác ngộ lý tưởng cách mạng mới..."

... "Tân Việt tuy không có những điều kiện thuận lợi như TN, song nhờ có mối liên hệ chặt chẽ với TN nên cũng có điều kiện tiếp xúc trực tiếp nhận xu hướng cách mạng mới..."

... "VNQDD trái lại ít có điều kiện tiếp cận trực tiếp với lý tưởng cách mạng vô sản..."

... "Tuy nhiên VNQDD đã có ý thức vươn lên thể hiện trong việc liên lạc với các tổ chức cách mạng đương thời, mong được cộng tác và giúp đỡ cả về mặt lý luận cũng như mặt tổ chức và phối hợp hành động..."

... "Cho đến nay, chưa thấy có tài liệu nào giải thích rõ sự thất bại của VNQDD trong ý định liên minh hành động với các Đảng bạn cũng như việc không thực hiện được chủ trương của Tổng Bộ Thanh Niên về sự liên minh với VNQDD!..."

... "Cuộc khởi nghĩa VNQDD tuy thất bại, song tiếng vang của nó, tác động tích cực của nó tới tinh thần yêu nước, căm thù giặc, và thức tỉnh tinh thần dân chủ trong nhân dân ta không phải là nhỏ".

... "Và, sau cùng, thì chính tinh thần khoa học và tính chặt chẽ trong lý luận cũng như chiến lược, sách lược hành động của con đường cách mạng vô sản do Nguyễn Ái Quốc truyền bá đã khắc phục được sự chênh lệch về nhận thức của các nhóm trong Thanh Niên và Tân Việt và thu phục được cả hai tổ chức này vào trong một lý tưởng thống nhất, trong một chính đảng thống nhất. Riêng VNQDD, do những lý do khách quan và chủ quan như đã trình bày ở trên, đã không có được cơ may đó, mà vẫn duy trì quan điểm cách mạng dân chủ tư sản không phải vì động cơ lợi ích của giai cấp tư sản mà là vì họ tin rằng con đường cách mạng tư sản kiểu cũ vẫn còn có vai trò tích cực của nó".

... "Song, nếu nói rằng nó thất bại vì tư tưởng cách mạng dân chủ tư sản kiểu cũ đã lỗi thời đối với phong trào cách mạng ở nước ta như chúng ta thường nói, thì, theo tôi, sự thật cũng không hoàn toàn như thế".

... "Cũng qua sự lãnh đạo của đảng Cộng Sản Việt Nam do Hồ Chủ Tịch đứng đầu, cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam đã tuân thủ nghiêm chỉnh đường lối cách mạng do Lê-Nin đã xây dựng nên, và thành công tốt đẹp, đã và đang xây dựng chủ nghĩa xã hội đưa đất nước trở nên phồn vinh, nhân dân được ấm no, hạnh phúc, không còn bất công xã hội và áp bức bóc lột giai cấp..."

... "Từ thực tế trên đây, liệu có thể nói rằng: Việc VNQDD vẫn còn đi theo tư tưởng cách mạng dân chủ tư sản cũ vào những năm cuối thập kỷ 20 của thế kỷ này, không hẳn là đã hoàn toàn lạc hậu so với thời đại và, không phải vì còn đi theo tư tưởng dân chủ tư sản mà QDD phải chịu thất bại, và những lãnh tụ của tổ chức cách mạng này như Nguyễn Thái

Học, Nguyễn Khắc Nhu đã góp phần to lớn của mình vào sự nghiệp cách mạng giải phóng của dân tộc.

"Mong rằng những cuốn thông sử đã được biên soạn trong những năm sắp tới có được một cách nhìn công bằng và cởi mở hơn đối với tổ chức cách mạng này cũng như trong nhiều vấn đề khác nữa của lịch sử cận đại Việt Nam" (Tháng 11 năm 1992).

Tôi thành thật xin lỗi độc giả đã bất quý vị phải nghe một bản hợp ca ba bè mà bè nào cũng nhai lại đến nhàm tai cùng một lời nhập tâm mà hình như chính ca đoàn miễn cưỡng phải đồng xướng: "Cách mạng thuộc phong trào tư sản dân chủ kiểu cũ", hoặc "Cách mạng đại diện cho quyền lợi tư sản dân tộc và tiểu tư sản lớp trên, ... tiểu tư sản trí thức" ... Về điểm này tôi xin thưa cùng 3 đồng nghiệp CS rằng các bạn đã được đào luyện theo lối nhồi sọ theo một khuôn mẫu duy nhất bắt buộc mọi người phải thụ động tuân thủ và tin tưởng tuyệt đối, nếu có chút ý chí tỏ bày tự do tư tưởng, tự do phê bình, tự do đả kích và tự do thu hái hay bác bỏ thì lập tức bị trừng trị nặng nề. Chắc các bạn đã thuộc nằm lòng khẩu hiệu: "Dân chủ của chuyên chính vô sản một triệu lần dân chủ hơn dân chủ tư sản!?!". Tôi không cần tranh luận làm gì về điểm nòng cốt này vì nó quá lộ liễu và đơn giản đến nỗi nói đến là con người bình thường của Thế giới Tự do của chúng tôi phải phì cười! Ngày nay những dân tộc lạc hậu nhất cũng biết đến Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, Nhân Quyền và Dân Quyền gồm có những gì, để đảm bảo cho người công dân hưởng được các quyền đó, nhà nước của các quốc gia Dân chủ Tự do tùy theo hoàn cảnh cá biệt mà chọn hình thức phù hợp (hoặc là thể chế Đại nghị với Thủ Tướng nắm trọn quyền Hành pháp, có Quốc hội độc viện hay lưỡng viện nắm quyền Lập pháp, và các cấp Tòa án nắm quyền Tư pháp, 3 quyền đều phân lập; hoặc thể chế Tổng Thống chế với vị Tổng Thống nắm quyền Hành pháp; hoặc thể chế phối hợp 2 thể chế kia: chính trị đa nguyên, đa đảng, hoàn toàn tự do đối lập, bầu cử thì hoàn toàn tự do, không có vấn đề độc đảng mạo xưng là đại diện cho Giai cấp vô sản nắm tất cả các quyền tha hồ làm mưa làm gió như ở nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam mà các bạn đương cam chịu. Nếu các bạn cần hiểu rõ hơn thì hãy học hỏi ở đồng nghiệp Phan Đình Diệu và nhiều đồng nghiệp khác của các bạn đã biết tỏ bày truyền thống khí phách của kẻ sĩ dám phơi bày sự sai lầm và tà chính của chế độ Hà Nội đương đưa đất nước đến hoàn cảnh điêu linh, hoặc học hỏi nơi đảng viên gộc Nguyễn Hộ, với một quá trình văn hóa Tiểu học mà cũng nhận thức được bao sai lầm của cái Đảng mà ông đã lỡ theo ngót 60 năm nay!

Tôi không rõ các bạn ở lứa tuổi nào? Tôi năm nay đã 75. Năm Nguyễn Thái Học và Xứ Nhu khởi nghĩa Yên Bái, tôi mới lên 11; mười mấy năm sau tôi mới được hân hạnh gia nhập VNQDD, sau khi đã hoạt động ít lâu cho nhóm Phân để và tuy đã được Đảng và các bạn móc nối, nhưng tôi dứt khoát từ chối (vì nhờ có học Kinh tế học với GS Thái sĩ Kherian ở Đại học Luật khoa Hà Nội, nên tôi biết thế nào là Mác-xít chủ nghĩa, thành tích ghê rợn của Cách mạng vô sản 1917 ở Liên Xô với Lê-Nin, Xít-ta-lin...). Xin thưa với đồng nghiệp Văn Tạo là đọc nhan đề bài của bạn: ... "lãnh tụ Việt Nam Quốc Dân Đảng chân chính" tôi đã thấy ngay hậu ý của bạn. Hậu ý đó tôi bắt gặp ở đoạn: ... "làm rõ các nhà yêu nước chân chính của phong trào này để phân biệt với VNQDD thời kỳ sau và với những người của VNQDD đã thoái hóa, biến chất, thậm chí có tội với cách mạng". Thủ thuật của bạn khá cao đấy! Khen người trước thật nhiều là để lấy đà dìm và diệt người lớp sau! Năm 1945 Đảng CS của bạn cũng nhờ thủ thuật cướp được công của toàn dân để lên cầm quyền (Lúc ấy bạn đã ra đời chưa?). Qua 1946, biết "ăn riêng không nổi" với thực dân Pháp, lãnh tụ Hồ Chí Minh của bạn kêu gọi các đảng Quốc Gia hợp tác đánh Pháp, thành lập Chính phủ Liên hiệp Quốc dân... rồi cũng chính ông ta đi ký Hiệp định Sơ bộ với quân cướp nước để rảnh tay diệt người Quốc Gia. Bạn có biết vụ Ôn Như Hầu ở Hà Nội, và vụ Cầu Chiêm Sơn ở Quảng Nam là những vụ gì không? Với hai vụ nguy tạo và vu khống đó, Đảng của bạn đã bắt, tra tấn đến chết, thủ tiêu bao nhiêu đồng chí của tôi? Chính tôi là nhân chứng nạn nhân may mắn sống sót, và nếu bạn

muốn rõ chi tiết vụ Cầu Chiêm Sơn xin bạn cứ xem hồ sơ khai báo của tôi chắc chắn còn lưu trữ tại cơ quan Công an Bộ Nội Vụ Hà Nội (tôi khai báo trong thời gian "Học tập cải tạo" ở trại Nam Hà (Ba Sao) ngoài Bắc). Mặc dầu tôi thuộc "thời kỳ sau" nhưng quyết tranh đấu cho "Dân Tộc Độc Lập, Dân Quyền Tự Do và Dân Sinh Hạnh Phúc", nên không những Đảng của bạn hạ ngục tôi hai lần, mà chế độ miền Nam cũng đã từng hạ ngục tôi chỉ vì tôi trung thành với lý tưởng đó của Đảng tôi. Bởi vậy tôi mới "có tội với cách mạng" theo kiểu Tam Vô của Đảng của bạn đó!

Với bạn Đinh Xuân Lâm, hình như bạn chẳng viết gì về lịch sử của VNQDD cả! Bạn cho rằng "VNQDD một chính đảng cách mạng đại diện cho quyền lợi tư sản dân tộc và ái ân vì chủ nghĩa giai cấp đấu tranh! Vô sản đấu tranh! VNQDD như tên đã chỉ rõ, không phải là đảng của giai cấp nào cả, mà là đảng của Quốc dân Việt Nam làm cách mạng Dân Tộc, Dân Chủ và Dân Sinh, cho nên nó gồm đủ mọi thành phần xã hội. Tôi chỉ đơn cử một phiên tòa Đền hình của thực dân Pháp (có hàng chục phiên như thế) mở ngày 23.3.1930 đưa ra xử 83 chiến sĩ Việt Quốc, trong số này có một phụ nữ (Nguyễn Thị Bắc), 37 thường dân, 45 binh sĩ, với 39 án tử hình, 33 án chung thân, nhiều án 20 năm khổ sai; đến ngày 17.6.1930, thực dân hành quyết 13 người trong đó có Lãnh tụ Nguyễn Thái Học (trí thức), Bùi Tư Toàn 37 tuổi, nông dân, Nguyễn Như Liên, 20 tuổi, học sinh, Hà Văn Lão 25 tuổi, thợ hồ, còn lại là binh sĩ thuộc Binh đoàn Yên Bái... Như vậy sự nghiên cứu lịch sử của bạn quả thật bị điều kiện hóa bởi chủ thuyết Mác-xít!!

Với bạn Nguyễn Văn Kiệm, tôi chỉ xin cung cấp tài liệu lịch sử cụ thể để cho bạn rõ Đảng nào, trong 2 đảng VNQDD và TNCMDCH (tiền thân của Đảng CS Việt Nam) thành thật muốn liên minh hợp tác đấu tranh cho Quốc Gia Dân Tộc, vì bạn đã viết: "Cho đến nay, chưa có tài liệu nào giải thích rõ sự thất bại của VNQDD trong ý định liên minh hành động với các đảng bạn..."

Thưa bạn Nguyễn Văn Kiệm dĩ nhiên đảng sử của Đảng CSVN không bao giờ dám ghi lại những tài liệu tự buộc mình có mưu đồ thôn tính chứ không chịu hợp tác, vì chủ nghĩa và lý tưởng đối lập nhau như nước với lửa. Đảng sử của chúng tôi lại ghi rõ ràng. Lý do thất bại thứ nhất là bên Thanh Niên muốn đặt Tổng Bộ ở hải ngoại, còn bên chúng tôi thì lại muốn đặt trong nước cho sát tình hình. "Ý kiến đã xung đột, điều đình đã không xong, mà việc bàn luận có nhiều khi trở nên quá khích. Có lần anh Lê Văn Phúc, đại biểu cho chúng tôi, trước mặt anh em Thanh Niên, đã lớn tiếng mà thét: Đã chắc gì Nguyễn Ái Quốc cách mệnh hơn Nguyễn Thái Học? Mà nếu không chắc thế, lấy cớ gì mà các anh bảo cái đa số bên trong lại phải nhắm mắt mà theo, cái thiểu số bên ngoài?..." (Sách: Nguyễn Thái Học của Nhuận Tống). Sau đó hai bên thỏa thuận gọi đại biểu gặp nhau ở U-dồn bên Xiêm, nhân ngày kỷ niệm liệt sĩ Phạm Hồng Thái 19-6 Dương lịch 1928. VNQDD cử ba người sang Xiêm: Nguyễn Ngọc Sơn, Hồ Văn Mịch và Phạm Tiêm. Phái đoàn này chờ mãi đại biểu của Thanh Niên ở Quảng Đông cử sang mà chẳng bao giờ thấy, đành phải quay về nước. Anh Phúc đã cự anh em Thanh Niên một trận kịch liệt. Chúng tôi thấy họ không thực lòng hợp nhất. Từ đó, thôi hết thấy mọi cuộc điều đình.

"Ngoài việc liên lạc các đảng, chúng tôi còn gắng sức liên lạc với các nhà ái quốc trong giới trí thức, như Nguyễn An Ninh ở Nam, anh em Nguyễn Thế Truyền ở Bắc. Nhưng không được việc gì cả. Họ vẫn nhọc quá! Họ không biểu đồng tình với lối cách mệnh gậy gạc của chúng tôi" (Sách đã dẫn). Tệ hơn nữa là hai nữ đảng viên bên Thanh Niên bị Pháp bắt là Thị Nhu và Thị Uyển, cam kết tìm bắt Nguyễn Thái Học để được thả ra, nhưng hai nữ Việt gian ấy đã bị ban ám sát của Đảng chúng tôi lập mưu bắn chết với bản án gài lên thầy, theo lệnh của Tòa án Cách mệnh"...

Trước khi dứt lời, xin 3 đồng nghiệp hãy noi gương sĩ khí của những nhà trí thức xung danh như Phan Đình Diệu và nhiều vị khác nữa mà ở hải ngoại chúng tôi đều biết rõ sự sáng suốt và lòng can đảm.

Ngọc Bích Biện Hòa

• Đặng Quốc Việt

Cảm khái khi đọc "Sử ký Tư Mã Thiên"



*Xưa - Biện Hòa dâng vua nước Sở
Hòn Càn Khôn ẩn ngọc quý nhất đời
Vua U bạo, sai chặt chân khoét mắt
Trung thần ra tội phạm, hỡi ôi !*

*Thời gian sau lại dâng lên lần nữa,
Nốt một chân một mắt lia trần.
Ngọc vẫn ẩn trong lớp ngoài đá nhám
Lòng trung tàng trong tâm khảm phế nhân*

*Đời vua sau mới nhận ra ngọc quý
Khiêng Biện lên cho tước vị sang giàu.
Ôi, báu vật đâu bày ra trước mắt !
Muốn đổi đời, phải đợi đến vua sau ?*

*Tiếc tôi trung thờ nhầm bạo chủ
Lòng kiên trì chẳng phụ ai đâu !
Chỉ tận trung với những vua Thuấn, Vũ
Phải lật nhào những Kiệt, Trụ mau mau.*

Một Mình

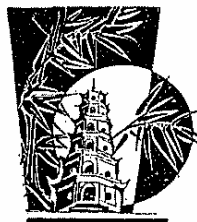
• Nguyễn Sỹ Long

*Mỗi đêm bước chân về nhà
Sương khuya từng giọt như sa vào lòng
Một mình đứng giữa hư không
Tuông với trăng mịn mệnh mỏng bên bờ*

*Mỗi đêm là một bến mơ
Dư âm sót lại hừng hờ cách ngăn
Một mình nghe gió trở trần
Nín hơi thở nhẹ đêm trăng vẫn tàn.*

Lâm Tự Ni

• Nguyễn Đức Hoàn



Kính tặng Thầy Huyền Diệu, giáo sư Lâm Trung Quốc.

*Lambini hào quang rạng sáng ngời
Nhiệm màu, vi diệu thật tuyệt vời !
Tỏa chiếu muôn phương không ngăn ngại,
Giúp mau tỉnh thức khắp nơi nơi.
Sự lý luôn viên dung bình đẳng,
Không thừa, không thiếu chẳng đối đời !
Bao nhiều kinh luận còn lưu lại,
Lưu truyền tiếp nối mãi chẳng thôi.*

"Bác sĩ JIVAGO"

trong tấn tồng bi hài kịch chính trị

• PHAN NGỌC MINH

Trải qua bao thời đại tình yêu lúc nào cũng là đề tài muôn thuở được các văn thi sĩ từ Đông sang Tây luôn phiên ca tụng, là nguồn cảm hứng vô diệu, một giây tơ vô sắc vô hình trói buộc những con tim cùng nhau hòa chung một nhịp điệu. Không ngoài thông lệ ấy, lòng trong bối cảnh lịch sử cuộc cách mạng tháng 10 Nga, chuyện tình ngang trái oái oăm tràn đầy nước mắt giữa bác sĩ Jivago và Lara một thời gây biết bao cảm xúc cho độc giả khắp nơi nơi cõi mở tâm tình chia sẻ nỗi buồn vui. Thế mới biết văn học nghệ thuật là nhịp cầu tư tưởng giữa người và người theo sắc thái thiêng liêng huyền ảo, là chìa khóa vạn năng mở thâu cả tâm hồn. Chính vì lẽ ấy mà tác phẩm "Bác sĩ Jivago" không được chính quyền cộng sản Liên Xô tại hành thời bấy giờ cho phép xuất bản và vị cha đẻ tinh thần Pasternak không còn chỗ đứng trong một xã hội mà mọi tư tưởng trái ngược với chủ nghĩa vô thần duy vật đều bị bóp chết ngay trong trứng nước.

Vừa mới gần đây các nhà nghiên cứu Nga thuộc Trung tâm Lưu trữ Văn khố cận đại mà Boris Yeltzin sáng lập cùng nhau tra cứu các tài liệu liên quan đến Pasternak, đúc kết thành một hồ sơ rất ư hấp dẫn mang tên "hồ sơ Pasternak". Vì tâm trạng trong không những trong lãnh vực nghệ thuật mà thôi nên nhà xuất bản Gallimard, Pháp, tìm cách mua trọn bản quyền mang ra phổ biến với lời đề tựa tuyệt hảo của Jacqueline De Proyard. Bà thuộc nhóm thân hữu văn nghệ Pháp, thường được nghe Pasternak thổ lộ tâm sự của ông từ lâu ẩn kín tận đáy lòng, và cũng qua tay bà mà tác giả kín đáo chuyển bản thảo "Bác sĩ Jivago" ra thế giới bên ngoài. Thế thì nếu chúng ta hết sức tán đồng quan niệm "nghệ thuật vị nhân sinh" bao nhiêu thì chúng ta cũng nên cực lực bài xích phương châm "nghệ thuật vị chính trị" bấy nhiêu. Thế theo chiều hướng nhận định này chúng ta đề cập nơi đây "trường hợp Pasternak" nhằm phân đoán được rằng số phận thăng trầm của Bác sĩ Jivago dính liền với cuộc cách mạng tháng 10 mà mãi đến

hôm nay "hồ sơ Pasternak" mới phơi bày ra ánh sáng.

Sau khi lật đổ triều đại Nga hoàng Nicolas đệ II, đảng Bôn-Sơ-Vích tự cho mình có sứ mạng "thế thiên hành đạo" làm nên lịch sử, còn quốc dân có bốn phận phải nhún nhục chịu đựng, chờ đợi một tương lai sáng lạn huy hoàng hơn. Thế nên Lenin cương quyết thiết lập cho bằng được chế độ độc tài chuyên chính vô sản thể theo sách lược căn bản chính yếu Các-Mác. Trên tinh thần ấy các ủy viên nhân dân có nhiệm vụ hoạch định đường lối chiến thuật theo nguyên tắc bất di bất dịch là "dùng mọi phương sách, mọi thủ đoạn chỉ cầu đạt mục đích mà thôi". Trước nhất đảng Bôn-sơ-vít khẳng định những gì có trước đều là ung thối, vậy thì không gì hay cho bằng là tiêu diệt quá khứ cả ngọn lẫn gốc, quét sạch vòm trời giá trị chân lý tự nghìn xưa chiếu sáng rực rỡ quê hương gấm vóc. Thứ đến đảng viên các cấp tận dụng guồng máy khủng bố tẩy não tư tưởng, nhào nặn con người theo khuôn mẫu như nhau và biến cải cả tập thể thành đội ngũ mất nhân phẩm thiếu nhân tính để bề sai khiến, sau cùng biến cộng đồng thành đoàn thể tập sản và xích hóa xã hội.

Tiên quyết khởi xướng "bước tiến nhay vọt" trên con đường phát triển hầu bất kịp khối tư bản chính thể chuyên chế thời bấy giờ sử dụng tập thể như là một cơ động và con người được đối xử như là một công cụ không hơn không kém. Vì thế mọi ngành mọi giới đều phải rậm rạp noi theo khẩu hiệu "tất cả vì đảng, tất cả cho xã hội chủ nghĩa". Riêng giới văn nghệ sĩ được ví như phương tiện sản xuất cũng không thể nào tránh khỏi hoàn cảnh éo le miễn cưỡng này và nếu không là đảng viên trung kiên luôn ca tụng chủ trương đảng và nhà nước thì phải chôn nên tư tưởng tâm tư tình cảm ngậm tâm sống qua ngày chờ thời cơ đến. Thế thì đâu còn gì là "nghệ thuật vị nghệ thuật" hay "nghệ thuật vị nhân sinh", lẽ sống còn và điểm tựa căn bản cho một nền nghệ thuật chân chính trung thực.

Di nhiên chúng ta không khỏi đôi chút lộng ngôn và mang phần khiếm diện khi khẳng khái quả quyết cho rằng Liên Bang Xô Viết là một quốc gia quan tâm quá mức và độc đoán theo dõi nền văn hóa nói chung, ngành nghệ thuật nói riêng, không ngoài thâm ý cách ly văn học ra khỏi quang đại quần chúng. Bởi đánh giá "văn chương thi phú là một tôn giáo mới" cũng như "tôn giáo là thứ nha phiến đầu độc xã hội" gây ảnh hưởng bất lợi đến chính sách "ngu dân để trị" nên đảng cộng sản Xô Viết luôn luôn nơm nớp lo sợ mọi lời thì thầm bất mãn to nhỏ, mọi tia sáng tư tưởng dù mong manh đến đâu nhưng trót mâu thuẫn với mộng tưởng hào huyền của nhóm lãnh đạo cuồng tín và hết sức tương phản với chủ nghĩa vô thần duy

vật. Từ khi nhà hữu trách "Nga" hiện tại phổ biến tài liệu liên quan đến chế độ "Liên Xô", cho phép các chuyên gia được quyền nghiên cứu tham khảo văn khố thì nhiều bí mật đang ẩn mình trong bóng tối dày đặc sau bức màn sắt dần dần lộ diện trước thanh thiên bạch nhật. Bí mật không còn là bí mật thì những gì nằm ẩn khuất bên trong biểu thị rõ ràng bằng phương thức nào nhà cầm quyền Liên Xô ứng dụng những mưu lược tinh vi thâm độc có thể so sánh với lý thuyết Machiaveli thời Phục Hưng, đến độ mấy ai có thể lường tượng ra được tầm hiểm độc của chúng. Và cũng bắt nguồn từ đây chúng ta mới thông hiểu thế nào là uy danh, là sức mạnh của giới văn nghệ sĩ, mới giải thích được tại sao văn chương có thể gây biết bao bối rối sợ hãi nơi giới thống trị cầm quyền. Xét dưới khía cạnh này thời thì "văn đề Pasternak" đã xứng đáng là một đề tài nghiên cứu điển hình, một bài học kinh nghiệm tiêu biểu. Chừng ấy, như thế cũng đủ cho phép chúng ta mạnh dạn nhận định tại sao, vì nguyên cơ gì mà một kiệt tác văn chương bỗng nhiên hóa thân thành một cáo trạng mở màn cho tấn tồng bi hài kịch nhuộm đầy màu sắc chính trị mà chế độ cộng sản Liên Xô tỏ vẻ thêm xem như là chuyện quốc gia đại sự...!

Được kiến tạo theo tài liệu của Trung ương Đảng Cộng sản Xô Viết "Hồ sơ Pasternak" trở thành một văn kiện hấp dẫn lôi cuốn người đọc muốn tìm hiểu thêm ngọn ngành cơ cấu bộ máy đàn áp sâu độc luôn manh nha nghiền nát thân phận con người. Không còn gì trở trêu hơn cho bằng nhà nghệ sĩ bị trừng trị vì "có tội là nghệ sĩ", có tội "hướng dẫn dân tộc về với cội nguồn lịch sử, mang tâm linh dân tộc hòa hợp với tâm tình cộng đồng bởi dân tộc là tinh hoa của đất nước". Nhà nghệ sĩ càng mang thêm trọng tội khi đứng lên tố cáo "hành vi cách mạng" ngoài khuôn khổ luật pháp, can đảm biểu lộ quan điểm "chỉ tin tưởng cộng đồng xã hội một khi cộng đồng bảo đảm được tự do cá nhân, nhân vị nhân quyền". Và nghiêm trọng hơn hết là tội trạng "phổ cập hoài bão cùng tâm ý tư tưởng riêng cá nhân mình đến với quần chúng như là một đề tài tranh luận suy gẫm". Nếu đi xa hơn một chút phải chăng con người sinh ra đã mang tội "làm người" vì sự khác biệt lớn lao giữa người và thú, chỉ gói ghém ở chỗ con người cần có món ăn tinh thần văn chương nghệ thuật và cần phải dùng sự đối trao tư tưởng làm môi giới cho niềm cảm thông.

Qua lời giới thiệu của nhà xuất bản cộng sản Ý Giangiacomo Feltrinelli thì tác phẩm "Bác sĩ Jivago" được giới ngưỡng mộ tán thưởng hết sức nồng hậu đến nỗi dư luận ngoài nước xôn xao, còn đảng cộng sản Liên Xô thì lòng lộn điên tiết đủ bề. Dưới nhan đề "Kẻ sống sót còn lại của nước Nga cổ truyền" đăng tải trên nhật báo *Le*

Monde ngày 26.12.1957, Maurice Vaussard nhận xét là "làm sao mà dưới chính quyền Khroutchev, Pasternak có thể dành hết tâm trí sáng tác nên một tuyệt phẩm, một mặt kết tinh đầy đủ truyền thống nhân bản tiến tiến hữu thần, đặc điểm của các văn hào Nga vào thế kỷ 19, một mặt mang nội dung hoàn toàn xa lạ với bao nhiêu chuyện bện tâm bện trí xây dựng xã hội chủ nghĩa theo cương lĩnh duy vật biện chứng...? Hay là chỉ vì lòng thắm nhuần giáo lý tin tưởng vũ trụ huyền bí bất di bất dịch như Léon Tolstoi mà nguồn cảm hứng sáng tác của ông không hề đứt đoạn và cuộc sống chật vật bên ngoài không làm bận tâm ông gì cho lắm". Đến đây chúng ta không thể không nêu lên câu hỏi phải chăng Pasternak dùng ngòi bút điều luyện của mình để thách thức chế độ, sáu sắc phản kháng và bác bỏ ý thức hệ cộng sản thời thượng hiện hành...? Bởi vì cùng chung nỗi thắc mắc trên mà quần chúng trong nước thay phiên nhau xỉ xăm bàn tán và làn sóng dư luận này đạt đến cội tột đỉnh vào ngày 23.10.1958 khi Viện Hàn Lâm Học Thụy Điển loan tin chấn động quyết nghị trao giải thưởng Nobel kỳ này cho Pasternak. Rủi ro thay cho chế độ tại hành thời bấy giờ, muốn giải quyết êm thấm vấn đề nội bộ mà cũng không xong. Nhằm kiểm duyệt thời thoát gỡ gạc, liền sau đó nhật báo duy nhất tại Mạc Tư Khoa lúc ấy "Litteratournaia Gazeta" tường thuật biến cố vừa mới xảy ra đồng thời đăng thêm bài xã luận tố cáo "Tây Phương âm mưu khiêu khích Đông Phương bằng cách suy tôn tưởng thưởng một tác phẩm đồi bại vô nghĩa chẳng hề có chút giá trị nào".

Để phản đối lại lời phê phán vô đoán trên, Pasternak đã tiết lộ cho nhà bình bút Michel Tatu một phần cảm nghĩ về vinh hạnh to lớn ông vừa gặt hái được: "đối với tôi phần thưởng này là sự nâng đỡ tinh thần vô giá, nhưng tôi không hiết tỏ cùng ai niềm vui thâm thúy lắng đọng trong tâm của riêng tôi vì tôi đang cô độc". Dựa vào chứng cứ đó, lập tức 4 ngày sau hiệp hội các nhà văn Liên Xô đồng thanh như một khai trừ Pasternak khỏi hội kèm theo lời phán quyết "trừng trị kẻ gian trá đã bị tiền tài hư vinh mua chuộc mà mù quáng đem lòng phản bội dân tộc Liên Xô, phản bội sự nghiệp xã hội chủ nghĩa và hòa bình". Y theo kế hoạch định sẵn, các cơ quan ngôn luận nhà nước rầm rộ phát động chiến dịch nguyên rủa si nhục, bao vây buộc ông phải khước từ giải thưởng. Trước tình cảnh đó, Hàn Lâm Viện Thụy Điển bày tỏ lòng khâm phục mến tiếc nhưng không thể làm cách gì hơn được. Thanh danh uy tín lan rộng khắp thế giới đã cứu vớt Pasternak thoát khỏi vòng tù tội, tuy nhiên ông cũng bị tước mất tất cả việc làm sinh lợi. Chẳng những thế mà thôi, chính quyền hiện hành ra lệnh truất hữu mọi tác quyền của ông ở nước ngoài, đồng thời còn thi hành độc kế

hãm dọa lời ông ra tòa xét xử. Thật vậy, ngày 14.3.1959 viên Chương lý Roudenko, một người từng đại diện Liên Xô trong các phiên xử của tòa án quốc tế Nuremberg khi chiến tranh thế giới thứ hai chấm dứt, đã phúc trình lên Trung ương đảng là "trong những cuộc lấy khẩu cung Pasternak đã bộc lộ ra tính cách hèn nhút của mình và bồn chồn lo sợ bị truy nã kết án". Với chứng bệnh ung thư nan giải, Pasternak đã từ bỏ những chuỗi ngày tạm bợ còn lại vào ngày 30.5.1960, thọ 70 tuổi, và lưu lại cho hậu thế thông điệp "đừng bao giờ khiếp sợ, chấp nhận thua cuộc đầu hàng là điều không thể bào chữa mình oan cho được". Chết vẫn chưa yên, chính quyền cộng sản vẫn chưa chịu buông tha ông, trái lại còn bắt người bạn gái tâm giao Olga Irinskala và con gái Ivinskaia Irina chôn sống cuộc đời trong trại tập trung cải tạo. Tuy sự nghiệp đứt gánh giữa dang nhưng chắc là ông đã toại nguyện xuôi tay nhắm mắt, vì con đường đời trời nổi của ông là tấm gương sáng cho thế hệ kế tiếp noi theo và những gì ông đã thực hiện nhưng phải bỏ dở nửa chừng đã và đang có người tiếp nối. Chính vì lẽ đó mà hàng ngàn thanh thiếu niên bất chấp lệnh cấm từ trên đưa xuống, cùng nhau tham dự lễ tiễn đưa ông vào cõi tự do bất diệt. Phải chăng đây cũng là niềm báo trước thời kỳ "bất phục tòng, bất đồng chính kiến", thời kỳ "bao lực phải quy phục ngòi bút, tư tưởng chiến thắng cường quyền" hay chỉ là ngọn lửa nhe nhói cháy bùng lên rồi tắt. Để giải tỏa trọn vẹn niềm khúc mắc này chúng ta phải mòn mỏi chờ đợi đến ngày hôm nay...

Thành thật mà nói "vấn đề Pasternak" không mang tầm quan trọng gì to tát cho lắm. Có rất nhiều người cùng chung số phận hăm hiu như ông, thậm chí còn nhiều phần khổ đau hơn nữa nhưng dần dần chìm trong quên lãng hay không đáng được đề cập tới bởi vì không tên tuổi, thiếu tài cán để dựng nghiệp với đời. Tuy nhiên nhờ vào đó chúng ta có thể phát hiện ra "phần chìm của khối băng sơn" mà chế độ độc tài cộng sản lúc nào cũng hy vọng và tìm đủ mọi cách che lấp vĩnh viễn. Quả thật như vậy, dưới chính quyền Khroutchev hằng được đề cao là "tự do cởi mở" sự đối kháng giữa văn hóa nghệ thuật bên này và đảng cộng sản bên kia cũng tàn nhẫn quyết liệt không khác chi dưới thời Staline ngự trị. Do đó chúng ta có quyền đem lòng hoài nghi Khroutchev dùng thủ đoạn khuếch trương cách mạng văn hóa "nhằm giăng bẫy gạt gắm cánh đối lập xuất đầu lộ diện để tóm trọn cho hết. Hồ sơ còn cho biết đã từ lâu những hành vi tư tưởng của Pasternak bị theo dõi gắt gao từng li từng tí. Chúng có là bắt đầu từ tháng 8-1956 Dimitri Polikarpov giám đốc văn phòng văn hóa trung ương bắt tay vào việc soạn thảo bản phê bình báo cáo, trong đó có nhấn mạnh "Bác sĩ Jivago" là một tác phẩm mang tính

chất chống đối quốc gia dân tộc, phản bội giai cấp vô sản, rất ưu đãi truy nếu xét dưới lập trường ý thức hệ, do đó tuyệt đối không nên phát hành". Ngoài ra báo cáo này còn nêu thêm chi tiết nữa là bản thảo của "Bác sĩ Jivago" đã được Pasternak gửi đến tạp chí văn học Novy Mir, nhưng vì tòa soạn từ chối nên ông phải thỏa thuận cho nhà xuất bản Feltrinelli ấn hành phổ biến ở Ý, Anh và Pháp. Tất nhiên Dimitri tiếp tục gửi thêm nhiều tờ trình khác đến Hội đồng Sơ Viết Tối cao thay vì đến Bộ Văn Hóa như theo quy lệ thông thường. Chỉ điều này thôi cũng đủ để chứng tỏ giới lãnh đạo cường cường hoảng hốt trước tình thế nguy nan kèm theo nhiều hậu quả khôn lường mà Pasternak là người đóng vai trò chủ chốt. Thật thế, làm sao giữ được thái độ ung dung bình thản trước ý chí sắt đá kiên nhẫn bền gan của một nhà trí thức tự nguyện liều lĩnh nhưng không nao núng dẫn thân vào cuộc phiêu lưu phi thường mà chế độ cộng sản xét đoán như "điên rồ xằng bậy" và khơi mào cho sự chống đối của nhà văn hào Nga sau này là Sojenitsyne vào thập niên 60. "Hồ sơ Pasternak" còn dẫn dắt chúng ta tìm hiểu sâu xa hơn về giường máy cai trị, tuy chặt chẽ muôn bề nhưng đã bắt đầu để lộ muôn vết nứt, vì từ trên xuống dưới kẻ này đổ lỗi cho kẻ kia, ai này đều thu mình co đầu rút cổ chờ chờ cơn sóng gió. Không những thế thôi chúng ta còn tìm thấy trong đó các bản cáo trình, bản nháp điện tín chính quyền tại nhiệm gửi cho Feltrinelli, những mưu mẹo đảng cộng sản Liên Xô dùng để gây áp lực với các "đồng chí Ý" và những chứng cứ thanh minh trước dư luận thế giới. Ngoài ra chúng ta biết được thêm chuyện chế độ cộng sản Liên Xô thời đó đã theo dõi nhiều điều vật vạnh thời sự hóa chiến tranh lạnh nhằm đạt được mục đích cuối cùng là thu hồi trở lại bản thảo tác phẩm "Bác sĩ Jivago" hiện đang rơi vào tay nhà xuất bản Ý. Dưới quyền điều khiển của Mikhail Soulov ủy ban đặc trách ý thức hệ và văn hóa liên lạc quốc tế có trách nhiệm dò la công luận, góp nhặt tin tức khắp nơi và nhất là theo dõi chặt chẽ những diễn biến liên quan đến "vấn đề Pasternak". Bên cạnh đó hiệp hội các nhà văn Liên Xô cũng góp phần "khủng bố" bằng cách phát ra đòn tối hậu thỉnh cầu chính quyền truất hữu quốc tịch và trục xuất văn hào Pasternak ra khỏi nước. Và cuối cùng là ông đã cương quyết từ chối rời bỏ quê hương xứ sở, tự hào sống trọn chuỗi ngày hăm hiu đạm bạc đến khi già từ trần thế.

Để tránh phần khiếm diện và chủ quan quá độ, một vài ý kiến đối chút lệch lạc thiên vị kê khai trong hồ sơ cũng đáng được đề cập tới nơi đây. Ví dụ như Sean O' Casey người Ai Nhĩ Lan phản nản là "Tây phương bênh vực nhà văn hào thái quá chẳng qua chỉ vì vụ lợi chính trị mà thôi", hoặc như Endicott người Gia Nã Đại bày tỏ niềm

thông cảm riêng tư đối với một vài khía cạnh nhân tâm tiêu cực của cuộc cách mạng tháng 10 "đồng thời chỉ trích" kiệt tác của Pasternak là một áng văn rỗng tuếch, không hề biểu hiện chút ích lợi gì, cũng chẳng mang ca tụng những hành động hào hùng quả cảm của dân tộc Liên Xô trong công cuộc bảo vệ non sông đất nước và giải cứu thế giới thoát khỏi ách độc tài phát xít". Cuối cùng hồ sơ trung ra đầy đủ mọi bằng chứng quy trách đảng cộng sản Xô Viết vận dụng nhiều mảnh khõe mong chiếm đoạt tác quyền sau khi vẫn hào qua đời, thoái thoát vấn đề thừa nhận, mãi cho đến năm 1990 nhằm ngày sinh nhật bách niên mới chịu phục hồi lại danh dự cho ông...

Đành rằng những ý kiến đóng góp của Sean O' Casey và Endicott trái ngược với dòng trào lưu tư tưởng chung, nhưng không phải vì thế mà hoàn toàn sai lầm. Tuy nhiên sáng tạo phát triển tài năng lúc nào cũng nên đi đôi với tự do phóng khoáng như hình với bóng. Văn hóa là một trong những biểu tượng văn minh của một dân tộc cũng như trên bình diện văn học nghệ thuật phẩm là một trong những nền tảng của tự do nhân quyền và tự do ngôn luận. Xét về khía cạnh này thôi thì Sean O' Casey và Endicott không nhìn nhận ra hay im lặng phủ nhận đâu là chân lý của sự sáng tác. Vậy thì qua tưởng bị hài kịch Pasternak, chúng ta tự hỏi chính quyền cộng sản Xô Viết đã phát huy được những gì đáng kể trong lãnh vực văn hóa? Các nhà văn Liên Xô đã sáng tác ra sao trong bầu không khí dò xét nghi kỵ lẫn nhau và Bộ văn hóa được đổi thành Bộ tuyên truyền kiểm duyệt... Nhìn đi nhìn lại thế hệ trẻ Nga hiện nay thừa hưởng được gì hơn ngoài các tác phẩm tăng bốc lãnh tụ anh hùng cá nhân, đề cao "lao động là vinh quang", đảng bộ là "ưu việt", chủ nghĩa cộng sản là "tinh hoa trí tuệ của loài người", còn những văn hào có chân giá trị vang danh như Pasternak, như Soljenitsyne thì đếm trên đầu bàn tay cũng đủ. Thế thì chỉ quan sát sự sinh hoạt văn học nghệ thuật dưới một chế độ, chúng ta đã nắm trong tay khá đủ dữ kiện đáng kể để đánh giá chế độ ấy như thế nào...!

Gần 3/4 thế kỷ Đệ tam quốc tế cộng sản nắm giữ chìa khóa mở ngõ vào "thiên đàng cộng sản", mê hoặc chẳng những vô số người dân bản cùng từng ghê sợ "địa ngục tư bản" thôi mà còn phỉnh gạt nhiều nhà trí thức như Romain Rolland, Lion Feuchtwanger đem lòng thần phục. Kể từ năm 1990 chủ nghĩa Mác-Lê hoàn toàn phá sản, do đó cuộc trực diện đối đầu giữa hai khối Đông Tây dần dà lui vào dĩ vãng. Thế nhưng chuyện hoang đường về thiên đàng trên trần thế vẫn còn tiếp tục ru ngủ không ít những đầu óc hẹp hòi tham quyền cố vị đang thay hình đổi dạng, bề ngoài trở nên kẻ ra vẻ đáng kính có thể giao du được, nhưng

bề trong thì không ngừng theo dết nhiều âm mưu đen tối. Trong quá khứ chủ nghĩa cộng sản đã đưa thế giới đương đầu với lắm vấn đề hiểm hóc, song hiện nay còn đem lại nhiều hậu quả hiểm hóc hơn cả bội phần, nhiều dấu vết một sớm một chiều không dễ gì phai nhạt. Vậy cho nên tương lai sẽ quang đàng chỉ khi nào chân trời ý thức hệ không tưởng kia được trọn vẹn khai thông, dư chứng cặn bã được hoàn toàn tẩy sạch. Và lại người xưa đã dạy muốn đoán chuyện vị lai thì nên nhìn

lại quá khứ, sưu khảo thêm lịch sử vì bánh xe lịch sử luôn phát động không ngừng và có triển vọng tái diễn. Trên hướng suy diễn này đích thật chúng ta đang có trong tầm tay không gì bằng "Hồ sơ Pasternak" đầy đủ sức quyến rũ, thôi thúc chúng ta nên đào sâu tìm hiểu "xã hội mới con người mới" nhiều hơn nữa. Nhờ thế chúng ta mới thấy rõ ràng rằng tự do dân chủ là những thành tựu vô giá đáng được bảo trì cho đến phút chót...

Về Chùa Lê Phật

Về chùa Lê Phật đầu năm
Gởi người ước nguyện rằm tháng giêng...
Gần chín mươi chưa yên đời mẹ
Đàn cò con cánh rẽ bốn phương
Tác lòng cố quốc đôi đường
Đêm nay mẹ thấp tuần hương quê người

Tiết nguyên tiêu thắm tươi vàng nguyệt
Anh trăng xuân rạng chiếu sao hôm
Dịu dàng mây nén nhang thơm
Nguyện cầu Phật Tổ trái lòng từ bi

Ánh đạo vàng đường đi khai lối
Nghiep trầm luân tằm tối qua mau
Tâm thành một nén nhang đầu
Việt Nam sớm thoát khỏi cùm cộng nô

Ôi lòng mẹ biển hồ lai láng
Như đêm rằm trăng sáng thượng ngươn
Quan Âm hộ độ đàn con
Nén hương tiếp khẩn lòng son mẹ hiền

Tuần nhang cuối nhân tiên quả hậu
Phật mười phương soi thấu tam thiên
Hạnh Bồ Tát tạo ân duyên
Hiếu nhi tâm đạo chính nguyên trở hoa...

Chùa Viên Giác đường xa mấy nổi!
Câu sao cho chuyển đổi giác viên
Quê nhà thống khổ thiên niên
Giải trừ Pháp nạn em nguyện đầu tranh

Nhang thấp giữa đêm lành trăng tỏ
Pháp Như Lai hiện rõ quê nhà
Nẻo về đạo lý không xa
Việt Nam vang khúc Thiên ca Lý-Trần
Em có thấp tuần nhang xin nhớ
Mùa xuân này hen tới xuân sau
Lên chùa tạ lễ cùng nhau
Gia đình - Đất nước một màu bình yên
(Rằm tháng giêng Ất Hợi 1995)

• Nguyễn Song Anh



"Thưa Mẹ, con là người Việt Nam

(Một vòng về Đại lễ Phật Đản 2539 - ngày 18, 19, 20 tháng 5.1995 tại chùa Viên Giác - Hannover)

Trời nắng khi tôi đến Hannover. Thế mà hồi hôm đài truyền hình Đức trong chương trình dự báo thời tiết dám bảo rằng trời âm u và mưa. Té ra mấy ông thiên văn lâu lâu cũng bị tổ trác. Ông trời lắm lúc cũng biết trở chứng chơi khăm, xí gạt bà con mang theo đủ bộ "tam xên" nào dù, nào nón, nào áo mưa. Thiệt tình mấy ông Đức cũng chẳng khăm khá gì hơn mấy thầy thiên văn địa lý Việt Nam trong chương trình dự báo thời tiết cho tàu chạy ven biển. Cứ tin mấy ông phát ngôn nào là trời tốt, gió nhẹ, biển êm rồi cứ an tâm ca bài *Viễn Du* cho tàu ra khơi thấy lòng phơi phới, thấy tình thế giới, thấy mộng ngày mai... thì có ngày cũng ngất ngư con tàu đi vì bão bùng xô tới xô lui, có thể mới biết trời mệnh mông, biết đời viễn vông, biết ta hải hùng, có khi còn bị sóng dập gió vùi đến mạng vong là đằng khác!

Khi theo đường Karlsruher chạy đến chùa Viên Giác vào lúc 9 giờ 30, cứ nghĩ là không sớm lắm. Ô kìa, sao hai bên đường trống vắng quang đàng làm sao! Kể cả con đường Eichelkamp cũng rúa! Thế nào thế nào! Sao vắng quá. Trong sân chùa là con Phật Tử đã tấp nập. Thế mà xe cộ, hàng quán hai bên đường đi đâu hết. Có *chuyển biến hiện tượng* hay *diễn biến hòa bình* chăng! Một xe cảnh sát đậu sát trước cổng chùa. Hẳn là mấy ông cò đang phát động phong trào *chỉnh trang thành phố, đẹp lòng đường lẽ đường* của phe ta cấm dùi bất hợp pháp chăng? Khi tôi cho xe ra tới cổng trái bên hông chùa, để theo thói quen vào núp bóng dưới hàng cây dương, thì cổng lưới sắt đã khép chặt treo tấm bảng với hàng chữ trông dễ cự nự "Privat-Tür nhân". Lại thấy một ông người Đức, mặc đồng phục màu đen, oai phong lắm liệt trấn đóng trước cửa - hỏi ra mới biết ông ta là Neimke thuộc Niedersächsische Wach und Schiess Gesellschaft. Bên cạnh ông ta còn có Huynh Trường GDPT -trông bạch diện thư sinh mà vẻ mặt lạnh như tiền- anh HT. Long. Nhờ có liên hệ dây mơ rễ má với GDPT và báo VG nên được xét vào diện Ban Tổ Chức, xe mới được cho vào bãi đậu trong chùa, khỏi phải đến bãi đậu xe của Khu Triển Lãm Hannover (Messe), được chính quyền sở tại cho chùa xử dụng miễn phí trong mấy ngày đại lễ. Nếu không có cái màn giữ *an ninh trật tự* này thì ai cũng a thần phù mang xe nhào vô đậu đầy trong sân chùa, hoặc đậu đại hai bên đường gây cản trở lưu thông mà từ bao nhiêu năm nay chùa đã nhận không biết bao nhiêu cú điện thoại hay thư than phiền của chính quyền địa phương cũng như của những người lối xóm sau mỗi kỳ đại lễ.

Chắc là cái thông báo qui định về trật tự và hàng quán của chùa đăng trên báo Viên Giác số vừa qua đã có ép phê và được tuyệt đại đa số bà con tuân hành. Nghĩ cũng mừng về tinh thần tự trọng, tự giác của bà con cô bác.

Tất tả đi vào văn phòng, định đầu hót lia chia với anh Sanh cho đã nư và hỏi thăm chị Nga có lệnh lạc gì của Thầy nhân nhủ không, thì thấy anh chị coi bộ *cũng một cầm canh*. Các đạo hữu vây quanh anh chị trong một căn phòng mà các kệ sách, những đồ thờ tự và một bàn dài trình bày các tác phẩm xuất bản ở hải ngoại đã chiếm gần hết chỗ trống. Kề lấy sách, người nhận vé văn nghệ đã đặt trước. Kề *thỉnh* cái chuông, người *thỉnh* cái mõ. Anh *thỉnh* cái áo tràng, chị *thỉnh* cái tượng Phật... Cũng may có Như Thân, tạm lia dàn máy computer để phụ thu tiền, ghi sổ sách. Công việc

chỉ có thể mà trông anh *cũng phờ rầu, mệt bỏ hơi tai!* Nơi đây không có bán, chỉ có *phát hành*; không có mua, chỉ có *thỉnh* mà thôi! danh từ *mua bán* nghe có vẻ trần tục quá! Mấy quầy hàng qui định bên ngoài cũng *phát hành* thức ăn, bánh trái. Chắc rồi mình cũng phải ra *thỉnh* một ít bánh canh cho ấm lòng đơn bạc trước khi vào nhận công tác!

Nhìn ra cửa sổ, thấy Thầy trụ trì đang nói chuyện với một bà Đức thuộc Hội Phật Giáo Đức Tây Tạng. Bà cũng có một quầy *phát hành* sách báo về Phật Giáo bằng tiếng Đức để cho quý đạo hữu Đức có dịp *thỉnh* về nghiên cứu. Rất nhiều đạo hữu người Đức đã đến tham dự các khóa tu học và khi có thì giờ rảnh rỗi họ cũng đến lễ Phật và đàm đạo với hai Phật Tử người Đức là các ông Helmut và Frank đang phục vụ tại chùa. Quầy này cũng được chiếu cố tận tình. Khách hàng không những chỉ có người dân bản xứ mà có cả phe ta nữa. Thế mới khiếp chứ!

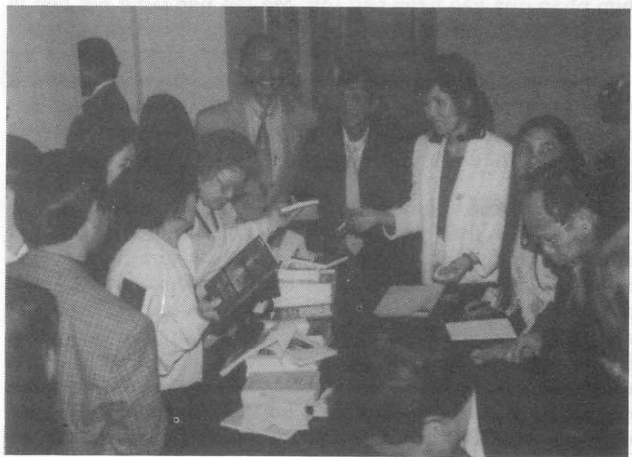
- A Di Đà Phật!

Vừa mới chấp tay chào Thầy trụ trì, chưa kịp mở lời vấn an thì Thầy đã nói :

- Những điều Phụ Vân yêu cầu, tôi đã giải quyết xong. Tôi có ghi lại trên mảnh giấy, anh Sanh sẽ chuyển lại cho. Phụ Vân nhớ lo buổi giới thiệu các tác phẩm chiều nay!

Thầy nói, nghe đơn giản như vậy nhưng cũng *chăm xé không phải dễ ăn đâu!*

Trước hết phải đi tham quan phòng Tổ -nơi tổ chức buổi sinh hoạt văn hóa vào lúc 15 giờ 30. Đây là *phòng dành cho người lớn tuổi*. Bà con cô bác với linh kính gối, mền, túi ngủ, túi xách đã đến cấm dùi làm chỗ ngủ từ đêm qua rồi! Thế là bắt đầu thấp thòm, lo lắng! Chẳng hiểu có trở lại tình trạng như năm trước dưới phòng hội, vừa nghe giới thiệu văn học vừa nghe những tiếng ồn ào của kẻ ra người vào! Tối hôm qua mình đã điện thoại cho Thầy, sao lại không dự liệu việc này? Âu cũng là lỗi tại mình, nên đành dấm ngực mà gào lên rằng "*lỗi tại tôi, lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đảng! Mồ Phật, A men!*". Nhưng còn nước, còn tát, sá chi ba cái lễ tề!



Phát hành các tác phẩm, kỷ lưu niệm

Có hai hướng đi vào phòng Tổ -sau lưng Chánh điện, một hướng theo cầu thang bên ngoài văn phòng, hướng khác theo cầu thang bên phải đi lên Chánh điện. *Suy nghĩ một cái "rệt", hành động một cái "rột"*. Tôi đi dấn hơn ba mươi tám bích chương quảng cáo cho buổi sinh hoạt văn hóa ở những nơi tụ tập đông người.

Xong việc, bỏ lên Chánh điện lễ Phật, *cầu xin Phật Tổ gia hộ* cho buổi lễ chiều nay đừng ế độ, càng đông người tham dự càng tốt. Buổi lễ đang vào thời kinh cầu nguyện Khánh Đản và sau đó là lễ Quy Y Tam Bảo cho một số Phật Tử đã ghi danh từ trước. Rất đông Phật Tử tham dự. Về số tăng ni, ngoài quý Thầy Cô trong Chi Bộ Đức Quốc còn có sự hiện diện của quý Thầy ở Hòa Lan và quý Cô tại Pháp. Năm nay Hòa Thượng Thích Thiên Định, Viện chủ chùa Pháp Hoa bạn Phật sự tại Phần Lan và Thượng Tọa Thích Minh Tâm, trụ trì chùa Khánh Anh bạn đón tiếp phái đoàn Ấn Xá Quốc Tế (AI) từ Anh Quốc đến phỏng vấn Thượng Tọa về vấn đề chính quyền CS Việt Nam bắt bớ, giam cầm các Hòa

Thượng Huyền Quang, Quảng Độ, nên Thượng Tọa không đến dự lễ như đã dự trừ.

Tâm không định, lòng bất an nên kiểm soát chuẩn ra khỏi Chánh điện. Trước hết cần đánh một vòng luân hồi tham quan hết các quầy hàng bên hông chùa và thăm dân cho biết sự tình. Đã gần giờ... ngọ trai, nên quý đạo hữu cũng đã thấy kiến cần cùn cào trong bụng. Một số xếp hàng mua phiếu ăn; một số khác đang chờ lãnh phần ăn - cơm, đồ xào; một số khác nữa đang lượn quanh ở các quầy bánh trái. Một số các cô, các cậu đang ham vui giung giông giung giê lượn trước các quầy linh tinh bên hông chùa. Các cậu thì chọn CD các cô thì lựa Videocassette. Các ông thì chọn tới chọn lui các cuốn sách; các bà thì hết sờ xấp vải này lại ước thử đồ lót kia, trông cũng mượt mà láng ón! Qua đây ai cũng *trắng da dài tóc*, chưng diện hợp thời trang, nên ai cũng đẹp cũng xinh. Chị thì đẹp gái ngang cơ với Linh Đa... chân dài. Còn anh thì cao ráo bố trai vừa tầm với Tuấn Anh... *già gái!*

Nơi quầy hàng Karaoke mà ngôn ngữ dân gian nhà ta thường nói là *ca ra ó kê*; bởi khi nghe ca nhạc có kê thường hỏi :- ca ra?, người khác trả lời :- ó kê!, đôi song ca đang thả tâm hồn theo lời ca tiếng nhạc. Khều ông chủ lại, sau khi giới thiệu, tôi mới làm một màn phỏng vấn :

- Thưa anh, đại lễ Phật Đản nào tôi cũng có mặt nơi đây, sao năm nay tôi thấy hàng quán của quý vị bày biện thẳng tắp gọn gàng và trật tự như vậy. Phải chăng quý vị đã tự hợp đồng với nhau?

- Hợp đồng thì có, nhưng chỉ hợp đồng với Ban Tổ Chức của Chùa!

- Làm hợp đồng hồi nào?

- Đọc thông báo của Ban Tổ Chức trong Báo Viên Giác, chúng tôi liền điện thoại giữ chỗ, chuyển tiền từ hai tuần trước. Hợp đồng vừa mới ký kết vào sáng nay và được hướng dẫn đi nhận chỗ đã được Ban Tổ Chức dành sẵn. Quy định của Ban Tổ Chức lần này gay gắt lắm, nhưng lại thuận lợi cho chúng tôi là khỏi phải đến chiếm đất cắm dùi coi bộ bất hợp pháp quá vào ngày thứ sáu. Mà lần nào cũng hỏi hợp là mình đến trễ không còn chỗ chen chân!

- Về lệ phí anh nghĩ thế nào? Có chịu được không?

- Cũng vừa phải, có thể chịu được! Buôn bán ai cũng muốn kiếm lời nhiều; mà có nhìn lại tí xú cũng kể như mình... *cung đường* về chi phí tổ chức đại lễ...

- Cảm ơn anh. Lời anh nói và nhạc anh hát, nghe thật sướng lỗ tai!

- Đó là nghề của chàng mà!

Vừa chen ra khỏi quầy Karaoke, lại bị đám đông cuốn hút đến quầy hàng bán băng Video: Đang lật qua lật lại chọn mua một cuốn băng nhạc tình tự quê hương, nhưng lại bị ngợp trong biển màu sắc hoa hòe hoa sói với nhiều hình ảnh của ca sĩ. Các cậu thì cố làm duyên làm dáng cho có vẻ *lấm bụi hồng trần*; còn các cô thì cố khoe một chút da thịt cho có vẻ *mộng mè liễu trai*. Cuối cùng tôi cũng chọn được một cuốn. Giơ cao cuốn băng định hỏi giá thì hỏi ôi, ông chủ chẳng ai khác lạ - một người cứ gặp nhau hoài, riết rồi trở thành quen :

- Chào anh Năm! Lâu ngày quá mới gặp lại! Khỏe không anh?

- Khỏe gi! *Xém đai, xuyết chết* rồi đấy Phù Vân ơi! Tối hôm qua, nếu không có Phật độ, thì chắc bây giờ cái mạng này cũng *dám tiêu điều miền cực lạc* rồi đó!

- Nói gì nghe kinh vậy cha nội! Đầu đuôi câu chuyện ra làm sao mà dữ thần vậy?

- Chú nghĩ coi, mới mua chiếc BMW 525i. Đồ nghề tôi đã cho vào cốp xe. Vừa mãn ca 10 giờ đêm, tôi về nhà đón đám nhóc tỳ và má bày trẻ rồi lái một lèo lên đây. Minh chỉ chạy tốc độ trung bình 180 km/giờ. Thế mà lại gặp thẳng phải gió, *ác ôn cơn đờ nó qua mặt mình thật đẹp*, nó vượt mình *khời khơi*. Chú nghĩ có đáng giận không! Thế là tôi bám theo nó, vượt nó. Rồi nó lại vượt tôi. Cứ qua, cứ lại xàng xê nhau chạy điên cuồng trong đêm...

Tôi biết rõ ông anh là một loại "khoái" *phô trương*. Chú đôi mắt lá của anh, mỗi lần ngó cây ớt, *trớt qua cây hành* thì cũng đã tỏ cáo một cách hùng hồn rằng dù có *to gan đến mấy ông trời*, ông anh cũng không dám lái xe *bạt mạng*! Có điều ai cũng hiểu là anh muốn khoe *chiếc xe mới cào cạnh*

của anh. Nhớ hồi còn thất nghiệp, ngồi chơi xơi... ba xi để, thấy bộ mặt táo bón kinh niên của anh cũng đủ làm *ô nhiễm môi sinh* quá cỡ thợ mộc rồi! Tôi vội trớt qua chuyện khác :

- Sao anh Năm, lần này anh có gặp khó khăn khi bày hàng hay không?

- Thật tình khi lên đây tụi tôi mới hay chùa có thông báo từ trước. Tôi vì lo *cây ngày không đủ, tranh thủ cây đêm* để nuôi lũ nhóc con đang tuổi *ăn như cá sà cá mập*, nên chẳng có thì giờ đọc báo. Rồi tôi cũng xin vào hợp đồng với Ban Tổ Chức như bao nhiêu người khác. Nơi đây đâu có phải là chỗ để *mánh mung*! Buôn bán thì phải đón nhận chuyện rủi may. Riêng tôi, đây là một kinh nghiệm bản thân! Từ nay mình chẳng phải lái xe *bạt mạng* ban đêm ban khuya, lên sớm dành chỗ; cứ ung dung ở nhà điện thoại hợp đồng trước, có phải là phê re không!

Ghé qua quầy hàng vải đủ loại tơ, lụa, popelin, textoron... mượt mà láng lẩy; quần áo đủ kiểu đủ màu hợp thời trang và đặc biệt là hợp khổ người Á Đông *minh hạc xương mai*. Ông bà chủ là người Nam nụ cười rất niềm nở với khách hàng. Thế mà khi tôi hỏi đến tình hình thu nhập ra làm sao, thì anh đáp lại bằng một nụ cười... héo hắt :

- Chuyện này chắc te tua quá Phù Vân ơi! Từ nay đến sáng mai không hiểu có đủ số hụi hay không!

- Anh chị có biết lý do tại sao?

- Năm này bà con về dự lễ có lẽ ít hơn các năm trước. Mà nói cho ngay những mặt hàng này bây giờ cũng khó tiêu thụ vì đã có nhiều người về Việt Nam vừa thăm thân nhân vừa mang hàng sang bán. Do đó số cung thì nhiều, số cầu thì ít. Nó trở thành loại hàng năm... lỳ ăn vạ tụi tui. Thế mới khổ thân chứ!

- Anh có ý kiến gì về vấn đề phân phối các quầy hàng?

- Năm nay chùa tổ chức rất có bài bản, có quy mô. Tụi tui có lời chút đỉnh hay không, thì cũng không thể than phiền là do thuế của Ban Tổ Chức qui định khá cao. Phải nghĩ đến cái *thời và các mặt hàng* của mình đem bán. Việc ký hợp đồng và phân phối quầy hàng nên giải quyết theo thứ tự ưu tiên khi đăng ký, cũng giống như khi ta mua vé đi xem văn nghệ, mua sớm thì có chỗ ngồi tốt. Hợp đồng bán hàng cũng như bán thức ăn có những qui định rõ ràng, tránh trường hợp *treo đầu heo, bán thịt chó*. Khai là bán đồ chay mà lại bán thức ăn mặn trong khuôn viên chùa. Khai là bán nước ngọt mà lại bán bia rượu. Lợi chẳng thấy bao nhiêu mà tội lỗi lút đầu lút cổ! Trước đây chùa chỉ kêu gọi sự hiểu biết của đạo hữu, phật tử và người đồng hương. Nhưng ai cũng đòi kẻ khác tỏ tình thần tự trọng tự giác trước, để mình bắt chước theo. Cuối cùng ai cũng như ai, tranh nhau đến căng dây dành chỗ trước. Lắm lúc còn gây thù chuốt oán, trù dập lẫn nhau! Dù năm nào tôi cũng xin phép trước, nhưng tôi rất hoan hỷ tán đồng những qui định của chùa năm nay, vừa có nề nếp tổ chức an toàn trật tự, vừa loại được thành phần không biết tự trọng đem bán đồ *mặn làm ó ướ của Thiên!*

Ghé qua hàng rau cải, đúng y chang *cây trái quê mình* nào là xà lách xon, bầu bí, khổ qua. Không lý mình đang ở chùa mà lại... thêm một *tô canh đậu nấu với cá trê*, cá dao, bì ban kiếm... tuc đục bô) thì nghe có vẻ còn nặng lòng trần tục quá. Cạnh đó lại có quầy xoài cát, ổi xá lị, sầu riêng. Chỉ mới trông qua cũng đã *động lòng tham*... ăn rồi! Nội cái mùi sầu riêng quyến rũ đó cũng đủ đòn phép để *chiêu hồi* quý bà quý cô... *tung cánh chim tìm về tổ ấm*, trở lại với quầy hàng trái cây! Từ ngày gắn bó với miền Nam, mình cũng đâm ra mê mẩn của lấm cẩm này. Khi vượt biên tìm đến bến bờ tự do thì ai cũng nghĩ rằng/những thứ đó kể như đã *tuyệt tích giang hồ từ khuya!* Không ngờ cây của nó mọc ở Việt Nam, Thái Lan mà trái của nó lại chín ở Âu Mỹ. Thế mới đã chứ!

Vừa thoát ra khỏi vùng quyến rũ, lại gặp hai thanh niên bảnh trai, có đeo phù hiệu của Ban Tổ Chức, tay cầm máy Funk liên lạc. Dù biết hai anh đang bận rộn với công tác, nhưng cũng không bỏ dịp may làm ngay một phát phỏng vấn :

- Xin lỗi, thấy các anh đeo phù hiệu trong Ban Tổ Chức nhưng không hiểu các anh giữ nhiệm vụ gì? - Thưa chú, chúng cháu là Tâm và Toàn cùng với nhóm Sinh Viên Phật Tử tại Frankfurt về công quả cho chùa trong Ban Trật Tự.

- Với số đông đảo bà con về dự lễ và với rất nhiều quầy hàng, nhất là các hàng bán thức ăn, các anh có gặp vấn đề gì khó khăn?

Trong khi đó thì máy liên lạc reo, hình như có lệnh triệu tập khẩn cấp, anh Tâm nói với tôi thay vì trả lời câu hỏi:

- Hiện chúng cháu đang có vấn đề với một quầy hàng, nếu được xin mời chú cùng đi!

Chúng tôi đến quầy hàng cuối cùng sau lưng chùa, cạnh căn nhà bỏ hoang. Rất nhiều người hiếu kỳ cũng vây chung quanh. Hai cảnh sát - một nam một nữ, đang nghe anh chủ quán trình bày giải thích, một chị thông dịch. Anh HT. Long và một SV Phật Tử cũng hiện diện ở đó, chỉ lắng nghe. Cảnh sát thì chiếu hợp đồng bán đồ ăn chay để yêu cầu chủ quầy hàng dẹp hết các thức ăn mặn. Cù của hoài vì cảnh sát Đức chẳng rành món nào chay, món nào mặn. Lông chồng trên sạp còn một số bánh chung gói trong lá chuối khô, dăm ba chai tương ớt, mấy lọ tương Tàu. Cái điệu này, đúng là hai anh chị cảnh sát bản xứ gặp cảnh:

Hữu duyên thiên lý... ăn tương ớt

Vô duyên đối diện... đớp tương Tàu!

Chắc chủ quán cũng định mở cửa tiệm bún bò, phở tái gì đây với môn bài trá hình. Thịt thà, đồ nhậu thì đã giấu kỹ khi ông Neimke - nhân viên phối hợp gìn giữ an ninh trật tự chung, gọi cảnh sát đến giải quyết. Anh HT. Long thì thăm với tôi:

- Đây chỉ là trường hợp bất đắc dĩ phải nhờ đến pháp luật của người bản xứ giải quyết. Toán của chúng tôi chỉ có 8 người, dù rất bận rộn, nhưng cũng đã dành hơn hai tiếng đồng hồ, dùng tình cảm của người đồng hương để thưa chuyện với chủ quán, trình bày cặn kẽ lý do, nhưng không đạt kết quả. Cuối cùng chúng tôi phải áp dụng pháp lý... Phù Vân xem, mọi người đều hoan hỷ chấp hành các qui định của Ban Tổ Chức. Các hàng quán bán thức ăn mặn như các năm trước đây, họ cũng đã ý thức và tự giác dẹp đi hay xoay qua bán các mặt hàng khác. Đây là một đặc điểm đáng ca ngợi, là một hành vi đáng được tán thán công đức. Chúng tôi nghĩ, để đáp ứng với hành động hiếu biết của số người này, chúng tôi cần phải hành xử đúng theo những điều mà chùa đã qui định.

Thế là đồng ý dẹp tiệm. Dĩ nhiên mấy anh em trong Ban Trật Tự cũng phải đón nghe nhiều lời *ong tiếng ve* mà ngôn ngữ bình dân đã được đem xài một cách quá mạng, nghe cũng méch lòng dữ a!

Tôi theo các anh em trật tự vào thăm vị Trưởng Ban, ngoài bác Quang Kính ở Hannover ra thì còn ai có đủ sức chịu đựng, mềm dẻo, khôn khéo, khi cương, khi nhu để giữ nhiệm vụ này. Bác Quang Kính đã ngoài bảy mươi, nhưng sức khỏe vẫn dồi dào. Lúc nào gặp, cũng thấy bác khăn vắt vai, tay cầm giấy bút, miệng cười cười mở:

- A Di Đà Phật! Chào bác, bác mạnh giỏi chứ?

- Mạnh thì có, chứ giỏi thì không! Phù Vân mới về hả?

- Phù Vân về chùa từ hồi sớm, đi tìm bác để hỏi thăm một số chuyện. Hỏi người ta, thì họ chỉ bác ở trong văn phòng. Vào văn phòng thì chú Năm cho biết không thấy bác ở đây, chắc bác đang đi *thanh sát chiến trường* hay dẫn lính đi *tảo thanh các vùng sỏi động*! Giờ xin phép hỏi bác, vấn đề an ninh trật tự năm nay ra sao, bà con chấp hành đúng theo những qui định của Ban Tổ Chức hay có vấn đề trực trực kỹ thuật nào không, tâm tình của những người đến hợp đồng với mình về vấn đề buôn bán ra làm sao?

- Phù Vân hỏi một câu mà bao trùm cả tình hình công tác. Tôi thường vòng vòng vừa đi thăm dò tình hình vừa đi vận động các đạo hữu tiếp tay ủng hộ lễ trai tăng. Tôi thường ở trong lều này, chứ có văn phòng văn phiếu gì đâu, để anh em

Sinh Viên Phật Tử trong toán báo cáo tình hình bên ngoài hay có việc gì quan trọng cần tôi *đem cái mạng già này ra làm bia đỡ đạn*! Đã nhiều năm qua chùa kêu gọi lòng hiếu biết của bà con về vấn đề trật tự, vệ sinh - nhất là yêu cầu quý vị đừng đem đồ mặn vào bán trong khuôn viên chùa.

Thế nhưng cả hai lời yêu cầu tha thiết vẫn còn có một số người thiếu hiểu biết không quan tâm đến. Các thức ăn mặn, đồ nhắm, bia rượu cũng lên lút mang vào bán trong khuôn viên chùa. Một số khác bày bán bên ngoài phạm vi của chùa. Họ nghĩ, chắc là không liên quan gì đến vấn đề tu hành giữ giới của Phật Tử. Lối lập luận này chỉ là một cách ngụy biện cho mục tiêu kiếm lợi của mình mà thôi! Nếu đã biết suy nghĩ về nề nếp và sự nghiêm cấm của Phật Giáo thì họ đã không làm những việc ngoài qui định của chùa, làm phiền lòng Phật Tử thuần thành muốn đến chùa lễ Phật bằng lòng thanh khiết, tâm thanh tịnh...

Sau mỗi buổi lễ, bà con đã để lại cho chùa một bãi rác mà mặc dù chùa có gắn sẵn những túi rác màu xanh, bà con cũng chẳng quan tâm nên cứ *tự nhiên như người xa lạ* vất bừa bãi bên ngoài. Nếu bà con còn nán lại vào chiều chủ nhật để nhìn thấy cảnh các cháu, các anh các chị trong Gia Đình Phật Tử - những con em của chúng ta; các bác lớn tuổi - cồng quã trong chùa, suốt mấy ngày đại lễ cũng vất vả lo cho bà con; để thấy Thầy trụ trì cũng đẩy xe cùng đi lượm rác, thu dọn vệ sinh mà số bao rác chất cao bằng núi. Không phải chỉ làm vệ sinh trong khuôn viên chùa, mà chúng tôi còn phải đi lượm rác bên ngoài, trên lễ hay ở lòng đường từ chùa cho đến cuối đường Karlsruhe-Mittelfelde, trước mặt chùa cho đến cuối đường Eichelkamp, từ chùa dọc theo đường Karlsruhe cho đến bãi đậu xe của khu triển lãm Messe. Xin đừng để cho người bản xứ giữ nguyên nhận xét không tốt là *nơi nào có người Việt Nam là nơi đó ồn ào và có xả rác*! Chùa phải dọn dẹp vệ sinh chung để tránh cho người bạn Đức láng giềng chung quanh chùa than phiền và đánh giá thấp trình độ văn hóa của dân tộc mình...



Quầy áo quần, quầy CD, Videocassette

Kỳ này chùa đã thông báo cho bà con biết trước trên báo

Viên Giác để bà con chuẩn bị tư tưởng, và điều đáng ca ngợi về tinh thần tự trọng và tự giác của đa số bà con khi đã điện thoại, đóng tiền đặt chỗ trước cũng như khi đến ký hợp đồng nhận địa điểm. Hầu như ai cũng vui lòng vì mình cũng giống như những người khác. Công việc trôi chảy hanh thông, chỉ có một vụ xảy ra và cũng đã được giải quyết êm đẹp như Phù Vân đã chứng kiến đó!

Bên ngoài chùa dọc theo hai con đường Karlsruhe và Eichelkamp do ông an ninh Neimke trấn đóng. Ông ta đã trực tiếp liên lạc với cảnh sát địa phương để giải tỏa hàng quán nếu có người đến cấm dùi bất hợp pháp làm mất vệ mỹ quan của buổi lễ, hay mời các chú tài xế muốn đậu xe ngang xương hai bên hông chùa làm cản trở lưu thông. Có gì cần tới sự can thiệp của chính quyền, chúng tôi chỉ liên hệ với ông Neimke mà thôi.

Với lễ lỗi tổ chức làm việc như vậy, chúng tôi đỡ vất vả đi nơi này, chạy nơi khác mà công việc vẫn trôi chảy, điều hòa.

Từ gia Ban Trật Tự vào lúc 14 giờ 30, tôi đến Phòng Tổ và gặp đủ mặt các văn hữu Vũ Nam, Huy Giang, Đan Hà đến từ Reutlingen, văn hữu Trần Phong Lưu đến từ Saarburg và đặc biệt là gặp được văn hữu Trần Thị Bình Phương đến từ Paris. Tôi xin phép và đề nghị các bác đang nghỉ trưa tại đây thu dọn lại *đồ tế nhuyễn, của riêng tây* của mình cho gọn, xếp vào hai bên vách và cho phép chúng tôi sử dụng Phòng Tổ trong vòng hơn một tiếng đồng hồ cho buổi sinh

hoạt văn hóa. Trong khi các văn hữu đang sắp ghế, biến Phòng Tổ trong vòng 10 phút thành một phòng hội; tôi cũng chị Diệu Hiền và anh Ngọc Hiếu xếp đặt các mục văn nghệ phụ diễn thơ nhạc cho chương trình sinh hoạt hôm nay. Về phần âm thanh Thầy trụ trì cũng cử một đạo hữu đến phụ trách.

Buổi sinh hoạt văn hóa bắt đầu đúng 15 giờ 30. Hơn 80 người quan tâm đến nền văn hóa dân tộc, yêu chuộng văn chương và mến mộ các tác giả đã đến tham dự trong bầu không khí yên tĩnh. Thượng Tọa Thích Như Điển chủ trì. Phù Vân điều khiển chương trình. Mở đầu, Thượng Tọa cảm ơn sự hiện diện của quý đạo hữu và thân hữu, sau đó Thượng Tọa giới thiệu nhà thơ Tuyền Anh, tác giả tập thơ *Ngoài Xa Dấu Chân Mây*, người đã cộng tác liên tục với tờ báo Viên Giác hơn 12 năm qua. Trước khi đi vào phần nội dung của thi tập, chị Diệu Hiền - một Phật Tử tại Hannover, công quả thường xuyên cho chùa Viên Giác, đã diễn ngâm nhiều đoạn thơ trích trong thi tập. Giọng ngâm của chị khi trầm ấm, khi dâng vút lên cao đã diễn đạt được nỗi lòng của kẻ tha hương thao thức về quê mẹ trăm nhớ ngàn thương. Sau đó Thượng Tọa Thích Như Điển mới giới thiệu nội dung của tập thơ. Anh Ngọc Hiếu trình bày bản nhạc của anh, phổ theo bài thơ *Rời Một Ngày Tâm Tinh Lặng*. Chị Diệu Hiền một lần nữa diễn ngâm bài thơ *Vô Giác Xuân Nồng*. Tiếp đến là văn hữu Trần Thị Bình Phương giới thiệu tác phẩm tuổi thơ *Những Nụ Hoa Bần* của Huy Giang. Chị giới thiệu thật vui nhộn, thật hấp dẫn đến nỗi có người trước đây chưa biết trái bần ở vùng đồng chua nước mặn, cũng cảm thấy chây nước miếng. Chị trích dẫn một vài đoạn với những câu hỏi ngây ngô của các cháu cũng đủ gợi lại tình thương của chúng ta đối với tuổi thơ, đồng thời gợi lên tình hoài hương tha thiết trong lòng chúng ta. Anh Ngọc Hiếu trình bày bản nhạc *Đưa Em Vào Hạ* phổ theo bài thơ của Đan Hà trong thi tập *Nỗi Nhớ*. Sau đó văn hữu Đan Hà giới thiệu tác phẩm thứ tư của văn hữu Vũ Nam, truyện dài *Nơi Cuối Dòng Sông* mà theo Hồ Trường An viết "...là một tác phẩm đẹp về nghệ thuật, vì nó phản ánh được một vài khía cạnh của một xã hội trong một giai đoạn lịch sử... Anh viết bằng sự dung hòa giữa óc và tim, nên tác phẩm dễ gây rung cảm cho độc giả mà lại có một chiều sâu đáng kể". Kết thúc phần phụ diễn thơ nhạc là Vũ Nam hát bài *Làng Tôi* mà theo anh là hợp với nội dung tác phẩm của anh. Phần cuối cùng dành cho thân hữu và tác giả - mua sách, ký lưu niệm.

Địp này tôi gặp lại rất nhiều thân hữu đã tham dự những lần ra mắt thi tập *Ngoài Xa Dấu Chân Mây* tại Dortmund hay tại Offenbach, chưa kể hai lần giới thiệu tại Paris và gặp lại các bạn hữu ở Hamburg, Harburg, Luebeck...

Trước khi rời chùa đi xem văn nghệ, tôi lại tiếp tục quan sát sinh hoạt của các quầy hàng bán thức ăn. Một dãy quầy hàng nổi bật nổi liền nhau là của chùa Thiện Hòa, Phật Bảo và Quán Âm Ni Tự *phát hành* đầy đủ các loại thức ăn, trình bày rất đẹp, rất hấp dẫn và đặc biệt là quý đạo hữu phục vụ đều đội nón của những đầu bếp rành nghề có mang chữ *Phật Bảo*, nên lời cuốn sự chú ý của khách thập phương và dĩ nhiên người ta cũng tận tình chiểu cố. Đối diện, sát vách tường của chùa là cái sạp bánh cuốn của Niệm Phật Đường Hồng Ân - Bremen. Hình như chỉ *phát hành* duy nhất một món này, nhưng cũng không kịp cuốn để phục vụ cho du khách.

Dưới mái hiên phần trước Chánh điện là gian hàng của Bảo Quang Ni Tự, đạo hữu Phong, Chefkoch nổi tiếng của một China Restaurant, cũng mặc áo, đội nón của một đầu bếp chính hiệu... con nai vàng. Bánh canh của chùa bảo Quang là món ăn ngon nổi tiếng trong mấy ngày lễ. Gỏi cuốn cũng được chiểu cố hết mình. Chỉ tội cho mấy bác, mấy dì ngồi suốt ngày dưới trời lạnh, gió lòi để giữ cho nồi bánh canh luôn nghi ngút khói và cuốn liên tù tì không nghỉ tay. Thế mà cũng không kịp phục vụ cho *những kẻ sành ăn, những người sành điệu!* Điều này cũng chẳng có gì lạ, vì mấy bác mấy dì ở chùa Bảo Quang Hamburg đã nổi tiếng nấu ăn ngon từ hồi còn *khai thiên lập... chùa* lận!

Địa điểm muốn thuở bắt đi bắt dịch của *Ban Phát Hành* chùa Viên Giác vẫn là mái hiên trước phòng hội, chia làm hai khu vực. Bên phải *phát hành* cơm và đồ xào. Bên trái là

các loại bánh trái. Phần cơm *thỉnh* theo phiếu ăn. Bánh trái *thỉnh* bằng tiền mặt.

Tôi cũng *thỉnh* một phần ăn mang vào hội trường trốn lạnh. Có tiếng gọi của Huy Giang ơi ới. Chùa là nơi tôn nghiêm mà hần ta gào lên như ống loa bể. Coi cũng kỳ, nghĩ cũng chướng giữa chốn đông người. Chắc họ cũng đang làm những *cánh chim trốn gió* như mình. Vừa sà xuống ghế thì một bà bác trông đẹp lão, dáng dấp thanh cảnh khỏe mạnh đến hỏi:

- Đây là cậu Phù Vân hả, nhờ cậu này gọi lớn tôi mới hay! Đọc bài của cậu hoài trong báo Viên Giác nay mới gặp mặt...

Tôi vội kéo ghế mời bác ngồi và luôn tiện giới thiệu cho bác các anh Vũ Nam, Đan Hà, Huy Giang; đồng thời xin bác cho biết quý danh.

- Tôi là Diệu Anh, công quả cho chùa Viên Giác cũng đã lâu. Tôi đã theo Thầy trụ trì đi xin đất, quyền tiền xây chùa. Thú thật với mấy cậu, tôi cũng đã thua với Thầy rằng tôi đã già, không có hạnh nguyện to lớn như Thầy, không có sức khỏe và sức nhẫn nhục như Thầy khi đi quyền tiền xây chùa, nên tôi xin Thầy cho tôi ở nhà lo kêu gọi quý cô bác làm bánh, làm thức ăn *phát hành*. Thu lượm, dành dụm từng đồng từng cắc. Hằng đêm tôi ra giữa trời van vái, khẩn nguyện cho Thầy sớm mua được đất, xây được chùa...

- Tụi cháu rất hân hạnh được gặp bác. Thầy trụ trì thường



Quầy trái cây

viết và nhắc nhở đến quý bác khi có dịp tán dương công đức của những Phật Tử đã sát cánh với Thầy trong việc xây dựng và phát triển chùa Viên Giác. Bác nghĩ thế nào lễ kỷ này?

- Bác thấy người tham dự cũng khá đông dù không bằng ngày lễ Khánh Thành chùa, nhưng tính theo số lượng chén bát đem ra xử dụng cũng có thể ước lượng trên hai ngàn người. Về vấn đề buôn bán và giữ trật tự thì rất ngăn nắp, có lẽ lối tổ chức. Về chuyện vệ sinh, bác chưa biết ra sao, nhưng hy vọng bà con cũng hưởng ứng lời kêu gọi của Ban Tổ Chức...

Cơm chiều xong tụi tôi đến rạp hát, chưa đến 7 giờ. Quầy bán vé vẫn còn trống. Ba cô Mai, Hương, Trang *phát hành* vé ở chùa, giờ cũng đang ngồi... ngáp ruồi thất nghiệp. Lợi dụng cơ hội tốt, tôi đến hỏi thăm:

- Xin lỗi mấy cô, tính đến giờ này mấy cô bán được khoảng bao nhiêu vé rồi?

- Không nhiều lắm, chỉ được mấy trăm!

- Kể cả vé người ta đặt trước ở chị Nga và số vé mời của Thầy giữ?

- Chỉ kể số vé đặt trước, không kể số lượng vé mời của Thầy! Tuy thấy mấy cô không được vui lắm, nhưng tôi cũng hỏi thêm câu nữa:

- Các cô có thể dự đoán lý do tại sao không?

Mấy cô nhìn nhau cười. Gặp mấy cô nhiều lần, có lẽ đây là lần đầu tiên tôi thấy mấy cô cười. Nụ cười thường làm cho người ta trẻ, đẹp hơn. Tuy vậy mấy cô cũng không chịu nói. Tôi ước thử:

- Có phải Thầy thuê ca sĩ già!

Bây giờ mấy cô lại bật cười thành tiếng ròn rã :
- Cũng có ca sĩ trẻ đầy chú, nhưng chưa nổi tiếng ở Âu Châu!

- Thực sự cô Magaret Yang (Mỹ Quyên) cũng trẻ, đẹp, duyên dáng chẳng khác gì Dalena hay Ý Nhi! Magaret Yang. Cô ta là người Hoa thuần túy ở Hồng Kông, nói tiếng Việt chưa sành. Trước đây 5 hay 6 năm có lần cô ta hát ở nhà hàng Mandarin (nay là Jade) ở Hamburg, nhưng vẫn chưa quen thuộc với dân ghiền ca hát ở Âu Châu; nên lần này đi đón cô ta ở phi trường cũng phải giơ cao tấm bảng có ghi tên *Magaret Yang*.

Nghe đâu hôm nay ở gần đâu đây cũng có tổ chức "đốt cô, đốt cậu" gì đó và ngoài ra còn có *bọn đón gió, trở cờ* rước đám ca sĩ cộng sản từ trong nước qua hát đại nhạc hội nghe đâu ở Leipzig thì phải, nên một số anh chị em Đông Âu phân tán qua đó?

- Chú đừng lo, phải đến 8 giờ rưỡi hay 9 giờ mới bắt đầu đông khách. Từ giờ người ta chỉ vào lai rai...

Trước cửa rạp hát, hàng quán cũng mọc ra như nấm. Khác ở bên chùa, ở đây chủ yếu là đồ mặn, bia và đồ nhậu. Đây là khu trần tục, là chốn hồng trần mà! Thêm một chút mặn mòi, một chút đưa cay chắc cũng không gây trần lụy cho Ban Tổ Chức. Lỡ có bạn nào *nát rượu, đã "sữa" xin xin* một chút chắc cũng chẳng chết thẳng Tây đen nào cả! Nhớ đừng chơi đại, lái xe bạt mạng là mớ nhảm ma chướng... của cảnh sát, thì kể như cái bằng lái xe cũng *gởi gió cho mây ngàn bay đi chỗ khác chơi rồi!*

Khi tôi vào rạp hát thì phần nghi thức chào Quốc kỳ và Phật Giáo kỳ, cũng như diễn văn chào mừng của Thượng Tọa Trụ Trì cũng đã qua rồi, nhưng tôi cũng được xem màn Vũ Đoàn Sanh của GDPT Tâm Minh rất công phu và rất có ý nghĩa.

Số khán giả trong rạp chưa đông lắm, khi cao điểm nhất là khoảng hơn ngàn người. So với số lượng 3500 chỗ ngồi đối với một rạp hát mà giá thuê từ 10 giờ cho đến 24 giờ là 22.500 Đức Mã, thì con số 1000 khán giả tính ra chưa đủ chi phí cho buổi văn nghệ.

Huynh Trưởng Thiện Sơn cho tôi biết; để chuẩn bị cho đêm văn nghệ, Ban Tổ Chức đã huy động *gần một trăm* Đoàn Viên, Huynh Trưởng và Thanh Niên Sinh Viên Phật Tử từ Muenchen, Hannover, Nuernberg-Fuerth-Erlangen, Frankfurt, Norddeich, Bremen, Hamburg, Berlin... để :

- căng biểu ngữ bên ngoài rạp hát, trang trí sân khấu, dựng phòng màn...

- phối hợp với nhóm âm thanh, ánh sáng

- phối hợp với hai nhân viên cứu thương người Đức - một ngoài, một trong rạp hát

- đóng góp các tiết mục văn nghệ

- lo giữ gìn an ninh trật tự, ngoài và trong rạp hát

- lo dọn dẹp vệ sinh khi văn hát...

Tôi không thể yên tâm thưởng thức phần trình diễn của Sơn Tuyền, Khánh Ly -những giọng ca truyền cảm còn được rất nhiều người mến mộ. Tôi cũng không chú tâm vào phần ca diễn của Magaret Yang mà tôi nghe nhiều tràng pháo tay tán thưởng dành cho người ca sĩ trẻ, đẹp, duyên dáng này. Bác Quang Kính hết ra lại vào, theo dõi tình hình bán vé và báo cáo lại cho Thầy trụ trì, đồng thời cũng cho tụi tôi biết chi tiết.

Mỗi ưu tư đó thực sự cũng làm giảm phần hứng thú khi xem các ca sĩ trình diễn. Sắp kết thúc phần thứ nhất của chương trình, tôi ra bên ngoài để thở chút không khí trong

lạnh, mong tìm lại chút thoải mái đồng thời cũng muốn quan sát tình hình ra sao.

Mùi thịt nướng thơm phức, đồ nhắm đưa cay coi bộ cũng khá đầy đủ bộ môn văn nghệ lắm. Rất nhiều thanh niên nam nữ tụ tập thành từng nhóm vừa nhậu nhẹt vừa tán dóc, hoặc vừa uống bia vừa ca hát linh tinh. Tôi sà tới một nhóm chào hỏi :

- Trông mấy anh chị vui vẻ quá há! Sao không vào xem văn nghệ?

- Thưa chú, tụi cháu chỉ *nãnh* tiền trợ cấp, mà giá vé hát *nại* quá đắt đỏ, nghe đâu chỉ có *Khánh Ny, Sơn Tuyền...* mà cũng *rà cả dôi!* Chúng cháu *nhất trí* ngồi cả đây đợi thả cửa vào coi phần chót cũng *hết dôi!*

- Giả như Ban Tổ Chức không thả cửa thì sao?

- Thì chúng cháu ở *nại đây đông riệu nài dai ba sọi cũng đỡ ghiền!* Minh chơi *xả nắng* mà chú!

- Tại sao vậy?

- Chắc chú cũng *dành* về cái *nệnh cường bức hồi hương chú?* Nghe *kinh bỏ mẹ!* Chúng cháu còn được ở *nại* đây ngày *lào* thì cố mà hưởng đến ngày đó chứ *nì!*

Tiếp xúc, tâm tình với mấy anh em này, tôi lại nảy ra ý định viết bài phóng sự này, để có dịp *thủ thi, thủ thi* với số người anh em đang sống lạng quạng, nếu không muốn nói là bẽ tha quá mạng. Những người anh em *sáng say, chiều xin, tối kèm nhèm* lại có một lập luận thật dễ thương, tuy có vẻ *dám dờ hội ề*, nghe dễ mịch lòng và dễ *mất mặt bầu cua cá cộp* lắm. Họ cho rằng :

*Trăm năm bia đá thì mòn
Bia chai, bia hộp vẫn còn
lai rai*

*Bia miệng thì để ngoài tai
Bia ôm, bia bốc còn ai sánh
bằng!*

Nếu các bạn cứ chuyên trị các loại *bia* này trong các ngày lễ Phật, thì đúng là các bạn bị *ma đưa lối, quỷ dẫn đường* đưa ra làm *bia đỡ đạn* cho trò đời *đam tiêu* mà thôi!

Khi tôi trở lại rạp hát, các Huynh Trưởng gác cửa cho hay là có lệnh "*Không xả cửa, không bán vé hạ giá*" và *Vũ Khúc Ngựa Ô* của Berlin cũng đã trình diễn xong. Rất tiếc không được thưởng thức tài nghệ về

diễn xuất của những đoàn viên GDPT Chánh Niệm. GDPT mẫu mực này đã đóng góp cho chương trình *văn nghệ cúng dường Phật Đản* những năm trước đây nhiều hoạt cảnh rất sinh động và nhiều ý nghĩa. Tuy nhiên tôi lại được xem *Vũ Khúc Dân Ca Ba Miền* của Bremen với cảnh trí, y trang, màu sắc tuyệt vời trong những bước luân chuyển theo tiếng nhạc lời ca hòa hợp với cung bậc âm thanh.

Thấy tụi tôi ngồi ở hàng ghế cuối cùng, một Huynh Trưởng đến nói :

- Mời các chú lên ngồi ở các dãy ghế hàng trên gần sân khấu. Còn trống nhiều chỗ mà!

- Cảm ơn anh. Chúng tôi chắc cũng chạy ra ngoài rạp kiểm cái gì giải khát. Nhớ các năm trước đây GDPT có *phát hành* sữa đậu nành đá lạnh. Sao năm này không thấy?

- Năm nay người ta không cho bán trong rạp chú ơi! Để cháu vào hậu trường mang ra cho các chú!

- Sao các anh lại chuẩn bị đầy đủ như vậy?

- Tụi cháu *bán nước* mà chú!

Anh ta nói thật tự nhiên nhưng nghe thật buồn cười. Tôi kéo anh lại và nói nhỏ :

- Chỉ có *cộng sản và bọn tay sai theo đấm ăn tàn* mới độc quyền *bán nước*. Chúng đã bán nhiều đất đai, nhà cửa, phố sá tại các thành phố lớn ở Việt Nam cho ngoại quốc. Anh nói như vậy nghe *đắc tội với tổ quốc* quá!

Anh Huynh Trưởng vừa cười, vừa đi vào hậu trường...



Vũ khúc "Lý Ngựa Ô" GDPT Chánh Niệm

Sau đó tôi thấy nhiều đoàn viên mang bánh mì, bánh ngọt, bắp rang, nước ngọt ra bán cho khán giả dọc theo các dãy ghế. Ai ngại quá, tôi hỏi :

- Các cháu được phép đem bán các thứ này trong rạp hay sao?

- Tụi cháu bán chui mà bác!

- Các cháu không sợ người ta xả rác đây rạp hay sao? - Xả ít hay nhiều rồi cuối cùng tụi cháu cũng phải dọn dẹp vệ sinh. Đó là nhiệm vụ của tụi cháu mà!

Chẳng hiểu đây có phải là chủ trương gây quỹ cho GDPT hay nhằm phục vụ cho khán giả không tiện bỏ ngang chương trình văn nghệ hấp dẫn để ra ngoài rạp giải khát? Theo tôi, cả hai vấn đề này các anh chị Huỳnh Trường trách nhiệm nên cứu xét lại!

Trở lại với phần trình diễn chính. Margaret Yang - Mỹ Quyên rục rịch, trẻ trung, duyên dáng trong *Mùa Thu Lá Bay, Người Tình Trăm Năm* ca ngợi tình yêu làm tôi chợt nhớ đến câu thần chú về tình yêu của một tên bạn thất tình vì bị bỏ đá cho ngất ngư "Tình yêu nếu không đắm đuối thì cũng đắm thuyền, nếu không say mê thì cũng say rượu". Hồi đó mình nghe nó ám ở hội tề làm sao ấy, nhưng khi đã rong chơi với cuộc tình thì người ta mới thấy như mình đang uống rượu trên con thuyền lướt sóng!

Nhạc sĩ Anh Tài - mà trong buổi trình diễn lại được xưng ngôn viên ưu ái tặng cho một cái tên mới là Anh Sơn, cùng than thở về tình rằng " ...với những lúc đắm đuối yêu nhau, với những lúc quên quít bên nhau, nhưng riêng anh lẻ loi!". Nhưng riêng Anh Tài có lẻ loi hay không thì cũng cần xin xâm lại mới biết; bởi vì Anh Tài đã cho khán giả một trận cười thoải mái về hoạt cảnh "đào tạo ca sĩ Tuấn Em" cấp kỳ trong buổi lễ. Bốn thanh niên chịu chơi trong số khán giả đã lên sân khấu bắt chước giọng ca và điệu bộ của ca sĩ Tuấn Anh khi cúi mình chào từ biệt khán giả... Một ca sĩ Tuấn Em vừa mới được đào tạo đã phát biểu cảm tưởng một câu xanh đờn: "Tuấn Anh có giọng ca trời phú, còn tụi em có giọng ca ...trời đánh!"

Giọng ca Khánh Ly muôn thuở vẫn ngọt ngào, vẫn tình tứ, vẫn mê đắm... đưa tôi về lứa tuổi thanh xuân với đèn màu sân khấu của những vũ trường, hộp đêm Đà Lạt, Sài Gòn; của những chuyến lưu diễn trên 4 vùng chiến thuật. Cho dù bây giờ lưu vong ở xứ người, dù có chào hỏi, từ giả nhau bằng nhiều ngôn ngữ " ...bonjour, au revoir, hello, goodbye" dù có " ...gục đầu chua xót, đắng cay", nhưng "thưa mẹ, con là người Việt Nam" nên con vẫn tự hào " ...quê hương ta lòng lấy ngang tàng, Huế-Saigon-Hà Nội vết tích ghi danh... Con vẫn biết trong lòng con bất diệt" ...

Tôi mang những tình tự quê hương đó đi vào giấc ngủ nửa khuya. Cảm ơn Sơn Tuyền đã đưa khán giả trong đêm văn nghệ cúng dường Phật Đản 2539 trở về quê hương yêu dấu với những bài dân ca, những điệu hò, cải lương thấm tình dân tộc. Cảm ơn Mỹ Quyên Margaret Yang đã mang lại những nét trẻ trung, sinh động để ta thấy yêu mến cuộc sống hiện tại. Cảm ơn Khánh Ly - một tín hữu Thiên Chúa Giáo đã giao hòa màu nhiệm giữa Bác Ái với Từ Bi, giữa Tha Thứ và Hỷ Xả... Cảm ơn những đoàn viên, huynh trưởng GDPT, thanh niên sinh viên Phật Tử đã mang màu áo lam từ ái đi vào lòng người, mang đạo vào đời bằng những đóng góp văn hóa, an sinh trật tự xã hội...

"Thưa Mẹ, Con Là Người Việt Nam", bài ca còn vang những âm hưởng thiết tha tình quê hương của những đứa con đã theo vận nước nổi trôi, còn ghi những hình ảnh sâu đậm về tình tự dân tộc trong tiềm thức của mỗi chúng ta. Dù đang lưu lạc ở phương trời nào, dù phải nói bằng một ngôn ngữ nào chúng ta vẫn chung nguồn cội Việt Nam.

Tôi đã có dịp sống trong tình đồng hương, tình đồng bào với ngôn ngữ thân thương của ba miền đất nước tại chùa Viên Giác Hannover nhân ngày Phật Đản - ngày của tình thương thị hiện. Tôi đã thực sự tìm được tình người và tập sống đúng theo ý nghĩa của tình nhân loại.

"Thưa Mẹ, Con Là Người Việt Nam", tôi vẫn thì thầm như vậy khi trở về...

Phù Vân

(Viết theo yêu cầu của độc giả và thân hữu)

Thơ

Hoa Tiên

Nguyễn Cầu

ngày Phật Đản

Đệ tử kính lạy
Đức Phật Thích Ca
Phật A Di Đà
Thập phương chư Phật
Thành kính khẩn trình:
Dân tộc Việt Nam
Oai hùng bốn biển
Cha Lạc Long Quân
Mẹ tiên Âu Cơ
Bốn ngàn tám trăm
Bảy tư năm chẵn
Qua bao triều đại
Hong ân chư Phật
Hệ độ giang san
Lý, Trần cực thịnh
Giữ vững cơ đồ...

Sao đến bây giờ
Giang san cảm tử
Tan hoang khốn khổ
Chùa chiền phá hoại
Tăng Ni, từ đây...

Bởi một đám người
Chẳng biết Phật, Trời
Đầy tham, sân, si
Theo loài quý đỏ
Làm lính đánh thuê
Tạo nhiều nghiệp ác
Mác xít Lê Nin
Về giết đồng bào.
Con tố khổ cha
Vợ phản bội chồng
Luân thường tàn tệ
Đào mà cha ông.
Biển nước Việt Nam
Trại tù vĩ đại
A tỳ địa ngục
Đau thương giống nòi.
Triệu người vượt biển
Tức tưởi chết oan
Hồn chưa siêu thoát
Chưa người hận thù...

Nhân ngày Phật Đản:
Đệ tử nguyện cầu
Hong ân chư Phật
Được tuệ diệu huyền
Sôi sáng lương tri
Cảm hóa súc sanh
Tận diệt u minh
Sôi đường chánh đạo.
Thành tâm sám hối
Biết làm việc lành
Xa lánh điều dữ
Bất chước đàn anh
Liên Xô, Đông Đức
Gạt bỏ chủ nghĩa
Cộng sản phương
Hại dân bản nước...
Qui về Tam Bảo
Thờ kính: Phật, Trời.
Long Hoa Khánh Hội
Toàn dân ăn no
Nhà nhà hạnh phúc
Ngày ngày: Tu học
Dân tộc trường tồn.
Đời đời hạnh ngộ,
Ấn Phật nhiệm màu...

Chúc Mừng

Nhận được thiệp hồng của Ông Bà Trương Ninh và Ông Bà Phạm Văn Dũng báo tin làm lễ thành hôn cho : Thứ Nam Trương Minh sánh duyên cùng Trương Nữ Phạm Thị Tuyết Mai Hôn lễ được cử hành tại Chùa Viên Giác - Hannover ngày 03.06.1995.

Chúng tôi thành thật chung vui cùng hai họ Trương & Phạm và chúc hai cháu / anh chị Huỳnh Trường Trương Minh & Tuyết Mai trăm năm hạnh phúc.

Ban Hộ Trì Chùa Viên Giác

Ban Hướng Dẫn & toàn thể GDPTVN tại Đức Quốc

Chúc Mừng

Nhận được hồng thiệp của Anh Chị Trần Ngọc Bảo CSVSQ/TVBQGVN/K.13, báo tin làm lễ Thành Hôn cho Trương Nam :

Trần Hữu Cường sánh duyên cùng cô Nguyễn Khắc Bảo Châu Trương Nữ của Ông Bà Nguyễn Khắc Hân tại Dorsten /Đức. Hôn lễ được cử hành vào ngày thứ Bảy 24.6.1995 tại Dorsten/Đức Quốc.

Chúng tôi thành thật chung vui cùng hai họ Trần & Nguyễn và chúc hai cháu Hữu Cường & Bảo Châu trăm năm hạnh phúc. Gia đình CSVSQ/TVBQGVN tại Âu Châu.

TÂM CHÂN TÌNH

Lời Tòan Soạn : Suốt mười mấy năm qua, Chi Bộ GHPGVN Thống Nhất tại Đức đã hỗ trợ cho các trại củi, trại mù, cô nhi viện, ký nhi viện, trại dưỡng lão... ở Việt Nam và nạn đói ở Phi Châu v.v.... đã đóng góp tích cực phần nào trong việc xoa dịu vết thương lòng của những người bất hạnh. Trong thời gian qua đã có nhiều Hội đoàn, Tổ chức gọi về chùa Viên Giác và chùa Bảo Quang nhờ gọi về Việt Nam để quý Thầy và quý Sư Cô lo việc đi ủy lạo.

Trước Phật Đản năm nay (2539-1995) Chi Bộ Phật Giáo tại Đức đã gọi về Việt Nam cho quý Sư Cô 5.000 US\$ để ra Bắc và Trung để ủy lạo. Phái đoàn có 6 Sư Cô một số Phật Tử tháp tùng. Trong 5.000 US\$ này gồm có số tiền 4.329,50 DM do anh Trần Gia Phúc chuyển về chùa Viên Giác qua sự đóng góp của Đồng hương trong đêm văn nghệ Tình Người vào tháng 8 năm 1994 tại Wiesbaden và 3.500 DM của Chi Hội PTVNTN tại Frankfurt giúp đỡ cô nhi viện và người nghèo tại Việt Nam nhân Tết Quý Hợi vừa rồi đã quyên góp. Ngoài ra còn một số đóng góp khác của các Tổ chức và các Phật Tử xa gần vào mục này, chúng tôi sẽ lần lượt đăng tải tin tức và hình ảnh trên Viên Giác sau này.

Kinh bạch Thượng Tọa, khởi hành vào ngày 2.05.95, chúng con ra Hà Nội cùng hợp tác với một Sư Cô chuyên về xã hội ở thành phố này. Trước tiên, chúng con đến Trung tâm nuôi dưỡng người già cô đơn ở Xã Tây Mỗ, huyện Từ Liêm, Hà Nội. Trung tâm khá khang trang, đang nuôi dưỡng 72 cụ. Các cụ được nhận vào đây đều không có gia đình giúp đỡ. Mỗi cụ một tháng được cấp 84.000\$ (là tiền gạo + thức ăn và chi phí cá nhân). Đoàn biểu mỗi cụ một phần quà gồm : 1kg đường + xà phòng bột + xà phòng cục + khăn mặt + 1kg mì + 1 hộp sữa + quạt giấy. Riêng cụ ông có thêm thuốc lão và trà. Khi chúng con đến thăm thì có 6 cụ đang bệnh nặng không ngồi dậy được, có cụ tê liệt nửa người, đại tiểu tiện đều ở trên giường. Chúng con đã đi nhiều nơi nên nhận thấy nhân viên Trung tâm này khá chu đáo, do đó các cụ tương đối sạch sẽ; nổi cô đơn và đồng cảnh nghèo khổ đã tạo hoàn cảnh cho các cụ thân thiết và giúp đỡ nhau hơn.

Sau đó, chúng con được hướng dẫn đến thăm các lớp học tình thương ở xã Phú Diễn, xã Xuân Phong và xã Nhân Chính thuộc huyện Từ Liêm. Hà Nội cũng có nuôi trẻ mồ côi ở làng S.O.S của Hiệp Hội Quốc Tế. Vì các cháu ở đây được chăm sóc khá đầy đủ, nên Sư Cô hướng dẫn đề nghị Đoàn đến với các học sinh nghèo, tật nguyền, hiếu học. Tổng cộng có 80 cháu. Các cháu này đang học từ lớp 1 đến lớp 3, ở độ tuổi 8-15. Phần đông các cháu nhà nghèo phải phụ giúp gia đình kiếm sống, cũng có những cháu ở dạng độn căn tật nguyền không được đi học, cho nên các lớp học tình thương ra đời đã được sự hỗ trợ của các tác viên Xã Hội Phật Giáo khuyến khích giúp đỡ các cháu đến trường. Đoàn đã tặng cho mỗi cháu một phần quà gồm: 1 cặp tạp + 10 quyển tập + 1 hộp bút màu + 2 bút bi + 1 viết chì + thước kẻ + nón và bánh ngọt. Tre tàn măng mọc, nhưng những búp măng non này cần được nuôi dưỡng bởi tình thương và lòng từ bi của các Mạnh Thường Quân.

Kinh bạch Thượng Tọa, mỗi bước chân đi sâu vào cuộc sống xã hội, lòng chúng con như mềm nhũn; vì chúng con không phải là Bồ Tát Quán Âm nên chúng con cũng không có bình nước cam lồ để xoa dịu những nỗi khổ đau trước mắt. Tiếp tục cuộc hành trình chúng con đến trại phong Văn Môn ở xã Vũ Văn huyện Vũ Thư. Trại này nằm cách Hà Nội 130 km, là một trại phong có lâu nhất ở Việt Nam, tính đến nay được 99 năm. Toàn trại chỉ có dãy nhà tiếp khách bên ngoài mới được sửa sang; còn lại là những ngôi nhà của thế kỷ 19 với mảnh tường loang lổ; 610 hình hài không còn nguyên vẹn bởi vi trùng Hansen đang tập trung sinh sống tại đây. Chúng con được biết mỗi bệnh nhân được hưởng 13kg gạo và 4.500\$ một tháng. Họ thường ăn cơm với muối và nước trà nóng, những người nào còn sức khỏe thì trồng rau làm rẫy, bữa ăn của riêng họ sẽ có thêm canh rau. Ở đây nói riêng và miền Bắc nói chung rất ít phái đoàn từ thiện đến thăm; có chăng là đoàn từ thiện Nam hoặc quý vị Việt kiều về tổ chức đến ủy lạo. Vị bác sĩ Trưởng trại cho biết năm

vừa qua chỉ có khoảng 5 phái đoàn đến thăm trại, mà đa số là Phật giáo. Do đó, đạo Phật có ảnh hưởng rất lớn nơi đây và bác sĩ có đề nghị xây một Niệm Phật Đường; ngoài ra, trại này chưa có bệnh xá và nhiều khu nhà ở đang hư hoại nặng nề.

Đoàn chúng con đã biểu mỗi bệnh nhân một phần quà gồm 1kg mì + 1kg đường + 1 hộp sữa + khăn mặt + xà phòng bột + xà phòng cục + quạt giấy và cho trại một số thuốc cảm, ho, đau bụng. Những phần quà được trao tay, các bệnh nhân háp tấp đón nhận đôi khi chụp vội cả... chúng con. Còn một điều khủng khiếp đối với quý vị Việt kiều là vấn đề vệ sinh. Bao nhiêu năm qua họ phóng uế rất bừa bãi, những loại hố xí 2 ngăn mà không sạch sẽ thì đủ thứ trên đời để diễn tả. Khi chúng con đến đây có gặp một Sư Cô và hai em Phật Tử ở miền Nam ra, tự tổ chức thuê nhân công xây một dãy nhà vệ sinh cho bệnh nhân. Cả đoàn rất tán thán hành động này và khi biết Sư Cô đang thiếu tài chánh đoàn đã đóng góp thêm 5.000.000\$. Con gió nhẹ buổi trưa hè thổi phất phới bay những tà áo lam, mát rượi như những giọt nước thanh lương muốn gột rửa ưu phiền trong lòng người. Vài bệnh nhân đi ngang qua đoàn đã chấp tay: "Nam Mô A Di Đà Phật, con chào mấy Sư Thầy". Tiếng niệm Phật ở đây như một phần thưởng cao quý khích lệ chúng con.

Trong những ngôi nhà cũ kỹ, chúng con đã gặp một số người bệnh nặng. Tứ chi đã rụng dần, họ nằm im bất động mở to đôi mắt đau khổ nhìn chúng con. Mùi hôi "đủ thứ" xông lên. Ôi chắc không có người săn sóc bệnh nhân này. Niềm thương cảm không cho phép chúng con ghê sợ. Một vị trong đoàn niệm Phật an ủi rồi rút thêm tiền để tặng bệnh nhân. Cứ như vậy chúng con đi qua từng dãy nhà gạch đến dãy nhà lá lụp xụp. Đi ủy lạo không phải là cứu cánh cho cuộc sống bệnh nhân, nhưng chúng con mong rằng đó là điểm tựa tinh thần cho những người bất hạnh, họ sẽ biết niệm Phật trong cơn đau cùng cực và có thể ở giờ phút cận tử nghiệp, họ vẫn còn nhớ đến Phật. Có bao nhiêu tiền mang theo chia sẻ cũng không đủ, một Sư Cô lại đem thêm 2.000.000\$ nhờ vị Trưởng trại chia giúp. Nhìn những bệnh nhân hân hoan ôm phần quà trong tay, chúng con lặng im niềm cảm xúc, nỗi vui này như giọt mật ngọt nhỏ xuống trái đắng cuộc đời. Nguyên câu chú Phật che chở cho họ.

Kinh bạch Thượng Tọa, sau khi nhìn tổng quát sinh hoạt các Trung Tâm Xã Hội ở miền Bắc, chúng con trở vào Đà Nẵng cùng đi ủy lạo với một Sư Cô Trưởng ban Từ thiện ở địa phương này.

Trước tiên, chúng con đến Trung tâm người mù ở huyện Điện Bàn tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng. Trung tâm này là tổng cơ sở các xã gồm 330 người mù. Trong đó có nhiều người đã mù mà còn đã mang nhiều bệnh tật như cảm, điếc, tê liệt... Những người thuộc dạng nghèo khổ, bệnh nặng, không lao động được trợ cấp 24.000\$ một tháng. Đa số còn sức khỏe thì tập trung làm chổi, dệt chiếu, vót tăm, ngày mùa thì làm ruộng, mỗi ngày cũng được 5.000\$ tiền công. Đoàn chúng con đã tặng mỗi vị 3 gói mì và 10.000\$. Mặc dù một phần thân thể là một nỗi đau nhưng mất đi ánh sáng là một nỗi đau đớn nhất, người mù chỉ thấy bằng thính giác và đôi bàn tay sờ soạng. Chúng con thực sự khâm phục nhìn họ học chữ Braille, làm việc trên khung dệt, lần mò dệt từng cây chổi... khuôn mặt họ thật rạng rỡ. Phải chăng đây là biểu trưng hòa hợp sống động của vạn hữu. Loài chim có tiếng hót thánh thót, cây cho màu xanh tươi mát, thì con người dù là người tàn tật đi nữa cũng đóng góp cho cuộc đời bằng đôi tay và khối óc.

Sau đó, chúng con được hướng dẫn đến Trung tâm Y tế huyện Điện Bàn. Trung tâm này... hơi dơ, điều này chúng con cũng góp ý với nhân viên ở đây. Trung tâm có khoảng 150 bệnh nhân, có đủ các khoa cấp cứu, sản nội, ngoại và truyền nhiễm. Chúng con đi thăm khắp Trung tâm, tặng mỗi bệnh nhân 4 gói mì và 10.000\$. Những người nghèo thì được 30.000\$. Điều quý nhất trong cuộc sống là đến được với người những lúc khó khăn, hoạn nạn.

Chúng con tiếp tục đến làng cô nhi S.O.S ở Đà Nẵng. Thật là một ngôi làng lý tưởng nhất trong 5 ngôi làng ở Việt Nam được Hiệp Hội Quốc Tế trợ giúp. Chúng con nghĩ các trẻ em mồ côi ở đây thật có phước. Làng này có 136 cháu, mỗi cháu

được 150.000\$ một tháng, học hành đầy đủ. Các bà mẹ nuôi phải tốt nghiệp khoa Sư phạm và Tâm lý học. Nơi ở và phòng ốc thật khang trang. Cuộc sống các cháu tạm thời an ổn và hạnh phúc. Đà Nẵng còn có một Trung tâm bảo trợ trẻ em đường phố, đây là một Trung tâm tư nhân được nhiều tổ chức nước ngoài bảo hộ. Mục đích của Trung tâm là giúp đỡ các trẻ em bất hạnh, lang thang ngoài đường phố. Các em được nuôi dạy, hướng nghiệp và tìm việc làm để trở thành người hữu ích sớm hòa nhập vào cộng đồng xã hội. Trung tâm có khoảng 120 em sống tập trung và 300 em sống không tập trung ở độ tuổi 8-22. Đoàn đã tặng 3 thùng mì và một bữa ăn 200.000\$. Trung tâm này mang tính nhân bản đã làm giảm đi nhiều tệ nạn xã hội.

Kính bạch Thượng Tọa, những ngày sau cùng ở Đà Nẵng, chúng con đến phát chẩn cho 100 đồng bào đang bị mất mùa nên gặp khó khăn ở chùa Hương Sơn Non Nước. Mỗi người được 1 ang gạo (khoảng 30 lon) gọi là chia sẻ nhân ngày lễ Phật Đản sắp đến. Ở chùa Đông Bình huyện Duy Xuyên đoàn cũng đã phát chẩn một số quần áo cho 138 đồng bào nghèo. Thực sự, cái nghèo khó ở rải rác khắp mọi nơi, bên cạnh những tòa nhà cao chọc trời vẫn có những ngôi nhà rách nát, mưa dột tứ tung; bên cạnh những bữa ăn thịnh soạn cũng có người bữa đói bữa no, những bước chân của đoàn gặp nhân duyên hội ngộ, không phân biệt địa phương, san sẻ chút ít niềm vui và tình thương đến mọi miền.

Kính bạch Thượng Tọa, trong chuyến đi này chúng con vô cùng cảm niệm công đức của Thượng Tọa và công ơn của quý Phật Tử đã dành dụm gởi về cho đồng bào nghèo Việt Nam. Chúng con xin thành tâm kính chúc Thượng Tọa pháp thể khinh an, chúng sanh dị độ, Phật sự viên mãn và kính chúc quý Phật Tử Bồ đề tâm kiên cố, thân tâm thương an lạc, phước đức viên thành.

Kính thư,
Con,
Như Giác



Đây nhà vệ sinh của bệnh nhân trại phong Vân Môn Hà Nội đang được 1 sư cô ở miền Nam ra tổ chức xây cất. Đoàn đã đóng góp 5.000.000 đ. cho công trình này.



Đoàn tặng quà cho lớp học tình thương ở xã Phú Diễn huyện Từ Liêm Hà Nội



Một bệnh nhân trại phong Vân Môn Hà Nội



Đoàn đến ủy lạo các bệnh nhân ở TTYT huyện Điện Bàn, Đà Nẵng.



Các bệnh nhân trại phong Vân Môn Hà Nội



Đoàn đến ủy lạo Trung tâm người mù ở huyện Điện Bàn, QNĐN.

Ở VIỆT NAM CÓ THẬT SỰ ĐƯỢC TỰ DO TÔN GIÁO HAY KHÔNG ?

• PHẠM HOÀNG THÁI

Với ý thức hệ Mác-xít, đứng trên lập trường đấu tranh giai cấp, cộng sản đã định nghĩa "tôn giáo là thuốc phiện". Bước thêm một bước nữa, Đảng CSVN nhận định "làm việc tôn giáo cũng là làm chính trị". Với lối nhận định đó, CSVN đã và đang khống chế, kềm kẹp, khủng bố, đàn áp đẫm máu đối với các tôn giáo có mặt ở Việt Nam.

Phật Giáo Miền Bắc Sau Năm 1954

Sau khi tiếp thu Hà Nội thì Phật giáo bị đàn áp đẫm máu, bị giết trực tiếp hay gián tiếp. Trong số đó có các Hòa Thượng Thích Đại Hải, Hòa Thượng Thích Đức Hải bị giết trực tiếp, bị cộng sản đem ra bắn. Trưởng hợp Hòa Thượng Thích Thanh Quyết, trụ trì chùa Trà-Lũ Trung, phủ Xuân Trường, tỉnh Nam Định, cộng sản cho rằng ngài "dùng thuốc phiện tôn giáo ru ngủ nhân dân", với tội trạng đó sẽ qui định thành phần đưa ra đấu tố. Ngài muốn tránh cảnh bị đấu tố nên tự thắt cổ tự tử chết trước. Hòa Thượng Thích Tố Liên, Trụ sự Thượng Giáo Hội Miền Bắc, thuộc Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam toàn quốc mà Tổng Hội Phật Giáo Việt Nam là thành viên sáng lập Hội Phật Giáo Thế Giới, năm 1957 ngài bị đem ra đấu tố tại chùa Quán Sứ. Từ khi đó Phật Giáo truyền thống ngoài Bắc bị tan rã.

Theo bản nhận định của Hòa Thượng Thích Quảng Độ, về "*Những Sai Lầm Tại Hội Của Đảng Cộng Sản Việt Nam Đối Với Dân Tộc và Phật Giáo Việt Nam*" thì trước năm 1954, "Chùa Quán Sứ là Trụ sở Trung ương của Giáo Hội Phật Giáo Miền Bắc, trong đó có Viện Phật Học đào tạo tăng ni, trường Trung học Khuông Việt dạy chương trình thế học, nhà in Đức Tuệ in nguyệt san Phương Tiện và kinh sách, có thư viện v.v..., nhưng sau khi cộng sản tiếp thu Hà Nội thì Viện Phật Học giải tán (---), trường Trung học Khuông Việt đóng cửa, thư viện khóa kín, nguyệt san Phương Tiện đình bản và nhà in Đức Tuệ bị chiếm dụng". Sau cuộc đấu tố, Chùa bị phá hoặc bị trưng dụng làm nhà kho, nhà nuôi lợn. Còn ở thành phố thì Chùa lấy làm cơ sở sản xuất, làm trụ sở các Ủy ban.

Khi hạ bệ được Phật Giáo truyền thống ngoài Bắc thì CSVN cho thành lập Hội Phật Giáo Thống Nhất (HPGTN) để phục vụ đường lối chính trị của đảng bằng cách tuyên truyền gian trá bịp bợm với nhân dân miền

Nam và thế giới là dưới chế độ cộng sản miền Bắc được tự do tôn giáo và tự do tín ngưỡng. Sự thật tự do tôn giáo và tự do tín ngưỡng ở miền Bắc Việt Nam sau năm 1954 là như thế đó. Còn nham hiểm hơn nhiều. Âm mưu thủ đoạn tiêu diệt Phật Giáo trong dài hạn, cộng sản chỉ để những chùa nổi tiếng, mỗi chùa một vị sư già, các nhà sư trẻ phải ra khỏi chùa. Sau khi các vị sư già chết đi thì Phật Giáo trở thành tuyệt tự. Còn Phật tử bị vào các đoàn thể quần chúng hết rồi, chỉ còn các cụ già đi lễ bái ở chùa ngày rằm và ngày mùng một theo tục lệ cổ truyền. Giáo lý căn bản ít ai hiểu. Phật Giáo còn lại dưới hình thức mê tín, lên đồng, lên bóng, cúng bái linh tinh. Đó là thế hệ già, khi các cụ qua đời thì Phật tử tại gia không còn nữa. Trẻ già mà măng không mọc được. Đó có phải là sách lược của CSVN để tiêu diệt Phật Giáo không ?

Phật Giáo Miền Nam 20 Năm Dưới Chế Độ Cộng Sản

Từ sau 30.4.75, cộng sản đã chiếm trọn miền Nam. Đảng và Nhà nước CHXHCNVN sợ rằng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN), không chịu dưới sự lãnh đạo của đảng, để làm công cụ như Phật Giáo miền Bắc. Hơn nữa, Phật Giáo là một tôn giáo lớn có đông đảo quần chúng. Nếu không tiêu diệt được, nó sẽ là một tổ chức thường trực gây áp lực chính trị với Đảng. Đó là đường lối và quan niệm của đảng CSVN. Vì muốn ở ngôi vị độc tôn, nên phải tiêu diệt hết mọi thành phần trong cộng đồng dân tộc không cùng chính kiến với chúng, và đối với GHPGVNTN nói riêng. Công việc đầu tiên là cộng sản đề ra cái gọi là Ban Liên Lạc Phật Giáo Yêu Nước (BLLPGYN), do nhà sư Minh Nguyệt lãnh đạo, một người có thành tích tham gia cách mạng từ năm 1945, bị tù 15 năm ở Côn Đảo. BLLPGYN nó mang tính chất một tổ chức ngoại vi của đảng, nặng về mặt vận động chính trị cho đảng hơn là một tổ chức Phật Giáo.

Phật Giáo Đồ Việt Nam chưa một lần phản bội dân tộc. Từ khi có mặt trên đất nước Việt Nam, chấp nhận thăng trầm vinh nhục và sống chết cùng dân tộc. Nhưng khi chiếm được miền Nam thì cộng sản muốn tiêu diệt Phật Giáo. Phật Giáo Đồ, một số bị giết, một số bị tù tội, quản thúc. Chiếm chùa chiền, các cơ sở giáo dục văn hóa, như các trường trung tiểu học Bồ Đề, Viện Đại Học Vạn Hạnh, các trung tâm văn hóa, từ thiện xã hội từ trung ương đến địa

phương. Một số chùa lớn, như chùa Vinh Nghiêm ở đường Công Lý thì đặt trụ sở Phật Giáo Yêu Nước, Việt Nam Quốc Tự đường Trần Quốc Toàn, Sài Gòn, thì phá để làm nơi hưởng thụ vật chất. Cảnh giết, tù tội, quản thúc Phật Giáo Đồ, cảnh đập tượng Phật, phá chùa chiền, tu viện, Niệm Phật Đường. Nó là nỗi đau thương chất ngất cho Phật Giáo Đồ Việt Nam. Họ cố quên đi hình ảnh ấy, nhưng khổ nỗi những cảnh tượng đó cứ tiếp tục xảy đến với họ luôn.

Thêm một sự kiện nữa để chứng minh chánh sách đàn áp tôn giáo của Đảng và Nhà nước CHXHCNVN. Đầu tháng 11/94, chánh quyền Hà Nội cho công an phong tỏa chặt chẽ Văn Phòng Lưu Động Viện Hóa Đạo GHPGVNTN đặt tại chùa Hội Phước, Quảng Ngải, đến ngày 31.12.94, bắt Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, đưa về giam ở xã Nghĩa Hành cách chùa Hội Phước khoảng 15 cây số. Đảng thời tịch thu khuôn dấu Viện Hóa Đạo.

Ngày 31.12.94, công an tràn vào Thanh Minh Thiền Viện tại Sài Gòn khám xét, đến ngày 04.01.95, công an bắt Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo đem đi mất tích. Được biết ngày 19.8.94, Hòa Thượng Thích Quảng Độ có gửi ông Đỗ Mười một lá thư và có kèm theo bản nhận định về những sai lầm tai hại của đảng CSVN đối với Dân Tộc và Phật Giáo Việt Nam. Chính vì bản nhận định thẳng thắn vạch trần những việc làm bất nhân, lừa gạt, dối trá của đảng CSVN, cho nên đảng trả thù bằng cách bắt Thượng Tọa Thích Long Trí ngày 29.10.94 đưa về quản thúc tại Hội An. Ngày 06.11.94 bắt Đại Đức Thích Không Tánh, Thích Nhật Ban và các Phật tử Phạm Văn Xưa, Nguyễn Thị Em tại Sài Gòn trong lúc Phái đoàn GHPGVNTN đang khởi hành đi cứu trợ nạn nhân bị lụt ở đồng bằng sông Cửu Long, không những thế còn tịch thu các phẩm vật cứu trợ của Giáo Hội. Và man trá hơn nữa là kết tội Hòa Thượng Thích Quảng Độ "Phá rối an ninh công cộng", sẽ bị "Xét xử với tư cách một công dân tên Đặng Phúc Tuệ chứ không phải một tu sĩ Phật Giáo".

Qua lá thư và bản nhận định của Hòa Thượng Thích Quảng Độ gửi Thủ tướng Võ Văn Kiệt và qua việc chư Tăng và Phật tử cứu trợ nạn lụt đồng bằng sông Cửu Long, hai việc trên không hề vi phạm luật pháp quốc gia. Phật Giáo Đồ chỉ hoạt động tôn giáo, từ thiện xã hội và sử dụng quyền phát biểu ôn hòa cho nguyện vọng của Phật Giáo Đồ trên lãnh vực tôn giáo và nhân quyền. Những lời buộc tội Hòa Thượng Thích Huyền Quang như trên do Bộ Ngoại Giao chánh phủ Hà Nội tuyên bố ngày 25.01.95, nó gây uất hận cho đồng bào trong và ngoài nước và cũng qua việc làm đó nó chứng minh cho người Việt và quốc tế thấy rằng: Đảng và Nhà nước CHXHCNVN không tôn trọng luật pháp quốc gia và Tuyên Ngôn

Quốc Tế Nhân Quyền. Chính vì thế, tôn giáo bị đàn áp và nhân quyền bị chà đạp nặng nề.

Tự Do Tôn Giáo Là Như Thế Nào ?

Tự do tôn giáo là tôn giáo phải được độc lập về phương diện tổ chức cũng như truyền giáo. Độc lập với chánh quyền nghĩa là thế quyền không xen lẫn, áp đảo, can thiệp vào nội bộ tôn giáo, nhất là về phương diện tổ chức nội bộ và đường hướng truyền giáo của tôn giáo. Việc thu nhận đệ tử, tín đồ, việc thụ giới; việc tấn phong các hàng giáo phẩm phải được quyết định hoàn toàn độc lập trong nội bộ mỗi tôn giáo.

Năm 1981 Đảng CSVN cho sinh ra Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (Phật tử gọi là Giáo hội Nhà nước hay Giáo hội Quốc doanh). Hãy nghe ông Đỗ Trung Hiếu, đảng viên đảng cộng sản Việt Nam, sau năm 1975 từng làm công tác Phật Giáo Vạn, đến năm 1990 ông bị khai trừ khỏi đảng. Ông Hiếu thổ lộ về chủ trương của Đảng và Nhà nước CHXHCNVN lợi dụng Phật Giáo. Năm 1981 Hội Nghị Thống Nhất Phật Giáo lần thứ 3 tại chùa Quán Sứ, Hà Nội, "cuộc thống nhất Phật Giáo lần này, bên ngoài do các Hòa Thượng gánh vác, nhưng bên trong bàn tay đảng cộng sản VN xuyên suốt quá trình thống nhất để nắm và biến Phật Giáo Việt Nam trở thành một tổ chức bù nhìn của đảng". Đó là chính sách đàn áp, khống chế, phân hóa, lũng đoạn Phật Giáo của cộng sản VN.

Tự Do Tôn Giáo Hình Thức

Một sự đau lòng cho Phật Giáo Đờ Việt Nam. Sau khi đảng CSVN đứng ra thành lập "Giáo Hội Quốc Doanh", năm 1981 thì Giáo Hội Phật Giáo dân lập tức Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất bị Nhà nước cấm hoạt động tôn giáo, từ thiện, các cấp lãnh đạo Giáo Hội bị giết, bị tù đày. Vì các ngài có cái tội là không tuân lệnh của đảng CSVN. Cộng sản buộc các ngài phải ký hiến cho Nhà nước các cơ sở Giáo Hội, các ngài không làm. Đảng chủ trương Phật Giáo phải tổ chức theo hình tháp lật ngược (cái chân tháp lộn ngược lên trời, cái đầu tháp trở ngược xuống đất) và phải trực thuộc Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam (MTTQVN), các ngài không chấp nhận. Vì tổ chức theo hình tháp lật ngược tức là Phật Giáo gắn bó với Xã Hội Chủ Nghĩa, chứ không phải Dân Tộc - Đạo Pháp như đường hướng của Phật Giáo Việt Nam từ xưa nay, còn trực thuộc MTTQVN thì càng không thể được. Vì phân lại thuyết giáo Phật Giáo và đi ngược lại con đường Phật Giáo Việt Nam truyền thống.

Tự do tôn giáo hình thức là làm để cho có hình thức như được tự do tôn giáo, nhưng nó không là tự do thật sự. Giáo Hội mà đảng đứng ra thành lập năm 1981, từ A đến Z đều do đảng chỉ định. Bởi vì, dưới chế độ cộng sản tất cả tổ chức cá nhân nhất nhất phải chịu sự lãnh đạo của đảng. Trong tôn giáo

lại càng chặt chẽ kỹ hơn nhiều. Vì làm việc tôn giáo cũng là làm chính trị chống lại đảng.

Kế Hoạch Xoa Dịu Sức Đối Kháng

Vấn đề này, người cộng sản hơn ai hết, họ hiểu được sức mạnh nhân dân mà sức mạnh đó tiềm ẩn ở các tôn giáo. Một hiện tượng lạ, là từ khi cộng sản Đông Âu, Nga Xô sụp đổ và bức tường Bá Linh được đập phá thì ở Việt Nam có một vài "cởi mở ân huệ", Phật tử được đi lễ chùa, một số chùa chiền được tu bổ lại. Phật tử được đi lễ chùa, có phải là họ được tự do tín ngưỡng dưới chế độ cộng sản hay không? Hiện tượng "cởi mở ân huệ" này, có một số Phật tử thiên cận cho rằng, nó là bước đầu để đưa đến tự do tôn giáo và nhân quyền, mà họ không biết hay đã quên đi sách lược "thắng từng bước" của cộng sản. Sau năm 1975, cộng sản Việt Nam có cởi mở ân huệ và tự do tôn giáo với các tôn giáo ở Việt Nam không? Còn nhân quyền là một nhà tù vĩ đại. Sau khi nhiều nước cộng sản trên thế giới sụp đổ, tiền giúp đỡ từ các nước cộng sản không còn nữa, kinh tế gặp quá nhiều khó khăn không thể giải quyết được và quan trọng là sức đối kháng càng ngày càng gia tăng, nếu không xoa dịu được sức đối kháng thì chế độ bị sụp đổ.

Cộng sản Đông Âu, Nga Xô từ bỏ chế độ cộng sản là do sức đối kháng quyết liệt của nhân dân các xứ này đòi thay đổi. Trường hợp Ba Lan là một điển hình đặc biệt cho Phật Tử Việt Nam. Công Đoàn Đoàn Kết của xứ này hơn 90% đoàn viên là tín đồ Thiên Chúa. Bức tường Bá Linh đầu phải tự nhiên được đập phá để Đông - Tây được thống nhất mà nó được tác động bằng những cuộc biểu tình của dân chúng Đông Đức. Chính vì thế, nhân dân là yếu tố chính quyết định cuộc thay đổi.

Hiện tượng "cởi mở ân huệ" (cởi mở ân huệ chứ không phải là tự do tôn giáo) đối với các tôn giáo là một kế hoạch xoa dịu sức đối kháng của tín đồ các tôn giáo. Hiện tượng tuyên truyền kêu gọi "hòa hợp, hòa giải", "xóa bỏ mặc cảm, xóa bỏ hận thù, nhìn về tương lai", với một mục đích xoa dịu sự uất hận của nhân dân. Kỹ thuật này được sử dụng tối đa nhằm "câu giờ" và để bảo vệ cho chế độ đứng vững trong hoàn cảnh khó khăn hiện tại.

Muốn biết ở Việt Nam có thật sự được tự do tôn giáo hay không, thì qua hành động bất Chư Tăng và Phật tử trong cuộc cứu trợ nạn lụt đồng bằng sông Cửu Long. Việc công an phong tỏa chùa Hội Phước, Quảng Ngãi, bắt Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo. Việc công an tràn vào Thanh Minh Thiền Viện, Sài Gòn, bắt Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo đem đi mất tích. Qua ba sự việc bất bố Phật Giáo Đờ trái phép nói trên là câu trả lời minh bạch rằng ở Việt Nam chưa có tự do tôn giáo.

Paris 18.4.95

NHẮN TIN

• Cần tìm : TRẦN QUANG VINH.

Sinh ngày 26.01.1961 tại Hà Nội. Trước ở Benesov u Prah - CSFR. Bố là Trần Văn Viên, mẹ là Nguyễn Thị Minh Hằng, cả hai đều ốm nặng. Muốn biết tin điện hỏi: 040 - 7696152

• Ông Trương Tử Minh, tìm bạn là LÂM TRUNG HẬU ở Bạc Liêu, Việt Nam, (du học Tây Đức năm 1971) nay ở đâu?

Xin liên lạc về CHEZ LING Traiteur Asiatique
39, Boulevard Carnot - 06400 Cannes - FRANCE.
Tel. 93. 68. 37. 39

• Tìm cháu NGUYỄN THỊ XUÂN TRANG hiện ở Đức, con gái của Đại Tá Nguyễn Văn Bạch, Công Bình, vừa mới qua diện HO.

Được tin này cháu liên lạc ngay với Bác Nguyễn. Tel. 0711 - 24 49 27 để biết tin tức cha cháu.



• Tìm thân nhân Đinh Văn Long, quê ở đầu cầu Kỳ Lừa, thị xã Lạng Sơn, thoát ly gia đình từ năm 1946. Hiện nay ở số nhà 48 Phố Phan Bội Châu, phường Quang Trung, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Tìm gia đình chị gái ĐINH THỊ TOÁN - NGUYỄN VĂN HỘI và các cháu được bảo lãnh sang Tây Đức từ năm 1984. Anh Chị và các cháu ở đâu hoặc có ai biết được xin liên lạc về địa chỉ trên hoặc qua địa chỉ người nhà để nhận ảnh gia đình và tin tức:

Nguyễn Thị Bình - Prof. Pabst Str.1 - 99310 Arnstadt. Tel. 03628 - 42155

TÌM THÂN NHÂN

• **Tìm thân nhân là:** TRƯƠNG PHÚ ĐẠT hoặc là LUẬN, trước ở Sài Gòn, Ngã Tư Bảy Hiền, đường Quảng Hiền. Sau đó được định cư tại Furugatan 26A - Smalandssterar 333.32 - Sweden. Hiện giờ đang ở đâu, xin liên lạc về gia đình ở Việt Nam gấp, Má và anh chị em đang chờ tin.

Hoặc liên lạc với Diệp Hưng Holbein Str.33 - 69469 WE - Sulzbach - GERMANY. Tel. 06151 - 71 62 34 hoặc là:

TRƯƠNG PHÚ LÝ - 12590 Manifesto PI - San Diego, CA 92130 - USA. Tel. (619) 793-5440 - (619) 268-9262.

Mong quý vị đồng hương nào biết ĐẠT (LUẬN) đang ở đâu xin vui lòng giúp cho. Cảm ơn.



THÔNG BÁO

• Ấn Tống Kinh Địa Tạng và Kinh Vu Lan Báo Ân Phụ Mẫu

Đức Phật dạy rằng: Trong tất cả công đức bố thí, chỉ có công đức pháp thí là hơn cả. Vì thế việc ấn tống kinh điển để mọi người trì tụng, lễ bái, học hỏi là điều quý hóa vô ngần, nhằm tuyên dương ý Phật và ý Tổ được rộng sâu hơn mãi. Vì thế trong thời gian tới Chùa Viên Giác sẽ ấn tống 2 loại kinh: Kinh Địa Tạng (bìa cứng mạ vàng) và Kinh Vu Lan Báo Ân Phụ Mẫu. Quý vị nào muốn ấn tống xin liên lạc về Chùa và đóng góp 20 DM cho một cuốn Kinh Địa Tạng và 5 DM cho một cuốn Kinh Vu Lan. Trong trường hợp quý vị ấn tống muốn nhận lại một hay nhiều cuốn để trì tụng cũng xin viết thư cho Chùa biết. Sau khi in ấn xong, Chùa sẽ gửi đến quý vị. Xin hồi hương công đức này lên Tam Bảo chứng minh và gia hộ cho quý vị được sở cầu như nguyện.

• Máy in mới Chùa Viên Giác

Về phần máy in mới cho cơ sở ấn loát của Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật Giáo thuộc Chùa Viên Giác, chúng tôi đã có viết trong phần "Thư Tòa Soạn"

của số báo này. Kính mong quý vị đọc kỹ và cố gắng hỗ trợ cho. Xin chân thành cảm ơn quý vị.

• Trại Hè tại Aarhus, Đan Mạch

Từ ngày 16.7.95 tới 23.7.95, Phong Trào Giáo Dân Việt Nam Hải Ngoại sẽ tổ chức một Trại Hè kéo dài một tuần tại thành phố Aarhus, Đan Mạch, dành cho các bạn chuyên viên trẻ (thành phần đã xong trường nghề, đã xong hoặc đang còn trên ghế đại học) tại Âu Châu.

Nội dung Trại gồm có phần hội thảo một số đề tài liên quan tới lịch sử và thời sự Đất Nước và phần sinh hoạt như du ngoạn thắng cảnh, dạo biển, tắm biển, trò chơi, văn nghệ...

Mọi chi tiết xin liên lạc về:

Mouvement des Laics Vietnamiens de la Diaspora - 2 b rue de la Brèche - 67116 Reichstett - France

Tel. 88205822 - Fax. 88201334

• Đặc San Khoa Học

Nếu quý vị và các bạn trẻ muốn nhận Đặc San Khoa Học, hoặc có vấn đề về Toán - Lý (ở mọi trình độ) có thể liên lạc trực tiếp với Chủ nhiệm kiêm Chủ bút, GS Lê Văn Quới : Derde Wereldreef 21D - 2622 H.J.Delft - Hòa Lan.

• Người Việt Hiến Tủy

Nhu Cầu : Mỗi năm hàng ngàn trẻ em và người lớn gốc Á Đông chết vì ung thư máu (leukemia), thiếu máu không hồi phục (aplastic anemia), và các bệnh hoại huyết khác. Phần lớn những sự tử vong này có thể tránh được bằng cách thay tủy từ một người hiến tủy phù hợp. Tuy nhiên, 70% những bệnh nhân này không có người hiến tủy phù hợp trong gia đình của họ, và họ cần sự giúp đỡ từ bên ngoài.

Nhu cầu khẩn thiết hiện nay là tìm nhiều người Á Đông tình nguyện hiến tủy để cứu các bệnh nhân. Những tính chất cần thiết cho sự trùng hợp tủy bào là di truyền, cũng như màu mắt, màu da, hay màu tóc. Do đó, bệnh nhân dễ tìm ra ân nhân hiến tủy phù hợp với họ hơn nếu vị ân nhân này là người cùng chủng tộc với họ.

Cách Thức Giúp : Bước đầu tiên để trở thành người hiến tủy là một cuộc thử máu đơn giản và cho phép loại tủy bào của bạn được ghi nhận một cách kín đáo trên danh sách của National MarrowDonor Program, NMDP (Chương Trình Hiến Tủy Toàn Quốc). Danh sách này dành cho những bệnh nhân đang tìm kiếm ân nhân hiến tủy ngoài gia đình của họ. Đã có những ngân khoản để trang trải tất cả những phí tổn cho các ân nhân tình nguyện hiến tủy trong lứa tuổi 18 đến 25 với sức khỏe tương đối tốt.

Người tình nguyện hiến tủy có thể hỏi những sự kiện này qua Bác sĩ gia đình (Hausarzt) của mình hoặc qua các tổ chức như sau:

- Hội Hồng Thập Tự (Deutsches Rotes Kreuz) tại địa phương mình ở hoặc tại các Tiểu Bang hay các cơ quan tiếp nhận hiến máu.

- Tổ chức Người Việt Hiến Tủy địa chỉ như sau:

Asians for Miracle Marrow Matches
244 S. San Pedro Street # 411
Los Angeles, CA 90012
Tel. (213) 626-3046 - Fax: (213) 687-3141



THƠ : Nguyễn Tấn Hưng

Giác

Kính dâng Hòa Thượng Thích Thanh Từ

*Trời nào nghe!
Phật nào chứng!
Chúa nào giám!
Mà ta phải cúi đầu cầu nguyện?
Hay trong vũ trụ này
Tất cả mọi việc xảy ra
Chẳng qua
Đều là kết quả
Của nghiệp và duyên?*

*Trời nào cho!
Phật nào giúp!
Chúa nào cứu!
Mà ta phải lay lục van xin?
Hay trong vũ trụ này
Tất cả mọi việc xảy ra
Chẳng qua
Đều do luật định
Nhơn quả, luân hồi?*

*Lỗ tai có lúc nghe, lúc không
Nhưng sự nghe tự nó hiện hữu
Vinh cứu đời đời, bất sinh bất diệt!*

*Con người có lúc sống
Nhưng cuộc sống tự nó hiện hữu
Vinh cứu đời đời, bất sinh bất diệt!
Cõi đời có lúc sắc, lúc không
Nhưng sắc không tự nó hiện hữu
Vinh cứu đời đời, bất sinh bất diệt!*

*Ai tìm hiểu sự nghe?
Ai tìm về cuộc sống?
Ai tìm vào sắc không?*

*Trời đã bỏ ra đi!
Phật đã bỏ ra đi!
Chúa đã bỏ ra đi!
Không bao giờ trở lại...
Và con người là Trời sẽ thành!
Và chúng sanh là Phật đã thành!
Và con thiên là Chúa sẽ thành!
A ha...
Giác!
Giác biến ta thành Giác giả!*

*Giác giả là người cảm
Giác giả là người điếc
Giác giả là người mù
Giác giả là người không cảm xúc...
Giác giả không còn đối đãi với ai
Giác giả chỉ là Giác giả
Ngộ thay!*

TIN MỚI

. PHAN NGỌC

• MỸ CHÂU

• Mỹ

- Ngày 19.4.95 hai kẻ khủng bố thuộc nhóm cực hữu đặt chất nổ phá sập cao ốc Alfred Murrad ở Oklahoma City, một thành phố yên tĩnh nằm giữa miền Tây, được xem như biểu tượng nước Mỹ truyền thống đoàn kết đạo đức. Nguồn tin chính thức cho biết có tất cả 165 người chết, 467 bị thương, 2 mất tích. Thiệt hại vật chất khoảng 510 triệu Mỹ kim.

Tổ chức hữu cực đoàn quy tụ vài trăm ngàn hội viên. Tôn chỉ đại thể gồm 3 điều: Chống lại chính quyền Liên Bang xâm phạm đời sống, tự do cá nhân, phản đối điều luật hạn chế quyền sở hữu vũ khí, phát huy tinh thần khai sáng miền Tây thời lập quốc.

- Máy tháng gần đây Đô-la liên tục xuống giá, ngày 19.4.95 đạt kỷ lục với hối suất 79,75 Yen (Nhật); 1,3475 Đức Mã. Mặc dù như thế, Hoa Thịnh Đốn vẫn không có một cử chỉ cụ thể nào để giải quyết cơn sốt khủng hoảng. Đô-la chỉ mất giá so với đồng Yen (Nhật) và Đức Mã, tiền tệ của hai đối thủ thương mại chính yếu của Mỹ: Nhật, Cộng đồng Âu Châu. Ngược lại đô-la vẫn có giá ở khắp nơi khác, nhất là ở khối thị trường tự do Bắc Mỹ. Nguyên nhân sự xuống giá này nằm ở điểm Mỹ đang thực hiện kế hoạch tăng cường nền kỹ nghệ, cạnh tranh xuất cảng.

Đô-la là tiền tệ tiêu chuẩn quốc tế. Nếu muốn, Mỹ có thể phát hành số lượng mà họ cần dùng. Ngoài ra thị trường đô-la chiếm 65% thị trường thế giới, cung cấp phần lớn trữ kim cho các Ngân hàng quốc gia trung ương. Từ hơn một năm nay, Hoa Thịnh Đốn dùng chính sách đô-la "yếu" để bóp nghẹt nền kinh tế Nhật đồng thời ép buộc Nhật phải mở cửa thị trường đón nhận sản phẩm kỹ nghệ ô-tô Mỹ. Maxime Conaalley, Bộ trưởng Tài chính chính quyền Nixon đã từng tuyên bố: Đô-la là tiền của Mỹ, 1 đô-la giá 1 đô-la, và đây là vấn đề riêng của nước Mỹ. Đô-la "yếu": một vũ khí kinh tế trong chiến tranh thị trường?

• Á Căn Đình

Từ tháng 3.95 đến nay một số cựu lãnh tụ chính trị quân sự thủ nhận có dính liú đến sự đàn áp cánh đối lập thời chính quyền quân phiệt 1967-1983. Đặc biệt ngày 19.4.95, cựu Tham mưu trưởng Lục quân xác nhận trên đài truyền hình, cơ quan an ninh đã dùng nhiều biện pháp nhân tâm như tra tấn, ám sát, thủ tiêu bằng cách quăng sống xuống biển 2.000 trên tổng số 30.000 nạn nhân.

• Ba Tây

Bao lục đang gia tăng ở Rio De Janerio. Trong tuần 5 - 11 tháng 5.95 báo chí loan tin 67 người bị ám sát, 14 con buôn ma túy bị quân đội bắn chết. Dân số Rio gồm 9 triệu người, trong số có 2 triệu không nơi cư trú chính thức. Buôn lậu là nguồn lợi duy nhất của 40.000 người sống ngoài vòng pháp luật. Mỗi năm lợi nhuận đạt hàng trăm triệu Mỹ kim. 70% nhân viên cảnh sát tham nhũng.

• ÂU CHÂU

• Anh, Pháp, Đức, Nga

Từ Luân Đôn, Ba Lê, Bá Linh đến Mạc Tư Khoa, các chính phủ nhận nhiệm tổ chức lễ kỷ niệm 50 năm chấm dứt Đệ nhị thế chiến. Thế nhưng trong ký ức người ta không khỏi băn khoăn bởi hiện nay mọi người đều biết ngày 8.5.1945 đã đánh dấu một chiến thắng, đồng thời ghi nhận một lời hứa sẽ có nhiều cuộc chiến tranh mới.

Hòa bình là một ảo tưởng? Nội chiến vẫn tiếp tục ở Liên Xô. Ngoài 26 triệu nạn nhân chiến tranh, còn có thêm 15 triệu người lâm cảnh tù đày. Sau khi thoát khỏi độc tài phát xít, Khối Trung Đông Âu lại rơi vào tay độc tài Cộng sản. Hai năm sau, chiến tranh lạnh dần dà đặt nhân loại bên bờ vực nguyên tử. Phải chăng ngày 8.5.45 là ngày vừa mang đến hy vọng vừa gây nên nhiều nỗi lo âu trước lòng dạ nhân tâm vĩnh cửu của con người? Dù sao ngày 8.5.1995 năm nay cũng nhắc nhở cho mọi người biết tự do được toàn vẹn nhờ vào công lao của các dân tộc quên mình hy sinh cho đại cuộc dưới sự dẫn dắt của các nhà lãnh đạo cương quyết sáng suốt.

Đệ nhị thế chiến gây tử vong cho hơn 50 triệu người, có 2 đặc điểm: 6 triệu nạn nhân Do Thái, số nạn nhân dân sự cao nhất. Liên Xô 26 triệu, Ba Lan 5,5 triệu, Trung Hoa Quốc Gia 4,3 triệu, Đức 4,2 triệu, Nhật 1,105 triệu, Phi Luật Tân 1 triệu, Pháp 563.000, Lô Ma Ni 500.000, Hung Gia Lợi 490.000, Hy Lạp 413.000, Ý 395.000, Anh 347.000, Mỹ 298.000, Hòa Lan 250.000, Bỉ 88.000.

• Nga

Cuộc họp thượng đỉnh Nga-Mỹ chấm dứt ngày 10.5.95 trong bầu không khí "hòa bình lạnh". Đồi bên không đi đến thỏa hiệp nào liên quan đến 3 hồ sơ nóng bỏng: hợp tác nguyên tử Nga-Iran, nới rộng Minh Ước Bắc Đại Tây Dương đến Khối Trung Đông Âu, nội chiến Tchetchénie. Vì thế Thượng Nghị Sĩ Robert Dole lên tiếng cảnh cáo: Thượng Viện sẽ xét lại tất cả các mối giao dịch với Nga, kể cả số tiền viện trợ 600 triệu Mỹ kim.

• Ukraine

Đại diện nhóm 7 nước kỹ nghệ tiên tiến nhóm họp với chính phủ Ukraine ngày 16.5.95 tại Kiev, nhằm nghiên cứu dự án đóng cửa vĩnh viễn lò nguyên tử Tchernobyl. Phí tổn ước lượng 4,5 tỉ Mỹ kim. Trong lịch sử năng lượng hạt nhân, Tchernobyl gây tai họa lớn nhất. Ngoài 162.000 dân phải di chuyển gấp rút năm 1986, còn phải kể đến 700.000 đang sống trong vòng nguy hiểm, 150.000 phải trực tiếp chịu ảnh hưởng hậu quả phóng xạ.

• Ý

Ngày 2.5.95 Tòa đại hình Palermo bắt đầu xét xử 41 can phạm Mafia can tội ám sát thẩm phán Giovanni Falcone cùng vợ và 3 nhân viên cận vệ năm 1992. Tội phạm nổi tiếng nhất Toto Riini biệt danh "mãnh thú" bị bắt ngày 15.01.95 sau 24 năm hoạt động trong bóng tối. Theo lời khai của một Mafiosi ăn năn, vụ mưu sát này được một vài nhân vật cao cấp trong chính quyền phê chuẩn.

• Vatican

Đức Giáo Hoàng Jean Paul II vừa cho xuất bản khảo luận nhan đề "Giáo Lý Với Đời Sống" Evangelium Vitae. Tác giả đề cập đến hầu hết các vấn đề thời đại như nghèo đói, bệnh tật, bạo lực, mua bán vũ khí, hủy hoại đời sống v.v... Giới bình luận chú ý nhất đến phần trình bày quan điểm về sự tương quan giữa Đạo Lý và Dân Luật. Theo Đức Giáo Hoàng, Dân Luật, vì không toàn vẹn không hoàn hảo, nên phải dựa trên nền tảng đạo lý. Cuối cùng tác giả kêu gọi các nhà lãnh đạo thế giới nên duy trì đạo đức, phát huy đường lối ưu tiên phục vụ đời sống con người.

Luật pháp không bắt buộc phải mang tính chất đạo đức, đạo lý không phải lúc nào cũng được ghi trong luật pháp. Phải làm thế nào để dung hòa đạo đức vì tín ngưỡng và đạo đức vì trách nhiệm?

• Tin Pháp

Sau 14 năm Tổng Thống thuộc Đảng Xã Hội (PS = Parti Socialiste) do ông François Mitterrand đắc cử 2 nhiệm kỳ từ năm 1981 đến 1995.

Ngày chủ nhật 7.5.1995 vừa qua tại Pháp bầu cử vòng 2 (chung kết) Tổng Thống Pháp đã trở lại phe cánh phải thuộc Đảng RPR (RPR = Rassemblement Pour la République). Đó là ông Jacques CHIRAC đã thắng cử về vang 52,64% và ông Lionel JOSPIN thuộc Đảng PS thất cử 47,36%.

Ông Jacques Chirac sinh ngày 29.11.1932 tại Paris, đã lập gia đình với Bà Bernadette, sinh được 2 người con gái là Laurence, 36 tuổi, và Claude, 32 tuổi.

Ông Jacques Chirac hiện là Đô Trưởng Paris và Chủ tịch Đảng RPR (kể từ ông ra ứng cử Tổng Thống Pháp thì Chủ tịch Đảng RPR được ông Alain Juppé tạm thời điều hành). Ông Jacques Chirac đã ứng cử hai lần Tổng Thống Pháp, nhưng thất cử, kỳ thứ 3 đã đắc cử, Ông Jacques Chirac đã 2 lần đảm nhiệm chức vụ Thủ Tướng chính phủ với thời Tổng Thống Valéry Giscard D'Estaing (UDF) từ 1974-1976 và Tổng Thống François Mitterrand (PS) từ 22.3.1986-28.6.1988.

Sở dĩ Ông Jacques Chirac kỳ này về vang, bởi vì kỳ này có 9 ứng cử viên Tổng Thống tất cả. Nhưng ông Jacques Chirac và ông Edouard Balladur đương là Thủ Tướng chính phủ cùng Đảng RPR ra tranh cử, làm cho số phiếu cánh Phải phải phân tán. Kết quả vòng đầu: Ông Lionel Jospin 23,3% thuộc PS được 7.097.786 phiếu - Ông Jacques Chirac 20,84% được 6.348.375 phiếu - Ông Edouard Balladur 18,56% được 5.658.796 phiếu.

Ở nước Pháp bầu cử thông thường 2 lần, sau khi bầu vòng đầu, thì ứng cử viên nào được phiếu hạng 1 và hạng 2 sẽ tranh nhau vòng 2 (vào chung kết). Năm nay, bên cánh Phải có ông Jacques Chirac và ông Edouard Balladur đã được đứng hạng 2 và 3, nhưng kỳ này ông Edouard Balladur sau khi thấy không thể được tranh nhau vòng 2 (vào chung kết), ông Edouard Balladur đã lên truyền hình tối chủ nhật 23.4.1995 tuyên bố dờn phiếu tất cả cho ông Jacques Chirac ở vòng 2, mặc dù 2 ông này trong khi vận động tranh cử đã không tiếc lời nói xấu nhau. Đó là điểm son ở chế độ Tự Do, Dân Chủ Pháp. Trong kỳ tranh cử bầu Tổng Thống Pháp năm 1981, ở cánh Phải cũng có 2 ông Valéry Giscard D'Estaing (tái ứng cử Tổng Thống) đảng UDF (UDF = Union pour la Démocratie Française) về hạng 2 và ông Jacques Chirac về hạng 3. Nhưng khi kết quả vòng 1, Ông Jacques Chirac không tuyên bố dờn phiếu cho ông Valéry Giscard D'Estaing. Nên ông Valéry Giscard D'Estaing phải thất cử ở vòng 2 (vào chung kết) và ông François Mitterrand Đảng PS (cánh Trái) đã đắc cử Tổng Thống Pháp liên tiếp 2 nhiệm kỳ từ 1981 đến 1995 là 14 năm.

Hiện nay, Đảng bên cánh Phải đã toàn thắng tất cả từ Hành Pháp đến Lập Pháp đều do 2 Đảng RPR và UDF điều hành. Nước Pháp trở lại theo đường lối của Tướng Charles De Gaulle từ năm 1958 đến 1981.

(NPT - 10.5.1995)

• PHI CHÂU

• Nam Phi

Thang máy chở công nhân bị một đoàn xe toa chạm mạnh rơi từ cao xuống thấp khoảng 500 thước. Tai nạn xảy ra ngày 10.5.95 tại mỏ vàng Waal Reeps cách Johannesburg 50 km. Ít nhất có 105 phu mỏ thiệt mạng. Mỏ vàng sử dụng 50.000 công nhân, mỗi ngày sản xuất 195 kg vàng. Điều kiện làm việc hết sức khó khăn nguy hiểm, dưới mặt đất từ 2.000 đến 3.000 thước.

• Zaire

Từ tháng 4.95 đến nay, sốt xuất huyết siêu vi Ebola chỉ hoành hành trong giới nhân viên y tế. Nhưng ngày 17.5.95 phát ngôn viên tổ chức y tế thế giới báo động bệnh có chiều hướng lan rộng đến dân chúng thành phố Kikwit và các làng lân cận. Cho đến giờ chỉ có 2 lãnh bệnh trên tổng số 101 trường hợp.

• CẬN ĐÔNG

• Do Thái

Ngày 5.4.95 Do Thái thành công phóng vệ tinh gián điệp OFEK-3 nặng 225 kg. Tâm hoạt động vệ tinh bao trùm không phận Iran, Irak, Syrie. Vệ tinh có thể chụp hình mục tiêu có đường kính 2 thước, phát giác dễ dàng các cuộc điều quân.

• Irak

Sau phiên nhóm ngày 12.4.95, Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc ra quyết nghị duy trì lệnh phong tỏa, chỉ cho phép Irak cứ mỗi 3 tháng 1 lần bán một số dầu thô trị giá không quá 1 tỉ Mỹ kim để trang trải nhu cầu tối thiểu cần thiết. Từ năm 1990 đến nay, lệnh cấm vận gây tử vong cho 200.000 trẻ con, đe dọa tính mạng của 3,6 triệu trên 18 triệu dân.

- Thành phần cấu tạo chất Uranium thiên nhiên gồm U235 (0,7%) hữu dụng và U238 vô dụng, có độc tính hóa học giống như chất chì. Các bản báo cáo của Trung Tâm Nghiên cứu Khoa học và an ninh quốc tế Mỹ, Ủy ban Kiểm soát năng lượng Anh, Hội Chữ Thập Vàng chuyên lo bảo vệ trẻ con cũng đưa ra một kết luận như nhau. Trong chiến tranh vùng Vịnh năm 1990, quân đội đồng minh đã sử dụng đạn 30mm, trái phá 120mm chứa 300g, một kg chất 238. Khi chạm mục tiêu đạn U238 phát cháy tỏa ra làn khói dạng sương mù, do đó dễ dàng xâm nhập cơ thể qua đường hô hấp, gây suy thận suy gan cấp tính. Chất độc hòa lẫn với không khí trong thời gian 4,5 tỉ năm.

• Á CHÂU

• Pakistan

Vừa tròn 6 tuổi Iqbal Masih được cha mẹ đem bán cho một nhà sản xuất thảm quý với giá 18 Mỹ kim. Năm 12 tuổi Masih được một nhà lãnh đạo phong trào giải phóng trẻ con nô lệ bảo trợ đưa đi khắp nơi, từ Thụy Điển sang Mỹ làm nhân chứng báo động thế giới biết đến số phận của 6 triệu trẻ con Pakistan. Vì quyền lợi bị đụng chạm, tổ chức Mafia địa phương bắn chết Masih ngày 16.4.95 ngay trên đường phố sau nhiều lần hăm dọa không kết quả.

• Cachemire

Khoảng 40 người chết sau cuộc chạm trán dữ dội giữa quân đội Ấn và nhóm Hồi Giáo ly khai ngày 11.5.95 tại tỉnh lỵ Charar I Sharif ngay trên phần đất Ấn ở Cachemire. Hàng ngàn nhà cửa đổ nát. Ngọn lửa thiêu hủy làng mộ một vị thánh mà tín đồ cả Ấn Độ Giáo lẫn Hồi Giáo hết lòng sùng bái. Tuy nhiên cộng đồng thế giới vẫn im lặng trước một vấn đề nguy hiểm, bất cứ lúc nào cũng có thể đe dọa nền hòa bình Châu Á.

• LIÊN HIỆP QUỐC

Trong buổi lễ khai mạc buổi họp quốc tế ngày 02.5.95, Giám đốc cơ quan y tế thế giới Hiroshé Nakajima xác nhận nghề đói là bệnh tật gây tử vong cao nhất. Ông còn khẳng định đối với hàng triệu người mỗi ngày phải tranh đấu để sống còn, sống lâu như chịu một hình phạt hơn hưởng hạnh phúc. Trên 5,6 tỉ dân, khoảng 1/5 sống cơ cực, 1/3 trẻ con thiếu dinh dưỡng, 1/2 không hề biết đến nhu cầu y tế sơ đẳng.

- Sau 5 tuần thảo luận, ngày 11.5.95 đa số 178 hội viên biểu quyết triển hạn vĩnh viễn hiệp ước chống tăng sinh nguyên tử. Hiệp ước này được ký kết năm 1968, có hiệu lực trong thời hạn 25 năm kể từ năm 1970.

Sau Đệ nhị thế chiến Tổng Thống Mỹ Roosevelt giao cho Liên Xô, Anh, Pháp, Trung Hoa Quốc Gia nhiệm vụ bảo vệ hòa bình thế giới. Thế nên 5 cường quốc hội viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hiệp Quốc có quyền giữ vũ khí "nặng" trong thời tiền nguyên tử. Do một ngẫu nhiên lạ thường, 5 quốc gia trên (Trung Hoa Quốc Gia nhường ghế cho Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa năm 1971) chế tạo được và có đặc quyền tích trữ, sử dụng vũ khí nguyên tử. Để thực hiện ý định khép kín "Cầu lạc bộ hạt nhân". Không thấu nhận hội viên mới cùng lúc ngăn chặn vũ khí rơi vào tay các nhà lãnh đạo thiếu trách nhiệm, cả 5 cường quốc hối sức cố xuy hiệp ước nêu trên.

Trong lịch sử ngoại giao cận đại chưa có một hiệp ước thứ I nào khác xác nhận một thiểu số giữ độc quyền hơn đa số. Trong nhóm quốc gia đứng ngoài hiệp ước, phải kể trước nhất Do Thái, Ấn, Pakistan. Tuy đã ký kết hiệp ước nhưng Bắc Hàn, Iran, Irak đang bị theo dõi chặt chẽ. Riêng NHậ

để tồn trữ số lượng Plutonium vượt quá nhu cầu dân sự. Trung Quốc, Nga tiếp tục buôn bán vũ khí kỹ thuật bất kể kẻ mua là ai. Điều này chứng minh thời đại nguyên tử đang bước sang chu kỳ thứ III. Chu kỳ I vón vện chỉ 3 ngày từ 6 đến 9.4.1945 với 2 quả bom nguyên tử buộc Nhật phải đầu hàng. Chu kỳ II kéo dài 50 năm được đánh dấu bằng tương quan lực lượng Đông Tây ngang nhau. Chu kỳ III hiện tại gây nhiều lo ngại nhất. Điển hình như buôn bán chất Plutonium đang thịnh hành. Mặc khác không ai có thể bảo đảm chắc chắn ngày nào đó một quyền lực chính trị hoặc tổ chức Mafia tại sao không dám dùng bom nguyên tử để thực hiện tham vọng điên cuồng.

• Á CHÂU

• Đài Loan

Ngày 23.4.95 căn cứ hải quân Đài Loan trên đảo Taiping thuộc quần đảo Trường Sa nổ súng cảnh cáo một đơn vị hải quân Việt Nam. Hà Nội chỉ phản đối lấy lệ... Làm lớn chuyện sẽ tạo cơ hội cho Trung Quốc đứng ra giàn xếp, điều mà Hà Nội hết sức tránh né.

• Đại Hàn

Một vụ nổ to xảy ra ngày 28.4.95 tại một công trường xây cất đường hầm xe điện Taegu phía nam thủ đô Seoul Hàn Thành, gây 100 người chết, 190 bị thương. Nguyên nhân: một xe cần trục phá vỡ hệ thống dẫn hơi. Khí đốt thoát ra ngoài chạm phải mẩu hàn xì gây hỏa hoạn lớn.

• Nhật

Đông Kinh đang phát động chương trình ASIATOM nhằm cung cấp năng lượng hạt nhân cho toàn cõi viễn đông. Kế hoạch được ghi nhận như sau:

Nhật: 5 nhà máy từ năm 1995 đến năm 1997

Ấn: 4 nhà máy từ năm 1995 đến năm 1997

Đại Hàn: 3 nhà máy từ năm 1995 đến năm 1997

Việt Nam: 1 nhà máy từ năm 2010 đến năm 2015

Riêng Trung Quốc dự trữ sản xuất 3.500 Mégawatts năm 2000, 20.000 MGW năm 2010, 135.000 MGW năm 2030, 300.000 MGW năm 2050. Ngoài ra bản báo cáo của Trung tâm Henry-L-Stimson tháng 1.1995 cho biết từ năm 1969 Nhật đã bí mật thực hiện chương trình nguyên tử với mục đích quân sự, hiện đang tích trữ 14 tấn Plutonium có phẩm chất cao.

Điều đáng lo ngại cần nêu lên đây: ranh giới không rõ ràng giữa nhu cầu dân sự và nhu cầu quân sự. Cận bả do các nhà máy nguyên tử thải hơi có đặc điểm phát ra tia phóng xạ cực mạnh. Chỉ cần một vài phương tiện kỹ thuật như máy li tâm có thể dùng cận bả để chế tạo bom nguyên tử.

• Trung Quốc

- Ngày 28.4.95, Bộ Chính trị đảng Cộng sản Trung Quốc thông cáo cách chức và bắt giam Chen Xitong, Bí thư đảng ủy thủ đô Bắc Kinh. Theo cáo trạng Chen mang nhiều trách nhiệm trong các vụ kinh tài địa ốc, che chở nhân viên trực thuộc quy mô biển thủ tham nhũng. Cũng vì dính dáng đến hồ sơ này, Phó Đô trưởng Wang Baosen tự sát ngày 04.4.95. Ngoài ra cơ quan chống tham nhũng đang điều tra con trai út Đặng Tiểu Bình can tội cấu kết với tư bản làm giàu phi pháp.

Người ta dự đoán Chủ tịch Giang Trạch Dân chủ mưu cuộc thanh trừng hầu củng cố quyền hành. Trước đó Giang đã mang vây cánh từ Thượng Hải về nắm giữ các chức vụ quan trọng. Sở dĩ Giang phải hành động mau lẹ bởi Giang vừa mới đánh mất điểm tựa chính yếu: Chen Yun, 90 tuổi, mất ngày 10.4.95. Vị này là một trong những kẻ sống sót sau cuộc vận lý trường chính năm 1934-1935, đứng đầu nhóm thủ cựu, nhân vật số 2, đối thủ đáng gờm của Đặng Tiểu Bình.

Quá khứ đã chứng minh cuộc đọ sức giữa Trung ương và Đảng ủy Bắc Kinh thường đóng một vai trò chính trị tiêu biểu. Cuộc đọ sức lần I mở màn cuộc cách mạng văn hóa lúc Đô trưởng Penz Zhen âm mưu chống Mao Trạch Đông. Lần II Đặng Tiểu Bình giành bầy để nắm quyền hành sau khi loại trừ Đô trưởng Wude. Hồi một cuộc đọ sức lần này vừa

mới bắt đầu. Dân chúng Trung Quốc đang lo âu chờ đợi nhiều biến cố sắp xảy đến.

- Đông Nam Á đang đặc biệt theo dõi các hoạt động ngoại giao Trung Quốc trong thời gian gần đây. Ngày 19.5.95, Bộ trưởng Quốc phòng Nga đến thăm Bắc Kinh, thảo luận hợp tác quân sự, nghiên cứu cơ chế an ninh hỗn hợp Nga - Trung Quốc nhằm mục đích cân bằng lực lượng với khối Bắc Thái Bình Dương: Mỹ, Nhật, Đại Hàn. Trước đó không lâu nhân công du sang Trung Quốc, Bộ trưởng Ngoại giao Việt Nam được nghe một bài học thích đáng. Bộ trưởng Ngoại giao Trung Quốc khuyến cáo Việt Nam không nên liên kết với ASEAN trong cuộc tranh chấp lãnh thổ và chủ quyền quần đảo Trường Sa. Ngoài ra Trung Quốc đã gây nhiều chú ý qua vụ thí nghiệm bom nguyên tử ở Tân Cương, 4 ngày sau khi 178 nước triển hạn hiệp ước chống phát triển hạt nhân, 9 ngày sau cuộc viếng thăm của Thủ tướng Nhật. Đông Kinh thông báo sẽ áp dụng biện pháp trừng phạt, xét lại và có thể cắt bớt viện trợ cho năm 1995.

- Một nhóm 45 nhà trí thức vừa gửi thỉnh nguyện đề ngày 16.5.95 kêu gọi Chủ tịch nhà nước, Chủ tịch Quốc hội, Thủ tướng chính phủ nên cởi mở chính trị, trả tự do cho đối lập và xét lại bản án biến cố Thiên An Môn. Trên bình diện tổng quát kiến nghị yêu cầu chính quyền chấm dứt đánh giá là "thành phần nguy hiểm" những ai công khai bày tỏ tự do tín ngưỡng, lập trường chính trị ngoài khuôn khổ tín điều Cộng Sản. Trong "nhóm 45 người" 4 được chú ý nhất: nhà vật lý không gian Fang Lizhi; nhà đối lập sinh viên Wang Dan; Giáo sư xã hội học Xuliang Ying; nhà bác học Wang Ganchang cha đẻ bom nguyên tử Trung Quốc.

Để tránh cho nhóm trí thức khỏi chờ đợi lâu, ngày 20 - 21.5.95 cơ quan an ninh bắt giam 10 nhà đối lập trong số có lãnh tụ sinh viên Wang Chang, vợ chồng thi hào Wang Xizhe, cả 3 đã ký bản kiến nghị trên.

• Hồng Kông

Ngày 20.5.95 dân ty nạn nổi loạn phản đối nhà cầm quyền Hồng Kông chuẩn bị đưa 1.500 người về Việt Nam. Bản tin chính thức ghi nhận 168 cảnh sát viên, 27 dân ty nạn bị thương. Theo điều khoản ký kết giữa Hà Nội - Luân Đôn, kể từ cuối năm 1991 đến nay khoảng 1.271 trên tổng số 20.000 phải "tự nguyện" về nước.

• Việt Nam, Cao Miên, Lào, Thái Lan

Vừa ký kết hiệp ước hợp tác phát triển tài nguyên nguồn nước vùng Hạ lưu sông Cửu Long, ngày 5.4.95 tại Changrai đông bắc Thái Lan. Ngân hàng phát triển Á Châu sẽ đài thọ kinh phí. Bởi Trung Quốc không tham dự, nên đang khuyết thỏa hiệp quy định việc sử dụng vùng Thượng lưu. Được biết trong một ngày gần đây Bắc Kinh trừ định xây một trong 18 đập thủy điện ở tỉnh Vân Nam. Thái Lan đã gây tác rở mang nước về tưới vùng đông bắc Thái. Nam Vang và Hà Nội lo ngại Biển Hồ sẽ cạn dần, độ muối vừa lúa Việt Nam sẽ gia tăng.

• Việt Nam

Ngày 30.4.95 nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam tổ chức lễ kỷ niệm 20 năm chấm dứt chiến tranh. Nhân dịp này xin ghi lại một vài nhận định của một số nhân vật và một nhà bình luận ngoại quốc:

Năm 1975

- Một Đại tá binh chủng dù Quân lực Việt Nam Cộng Hòa: Chúng tôi, những kẻ cuối cùng tiếp tục chiến đấu, vì chúng tôi lỡ mắc phải thói quen quý chuộng tự do tư tưởng, tự do phê bình, nhất là chúng tôi không thích bị trói buộc.

- Tướng Trần Văn Trà: Mặt trận Giải phóng Miền Nam được thành lập đặc biệt dành cho nhà báo.

Hai Mươi Năm Sau:

- Thủ tướng Võ Văn Kiệt: Hoa Thịnh Đốn và Hà Nội nên mau lẹ tương giao trên mọi lãnh vực.

- Trần Văn Trà: Thật sự Việt Nam đang cần không những tiền và kỹ thuật Mỹ mà còn cần sự hiện diện của Mỹ trước tham vọng to lớn của Trung Quốc.

- Trần Bạch Đằng: Phải tìm một đường lối mới để cứu nước.

- Bác sĩ Dương Quỳnh Hoa: Những người cộng sản như những kẻ mộng du. Họ muốn đặt kinh tế thị trường lên trên nền tảng xã hội chủ nghĩa, noi theo quản lý kiểu mẫu tư bản dưới sự lãnh đạo của đảng. Mặc dù họ mòn mỏi chờ đợi, Mỹ vẫn chưa đến.

Sài Gòn đang hồi sinh giống như rắn bỏ lại bộ da trong thời kỳ lột xác. Chẳng bao lâu nữa chắc không còn ai nhớ đến tên thành phố Hồ Chí Minh.

- Nhà bình luận ngoại quốc: Đỗ Mười tung ra khẩu hiệu "tất cả hãy làm giàu đi" nhằm nhấn nhủ đảng viên các cấp bằng mọi cách phải nắm quyền lực kinh tế hầu củng cố duy trì quyền hành.

Một chế độ tư bản núp dưới bóng cờ đỏ do bộ đội công an bảo vệ.

Trong khi các thứ bậc đảng viên miền Bắc đang lao tâm cố gắng dung hòa những gì không thể dung hòa được như kết hợp phần vinh với cộng sản, dân Sài Gòn hiểu "đổi mới" theo lý lẽ riêng của họ: làm giàu thật mau, vui sống hưởng thụ bởi họ không còn sợ hãi.

- Những năm tháng đã đánh dấu số phận Việt Nam:

1887: Thành lập Liên Hiệp Đông Pháp (Đông Dương - Pháp)

1946-1954: Chiến tranh Việt-Pháp, Điện Biên Phủ thất thủ.

20.7.1954: Hiệp định Genève chia đôi Việt Nam ngang vĩ tuyến 17.

26.10.1954: Tuyên ngôn Việt Nam Cộng Hòa.

20.12.1960: Hà Nội thành lập Mặt trận Giải phóng miền Nam.

4-5.8.1964: Hải chiến Mỹ - Miền Bắc tại vịnh Bắc Việt.

6.2.1965: Mỹ oanh tạc miền Bắc.

24.7.1966: Mỹ oanh tạc Hà Nội, Hải Phòng.

22.5.1967: Tổng thống Johnson đề nghị thương thuyết hòa bình.

30.1.1968: Biến cố Tết Mậu Thân.

4.1968: Hà Nội chấp nhận hòa đàm.

1.11.1968: Mỹ ngưng oanh tạc miền Bắc.

7.10.1970: Tổng thống Nixon đề nghị ngưng bắn, Mỹ bắt đầu rút quân khỏi miền Nam.

30.3.1971: Miền Bắc quy mô tấn công miền Nam.

6.4.1972: Mỹ dội bom trở lại miền Bắc.

23.1.1973: Hiệp định Paris.

29.3.1973: Mỹ rút hết quân khỏi miền Nam.

30.4.1975: Quân đội Cộng Sản vào Sài Gòn.

1986: Sách lược đổi mới.

2.1994: Mỹ chấm dứt phong tỏa Việt Nam •

TIN TỨC SINH HOẠT

• Đấu tranh cho Tự Do Dân Chủ Việt Nam 29 và 30.4.1995 tại Bá Linh, Đức Quốc

Để biểu dương tinh thần quyết tâm tranh đấu cho tự do dân chủ tại Việt Nam, Ủy Ban 20 Năm Một Thế Hệ tại Âu Châu đã tổ chức 2 ngày sinh hoạt đấu tranh, 29 và 30 tháng Tư năm 1995 tại thành phố Bá Linh, Đức Quốc. Ủy Ban này được thành lập bởi 25 tổ chức, cộng đồng, hội đoàn, báo chí tại Âu Châu, nhằm thực hiện nhiều công tác đấu tranh có tầm vóc quy mô để đánh dấu 20 năm đất nước Việt Nam bị thống trị dưới chế độ cộng sản độc tài. Hàng ngàn đồng bào từ khắp các nước Âu Châu và Đức Quốc đã về dự hai ngày tranh đấu nói trên gồm nhiều tiết mục như triển lãm, hội thảo, văn nghệ, tuần hành, cầu nguyện và mít-tinh.

Ngày 29.4.1995

Dựa theo con số ghi danh, có 101 tổ chức, cộng đồng, hội đoàn, báo chí đã cử nhiều đại diện từ các nước Pháp, Bỉ, Hòa Lan, Na Uy, Đan Mạch, Anh, Thụy Sĩ, Tiệp Khắc, Đức đến tham dự, đặc biệt là có rất đông đảo anh chị em du sinh và

cộng công nhân hợp tác lao động tại Đức, Tiệp Khắc đến tham dự.

Vào lúc 12 giờ trưa, 29 tháng Tư, ông Nguyễn Đình Tâm, Trưởng ban Tổ chức, đã mời ông Trần Đức, đại diện Tổng vụ Hải ngoại / Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam tại Âu Châu, ông Thierry Oppikofer, chủ tịch Cosunam (Thụy Sĩ), ông Bá tước Yvan de Wynter, chủ tịch Cobdevina (Vương quốc Bỉ), và ông Harald Noack, chủ tịch Ủy Ban Việt-Đức, cùng cất băng khánh thành phòng triển lãm.

Hàng trăm tấm hình trang trí theo chủ đề được thực hiện rất công phu và đầy ý nghĩa, như chủ đề nói lên thảm trạng của đất nước và dân tộc dưới chế độ cộng sản Việt Nam; chủ đề khác nói lên tinh thần đấu tranh tích cực và bền bỉ của đồng bào hải ngoại trong suốt 20 năm qua.

Vào lúc 2 giờ chiều, phần hội thảo bắt đầu, nhiều đề tài phong phú được thuyết trình như: Hiện Trạng Kinh Tế Việt Nam, do bà Vũ Mộng Lan, Phó Hội Trưởng Hội Chuyên Gia Việt Nam đảm trách; đề tài "Văn Hóa và Xã Hội Việt Nam", do ông Phạm Hoàng, đại diện Tổ Chức Dân Chủ Việt Nam tại Đức thuyết trình; đề tài "Hiện Trạng Chính Trị Việt Nam" do ông Nguyễn Thanh Văn, Trưởng Cơ Sở Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam tại Đức phụ trách. "Những Điều Kiện Để Chấp Cán Cho Nền Kinh Tế Việt Nam" do ông Nguyễn Văn Pháy, Phân hội trưởng Phân Hội Chuyên Gia Việt Nam tại Đức, và ông Nguyễn Ngọc Danh, Phân hội trưởng Phân Hội Chuyên Gia Việt Nam tại Pháp thuyết trình; đề tài "Dân Chủ Đa Nguyên, Chìa Khóa Của Nan Đề Việt Nam" do ông Trần Đức, đại diện Tổng Vụ Hải ngoại / Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam tại Âu Châu thuyết trình; và sau cùng là đề tài "Giải Pháp Nào Cho Việt Nam" do ông Nguyễn Ngọc Đức, Tổng Thư Ký Liên Minh Việt Nam Tự Do phụ trách.

Tiếp tục chương trình là tiết mục văn nghệ đặc sắc bắt đầu từ 8 giờ tối, và được chia làm hai phần: Phần một, văn nghệ do các hội đoàn phụ trách và phần hai với chủ đề "20 Năm Một Thế Hệ" do Hội Ái Hữu Việt Kiều Nam Paris, Đoàn Văn Nghệ tại Bremen (Đức), Hội Ái Hữu Bắc Paris, Hội Thanh Thiếu Niên Việt Nam tại Paris, Đoàn Thanh Niên Phan Bội Châu tại Na Uy, cùng các nghệ sĩ Thụy Khanh, Hồ Đắc Bang, Hoàng Don, Tạ Chí Tâm... trình diễn. Đồng bào tham dự đã theo dõi trọn vẹn tất cả các tiết mục văn nghệ phong phú và rất xúc động.

Tiết mục sau cùng của ngày sinh hoạt đấu tranh là Lễ Cầu Nguyện cho đất nước sớm có tự do dân chủ và cầu nguyện cho tất cả những công dân Việt Nam đang ngày đêm tranh đấu chống bạo quyền và cầu nguyện cho những tù nhân chính trị đang bị giam cầm tại Việt Nam. Trong đêm gió lạnh, hơn 2.000 người cầm nến trên tay đi bộ gần một cây số đến nhà thờ "cut đầu" (vì bị trúng bom thời Dệ Nhị Thế Chiến) để làm lễ, do Thượng Tọa Thích Như Điển, trụ trì chùa Viên Giác, và ông Nguyễn Văn Sỹ, Chủ tịch Liên Đoàn Công Giáo Việt Nam tại Cộng Hòa Liên Bang Đức, chủ lễ. Trong ánh nến lung linh, mọi người xúc động cầu nguyện với một niềm tin sắt đá: đất nước Việt Nam phải được quang phục trong cảnh thái hòa.

• Ngày 30.4.1995

"Freiheit Fuer Vietnam!"... Tự Do Cho Việt Nam!...

Những tiếng hô "Tự Do Cho Việt Nam" bằng tiếng Đức đã vang trên công trường trước Cổng Brandenburg. Hơn 2.500 đồng bào đã giương cao cả rùng cờ vàng và biểu ngữ để thể hiện quyết tâm đòi nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam phải trả lại Tự Do Dân Chủ và Nhân Quyền cho Việt Nam. Trong số này có rất đông anh chị em trước đây là công nhân hợp tác lao động tại Đông Âu tham dự.

Ông Nguyễn Đình Tâm, 72 tuổi, Trưởng Ban Tổ Chức, đã lên đọc diễn văn khai mạc nói lên ý nghĩa của cuộc biểu tình và kêu gọi đồng bào Việt Nam tại Âu Châu nói riêng và ở hải ngoại nói chung phải nỗ lực đấu tranh hơn nữa để giành lại tự do dân chủ cho Việt Nam.

Kế tiếp ông Trần Đức, đại diện Tổng Vụ Hải Ngoại / Mặt Trận Quốc Gia Thống Nhất Giải Phóng Việt Nam tại Âu

Châu, đã lên diễn đàn nói về ý nghĩa chiến dịch "20 Năm Một Thế Hệ".

Trong phần phát biểu kế tiếp, Thượng Tọa Thích Như Điển, Tổng Thư Ký Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Âu Châu, đã lên diễn đàn tố giác trước dư luận thế giới về kế hoạch tiêu diệt tôn giáo của nhà nước cộng sản Việt Nam.

Tiếp theo đó là những lời phát biểu của ông Thierry Oppikofer, Chủ tịch Ủy Ban Thụy Sĩ Việt Nam Cho Tự Do Dân Chủ (COSUNAM); ông Nguyễn Văn Sỹ, Chủ tịch Liên Đoàn Công Giáo Việt Nam tại Cộng Hòa Liên Bang Đức; ông Trần Văn Trấn, đại diện cộng đồng người Việt tại Hòa Lan; bà Lê Thanh Tú, đại diện phái đoàn người Việt tại Pháp; ông Nguyễn Xuân Trang, Phó Chủ tịch Ủy Ban Việt Đức; ông Nguyễn Đức Thọ, đại diện Hội Bảo Vệ Truyền Thống tại Na Uy; Bà tước Yvan de Wynter, Chủ tịch Ủy Ban Người Bị Đuối Tranh Cho Tự Do Dân Chủ tại Việt Nam (COBDEVINA); ông Lê Quang Toàn, đại diện phái đoàn người Việt tại Đan Mạch; ông Dương Thế Nhân, đại diện Liên Minh Quang Phục Việt Nam tại Âu Châu; ông Phạm Hoàng, đại diện Tổ Chức Dân Chủ Việt Nam; ông Võ Hùng Sơn, Chủ tịch Liên Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức; ông Bùi Bách Diệp, Chủ tịch Ủy Ban Điều Hợp Cựu Quân Nhân VNCH tại Âu Châu và Hội Cựu Quân Nhân tại Bỉ; ông Hoàng Đình Tường, Chủ tịch Hội Người Việt Tự Do tại Thụy Sĩ.

Sau cùng, ông Nguyễn Ngọc Đức, Tổng Thư Ký Liên Minh Việt Nam Tự Do, đã đọc bản Tuyên Bố của Ủy Ban 20 Năm Một Thế Hệ tại Âu Châu:

1. Trả tự do, chấm dứt tình trạng tù đầy và quản thúc tại gia cho tất cả tu sĩ, tín đồ các tôn giáo, tù nhân chính trị, trong đó có linh mục Trần Đình Thủ, bác sĩ Nguyễn Đan Quế, giáo sư Đoàn Viết Hoạt, ông Nguyễn Hộ..., và đặc biệt là hai vị lãnh đạo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là Hòa Thượng Thích Huyền Quang và Hòa Thượng Thích Quảng Độ.

2. Xóa bỏ những quy định của hiến pháp và luật pháp về quyền lãnh đạo tất yếu của đảng CSVN.

3. Xóa bỏ những quy định của hiến pháp và luật pháp về việc áp đặt chủ nghĩa xã hội tại Việt Nam.

4. Xóa bỏ những quy định của hiến pháp và luật pháp về nhiệm vụ bảo vệ đảng cộng sản và chế độ xã hội chủ nghĩa của công an và quân đội.

5. Công nhận những quyền tự do căn bản của con người như đi lại, tư tưởng, ngôn luận, báo chí, lập hội, hội họp, biểu tình, đình công... là bất khả xâm phạm và không thể bị hạn chế bởi bất kỳ một quy định pháp luật nào.

6. Công nhận quyền hoạt động công khai và bình đẳng của tất cả mọi tổ chức, đảng phái chính trị.

7. Trong bối cảnh sinh hoạt đa nguyên bắt đầu hình thành sau một giai đoạn chuyển tiếp, lãnh đạo đảng phải chấp nhận một cuộc tổng tuyển cử tự do thật sự, với sự tham gia tổ chức bầu cử và ứng cử của tất cả các lực lượng dân tộc dân chủ, dưới sự giám sát của quốc tế, để từ đó xây dựng lại nền tảng pháp lý của quốc gia dựa trên nguyện vọng và ý hướng của toàn dân.

(Trích lược Bản Tin Báo Chí của Ủy Ban 20 Năm Một Thế Hệ ngày 03.5.95)

• Tân Ban Chấp Hành Hội Người Việt TNCS Hamburg

Từ 15 giờ 30 ngày 22.4.95 tại Haus der Jugend Jenfeld Hamburg, sau khi đã cử hành thành lễ lễ Giỗ Tổ Hùng Vương, Hội Người Việt TNCS họp đại hội đồng để tường trình thành quả hoạt động trong hai năm qua về các phương diện chính trị, xã hội, văn hóa; đồng thời ghi nhận những góp ý của hội viên. Cuối cùng Ban Đại Diện đương nhiệm tuyên bố chấm dứt nhiệm kỳ và dành lại quyền điều hành buổi họp cho Ban tổ chức bầu cử.

Cuộc bầu cử Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 1995-1997 được tiến hành theo thể thức liên danh theo chương 10 điều 1 (tu chính) của Bản Nội Quy ngày 31.8.81 của Hội và đã ghi danh tại Tòa án Hamburg ngày 26.3.82.

Liên danh 1 đặc cử với thành phần của Ban Chấp Hành như sau:

Chủ tịch : Ông Trần Ngọc Tiến
Phó Ngoại Vụ: Ông Dương Anh Dũng
Phó Nội Vụ: Ông Đỗ Thạch Lân
Thủ Quỹ: Cô Hoàng Tuyết Lan

(PV)

• Ủy Ban Vận Động Thành Lập Cộng Đồng Việt Nam Hải Ngoại đến Hamburg

Trong chuyến đi công tác Âu Châu, Ủy Ban Vận Động (UBVD) thành lập Cộng Đồng Việt Nam Hải Ngoại (CĐVNHN) Trung Ương đã đến thuyết trình tại Haus der Jugend/ Jenfeld Hamburg, Đức Quốc từ lúc 18 giờ ngày 22.4.95 nhân dịp Giỗ Tổ Hùng Vương do Hội Người Việt tỵ nạn cộng sản tại địa phương tổ chức.

Phái đoàn của Ủy Ban Vận Động, đến từ Hoa Kỳ gồm có:

- Ông Chu Tấn, nhà văn, cựu Sĩ quan QLVNCH, Chủ Tịch Ủy Ban Vận Động.

- Ông Nguyễn Văn Chức, cựu Thiếu Tướng QLVNCH, Cố vấn.

- Ông Nguyễn Văn Lợi, Đại Biểu Cộng Đồng Bác Cali, Trưởng Khố Vận Động.

- Bà Đào Hoàng Oanh, Thủ quỹ

đến từ Pháp gồm có:

- Ông Lai Thế Hùng, Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt tỵ nạn Âu Châu, Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ.

- Ông Nguyễn Minh Chánh, Thành viên.

Thành phần quan khách, ngoài những vị đại diện các tổ chức, hội đoàn, tôn giáo địa phương, còn có sự hiện diện của ông Ngô Văn Phát, cựu Trung Tá QLVNCH, Hội Trưởng Hội Phật Tử tại Đức quốc, đến từ Hannover; Ông Vũ Đình Hải, cựu Thiếu Tá QLVNCH, Chủ Tịch Hội Người Việt TNCS tại Hannover; Ông Trần Văn Cát, Đại Diện Liên Minh Dân Chủ VN, đến từ Bremen; Anh Ngô Mạnh Đức, Đại Diện Hội Chuyên Gia VN tại Đức quốc, đến từ Bremen.

Các thành viên của UBVD thành lập CĐVNHN đã lần lượt trình bày những khắc khoải chung, những ước vọng chung của hơn hai triệu người Việt tỵ nạn ở hải ngoại về công cuộc đấu tranh giải trừ chế độ CSVN, không chấp nhận hòa hòa hòa giải với CS dưới bất cứ một hình thức nào.

Qua đó phái đoàn cũng đã giải thích ba mặt trận Ngoại vận, Nội vận, Cộng Đồng vận - Vận động mặt trận quốc tế yểm trợ, vận động thể nước lòng dân ở quốc nội, vận động thành lập CĐVNHN với những mục tiêu như sau:

- Tạo tiếng nói chung có sức mạnh hữu hiệu của khối người Việt tỵ nạn hải ngoại để tạo ảnh hưởng với quốc tế và gây áp lực với chính quyền CSVN.

- Phát huy sức mạnh của khối người Việt hải ngoại về văn hóa, kinh tế, khoa học kỹ thuật.

- Bảo tồn tiếng Việt, phát huy văn hóa Việt.

- Tạo sức mạnh tổng hợp trong công cuộc đấu tranh.

Phái đoàn cũng đã trình bày những thành quả đạt được về sự ủng hộ và đã thành lập được các Ủy Ban từ miền Đông đến miền Tây, từ miền Nam lên miền Bắc Hoa Kỳ. Phái đoàn không những chỉ vận động với các tổ chức người Việt mà còn tiếp xúc, vận động sự ủng hộ của chính giới người ngoại quốc.

Để xây dựng tiếng nói chung của người Việt quốc gia hải ngoại, phái đoàn đề nghị sớm hình thành các CĐVNHN tại Âu Châu, tại các quốc gia cũng như ở các địa phương để có nhiều đại biểu về tham gia đại hội bầu Ban Đại Diện CĐVNHN tại San Jose ngày 1-2/7/95.

Trong phần thảo luận, các tham dự viên đã hăng say đặt những câu hỏi sâu sát với vấn đề, có khi rất khúc mắc xoay quanh về thời cuộc, về ranh giới quốc-cộng... Thành viên của phái đoàn cũng rất tích cực, hoan hỷ và chỉ thành giải thích rất tường tận thỏa đáng. Dù chủ tọa đoàn đã dành hơn hai tiếng đồng hồ cho phần thảo luận, nhưng trong không khí hào hứng và sôi nổi, thời gian vẫn không đủ để cho chủ tọa tham gia ý kiến.

Buổi hội thảo kết thúc vào lúc 21 giờ cùng ngày. (PV)

MẶT TRẬN QUỐC DÂN ĐỐI KHÁNG CỘNG SẢN QUỐC NỘI/HẢI NGOẠI

(Gọi tắt: Mặt Trận Quốc Gia Đối Kháng Cộng Sản)
The Viet In-country/Overseas Opposition Front

TUYÊN NGÔN

Trong khi nhân loại đang chuẩn bị bước vào thiên niên kỷ thứ ba mà đặc tính là sự tự do và nhân bản của loài người thì tình trạng Việt Nam là "nước tàn dân kiệt", hậu quả của 50 năm "giai cấp đấu tranh" và sự thực thi cơ chế cộng sản trên đất nước.

Quốc Dân Việt - ý thức nhu cầu sống chết của dân tộc trước kỷ nguyên mới, đang từng giờ từng phút đòi hỏi một nền dân chủ đích thực để đưa đất nước ra khỏi thảm họa do cộng sản gây nên, đem lại cuộc sống an bình, tự do, dân chủ, thịnh vượng và sự tôn trọng nhân phẩm con người, mà các dân tộc khắp nơi đang được hưởng. Đảng Cộng Sản Việt Nam chỉ còn một cơ hội cuối cùng để tránh bị khắc bia tội đồ dân tộc, là từ bỏ mộng tham quyền cố vị và trả lại quyền tự quyết cho nhân dân Việt Nam.

Gần đây Đảng Cộng Sản có âm mưu biến "Mặt Trận Tổ Quốc" thành một thứ đối lập giả hiệu, nhằm mục đích lừa bịp dư luận quốc tế và quốc nội. Việc khó thành vì Quốc Dân cũng như Quốc Tế đều nhận rõ đường đi nước bước của cộng sản và không chấp nhận bất cứ hình thức nô lệ trá hình nào.

Từ cuộc Cách Mạng Nhân Quyền và Dân Quyền của nước Pháp năm 1789 đến Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền của Liên Hiệp Quốc sau Thế Chiến II, không một tập thể hay cá nhân nào có thể nhân danh bất cứ lý do gì để tước đoạt quyền tự định đoạt số phận của người dân qua sự tự do chọn lựa chính phủ của họ bằng các cuộc phổ thông đầu phiếu dân chủ và trung thực, Quốc Dân Việt Nam đương nhiên phải đứng lên giành lại quyền tự quyết của mình, vì sự thể hiển nhiên là không có dân chủ và nhân quyền trên đất nước Việt Nam hiện tại. Đối với các xứ tự do, việc thực thi dân chủ được hành xử qua lá phiếu; nhưng đối với trường hợp Việt Nam hiện nay, điều này đã không xảy ra, vì Đối Lập đúng nghĩa đã không thể nào thành lập và hoạt động được tại Quốc Nội, do chế độ đương quyền sử dụng bạo lực để khống chế nhân dân.

Người dân ở bất cứ nơi nào trên thế giới đều rất muốn tin vào thiện chí của nhà cầm quyền. Tiếc thay đối với trường hợp Đảng Cộng Sản Việt Nam, không ai thực sự tin tưởng; bởi vậy phương thức hiệu quả để có chuyển biến là phải tạo áp lực để đẩy Đảng Cộng Sản đến thế phải giải quyết vấn đề.

- Mặt Trận Quốc Dân Đối Kháng Cộng Sản - bao gồm các thành phần Quốc Dân không chấp nhận sự lãnh đạo độc tôn của Đảng Cộng Sản - hình thành như một đối lực với chế độ chuyên chính vô sản đương quyền tại Việt Nam, là cơ chế Quốc Dân Đối Kháng hiện nay của Việt Nam được công bố trước thế giới, xây dựng một trận tuyến Dân tộc Dân Chủ đối kháng lại chủ nghĩa Mác-Lê "tàn dư" và suy thoái của Đảng Cộng Sản Việt Nam hiện tại; nhằm tạo khả năng hóa giải tình trạng đất nước bị một đảng duy nhất thống trị và thao túng, đưa Việt Nam vào dòng sống chung của nhân loại và trào lưu dân chủ tiến bộ của thế giới.

- Mặt Trận Quốc Dân Đối Kháng Cộng Sản là trận tuyến toàn thể Quốc Dân đối lại Thiểu Số Cộng Sản Độc Tài Thống Trị, là trận tuyến giữa Người Dân Bị Áp Chế đối lại Thiểu Số Nắm Quyền, Nắm Bạo Lực, khống chế nhân dân.

Quốc Dân Đối Kháng đấu tranh quyết liệt để chấm dứt chuyên chính. Chấm dứt chuyên chính là tiền đề tiên quyết hóa giải mọi trở lực ngăn cản đường tiến của dân tộc. Chưa xóa bỏ Hiến Pháp Cộng Sản và các cơ chế độc tài của đảng, thì sự mạng Mặt Trận là phải tranh đấu.

Để hình thành được đối lực một cách hiệu quả thì phải tập hợp được Quốc Dân tiến hành Cách Mạng. Trước Quốc Dân Việt Nam và Thế Giới, Mặt Trận Quốc Dân Đối Kháng Cộng Sản Quốc Nội / Hải Ngoại long trọng tuyên cáo phát động một cuộc Cách Mạng toàn dân đặt trên ba nền tảng:

- Lấy Đại Nghĩa Quốc Dân làm định hướng tranh đấu
- Lấy Quyền Lợi Quốc Dân làm căn bản và mục tiêu tranh đấu

- Lấy Đạo Sống Quốc Dân làm chủ đạo tư tưởng.

Cuộc Cách Mạng Quốc Dân Thời Đại Mới trước ngưỡng cửa của thiên niên kỷ thứ ba không chỉ là cuộc Cách Mạng Chính Trị, mà còn là cuộc Cách Mạng Văn Hóa, Mở Nước Dựng Người, tạo sinh lộ cho dân Tộc, chấm dứt thời kỳ tranh chấp ý thức hệ, phát triển đất nước hùng mạnh, dựa trên các nền tảng Quốc Dân và tư tưởng chủ đạo.

Mặt Trận Quốc Dân Đối Kháng Cộng Sản bác bỏ chủ trương giai cấp đấu tranh, đứng trên lập trường Đại Đoàn Kết Toàn Dân, lấy Quốc Dân làm chủ lực. Các thành phần mũi nhọn sau đây, với tính cách lực dẫn của thời đại, và với bản chất tương liên tương tác, phải đứng lên lãnh nhiệm vụ tiên phong:

- Trí Thức

- Tín Hữu Các Tôn Giáo

- Nông Dân Chống Lại Vô Sản Chuyên Chính

- Thanh Niên

- Các Thành Phần Quân Cán Chính Miền Nam Còn Nhiệt

Tâm Đối Với Đất Nước Ở Trong Nước Và Hải Ngoại Cứng

Như Anh Em Cựu Kháng Chiến Thức Tỉnh

- Người Cộng Sản Chống Lại Chủ Nghĩa Và Chế Độ Cộng Sản

Mặt Trận Quốc Dân Đối Kháng Cộng Sản Quốc Nội / Hải Ngoại Long Trọng Kêu Gọi:

- Quốc Dân Việt Nam, Người Cộng Sản Thức Tỉnh, Các Sĩ Phu Và Các Thành Phần Dân Tộc, Trong Lòng Chế Độ Tại Quốc Nội Hay Ở Hải Ngoại - Vì Đại Nghĩa Hầy Dứng Cầm Đứng Lên Tiến Hành Cuộc Cách Mạng Thời Đại Mới Chấm Dứt Chuyên Chính

- Nhân Dân Thế Giới, Cộng Đồng Quốc Tế Yêu Chuộng Tự Do, Các Chính Phủ, Các Quốc Hội, Các Cơ Cấu Và Tổ Chức Nhân Quyền, Dân Quyền, Xin Hết Lòng Ủng Hộ Cuộc Vận Động Lịch Sử Này!

Chúng tôi tin tưởng rằng Mặt Trận Đối Kháng Cộng Sản thành hình sẽ nhanh chóng dẫn đến cáo chung Chế Độ Cộng Sản tại Việt Nam. Mặt Trận Quốc Dân Đối Kháng ra đời, đưa hàng lớp những người cộng sản thức tỉnh và các thành phần dân tộc vào chung một trận tuyến PHE DÂN CHỦ VIỆT NAM, đối kháng lại PHE CỘNG SẢN GIÁO ĐIỀU, báo hiệu bình minh của dân tộc, với sự chôn vùi tất yếu CHUYÊN CHÍNH độc tài.

Cách Mạng Quốc Dân Việt Nam phát động bởi sáu tầng lớp tiên phong nhất định thành công!

Cuộc vận động lịch sử Việt Nam chấm dứt bạo quyền chuyên chính, đem lại tự do dân chủ, nhất định thắng lợi!

Việt Nam Hải Ngoại, ngày 22 tháng 4 năm 1995

Mặt Trận Quốc Dân Đối Kháng Cộng Sản
Quốc Nội - Hải Ngoại

BS TRẦN VĂN TÍNH

Chủ Tịch

TS NGUYỄN BÁ LONG

Tổng Thư Ký kiêm Phát Ngôn Viên

KHÁNG NGHỊ THƯ

Của Cộng Đồng người Việt và người Đức yêu chuộng Tự Do Dân Chủ Tôn Giáo, Nhân Quyền cho Việt Nam

Kính gửi: Bộ Chính Trị Đảng Cộng Sản Việt Nam
(qua Sứ Quán nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa
Việt Nam - Botschaft der SR VIETNAM -
Konstantin Str.35 - 53179 BONN - BRD)

Kính thưa quý Ngài trong Bộ Chính Trị,
Che đậy dưới chiêu bài "Ổn định chính trị để phát triển kinh tế". Là một tập thể lãnh đạo cao nhất quyết định vận mệnh của đất nước; Quý Ngài nghĩ gì và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước thảm trạng tụt hậu điều tàn của đất nước. Phải chăng - đã, đang tiếp tục đàn áp thủ tiêu những người có tư tưởng đối lập khác chính kiến, mục tiêu là nhằm bảo vệ vị trí độc tôn lãnh đạo của Đảng Cộng Sản mà theo đó là đặc quyền, đặc lợi.

Thực vậy, bộ máy đảng nhà nước các cấp đã biến thành một tập đoàn tham nhũng, hối lộ và buôn lậu khổng lồ tùy theo vị trí thấp cao. Họ đang ra sức vơ vét của cải của dân, bán rẻ tài nguyên đất nước để mặc sức ăn chơi hưởng lạc, trong khi đó đại đa số quần chúng đồng bào nhất là người dân ở nông thôn vẫn phải sống trong bần cùng đói khổ.

Pháp luật bị vi phạm bởi chính những người làm ra nó. Chính những kẻ được mệnh danh chống buôn lậu lại buôn lậu lớn nhất. Việc giám sát và thi hành không nghiêm minh công bằng. Những kẻ có quyền chức gây bao thiệt hại cho nền kinh tế thì chỉ bị xử lý nội bộ hoặc chỉ phê bình rất nhẹ, còn người dân bình thường mà vi phạm thì lại bị xử rất nặng nề. Những tội tham ô, tham nhũng, ăn dút lót, hối lộ của chúng, hầu như không được đưa ra dưới ánh sáng pháp luật. Thử hỏi như vậy thì đâu còn là dân chủ bình đẳng công bằng trước pháp luật như Việt Nam đã đi vào trong hiến pháp.

Bất công từ đó nảy sinh kéo theo các tệ nạn xã hội trộm cướp, mãi dâm, xì ke ma túy làm cho luân thường đạo lý truyền thống quý báu và tốt đẹp của dân tộc bị băng hoại nghiêm trọng. Các bệnh cứ lan tràn từ gia đình đến xã hội, thậm chí cả nhà trường giáo dục là nền tảng phát triển căn bản nhất cho bất kỳ một quốc gia nào. Thì tại Việt Nam đã bị khinh rẻ đến mức thâm hại, học sinh bỏ học với tỷ lệ chưa từng thấy, Thầy Cô giáo phải lo xoay xó miếng ăn, nhiều người phải bán hoa nuôi miệng.

Nền kinh tế đang được điều hành bởi những kẻ vừa không am hiểu gì về chuyên môn, lại thêm lòng tham không đáy cho cá nhân mình. Bởi vậy mà đầu thô, quặng kim loại khoáng sản quý hiếm, cả đất đai đang bị bán đi cho các ông chủ nước ngoài với giá rẻ mạt. (Miễn sao túi riêng của họ thật đầy). Để rồi nhập vào hàng tiêu thụ đủ loại từ cái kim sợi chỉ của Trung Cộng, cho đến vô tuyến, xe gắn máy, xe du lịch của Nhật. Kết quả là nền kỹ nghệ truyền thống bị phá sản, ngân sách quốc gia bị thâm thủng nghiêm trọng, người dân lao động mất việc làm khôn khổ bên trong cái vỏ phồn vinh đối mới giả tạo ngoài xã hội.

Thực tế Việt Nam là một trong những nước nghèo nàn lạc hậu nhất thế giới. Bình quân thu nhập đầu người trên dưới 200 đô la. Những người nào còn có lòng yêu nước, thương dân, mong muốn đất nước thực sự phát triển tiến lên để dân tộc Việt Nam được ngang cao đầu với cộng đồng quốc tế thì bị trừ dập tù đày, bắt bớ, giam cầm, thậm chí bôi nhọ đời tư, chụp mũ vô hiệu hóa họ có khi còn bị thủ tiêu khi họ lên tiếng đòi thực sự dân chủ, đa nguyên là điều kiện tiên quyết, nền tảng cho sự phát triển hòa nhập cộng đồng thế giới.

Nguyên nhân của mọi nguyên nhân đã gây ra thảm cảnh kể trên chính là cơ cấu độc tài đảng trị. Đảng đã đặt quyền lợi của Đảng cao hơn quyền lợi của dân tộc đất nước.

Thưa quý Ngài,

Thế giới đang chuyển mình vào kỷ nguyên mới, với Châu Á các con rồng đã vươn mình. Về công nghiệp và thương mại Việt Nam có đủ cơ hội để cất cánh trở thành cường quốc kinh tế. Để tận dụng thời cơ ấy đưa đất nước đi lên, chỉ có con đường duy nhất chấp nhận cải tổ triệt để cơ cấu chính trị. Trả lại quyền dân chủ, quyền dân cử, bầu cử trong tự do, đa nguyên để tạo ra sự đồng thuận của dân tộc đóng góp triệt để để canh tân đất nước. Phải xóa bỏ mọi chính sách thù nghịch ý thức hệ. Muốn phục hưng đất nước lợi ích của dân tộc tương lai của giống nòi phải đặt lên trên mọi ý thức hệ đảng phái.

Vì vậy chúng tôi những người đang tha hương mang nặng lo âu về tương lai đất nước, những người dân Đức yêu chuộng tự do dân chủ, tín ngưỡng và nhân quyền, công bằng xã hội, xin gửi đến Bộ Chính Trị và Ban Bí Thư Đảng Cộng Sản Việt Nam Kháng Nghị Thư này cùng những lời đòi hỏi khẩn thiết và cấp bách sau đây:

1. Phải thả ngay lập tức tất cả trên năm nghìn tù nhân lương tâm, chính trị đang bị tù đày, giam giữ chỉ vì họ có tư tưởng khác biệt.

2. Thả ngay không điều kiện hai nhà lãnh đạo tinh thần: Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo và Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, cùng toàn bộ Tăng Ni, Phật Tử, tín đồ Tôn giáo đang bị giam cầm.

3. Trả lại các quyền tự do căn bản như quyền dân cử, quyền tự do ngôn luận, tự do tư tưởng, tự do báo chí, tự do đối lập, tự do đi lại v.v... đã được ghi nhận trong Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền ngày 10.12.1948 của Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc.

4. Hủy bỏ điều 4 trong Hiến Pháp, mở đường cho cuộc bầu cử tự do thực sự, để người dân định đoạt vận mệnh của đất nước.

Kính chào quý vị

Gera, ngày 20 tháng 3 năm 1995

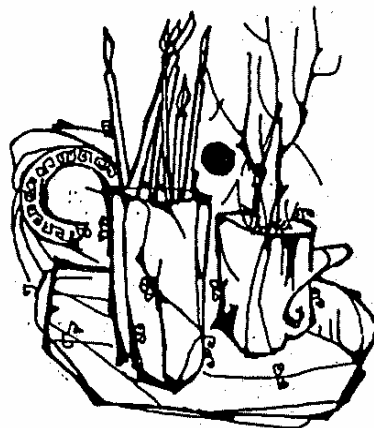
Thay mặt

THÀNH LÊ

Tổ chức Dân Chủ Việt Nam

Hội viên Hội Phật Tử VNTN tại Tây Đức

(Trong Kháng Nghị Thư trên, có kèm theo mẫu chữ ký ủng hộ của người Đức. Nhờ Hiệp Hội Nhân Quyền Quốc Tế tại Frankfurt/M chuyển qua Sứ Quán Việt Nam CS tại Bonn, để chuyển về Việt Nam).



TRẢ LỜI PHỎNG VẤN

Phóng viên đài Chân Trời Mới Á Châu

Ông Thành Lê, Tổ Chức Dân Chủ Việt Nam

Hải Ngoại ngày 29 - 30.4.95 tại Berlin

Câu hỏi 1: Thưa ông: Ông suy nghĩ gì về thân phận trí thức Việt Nam hiện nay trong nước?

Trả lời: Thưa anh: Muốn trả lời câu hỏi phải xác định trí thức là gì, một người được gọi là trí thức phải hội đủ 3 điều kiện sau đây:

1. Phải có trí thức (Hiểu biết rộng xã hội)
2. Phải có nhân cách (Bảo vệ được chân lý)
3. Phải cam đảm dũng khí (Bảo vệ sự thật - đi tìm sự thật - nói lên sự thật - thúc đẩy xã hội phát triển)

Vì trí thức như vậy, họ đã trở thành đối tượng nguy hiểm của chế độ. Ngay từ năm 1930 đảng đã nêu câu khẩu hiệu: "Trí phú địa hào đào tận gốc tróc tận rễ". Thân phận trí thức Việt Nam cứ trôi nổi theo lịch sử của dân tộc. Ngày đầu tiên chiến họ rú bỏ tất cả để theo đảng, để giành độc lập, tự do, dân chủ cho dân tộc, đất nước. Cách mạng thành công họ là người bị xử tệ đầu tiên. Như phong trào Chính Phong, Chính Đảng, Trăm hoa đua nở, Cải cách ruộng đất, Cải tạo tư bản, Nhân văn Giai phẩm, Xét lại chống Đảng. Đó là thời kỳ đen tối nhất của Dân Tộc. Ở miền Bắc, hàng ngũ trí thức bị phân hóa, hoặc bị giết, vào tù, hoặc nằm co, hoặc rú bỏ nhân cách để vinh thân phì da; đồng lõa kẻ cơ hội. Đối với trí thức im lặng trước bạo quyền là điều sỉ nhục, lại xuất hiện những kẻ đi biện minh cho những người như vậy. Đầu là thời thế đã đổi thay, nhất là từ khi đất nước đã thống nhất, nhất là luồng gió mới dân chủ Đông Âu, thế giới thổi về. Trí thức Việt Nam đã lấy lại nhân cách như Trần Huy Quang với bài Linh Nghiệm, đã đánh thẳng vào cái gọi là lý tưởng và thần tượng Hồ Chí Minh. Hoặc Hà Sĩ Phu (Nguyễn Xuân Tú) đã đánh thẳng vào hòn đá tảng của chế độ. Hoặc như Tiến sĩ Phan Đình Diệu, Lữ Phương, Nguyễn Kiến Giang, Trần Quốc Vương, Nguyễn Khắc Viện, Dương Thu Hương, Bùi Minh Quốc, Bảo Cự, đặc biệt Diễn Đàn Tự Do của Giáo sư Tiến sĩ Đoàn Viết Hoạt, Bác sĩ Nguyễn Đan Quế v.v... tất cả đều bị đảng hành xử. Nhưng họ đã đồng thuân gặp nhau và tìm lối thoát cho Dân Tộc cho Đất Nước. Là đòi cho bằng được các quyền cơ bản của con người đã bị đảng cướp đi tước hết quyền dân cử, quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do tôn giáo. Thiết lập chế độ nghị trường và dứt khoát phải đặt quyền lợi của Dân Tộc lên trên mọi đảng phái, ý thức hệ. Mặc dầu giới trí thức đang bị lao lý, niềm tin sắt đá của họ có cơ sở vững chắc đó là chân lý là quy luật cũng là khát vọng của 72 triệu người Việt.

Câu hỏi 2: Thưa ông, theo ông thì những người trí thức Việt Nam hiện nay có thể đóng góp gì cho cuộc đấu tranh chung của dân tộc?

Trả lời: Thưa anh. Bất kỳ một cuộc cách mạng nào từ cổ tới kim, từ Tây sang Đông, giới trí thức vẫn là ngọn đuốc châm ngòi và soi đường dẫn lối. Trí thức Việt Nam đã vượt qua nỗi sợ hãi của bạo lực. Họ đã châm ngòi cho cuộc cách mạng dân chủ tại Việt Nam. Mặc dầu vẫn còn le lói, nhưng nếu tập hợp lại sẽ trở thành đám cháy lớn mà chế độ không tài nào dập tắt được. Trước hết phải khẳng định họ đấu tranh vì họ có tinh thần trách nhiệm. Dân tộc ta tuy nghèo khổ nhưng rất nhạy bén, luôn có truyền thống tôn sư trọng đạo. Theo tôi, nếu người trí thức nhập cuộc sẽ có ảnh hưởng mạnh, sự thay đổi sẽ tươi sáng hơn, triển vọng hơn. Cho đến nay đảng cộng sản Việt Nam vẫn kiên quyết độc quyền chính trị. Thì hơn bốn năm về trước các đảng cộng sản Đông Âu, Liên Xô cũng có thái độ tương tự đó sao. Vì sự lớn mạnh của trí thức đã làm ý chí đó tiêu tan thành mây khói và thành công rất êm đẹp. Con số trên năm nghìn tù nhân chính trị ở trong nước đại bộ phận là trí thức. Biểu hiện rõ

nhất nhóm Diễn Đàn Tự Do của giáo sư Đoàn Viết Hoạt, các tôn giáo đặc biệt Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, các nhóm Bác sĩ Nguyễn Đan Quế rõ ràng đảng cộng sản đang lộ rõ sự yếu kém, sự tan rã đến cùng đường. Tôi vẫn hy vọng người trí thức Việt Nam sớm tập hợp nhập cuộc để đưa đất nước thoát khỏi cuộc khủng hoảng toàn diện và bế tắc của đất nước ta.

Câu hỏi 3: Thưa ông. Đã từng là đảng viên cộng sản, ông muốn nhấn nhủ gì với đảng viên trong nước?

Trả lời: Thưa anh: Kể từ ngày 30.4.1975 do đường lối sai lầm, đảng cộng sản càng tỏ ra bất lực trước vận mạng của đất nước, tỏ ra ngày càng mất lòng tin mà không sao lấy lại được. Vì đảng đã đặt quyền lợi của đảng cao hơn quyền lợi của đất nước, dân tộc. Đặc quyền đặc lợi lan tràn từ cao đến thấp, từ vật chất đến tinh thần, nên không tập hợp được trí tuệ và tâm huyết, càng làm sinh sôi nảy nở bệnh hoạn xã hội. Như tham nhũng trở thành quốc nạn, chính những người chống tham nhũng thì lại tham nhũng lớn nhất v.v...

Tôi đã đọc qua bài quan điểm cuộc sống của ông Nguyễn Hộ mới vỡ lẽ. Một con người theo đảng trên năm mươi năm mà đã tỉnh ngộ rằng đi nhầm đường. Ông Trần Xuân Bách, Ủy viên Bộ chính trị, Bí thư Trung ương đảng, chỉ yêu cầu đảng đổi mới tận gốc phải đi hai chân, đổi mới kinh tế phải đổi mới chính trị. Phải đa nguyên và cải tổ đảng, một đề nghị rất hợp thời hợp lý, để duy trì vai trò lãnh đạo của đảng. Thì lập tức bị đảng đưa ra khỏi ghế. Dân tộc ta do đảng cướp các quyền tự do dân chủ nên đã bị nhiều thiệt thòi so các nước khác. Sắp sửa chuyển sang thế kỷ hai mươi mốt Việt Nam liệu có hòa nhập với cộng đồng thế giới không, có vươn lên để trở thành con rồng của vùng Đông Nam Á hay không. Điều này phụ thuộc đảng viên cấp tiến của đảng rất nhiều, kinh nghiệm của Đông Âu, Liên Xô. Vai trò của người đảng viên cấp tiến có tính quyết định trong cuộc cách mạng dân chủ này. Chúng tôi ở nước ngoài càng thấm thía về dân một nước lạc hậu nghèo gần nhất thế giới. Hơn mười hai triệu người ngã xuống không phải để một nhóm người thống trị ăn chơi hưởng lạc. Hy vọng rằng hàng ngũ cấp tiến trong đảng cộng sản ngày càng lớn mạnh để đưa cuộc khủng hoảng đất nước thoát khỏi, đuổi kịp trào lưu chung thế giới.

Câu hỏi 4: Thưa ông: Ông đánh giá chế độ cộng sản Việt Nam hiện nay.

Trả lời: Ta theo dõi diễn biến tình hình từ đại hội giữa nhiệm kỳ đến nay thì họ thực sự không còn là người đảng viên chân chính nữa. Họ là những kẻ cơ hội một tập đoàn quan liêu tư lợi vẫn vay mượn mô lý thuyết Stalin sùng bái lối thời và tư tưởng phong kiến đại hán của họ Mao. Chính đảng cộng sản đang nằm trong cuộc khủng hoảng trầm trọng gay gắt của đất nước biểu hiện mấy mặt sau:

1. Đã bị mất lòng tin trầm trọng không thể lấy lại được nữa từ nhân dân.
2. Về lý thuyết cũng như thực hành đều bị suy đổ. Chính trường Việt Nam họ đã hết vai trò.
3. Cái gọi là lý tưởng hoàn toàn rỗng tuếch trở thành hoang tưởng.
4. Kỷ luật đảng đã bị băng hoại nghiêm trọng.
5. Hàng ngũ của đảng bị phân hóa mạnh giữa cấp tiến và bảo thủ. Hiện tại thì bảo thủ đang nắm giữ quyền hành, tiếp tục mị dân. Ra sức chống đỡ, tăng cường, đàn áp đối lập. Xu hướng chung dù mưu mô tàn bạo mấy đi chăng nữa cũng không cứu vãn được sự bế tắc. Hiện tại, điều duy nhất và đơn giản đảng muốn giữ được vai trò là phải đủ can đảm đặt quyền lợi của dân tộc lên trên các đảng phái, cải tổ triệt để, đoạn tuyệt học thuyết Mác Lênin và cái được gọi là tư tưởng Hồ Chí Minh trả lại các quyền tự do dân chủ cho nhân dân định đoạt vận mệnh của đất nước, bầu cử tự do, chế độ đại diện. Nếu các vị cứ bám giữ, theo quy luật lịch sử bánh xe sẽ hướng tới quý vị không thương tiếc.

Berlin 29-30.4.1995

Thanh Lê - Tổ Chức Dân chủ Việt Nam Hải ngoại

TỰ DO DÂN CHỦ NHÂN QUYỀN cho Việt Nam

* **HỒ ANH TUẤN**

Thư gửi Thủ Tướng **VŨ VĂN KIẾT**,

Dưới sự tổ chức của Liên đoàn Quốc tế Nhân quyền ở Đức. Với tư cách thành viên VNQDD ở hải ngoại, tôi chân thành cảm ơn Ban Tổ Chức đã triệu tập cùng sự vận động tích cực các Tổ chức, Hội đoàn người Việt Nam và tham gia đông đủ anh em Việt Nam tỵ nạn cộng sản từ khắp nơi trên nước Đức, không ngại xa xôi khó khăn, kéo về tập họp đông đảo trước Sứ quán CHXHCNVN để đòi nhà cầm quyền Hà Nội hãy trả tự do cho Giáo sư Đoàn Viết Hoạt & các tù nhân chính trị và tố cáo sự chà đạp nhân quyền tại Việt Nam.

Từ biến cố 30.4.1975 đến nay đã 19 năm qua miền Nam lọt vào tay bạo quyền Cộng Sản, cả dân tộc Việt Nam phải chịu ách thống trị của cái gọi là chủ nghĩa vô thần. Thử hỏi xem nhân dân thụ hưởng được gì dưới sự lãnh đạo tài tình của đảng cộng sản Việt Nam để mang lại cho dân tộc độc lập tự do hạnh phúc.

Làn sóng người ra đi tìm tự do cho đến nay vẫn chưa hết, biết rằng ra đi chấp nhận sự hy sinh mất mát phải vượt qua bao trở ngại hiểm nguy có lúc tưởng chừng như chết mất. Hơn 2 triệu dân Việt bỏ nước ra đi trong niềm thương xót, đầy uất hận bởi chế độ độc tài đáng trị. Và từ sau bức tường Bá Linh sụp đổ luồng sóng người Việt gần 40.000 người từ Đông Âu đến Đức xin cư trú, vì họ quá bất mãn chế độ CS tại quê nhà.

Điều trên đã minh chứng cho thế giới biết rằng thế nào là tự do hạnh phúc của nhà cầm quyền cộng sản ở Việt Nam.

Qua bài tố cáo của Hiệp hội Nhân quyền quốc tế nói về sự chà đạp hành hạ của nhà cầm quyền Việt Nam đối với Giáo sư Đoàn Viết Hoạt. Chỉ vì nói lên tư tưởng của mình qua bài "Diễn Đàn Dân Chủ" mà ông phải lãnh án tù 15 năm. Đây đi các nhà tù khác nhau

nơi rừng thiêng nước độc làm trở ngại cho gia đình thăm nuôi. Nơi tù đây, ông không e ngại đã thể hiện ý chí đấu tranh tố cáo chế độ lao tù mà hiện nay chịu sự hành hạ vì chống cưỡng bức lao động.

Phải chăng đây là sự phi nhân mà chính quyền CSVN đối xử vô nhân đạo và tước đi quyền tự do tư tưởng của người dân mà chính họ đã tận tay ký vào bản "Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền" nhận mình là thành viên Liên Hiệp Quốc.

Mặt khác, tôn giáo hiện nay bị chà đạp dã man, không tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, không đáp lại những yêu sách do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất yêu cầu, mà ngược lại lãnh đạo Hà Nội còn thành lập tổ chức Tôn giáo (Ban Tôn Giáo) nhà nước hay còn gọi là Phật Giáo quốc doanh, hồng lợi dụng Tôn giáo để phục vụ chế độ. Sức chịu đựng của con người có hạn, thì phản lực đàn áp trong mọi tình huống không thể tránh được. Chính vì thế nỗ lực tranh đấu của GHPGVNTN ngày càng xuất hiện phong trào đòi tự do hành đạo, ấn hành các giáo phẩm, tu sửa chùa đền mà không phải thông qua sự kiểm tra của Ban Tôn Giáo quốc doanh.

Mới đây Đại Đức Thích Huệ Thâu tự thiêu tại Vĩnh Long. Trên 4.000 năm văn hiến trải qua quá trình đấu tranh giữ nước và dựng nước của dân tộc Việt Nam. Từ thời cai trị ngàn năm giặc Tàu, hàng trăm năm giặc Tây, qua bao thăng trầm lửa bỏng nên Phật Giáo Việt Nam vẫn kiên gan đứng vững bởi sự bảo vệ duy trì bằng xương máu, mồ hôi và nước mắt của nhân dân Việt Nam. Thế nhưng ngày nay bọn CS vô thần đã manh tâm có ý đồ phá bỏ Tôn Giáo bắt mọi người phải tuân theo học thuyết Mác và tư tưởng lỗi thời của ông Hồ Chí Minh. Là người dân Việt Nam máu đỏ da vàng ai mà không căm thù vô cùng phẫn nộ loài quỷ đỏ dã man.

Đại Đức Thích Huệ Thâu là một trong những người đại diện GHPGVNTN đã đấu tranh quyết liệt

cho Giáo Hội đặc biệt luôn kề vai sát cánh đòi giảm sưu thuế cho nhân dân vùng đồng bằng sông Cửu Long đang gặp khó khăn. Đại Đức đã hy sinh quên mình tự thiêu, nhưng ngọn lửa vẫn sáng ngời trong tâm hồn người con Phật.

Tất cả những sự kiện về Tôn Giáo xảy ra tại Việt Nam hiện nay... đó là sự thật. Cho dù chính quyền CSVN có cố tình che giấu đến đâu hay bưng bít bằng mọi cách để phàn lại sự thật không cho dân chúng biết, thì ngoài các ông ra cũng còn giới báo chí, phóng viên quốc tế tại Việt Nam. Phải chăng báo chí tự do hay là báo chí là công cụ phục vụ cho Đảng ?

Theo xu hướng thời đại con đường XHCN không còn là lý tưởng cao cả mơ ước viễn vông của những con người Cộng Sản. Chiếc ghế CS ở Đông Âu sụp đổ và người thầy vĩ đại ở Liên Xô cũng cội từ. Chỉ vòn vụn vài nước còn lạc hậu bảo thủ mà trong đó Việt Nam là nước đang trong tình trạng "hoảng hốt". Để cố duy trì quyền lực của nhà cầm quyền Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng CSVN đang đưa xã hội Việt Nam đến điểm báo động một xã hội băng hoại, đạo đức suy tàn, tệ nạn tham nhũng trở thành quốc nạn. Cán bộ đảng viên tham những có tổ chức hình thành bè phái, có hệ thống nên được bao che khá tinh vi. Đương nhiên cũng được khởi tố đưa ra tòa đối với những cán bộ cố tình sai nguyên tắc những bản án không tương xứng tội trạng. Hiện nay nhà cầm quyền Hà Nội hay nâng cao những người có chức quyền trong hàng ngũ nhà nước. Đó chính là tính đặc trưng yếu kém của chế độ độc tài một Đảng, nên khi sai không dám nói thẳng và sự thật, còn bảo thủ. Khi sự yếu kém bị bộc lộ ai mà nhận ra lúc đó họ sử dụng đến con bài quyền lực.

Bức tâm thư này viết đến Ông cùng tập đoàn lãnh đạo ở Hà Nội nhận thấy nghiên cứu sửa đổi. Vì giới báo chí không được phép đăng tải sự thật trong lòng dân mà là phục vụ cho Đảng. Những phản ánh yêu sách của nhân dân cũng như toàn thể GHPGVNTN mà báo chí không dám tự do đăng tải vì chỉ được phép tự do trong khuôn khổ mà thôi.

Là những người Việt tỵ nạn CS và hàng trăm chữ ký đồng tình của nhân dân Đức cũng một thời sống dưới chế độ CS. Họ vô cùng phẫn nộ trước sự vi phạm nhân quyền không có tự do dân chủ tại Việt Nam. Để đáp lại lòng mong muốn của nhân dân và nhà cầm quyền Hà Nội muốn tiếp tục quan hệ ngoại giao làm ăn kinh tế với nước ngoài, trước hết phải thực thi triệt để những quyền tự do căn bản và tuyệt đối tôn trọng nhân quyền mà trong bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền đã ghi ●

TIN Phật Sự

• Lễ Thọ Bát Quan Trai tại Aschaffenburg

Vào các ngày 14, 15 và 16.4.95, Ban Liên Lạc Phật Tử Aschaffenburg đã phối hợp cùng Chi Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn Frankfurt và VPC đã tổ chức buổi lễ Thọ Bát Quan Trai với sự góp mặt đông đủ của các Chi Hội bạn đến từ Karlsruhe, Nuernberg, Wiesbaden...

Có đến 58 Phật Tử tham dự.

Nhân dịp này Thượng Tọa Thích Như Điển có thuyết giảng đề tài "Tinh Thần Tam Giáo" (Phật, Lão, Nho) trong tuyệt tác Văn chương của Thi hào Nguyễn Du - Kim Vân Kiều.

Buổi lễ đã đạt được kết quả mỹ mãn và xin hồi hướng công đức này lên Chư Phật mười phương.

Chi Hội cũng có gửi đến Văn phòng Thông tin Phật Giáo thuộc Viện Hóa Đạo II với số tịnh tài 300 DM cho ông Võ Văn Ái. (Điều Hạnh ghi)

• Lễ Phật định kỳ tại Reutlingen và Rottweil Tuttlingen

- **Reutlingen** - Dưới sự chứng minh của Thượng Tọa trụ trì Chùa Viên Giác, Chi Hội Phật Tử Reutlingen & VPC đã tổ chức Lễ Phật định kỳ vào

Karlsruhe. Tổng số Đạo Hữu tham dự khoảng 130.

Chương trình Lễ Phật gồm có: - Chào Quốc kỳ, Phật kỳ, phút mặc niệm - Lễ Cầu an

Đặc biệt lần này Thầy không thuyết pháp, chỉ đọc bài "Thống Nhất Phật Giáo" của ông Đỗ Trung Hiếu, một cán bộ CS ly khai. Đây là tài liệu quan trọng dài với những chứng minh xác thực về âm mưu tiêu diệt Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất của chính quyền CSVN.

ĐH Thiện Hậu, Chi Hội Trưởng trình bày Phật sự trong năm 1994.

Ngộ trai

Buổi Lễ Phật định kỳ chấm dứt lúc 14 giờ 30.

- **Rottweil-Tuttlingen** - Qua ngày hôm sau, chủ nhật 23.4.1995, Thượng Tọa đến Chủ Lễ Phật tại "Nhà Hội Tin Lành" Weigheim, do Chi Hội Phật Tử Rottweil- Tuttlingen tổ chức. Có hơn 100 ĐH tham dự, trong số có nhiều ĐH từ phương xa, và Chi Hội Phật Tử bạn Reutlingen & VPC đến. Sau phần Lễ Phật cầu an, Thượng Tọa thuyết giảng qua đề tài: Tứ Chánh Căn. Rồi tiếp đến đề mục phát phần thưởng cho các em lớp học Việt Ngữ. Nhân dịp này, ĐH Thiện Chánh thay mặt ĐH Thiện Ngộ

tại 2 Chi Hội Phật Tử Reutlingen - Rottweil. Sau cùng Tân Ban Chấp Hành Chi Hội Phật Tử Rottweil- Tuttlingen trình diện, Tân BCH có hiệu lực Phật sự bắt đầu tháng 11 năm 1995. Bác CHT/CHPT Reutlingen cũng lên chào mừng Tân BCH, và cầu nguyện Tam Bảo gia hộ cho CHPT Rottweil-Tuttlingen ngày càng phát triển tốt đẹp trên tinh thần Tứ Vô Lượng, Tứ Chánh Cần.

Buổi Lễ Phật định kỳ chấm dứt lúc 14 giờ, sau phần ngộ trai đầy tình Đạo tâm. (Thiện Chánh ghi)

• Chi Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Muenchen

Vào ngày 6 tháng 5 năm 1995 vừa qua, Chi Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nạn tại Muenchen và VPC đã tổ chức mừng Đại Lễ Phật Đản 2539 dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Như Điển đến từ Hannover.

Cũng như mọi lần, đầu tiên là cử hành nghi lễ Khánh Đản, sau đó là Đạo Từ của Thượng Tọa nhân ngày Đản Sanh của Đức Từ Phụ. Sau phần Đạo Từ là phần tường trình của Ban Chấp Hành cũ và giới thiệu thành phần Ban Chấp Hành mới nhiệm kỳ 95-97.

Sau phần ngộ trai là phần quy y Tam Bảo cho một số Phật Tử tại địa phương. Buổi lễ quy tụ khoảng trên 200 Phật Tử quanh vùng về tham dự.

Cuộc bầu cử tín nhiệm BCH Chi Hội Phật Tử Muenchen và VPC nhiệm kỳ VI (1995-1997) đã diễn ra tại Niệm Phật Đường Tâm Giác, Muenchen, vào lúc 14 giờ, ngày 8.4.1995 đã có kết quả tốt đẹp.

Tuyệt đại đa số Phật Tử hiện diện tín nhiệm Tân Ban Chấp Hành nhiệm kỳ 1995-1997, thành phần như sau:

ĐH Nguyễn Kim Định - Chi Hội Trưởng

ĐH Trần Tú Trinh - Chi Hội Phó

ĐH Phạm Thị Xuân Hương - Thủ quỹ

ĐH Nguyễn Minh Trí - Thư ký

Cuộc bàn giao giữa hai BCH nhiệm kỳ V và nhiệm kỳ VI sẽ diễn ra vào ngày 6.5.1995 (ngày tổ chức kỷ niệm Đại Lễ Phật Đản 2539 tại Niệm Phật Đường Tâm Giác).

• Mừng Đại Lễ Phật Đản 2539 tại Mannheim

Chủ nhật 14.5.95, nhằm ngày Rằm tháng Tư âm lịch năm Ất Hợi, đúng vào ngày Đại Lễ Phật Đản 2539, Chi Hội Phật Tử VNTN Mannheim & VPC đã có một buổi lễ Phật, cầu an và quán tưởng Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni tại Volkhaus, Rheingoldstr.49 Mannheim - Neckarau.

Đức Phật ra đời đã 2539 năm, đem giáo lý và tình thương gọi nhân khắp nơi trên thế giới. Thời gian đó, so với tuổi thọ con người thật là dài lâu! Nhưng với Giáo lý, Phật pháp mang tính thực tế, khoa học và Từ bi, Bác ái,



Lễ Phật tại Reutlingen 22.04.95

lúc 10 giờ 30 sáng ngày 22.4.1995, tại địa điểm quen thuộc số 186 đường Nuernberg, Orsche-Hagen/RT. Có rất nhiều Đạo Hữu từ những phương xa đến như Karlsruhe, Voehringen, Burgieden-Rot, Sindelfingen... với Chi Hội Phật Tử bạn Rottweil-Tuttlingen,

trao tặng lại lớp học Việt ngữ Rottweil-Tuttlingen số tiền ủng hộ, do quý ân nhân, phụ huynh học sinh tại Reutlingen & VPC hôm đầu năm ra mắt Thi tập *Nối Nhớ* của hai nhà thơ Đan Hà - Huy Giang phát hành, nhằm gây quỹ phát triển các lớp học Việt ngữ

cùng với sự hoàng dương Phật pháp của quý vị lãnh đạo Phật giáo cũng như Tăng, Ni và Phật tử, Đạo Phật đã mỗi ngày càng thâm sâu.

Riêng Phật giáo Việt Nam tại quê nhà, mặc dù trong cơn Pháp nạn, nhưng với đường hướng vì Dân Tộc và Đạo Pháp, Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất chắc chắn sẽ góp phần vào việc giữ gìn nền Văn hóa, Đạo đức cùng các truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta và canh tân đất nước.

Ngày 14.5.95 là ngày Lễ Phật định kỳ hàng tháng của Chi Hội Phật Tử VNTN Mannheim & VPC. Thật ra khi ký với Volkhaus bằng lịch trình các ngày Lễ Phật cho năm 95 này, Ban Chấp Hành Chi Hội không thể dự tính trước, nhưng hôm nay lại đúng vào ngày Đại Lễ Phật Đản, thật là một Phật duyên tốt. Buổi lễ đã có trên 30 Phật tử tại địa phương đến dự. Tiếp theo Lễ Phật là phần học hỏi Giáo lý. Đạo Hữu Diệu Đồng đã nêu lên đề tài "Tâm Tùy Hỷ" trong Đạo Phật và các Cô Bác Anh Chị Đạo Hữu đã vui vẻ tham dự phần thảo luận.

Sau bữa cơm chay thân mật, Ban Chấp Hành và quý Cô Bác Anh Chị hiện diện đã bàn thảo, kiểm điểm tất cả những công việc để chuẩn bị cho khóa Tu Học Phật Pháp 4 ngày từ 25 đến 28.5.95 tại địa điểm trên. (Nhật Trọng ghi)

● Chùa Thiện Minh tại Lyon

Năm nay chùa Thiện Minh tại Lyon (Pháp) đã tổ chức lễ Khánh Đản chung với lễ An vị tôn tượng Đức Quan Thế Âm Bồ Tát lộ thiên vào ngày 14 tháng 5 năm 1995 vừa qua, đã thành công viên mãn.

Thượng Tọa Thích Minh Tâm trong cương vị chủ lễ đã làm lễ phát trần, sai tịnh tôn tượng cao 5 thước 50 bằng đá cẩm thạch Ý với khuôn mặt từ bi, đã ánh lên niềm hoan hỷ vô biên cho mọi người tham dự lễ hôm đó cũng như trong mai hậu.

Sau khi lễ an vị xong, tất cả chư Tăng và Phật Tử vẫn tập vào Chánh điện để cử hành Đại Lễ Phật Đản. Thượng Tọa Thích Tánh Thiệt đã tán dương công đức của mọi người về dự lễ cũng như đã đóng góp xây dựng cho tôn tượng Quan Âm và bãi đậu xe của chùa.

Sau phần ngộ trai, Thượng Tọa Thích Như Điển đã giảng về ý nghĩa Đản Sanh của Đức Phật. Đặc biệt trong buổi giảng này có Đạo Hữu Thiện Xuân (người Nga) và Đạo Hữu Thiện Mẫn đến từ Moscow đã lên trình bày (bằng tiếng Việt) cho mọi người về đời sống tinh thần của người Phật tử Việt cũng như Nga tại đất nước này. Mọi người đã nhiệt liệt hoan nghênh và hưởng ứng đóng góp khoản 1.000US\$ cho việc xây dựng Niệm Phật Đường trong tương lai tại Moscow.

Tham dự và chứng minh trong Đại Lễ này có Thượng Tọa Thích Tâm Đoan (đến từ Việt Nam), Đại Đức Thích

Quán Không (Na Uy) và Đại Đức Thích Quảng Hiền (Thụy Sĩ). Đồng bào Phật Tử cũng đã về đây tham dự hơn 500 người.

● Nhập Hạ An Cư

Theo truyền thống của sơn môn tại Việt Nam cũng như hải ngoại, cứ mỗi năm 3 tháng từ giữa Lễ Phật Đản đến Lễ Vu Lan là mùa An Cư Kiết Hạ của chư Tăng, Ni để thức liễm thân tâm và nghiêm trì giới luật. Năm nay Chùa Viên Giác đã làm Lễ An Cư Kiết Hạ vào ngày 15.5.95 vừa qua và tất cả các Chùa tại Đức cũng đã cử hành lễ ấy tại trú xứ của mình.

Riêng tại Chùa Viên Giác, chương trình mỗi ngày trong 3 tháng được phân định như sau: từ 6 giờ đến 7 giờ sáng là giờ tọa thiền và công phu khuya, kinh hành nhiều Phật; 11 giờ trưa có lễ Quá đường, kinh hành nhiều Phật; 17 giờ chiều thí thực cô hồn; 20 giờ lễ Pháp Hoa đến 21 giờ 30. Kinh Pháp Hoa mỗi chữ mỗi lạ sẽ được chấm dứt giữa tháng 6 này và Thượng Tọa trụ trì cũng sẽ bắt đầu lay kinh Đại Bát Niết Bàn, cũng mỗi chữ mỗi lạ. Được biết kinh Đại Bát Niết Bàn đây gấp 3 lần kinh Pháp Hoa. Kinh Pháp Hoa phải lay trong vòng 6 năm (6 mùa hạ) mới xong, chắc chắn kinh Đại Bát Niết Bàn phải lay 15 năm liên tục trở đi, mới có thể hoàn thành được. Đây là một công đức và cũng là một hạnh nguyện của Thượng Tọa trụ trì và toàn thể Tăng chúng cũng như Phật Tử tại Chùa Viên Giác. Tất cả quý Phật Tử ở xa, trong mùa An Cư Kiết Hạ đều có thể về Chùa để tông sự an cư trong nhiều ngày như vậy. Công đức thật vô lượng vô biên.

● Đại Lễ Phật Đản tại Chùa Viên Giác Hannover

Như trong Lời Tọa Soạn của số này quý vị đã đọc, Đại Lễ Phật Đản tổ chức

tại Chùa Viên Giác đã thành công viên mãn trong 3 ngày từ 19 đến 21 tháng 5 năm 1995 vừa qua để kỷ niệm Đản Sanh lần thứ 2539 năm của Đức Phật.

Lễ Phật Đản năm nay có 4.000 Phật Tử Việt cũng như Đức tham dự. Đặc biệt trong khâu công quả có rất nhiều người Phật Tử Đức trong khóa học Pháp Hoa do Thượng Tọa trụ trì hướng dẫn cũng như Hội Phật Giáo Tây Tạng - Đức "Choeling" đã cộng tác rất đắc lực trong việc chuyên chở thức ăn, dọn dẹp và tham dự các lễ lộc v.v...

Trong lễ quy y Tam Bảo năm nay có đến 49 người ghi tên quy y, trong ấy có 5 người Đức đã trở thành Phật Tử chính thức của Đạo Phật.

Buổi lễ ra mắt các tập Thơ và Sách như: "Ngoài Xa Dấu Chân Mây", "Những Nụ Hoa Bần", và "Nơi Cuối Dòng Sông" đã được các tác giả hiện diện giới thiệu và nói chuyện tại Nhà Tổ của Chùa vào lúc 15 giờ ngày 20.5.95 đã thành công viên mãn. Có hơn 100 người tham dự buổi lễ ra mắt này.

Đêm Văn nghệ thành công hơn mọi năm. Tuy nhiên số người tham dự ít hơn mọi năm. Điều đó cũng nói lên được điểm then chốt cho Ban Tổ Chức biết rằng: Tất cả những người đi lễ, không nhứt thiết chỉ vì có thêm vấn đề Văn nghệ. Đây là một sự đổi mới tại xứ Đức, trong tương lai sẽ cần nhiều thay đổi hơn.

Đại Lễ Phật Đản chính thức được cử hành vào lúc 10 giờ sáng ngày 21.5.95 dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Như Điển và toàn thể chư Tăng Ni trong Chi Bộ Phật Giáo tại Đức. Đại Đức Thích Minh Giác và Đại Đức Thích Thông Trí đến từ Hòa Lan cũng đã tham gia chứng minh Đại Lễ này.

● Đại Lễ Phật Đản tại Chùa Thiện Hòa, M'Gladbach



Đêm văn nghệ Đại Lễ Phật Đản 2539 năm tại Hannover

Vào ngày 27.5.95 vừa qua, Thượng Tọa Thích Minh Phú trụ trì Chùa Thiên Hòa tại M'Gladbach đã tổ chức Đại Lễ Phật Đản 2539 năm dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Thiện Định, Viện Chủ Chùa Pháp Hoa đến từ Pháp và chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni trong Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam tại Đức.

Sau phần lễ Trai Tăng tại Chùa, quý Phật Tử vân tập tại Hội Trường để cử hành Lễ Khánh Đản và nghe Đạo Từ của Hòa Thượng chứng minh. Sau phần nghi lễ cổ truyền là phần Văn nghệ cúng dường ngày Đại Lễ. Có hơn 500 Phật Tử khắp nơi về tham dự lễ này.

• Đại Lễ Phật Đản tại Chùa Vạn Hạnh, Hòa Lan.

Đại Đức Thích Minh Giác và Đại Đức Thích Thông Trí đã tổ chức Đại Lễ Phật Đản vào ngày 28.5.95 tại Chùa Vạn Hạnh dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Như Điển và đã có hơn 400 Phật Tử về tham dự lễ này.

Sau phần Đại Lễ là phần ngộ trai và buổi chiều cùng ngày Thượng Tọa Thích Như Điển đã thuyết giảng về "Ý Nghĩa Ngày Đản Sanh của Đức Phật".

• Lễ An Vị Phật Chùa Khuông Việt tại Na Uy

Hầu như tất cả chư Tôn Đức Tăng Già tại Âu Châu đều có mặt tại Oslo - Na Uy từ ngày 2 đến ngày 4 tháng 6 năm 1995 vừa qua để tham dự buổi Lễ An Vị Phật Chùa Khuông Việt tại đây.

Được biết Chùa đã khởi công xây cất hơn 8 tháng nay. Công trình đã lên đến nóc Chùa, đang lợp ngói; và để tiếp tục thi công, Chùa cần nhiều sự hỗ trợ của các Phật Tử xa gần phát tâm dùng mãnh nhiều hơn thế nữa. Thượng Tọa Thích Minh Tâm, Thượng Tọa Thích Tánh Thiệt, Thượng Tọa Thích Như Điển, Thượng Tọa Thích Quảng Bình, Thượng Tọa Thích Như Chơn, Thượng Tọa Thích Thiện Huệ đều được mời chứng minh và thuyết giảng trong Lễ An Vị Phật này. Có gần 1.000 Phật Tử khắp nơi tại Na Uy về Chùa tham dự Lễ An Vị Phật.

• Đức Đạt Lai Lạt Ma viếng thăm Chùa Viên Giác

Ngày 18 tháng 6 năm 1995 vừa qua Chùa Viên Giác tại Hannover đã cung đón Đức Đạt Lai Lạt Ma và phái đoàn trong Quốc Hội của Tây Tạng gồm 7 vị. Đây là chuyến viếng thăm Phật Tử Việt Nam của Ngài lần đầu tiên tại một Chùa Việt Nam ở xứ Đức này.

Sau khi Thượng Tọa Trụ Trì Thích Như Điển tiếp đón Ngài từ cổng Tam Quan, qua 2 hàng rào danh dự tung hoa cúng dường của các em trong Gia Đình Phật Tử, Ngài đã tiến vào Chánh Điện lễ Phật, sau đó ra bàn Tổ và về

hậu liêu an nghỉ. Tiếp đến là buổi ngộ trai tại phòng hội. Ngài đã cùng với Chư Tôn Đức Tăng Già Tây Tạng, Việt Nam và các vị Hồng Y, Tổng Giám Mục của Thiên Chúa Giáo và Tin Lành đã đàm đạo với nhau rất thân mật trong buổi cơm chay này.

Đúng vào lúc 13 giờ 45, Ngài đã làm lễ quán đảnh cho phòng thờ Phật của Phật Giáo Tây Tạng trên lầu 3 ở Đông Đường Chùa Viên Giác. Vào lúc 14 giờ Ngài đã dâng lăm bảo điện và bắt đầu thuyết giảng về Tứ Diệu Đế, Quy Y Tam Bảo và Phát Bồ Đề Tâm. Đã có hơn 500 Phật Tử Việt cũng như Đức văn tập nơi Chánh Điện và hàng ngàn Phật Tử chăm chú lắng nghe tại Hội Trường. Đây là một đại sự nhân duyên mà Chùa đã cung đón được bậc lãnh đạo tinh thần tối cao của Phật Giáo Tây Tạng và phái đoàn của Ngài.

Mọi người tham dự đều hoan hỷ sau 2 tiếng đồng hồ nghe giảng, như vang vọng đầu đầy lời từ ái của bậc Bồ Tát hóa sanh và tất cả những lời giảng dạy ấy đã ghi sâu vào tâm khảm của mọi người tham dự cũng như đón rước Ngài hôm ấy.

• Trại tu dưỡng Huỳnh Trường ngành Oanh

Một trại tu dưỡng ngành Oanh dành cho các Huỳnh Trường sau này ra đi dạt và hướng dẫn các em Oanh Vũ trong các Gia Đình Phật Tử Việt Nam đã được Ban Hướng Dẫn GDPT/VN Đức quốc tổ chức tại Chùa Viên Giác Hannover từ ngày 14 - 16.4.95.

Tham dự gồm có 30 anh chị em Huỳnh Trường.

Nhân cơ hội này các HT trong các GDPT/VN tại Đức quốc đã mở ra 2 phiên họp HT khoáng đại để giải quyết một số vấn đề nội bộ và chỉnh đốn lại các công việc Phật sự sắp đến:

a. Tu chỉnh chương trình tổng quát cho những ngày trại tu dưỡng.

b. Tham gia những ngày tranh đấu Tự Do - Dân Chủ cho Việt Nam và Quốc hận 30.4.95 do Ủy Ban 20 Năm Một Thế Hệ Âu Châu, tổ chức từ ngày 29 - 30.4.95 tại Bá Linh và công Brandenburg, Đức quốc.

c. Vấn đề cung nghinh Đức Đạt Lai Lạt Ma đến thăm viếng và thuyết pháp tại Chùa Viên Giác Hannover.

d. Công tác Phật sự của các HT và Đoàn sinh trong Đại Lễ Phật Đản 2539.

e. Kiểm thảo ưu và khuyết điểm của BHD/ĐQ.

f. Vấn đề xét cấp cho các HT và Hội đồng xét cấp.

g. Phụ giúp tài chánh cho các HT trong vấn đề di chuyển công tác Phật sự.

h. Linh tinh.

- Phiên họp thứ I diễn ra vào hồi 20 giờ 00 ngày thứ sáu (14.4.95). Chấm dứt hồi 23 giờ 10 cùng ngày.

- Phiên họp thứ II diễn ra vào hồi 13 giờ 30 ngày chủ nhật (16.4.95). Chấm dứt hồi 14 giờ 30 cùng ngày. •

Đặc biệt có sự tham dự của HT Thị Lộc TB/BHDTU/GDPTVN/Âu Châu và HT Chí Pháp trong BHD/TU Âu Châu đến từ Hòa Lan.

Vì có những HT cần về sớm vì đường xá xa xôi cho nên lễ bế mạc trại được cử hành trong đêm hôm đó. (Thiện Căn)

• Ngành Oanh Vũ GDPT Pháp Quang bắt đầu sinh hoạt

Hamburg: GDPT Pháp Quang dưới sự lãnh đạo tinh thần và cố vấn giáo hạnh của Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm và các Sư Cô Diệu Phước và Minh Hiếu thuộc Bảo Quang Ni Tự, Hamburg, sau một thời gian chuẩn bị đã bắt đầu phát triển ngành Oanh Vũ. Với 23 em từ 6 đến 14 tuổi đã sinh hoạt trong khuôn viên Chùa vào lúc 10 giờ 30 ngày chủ nhật 23.4.95 do các Huỳnh Trường (HT): Diệu Hiền Võ Thùy Trâm, Minh Trí Huỳnh Thế Hùng, Diệu Nguyễn Nguyễn Huỳnh Ngân Khánh, Nhựt Phúc Lưu Ngọc Hạnh, Thiện Tâm Trần Quốc Thành hướng dẫn.

Qua lần sinh hoạt đầu tiên, các HT đã tập cho các em làm quen với sinh hoạt tập thể với những bài hát ngắn vui nhộn và một vài trò chơi nhỏ hào hứng. Các lần sinh hoạt tới sẽ hướng dẫn cho các em lễ Phật, cách chào kính quý thầy cô, ông bà cha mẹ... Sau đó sẽ tùy theo lứa tuổi để hướng dẫn học Việt Ngữ.

Các em được các bậc phụ huynh dẫn đến sinh hoạt, đặc biệt trong đó có 2 em cha Việt, mẹ Đức cũng rất thích thú sinh hoạt chung.

GDPT Pháp Quang sẵn sàng và hoan hỷ đón nhận các em vào ngành Oanh Vũ. Đề nghị quý phụ huynh dẫn các em đến sinh hoạt.

Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc với Bảo Quang Ni Tự - Tel. (040) 732 55 43 - (PV)

• Tân Ban Chấp Hành CH PTVNTN tại Muenchen

Ban Chấp Hành Chi Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nan tại Muenchen nhiệm kỳ 1995-1997, được bầu lại với thành phần như sau:

Chi Hội Trưởng: ĐH Nguyễn Kim Định

Chi Hội Phó Nội Vụ: ĐH Trần Tú Trinh

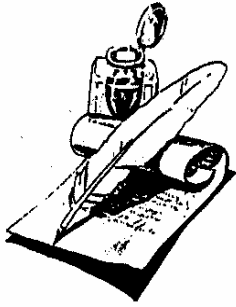
Chi Hội Phó Ngoại Vụ kiêm Thư Ký: ĐH Nguyễn Minh Trí.

Thủ Quỹ: ĐH Phạm Thị Xuân Hương.

Nhân dịp này Hội Phật Tử Việt Nam Ty Nan tại Đức xin chào mừng và chúc Tân Ban Chấp Hành đạt được nhiều thành quả tốt đẹp trong nhiệm kỳ được giao phó.

Địa chỉ liên lạc: Niệm Phật Đường Tâm Giác

ĐT. 089 - 3610 26 36 từ 15 giờ •



HỘP THƯ

VIÊN GIÁC

Trong thời gian vừa qua, Viên Giác đã nhận được những thư tín, tin tức, tài liệu và bài vở của Quý vị, Tổ chức và Hội đoàn các nơi dưới đây. Viên Giác xin chân thành cảm tạ. Riêng những sáng tác của Văn, Thi Hữu gửi về, chúng tôi đã chuyển đến Ban Đọc và chọn đăng. Xin chân thành cảm tạ và đón nhận thêm những sáng tác mới.

Phạm Hồng Sáu, Nguyễn Thị Nhiên (Lingen), Trần Đăng (Aue), Phan Ngô (USA), Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế (Pháp), Hoàng Phi Lưu Hoàng Nguyễn (Úc), IGFM (Đức), GHPGVNTN Trại Tỵ Nạn Thái Lan, Phạm Hoàng Thái (Pháp), Phong Trào Giáo Dân Việt Nam Hải Ngoại, Lê Thành Trai (Gera), Trần Phước Hùng (Muenchen), HT Dr. Thích Trí Chơn (USA), Huy Giang (Schramberg), Trần Phong Lưu - Quỳnh Hoa (Saarburg), Ngô Trọng Anh (USA), Lâm Tỳ Ni Phật Quốc Tự (Nepal), Hiếu Đệ (USA), Minh Trí (Anh), Bùi Bảo Thạch (Canada), Nguyễn Việt Nữ (USA), Trần Thị Nhật Hưng (Suisse), BS Trương Ngọc Thanh & DS Trương Thị Mỹ Hà (Đức), Trần Minh (Nga), Vũ Nguyên Khang (Đan Mạch), Đoàn Văn Thông (USA), Như Viên (Đức), Thanh Bình (Suisse), Nguyễn Thị Nga (Ý), Bùi Thị Rau Dành (Đức), Thái Văn Kiểm (Pháp), Phạm Cường (Essen), Minh Ngọc (Damstadt), Nguyễn Huỳnh Mai (USA), Thiện Chánh, Ủy ban Bảo vệ Quyền làm Người Việt Nam (Pháp), Nguyễn Phú Thứ (Pháp), Hồng Nhiên (Đức), Đan Hà (Đức), Phan Ngọc (Reutlingen), Thành Lê (Đức), Hoa Tiên, Nguyễn Đức Hoàn (Pháp), Nguyễn Tấn Hưng (USA), Thủy Trúc (USA), Phạm Hà Thanh, Nguyễn Tuấn Khanh (Đức), BS Nguyễn Xuân Hạnh (Manchester), Phù Vân (Hamburg), Mặt Trận Quốc Dân Đối Kháng Cộng Sản Quốc Nội / Hải Ngoại (USA), Phan Thế Nghiệp (Pháp), Bảo Văn Bùi Văn Báo (Canada), Đỗ Quang Nghĩa (Limburg), DHL (Đức), Phương Hoài Nam (Canada), Đỗ Bình (Pháp), Châu Thủy (Thụy Sĩ), Văn Nương LNC (Pháp), Phương Hà (Bỉ), Đặng Quốc Việt (Đức), Ngự Sứ (Đức), Vũ Nam (Đức), Lê Chín (Đức), Nguyễn Song Anh (Đức).

Ngoài ra trong thời gian vừa qua Chùa Viên Giác đã nhận được những kinh, sách, báo chí của các Chùa, các Tổ chức, Hội đoàn và các Văn, Thi Hữu khắp nơi gửi về biểu. Viên Giác xin chân thành cảm tạ và trân trọng giới thiệu đến quý độc giả xa gần:

- **Đức:** Tia Sáng số 27; Bản Tin Đức Quốc 3/95; 4/95 Lotusblaetter 1/95; Thiện Chí số 27, 28; Dân Chúa Âu Châu số 150, 151; Việt Nam Tự Do số 2; Sinh Hoạt Cộng Đồng 4/95, số 77; Vietnam Forum Nr.4; Dân Chủ và Phát Triển 4&5; Dân Văn số 50; Hy Vọng số 14; Dân Việt số 14; Diễn Đàn Việt Nam số 50; Der Mittlere Weg Nr.2; Journal fuer Deutschland 4/5/95; Việt Nam Liên Minh số 4/95; Việt Nam Đi Tới số 5/95; Đặc San Về Nguồn số 1/95; Diễn Đàn Tự Do Dân Chủ số 5; Entwicklung und Zusammenarbeit 5/6; Développement et Coopération Nr.3; Development and Cooperation Nr.3; Cảnh Ấn số 44, 45; Thông Tin VIDỊ số 3,

4; Leben ist mehr - Herder; Tại sao không theo Đạo Chúa BNCDG;

- **Pháp:** Bông Sen số 22; Khánh Anh 4/95; Nhân Bản số 214, 215, 216; Sự Thật số 4; Nhớ Nguồn của Nguyễn Đăng Trúc; Định Hướng số 7; Sự Thật; Hoàng Pháp số 73;

- **Hòa Lan:** Việt Nam Nguyệt San số 101, 102;

- **Thụy Sĩ:** Mục Vụ số 136 & 137;

- **Bỉ:** Tuệ Giác số Phật Đản

- **Đan Mạch:** Pháp Luân số 11;

- **Nga :** Thảo Đường số 7.

- **Hoa Kỳ:** Kháng Chiến số 144, 145; Ch'an Magazine Spring 95; Chân Trời Mới số 4, 5/95; Xây Dựng số 67; Ch'an News Letter Nr.108; Phật Giáo Việt Nam số 92;

- **Canada:** Con hổ và con cóc của Bùi Bảo Thạch; Đặc San Sen Trắng; Đặc San Từ Ân - Phật Đản; Thuyền Tôn số 12; Phật Âm số 5/95.

- **Đài Loan:** Phật Quang Thế Kỳ số 93, 94, 95, 96; Trung Ngoại số 466, 467; Hiện Đại Phật Giáo số 168; Thiên Phật Sơn số 72;

- **Úc:** Pháp Bảo số 41.

Trả Lời Thư Tín

- **Anh Đỗ Quang Nghĩa - Lê Minh Hà (Limburg - Đức) :** "Thuở ấy ... ven sông" với những kỷ niệm thân thương về gia quyến, họ hàng, về phong sắc của nơi chốn nhau cất rốn, về những đổi thay của thời cuộc ... là lòng thiết tha nhớ tưởng về quê hương đã xa, về ngôi làng cũ của một thời thơ ấu đã mịt mù trong tâm trí nhớ. Đọc tâm tình của các bạn, lòng tôi chợt bồi ngùi nhớ về cố hương đã 15 năm xa cách rồi còn gì, nhớ về quê miền thùy dương cát trắng cũng hai thập niên chưa hề trở lại. Thân nhân, bạn hữu kẻ còn, người mất; kẻ tội tù, người vượt biển ... Tâm tình của người lữ thứ như chúng ta đều gặp nhau trên nỗi nhớ về quê hương. "Thuở ấy... ven sông" sẽ xuất hiện trên Viên Giác trong vài số tới. Mong đón nhận tiếp những sáng tác mới về miền quê của các bạn. Thân (PV).

- **Cô Thanh Bình (Genève - Thụy Sĩ) :** Đã nhận được thư, bài và tiền mua sách và tiền ủng hộ báo Viên Giác. Bài đã chuyển cho chị Hồng Nhiên, người phụ trách "Trang Hoa Phượng", Tiền đã chuyển cho chùa Viên Giác. Bài viết của cô thích hợp cho lứa tuổi thanh thiếu niên, nên chúng tôi đề nghị cô cộng tác với Trang Hoa Phượng. Xin liên lạc với chị Hồng Nhiên qua tòa soạn Báo Viên Giác. Thân (PV).

CÁO LỖI

Vì số trang báo có giới hạn nên một số bài của các văn thi hữu cũng như độc giả không thể đăng hết trong số báo này được. Chúng tôi sẽ lần lượt đăng tiếp trong các kỳ báo tới. Mong quý vị hoan hỷ.

Ban Biên Tập Báo Viên Giác.

PHƯƠNG DANH CÚNG DƯỜNG

(Tính đến ngày 01.6.1995)

Trong thời gian gần đây, Chùa có nhận được tiền của quý Đạo Hữu gửi bằng cách chuyển qua Ngân hàng hay bằng Bưu phiếu, nhưng không có ghi rõ mục đích. Thí dụ như: Cúng Tam Bảo, Xây Dựng Chùa, Ấn Tống Kinh Sách, ủng hộ Báo Viên Giác... hoặc trả tiền thỉnh bằng kinh, pháp bảo, trả tiền bánh trái v.v...

Ngoài ra có Đạo Hữu nhờ người khác đứng tên chuyển tiền nhưng không ghi rõ là chuyển tiền dùm cho ai để Cúng Dường hoặc thanh toán về vấn đề gì. Do đó khi nhận được tiền, Chùa không thể nào ghi vào sổ sách được.

Để tránh những trở ngại nêu trên, kính xin quý Đạo Hữu khi chuyển tiền hoặc gửi tiền về Chùa nhớ ghi rõ Họ và Tên, địa chỉ đầy đủ và mục đích, để Chùa tiện ghi vào sổ sách.

Ngoài ra khi quý vị xem Phương Danh Cúng Dường xin đọc phần trên cùng là tính đến ngày...? tháng...? để biết rằng tiền đã chuyển đi ngày nào và tại sao chưa có tên trong danh sách. Chùa có 2 số Konto. Riêng số 870-3449, thì một tháng Ngân hàng mới báo một lần. Nên có sự chậm trễ đăng tải danh sách trên báo. Kính mong quý vị thông cảm cho.

Thành thật cảm ơn quý Đạo Hữu.

Danh sách Phương Danh Cúng Dường của quý Đạo Hữu và Phật Tử chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chứ ĐH ở bên trên.

■ TAM BẢO

ĐH. Nguyễn Thị Kim (Muenster) 20DM. Nguyễn Minh Huy (Oldenburg) 10DM. Trương Ngọc Châu (Pháp) 200FF. Jacques Lannes (*) 5.000FF, HHHH ĐH Trần Thị Thục Pd Minh Dung. Diệu Ngọc (Hannover) 100DM, HHHH ĐH Hà Thị Kim Xuyên Pd Diệu Thống. Chung Tô Hà (*) 20DM. Ngụy Chí Nghĩa (*) 10DM. Lôi Công Thành (Celle) 10DM. Fam. Huỳnh 20DM. Fam. Sanzenbacher (Geinhausen) 100DM. Tuấn Anh + Minh Huyền (Claustal) 5DM. Lê Hồng Nam (Chemnitz) 20DM. Huỳnh Mai (Oldenburg) 40DM. Darinee + Klaus Schoessler (Hannover) 20DM. ĐH. Tứ & Thu (*) 200DM, HHHH Thân phụ. Thiện Phước (Nuernberg) 20DM. Nguyễn Thị Vân (*) 20DM. Huỳnh Hiền (*) 20DM. Diệp Năng Tài (*) 20DM. Phước (*) 20DM. Đặng Như Nam (*) 20DM. ĐH Thanh (*) 20DM. Nguyễn Tường Nhân (*) 30DM. Thiện Như (*) 20DM. Nhan Tăng Lan (*) 40DM. Huỳnh Thành (*) 30DM. Nguyễn Thị Sanh (*) 40DM. Diệu Cư (*) 20DM. Lê Huy Văn (*) 20DM. An danh (*) 22DM. Tô Thanh Quang (Bayreuth) 30DM. Giang Thanh Diệu 50DM. Giang Lăng Hĩa (Nuernberg) 30DM. Chi Hội PT Erlangen & Fuerth & Nuernberg 400DM. Giang Văn Phương (Zindorf) 50DM. Diệu Hương (Erlangen) 50DM. Diệu Tinh (Fuerth) 100DM. Nguyễn Hoàng Anh Vũ (Erlangen) 200DM. Diệu Anh (Fuerth) 100DM. Giang Lăng Múi (Nuernberg) 40DM. Lê Giang (Bỉ) 3.000FB. Nguyễn Hải Nhân (Großslein) 10DM. Tạ Lang (Suisse) 30DM. Phạm Thị Hằng (Gladbeck) 20DM. Wann Lok Ky (Rheda Wiedenbrueck) 50DM. Dương Ky Quy (*) 50DM. Quok Kim Yuen (*) 50DM. Young Thị Thanh (Ausbach) 300DM, HHHH ĐH Ngô Đình Khoa. Đỗ Phước 30DM. Cao Mạnh Hải (Frankenthal) 50DM. Nguyễn Thị Hạnh (Hannover) 300DM, HHHH Thân phụ. Dương Thị Thu Thảo (Freiburg) 100DM. Nguyễn Muôn (Goettingen) 320DM. Nguyễn Thị Yến 30DM. Lâm Đức (Hamburg) 100DM. Đào Thiện Mẫn (Garbsen) 20DM. Không Luật Huy 20DM. Trần Văn Dương (Wittlich) 150DM. Tâm Lượng 100DM. HH Giác Linh Ôn Linh Mụ. Hồ Tăng Kha (Leipzig) 300DM. Thiện Nghiêm (Langen) 100DM. Trần Minh Hoa (Goettingen) 10gDM. Bùi Bích Thủy (Meinchen) 7DM. Cao Thanh Hải + Phượng (Berlin) 100DM. Nguyễn Thị Minh Châu (*) 20DM. Bạch Thị Ngoan (*) 30DM. Bạch Vinh Quang (*) 20DM. Nguyễn Thị Thành (Langenhagen) 10DM. Nguyễn Thị Kim Thu (*) 20DM. Nguyễn Thị Phượng (Lingen) 20DM. Hoàng Văn Tư (Berlin) 50DM. Trần Công Phi 10DM. Hồ Đình Trúc (Dessau) 10DM. Nguyễn Thị Ngọc Lan (Mê Linh) 10DM. Nguyễn Tôn Quyên (Friesenheim) 10DM. Nguyễn Văn Hiền (Berlin) 10DM. Vũ Xuân Quang (*) 20DM. Hoàng Minh Tuấn (Bernburg) 10DM. Đỗ Văn Gang (*) 20DM. Ngô Văn Tươi (*) 10DM. Trương Thị Tuyết (Dresden) 20DM. In Tha Phong (Thái Lan) 10DM. Trần Văn Thành (Berlin) 30DM. Cường - Sáu (*) 10DM. Trịnh Đức Vương 50DM. Jan Jantapan 20DM. Võ Thị Phụng 10DM. Lê Quang Tiến (Pattensen) 10DM. Đỗ Huệ Linh 10DM. Heuschke (Thái Lan) 10DM. Bạch Thị Nghiêm Hoàn (Berlin) 10DM. Ngô Thị Anh Tuyền (*) 10DM. Lê Quang Thịnh (Laatzen) 20DM. Văn Anh 20DM. Nguyễn Văn Khanh (Weddingen) 10DM. Trịnh Hữu Hạnh (Hannover) 10DM. Lê Thị Bích Lan (*) 50DM. Huỳnh Hà Quế (Berlin) 30DM. Lê Thị Thuý (*) 50DM. Trương Bích Thủy (Moringen) 10DM. Đặng Đức Thái 20DM. Phùng Thu Hằng (Rosengarten) 50DM. Dương Quốc Hùng (Bergkunstadt) 10DM. Trần Hường (Wendeburg) 10DM. Trần Tú Ngọc (Gifhorn) 20DM. Trần Mạnh Thắng (Braunschweig) 20DM. Bùi Thị Lý 10DM. Nguyễn Kim Bằng (Uelzen) 20DM. Nguyễn Quốc Tuấn (Eisenach) 30DM. Trang Bích Hà, Liên, Thái (Großenkneten) 20DM. Trương Hồng Thanh (Halle) 10DM. Nguyễn Văn Anh 10DM. Trần Thị Thu Hằng (Krefeld) 20DM. Phạm Xuân Thiếp (*) 30DM. Phan Duy Bình (Estwerfen) 20DM. Nguyễn Văn Khuê (Berlin) 20DM. Hoàng Ngọc Tường (Stuttgart)

50DM. Nguyễn Chính (*) 50US. Nguyễn Hải Lương + Hòa (Denkendorf) 50DM. Quý ĐH + PT tham dự Lễ Thọ Bát Quan Trai (Aschaffenburg) 1.000DM. Nguyễn Ngọc Mỹ (Karlsruhe) 100DM. Lê Trung Trực (Frankfurt) 50DM. Hồ Phước Ân 50DM. Nguyễn Thị Liễu (Aschaffenburg) 100DM. Hải + Carmen (*) 200DM. Nguyễn Ngọc Diệp (Darmstadt) 50DM. Lê Thị Phương Chi (*) 50DM. Võ Thị Thanh Trúc 50DM. Huỳnh Thị Xuân Hương (Wiesbaden) 30DM. Nguyễn Lê Xuân (Ludwigshafen) 20DM. Thiện Nghĩa + Diệu Huệ (Karlsruhe) 50DM. Lương Văn Xinh (*) 10DM. Diệu Tinh (Fuerth) 50DM. Trần Văn Phúc + Cẩm 30DM. Phạm Minh Phúc (Obertshausen) 50DM. Phan Văn Thanh (Kleiosheim) 20DM. Phương thị Đại (*) 100DM. Hoàng Tôn Long (Frankfurt) 50DM. Diệu Thiện (Erlangen) 100DM. GĐĐH Thị Lộc (Norden) 150DM, HHHH ĐH Thân phụ Võ Phương. La Hà Sơn + Trang (Linz) 20DM. Nguyễn Nhật Tùng (Hà Nội) 10DM. Vũ Thị Xuân Hà (Berlin) 10DM. Hoàng Thanh Lân (Hannover) 10DM. Nguyễn Văn Bằng 10DM. Lưu Trung Tuyền (Dresden) 10DM. Nguyễn Duy Tuấn 10DM. Vương Quốc Viễn (Großbaschen) 20DM. Trương Nhật Hồng (Asbach) 40DM. Phùng Kim Lien + Hà 5DM. Manfred Ueberall (Einbeck) 10DM. Đoàn + Mai Cường Chung Thủy (Garbsen) 10DM. Lê Thanh Hà + Diệp (Mindelheim) 20DM. Nguyễn Thị Kim Sanh (Nuernberg) 30DM. Nguyễn Văn Năng (Berlin) 10DM. Trịnh Minh Tân ((Bad Pyrmont) 200DM, HHHH ĐH Trịnh Văn Thụ. Phạm Lê Anh (Mairtal) 50DM. Nguyễn Thị Phú Hà (D'dorf) 100DM, HHHH ĐH Phùng Đặng Phán. Phan Kim Oanh (Bad Kissingen) 100DM. Nguyễn Văn Nhiệm (Spaichingen) 50DM. Trần Hải Hòa (*) 50DM. Thọ (*) 50DM. Thiện Liễu (*) 20DM. Nguyễn Hữu Hậu (*) 20DM. Lê Văn Mười (Tuettlingen) 50DM. Châu Bích Nguyệt 50DM. Dương Thu (Berg Wedel) 20DM. Phạm Quang Vương 10DM. Nguyễn Phú Đức (Bennigsen) 50DM. Nguyễn Hạnh Mai (Essen) 50DM. Tina, Chris, Lily (Hamburg-Taipei) 50DM. Phạm Thị Bích Liên (Sondeshausen) 100DM. GĐĐH Tạ Quang Thanh 50DM. GĐĐH Trần (Schramberg) 20DM. Nguyễn Thị Bê (Koeln) 20DM. Nguyễn Văn Táo (Duesslingen) 20DM. GĐĐH Kiều Thái (Lichtenstein) 50DM. Hà Thị Lan Anh (Schrondorf) 20DM. Phùng Văn Thành (Stuttgart) 20DM. Trần Hữu Lộc (*) 20DM. Đỗ Ngọc Thảo (Metzingen) 20DM. Nguyễn Thị Sự (Reutlingen) 20DM. Phan Ngọc Minh (*) 50DM. Huỳnh Thị Thứ (*) 40DM. Võ Văn Song (*) 10DM. Lâm Kim Huệ (*) 30DM. Nguyễn Thị Phùn (*) 20DM. Cam Văn Lũng (*) 50DM. Đỗ Thị KhuỳnhCúc (*) 50DM. Cô Kim Trường (*) 10DM. Trương Văn Hoàng (Dettlingen) 50DM. Ngọc Loan (Frankfurt) 20DM. Hứa Tích Chương (Metzingen) 50DM. Võ Văn Hùng (Tuttlingen) 10DM. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 30DM. Trần Quang (Lichtenstein) 40DM. Huỳnh Hương (*) 40DM. Thái Cẩm Huệ (Nuernberg) 100DM. Phạm Văn Phú (*) 100DM. Đỗ Thúc Liêm 50DM. Đỗ Lệ Xuân 50DM. Trần Thúc Hiền (Sindelfingen) 50DM. Trần Xuân Hiền (Tuebingen) 100DM. ĐH Quan 10DM. Đỗ Huy Phương 20DM. Chi Hội PT Rottweil 100DM. Lâm Minh Đức (Stuttgart) 30DM. Trần Tố Y (Enningen) 20DM. Hồ Thái (Nuernberg) 100DM. Lê Thị Hồng (Reutlingen) 20DM. Nguyễn Thị Dời 30DM. Nguyễn Thị Phương 20DM. Lưu Minh (Reutlingen) 50DM. Trần Anh (Heilbronn) 20DM. Tạ Nguyệt Trinh (*) 20DM. Nguyễn Thị Tứ (Sindelfingen) 30DM. Nguyễn Thị Bình (*) 100DM. Ngô Chiếu (Pfeulingen) 20DM. Hai Giử 50DM. Nguyễn Thị Ngọc (Rot.) 20DM. Lê Mạnh Trung 50Pf. Trịnh Văn Thức 10DM. Trần Tấn Lộc 50DM. Phạm Văn Hách (St. Augustin) 50DM. Đinh Văn Quang (Ravensburg) 200DM. Tsang (Bielerfeld) 130DM. GĐĐH Bùi Hữu Tường 600DM. Nguyễn Thị Thu Hằng (Sangerheim) 30DM. GE Hồ Phước Ân (Darmstadt) 300DM, HHHH ĐH Lý Như Trác. Trần Thanh Hà (Hà Nội) 10DM. Trần Thanh Hải (Berlin) 50DM. Đào Thị Chúc (Großrosein) 300DM, HHHH ĐH Đào Thị Hoi. Lý Hồng Châu (Langenhagen) 100DM. Trần Văn Quang 200DM, HHHH Yếu tử Trần Văn Đức. Hiền Thị Wabultz (Berlin) 100DM. Nguyễn Tấn Lộc (Barntrop) 20DM. Nguyễn Huỳnh Trâm (Witten) 20DM. Hoàng Quốc Toàn (Duisburg) 100DM. Nguyễn Gia Thái + Tuyết + Tú (Dresden) 30DM. Nguyễn Thị Minh 20DM. Lê Quý Dương (Madburg) 20DM. Trần Thị Kim Loan (Dresden) 20DM. Nguyễn Thị Bạch Yến (*) 20DM. Bùi Văn Hiền 30DM. Trần Trọng Nghĩa 20DM. Nguyễn Thị Huân (Berlin) 10DM. Nguyễn Bá Mạnh (Dresden) 15DM. Vũ Hữu Quân 10DM. Nguyễn Quang Bồng (Berlin) 20DM. Nguyễn Văn Toàn 50DM. Lưu Văn Ninh 20DM. Nguyễn Xuân Tăng 40DM. Nguyễn Thanh Hải (Berlin) 20DM. Trần Kinh Hùng 50DM. Thanh Bình (Laatzen) 10DM. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 10DM. Lô Jia Yan 50DM. Mai Anh Hoan (Berlin) 10DM. Vương Kim Tùng (Hamburg) 20DM. Lê Quang Thịnh (Laatzen) 10DM. Cao Xuân Liễu (Bad Oldesloe) 10DM. Hứa Hòa Thuận 20DM. Vũ Đức Quyết 10DM. Nguyễn Thị Vương + Quyên + Hà + Lan 100DM. Nguyễn Minh Phương 50DM. Dương (Celle) 10DM. Reinhand Ludwig (Hannover) 10DM. Đỗ Thị Thung (Gehrden) 6DM. Vũ Hữu Quân 5DM. Dương Thị Thuý (Ashausen) 10DM. Nguyễn Thanh Thủy (Braunschweig) 20DM. Lê Lâm Giang (Salzbergen) 20DM. Đinh Hoàng Hà (Dachau) 20DM. Nguyễn Thị Khương 20DM. Phật Tử NPD Linh Thứu (Berlin) 300DM. Hà Văn Thành (Frankfurt) 150DM. HLPT Nguyễn Văn Phương (Berlin) 100DM. Từ Tâm (*) 50DM. Cao Thị Lan (*) 50DM. Trần Văn Ba (*) 50DM. Minh Thanh (*) 50DM. Hồ Anh Tuấn (Aue) 20DM. Lê Văn Quế (Pháp) 100FF. Thiện Mạnh (*) 100FF. Cao Thị Chi (Berlin) 20DM. Diệu Trang (*) 50DM. T. Nguyễn (Ostermundingen) 50FS. Lâm Xuân Anh (Nuernberg) 300DM, HHHH ĐH Huỳnh Lương Kiên. Hoàng Văn Long (Blieskast) 20DM. Trần Thị

Thúy (Muenchen) 30DM. Trần Thị Cũ (*) 20DM. Lê Thị Phú (*) 100DM. Phạm Hoàng Vân (*) 100DM. Võ Thị Lợi (*) 50DM. Lê Quốc Hương (*) 12DM. Phạm Trọng Ngân (*) 20DM. Cao Thị Lan (*) 40DM. Ngón (*) 20DM. Trương Sanh Hoàng (*) 20DM. Nguyễn Thị Yên (*) 10DM. Phương Dung (*) 20DM. Hồng Sum Ky (*) 20DM. Trịnh Thu Anh (*) 100DM. Đặng Phương Thảo (*) 100DM. Nguyễn Thị Lục (*) 20DM. Ngô Thị Khi (*) 20DM. Đỗ Thị Hợi 100DM. Tăng Thiên Hội (*) 20DM. Lê Thị Mèo (*) 20DM. Trương Thị Bích Vân (*) 30DM. Schoenberger Thúy Châu (*) 100DM. Chi Hội PT VNTN tại Muenchen & VPC 500DM. Lạc Thị Ngân (*) 200DM. Trần Văn Tiến (*) 20DM. China Rest Garden (Hechingen) 1.500DM, HHHL ĐH Toàn Lệ Quyên. Nguyễn Tấn Lộc (Osnabrueck) 300DM. Nguyễn Thanh Bình (Dan Mach) 100Kr. Nguyễn Sừ (Pháp) 50FF. Trương Văn Hoàn (Dettingen) 100DM. Thu Hiền (Bruchsal) 90DM. Tâm Schmidt 50DM. Vũ Thị Tuyết 50DM. Mai Sỹ Phát (Laatzen) 70DM. Đàm Chuyên (Stade) 100DM. Dương (Celle) 130DM. Franz Trần (Altenburg) 200DM. Thanh Thúy (Burgdorf) 10DM. Lê Hồng Long (Rostock) 10DM. Nguyễn Kiều Vân (*) 5DM. Trần Đình Quốc (*) 5DM. Dương thị Minh Loan (*) 15DM. Đỗ Thu Thủy (*) 5DM. Trương Văn Sơn + Tuấn (*) 20DM. Tu Vinh 50DM. Nguyễn Thế Sơn (Rostock) 5DM. Phạm Thế Vinh 30DM. Trương Tô Hà 10DM. Vũ Thị Minh Tâm (Muenster) 20DM. Lê Đức Tiến (Heigenbruecken) 20DM. Nguyễn Văn Xiếu (Barmtrup) 20DM. Phạm Mỹ An + Lâm (Halle) 20DM. Lê Thị Liễu (Hannover) 50DM. Trương Như Chí (Viersen) 20DM. Lê Hồng Long 10DM. Nguyễn Thị Thu Hằng 10DM. Phạm Thúy Hiền 20DM. Trương Bích Thủy 10DM. Nguyễn Đức Bình 20DM. R. A. Klaus (Hannover) 30DM. P. Sutararak 30DM. Vũ Trọng Anh (Klosterseeite) 50DM. Trần Văn Khoa (Koblenz) 20DM. Nguyễn Văn Hưng (Burgrieden) 10DM. Trần Thị Hột (Hirscheberg) 10DM. Nguyễn Mạnh Hùng (*) 20DM. Đỗ Thị Cúc (Hildesheim) 20DM. Hoàng Thị Thanh Vân + Lục (Berlin) 20DM. Lê Thị Bích Lan (Hannover) 10DM. Chon Pin Ping (Braunschweig) 50DM. Đào Thiệp Mẫn (Garbsen) 10DM. Trần Phạm (Hannover) 40DM. Đoàn Quang Ngần (Wolfen) 10DM. Nguyễn Chu Thắng (Berlin) 5DM. Mai Phương (Zwickau) 10DM. Nguyễn Thái Huy (Reichenbach) 10DM. Đoàn Xuân Nghĩa (Gera) 10DM. Arita Munter 10DM. B und D. Michler 10DM. Tiểu Thị Thi (Erlangen) 50DM. Nguyễn Thị Tư (Freilburg) 30DM. Nguyễn Thị Bạch Mai (Landshut) 20DM. Trần Duy Hoàn (Bad Wurzach) 50DM. Phạm Văn Hách (Sankt Augustin) 50DM. Nguyễn Thanh Quang (Berlin) 30DM. Đỗ Phương 30DM. Hồ Hữu Phương (Altforf) 30DM. Song Hà Dương (Oldenburg) 200DM. GĐĐH Thống (Ludwigshafen) 800DM, HHHL ĐH Trần Lin Phấn. Đinh Hồng Đoàn (Nordenney) 20DM. Hoàng Trọng Hải (Osteel) 10DM. Mã Cường Chi (Muenster) 4DM. Nguyễn Tuấn Hinh (Goslar) 20DM. Hoàng Phong Khánh (Hammer) 5DM. Tiểu Kim Oanh (Ibhofen) 20DM. My Ly (*) 20DM. Phạm Anh Phụng (*) 20DM. Trần Văn Sang (Bielefeld) 100DM. Trọng + Phú (Marktrodach) 10DM. Fam. Huỳnh (Muenster) 20DM. Chi Ma (*) 20DM. Nguyễn Văn Hậu 20DM. Phạm Duy Quang 10DM. Hương Lan Chor (Muenster) 5DM. Lo Hing Pong (Oldenburg) 100DM. Nam Van 10DM. Huỳnh Quốc Quyên 25DM. Thanh Lợi Chu 20DM. Ngô Thị Thu Ba (Braunschweig) 20DM. Hoàng Văn Chiến (Bermbach) 20DM. Tống Văn Bình (Breitunggen) 20DM. Trương Việt Tuấn 10DM. Hà Kham Vi (Hannover) 20DM. Phạm + Đỗ (Garbsen) 10DM. Đào Thu Hiền (Esterwegen) 20DM. Đào Thanh Hà (*) 10DM. Nguyễn Văn Hiền (Großbrachen) 10DM. Nguyễn Thị Viễn Phương (Mainz) 100DM. Lôi Công Thành (Celle) 20DM. Phan Thị Phương (Dresden) 20DM. Phan Thanh Hưng (Elsfleth) 15DM. Trương Thị Thúy Nga (Hải Hưng) 150DM. Nông Thị Gấm (Pháp) 500FF. Tô Thị Năm (*) 50FF. Phạm Văn Mộc (Langen) 50DM. Bích Thủy (Parsburg) 20DM. Bùi Tấn Quốc (Klotten) 10DM. Cao Thị Sâm (Hochdorf) 50DM. Trần Tú Anh + Trần Thái Phi 20DM. T. Hiên Heuser (Berghausen) 10DM. Vũ Chí Thiện (Arnstadt) 20DM. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 30DM. Hà Thị Tư (Fuerth) 10DM. Cu Say Khiu (Muenster) 20DM. Law Kim Hong (*) 20DM. Cu Say Hùng (*) 20DM. Đặng Văn Nghiê (Merseburg) 50DM. Lê Văn Kết (Koeln) 20DM. Nguyễn Thị Liên (*) 20DM. Trí Hiền (*) 10DM. Lê Chi + Wolfgang Gruber (Anh) 35 Anh kim. Nguyễn Huy Hồng + Hương (Hannover) 50DM. Hoàng Văn Thanh (Salzbergen) 20DM. Hoàng Cai (Eßermannstadt) 20DM. Erika Wiedenroth (Langenhagen) 150DM. Jasmin (Paderborn) 50DM. Lê Thị Bạch Nga (Esslingen) 10DM. Trần Hữu Hội (Frankfurt) 150DM. Cô Sĩ Ngọc (Berlin) 100DM. Nguyễn Thị Viễn Phương (Mainz) 500DM, HHHL ĐH Nguyễn Thị Kính. Phạm Hữu (Tuttlingen) 50DM. Thiện Nghiê (Berlin) 30DM. Học Can Triên (Wuppertal) 50DM. Lưu Ngọc Lành (Speyer) 100DM, HHHL ĐH Thiện Niêm Lâm Đạo Tử. Trương Kim Sương (Bad Soden) 50DM. Lý Ch. Tín (Hamburg) 50DM. Loki Soon Muen (Bad Kreuznach) 200DM. Thiện Hòa (Hòa Lan) 100Guld. Lưu Tích Thắng (*) 25Guld. Chùa Vạn Hạnh (*) 500DM. Chùa Thiện Hòa (M'Gladbach) 500DM. Hà Lâm (*) 30DM. Chiêu Hoàng (Krefeld) 30DM. Lý Hồng (*) 100DM. Hồ A Sáng (Essen) 50DM. Đỗ Thị Pháng (Recklinghausen) 20DM. Đỗ Thị Phương Loan (Sonthafen) 20DM. Lưu Anh Minh 100DM. Vũ Thị Thủy Hà (Mainz) 30DM. Vũ Trọng Chiến (*) 10DM. Nguyễn Thuần Hoàng (*) 100DM. Hoàng Dung (Coswig) 30DM. Chanima und Homann (Goettingen) 20DM. Nguyễn Văn Lộc (Hòa Lan) 100Guld. Diệp Thế Cẩm (Paderborn) 200DM. Ngô Long Du (*) 50DM. Nguyễn Văn Hậu (D'orf) 20DM. Hồ Đạt (Bad Wurzach) 80DM. Nhóm Phật Tử Leipzig 2.000DM. GĐĐH Ton (Saarbruecken) 20DM. Cô Hạnh Niêm (Hannover) 200DM.

Lâm Hữu Trí (Braunschweig) 20DM. Baneteffens (Rostock) 50DM. Nguyễn Ngọc Lợi (*) 20DM. Zirstein Ngan (*) 10DM. Nguyễn Nhật Thanh (Chemnitz) 50DM. Nguyễn Thị Tâm (Gera) 60DM. Nguyễn Cam Lai (*) 20DM. Nguyễn Văn Châu 20DM. Lê Văn Bình 20DM. Trịnh Long Giang 20DM. Nguyễn Xuân Tùng (Biederhausen) 50DM. Phạm Thượng (Hetzerrath) 50DM. Fam. Lý (Brueggen) 20DM. Lý Châu Khên 60DM. Lý Quốc Thái 20DM. Duy Văn Nghiê (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Phượng (*) 20DM. Lương Thị Hai (*) 20DM. Trương Văn Nhiều (*) 150DM. Đoàn Tường Khánh (Bielefeld) 40DM. Frau Lê (Braunschweig) 10DM + 10DM Hương linh thờ tại Chùa. Hồ Bửu (Buredneid) 20DM. Trương Quốc Tuấn (Ibdenbueren) 40DM. GĐĐH Huỳnh Then (Koeln) 50DM. Quách Thị Chót (Essen) 30DM. Lê Nguyệt Kim (Frankfurt) 20DM. Mai Kim Mỹ (Georg marienhuette) 100DM. Đào Ngọc Hoàn (Hannover) 20DM. Khưu Mỹ Anh (Helmetedt) 20DM. Nguyễn Thanh Sơn (Langelsheim) 10DM. Hiền Huỳnh (Nuernberg) 30DM. Nguyễn Thị Nhan (Nordhorn) 20DM. Lê Thị Hiệp (*) 50DM. Trần Toàn Việt (Oberhausen) 20DM. Gđ. Trần Quang Trung (*) 50DM. Nguyễn Trần Dinh (Steinfurt) 100DM. Hứa Kỳ Năng (Wilhelmshaven) 50DM. Võ Danh (*) 50DM. Thúy Phương (Tengen) 20DM. Nguyễn Anh Tuấn (Unter Mellinggen) 50DM. Phạm Thị Thiêm (Hòa Lan) 20Guld. Phượng Thị Đại 50DM. GĐĐH Đỗ Ngọc Ân 50DM. Thanh Quang 20DM. Ân danh 50DM. Ân danh 100DM. Nguyễn Tinh Trịnh Thị Thanh (Nuernberg) 40DM. Hồ Đình Tuấn + Nguyễn Thị Vân (*) 50DM. Bắc Diệu Cao (Hamburg) 30DM. Trần Tiến Siêu (*) 20DM. Châu Ái Hương (Muenster) 50DM. Bà Thạch (Ulm) 20DM. Lê Thị Thảo (Wurzburg) 20DM. Huỳnh Văn Thơ 20DM. Phan Hàn Châu (Muenster) 30DM. Nguyễn Văn Hòa (*) 20DM. Lương Thị Trọng 20DM. Trần Đình Hy (Schoeppingen) 50DM. Lê Thị Dung (Koettingen) 50DM. Đặng Thị Thu (Berlin) 20DM. Diệu Trung Nguyễn Thị Thiệp (*) 20DM. Từ Phó Bùi Thị Thảo (*) 20DM. Hoàng Thị Sinh (*) 20DM. Phí Văn Khanh (Magdeburg) 50DM. Gđ. Trần Phước Ngô (Berlin) 50DM. Thiện Thanh Nguyễn Văn Diên (Krefeld) 20DM. Hồng Chương Kim (Loeningen) 50DM. Huỳnh Cún Lục (Norden) 50DM. Tôn Nữ Thị Tuy (Karlsruhe) 30DM. Nguyễn Văn Chương (*) 20DM. Nguyễn Văn Phó (Berlin) 20DM. Diệu Ngọc Huỳnh Thị Cho (*) 100DM. Lưu Thị Ngọc Lan (*) 40DM. Hà Ngọc Anh (Hamburg) 30DM. Nguyễn Ngọc Mỹ (Karlsruhe) 150DM. Nguyễn Thị Ngọc Anh (Bielefeld) 50DM. Nguyễn Thành Nam (Stuttgart) 50DM. Diệp Hoa (Nuernberg) 300DM, HHHL ĐH Giang Thiệu Hà. Tạ Nhuận (Frankfurt) 50DM. Tạ Chấn Hoa (*) 50DM. Từ Nguyệt Huệ (*) 50DM. Lê Thiệp (Ausbarg) 20DM. Đào Thị Cúc (Goettingen) 50DM, HHHL ĐH Đào Văn Tào. Ngô Trung Sơn (Wiesbaden) 30DM. Ngô Trung Giang (*) 20DM. Trần Lăng Hóa 20DM. Nguyễn Anh Hào (Difflolz) 50DM. Huỳnh Thị Trung (Burg Wedel) 100DM. Mai Ngọc Diệp (Hannover) 20DM. Phạm Thị Bích Thủy (Neu Anspach) 200DM, HHHL ĐH Phạm Hương Sơn. Nguyễn Thị Hạnh (Braunschweig) 150DM. Bành Nghiê 5DM. Bạch Kim Yến 50DM. Vũ Khắc Đạt (Loerrach) 40DM. Vinh + Quý 20DM. Nguyễn Thị Hoa (Uelzen) 20DM. Nguyễn Nam Quốc (Schwerisch) 20DM. Siu Ling Wu (Schude) 30DM. Đỗ Anh Huệ (Hamein) 20DM. Lê Quang Thịnh (Laatzen) 10DM. Nguyễn Lan Chung (Dresden) 40DM. Waltep Puri 40DM. Hoàn + Di (Garbsen) 20DM. Lại Đình Miên (Holle) 40DM. ĐH Lý 100DM. -

■ BẢO VIÊN GIÁC

ĐH. Nguyễn Công Sao (Pháp) 200FF. Trương Ngọc Châu (*) 200FF. Nguyễn Thị Ngà (*) 200FF. Nguyễn Văn Kiều (*) 200FF. Trần Quới Thiên (*) 200FF. Dương Trí Quán (*) 300FF. Ngô Han Chi Thanh (*) 200FF. Sư Cô T.N. Trí Duyên (*) 200FF. Trương Ut (USA) 20US. Tom Thomas (*) 20US. Nguyễn Thị Huyền (Suisse) 50FS. Phan Thị Hương (Reutlingen) 100DM. Lê Trần (Schwandorf) 20DM. Giang Lăng Hia (Nuernberg) 30DM. Giang Văn Phương (Zindorf) 50DM. Hội Phật Tử VN tại Canada Chùa Liên Hoa 200Can. Lê Giảng (Bi) 1.000FB. Trần Việt Quốc (Wuppertal) 50DM. Mai Hồng Nhung 30DM. Đỗ Văn Lợi (D'orf) 100DM. Nguyễn Thị Hà (Hamburg) 20DM. Tạ Lang (Suisse) 50DM. Lê Hồng Tâm (Egein) 20DM. Nguyễn Thị Minh Huệ (Na Uy) 250Kr. Lâm Y Xuân (Germersheim) 20DM. Trương Thanh Sơn (Berlin) 20DM. Trần Văn Dương (Wittlich) 30DM. Nguyễn Đình Long 30DM. Trịnh Thị Hoài Thu 30DM. Tạ Văn Khánh 50DM. Dương Văn Nhưỡng (Neuss) 50DM. Nguyễn Duy Tân (Berlin) 100DM. Huỳnh Văn Sang 70DM. Diệp Kim Hùng (Dingolfing) 30DM. Trần Minh Trọng (Titisee) 60DM. Trần Hữu Trâm 50DM. Trần Ngọc Hoàn (Bitzdorf) 50DM. Trần Kim Cương (Hatten) 30DM. Phạm Văn Lan (Neu Anspach) 20DM. Trương Giang (Muenster) 25DM. Bùi Phước Xuân (Oberhausen) 30DM. Nguyễn Văn Quang (Schramberg) 50DM. Huỳnh Thị Kim Chi (Halle) 20DM. Trần Ngọc Thành (Klueps) 30DM. Phạm Thị Hương Sen (Kraichtal) 20DM. Nguyễn Thị Thành (Regensburg) 50DM. Nguyễn Thị Phú (Pháp) 100FF. Nguyễn Văn Hinh (Sweden) 20US. Lý Vi Dân (Suisse) 50FS. Nguyễn Bạch Tuyết (Bonn) 50DM. Nguyễn Muôn (Goettingen) 30DM. Đỗ Thị Cúc (Hildesheim) 30DM. Nguyễn Văn Chương (Karlsruhe) 20DM. Thiện Hữu + Từ Diệu (Stuttgart) 50DM. Nguyễn Thị Bê (Koeln) 30DM. Trần Hữu Phước (Y) 30DM. Trần Ngọc Thanh (Kronach) 30DM. Nguyễn Sinh Nam (Niddaharf) 20DM.

Huỳnh Hoàng Bôn (Saarbruecken) 50DM. Phươg Hà (Bỉ) 50DM. Võ Văn Trúc (Berlin) 50DM. Cao Văn Biên (Wilhelmshaven) 50DM. Mai Bá Long (Wiesbaden) 60DM. Võ Thị Lệ Hoa (Paderborn) 20DM. Nguyễn Lê Nhân Quyền (Pháp) 100DM. Đào Nga (Elmsborn) 30DM. Nguyễn Bá Tông (Wedel Holstein) 20DM. Cao Thị Sâm (Hochdorf) 50DM. Đào Ngọc Báo (Chemnitz) 20DM. Trần Nguyễn (Berlin) 20DM. Nguyễn Xuân Hòa (Pháp) 200FF. Lê Đình Nho (*) 200FF. Lê Báo Đức (Pforzheim) 40DM. Lê Báo Phúc (Mannheim) 40DM. Hoàng Thị Đoãn (Muenchen) 40DM. Lê Minh Tân (Island) 50DM. Vương Văn (Bochum) 20DM. Ngô Long Du (Paderborn) 50DM. Tăng Thị Vân (Bad Ems) 20DM. Diệp Hưng (We-Sulzbach) 20DM. Phạm (Pháp) 20DM. Từ Thị Quế (*) 200FF. Bùi Hữu Đào (*) 200FF. Thân Trọng Lạc (*) 200FF. Trang Diễm (*) 200FF. Đoàn Thị Thanh Tú (*) 100FF. Võ Vĩnh Hoa (*) 200FF. Henri Davant (*) 1.000FF. Ái Phương (*) 300FF. Lê Khắc Phươg Lan (*) 30DM. Bùi Văn Mai (Reutlingen) 185DM. Lưu Minh (*) 50DM. Dương Tường (*) 50DM. Nguyễn Thị Khuyến Cúc (*) 30DM. Thiện Liễu (Spalchingen) 50DM. Lê Mỹ Hạnh (Sigmaringen) 40DM. Đồng Sỹ Khươg (*) 30DM. Lý Tùng Phươg 20DM. Nguyễn Thị Yến Nga (Frankfurt) 30DM. Ngọc Loan (Frankfurt) 30DM. Hoàng Đôn Trình (Tuebingen) 40DM. Phùng Văn Thanh (Stuttgart) 50DM. Nguyễn Ca 100DM. Trần Tân Lộc 50DM. Phạm Văn Hách (St. Augustin) 100DM. Đoàn Ngọc Xuân (Loerrach) 50DM. Đinh Ngọc Giao (Garbsen) 30DM. Nguyễn Anh Tuấn (Koblenz) 20DM. Lê Bình Minh (Oldenburg) 50DM. Lê Hoàng Phươg (Frankfurt) 20DM. Lê Quan Khanh (USA) 40US. Nguyễn Thị Tam (*) 50US. Nguyễn Chí Phươg (Suisse) 50FS. Nguyễn Thị Huệ (*) 20FS. Huỳnh Chung Hiệp (Koeln) 25DM. Võ Văn Trung (Hamburg) 25DM. Fam. Nguyễn (Lehrte) 20DM. Trần Thị Hươg (Canada) 50Can. Café Cornelins (Norderney) 20DM. Nguyễn Tấn Lộc (Bartrup) 30DM. Trần Hữu Thắng (Langelsheim) 25DM. Trần Văn Phươg (Pháp) 30DM. Minh Thanh (Berlin) 50DM. T. Nguyễn (Osternmuidgen) 50FS. Phạm Văn Đươg (Eppingen) 20DM. Vũ Thị Minh Tâm (Muenster) 20DM. Huỳnh Thị Kiêm (Muenchen) 40DM. Lương Thị Hòa (Sinnefeld) 20DM. Võ Thị Mỹ Hoa (Bad Soden) 30DM. Trần Kim Sươg (*) 30DM. Diên Văn Nhân (Bad Beuthelm) 30DM. Nguyễn Thanh Bình (Đan Mạch) 150Kr. Phan Phú Đạt (Wedel) 20DM. Nguyễn Quyền (Muenster) 50DM. Tô Thị Phươg (Bensheim) 20DM. Nguyễn Vinh + Ngọc (Gau- Algesheim) 20DM. Nguyễn Thanh Thủy (Burgdorf) 30DM. Diệu Minh Bathke (Giebel) 20DM. Vũ Gia Kiêm (Fellbach) 20DM. Tăng Mỹ Châu (Krefeld) 20DM. Lê Văn Trươg (Karlsruhe) 30DM. Hạng Văn Luôg (Pháp) 100FF. Nguyễn (Halle) 10DM. Nguyễn Văn Đạt (Muenchen) 20DM. Võ Bá Tông (Zweibruecken) 10DM. Nguyễn Văn Tự (*) 20DM. Hà Huy Riêm (Suisse) 30DM. Lê Quang Liêm (Gehren) 30DM. Nguyễn Quang Truyền (Großroseln) 20DM. Kathim Drelbrodt (Roßlau) 20DM. Đăng Trần Trung (Bergen) 10DM. Tạ Thị Xuân (USA) 20DM. Nguyễn Duy Tường (Wiesbaden) 30DM. Trần Văn Sáu (Werther) 20DM. Trươg Ngươn Nhiên (Hòa Lan) 20DM. Nguyễn Hiền (*) 25DM. Phạm Văn Đươg (Eppingen) 20DM. Phạm Quốc Việt (Unna) 20DM. Đào Huy Vinh (Oberhausen) 30DM. Phạm Thị Liên Nga (*) 100DM. Nguyễn Anh Khoa 35DM. Khứ Văn Vân (Niederhall) 30DM. Tan Nhu An (Ansbach) 20DM. Đăng Văn Niên (Goepfingen) 30DM. Phạm Văn Hách (St. Augustin) 100DM. Châu Văn Húng (Koblenz) 50DM. Nguyễn Thanh Tai (Babenhausen) 30DM. Verein Vietn. Fluechtl. (Muenchen) 100DM. Đào Trọng Tin 30DM. Nguyễn Thanh Quang (Berlin) 20DM. Lê Quang Liêm (Lormont) 100FF. Nguyễn Thanh Thủy (Uelzen) 20DM. Tô Mạch Tô Trình (Dingolfing) 40DM. Trần Thị Mậu Đôn (Đan Mạch) 100Kr. Lê Lan Anh (Neuss) 30DM. Phạm Văn Lợi (M'Gladbach) 30DM. Hoàng Phong (Hòa Lan) 50Guld. Nguyễn Thị Nguyễn Hòa (Mainz) 50DM. Nguyễn Văn Kiều (Pháp) 100FF. Nguyễn Yvonne (*) 200FF. Tô Thị Năm (*) 50FF. Phạm Văn Nhi (Áo) 200Schl. Trần Thị Nhung (Canada) 20Can. Nguyễn Thị Hoàn (Na Uy) 300Kr. Nguyễn Công Tĩnh (Heilbronn) 20DM. Trươg Quan Phúc (Moschheim) 30DM. Bùi Tấn Quốc (Klotten) 10DM. Lai Ngọc Hải (Frankfurt) 50DM. Trần Tú Anh + Trần Thái Phi 30DM. Phạm Mai Sơn (Anh) 5 Anh kim. Quan Báo Cầu (*) 5 Anh kim. T. Hiền Heuser (Berghausen) 20DM. Nguyễn Đức Hiều (Germerheim) 20DM. Phùng Văn Sơn (Oldenburg) 50DM. Asia Rest. (Gulingen) 50DM. Hà Thị Tư (Fuerth) 20DM. Hoàng Ngọc Linh (Graentz) 10DM. Trươg Văn Nhiều (Berlin) 20DM. Mã Thanh (Suisse) 50DM. Hans Stahus (Kobern) 30DM. Đăng Văn Chiến (Alzenau) 50DM. Nguyễn Thị Liễu (Pforzheim) 50DM. Lê Văn Kết (Koeln) 20DM. Bàn Minh Thanh (Wedel) 30DM. Trần Minh Cự (Nienburg) 20DM. Hoàng Văn Thanh (Salzbergen) 20DM. Trình Trọng Hiều (Emden) 50DM. Nguyễn Việt Trươg (Merzig) 20DM. Nguyễn T. Nhiên (Neu Ulm) 30DM. Ngô Ái (Essen) 25DM. Võ Hữu Danh (*) 25DM. Chùa Phật Quang (Pháp) 300FF. Võ Văn Quế (Ý) 20DM. Đình Thị Ngọc Dung (Bremen) 50DM. Thanh Bình (Suisse) 15FS. Nguyễn Minh Lương (Muenchen) 50DM. Trần Văn Sanh (Reutlingen) 50DM. Thịnh Nùng (Boblingen) 20DM. Trần Trươg Hoa (*) 50DM. Thiện Nghiêm (Berlin) 20DM. Lý Duy Bản (Otterbach) 25DM. Lý Trươg Kim Châu (*) 25DM. Hồng Hein (Schrozberg) 40DM. Hà Thị Đào (Canada) 25Can. Trần Văn Bằng 30DM. Trần Minh Quang (Duisburg) 50DM. Nhứt Trọng (Mannheim) 40DM. H. T. Thanh (Lippstadt) 30DM. Lưu Tích Thắng (Hòa Lan) 25Guld. Hà Chấn Xươg (*) 100DM. Nguyễn Văn Lộc (*) 100Guld. Chiếu Hoàng (Krefeld) 30DM. Lê Hà (M'Gladbach) 50DM. Trình Quang Khánh (Hamburg) 50DM. Hoàng Ngân (Mainz) 100DM.

Nguyễn Văn Long (Wedermenk.) 20DM. Koummarasy Kim (Koblenz) 50DM. Từ Thị Quế (Pháp) 200FF. Bùi Hữu Đào (*) 200FF. Thân Trọng Lạc (*) 200FF. Võ Vĩnh Hoa (*) 200FF. Thanh Tú (*) 100FF. Hoa Trung Diễm (*) 200FF. Ngô Quang Bình (*) 200FF. Lê Văn Mậu (*) 200FF. Lý Khải An (Braunschweig) 20DM. Lâm Vĩnh Phươc (*) 50DM. Nguyễn Đức Thủy Trươg (Barmmental) 20DM. Nguyễn Hồng Quang (Bad Bevesen) 20DM. Lê Thị Hươg (Idar Oberstein) 20DM. ĐOPT Huỳnh Then (Koeln) 50DM. Lê Thị Minh Hiền (Koethen) 20DM. Vũ Đình Hải (Dresden) 20DM. Dương Hạnh Nhân (D'dorf) 20DM. Thái Gia Tuấn (Frankfurt) 20DM. Lý Phần Thơ (Goettingen) 40DM. Nguyễn Thị Đoan (*) 20DM. Trươg Thanh Tùng (Gau- Algesheim) 20DM. Lâm Văn ... (Remscheid) 50DM. Nguyễn Lệ Thị (Langenhagen) 20DM. Phạm Thị Kim Xuân (*) 30DM. Trần Văn Biều (Muenster) 20DM. Tu Dung (*) 20DM. Trươg Vĩnh Khươg (*) 20DM. Võ Thông (*) 30DM. GD Nguyễn Thế Dũng (*) 20DM. Trươg Minh Ngọc (Minden) 10DM. Trần Thọ Huân (Cottbus) 30DM. Trần Thị Ba (Sindefingen) 50DM. Nguyễn Văn Thanh (Sicke) 20DM. Fam. Huỳnh Phục (Speyer) 20DM. Lăng Thu Toàn (Wilhelmshaven) 50DM. Phan Thị Loan (Hòa Lan) 50Guld. Thanh Quang 30DM. Dương Văn Dương 30DM. Ân danh 50DM. Tô Văn Thịnh (Bad Homburg) 100DM. Từ Đông Hải (Muenchen) 20DM. Lê Anh Kiệt (Winkeisett Harpedt) 20DM. Nguyễn Văn Trí (Osnabrueck) 30DM. Bác Diêu Cao (Hamburg) 50DM. Trần Ngô (Schonorf) 50DM. Lưu Giới (Nordhorn) 50DM. Ly Tỷ (*) 50DM. Nguyễn Thế Châu (M'Gladbach) 50DM. Vũ Thị Na (*) 50DM. Trần Tiến Siếu (Hamburg) 50DM. Nguyễn Roanh (Luenen) 30DM. Phạm Muội (Bad Iburg) 20DM. Quỳnh Tư (*) 10DM. Trần Xuân Mai (Roithenburg) 20DM. Võ Thành Nhung (Ibbenbueren) 20DM. Trần Văn Búp (Berhm) 10DM. Lâm Minh Nghĩa (Hamburg) 20DM. Lê Thị Thảo (Wurzburg) 20DM. Lý Bình Hiền (Braunschweig) 20DM. Hứa Thiên Thanh (Koblenz) 20DM. Nguyễn Thị Hoài Mỹ (Cloppenburg) 20DM. Huỳnh Quốc Dũng (Dortmund) 50DM. Mai Văn Tài (D'dorf) 30DM. Huỳnh Văn Thơ 10DM. Nguyễn Mạnh Trươg (Norderstedt) 70DM. Lê Thị Hiệp (Nordhorn) 50DM. Tăng Mão (Braunschweig) 20DM. Châu Ngọc Lan (*) 20DM. Lê Đức Trọng (Erkrath) 20DM. Hứa Mỹ Hiền (Berlin) 10DM. Lâm Thị Kiều Thanh (Rengsdorf) 20DM. Đào Đình Xuân (Hamburg) 50DM. Quách Hữu Thành (*) 50DM. Bui, Arne Van Dia (*) 50DM. Nguyễn Ngọc Anh (*) 20DM. Trần Xuân Mạnh (Gehiden) 20DM. Phạm Văn Bá (Osnabrueck) 20DM. Nguyễn Ngọc Húng (Nuernberg) 20DM. Châu Hoàng Hải (Loerrach) 30DM. Huỳnh Quang Đang (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Phươg (*) 30DM. Huỳnh Thị Ánh Hồng (Arnsberg) 40DM. Từ Phổ Bùi Thị Thảo (Berlin) 10DM. Hoàng Thị Sinh (*) 10DM. Dương Văn Long (Derschoe) 20DM. Vương Lệ Hoa (Bonn) 30DM. GD Trần Phước Ngô (Berlin) 20DM. Lưu Nguyệt Anh (Đan Mạch) 100Kr. Lê Thị Ngọc Thủy (Frankfurt) 50DM. Hai Lay Roggenbuch (Hannover) 20DM. Thiện Thanh Nguyễn Văn Diên (Krefeld) 10DM. GD Vũ Âu (Karlsruhe) 50DM. Nguyễn Văn Chương (*) 50DM. Trần Tú Trình (Muenchen) 100DM. Tạ Ngọc Hoa (Wedel) 50DM. Nguyễn Hữu Bình (Dachau) 20DM. Diệu Ngọc Huỳnh Thị Chi (Berlin) 50DM. Trươg Văn Xinh (Karlsruhe) 50DM. Nguyễn Ngọc Mỹ (*) 50DM. Hà Ngọc Anh (Hamburg) 50DM. Lý Kiến Phi (Saarbruecken) 20DM. Nguyễn Văn Minh (Koeln) 50DM. Châu Thành Lợi (Wiesbaden) 30DM. Nguyễn Hồng Quân (Mainz) 20DM. Lương Văn Khoa (Bielefeld) 60DM. Nguyễn Thành Nam (Stuttgart) 30DM. Lê Thiệp (Ausborg) 30DM. Võ Văn Tám (Rheine) 20DM. Nguyễn Tiến Vinh (Schramberg) 40DM. Nguyễn Thị Song (Wiesbaden) 20DM. Trình Minh (Goettingen) 10DM. Trình Văn Thu (D'dorf) 100DM. Nguyễn Hữu Khanh (Tangstedt) 20DM. Lưu Ngọc Diệp (Ludwigsburg) 30DM. Nguyễn Đăng Thiện (Rheine) 50DM. Nguyễn Thị Trươg (D'dorf) 200DM. Nguyễn Văn Lương (*) 100DM. Võ Thành Nghiệp (Goettingen) 20DM. Nguyễn Thị Ngọc Huyền (Mainaschaff) 50DM. Vũ Văn Nam (Kamen) 50DM. Phạm Thị Hay (Koenigshotter) 20DM. Nguyễn Thị Liên Giang (Unna) 20DM. Trần Văn Xội (Canada) 50DM. Lương Thanh Hồng Lam (Goettingen) 40DM. Huỳnh Hữu Bình (D'dorf) 20DM. Đăng Quốc Tranh (Arnstadt) 30DM. Lưu Minh Thành (Hamburg) 50DM. Lưu Thị Bạch Yến (*) 50DM. Đăng Thị Bạch Tuyết (Berlin) 20DM. Nguyễn Anh Tuấn (Braunschweig) 50DM. Nguyễn Minh Lộc (Wolfenbuettel) 20DM. Nguyễn Khắc Giang 40DM. Nguyễn Thị Nhi Em (Bochum) 20DM. Trần Tuấn Hùng (Burgobabach) 20DM. Triệu Thị Huệ (Sangerhausen) 20DM. Đào Thị Đồng Chuyển (Urbar) 20DM. Trần Thị Hươg Giang (Frankfurt) 20DM. Trình Xuân Thanh (Niederpoellnitz) 20DM. Lý Huỳnh Thanh Hải (St. Gallen) 20DM. Nguyễn Văn Hùng (Berlin) 30DM. Võ Thị Hươg (Unter Meltingen) 20DM. Nguyễn Văn Long (Norden) 20DM. Nguyễn Hữu Bình (*) 20DM. Asia Food (Berlin) 40DM. Trần Thị Ngọc Phu (Braunschweig) 40DM. Võ Văn Tùng (Bartrup) 40DM. Đỗ Mạnh Giốg (Oldenburg) 50DM. Hồng Chương Kim (Loeningen) 50DM. Trươg Tô Lộc (Karlsruhe) 50DM. Hà Kiến Húng (Frankfurt) 20DM. Hà Văn Thành (*) 100DM. Pacific Imbiss (Steinfurt) 90DM. Nguyễn Thị Bình 10DM. Trần Nguyễn Anh (Bomlitz) 10DM. Vũ Đình Hải (Neustadt) 100DM. Trần Văn Sang (Berlin) 50DM. Cao Hoàng Hách (Lippstadt) 20DM. Nguyễn Tấn Tài (Burgwedel) 10DM. Thái Bích Thủy (Krefeld) 20DM. Trần Nguyễn (*) 100DM. Lai Ngọc Hải (Frankfurt) 30DM. Lê Văn Thanh (*) 20DM. Lê Văn Hoàng (Rodgau) 20DM. Võ Thanh Tùng (Hanau) 20DM. Lê Thanh Tùng (Bruecken) 20DM. Mai Mỹ Linh (Neumark) 20DM. Liễu Thị Thà (Braunschweig) 50DM. Đỗ Anh Huệ (Hamein) 20DM. -

PHẬT ĐẢN

.DH. Lê Trọng Phẩm (Meckenheim) 25DM. Võ Văn Trúc (Berlin) 50DM. Thiện + Vi (*) 50DM. Kim (*) 100DM. Cao Thị Sâm (Hochdorf) 50DM. Nguyễn Thị Giới (B) 500FB. Đỗ Thị Giới (*) 500FB. Huỳnh Văn Vân (*) 500FB. Huỳnh Khôn Biểu (*) 1.000FB. Huỳnh Thị Tâm (*) 500FB. Bùi Liên (*) 1.000FB. Nguyễn Thị Tam (USA) 50US. Phan Nguyễn Huy (*) 20US. Đức Thọ (Hannover) 300DM. Mạch Bình (Pforzheim) 100DM. Huỳnh Thị Quyên (Muenchen) 10DM. Tôn Thất Đình (Berlin) 50DM. Lý Ngân, Trần Thế Toàn, Lý Chi, Trần Bình Nghi (Koblenz) 50DM. Phạm Thị Ngọc Phương (Kuenzsau) 30DM. Lâm Kỳ Thạch (Papenburg) 20DM. Huỳnh Thiệt Huệ (Nuernberg) 300DM. Nguyễn Thế Phúc (Recklinghausen) 150DM. Hạng Văn Luông (Pháp) 100FF. Trần Quới Thiên (*) 100FF. Lê Ngọc Chấn (*) 100FF. Minh Ân (*) 500FF. Đỗ Đình Lang (*) 200FF. Ngô Ngọc Minh (*) 1.000FF. Lê Quang Liêm (Lormont) 100FF. Nguyễn Văn Minh (Koeln) 20DM. Châu Nam (Spaichingen) 40DM. Trần Đức Phát (G' Marienhuette) 50DM. Trương Kim Học (Landstuhl) 20DM. Tiểu Thị Thi (Erlangen) 50DM. Lê Sanh (Pforzheim) 20DM. Trần Thị Ba (*) 30DM. Đặng Anh Dũng (Aachen) 20DM. Đinh Thị Xuân Thảo (M' Gladbach) 20DM. Đỗ Tiến Phát (Ueizen) 20DM. Nguyễn Danh Thắng (Mannheim) 50DM. Võ Liên Phương 50DM. Đào Trọng Hiếu (Karlsruhe) 50DM. Lê Thị Kim Thu (Tannhausen) 20DM. Nguyễn Thanh Thúy (Ueizen) 20DM. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 40DM. Tạ Thị Y (Weil am Rhein) 20DM. Tô Mạch Tô Trinh (Dingolfing) 30DM. Mai Văn Mẫn (Hamm) 50DM. Leuchtweisza Chi Thanh 200DM. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 100DM. Nguyễn Văn Kiều (Pháp) 100DM. Nguyễn Đăng Bút (Suisse) 50DM. Phan Thị Huệ (*) 60FS. Châu Bích Nguyệt (Spaichingen) 50DM. Hà Ngọc Dư (Krefeld) 50DM. Phùng Kim Kiên (No Uy) 100Kr. Trần Văn Nhung (Canada) 20Can. GĐDH Trần Thị Liên (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Kim Toàn (*) 100Kr. Quách Hưng (*) 500Kr. Nguyễn Tấn Hồ (Konstanz) 20DM. Đỗ Anh Dũng (Krefeld) 30DM. Nguyễn Công Tinh (Heilbronn) 20DM. Lương Thị Túy Nga (Sigmaringen) 50DM. Phạm Bình (Bad Iburg) 40DM. Đỗ Văn Lợi (D'dorf) 100DM. Quan Bảo Cầu (Anh) 10 Anh kim. Ngô Trung Thu (Essen) 20DM. Vương Tiểu Hạp (Goettingen) 20DM. Lý Minh Lang (*) 10DM. Vương Khải Hùng (*) 10DM. Vương Tiểu Bình (*) 40DM. Vương Tuyết Chánh (*) 10DM. Vương Tuyết Băng (*) 10DM. Thi Liêng Thy (*) 20DM. Vương Tuyết Vân (*) 20DM. Choong Leong Seng (*) 30DM. Phùng Văn Châm (Regensburg) 20DM. Hà + Lâm (M' Gladbach) 40DM. Phạm Thị Bưởi (D'dorf) 40DM. Nguyễn Văn Lực (Kleinrinderfeld) 20DM. Lê Thị La (*) 50DM. Nguyễn Đức Hiếu (Germersheim) 40DM. Trần Đức Long (Pháp) 100FF. Thâm Chu Hải Thanh (Bochum) 50DM. Zhan Wei Ming (*) 30DM. Lư Thanh (Oldenburg) 20DM. Nguyễn Trang (Mainz) 20DM. Nguyễn Văn Lô (Neu Ulm) 100DM. Trần Thị Vân (Pháp) 100FF. Cao Thị Nền (*) 100FF. Đỗ Việt Hào 50DM. Hồ Tử Đức (Recklinghausen) 20DM. Trần Vinh Cam (Muenster) 120DM. Dương Văn Thọ (Eding) 20DM. Ni Cổ Đàm Hòa (Bỉ) 1.000FB. Diệu Thơ (Koeln) 50DM. Thái Kim Hía (*) 50DM. Phạm Văn Dũng (Hildesheim) 100DM. Bành Minh Thành (Wedel) 70DM. Cổ Hạnh Niệm (Hannover) 200DM. Nguyễn Ngọc Tâm (Chemnitz) 50DM. Nguyễn Quốc Mỹ (Halle) 20DM. Nguyễn Hoài Nam (Việt Nam) 20DM. Nguyễn Thị Nhứt (Erfurt) 20DM. Trần Thị Nguyệt (*) 20DM. Nguyễn Ngọc Tuấn (Hamelin) 20DM. Lý Quốc Đống (Hamburg) 200DM. Nguyễn Thúy Hạnh (Berlin) 50DM. Hàn Thị Bích Hương (*) 10DM. Phan Ngọc Nam (Loechgau) 10DM. Fam. Nguyễn (Dresden) 20DM. Trần Thị Nga (Berlin) 20DM. Tạ Thị Văn Anh (*) 100DM. Trần Thị Minh (Bad Essen) 10DM. Phạm Minh Sơn 20DM. Trần Thị Mai (Bohmte) 10DM. Tạ Đình Quý 20DM. Nguyễn Thị Thu Hằng (Berlin) 10DM. Huỳnh Quốc Cường (Koeln) 20DM. Phùng Thị Hải (Melle) 10DM. Nguyễn Thị Ngọc (Gehrda) 10DM. Cù Văn Năm (Bad Essen) 10DM. Nguyễn Văn Khanh (Wedingen) 10DM. Jasmin (Paderborn) 50DM. Đỗ Văn Bắc (Hannover) 50DM. Vũ Hồng Liên (Langendorf) 20DM. Hoa An (Koeln) 80DM. Hoa Ân (D'dorf) 80DM. Lok Hau Chi 50DM. Triệu Thanh 200DM. Phạm Cường (Peline) 10DM. Thiện Tánh (Berlin) 50DM. Nguyễn Hoàng Lan (Burgdorf) 10DM. Lê Thị Bích Hương (Ebermata) 20DM. Thủy + Cường (Hildesheim) 20DM. Thủy - Ly Ly 5DM. Peking Rest. (Halberstadt) 111DM. Phượng Ngân (Berlin) 10DM. Phạm Ngọc Lân (Bielefeld) 100DM. Linely Lee - Steckmest 10DM. Trần Ba (Nordhorn) 100DM. Nguyễn Bích Hạnh (Wolfenbuettel) 10DM. Vũ Văn Cao (*) 10DM. Guong (Salzgergen) 50DM. Trương Vĩnh Lợi (Hamburg) 100DM. Đinh Hồng Đoàn (Norderney) 20DM. Phạm Hoàng (Pháp) 200FF. Lambelro Thị Anh Thơ (*) 200FF. Phạm Văn Út (Ý) 10.000Lire. Gaidecke (Berlin) 40DM. Chi Hội PTVN (Hannover) 500DM. Zeu Gruppe (*) 150DM. Tsung-Hsin Wen Nguyễn Thị Hồng Thủy 100DM. Sư Cô T.N. Diệu Ân (Aachen) 500DM. Sư Cô T.N. Diệu Hạnh (Bartrup) 1.000DM. Giang Liên (Nuernberg) 40DM. Huỳnh Thành (*) 70DM. Trần Thị My (Aachen) 100DM. Phạm Văn Quý (Muenchen) 30DM. Huỳnh Hồng Tăng (*) 20DM. Trần Tú Trinh (*) 20DM. Tăng Thiên Hội (*) 20DM. Nguyễn Minh Trí (*) 10DM. Hoàng Mai Hòa Bình (*) 20DM. Trương Quý Hoàng Phương (*) 20DM. Huỳnh Dũng (*) 20DM. Nguyễn Thị Kim (*) 20DM. Hoàng Kim Loan (*) 50DM. Nguyễn Thị Nhung (*) 10DM. Trần Ngọc Châu (*) 10DM. Nguyễn Minh Triệu (*) 10DM. Bích Vân (*) 10DM. Lê Công Đức (*) 20DM. Nguyễn Ngọc Nam (*) 15DM. Nguyễn Khánh Điền (*) 20DM. Dũng (*) 20DM. Nguyễn Hữu Bình (*) 20DM. Nguyễn Thị Phúc Dung (*) 20DM.

Trần Văn Thành (*) 10DM. Ngô Thị Khi (*) 50DM. Thu (*) 20DM. Hồng Tân Tạo (*) 10DM. Nguyễn Minh Tân (*) 20DM. Dương Thế Thành (*) 10DM. Hào (*) 50DM. Dung (*) 10DM. Vũ (*) 10DM. Canh (*) 10DM. Tâm (*) 10DM. Dũng (*) 10DM. Phạm Thị Bích Hào (*) 10DM. Lưu Văn Thuồng (*) 20DM. Phước Thành (*) 10DM. Vĩnh Thành (*) 10DM. Nguyễn Minh Lương (*) 150DM. Trần Xuân Hiền (Tuebingen) 100DM. Hà Thị Sanh Cường (*) 20DM. Hoàng Đôn Trinh (*) 50DM. Lý Văn Văn (Gomaringen) 20DM. Trần Văn Huyền (Reutlingen) 50DM. Vương Vũ Thủy (Lichtenstein) 50DM. Giang Thị Sốt (*) 20DM. Châu Thị Huệ (*) 20DM. Tú Anh (Metzingen) 20DM. Huỳnh Thị Huệ (Reutlingen) 20DM. Phan Ngọc Minh (*) 50DM. Nguyễn Thị Phần (*) 20DM. Trương Văn Hoàn (Dettingen) 50DM. Bình Phương (Pháp) 10DM. Trần Ngọc Nam (Schramberg) 20DM. Hoàng Yến (Engen) 100DM. Nguyễn Thị Xem (Stuttgart) 100DM. Ân danh (Sindelfingen) 100DM. Thái Cẩm Huệ (*) 100DM. Đỗ Chánh Dân (*) 100DM. Hồ Kha (*) 20DM. Nguyễn Thị Tú (*) 20DM. Đỗ Hoàng Ân (*) 30DM. Trần Hoa Lê (*) 40DM. Lưu Ngọc Diệp (Ludwigburg) 20DM. Trần Thị Phú (Waiblingen) 50DM. Đặng Khánh (Sindelfingen) 20DM. Bùi Vũ Hoàng (*) 20DM. Nguyễn Hải Tùng (*) 10DM. Đỗ Hồng (*) 20DM. Đỗ Mẫn (*) 20DM. Đỗ Kiến Châu (Bad Canstadt) 50DM. Trần Thị Ten (*) 50DM. Mã Thành (*) 20DM. Tạ Nguyệt Trinh (Heilbronn) 50DM. Đoàn Mậu Can (Reutlingen) 50DM. Diệp Thị Sơn (Aalen) 50DM. Nguyễn Thị Hòa (Kassel) 2 bao gạo. Fam. Huỳnh (Braunschweig) 2 bao gạo + 1 thùng mì. Lý Kiến Cường (Saarbruecken) 9 bó nhang. Thị Tho Craven (Vietschohim) 2 thùng dầu ăn. Diệu Nữ (Stadthagen) 215 miếng xói vi. Nguyễn Thị Liễu (Aschaffenburg) 40 bánh dẻo + 30 bánh sắn. Lê Thành Trai (Gera) 2 hộp cà phê. Nguyễn Việt Dũng (Hamburg) 25 miếng đậu hũ. Tăng Châu 250kg măng tây. Fam. Lu (D'dorf) 1 thùng mè trắng. Nguyễn Lem Sơn (Bielefeld) 24 ống màu lá dứa. GĐ. Lý Tu (Lingen) 50 bánh giò cháo quày. Tiêu Kim Oanh (Celle) 1 bao gạo, 1 thùng dầu, 20kg bột mì, 5kg muối, 10kg đường. Hùng Thục Kim (Trossingen) Bánh dứa. Quảng Mỹ Huỳnh Thị Xuân Hương (Wiesbaden) 3kg nắm đồng cỏ, 5kg mì cần. Dương Văn Kỳ (Wetzlar) 40 bánh bía, 130 bánh ln. Nguyễn Thị Vân (Tennenbronn) 200DM. Nguyễn Thị Gòong (Neustadt) 100DM. HHHL Thanh ph. Nguyễn Văn Phương (Delmenhorst) 100DM. Nguyễn Thị Hạnh (Frankfurt) 50DM. Nguyễn Hưng (Suisse) 25DM. Chiếu Hoàng (Krefeld) 20DM. Lê Hà (M' Gladbach) 50DM. Chơn Bình (*) 30DM. Ngô Lãnh Yến (Pháp) 200FF. Lại Kim Loan (*) 100FF. Phương Lan (*) 100FF. Huỳnh Thị Thu Thủy (Berlin) 50DM. Lê Thị Bích Loan (*) 40DM. Đàm Bích Ngân (*) 90DM. Đào Kim Vân (*) 10DM. Diệu Tiên (*) 40DM. Ngọc Trần Nguyễn (*) 10DM. Vũ Văn Quý (*) 20DM. Đàm Quang Tuất (*) 50DM. Nguyễn Thị Lại (*) 20DM. Hạnh Lê (*) 10DM. Ngọc Đăng (*) 50DM. Ong Thị Ngô (*) 20DM. Đàm Ngọc Quang (*) 30DM. Đàm Quang Mậu (*) 20DM. Đàm Bích Thủy (*) 20DM. Lương Khai (Bad Iburg) 100DM. Lê Hồng Sơn (*) 10DM. Trần Tuyết Hoa (*) 40DM. Nguyễn Phi Hùng (*) 20DM. Chung Diễm Khanh (*) 50DM. Trần Anh Dũng (*) 30DM. Diệu Thiện (*) 100DM. Lương (Bielefeld) 50DM. Nguyễn Thị Gái (*) 70DM. Nguyễn Trần (*) 20DM. Frau Lê (Braunschweig) 20DM. Gđ Nguyễn Văn Nam (*) 20DM. Phan Ngọc Dương (*) 10DM. Châu Ngọc Lan (*) 20DM. Chín Kee Liam (*) 50DM. Hàn Thị (*) 100DM. Dương Khánh Nam (*) 30DM. Nguyễn Anh Tuấn (*) 100DM. Trần Quốc Hào (*) 20DM. Gđ Trần + Hứa (*) 20DM. Đỗ Văn Liêm (*) 50DM. Vũ Thị Thanh Mỹ (*) 50DM. Võ Văn Ngân (Bremen) 50DM. Mạch Thị Yến (*) 30DM. Carsten Baden (*) 30DM. Minh Vân (*) 20DM. Trương Huệ Phan (*) 10DM. Phạm Khiêm (*) 10DM. Thị Kim Trần (*) 50DM. Kha Trần (*) 20DM. Gđ Vương Thế Anh (Bielefeld) 100DM. Phạm Tuấn Kiệt (Bad Laor) 50DM. Nguyễn Bích Liên (Bad Nenndorf) 10DM. Trung + Loan (Bad Odeloesh) 5DM. Phan Ngọc Hải (Burg Wedel) 10DM. Fam. Dương Văn Út (Bad Bentheim) 20DM. Nguyễn Văn Tín (Bergkamen) 10DM. Nguyễn Thanh Minh (*) 100DM. Võ Thị Thảo (*) 20DM. Võ Thị Phúc (*) 10DM. Vũ Minh Hương (*) 20DM. Nguyễn Đức Thụy Tường (Bammental) 10Guld. Phạm Lê Dung (Bonn) 20DM. Vương Lê Hoa (*) 20DM. Trần Hồng Hoa (*) 50DM. Liu Thi Co (Bochum) 22DM. Văn Hữu Phương (*) 36DM. Nguyễn Thị Sáng (Burgdorf) 20DM. Nguyễn Thị Tú (*) 10DM. Nguyễn Huy Hoàng (Bahnsdorf) 20DM. Nguyễn Thị Hằng (*) 10DM. Đặng A Múi (Bartrup) 10DM. Trần Anh Thu (Bremervoerde) 20DM. Nguyễn Thị Nghĩa (Bendorf) 10DM. Tô Thị Sen (Bad Hoenningen) 20DM. Trần Tuấn Hùng (Burgoberbach) 50DM. Vũ Lan Anh (Berne) 10DM. Đỗ Văn Hải (BS) 20DM. Nguyễn Xuân Phụng (Bohmte) 10DM. Thu Duy Yến (Burg Wedel) 10DM. Trần Mạnh Hùng (Bad Sachsa) 10DM. Trần Thị Tý (Barbel) 10DM. Nguyễn Thị Thanh Thủy (Brilon) 50DM. Đinh Văn Phúc (Bad Salzdetfurth) 20DM. Cù Thị Phương (*) 20DM. Hoàng Thị Thủy (*) 20DM. Kim Ngọc Trang (Bissendorf) 20DM. Nguyễn Văn Trọng (Bad Oldeswe) 20DM. Nguyễn Tuấn Tú (Brechtorf) 10DM. Nguyễn Văn Ngung (Bac Hoenningen) 20DM. Nguyễn Hồng Quang (Bad Bevensen) 30DM. Yan Kwok Wing (*) 50DM. Nguyễn Thị Vương (Bergen) 50DM. Nguyễn Lan Chi (Isernhagen) 20DM. Trần Thị Tuyết (*) 10DM. Nguyễn Thanh Quang (*) 20DM. Đinh Thanh Thủy (*) 20DM. Trần Quốc Hùng (*) 10DM. Huệ Nhanh (Insy) 10DM. Nguyễn Thị Thiệt (Iserlohn) 50DM. Hàn Kha Ngọc Dung (*) 100DM. Lê Thị Hương (Idai Oberstein) 30DM. Tiểu Vi Quỳnh (*) 40DM. Nguyễn Văn Thà (Koethen) 10DM. Nguyễn Văn Thiện (Koeln) 70DM. Lê Kim Hoàn (*) 20DM. Nguyễn Văn Văn (*) 50DM. Lê Xuân Cường (*) 50DM. Nguyễn Thị Bé (*) 20DM. Huỳnh Diệp Tranh (*) 30DM. Đặng Văn Đức (*)

50DM. Lê Thành Đông (*) 50DM. Nguyễn Văn Kim Sơn (*) 10DM. Nguyễn Đàm (*) 20DM. Nguyễn Hùng Sơn (*) 50DM. Lê Kim Trang (*) 20DM. Nguyễn Văn Thuận (*) 100DM. Nguyễn Thu Hà (Koblenz) 30DM. Dương Mộc Vinh (Krefeld) 100DM. Võ Văn Bình (*) 20DM. Thái Bích Thủy (*) 20DM. Nguyễn Thị Hương (*) 20DM. Nguyễn Thị Bé (*) 100DM. Nguyễn Phương Lan (Koblenz) 10DM. Gđ Trần Hy Phúc (*) 50DM. Trương Vĩnh Phúc (*) 10DM. Nguyễn Văn Me (Kassellaren) 30DM. Châu Chương (Karlsruhe) 50DM. Châu Tô Chảy (*) 20DM. Trương Thanh Triệu (*) 30DM. Trương Văn Đức (*) 50DM. Gđ Huỳnh Thị Chung (Kassel) 20DM. Nguyễn Văn Định (*) 60DM. Vũ Văn Nam (Kamen) 50DM. Lê Ngọc Hoàn (Koethen) 20DM. Phạm Quyết Thắng (*) 10DM. Nguyễn Quốc Hùng (Kreinsen) 20DM. Trần Thị Tươi (Kiel) 150DM. Nguyễn Hoàng Anh (Kunnersdorf) 10DM. Nguyễn Hoài Dương (Altenau) 10DM. Phạm Văn Thắng (Achim Baden) 10DM. Trần Thị Thanh Dung (Am Stadt) 50DM. Nguyễn Văn Hùng (*) 20DM. Phùng Thị Hồng (Aue) 50DM. Hồ Anh Tuấn (*) 10DM. Việt-Hoa (Aurich) 10DM. Lan Anh (*) 2,50DM. Ngô Quang Việt (Ahlhorn) 20DM. Ngô Anh Toàn (Aschaffenburg) 20DM. Khiêm Huỳnh (Aalen) 22DM. Jony (Allgemein) 20DM. Trần Thị Lư (Anholt) 30DM. Nguyễn Hải Tuấn (Dresden) 10DM. Mai Thị Diên Hồng (*) 10DM. Vũ Đình Hải (*) 30DM. Nguyễn Xuân Hồng (*) 50DM. Mạch Cường Tân (Delmenhorst) 50DM. Lê Thị Ngọc Tú (*) 10DM. Phạm Thị Hoàng Yến (Dannenberg) 10DM. Nguyễn Văn Duyên (Diepholz) 100DM. Nguyễn Ngọc Diệp (Darmstadt) 150DM. Nguyễn Văn Lộc (Dachmissen) 10DM. Fam. Thiệu (Duisburg) 50DM. Ngô Thị Lan Anh (Duderstadt) 50DM. Nguyễn Thịnh Anh (*) 10DM. Đoàn Thanh Sơn (*) 10,50DM. Vũ Toàn (Ditzingen) 10DM. Trinh Văn Thu (D'orf) 100DM. Phạm Thị Thu Trinh (*) 100DM. Trương Vĩnh Thọ (*) 20DM. Khổng Tế Tô (*) 10DM. Nguyễn Thị Tào (*) 100DM. Nguyễn Thị Gái (*) 40DM. Phạm Văn Nghiệp (*) 10DM. Trần Văn Hồng (*) 50DM. Hiếu Phương (Einbeck) 20DM. Nguyễn Đức Quang (*) 50DM. Trần Thị Thúy Mai (*) 20DM. Tuấn Anh (*) 40DM. Lê Đức Quang (Egeln) 50DM. Lê Hồng Tâm (*) 50DM. Võ Thị Lý (Erlangen) 50DM. Nguyễn Hoàn Anh Vũ (*) 100DM. Phạm Hồng Mai (Emmen) 35Guid. An danh (Emlichhemim) 50DM. Phan Duy Bình (Esterwegen) 20DM. Võ Thị Phương (*) 20DM. Nguyễn Thị Thu Hương (Emden) 20DM. Phan Lê Trung Quốc (Elsfleth) 10DM. Nguyễn Thị Thu Hà (Eisenhuetten stadt) 10DM. Phạm Thị Vinh (Eisenach) 20DM. Đào Minh Ngọc (*) 50DM. Nguyễn Quốc Cường (Essen) 20DM. Nguyễn Thanh Hương (*) 30DM. Gđ Nguyễn Văn Thịnh (*) 100DM. Nguyễn Thị Nhiếp (*) 50DM. Gđ Nguyễn Văn Đức (*) 20DM. Nguyễn Thanh Hằng (*) 10DM. Ngô Trung Thu (*) 20DM. Nguyễn Thị Kim Hoa (*) 20DM. Trương Vĩnh Thọ (*) 20DM. Đào Mộng Long (Fuerth) 50DM. Nguyễn Văn Ngô (*) 20DM. Nguyễn Hồng Vân (*) 20DM. Hà Thanh Vân (*) 20DM. Lê Thị Tuyết Hồng (*) 20DM. Nguyễn Công Trường (*) 20DM. Lý Mỹ Hào (Frankenthal) 30DM. Vũ Gia Kiểm (Fellbach) 50DM. Trương Chánh (Friesoythe) 50DM. Trương Thanh Hùng (*) 10DM. Minh Nguyệt (Frankfurt) 20DM. Võ Văn Hải (*) 10DM. Yên (*) 20DM. Gđ Hoàng Chiêu - Quang Kính (*) 50DM. Minh Hồng (*) 10DM. Gerd Hanschild (*) 20DM. Lâm Văn Quang (*) 50DM. Trần Thị Hương Giang (*) 60DM. Lữ Mạnh Cường (Koethen) 10DM. Nguyễn Tiến Dũng (Garbsen) 10DM. Tăng Tuấn (*) 5DM. Trần Thị Hương (*) 10DM. Hoàn + Di (*) 10DM. Đặng May Kiên (*) 20DM. Đoàn Trung Cường (*) 10DM. Nguyễn - Thái Hà (Goettingen) 50DM. Nguyễn Thế Tuấn (*) 10DM. Nguyễn Xuân Nghiêm (*) 100DM. Liêu Thị Tư (*) 40DM. Ngô Trinh (GT) 50DM. Trần Công Chung (Goettingen) 20DM. Lâm + Nguyệt (*) 20DM. Gđ Trinh Minh (*) 50DM. Phạm Quốc Hùng (Gardelegen) 30DM. Trần Ngọc Bình (*) 10DM. Nguyễn Tiến Đức (*) 10DM. Nguyễn Như Phương (*) 20DM. Lưu Văn Diệp Mỹ (*) 20DM. Đặng Đức Thắng (*) 50DM. Lâm Hồng Phúc (Gifhorn) 20DM. Trần Ánh Tuyết (Gottlitz) 10DM. Nguyễn Khắc Tuấn (G:M:huette) 20DM. Lưu Thế Hùng (Golderstadt) 50DM. Tiến Thịnh, Phạm (Gueterloh) 10DM. Phạm (Groß Buseck) 10DM. Trần Thị Xiang Say (Griessen) 20DM. GDPT Tài Hòe - Việt Châu (Groburg wedel) 10DM. Thang Schuhtheiß (Großhabersdorf) 10DM. Mai Kim Mỹ (G.M. huette) 20DM. Trần Thái Sơn Giehsden) 20DM. Trần Như Lan (Goeppingen) 20DM. HHHH Thân mẫu Trần Thị Lan. Phan Bo Thọ (G:M. huette) 20DM. Tô Thị Bích Hà (Gera) 50DM. Nguyễn Thị Tố Anh (*) 2DM. Đoàn Thị Dung (*) 20DM. Trần Thái Sơn (Gehsden) 10DM. Minh Huyền (Gamsen) 5DM. Chanh Nien Behn (Gifhorn) 20DM. Nguyễn Văn Hiếu (Grobasehm) 20DM. Trương Thanh Tùng (Gau-Algesheim) 30DM. Gđ Lê (Hildesheim) 10DM. Gđ Đại Hoa (*) 10DM. Lê Thanh Bình (*) 10DM. Nguyễn Thu Hương (*) 20DM. Vũ Đức Hoành (*) 20DM. Hồng Minh Kiệt (*) 50DM. Dương + Đỗ (Hamburg) 10DM. Đinh Tiến Thượng (*) 20DM. John Diệp (*) 100DM. Đàm Bích Liên (*) 20DM. Hằng - Liên (*) 10DM. Hiền - Nga (*) 20DM. Huỳnh Huệ Trân (*) 50DM. Dương (*) 20DM. Vương Kim Tùng (*) 20DM. Nhan Thị Thanh Mai (*) 20DM. Quảng Cường (*) 50DM. Nguyễn Kiên Trinh (*) 50DM. Hai, Thủy, Tộn Trang (*) 50DM. Mai Thị Tâm (*) 50DM. Thị Muôn (*) 20DM. Nguyễn Văn Quang (*) 20DM. Hứa - Mai (*) 20DM. Bùi Xuân Tiến (*) 10DM. B + S (Hannover) 50DM. Tạ Phương Hải (*) 20DM. P.T. Phạm V.Y + Hạnh (Hamburg) 100US. Huệ Thủy (*) 10DM. Quách Hữu Thành (*) 20DM. John Dương (*) 20DM. Dương Tuyết Anh (*) 20DM. Lê Thị Kim Phương (*) 10DM. Lê Tấn Dũng (*) 20DM. Đào Hữu Chí (*) 100DM. Phạm Văn Tuấn (*) 20DM. Hoàng Thành Lâm (Hannover) 10DM. Đinh Văn Hiền (*) 20DM. Nguyễn Thị Thanh (*) 20DM. Kim (*) 10DM. Phạm

Quang Hai (*) 20DM. Đức Hải (*) 10DM. Phạm Bạch Cúc (*) 10DM. Kiều Tiến Minh (*) 20DM. Nguyễn Đức Thắng (*) 20DM. Trần Thị Tuyết (*) 20DM. Phạm Mạnh Quỳnh (*) 10DM. Hải Ly (*) 20DM. Vũ Đức Hùng (*) 10DM. Mai Linh (*) 20DM. Nguyễn Chí Nghĩa (*) 20DM. Lê Hồng Hải (*) 20DM. Trần Hữu Lợi (*) 5DM. Trinh Đức Thông (*) 10DM. Trần Thị Xuân (*) 20DM. Vương Ái Phương (*) 10DM. Lê Thị Bích Lan (*) 10DM. Đặng Thanh Nhã (*) 10DM. Nguyễn Anh Vũ (*) 20DM. Di Hoàn (*) 20DM. Lê Thị Hạnh (*) 50DM. Fam. Goh (Ngô) (*) 500DM. Nguyễn Minh Thủy (*) 10DM. Lê Thị Bích Lan (*) 50DM. Ngô Mỹ Châu (*) 100DM. Trần Bích (*) 10DM. Văn Anh (*) 20DM. Bùi Mỹ Phúc (*) 20DM. Đào Ngọc Hoàn (*) 20DM. Thọ + Hòa (Hameln) 20DM. Phan Văn Thiết (*) 10DM. Đặng Thị Phương (*) 20DM. Hà Ngọc Thịnh (*) 10DM. Hà Thị Huyền Thảo (*) 10DM. Vũ Văn Nguyễn (Haren) 10DM. Tina Phương (*) 20DM. Cao Hữu Đức (*) 50DM. Phan Thành Quý (Holle) 50DM. Nguyễn Thị Kim Nhung (*) 10DM. Trần Thu Nga (*) 10DM. Lai Han Khôn (Helmstedt) 20DM. Lưu Khải Thuận (*) 20DM. Quách Tuấn (*) 100DM. Lưu Thu Hương (*) 20DM. Lưu Khải Tính (*) 20DM. Huỳnh Sở Khanh (*) 70DM. Trần Xó (*) 50DM. Huỳnh Thanh (*) 50DM. Gđ Dương Sang (*) 50DM. Kỳ Kinh Chi (*) 40DM. Ngô Phương Thanh (*) 60DM. Khu Mỹ Anh (*) 120DM. HHHH ĐH Lưu Tú Lai. Lê Đình Lê (Hattorf) 10DM. Hồ Quang Dũng (Harpstedt) 10DM. Hồ Hoàng Nhật (*) 10DM. Nguyễn Phúc Hùng (*) 5DM. Can Thị Thanh Hương (Hitzacker) 10DM. Nguyễn Phước Thuận An (*) 10DM. Nguyễn Thị Hồng Uyên (*) 10DM. Nguyễn Xuân Minh (Halle) 20DM. Trần Văn Diệp (*) 50DM. Ô Thị Tố (Haren) 50DM. Huỳnh Thị Hoa (*) 50DM. Đào Xuân Việt (Hildesheim) 20DM.

Nguyễn Văn Tấn (Hasselfelde) 20DM. Bùi Thụy Bay (*) 10DM. GDPT Giang Thanh Thiện (Hardert) 50DM. Đỗ Chiến Càng (Horford) 20DM. Minh Chính (Bad Harzburg) 20DM. Trần Kim Thu (Hemkenrode) 20DM. Đặng Thị Hai (Hude) 10DM. Phạm Văn Luận (Bad Hoenningen) 20DM. Ngô Thị Thúc (Hesse) 5DM. Nguyễn Văn Lộc (Hammerstein) 10DM. Nguyễn Thiện Tuấn (Haseluene) 20DM. Đặng Văn Vui (*) 20DM. Phan Quang (Hagen) 50DM. Lê Thị Nữ (Herten) 20DM. Nguyễn Ngọc Tuấn (Homburg) 10DM. Phạm Thị Lan (Einbeck) 50DM. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 50DM. Nguyễn Thị Hiền (Leipzig) 10DM. Trần Tiến Hoài (*) 40DM. Đặng Văn Thịnh (*) 10DM. Gđ Quốc Tuấn (*) 20DM. Nguyễn Hoàng Bắc (*) 20DM. Trương Minh Hằng (*) 10DM. Nguyễn Tuấn Anh (*) 20DM. Thanh Tâm Knauth (*) 20DM. Lê Thị Phương Tuyết (Lutten) 10DM. Lê Thị Ánh (*) 20DM. Nguyễn Thị Hai (Ludwigshafen) 50DM. Tôn Thất Dũng (*) 20DM. Nguyễn Thị Bích Duyên (Luene) 20DM. Nguyễn Thị Nguyệt (*) 30DM. Nguyễn Thu Hương (*) 20DM. Nguyễn Thị Lưng (*) 50DM. Gđ Nguyễn Kỳ Thường (*) 100DM. Huệ Ngọc (Latzen) 50DM. Gđ Nguyễn Văn Nửa (*) 70DM. HHHH ĐH Trương Thị Diệu Pd Diệu Hiền. Nguyễn Thị Thanh Tâm (Lueneburg) 50DM. Huỳnh Thế Đông (*) 40DM. Hứa Thị Thanh Mai (*) 5DM. Hoàng Văn Tiến (*) 20DM. Phạm Thị Toàn (Luene) 20DM. Nguyễn Văn Ba (Langenhagen) 100DM. Trần Thị Hoa (*) 20DM. Gđ Kỳ Chí Trực (*) 50DM. Phan Ngọc Hải (Lehrte) 20DM. Trinh Ngọc Bích (*) 20DM. Nguyễn Văn Hoa (*) 10DM. Hoàng Kim Tuấn (*) 20DM. Nguyễn Thị Mậu (*) 5DM. Trần Văn Quang (*) 10DM. Vũ Hồng Liên Langendorf) 20DM. Phạm Đức Thọ (Leezdorf) 20DM. Nguyễn Kim Hoàng (Lippstadt) 50DM. Tu Thạch (Leipnger) 10DM. Trương Thị Thanh Trang (Lahr) 20DM. Fam. Đình Ngọc Quang (Peine) 30DM. Trần Xương (Leinefeld) 20DM. Trần Duyệt Khanh (*) 20DM. Cao Minh Đức (Lindern) 20DM. Kling Dieu (Ludwigshafen) 100DM. Vũ Anh (Lem Weder) 10DM. Khương Xuân Lai (*) 30DM. Vương Quế Lan (Luetzne) 10DM. Lại Quốc Khánh (Leipzig) 10DM. Nguyễn Thị Hạnh (Meppen) 20DM. Phạm Thị Hồng (*) 20DM. Hứa Thị Túc (*) 20DM. Bắc Sáu (*) 20DM. Trần Văn Hùng (*) 20DM. Lê Kim Phương (*) 50DM. Tăng Cảnh Thái (*) 50DM. Văn Cảnh (*) 20DM. Hồ Công Trình (Muenster) 50DM. Trung Lam Chi (*) 50DM. Nguyễn Thị Thế (*) 70DM. Kỳ Huệ Cường (*) 20DM. Hồ Chí Hùng (*) 20DM. Đỗ Thị Đẹp (*) 20DM. Trương Vĩnh Khương (*) 30DM. Võ Thông (*) 20DM. Trương Thị Hương (*) 20DM. Nguyễn Khắc Giang (*) 100DM. Kỳ A Ngọc (*) 20DM. Trương Mỹ Anh (*) 20DM. Gđ Nguyễn Thế Dũng (*) 130DM. HHHH ĐH Nguyễn Thế Dũng. Phạm Văn Tuyên (Magdeburg) 10DM. Lan + Ly (*) 40DM. Nguyễn Hữu Thám (*) 22DM. Nguyễn Quang Kiên (*) 10DM. Nguyễn Chí Bảo (*) 20DM. Nguyễn Quốc Tuấn (*) 50DM. Vương Trí Thư (*) 10DM. Nguyễn Văn Súc (*) 20DM. Đào Văn Gia (*) 20DM. Đàm Thị Hà (*) 10DM. Gđ Nguyễn Thanh Sơn (*) 50DM. Ngô Xuân Nam (*) 10DM. Đặng Thái Dũng (*) 10DM. Nguyễn Công Trí (*) 20DM. Thanh Vân (*) 30DM. Schulte Yên (*) 10DM. Phan Kim Phương (*) 20DM. Nguyễn Ngọc Hữu (Mannheim) 20DM. Nguyễn Đình Mong (*) 50DM. Nguyễn Văn Bình (Muenchen) 50DM. Mouk Phoulivong (Minden) 40DM. Trương Ngọc Huy (*) 20DM. Quách Minh Xuân (*) 100DM. Nguyễn Văn Dũng (*) 20DM. Trần Đỗ Anh Vinh (Meckelfeld) 10DM. Phạm Văn Tùng (M'Gladbach) 50DM. Phạm Ngọc Anh (Moringen) 10DM. Trần Vinh (Marl) 20DM. Phan Trọng Yên (Maintal) 50DM. Nguyễn Kiều Long (Melle, Newenkirchen) 50DM. Phan Thị Lan (Muelental) 20DM. Nguyễn Đức Thịnh (Meerbusch) 20DM. Trần Văn Sơn (*) 9DM. Lê Lộc (Moringen) 10DM. Nguyễn Thị Ngọc Nga (Mayen) 20DM. Huỳnh Thị Kim Chi (Merseburg) 20DM. Fam. Nguyễn Xuân Canh (M' Gladbach) 50DM. Mỹ Tuyết Khứ (Nienburg) 50DM. Fam. La (*) 100DM. Tạ Huy Minh (*) 20DM. Khu Nguyễn (*) 100DM. Nguyễn Thái Nam (Nuernberg)

50DM. Vương Tại (*) 20DM. Nguyễn Thị Hai (*) 10DM. Phạm Thị Bích (*) 10DM. Đặng Như Phước (*) 20DM. Nguyễn Thị Hồng Xuân (*) 20DM. Trần Thuận Đạt (*) 20DM. Lâm Xuân Anh (*) 20DM. Phạm Cẩm Bình (*) 20DM. Trần Thị Thấu (Nordhorn) 50DM. Lý Văn Y (*) 50DM. La Thị Ngọc Hằng (*) 50DM. Nguyễn Minh Châu (*) 20DM. Nguyễn Hoàn Thiện (*) 20DM. Hoàng Thanh Mai (Neu Wunstorf) 10DM. Xuân Tinh + Hoàng Hưng (*) 20DM. Trần Thị Nguyệt (Neustadt) 50DM. Nguyễn Hương (*) 50DM. Trương Thanh Mai (*) 50DM. Đặng Hoa (*) 50DM. Nguyễn Minh Sơn (Nerruppin) 10DM. Phạm Minh Quốc (Niederbreibach) 20DM. Tân Ngọc Nga (Nermuenster) 50DM. Gđ Nguyễn Ngọc Hào (Neuenhaus) 50DM. Fam. Quách (Nordenham) 140DM. Nguyễn Văn Tiến (Neuss) 10DM. Nguyễn Trường Sơn (Mannheim) 20DM. Trần Quốc Cường (Osnabrueck) 20DM. Hiền Hữu Trang (*) 10DM. Triệu Văn Chi (*) 20DM. Phan Hồng Biển (*) 20DM. Mai Văn Dụ (*) 20DM. Nguyễn Văn Trí (*) 10DM. Lê Thúy Việt (Oesterwerth) 10DM. Lư Thị Hồng Liên (Oldenburg) 20DM. Trang Mỹ Xi (*) 50DM. Đinh Kiêm Minh (OB) 50DM. Nguyễn Tấn Thành (Oberkochen) 10DM. Linh Thị Hiền Thương (Osterode) 10DM. Thái Thị Khánh Hồng (Oberkirchen) 20DM. Phạm Ngọc Tuấn (Offenbach) 50DM. Gđ Đặng Chương Nghĩa (*) 30DM. Chong Tau Khoan (Oberhausen) 20DM. Vòng A Kiu (*) 20DM. Cu Khin (*) 20DM. Su San Vut (*) 50DM. Su Duy Co (*) 50DM. Su Duy Đạt (*) 50DM. Hiền Thị Bích Liên (Peine) 20DM. Phạm Thị Vân (*) 9DM. Hoàng Anh Đức (*) 10DM. Thụy Hà (*) 10DM. Nguyễn Văn Thanh (*) 10DM. Vũ Thị Quý (*) 20DM. Hoàng Đức Thanh (*) 22,70DM. Gđ Ong Chi Bleu (Paderborn) 20DM. Fong Chin Poh (*) 20DM. Choi Veng Hoi (*) 20DM. Thao (*) 10DM. Cheung Kan Yung (*) 30DM. Lê Hồ Nam (Papenburg) 20DM. Phạm Thị Tiếp (*) 10DM. Hoàng Minh Phúc (*) 10DM. Trịnh Hữu Đại (Pirna) 20DM. Ngô Chiêu (Pfuldingen) 50DM. Võ Thanh Huy (Panda 1) 10DM. Trần Đình Thanh (Ronnenberg) 10DM. Trần Văn Năng (*) 10DM. Trần Trạch (*) 10DM. Nguyễn Thu Hà (*) 10DM. Phạm Thị Toán (*) 10DM. Nguyễn Thị Hoàng Yến (Ronnenberg Weetzen) 10DM. Nguyễn Thị Hoa (Rheine) 50DM. Võ Văn Tâm (*) 20DM. Lý Hương Long (Rotenburg Wuemme) Phạm Quang Khải (Rotenburg) 5DM. Thái Đình Hải (*) 20DM. Văn Hoan (Rehden) 10DM. Phạm Ngọc Hà Khánh (*) 10DM. Hồ Beo (Reutlingen) 20DM. Lee Nhan Khanh (*) 100DM. Dương Tôn Hoàng (Recklinghausen) 50DM. Gao Wei Tong (*) 20DM. Fam. Diệp (Ratingen) 200DM. Fam. Lâm (Rengsdorf) 80DM. Lâm Văn Hưng (Remscheid) 20DM. Nguyễn Chương Dung (*) 20DM. Hồ Thị Thuận (Radebeul) 20DM. Phạm Văn Lý (Rinteln) 20DM. Đinh, Nguyễn, Trần (Roarod) 10DM. Lê Văn Văn (Roßdorf) 20DM. Vũ Đức Thái (Rostock) 10DM. Phùng Thu Hằng (Rosegarten) 50DM. Trần Xuân Trường (Rommerskirchen) 10DM. Nguyễn Thị Hoa (Dresden) 20DM. Kay Cường Diệp (Ratingen) 20DM. Vũ Minh Thống (Apelern) 20DM. Lê Thu Thủy (Bad Hoeningen) 20DM. Nguyễn Hữu Thắng (Cottbus) 20DM. Lê Thị Duyên (*) 20DM. Nguyễn Quốc Anh (*) 50DM. Trần Thị Tâm (*) 20DM. Nguyễn Tojo Tim (Bremen) 10DM. Phu (Cloppenburg) 20DM. Huỳnh (*) 20DM. Trịnh Ngọc (*) 50DM. Fam. Dương Đức (*) 50DM. Vũ Văn Chung (*) 50DM. Lee Seong (Celle) 10DM. Dương (*) 20DM. Dương Liên Siêu (*) 20DM. Trang Thoại Phương (*) 10DM. Dương Tú Đạt (*) 40DM. Dương Ngọc Thắng (Claustha Zellepeid) 20DM. Đặng Quốc Tranh (Arnstadt) 20DM. Xú Sich Lương (Stadthagen) 50DM. Nguyễn Văn Đổng (Seelee) 10DM. Bùi Bích Phương (Sueplingen) 20DM. Ngọc Thanh Nguyễn (Stolberg) 20DM. Hiền Trần (Stadallendorf) 50DM. Nguyễn Tiến Vinh (*) 20DM. Huỳnh Văn Tuấn (Stiehe) 30DM. Ngô Trung Hưng (Sueßen) 20DM. Trần Thị Hai (Seelee) 10DM. China Rest. Dynastie (Seesen) 100DM. Tiểu Thanh Hùng (Schmittgen) 20DM. Trịnh Văn Minh (Salzbergen) 30DM. Nguyễn Quang Thắng (*) 10DM. Nguyễn Hồng Loan (Sehde) 20DM. Nguyễn Khuyển (Schwarzenberg) 60DM. Phan Văn Cơ (Stadtdendorf) 100DM. Nguyễn Thị Bạch Tuyết (Stassfurth) 20DM. Gđ Phạm + Quách (Steiheim) 10DM. Long Phụng (Saarbruecken) 20DM. Nguyễn Văn Nam (Springe) 50DM. Lê Thị Hồng (*) 5DM. Trần Thị Dung (Steinfurt) 50DM. Trần Thị Ba (Sindelfingen) 100DM. Gđ Nguyễn Thị Bích Thu (Stuttgart) 30DM. Đỗ Ngọc Oanh (*) 50DM. Ôn Thị Anh Đào (*) 50DM. Trần Thu Hương (Salzgitter) 20DM. Hứa Thị Kim Oanh (*) 30DM. Đào Thị Hạnh (*) 20DM. Nguyễn Thị Hiếu (*) 15DM. Đặng Vũ Lực (Seevetal) 20DM. Lưu Tuyết Anh (*) 20DM. Lý Át (*) 20DM. Lam Phương (*) 20DM. Nguyễn Tấn Phát (*) 30DM. Nguyễn Thị Minh Thái (*) 10DM. Giang Tiên Kinh (Speyer) 20DM. Huỳnh Minh (*) 20DM. Fam. Trương Thủy (*) 50DM. Fam. Huỳnh Phục (*) 50DM. Lâm Minh Bót (*) 50DM. Đặng Ngọc Hà (*) 20DM. Nguyễn Thị Nguyệt (VS Villingen) 50DM. Fam. Hứa (Weilenthurn) 50DM. Fam. La (Visselhoevede) 30DM. Phan Ngọc Dương (Vallendar) 20DM. Nguyễn Thanh Thủy (Verhieu) 10DM. An Lợi (Vechta) 20DM. Fam. On-To (*) 20DM. An Ton Ly (*) 100DM. Châu An (*) 20DM. Lợi An (*) 20DM. Lý Kim Phương (Willlich) 50DM. Nguyễn Thị Chính (Wuerzburg) 100DM. Nguyễn Văn Bảo (Weiterburg) 10DM. Đoàn Đại Sư (Neu Wulmstorf) 10DM. Ngọc Wassenberg (Neuenhaus) 20DM. Nguyễn Thị Bích Vân (Wardenburg) 10DM. Nguyễn Văn Danh (Waldstedt) 20DM. Linh Phi (Wolfgang) 40DM. Trần Văn Hoàng (Wuppertal) 50DM. Thái Thuận Dũng (Waltershausen) 50DM. Đoàn Văn Ngân (Wolfen) 10DM. Trần Quốc Tuấn (Walltrop) 20DM. Trương Văn Thịnh (*) 20DM. Lê Viết Lan (*) 10DM. Phạm Thị Thanh Tinh (Wedemark) 10DM. Ngô Văn Thư (Wusdrow) 10DM. Trần Thị Hoài (Walfsburg) 20DM. Lưu Thế Lợi

(Wilhelmshaven) 30DM. Hứa A Tri (*) 50DM. Hứa Kỳ Năng (*) 20DM. Khuu Cẩm Vân (Wiesbaden) 50DM. Đỗ Thị Cẩm (*) 40DM. Phan Trọng Thủy (*) 50DM. Tô Phú Thái (Wolfenbuettel) 20DM. Hoàng Dũng (*) 20DM. Nguyễn Thị Lụa (*) 20DM. Gđ Ngô Minh Trường (*) 10DM. Trần Trọng Cửu (Wernigerode) 10DM. Phạm Văn Đình (*) 10DM. Nguyễn Xuân Bái (*) 20DM. Phùng Quang Thọ (*) 10DM. Phạm Thị Ngọc (*) 20DM. Hà Văn Sáng (*) 10DM. Viên Thuận (*) 10DM. Phan Ngọc Diệp (Quakenbrueck) 50DM. Trương Minh Đức (Tostedt) 11DM. Hoàng Thị Hạnh (*) 10DM. Phạm Minh Hoàng (Telgte) 50DM. Bát Đạt (Todtmoes) 200DM. Nguyễn Kim Dung (Uetze) 10DM. Nguyễn Thanh Hồng (Una) 20DM. Lê Kỳ Sơn (Zeulenroda) 20DM. Mai Phương (Zwickau) 10DM. Khuu Bay (Đan Mạch) 300Kr. Sơn Hà Nguyễn (*) 200Kr. Bùi Hoàng Thị Phong (Hòa Lan) 25Guld. Phan Thị Loan (*) 100Guld. Hồ Văn Nghệ (Suisse) 50DM. Trần Hồ (Zweden) 20DM. Magaret (USA) 15US. Kim Lien Bui (*) 10US. Huệ Nguyễn (*) 10US. Bùi Thị Bình (Banmarkstr.12) 10DM. Lý Cổ Nương 50DM. Fam. Chang Yu Sheng 10DM. Fam. Cao Chiêu Nam 20DM. Nông Văn Đổng 10DM. Lê Văn Thanh 10DM. Nguyễn Minh Hệ 20DM. Lê Văn Khương 20DM. H. Anh 50DM. Nguyễn Kim Loan 40DM. Lâm Cẩm Tiên 20DM. Fam. Bùi 50DM. Fam. Huỳnh Tuyết Man 100DM. Tung Phu Ly 100DM. Lương Thị Đức 10DM. Loi 10DM. Nguyễn Văn Tâm 20DM. Lê Ngọc Hạnh Hồ Văn Là. Phạm Hà Đức 20DM. Đỗ Thị Lệ Minh 20DM. Nguyễn Ứng 90DM. Nguyễn Thị Ngọc Mai 10DM. Kỳ Jan 10,21DM. Kỳ Anne 10DM. Trầm Thế Ngưu 50DM. Lâm Thị Mùi 50DM. Lý Hữu Lộc 20DM. Fam. Hồ 20DM. Vũ Thị Thoa 80DM. Tăng Thị Huệ 40DM. Vương Quốc Thắng 20DM. Fam. Trần Kinh Hùng 50DM. Fam. Trần Tô Hà 50DM. Fam. Thái Nguyễn 10DM. Bành Gia Phú 10DM. Hoàng Long 20DM. Fam. Phùng Đức Thu 50DM. La Quốc Vinh 50DM. La Quốc Cường 50DM. Bành Gia Vinh 10DM. Diệu Trâm 20DM.

Lưu Văn Tiết 10DM. Nguyễn Văn Sơn (Bad Iburg) 20DM. Lưu Tiến Đức 20DM. Bành Hòa 10DM. Văn Mỹ Hương 10DM. Nguyễn Thị Dung 20DM. Bùi Thị Lý 10DM. Fam. Mã 100DM. Nguyễn Anh Tuấn 20DM. Minh Trung + Kim Hoàng 10DM. Sư Cổ Hoa Nghiêm 100DM. Bùi Văn Nghiêm 20DM. Janapan 20DM. Lê Minh Châu 20DM. Nguyễn Thị Thanh 10DM. Trần Kim Chi 20DM. Hoàng Hiền 100DM. Thị Chi 20DM. Đặng Văn Thiện 10DM. Phạm Thị Thiêm (Hòa Lan) 20DM. Fa. Long Đức Thủy (SZ) 50DM. Lâm Tuấn Anh 20DM. Trần Minh Triển 20DM. Fam. Tong 20DM. Lê Thanh Tùng 70DM. Fam. Trịnh Minh Tài 20DM. Trần Hữu Lộc 30DM. Phan Thị Tuyết 20DM. Hương Đăng 30DM. Từ Huệ 10DM. Võ Thanh Hùng 50DM. Fam. Thạch Thế Quảng 10DM. Lâm Chấn Can 20DM. Trần Thị Nga 20DM. Đàm Đức 10DM. Đỗ Quốc Trung (Elsflath) 10DM. Nguyễn Ngọc Hùng 20DM. Du Tương Tế 20DM. Fam. Lâm Chánh Văn 40DM. Hà Khánh Linh 25DM. Fam. Nguyễn Văn Hưng 20DM. Nhữ Quốc Sơn 20DM. Trần Tú Anh 10DM. Lê Thị Hương 20DM. Phan Tuấn 20DM. Huỳnh Giai 10DM. Thái Phương 10DM. Nguyễn Triệu 30DM. Ute Goerth 10DM. Nguyễn Thị Oanh 10DM. Fam. Long - Nhung 20DM. Võ Thị Kim Anh 20DM. Đinh Thị Tâm 30DM. Hoài 20DM. Đặng Gia Hùng 50DM. Cao Thị Chi 40DM. Trần Thu Hạnh 10DM. Nguyễn Thị Kim Dung 20DM. Phanarot Gaivsa 11DM. Võ Thị Nở 10DM. Fam. Ly 10DM. Trần Phương 20DM. Lê Nam 20DM. Hồ Thị Hội 20DM. Trương Văn Sơn 30DM. Đài Ninh 10DM. Nguyễn Công Trí 10DM. Lê Linh Tuấn 10DM. Fam. Thiên Đạo 50DM. Tang Nga Mui 10DM. Thạch Loan 10DM. Hoàng Thị Mỹ Hà 20DM. Nhâm Thiên Huy 50DM. Lê Văn Phú 20DM. Nguyễn Xuân Thủy 20DM. Đức Huệ 30DM. Huỳnh Thị Hôn 10DM. Fam. Lục Tô Hà 20DM. Nguyễn Gia Huân 20DM. Lu Sy 50DM. Toàn Mai - Huy Lam 10DM. Fam. La Nam Tường 20DM. Phạm Đắc Sơn 20DM. Nguyễn Cam 20DM. Phạm Xuân Thủy 10DM. Nguyễn Thị Dương 40DM. Phan Bón 20DM. Phan Huỳnh Xó 10DM. Trần Trọng Thủy 20DM. Jenny Lam 20DM. Nguyễn Thị Nhân 30DM. Lâm Thị Hồng Lan 5DM. Lê Văn Sơn 20DM. Phan Thanh Thủy 10DM. Phương Tu 20DM. Fam. Trần Thị Tâm 20DM. Trần Thái Xương 100DM. Phan Quang Đức 20DM. Mai Văn Tài 10DM. Trần Tuấn Hùng 20DM. Gđ. Hồng 30DM. Choong Diễm Lệ 20DM. Mai Văn Tài 10DM. Fam. Huỳnh 20DM. Nguyễn Ngọc 10DM. Trương Phước Hào 20DM. Fam. Lan 50DM. Liêu Quang 50DM. Nguyễn Thị Hào 20DM. Tăng Quốc Cơ 100DM. Viên Văn Phước 20DM. Tạ Kiều Anh 22DM. Quân 10DM. Đặng Thị Liên 20DM. Nguyễn Đình Tú 10DM. Ngụy Hứa Thu Ngọc 20DM. Quan 30DM. Trần Anh Tuấn 10DM. Trương Tố Miên 20DM.

Thiên Lý 20DM. Quách Thị Mùi 100DM. Hồ Tô Hà 20DM. Lan Mỹ Phương 20DM. Trần Lê Vũ 20DM. Lư Ngọc Huệ 10DM. Trần 10DM. Mạc Lệ Kim 200DM. Mạc Lệ Ngọc 40DM. Giang Thanh Diệu 50DM. Võ Thị Kim Thoa 10DM. Vang Thị Văn 10DM. Fam. La + On 20DM. Thái Kim Sơn 20DM. Nguyễn Văn Long 30DM. Tùng + Văn 50DM. Hoàng Tân 50DM. Fam. Tăng Quốc Lương 50DM. Jan Jatasa 30DM. Ăn danh 100DM. Tạ Thiên Nguyên 10DM. Chánh Hải 70DM. Fam. Khổng 20DM. Lý Diệu Dung 60DM. Chung Minh Duyên 20DM. Lý Liên Quan 20DM. Diệu Anh Lý (Lohne) 440DM. China Rest. Hung Garten (Aachen) 440DM. Ngô Huỳnh Mỹ Viễn (Pháp) 50DM. Nhóm Thanh Niên Phát Tử Muenchen 150DM. Nguyễn Thị Ảnh Hồng (Frankfurt) 20DM. Nguyễn Thị Hà Vinh (Rhein Brohl) 20DM. Ăn danh 37DM. Trần Ngô (Schondorf) 50DM. Trịnh Thanh Liên (Maintal 1) 20DM. Cổ Triệu Mẫn (Iserlohn) 50DM. Bùi Văn Hiệp (*) 50DM. Nguyễn Hồng Quân (Mainz) 20DM. Lê Thị Kiểm (Dortmund) 10DM.

Lê Nhất Hiền (Maintal) 100DM. Liêu Thị Hoàng Vân (30459H) 50DM. Lưu Giới (Nordhorn) 20DM. Lưu Phước Lai (*) 20DM. Ly Tỷ (*) 50DM. Nguyễn Văn Thiệt (Neumarkt) 20DM. Trương Thu Thi (Osnabrueck) 20DM. Nguyễn Roanh (Luene) 50DM. Phạm Văn Hòa (Braunschweig) 20DM. Phạm Muội (Bad Iburg) 50DM. Trần Thành Cương, Lưu Kim Châu, Trần Ngọc Anh (Stadt allendorf) 200DM. Trần Duyệt Thái (*) 500DM. Nguyễn Tri Hoa (Essen) 30DM. Võ Thành Nhung (Ibbenbueren) 150DM. Lâm Minh Nghĩa (Hamburg) 10DM. Trần Mạnh Tiến (Hildesheim) 100DM. Trần Minh Nhật (Nuernberg) 50DM. Thái Văn Tường (Wilhelmshaven) 50DM. Bùi Văn Dân 20DM. Lâm Thị Lớn (Harren) 20DM. Ân danh 10DM. Đỗ Nguyễn (Mannheim) 50DM. Ân danh 20DM. Adreas Fuchs (Bremen) 50DM. Liên (Gifhorn) 50DM. Lê Trung Hiếu (Berlin) 20DM. Lê Trang (*) 50DM. Oliver H. (*) 50DM. Nguyễn Thị An (Dahn) 10DM. Mai Văn Tài (D'dorf) 20DM. Ân danh 10DM. Lê Thị Quý (Koblenz) 10DM. Viên Thị Phương (*) 10DM. Viên Thị Hoa (*) 20DM. Châu Thị Tâm (*) 20DM. Tăng Hồng Sương (Hamburg) 100DM. Nguyễn Thị Von 50DM. Tăng Mão (Braunschweig) 50DM. Tăng Diệp Chi (*) 20DM. Trương Thu Hương (*) 50DM. Nguyễn Thị Thiện (Erkrath) 20DM. Nguyễn Ngọc Trần (Berlin) 10DM. Trần Chương Phú (Wattenbuettel) 100DM. Diệp Hồng Châu (Laatzen) 50DM. Nguyễn Thị Tâm (Wilhelmshaven) 20DM. Trần Xuân (Mindelittgen) 50DM. Quách Hữu Thành (Hamburg) 30DM. Huỳnh Thị Nguyệt (*) 20DM. Châu Hoàng Hải (Loerrach) 70DM. Sum Yue Pang (Hannover) 50DM. Nguyễn Thị Hiền (Emmerlingen) 300DM. Nguyễn Thị Kim Oanh (*) 100DM. Diệu Trung Nguyễn Thị Thiệp (Berlin) 10DM. Dương Văn Long (Dersohe) 30DM. Huệ Ngọc (Laatzen) 20DM. Gđ Trần Phước Ngô (Berlin) 10DM.

Thiên An Toàn (Hannover) 50DM. Lưu Nguyệt Anh (Đan Mạch) 200Kr. Nguyễn Thị Bảy (Krefeld) 20DM. Thiện Thanh Nguyễn Văn Diên (*) 20DM. Hồ Đắc Trọng (*) 20DM. Gđ Vũ Âu (Karlsruhe) 50DM. Nguyễn Khắc Cần (Muenchen) 30DM. Nguyễn Văn Phó (Berlin) 50DM. Từ Lương Nguyễn Chánh Trực (*) 50DM. Lý Lăng Mai (Saarbruecken) 30DM. Chung Văn Tấn (*) 50DM. Giang Lăng Cui (*) 30DM. Trịnh Hi (*) 30DM. Lý Kiến Phi (*) 30DM. Lý Kiến Cường (*) 50DM. Fa. Trần Hữu Khiếu (Uisingen) 80DM. Nguyễn Thị Thanh Vân 100DM. Nguyễn Văn Minh (Koeln) 50DM. Fa. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 50DM. Đoàn Thị Yến (Frankfurt) 30DM. Trần Hữu Lương (Neu Ausfach) 100DM. Võ Thành Nghiệp (Goettingen) 20DM. Diệu Cầu Nguyễn Thị Tiến (Hannover) 50DM. Trần Nguyễn Anh (Bomlitz) 30DM. Huỳnh Văn Hồng (Benningesen) 10 bao gạo. Trần Văn Đức (*) 20 thùng dầu ăn. -

■ **ẤN TỔNG** : ĐH. Nguyễn Thị Bình (Nga) 50US. Phạm Thị Ngọc Phương (Kuenzsau) 10DM. Nguyễn Văn Hoa (Muenchen) 50DM. Lê Văn Kết (Koeln) 20DM. Lê Chi + Wolfgang Gruher (Anh) 30 Anh kim. Trần Thúc Hiền (Sindelfingen) 50DM. Hứa Xuân Vinh (*) 50DM. Nguyễn Thị Nguyệt (Villingen) 20DM. Châu Ái Hương (Muenster) 50DM. Trần Anh Dũng (Bad Iburg) 20DM. Trịnh Văn Minh (Salzbergen) 20DM. Hứa Thiện Thanh (Koblenz) 30DM. Lương Thị Trọng 20DM. Nguyễn Thị Von 50DM. Đặng Thị Thu (Berlin) 10DM. Diệu Trung Nguyễn Thị Thiệp (*) 10DM. Từ Phó Bùi Thị Thảo (*) 10DM. Hoàng Thị Sinh (*) 10DM. Nguyễn Văn Lương (D'dorf) 100DM.

■ **ẤN TỔNG KINH ĐỊA TANG** : ĐH. Diệu Thiện (Nuernberg) 100DM/5. Diệu Hương (Erlangen) 40DM/2. Cô Hạnh Châu (Hannover) 200DM/10. Lưu Thông (Tuttlingen) 50DM/2, câu gia đạo binh an. Phạm Văn Hách (St. Augustin) 30DM. Tạ Thị Nga (Đan Mạch) 200Kr. Lý Hồng Châu (Langenhagen) 200DM, 5 quyển Cầu an Minh Phát Lý Tấn Vàng và 5 quyển Cầu siêu Diệu Thông Hồ Thị Kim Xuyên. Võ Văn Trung, Võ Văn Tươi, Chung Thị Hồng, Huỳnh Chung Hiệp, Chung Văn Hoàng (Laatzen) 100DM/5. Lư Huệ Thi (Berlin) 40DM/2. Lư Đồng (*) 80DM/4. Lý Ngọc Long (*) 40DM/2. Phùng Chí Hào (*) 60DM/3. HL Khắc Vĩnh (*) 40DM/2. Cô Hạnh Tịnh (Hannover) 50DM/2. Diệu Minh Bathke (Gießen) 100DM/5. Minh Đạt (Hamburg) 50DM/2. Minh Hiếu (Gießen) 100DM/5. Phạm Thị Út (*) 50DM/2. Quảng Ngộ (Laatzen) 60DM/3. Trần Đình Thắng (Detmold) 200DM/10. Dương (Celle) 10DM. Lý Quốc Nghĩa (Đan Mạch) 200DM/10. Khải Đình Lý (*) 100DM/5. Khải Đan Lý (*) 100DM/5. Thanh Nhiên Lý (*) 100DM/5. Hà + Lâm (M'Gladbach) 40DM/2. Cô Hạnh Niệm (Hannover) 200DM/10. Châu Ái Hương (Muenster) 30DM. Nguyễn Thị Bình (Kassel) 100DM/5.

■ **ẤN TỔNG KINH DI ĐÀ** : ĐH. Nguyễn Thị Hiền (Emmerlingen) 100DM.

■ **ẤN TỔNG KINH DƯƠNG SƯ** : ĐH. Nguyễn Kim Toàn (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Thị Liên (Koeln) 10DM.

■ **ẤN TỔNG KINH PHÁP HOA** : ĐH. Cao Thị Sâm (Hochdorf) 40DM. Lâm Thị Vân (Wuppertal) 100DM. Nguyễn Tri Hoa (Essen) 50DM.

■ **ẤN TỔNG KINH VU LAN** : ĐH. Nguyễn Thị Hương (Koeln) 100DM/20. Nguyễn Hữu Nghĩa (*) 100DM/20. Trí Liên Thái Kim Hía 50DM/10. Lư Đạt Huy 50DM/10. Diệu Thơ Lý Thị Bưởi 50DM/10. Trí Châu Trịnh Tuyết Trần 50DM/10. Trí Hiền Trịnh Tuyên 20DM/4. Thăng

Trung Hiếu 10DM/2. Trí Hiền Trịnh Quý Vinh 10DM/2. Trí Văn Trịnh Thành 20DM/4. Hoàng Thị Thủy 10DM/2. Trần Ngọc Sự 50DM/10. Đặng Ngọc Mai (Stuttgart) 50DM/10. Ngô Minh Huệ (Pforzheim) 10DM/2. Phương Tú Nguyệt 10DM/2. Nguyễn Thị Tư 30DM/6. Vương Thủy Liễu 30DM/6. Schmidt Vương 50DM/10. Lê Văn Kết (Koeln) 20DM/4. Diệu Giác 30DM/6. Mỹ Anh 20DM/4. Đặng Văn Đốc 30DM/6. Cô Giác Tánh 50DM/10. Lai Ngọc & Lê Thị Bạch Mai 100DM/20. Lê Thị Bạch Tuyết 100DM/20. Lê Thị Bạch Huệ 100DM/20. Vương Viên Đạt 50DM/10. Ninh Thị Thoa 50DM/10. Liêu Tuấn Tú 50DM/10. Vương Diên Châu 100DM/20.

■ **MỘT TƯỢNG PHẬT** : ĐH. Trịnh Thị Thanh (Nuernberg) 120DM. Nguyễn Thị Yến (*) 120DM. Nguyễn Thị Kim Sanh (*) 120DM. Hồ Thị Hiếu (Fuerth) 120DM. Nguyễn Bá Đăng (Berlin) 120DM. Vũ Thị Ca (*) 120DM. Huỳnh Thành (Hóa Lan) 120DM. Lương Diệu Bá (*) 120DM. Jochen Dienemann (Hannover) 120DM. Trần Thị Lợi (Suisse) 120DM. Huỳnh Trần Tâm An Meye (*) 120DM. Gđ Nguyễn Tiến Vinh 210DM. Bành Nghiệp 120DM. Diệu Ninh Trần Thị Nở (Essen) 150DM.

■ **TÔN TƯỢNG QUAN ÂM** : ĐH. Nguyễn Thế Phúc (Recklinghausen) 100DM. Trần Anh Thư 20DM. Đinh Hồng Đoàn (Norderney) 20DM. Yoga Gruppe (Hildesheim) 120DM.

■ **MÁY IN** : ĐH. Phạm Văn Mộc (Langen) 150DM. Nguyễn Phú Thứ (Pháp) 100FF. ĐH Lộc (*) 100FF. Nguyễn Văn Dũng & Vũ Thị Ngân 20DM. Trương Đắc (Trier) 20DM. Đỗ Tấn Phát (Uelzen) 20DM. Nguyễn Thị Hằng (Berlin) 20DM. Đặng Quốc Việt (Grarrenburg) 20DM. Hoàng Đình Bốn (Bỉ) 500FB. Lê Thừa Nghiệp (Nuernberg) 50DM. Cao Thiên Quý (*) 200DM. Thiện Phương (*) 20DM. Nguyễn Thị Vân (*) 10DM. Huỳnh Hiền (*) 10DM. Quảng Hiền (*) 20DM. Diệp Năng Tài (*) 40DM. Thiện Lương (*) 10DM. Phước (*) 10DM. Trương Văn Tảo (*) 20DM. Thiện Nguyễn (*) 50DM. Đặng Như Nam (*) 30DM. Trần Minh Nhật (*) 20DM. Huỳnh Thành (*) 5DM. ĐH Hiệu (*) 4DM. Vĩnh Lâm (*) 5DM. ĐH Thanh (*) 10DM. Jojo (*) 30DM. Nguyễn Lộc (*) 20DM. Diệu Thoa (*) 30DM. Tô Thanh Quang (Bayreuth) 50DM. Giang Lăng Hía (Nuernberg) 20DM. Diệu Thiện (*) 50DM. Diệu Hương (Erlangen) 50DM. Thiện Hạnh Võ Thị Mỹ (Nuernberg) 50DM. Trịnh Thị Thanh (*) 50DM. Diệu Anh (Fuerth) 200DM. Trần Thị Hồng Châu (Ý) 50.000Lire. Tạ Lang (Suisse) 20DM. Nguyễn Tiến Cường (Frankfurt) 50DM. Lâm Ý Xuân (Germersheim) 20DM. Đinh Thị Hạnh (Berlin) 10DM. Phạm Đức Tiến (Goepfingen) 20DM. Nguyễn Đình Long 20DM. Nguyễn Duy Tân (Berlin) 20DM. Ngô Hà Anh Khoa 20DM. Đặng Đình Long 50DM. Diệp Kim Hoàng (Dingolfing) 20DM. Võ Thị Mộng Hoa (Neuhaus) 20DM. Phạm Thị Hương Sen (Kraichtal) 20DM. Lê Trọng Phẩm (Meckenheim) 25DM. Cao Mạnh Hải (Frankental) 50DM. Vũ Thị Dấu (Aachen) 30DM. Trần Tiến Nam (Ismaning) 300DM. GĐDH Quảng Ngộ (Laatzen) 50DM. Huỳnh Thị Xuân Hương (Wiesbaden) 30DM. Nguyễn Văn Huệ (*) 50DM. Hồ Thanh Thế (Bỉ) 50DM. Vũ Thị Hiền (Berlin) 20DM. Nguyễn Xuân Mai (Suisse) 20DM. Đỗ Mạnh Hoàng (Frankfurt) 50DM. Tạ Nhuận (*) 20DM. Nguyễn Tấn Thắng (Hannover) 20DM. Phạm Thị Phương (Norden) 50DM. Dương Văn Thứ (*) 30DM. Huỳnh Kim Loan (Baeweller) 20DM. Ngô Văn Lý (Suisse) 30FS. Lê Thái (Krefeld) 100DM. Vũ Dương Kiểm (Frankfurt) 20DM. Thái Văn Anh (Aurich) 20DM. Nguyễn Văn Nghĩa (Kreuztal) 20DM. Tâm Cừ (Gießen) 20DM. Ngô Triết Lang (*) 20DM. Quang Kính (Hannover) 20DM. Tăng Bích Phan (Lingen) 20DM. Võ Văn Mai (Norden) 50DM. ĐH Kỳ (Laatzen) 20DM. Nguyễn Hồng Tứ (Bad Salzen) 30DM. Nguyễn Công Khai (Cham) 20DM. Đoàn Thị Thanh Tú (Pháp) 100FF. Vũ Tất Niên (*) 100FF. Ngô Quang Bình (*) 100FF. Henri Davant (*) 500FF. Nguyễn Thị Tư (Sindelfingen) 25DM. Nguyễn Văn Nhiên (Spaichingen) 50DM. Lê Mỹ Hạnh (Sigmaringen) 20DM. Đông Sỹ Khương (*) 20DM. Hà Thị Lan Anh (Schrondorf) 20DM. Nguyễn Thị Bê (Koeln) 20DM. Thiện Hữu & Từ Diệu (Stuttgart) 20DM. Võ Văn Hùng (Tuttlingen) 20DM. Chi Hối Phật Tử VN tại Tuttlingen & Rotweil 1.030DM. Trần Ngọc Thạch (Preetz) 20DM. Ngô Thị Bích Huyền (Reichelheim) 20DM. Phạm Minh Phương (Đan Mạch) 100Kr. Văn Thành Vân (Alsfeld) 20DM. Mai Thị Huệ (Hamm) 30DM. Lý Hồng Châu (Langenhagen) 50DM. Thái Kim Huệ (Duisburg) 30DM. Lê Kim Hương (Furtwangen) 30DM. Nguyễn Thị Tam (USA) 50US. Nguyễn Thị Phụng (Recklinghausen) 50DM. Trần Thị Phùng Duyên (*) 10DM. Nguyễn Loan Hiệp (*) 20DM. Lê Văn Nhi (Rudersberg) 20DM. Huỳnh Thị Khiêm (Muenchen) 20DM. Nguyễn Thị Lương (Bỉ) 500FB. Võ Thị Mộng Hoa (Bad Soden) 20DM. Trần Kim Sương (*) 20DM. Diên Văn Nhâm (Bad Beuthen) 20DM. Từ Thị Cừ (Pháp) 200FF. Trương Thị Hà Thanh (Đan Mạch) 100Kr. Huỳnh Văn Văn (Bỉ) 20DM. Bùi Như Sơn (M'Gladbach) 200DM. Nguyễn Thị Tuyết (Toenisvorst) 200DM. Nguyễn Ngọc Anh (Pháp) 100FF. Nguyễn Thanh Thủy (Burgdorf) 20DM. Tăng Mỹ Châu (Krefeld) 30DM. Lê Đức Tiến (Heigenbruecken) 10DM. Cao Thị Dân (Lampertheim) 20DM. Lê Quang Liêm (Gehren) 20DM. Lý Thị Kim Ngọc (Hamburg) 20DM. Hà Huy Riêm (Suisse) 20DM. Bùi Quốc Việt (Eichesheim) 20DM. Đặng Hữu Mỏ (Bỉ) 50DM. Tạ Thị Xuân (USA) 50DM. Phạm Thượng (Hetzerath) 20DM. Nguyễn Thu Cúc (G'marienhuette) 20DM. Đỗ Thị Út (Hóa Lan) 20DM. Nguyễn Thị Tư (Freiburg) 50DM. Bùi Văn Quang (Gueterloh) 20DM. Khưu Văn Vân (Niederhall) 20DM. Đặng Văn Luân (Goepfingen) 30DM. Nguyễn Thị Tuất (USA) 20US. Phạm Văn (*) 50US. Trần Thị Mầu Đơn (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Kim Toàn (*) 100Kr. Đào Thị Huệ (*) 100Kr.

Nguyễn Tấn Hồ (Konstanz) 20DM. Nguyễn Ngọc Cam (Muenchen) 20DM. Lê Thị Quý Hòa (Frankfurt) 20DM. Trần Tú Anh + Trần Thái Phi 20DM. Phùng Văn Châm (Regensburg) 20DM. Hà + Lâm (M'Gladbach) 20DM. Nguyễn Đức Hiếu (Germersheim) 20DM. Diệp Văn Sơn (Wuppertal) 30DM. Lâm Thuận (Frankfurt) 20DM. Đỗ Việt Hào 20DM. Trinh Văn Côn (Osnabrueck) 50DM. Diệu Thanh (Canada) 25Can. HTT (Neuse) 20DM. Phạm Hoàng (Pháp) 300FF. Phạm Thị Đông (Áo) 200Schl. Trần Bá Kiệt (Geretsried) 40DM. Phạm Văn Út (Y) 20.000Lire Hoàng Thế Lộc (Halle) 50DM. Lê Diệu Hồng (Goslar) 20DM. Hoàng Minh Ngọc (Tannhausen) 30DM. Vũ Tất Niên (Pháp) 100FF. Ngô Quang Bình (*) 100FF. Thanh Tú (*) 100FF. Phương Nga (*) 200FF. Lai Kim Loan (*) 100FF. Thanh Liên (Bielefeld) 20DM. Frau Lê (Braunschweig) 10DM. Nguyễn Duy Ánh (Essen) 20DM. Nguyễn Xuân Nghiêm (Goettingen) 10ADM. Huỳnh Tú Dung (Helmstedt) 20DM. Phạm Thị Kim Xuân (Langenhagen) 20DM. Gđ Nguyễn Tiến Dũng (Muenster) 30DM. Trần Thọ Huân (Berlin) 20DM. Nguyễn Thị Dung 30DM. Dương Văn Dương 20DM. Phan Thị Hoa (Laatzten) 100DM. Trần Ngọc (Schondorf) Nguyễn Thế Châu (M'Gladbach) 50DM. Phạm Lưu (Muemen) 30DM. Nguyễn Roanh (Luenen) 20DM. Quỳnh Tú (Bad Iburg) 20DM. Trương Giang (Muenster) 20DM. Lý Bình Hiền (Braunschweig) 30DM. Thoại Đường Huỳnh (Bremen) 20DM. Mai Văn Tài (D'dorf) 20DM. Nguyễn Văn Hòa (Muenster) 20DM. Đào Đình Xuân (Hamburg) 50DM. Nguyễn Thị Hiền (Emmerlingen) 100DM. Nguyễn Thị Kim Oanh (*) 40DM. Diệu Trung Nguyễn Thị Thiệp (Berlin) 10DM. Từ Phổ Bùi Thị Thảo (*) 10DM. Hoàng Thị Sinh (*) 10DM. Bửu Đạt (Merzig) 50DM. Gđ Trần Phước Ngô (Berlin) 10DM. Lưu Thị Ngọc Lan (*) 20DM. Trương Văn Xinh (Karlsruhe) 20DM. Nguyễn Thị Tiếng (Bad Salzderfurth) 20DM. Châu Thành Lợi (Wiesbaden) 20DM. Fam Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 30DM. Nguyễn Thành Nam (Stuttgart) 20DM. Lê Thiệp (Ausborg) 20DM. Thiện Lý Nguyễn Thị Niệm (Hamburg) 30DM. Lý Minh Nghĩa (*) 20DM. Lưu Minh Thành (*) 20DM. Quảng Lương (*) 20DM. Hong Chương Kim (Loeningen) 20DM. Ngô Thị (Ertstadt) 50DM. Nguyễn Tấn Tài (Burgwedel) 10DM. Trần Ngọc Khởi (Rheine) 25DM.

■ **AN CƯ KIẾT HA** : ĐH. Trịnh Hoài Lưu (Nassweiler) 20DM. Đặng Ngọc Trần (Reutlingen) 100DM.

■ **TRAI TẶNG** : ĐH. Đỗ Văn Lợi (D'dorf) 100DM. Liêu Cẩm Phong + Quách Thị Mùi (Krefeld) 50DM. Quang TRuyền (Berlin) 10DM. Nguyễn Thị Úu (*) 10DM. Nguyễn Thị Đáng (*) 5DM. Trần Thị Thu Mỹ (*) 5DM. Từ Tâm (*) 5DM. Minh Tấn (*) 5DM. Thanh Lạc (*) 5DM. Thanh Bảo (*) 5DM. Lưu Ngọc Lành (Speyer) 100DM + 100DM Tặng Ni. Nguyễn Thị Lê (Berlin) 30DM. Hiền Huỳnh (Nuernberg) 20DM. Nguyễn Trí Hoa (Essen) 20DM. Mai Văn Tài (D'dorf) 30DM. Lưu Văn Nghĩa (Hanau) 50DM. Nguyễn Thị Hiền (Emmerlingen) 100DM. Nguyễn Tường Nhân (Nuernberg) 20DM. Phạm Lệ Dung (Bonn) 30DM. Vương Lệ Hoa (*) 50DM. Vương Lệ Xuân (*) 10DM. Gđ Trần Phước Ngô (Berlin) 10DM. Cô Hạnh Niệm (Hannover) 100DM. Cô Hạnh Tinh (*) 50DM. Cô Hạnh Ân (*) 50DM. Cô Hạnh Châu (*) 50DM. Cô Hạnh Ngọc (*) 50DM. Thiện Ý (*) 50DM. Bác Minh Tôn (*) 50DM. Trục Ngô Phan Ngọc Đảnh (Berlin) 100DM. Trần Di Nhơn 50DM. Bác Viên Tuyết (Laatzten) 50DM. Võ Phước Lâu (*) 20DM. Bác Diệu Anh 50DM. Chủ Tâm 20DM. Nguyễn Hữu Toàn (Đan Mach) 100Kr. Lưu Nguyệt Anh (*) 100Kr. Diệu Thơ (Koeln) 30DM. Jasingarten (Hannover) 20DM. Nguyễn Trần Đình 50DM. Huệ Ngọc 20DM. Võ Minh Hà Thành 20DM. Quảng Ngô 30DM. Diệu Nhung 20DM. Đỗ Thuận Út (Hannover) 50DM. Thiện Tinh (*) 20DM. Fam. Trương Tấn Lộc (Thị Chánh) (Laatzten) 50DM. Trần Duệ Triết (Hannover) 20DM. Hồ Thị Chung 20DM. Trần Thái Xương 20DM. Thiện Nguyễn Lý Hùng Sơn 50DM. Quảng Ngọc Đỗ Thị Than 20DM. Thị Lộc 20DM. Thị Thiện Phạm Công Hoàng (Bremen) 50DM. Quảng Niệm (Hannover) 20DM. Nguyễn Tịnh 10DM. Thiện Lương 20DM. Đức Hương 20DM. Thiện Huệ 20DM. Tan Te (Berlin) 50DM. Diệu Ngọc Huỳnh Thị Chi 30DM. Phạm Văn Tùng 50DM. Nhan Tân Lan 15DM. Nhan Tăng Huy 15DM. Thiện Thọ 30DM. Quảng Phước 20DM. Bùi Thị Trân 20DM. Nguyễn Thị Nhiếp 20DM. Thiện Hiền + Thiện Châu 30DM. Chung Định 10DM. Hồ Xiết 100DM. Thiện Chung 50DM. Diệu Nữ 50DM. Diệu Trí Lý Nhất Hiền 50DM. Quách Thị Tát 5DM. Đồng Minh Nguyễn Huệ (USA) 10US. Nguyễn Thị Kim 50DM. Diệu Mỹ 10DM. Nguyễn Ngọc Mỹ 20DM. Nguyễn Kim Sanh 10DM. Thị Minh Văn Công Trâm 50DM. Phùng Thị Nga 10DM. Trần Thị Thu Hà 20DM. Lê Thị Thanh Xuân 10DM. Trần Thị Nguyệt 10DM. Nguyễn Nương 20DM. Nguyễn Đào 10DM. Tạ Thị Kim Lan 20DM. Diệu Nhân Tăng Kim Lang 20DM. Thiện Như 20DM. Đặng Như Thọ 10DM. Trình Trọng Hiếu 20DM. Tiêu Thị Thùy 30DM. Fam. Đặng Viễn (Thanh Tân) 50DM. Hoàng Thị Sinh 50DM. Thái Văn Tường 20DM. Trang Tôn Châu 20DM. Lâm Thị Hồng (Ngọc Cung) 20DM. Thiện Vân 20DM. Tinh Chí 10DM. Nguyễn Thị Dung 10DM. Phạm Vương Hiền (Berlin) 50DM. Trần Phong Lưu (Saarland) 30DM. Ngọc Thanh 50DM. Diệu Thuận Trần Thị Phú 20DM. Lưu Ngọc Diệp 20DM. Nguyễn Lê Nghĩa 50DM. Nguyễn Trung Trục 50DM. Lâm Thị Huệ 20DM. Lâm Trọng Cường 20DM. Trần Minh Nhuận 10DM. Kha Thị 10DM. Nguyễn Thị Tư 10DM. Dương Hồng Thủy 5DM. Đoàn Thị Dung 5DM. Nguyễn Thị Chiêu 5DM. Nguyễn Ngọc Mai 5DM. Nguyễn Thị Tố Anh 5DM. Nguyễn Đức Thắng 5DM. Trần Chính Đáng 5DM. Nguyễn Thị Thu Hương 5DM.

Thiện Thành 30DM. Diệu Hạnh 20DM. Từ Huệ 20DM. Diệu Kim (Hamburg) 20DM. Diệu Đức (*) 20DM. Diệu Anh (*) 20DM. Thị Kiến (*) 50DM. Diệu Quế (*) 10DM. Diệu Cao (*) 20DM. Diệu Thiện (*) 20DM. Bạch Điện Hương Thanh 20DM. Nguyễn Thị Bình (Arnstadt) 20DM. Diệu Ninh 20DM. Ân danh 10DM. Vũ Thị Thoa 20DM. Giang + Phan 20DM. Đông Ngọc 20DM. Trần Thị Ngọc Lan 20DM. Nguyễn Thị Bảy (Krefeld) 20DM. Thiện Thanh Nguyễn Văn Diên (*) 20DM. Fam. Trần Thị Thuận (Karlsruhe) 100DM. Nguyễn Văn Lượng (D'dorf) 200DM. Diệu Huệ 10DM.-

ĐỊNH KỶ HẰNG THÁNG XÂY CHÙA VIÊN GIÁC

Số tịnh tài xây Chùa Viên Giác của Quý vị qua Ngân hàng bằng lối chuyển Dauerauftrag hoặc Lastchrift cũng như tiền mặt, chúng tôi sẽ lần lượt đăng tải danh sách của Quý vị, để Quý vị có thể theo dõi. Đồng thời để đơn giản hóa giấy tờ, chúng tôi xin phép được đăng tên của Quý vị một lần trong suốt thời gian hộ trì. Vậy, kính mong Quý vị thông cảm.

- | | |
|---------------------------------|----------------------------------|
| 1. Võ Văn Hùng 20DM - 1/95 | 7. Phạm Đăng 50DM - 3/95 |
| 2. Nguyễn Thủy Hồng 20DM - 1/95 | 8. Trần Xuân Mai 10DM - 4/95 |
| 3. Trần Hồ 10DM - 1/95 | 9. Trương Hưng Hứa 20DM. |
| 4. Liễu Thiệu Hòa 20DM - 1/95 | 10. Văn Hưng Châu 50DM. |
| 5. Nguyễn Văn Năm 10DM - 1/95 | 11. Nguyễn Anh Khoa 30DM - 5/95. |
| 6. Võ Thị Phụng 10DM - 1/95 | |

Chúng tôi thành tâm kêu gọi Quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng góp định kỳ hằng tháng qua Ngân hàng bằng lối Dauerauftrag để việc thực hiện trả nợ xây Chùa có thể khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin Quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungzweck = mục đích chuyển cho mục gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về Chùa. Xin thành thật cảm ơn Quý vị.

Tất cả mọi sự Cúng Dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, Quý vị đều có thể lấy giấy khai thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm Quý vị có thể khai khấu trừ thuế với Chính phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại, chúng tôi sẽ gửi giấy đến Quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài về Chùa, xin chuyển vào một trong hai số Konto như sau:

1. Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche e.V.
Konto Nr. 870 1633 - BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover
(Mỗi ngày Ngân hàng báo 1 lần)

2. Pagode VIEN GIAC
Konto Nr. 870 3449 - BLZ 250 700 70
Deutsche Bank Hannover
(Một Tháng Ngân hàng báo 1 lần)

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của Quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi Quý vị hoan hỉ đóng góp phần mình vào việc chung trên, để ước nguyện của chúng ta thành tựu viên mãn.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

CÁO LỖI

Vì phần Phương Danh Cúng Dường Kỳ này quá dài không thể đăng hết trong kỳ báo này được. Chúng tôi sẽ đăng tiếp vào kỳ báo Viên Giác số 88 phát hành vào tháng 8/1995.

Kính mong quý Đạo Hữu, Phật Tử thông cảm cho.

Các phần còn lại chưa đăng là :

- Vu Lan. - Tết & Rằm Tháng Giêng. - Rằm Tháng Mười. - Trai Cùi, Mù, Cô Nhi Viên. - Quý Yếm Trụ GHPGVNTN Quốc Nội. - Quý Giải Trừ Pháp Nạn. - Niệm Phật Đường Moscow. - Chùa Việt Nam. - Chư Tăng ở Việt Nam. - Giúp Nạn Đói Ruanda. - Giúp người nghèo & nạn đói tại Việt Nam. - Hương Linh Ký Tự. - Xây Chùa.

- Chùa Viên Giác -

PHÂN ƯU

Được tin buồn

Bà TRẦN THỊ NỞ

Pháp danh Diệu Ninh

là thân mẫu của chiến sĩ Nguyễn Hữu Thịnh, đã từ trần ngày 23.4.1995 (nhằm ngày 24 tháng 3 năm Ất Hợi) tại Sóc Trăng, Việt Nam.

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng tang quyến và gia đình chiến sĩ Nguyễn Hữu Thịnh. Nguyên cầu hương linh Bác gái sớm siêu thăng miền Cực Lạc.

Liên Minh Dân Chủ Việt Nam

Liên Khu Bộ Âu Châu

Khu Bộ Đức Quốc

PHÂN ƯU

Được tin Thứ nữ của Ông Bà Phạm Việt Tuyền, là:

Magarita PHẠM THANH PHƯƠNG LAN

đã được Chúa gọi về lúc 5 giờ sáng Thứ Hai ngày 06.3.1995 (tức ngày mùng Sáu tháng Hai năm Ất Hợi), hưởng dương 40 tuổi.

Ban Chấp Hành Trung Tâm Âu Châu /Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại chân thành phân ưu cùng Văn Hữu Phạm Việt Tuyền, Chủ Tịch Trung Tâm và tang quyến. Cầu nguyện hương hồn Magarita sớm về nước Chúa.

Trung Tâm Âu Châu Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi đau buồn xin trân trọng báo tin Chồng, Cha, Ông Nội, Ông Ngoại chúng tôi là:

HUỲNH LƯƠNG KIÊN

sanh năm 1929, đã từ trần ngày 01.4.1995, nhằm ngày mùng Hai tháng 3 năm Ất Hợi, tại Đức Quốc. Hưởng thọ 66 tuổi.

Chúng tôi chân thành cảm tạ:

- Cộng đoàn Công giáo địa phận Saarland và Nuernberg
- Quý thông gia, thân bằng, quyến thuộc vùng Bayern-Nuernberg, Saarland, Frankfurt- Hessen, Mannheim đã dành thì giờ quý báu điện thoại chia buồn, đến dự tang lễ và đưa Linh Cửu của Chồng, Cha, Ông Nội, Ông Ngoại chúng tôi về nơi an nghỉ cuối cùng.

Trong lúc tang gia hữu sự không sao tránh khỏi những lỗi lầm thiếu sót, kính xin quý vị niệm tình tha thứ.

Tang gia: Vợ Lâm Xuân Anh và con

- Con Huỳnh Hoàng Tiết tại Mỹ
- Con Huỳnh Hoàng Bốn và vợ con tại Saarbruecken (Đức)
- Con Huỳnh Hoàng Vạn tại Nuernberg (Đức)
- Con Huỳnh Phi Phi và chồng con tại Bielefeld (Đức)
- Con Huỳnh Phi Yến và chồng tại Mỹ

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi đau buồn báo tin Chồng, Cha, Ông Nội, Ông Ngoại của chúng tôi là:

Ông ĐÌNH XUÂN QUẢNG

đã mệnh chung ngày 07.4.1995 (nhằm ngày mùng 8 tháng 3 năm Ất Hợi) tại Ravensburg. Hưởng thọ 78 tuổi.

Lễ an táng đã được cử hành tại Westfriedhof Ravensburg.

Chúng tôi xin thành kính tri ân:

- Thượng Tọa Thích Minh Phú, Trụ Trì chùa Thiện Hòa, Monchengladbach

- Bà Maria Weber, Caritas Ravensburg

- Cộng đoàn THIÊN CHÚA GIÁO Ravensburg

- Các Gia Đình Phật Tử Ravensburg

- Quý thông gia, thân bằng quyến thuộc xa gần đã dành thì giờ quý báu trong việc tổ chức tang lễ, đã đến dự lễ Cầu Siêu, gửi thư và điện thoại chia buồn.

Trong lúc tang gia hữu sự không sao tránh khỏi những thiếu sót, xin quý Thầy và Chư vị niệm tình hỷ thứ cho.

Tang gia đồng bái tạ:

- Vợ Bà Đình Thị Riệp (Đức)

- Trưởng Nam Đình Văn Thành và vợ (Đức)

- Trưởng Nữ Đình Thị Hồng Thư, chồng và con (Đức)

- Thứ Nữ Đình Thị Hồng Thoa (Đức)

CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Chúng tôi rất lấy làm đau đớn và tiếc thương kính cáo cùng quý vị thân bằng quyến thuộc và thân hữu, Vợ và Mẹ của chúng tôi:

Bà NGUYỄN VĂN KHƯƠNG

nhũ danh Tống Thị Chơi, Pd Diệu Phổ

đã từ trần vào ngày 22.4.1995 (23 tháng 3 năm Ất Hợi), lúc 7 giờ 30 tại California-USA. Hưởng thọ 82 tuổi.

Tang lễ được cử hành theo nghi lễ Phật giáo trong khuôn khổ gia đình tại California-USA và Hamburg, Đức quốc.

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

- Thượng Tọa Thích Như Điển, trụ trì Chùa Viên Giác - Hannover,

- Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm, trụ trì Bảo Quang Ni Tự - Hamburg,

- Chi Hội Phật Tử Chùa Bảo Quang,

- Quý bà con, thân hữu xa gần đã gửi thư, điện thoại, đến chia buồn và tụng niệm cầu siêu cho hương hồn của Vợ, Mẹ, Bà Nội chúng tôi.

Trong lúc tang gia bối rối, có điều chi sơ sót, kính xin Quý vị niệm tình tha thứ.

Chồng: Nguyễn Văn Khương, Pd Thiện Trí, tại California-USA.

Các con:

- Trưởng nam Nguyễn Ngọc Tuấn, Pd Tushito, Vợ và các con tại Hamburg - Đức quốc.

- Trưởng nữ Nguyễn Thị Nguyệt, Chồng và các con tại Texas-USA.

- Thứ nữ Nguyễn Ngọc Trang và Chồng tại California-USA.

THÔNG DỊCH & PHIÊN DỊCH VIÊN HỮU THỆ

Dipl. - Ing. Hữu Ái Trần
Berkersheimer Weg 8
D-60433 FRANKFURT
Tel. (069) 54 87 844
hoặc (069) 54 81 277

Dipl.-Ing. Hữu Phụng Trần
Weser Str.11 (2. Stock)
D. 63225 LANGEN
Fax+Tel. (06103) 92 97 33

- Lệ phí 22 DM cho các giấy như :Hôn thú, khai sinh, giúp thân nhân ở VN, chứng độc thân, vào quốc tịch
- Hoàn tất nhanh chóng từ 2 - 5 ngày. Trong trường hợp cần gấp, dịch trong vòng 1 ngày.
- Chỉ cần gửi bản phóng ảnh (xin ghi rõ những chữ bị mờ).
- Xin gửi kèm lệ phí trong thư + 2 DM cho thư thường và 6 DM cho thư bảo đảm.
- Dịch nhiều sẽ có giá đặc biệt.

THÔNG DỊCH & PHIÊN DỊCH VIÊN HỮU THỆ

LƯU DŨNG - Hannoversche Str. 134 A
37077 Goettingen - Tel. (0551) 30 09 50

- Đã phát hành cuốn "Tuyển Tập 25 Bài Thi lý thuyết bằng lái xe du lịch" Giá 35 DM.
- Nhận phiên dịch văn kiện giấy tờ (bằng cấp, khai sinh, hôn thú, bằng lái xe, vào quốc tịch ...) các thứ tiếng. Giá mỗi trang phiên dịch Việt-Đức là 25 DM, dịch sang tiếng Anh, Pháp là 45 DM. Xin gửi bằng phóng ảnh và viết lại những chữ không rõ trên tờ giấy khác. Xin gửi kèm lệ phí trước trong thư thường. Thời gian dịch từ 1 đến 3 ngày.
- Thông dịch tại công sở, thi bằng lái xe ..., xin điện thoại trước để lấy Termin.

PHIÊN DỊCH & THÔNG DỊCH VIÊN HỮU THỆ

- Phiên dịch các văn kiện, giấy tờ Đức, Anh, Pháp ngữ sang Việt ngữ hoặc ngược lại. Thời gian từ 1 - 2 ngày.
- Lệ phí DM 25 cho các loại giấy nhập tịch, khai sinh, hôn thú, bằng lái xe, chứng độc thân, chứng gửi tiền về VN (để xin thuế)
- Lệ phí DM 45 / trang cho các văn kiện tiếng Anh, Pháp.
- Thông dịch thi lý thuyết lái xe, dịch tại luật sư, Standesamt v.v...
- Hướng dẫn việc Học và Thi lái xe trong vòng 2 tuần.
- Khai xin thuế 1993, 1994 và tính kết quả.
- Giúp đối qua hãng bảo hiểm rẻ, tiết kiệm có lời cao : - Privathaftpflicht cả gia đình DM 93 / năm.
- Lebensversicherung có thể lời thêm DM 20000
- Bảo hiểm xe, Rechtsschutz, Bệnh tật, Hausrat, Unfall, các loại bảo hiểm khác cho tư nhân và chủ tiệm.

DIỆN TỬ

- Bán các loại Computer và phụ tùng. Giá rẻ.

Mọi chi tiết xin liên lạc :
Dipl. - Ing. Mai Long, Stephan-Born-Str.9
65119 Wiesbaden, Fax & Tel. (0611) 429 994

THÔNG DỊCH VIÊN HỮU THỆ

Mai Kim Mỹ

Hochstr.8, 49124 Georgmarienhuetten - Germany
Tel. 05401 - 32 670 - dienstl. 05401 85 03 00

Bác sĩ TRƯƠNG NGỌC THANH

Kỹ sư Sinh Hóa - Thông Dịch Viên Hữu Thệ
Koenigstr. 26, 32423 Minden
Tel. (0571) 21420 / 55 734 & 21420 / 801 33 22

Nhận thông & Phiên dịch giấy tờ, văn kiện Việt Đức

THÔNG DỊCH & THÔNG DỊCH VIÊN HỮU THỆ

Dipl.-Ing. TRẦN HỮU LỘC

Nhiều năm kinh nghiệm và là cộng tác viên Độc Lập và thường trực văn phòng Luật Sư WEND & KOESTERKE (luật sư chuyên về tỵ nạn, cư trú, nhập tịch, gia đình, hình sự ... có uy tín hơn mười năm nay và hiện có rất nhiều thân chủ người Việt).

Nhận :

- Dịch thi lý thuyết lái xe tại TUEV, dịch tại các công sở, công chứng viên, bệnh viện ...
- Và dịch các loại văn kiện Đức/ Việt - Việt / Đức - mỗi trang 30 DM
- Dịch và hoàn lại từ 2 - 5 ngày - Xin gửi kèm lệ phí trong thư thường (không cần gửi theo lối bảo đảm). Xin gửi phóng ảnh Fotocopie (không cần bản chính) - Xin ghi rõ tên họ, địa chỉ, điện thoại trong thư - Xin ghi rõ lại trên một tờ giấy rời kèm theo các chi tiết nếu bản phóng ảnh không rõ.

Mọi chi tiết xin liên lạc về :

Trần Hữu Lộc, Am Muehlbach 2, 55128 Mainz.

Điện thoại cầm tay và trong ô tô : 01728 106 883

hay Reinsburgstr. 166 - 70197 Stuttgart - ĐT. (có máy trả lời tự động) : 0711 - 65 99 513 hay văn phòng luật sư RAE WEND & KOESTERKE. z.Hd. Herrn TRAN, Adolfsallee 31, 65185 Wiesbaden, Tel. 0611- 30 20 78, 0611- 30 20 79

(8:30 - 12:30 giờ và 14:30 - 17:00 giờ từ thứ hai đến thứ sáu ngoại trừ chiều thứ Tư) hoặc Fax. 0611 37 01 17.

THÔNG DỊCH & PHIÊN DỊCH HỮU THỆ

- Nhận dịch các văn kiện, giấy tờ từ Việt ngữ sang Đức ngữ hoặc ngược lại.
- Văn kiện có mẫu sẵn (khai sinh, hôn thú, chứng độc thân, giấy nhập tịch, bằng lái xe, bằng cấp tốt nghiệp ...) lệ phí 30 DM/trang.
- Hoàn tất nhanh chóng từ 1 - 3 ngày. Xin gửi kèm lệ phí trong thư và gửi kèm 2 DM nếu như muốn nhận lại bằng thư thường và 7 DM cho thu bảo đảm.
- Nhận thông dịch thi lý thuyết lái xe tại TUEV, tại công sở, tòa án, luật sư, bệnh viện, Standesamt (hôn thú), ... Xin điện thoại hẹn trước để lấy Termin.

HỒ BÍCH HƯƠNG

Im Schwurm 28 - 74523 Schwaebisch - Hall, Tel. 0791 - 85 174

THÔNG DỊCH & PHIÊN DỊCH VIÊN HỮU THỆ

Dipl. - Math. Trần Mạnh Thắng

- Nhiều năm kinh nghiệm, đã từng dịch thi lý thuyết lái xe, dịch tại các Tòa Thượng Thẩm (OVG) Lueneburg, Magdeburg. ... và nhiều cơ quan khác.

Nhận :

- Dịch thi lý thuyết lái xe tại TUEV và các cơ quan chính quyền.
- Dịch các văn kiện Đức / Việt - Việt / Đức.
- Có bán tài liệu các câu hỏi thi lý thuyết lái xe tiếng Việt với hình ảnh như bản gốc tiếng Đức (130 trang, giá 50 DM kể cả cước phí)
- Thời gian dịch tối đa 2 ngày sau khi nhận.
- Chỉ cần gửi bản phóng ảnh (xin ghi rõ những chữ bị mờ).
- Lệ phí 20 DM mỗi trang và xin gửi kèm trong thư thường.
- Mọi chi tiết xin liên lạc về :

Trần Mạnh Thắng

Hans-Porner-Str.4, 38126 Braunschweig.

Tel. 0531 / 69 58 06 hoặc 0511 / 95 85 820

Fax. 0511- 95 85 274

THÔNG & PHIÊN DỊCH VIÊN HỮU THỆ

NGÔ. Ngọc Diệp, Dipl. Ing.
Postfach 910773 - 30459 Hannover

Fax. 0511 - 233 02 05

Tel. 0511 - 87 90 707 (sau 22 giờ)

hoặc : (0511) 42 60 96

(Văn phòng luật sư Freckmann/Kuntze
từ 9.00 - 14.00 giờ

NHẬN THIẾT KẾ

Trang trí nhà hàng theo hình thức Trung Quốc, Thái Lan, Việt Nam. Giá phải chăng.
Xin liên lạc điện thoại số:
089 / 670 26 79

SANG IMBIß

Vì hoàn cảnh gia đình cần sang gấp một Imbiß với 24 chỗ ngồi và được trang trí sang trọng. Cộng với tầng lầu rộng rãi, có thể ở hay bỏ bàn bi-da v.v... Tiền nhà và tiệm 2200 DM. Giá sang phải chăng. Mọi chi tiết xin liên lạc:

PACIFIC IMBIß

Alte Lindenstr. 14 - Steinfurt-Borghorst
02552 - 98121

LÊ MỸ HẠNH

Chuyên nhận nấu:

Tiệc cưới - Sinh nhật - Hạp bạn
Brenzkofer Str. 22
72488 Sigmaringen
Tel. (07571) 62 223

NHẬN ĐẶT NẤU

Tiệc cưới - Sinh nhật - Liên Hoan

- NHẬN CHO THUÊ -

- Khay trâu rượu - Mâm quả - Bàng thành hôn - Bàng vu quy
- Áo dài - Khăn đóng - Áo khoác.
- Đây đủ tiện nghi chén đĩa.
Xin liên lạc về:

BÙI VĂN MAI

Tannenberger Str. 12, 72760 Reutlingen
Tel. (07121) 33 90 44

THI HIỀN

Hauptstr. 32A

79591 Eimeldingen, Germany
Tel. (07621) 65178 & (07621) 44105

■ Nhận đặt nấu: Tiệc cưới - Sinh nhật - Hạp bạn

Đặc biệt: Bánh hỏi, bánh cốm, bánh phu thê, bánh bèo, trâu cau tươi

- Hơn 500 món ăn để chọn lựa - Hạp khẩu vị, vừa túi tiền.

Được sự khen ngợi và tin nhiệm của cộng đồng người Việt tại Đức, Pháp, Thụy Sĩ, Hòa Lan, Đan Mạch.

SANG XE KÉO CHINA-IMBIß

Có đầy đủ tiện nghi nước, dàn bếp, tủ lạnh. Xe đã được trang trí theo kiểu China.
Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc về:
Tel. 05731 / 92 581

DỰNG MỚI SỬA CŨ NHÀ HÀNG

Chúng tôi nhận dựng mới hoặc sửa cũ các nhà hàng. Quý vị sẽ hài lòng do đảm bảo các ưu điểm, hài hòa phù hợp với mặt bằng, địa hình và kết cấu. Do vậy khi sử dụng sẽ thuận lợi, khách đến nhà hàng của quý vị sẽ có cảm giác đẹp và thoải mái.
Ngoài công việc về phần gỗ, chúng tôi có thể bao luôn cả phần điện, làm trần mới, làm tường mới, dán giấy, xây bể cá cảnh và trải thảm nên nếu có nhu cầu.

Như vậy thời gian dựng nhà hàng sẽ được rút ngắn do đảm bảo được tính liên tục. Đặc biệt là giảm được rất nhiều chi phí cho quý vị.

Quý vị có nhu cầu cần xin liên lạc:

Ô. Dương Tuấn Đoan

Katreppein Str. 1, 38154 Koenigshutter
Tel. 05353-4752

ẤN LOÁT TRƯỞNG



Hauptstr. 60,
88161 Lindenberg,
Germany
Tel. 08381 - 4157
Fax. 08381 - 50670

Nhận in ấn phẩm:

Thiệp cưới - Danh thiếp - Quảng cáo
Giá đặc biệt.

LONG PHỤNG

龍鳳

Chuyên nhận nấu những món ăn Trung

Hoa cho tiệc cưới và sinh nhật v.v...
Chúng tôi có đầy đủ tiện nghi cho tiệc. Xin liên lạc:

Huỳnh Hoàng Bốn
Großherzog-Friedrich-Str. 111
66121 Saarbruecken.
Tel. 0681 - 63 56 69

SANG NHÀ HÀNG

- Ngay trung tâm du lịch (Kurort)

Tiền phố 2.200, nhà 400, nhà hàng 80 chỗ ngồi, bãi đậu xe rộng lớn.

Terrasse trước nhà hàng. Trong năm nay xây dựng xong Golfplatz rộng lớn cách tiệm 100 mét. Giá cả có thể thương lượng.

Tel. (02941) 80 237

SANG NHÀ HÀNG Á ĐÔNG

Sang nhà hàng Á Đông, tại bờ biển Alteaehr / Ruegen. (Stralsung) 120 chỗ, có sân thượng để bán Kem, Café và nước uống v.v... với mức thu lợi cao.

Mọi chi tiết xin hỏi:

Ông TIEU hay bà TU
Tel.: 038306 - 75104
hoặc tư nhân:

Ông HING - 0431 - 95156

THÀNH HƯNG

Asitische Lebensmittel
& Geschenkartikel im Handelshof
Staulinie 16-17 * 26 122 Oldenburg
Tel - Fax : 0441 - 12 643
Bán đầy đủ các mặt hàng Á Châu:

- Rau cải tươi ■ Hải sản đông lạnh
 - Băng nhạc ■ Quà tặng v.v...
- Giá cả phải chăng * Tiếp đãi ân cần
Thành Hưng kính mời

NHẬN SỬA TIVI-VIDEO-AUDIO

- Và các thiết bị điện dân dụng khác, có bảo hành.
- Bán TV, VIDEO cũ. Thiết kế và lắp ráp các thiết bị điện động.
- Nhận quay CAMERA: Lễ cưới, Sinh nhật, Dạ hội
- Sang băng VIDEO: VHS, VHSC, Hi 8 qua các hệ thống dụng: PAL, SECAM, NTSC, 4,43 N.PAL, MESECAM. Có nâng cao chất lượng âm thanh và hình ảnh.
■ Xin liên lạc với: **Mai Sỹ Phát**
(*Quý khách lưu ý từ 1.12.94 đã dời nhà mới cách nhà cũ 1Km về hướng Hannover)
Neusstr. 23, 30880 Laatzen 1
Tel & TAM / FAX: 0511 - 863351

TỰ HỌC ĐÀN TRANH CẤP TỐC

Ban nhạc Dân Tộc Việt Nam
vừa hoàn thành cuốn băng:

Video học cấp tốc đàn tranh
cho mọi lứa tuổi. Nhạc sĩ Đức Thành hướng dẫn rất tỉ mỉ do vậy phù hợp với mọi lứa tuổi cần học. Giáo trình và cách giảng dạy được đúc kết từ các nhạc viện Đông Tây. Hình ảnh dễ học, sách học kèm theo dễ nhìn, chắc chắn bạn học sẽ đạt kết quả mau chóng.

■ Nếu bạn cần 1 cây đàn tốt để học và biểu diễn chúng tôi cũng có sẵn các loại. Mọi chi tiết xin liên lạc:

Nhạc sĩ Phạm Đức Thành
Neuneckstr. 6 - D. 72172 Sulz Glatt
Tel. 07482 7099

CÔ-TÍCH VIỆT-NAM



Biên-soạn bằng chữ Việt và chữ Anh, in rất rõ ràng, dễ đọc. Minh-họa đã linh-hoạt, lại có màu sắc xinh-tươi, mỹ-thuật. Đây là món quà tinh-thần và giáo-dục rất quý mà các bậc cha mẹ nên mua để thưởng cho con em trong dịp lễ Tết hoặc Sinh-nhật. Hiện đã có cuốn Con Hồ và Con Cóc (của Bùi Bảo Thạch, họa-sĩ cho các báo Washington Post, Toronto Star, Globe & Mail), giá 8 Mỹ-kim (hoặc 10 Gia-kim).



in sách mỹ thuật
art & book
Thư-tư, hân-bạc xin gửi cho:
ô. BUI: P.O. Box 24072
Dufferin Mall Postal
Toronto, Canada, M6H-4N6

Trong tương lai sẽ ra tiếp: Ấn khế tra thơ - Cây tre trăm đốt, Trĩ Uẩn tra đũa